

Biện pháp trong thời gian tới:

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền chính sách hỗ trợ của Thành phố để các doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư, có thêm nhiều dự án được thụ hưởng chính sách của Thành phố.
- Các Sở, Ngành thực hiện giải quyết nhanh các hồ sơ của doanh nghiệp đủ điều kiện thụ hưởng.
- Các doanh nghiệp chủ động tìm kiếm thị trường, giảm giá thành sản phẩm, tăng cường đầu tư, tạo sản phẩm có chất lượng, mẫu mã đẹp, xây dựng thương hiệu uy tín trong nước và quốc tế.

72. Biện pháp cụ thể giải quyết việc làm mới cho người lao động:

Giai đoạn 2011 - 2015 đã giải quyết việc làm cho 700.750/680.000 người (kế hoạch), bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho 140.150 người, đạt 100,12% theo kế hoạch.

Đạt được kết quả trên là do Thành phố đã thực hiện nhiều giải pháp về cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ thông tin về thị trường giúp người lao động và người sử dụng lao động tìm được việc làm, cho vay vốn từ quỹ quốc gia về việc làm nhằm tự kinh doanh, tự tạo công ăn việc làm duy trì cuộc sống, xuất khẩu lao động, tuyên truyền về các chính sách lao động, việc làm...

** Một số giải pháp cụ thể để tiếp tục giải quyết việc làm, tạo việc làm mới cho lao động:*

- Tập trung tạo việc làm thông qua các chương trình phát triển kinh tế xã hội và đẩy mạnh tạo việc làm qua sản giao dịch việc làm qua trang thông tin việc làm, phiên giao dịch việc làm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch thông tin thị trường lao động, thông tin Cung- Cầu lao động hàng năm và hệ thống cơ sở dữ liệu về thị trường lao động trên địa bàn Thành phố để nhà tuyển dụng và người lao động dễ dàng tiếp cận thông tin.

- Tiếp tục dành nguồn lực từ ngân sách Thành phố ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố để tạo việc làm thông qua hình thức vay vốn Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm. Vận hành hiệu quả quỹ vay vốn giải quyết việc làm. Tăng cường hỗ trợ vốn cho khu vực kinh tế ngoài quốc doanh phát triển sản xuất tạo việc làm cho người lao động nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ sản xuất tư nhân gia đình nhằm thúc đẩy sản xuất, tạo việc làm cho người lao động.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động đối với đối tượng chính sách, người nghèo, người lao động nông nghiệp mất đất, tiếp cận với các chương trình xuất khẩu lao động của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Phát triển và mở rộng thị trường xuất khẩu lao động, sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp, các cơ sở có chức năng đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch. Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động, gắn trách nhiệm của gia đình, chính quyền cơ sở và doanh nghiệp trong việc tuyển chọn lao động có chất lượng, đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

Gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, huy động các doanh nghiệp tham gia dạy nghề, tăng cường công tác tuyên truyền, hướng nghiệp nhằm thay đổi nhận thức của xã hội về học nghề, lập nghiệp.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp: phát triển đội ngũ giáo viên đạt chuẩn; phát triển chương trình dạy nghề dựa trên chuẩn năng lực thực hiện, trên cơ sở phân tích nghề với sự tham gia của doanh nghiệp để đáp ứng mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Thủ đô - một trong ba khâu đột phá của Thành phố: *“Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh và phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới”*.

73. Về việc thực hiện Chỉ thị 27/CT-CP ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ:

Thực hiện Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, cơ cấu lại đầu tư công theo hướng bố trí vốn tập trung, khắc phục cơ bản tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản và công tác quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước được tăng cường, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo các công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện đạt yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng và tiến độ đề ra, đồng thời cơ cấu lại đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ theo hướng tập trung, hiệu quả, giảm dần tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản, Chủ tịch UBND Thành phố đã nhiều lần yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các tổng công ty, công ty và các chủ đầu tư có sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo tại các văn bản của Thành phố: 8599/UBND-KH&ĐT ngày 29/10/2012, 4874/UBND-KT ngày 08/7/2013, 16/CT-UBND ngày 30/7/2013, 18/2013/NQ-HĐND và 20/2013/NQ-HĐND ngày 03/12/2013, 12/2014/NQ-HĐND ngày 03/12/2014, 2422/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2015, 2875/UBND-KH&ĐT ngày 04/5/2015 và 07/CT-UBND ngày 29/5/2015, trong đó tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

a) Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư các dự án đầu tư công. Chấn chỉnh và tăng cường trách nhiệm của các cơ quan lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư các dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền. Các ngành, các cấp chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã được phê duyệt; thực hiện nghiêm các quy định về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; tuyệt đối không được phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư nếu không xác định rõ được nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền thẩm định nguồn vốn, chỉ được phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư không vượt quá mức vốn đã được thẩm định của từng nguồn vốn.

b) Kiểm soát việc điều chỉnh dự án đầu tư:

- Chỉ được điều chỉnh dự án trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách cấp

mình để thực hiện. Thực hiện thẩm định về nguồn vốn và cân đối vốn trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án.

- Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, dẫn đến việc tăng tổng mức đầu tư các dự án không thuộc các trường hợp được điều chỉnh tổng mức đầu tư quy định tại Luật Đầu tư công.

- Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư công.

c) Bố trí vốn kế hoạch tập trung cho các dự án bảo đảm thời gian hoàn thành và tiến độ thực hiện dự án. Các dự án trong danh mục kế hoạch phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao.

d) Không cho phép doanh nghiệp tự bỏ vốn chuẩn bị đầu tư, thi công dự án khi chưa được bố trí vốn hoặc ứng vốn thi công vượt kế hoạch vốn đã bố trí; không tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn; lập và điều chỉnh kế hoạch đấu thầu theo đúng tiến độ và kế hoạch vốn được phân bổ cho từng dự án;

e) Chỉ tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu đã được bố trí vốn. Thực hiện lập và điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo tiến độ chung của dự án và kế hoạch vốn được giao theo đúng quy định của Luật Đấu thầu và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. Thực hiện nghiêm quy định về thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu. Nghiệm thu và thanh quyết toán các gói thầu, dự án đã hoàn thành theo đúng quy định của Luật Đấu thầu và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

g) Kiểm soát chặt chẽ công tác giám sát, đánh giá các dự án đầu tư, tập trung bốn trí nguồn lực đối với các dự án có hiệu quả, dự án cấp bách; cắt giảm, dừng các dự án không có hiệu quả; chuyển đổi hình thức đầu tư các dự án có khả năng chuyển đổi để huy động các nguồn lực khác.

h) Thực hiện quyết toán công trình hoàn thành theo đúng thời gian quy định, nhóm C không quá 6 tháng, nhóm B không quá 9 tháng và nhóm A không quá 12 tháng. Đối với những dự án đã kết thúc trước năm 2005 nhưng thiếu, thất lạc hồ sơ pháp lý, hồ sơ hoàn công, không có quyết toán A-B..., các đơn vị báo cáo để Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước Hà Nội tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xử lý.

i) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố, UBND cấp huyện thực hiện theo đúng chỉ đạo của HĐND cùng cấp trong việc phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển phải đảm bảo tập trung, không dàn trải, tập trung bố trí đủ vốn cho thanh toán nợ các công trình đã hoàn thành theo quy định, nợ khối lượng đã thực hiện cho các dự án chuyển tiếp; Phần vốn còn lại tiếp tục phân bổ các công trình chuyển tiếp có khả năng hoàn thành trong năm 2015, dự án hoàn thành sau 2015, không bố trí dự án mới nếu chưa bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ quy định và khả năng thực hiện; chỉ bố trí cho dự án mới thực sự cấp bách đủ thủ tục theo quy định và nằm trong kế hoạch

đầu tư 3 năm 2013-2015 đã được HĐND cùng cấp thông qua; bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các dự án nhóm C không quá 3 năm, nhóm B không quá 5 năm.

Rà soát sắp xếp thứ tự đầu tư, ưu tiên bố trí cho các dự án, công trình trọng điểm, cấp bách, ưu tiên nguồn lực ngân sách thực hiện các mục tiêu đã được Trung ương và Thành phố chỉ đạo, quan tâm đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn và vùng khó khăn,... Không xây mới trụ sở các cơ quan hành chính, sự nghiệp (trừ đơn vị hành chính mới thành lập). Đảm bảo đủ vốn đối ứng các dự án ODA.

k) Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, đôn đốc việc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 theo quy định của Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 29/8/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố.

74. Về nợ xây dựng cơ bản

1. Thành phố tập trung chỉ đạo, làm rõ trách nhiệm từng cấp, từng ngành, đơn vị, cá nhân để xảy ra nợ XDCB, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý điều hành để phát sinh nợ XDCB và xử lý nợ theo nguyên tắc: Ngân sách cấp nào nợ XDCB thì ngân sách cấp đó bố trí vốn trả nợ. Đối với nợ XDCB của TP, ngân sách TP bố trí trả nợ xong trong năm 2014. Đối với nợ XDCB của các quận, huyện, thị xã có số nợ < 50% dự toán XDCB năm 2014 hoàn thành trả nợ xong trong năm 2014; các đơn vị còn lại hoàn thành trong năm 2015.

Thực hiện chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố đã tăng cường các biện pháp chỉ đạo, quyết liệt điều hành, đề ra các giải pháp để tiến tới xử lý dứt điểm nợ; trong đó đã làm rõ trách nhiệm từng cấp, ngành, đơn vị, cá nhân để xảy ra nợ XDCB, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý điều hành để phát sinh nợ XDCB, cụ thể:

a). Bước đầu phê bình, chấn chỉnh:

- Liên quan đến trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong việc chưa nghiêm túc chấp hành các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch Đầu tư, UBND Thành phố về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ XDCB: Trên cơ sở kết quả kiểm tra công tác giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội, dự toán thu chi ngân sách năm 2013, 2014 và 2015 UBND Thành phố đã có các Văn bản phê bình, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân:

- Năm 2013: Văn bản số 5315/UBND-KH&ĐT ngày 24/7/2013 phê bình Chủ tịch UBND của 6 huyện (Thạch Thất, Thường Tín, Mỹ Đức, Ba Vì, Mê Linh, Thanh Oai);

- Năm 2014: Văn bản số 2580/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2014 chấn chỉnh 10 huyện (Hoài Đức, Mê Linh, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Thạch Thất, Ứng Hoà, Gia Lâm, Mỹ Đức, Thanh Oai, Đông Anh) trong việc chưa bố trí đủ vốn trong kế hoạch giao đầu năm để trả nợ XDCB theo tỷ lệ quy định.

- Năm 2015: Văn bản số 2422/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2015 và số 2923/UBND-KT ngày 05/5/2015 chỉ đạo thực hiện sau kết quả kiểm tra công tác

giao kế hoạch năm 2015; trong đó chấn chỉnh và yêu cầu các quận, huyện, thị xã quyết liệt bố trí vốn trả nợ dứt điểm trong năm 2015.

b). Về xử lý làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu, tổ chức, cá nhân trong việc xảy ra nợ XDCB: UBND Thành phố đã giao Thanh tra Thành phố tiến hành thanh tra nợ XDCB tại các đơn vị (Quyết định số 7434/QĐ-UBND ngày 09/12/2013). Ngày 08/10/2014 Thành phố đã có văn bản số 7771/UBND-KT về việc thực hiện kết luận thanh tra nợ XDCB các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

c). UBND Thành phố đã cụ thể hóa các giải pháp chỉ đạo, xử lý và hạn chế nợ XDCB trên địa bàn Thành phố và yêu cầu các đơn vị có nợ XDCB nghiêm túc triển khai thực hiện khi giao chỉ tiêu kế hoạch KTXH, dự toán thu chi ngân sách Thành phố năm 2014 (ban hành kèm theo Quyết định số 7499/QĐ-UBND ngày 09/12/2013 của UBND Thành phố), cụ thể: Yêu cầu các quận, huyện, thị xã có số nợ XDCB nhỏ hơn 50% tổng chi XDCB Thành phố phân cấp cho đơn vị năm 2014, phải bố trí đủ vốn để xử lý xong trong năm 2014; các quận, huyện, thị xã có số nợ XDCB lớn hơn 50% tổng chi XDCB Thành phố phân cấp cho đơn vị năm 2014, phải bố trí đủ vốn để giải quyết tối thiểu 50% tổng số nợ đọng XDCB của đơn vị trong năm 2014, bảo đảm đến hết năm 2015 phải hoàn thành việc xử lý nợ đọng XDCB;

Qua kết quả kiểm tra công tác giao kế hoạch đầu năm 2014: Các đơn vị có số nợ lớn hơn 50% số vốn đầu tư được phân cấp phải bố trí vốn tối thiểu trả nợ 50% tổng số nợ; có 6 đơn vị chưa đạt: Hoài Đức (48,6%), Phú Xuyên (32,7%), Phúc Thọ (32,4%), Ứng Hòa (40,1%); Đối với các đơn vị có số nợ nhỏ hơn 50% số vốn đầu tư được phân cấp phải trả nợ hết trong năm 2014, có 1 đơn vị chưa đạt Huyện Mỹ Đức (64,0%); UBND Thành phố đã có Văn bản số 2580/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2014 chấn chỉnh các huyện trong việc chưa bố trí đủ vốn trong kế hoạch giao đầu năm để trả nợ XDCB theo tỷ lệ quy định và yêu cầu các đơn vị phải cân đối, điều chỉnh, bổ sung trong năm 2014 để đảm bảo trả nợ theo tỷ lệ quy định.

2. Rà soát, tổng hợp tình hình nợ XDCB, xử lý nợ XDCB báo cáo HĐND TP giữa năm 2014; chỉ đạo quyết liệt trong điều hành và xử lý nghiêm các sai phạm trong đầu tư XDCB; không để phát sinh nợ mới.

Thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã giao cơ quan chuyên môn rà soát, tổng hợp tình hình nợ XDCB thời điểm 31/12/2013, báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp giữa năm 2014; tăng cường các biện pháp chỉ đạo, quyết liệt điều hành, đề ra các giải pháp để tiến tới xử lý dứt điểm nợ XDCB theo đúng Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

a). UBND Thành phố đã cụ thể hóa các giải pháp chỉ đạo, xử lý và hạn chế nợ XDCB trên địa bàn Thành phố và yêu cầu các đơn vị có nợ XDCB nghiêm túc triển khai thực hiện khi giao chỉ tiêu kế hoạch KTXH, dự toán thu chi ngân sách Thành phố năm 2014 ban hành kèm theo Quyết định số 7499/QĐ-UBND ngày 09/12/2013 của UBND Thành phố, cụ thể :

- Về bố trí vốn trả nợ XDCB: Yêu cầu các quận, huyện, thị xã có số nợ XDCB nhỏ hơn 50% tổng chi XDCB Thành phố phân cấp cho đơn vị năm 2014, phải bố trí đủ vốn để xử lý xong trong năm 2014; các quận, huyện, thị xã có số nợ XDCB lớn hơn 50% tổng chi XDCB Thành phố phân cấp cho đơn vị năm 2014, phải bố trí đủ vốn để giải quyết tối thiểu 50% tổng số nợ đọng XDCB của đơn vị trong năm 2014, bảo đảm đến hết năm 2015 phải hoàn thành việc xử lý nợ đọng XDCB;

- Về phân bổ vốn đầu tư XDCB: Yêu cầu các đơn vị phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển phải đảm bảo tập trung, không dàn trải, bố trí đủ vốn ngay từ đầu năm cho thanh toán nợ các công trình đã hoàn thành theo quy định, nợ khối lượng đã thực hiện cho các dự án chuyển tiếp; Phần vốn còn lại tiếp tục phân bổ các công trình chuyển tiếp có khả năng hoàn thành trong năm 2014, dự án hoàn thành sau 2014, không bố trí dự án mới nếu chưa bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ quy định và khả năng thực hiện; chỉ bố trí cho dự án mới thực sự cấp bách đủ thủ tục theo quy định và nằm trong kế hoạch đầu tư 3 năm 2013-2015 đã được HĐND cùng cấp thông qua; bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các dự án nhóm C không quá 3 năm, nhóm B không quá 5 năm.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp không để phát sinh nợ đọng XDCB mới: Chỉ phê duyệt quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách; đối với dự án nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, khi phê duyệt dự án mới, dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư, phải thực hiện việc thẩm định nguồn và khả năng bố trí vốn theo quy định tại Chỉ thị 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy định của UBND Thành phố. Các dự án trong danh mục kế hoạch phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao; không yêu cầu nhà thầu ứng vốn thi công khi chưa được bố trí vốn hoặc ứng vốn thi công vượt kế hoạch vốn đã bố trí; không tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn; lập và điều chỉnh kế hoạch đấu thầu theo đúng tiến độ và kế hoạch vốn được phân bổ cho từng dự án; Quyết toán công trình hoàn thành theo đúng thời gian quy định, nhóm C không quá 6 tháng, nhóm B không quá 9 tháng và nhóm A không quá 12 tháng.

b). Tổ chức kiểm tra công tác giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội, dự toán thu chi ngân sách của khối quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố: Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 14/01/2014 thành lập Đoàn kiểm tra (Sở Kế hoạch đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hà Nội); trong đó có kiểm tra, rà soát, đánh giá, báo cáo tình hình nợ XDCB. Sau đợt kiểm tra, Thành phố đã có Văn bản chấn chỉnh đối với các đơn vị chưa bố trí đủ vốn trong kế hoạch giao đầu năm 2014 để trả nợ XDCB theo tỷ lệ quy định (văn bản số 2580/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2014).

c). Tổ chức thanh tra nợ XDCB trên địa bàn Thành phố:

- Để quyết liệt hơn nữa trong công tác điều hành, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc xảy ra nợ XDCB, Thành phố đã ban hành Quyết định số 7434/QĐ- UBND ngày 09/12/2013 giao Thanh tra Thành phố tiến hành thanh tra nợ XDCB tại các đơn vị.

- Thực hiện Văn bản số 516/TTCP ngày 17/3/2014 của Thanh tra Chính phủ, Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 12/5/2014 Thanh tra chuyên đề diện rộng về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ XDCB; trong đó giao Thanh tra Thành phố, các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc Thành phố sử dụng vốn ngân sách nhà nước xây dựng kế hoạch, triển khai thành lập các đoàn thanh tra để thanh tra các chương trình, dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo nguồn vốn được phân cấp quản lý. Ngày 27/12/2014, UBND Thành phố đã báo cáo Thanh tra Chính phủ Kết quả thanh tra chuyên đề diện rộng về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ XDCB (số 259/BC-UBND ngày 27/12/2014).

d). Tăng cường chỉ đạo công tác quyết toán dự án hoàn thành:

- Ban chỉ đạo quyết toán công trình hoàn thành chỉ đạo quyết liệt đối với các dự án hoàn thành, làm căn cứ thành quyết toán và hạn chế nợ XDCB. UBND Thành phố đã có Văn bản số 3343/UBND-KT ngày 14/5/2014 yêu cầu các đơn vị sử dụng vốn ngân sách khẩn trương hoàn thiện hồ sơ các dự án quyết toán hoàn thành. Kho bạc Nhà nước đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư làm thủ tục thanh toán theo quy định; công khai các chủ đầu tư, đơn vị còn dự án vi phạm về thời gian lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán; làm rõ trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện nghiêm chế tài xử phạt; Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các ngành chức năng rà soát, kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính đối với các chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân vi phạm chậm quyết toán vốn theo quy định.

- Sở Tài chính đã lập Kế hoạch số 2644/KH-STC ngày 19/5/2014 kiểm tra, hướng dẫn công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của các đơn vị trên địa bàn Thành phố.

e). Làm rõ trách nhiệm từng cấp, ngành, đơn vị, cá nhân để xảy ra nợ XDCB, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý điều hành để phát sinh nợ XDCB:

+) Bước đầu phê bình, chấn chỉnh:

- Liên quan đến trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong việc chưa nghiêm túc chấp hành các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch Đầu tư, UBND Thành phố về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ XDCB: Trên cơ sở kết quả kiểm tra công tác giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội, dự toán thu chi ngân sách đầu năm, UBND Thành phố đã có các Văn bản phê bình, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân: Văn bản số 5315/UBND-KH&ĐT ngày 24/7/2013 phê bình Chủ tịch UBND của 6 huyện (Thạch Thất, Thường Tín, Mỹ Đức, Ba Vì, Mê Linh, Thanh Oai);

- Qua kiểm tra công tác giao kế hoạch năm 2014, trong đó có chấn chỉnh các đơn vị về xử lý nợ XDCB, UBND Thành phố tiếp tục có Văn bản số 2580/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2014 chấn chỉnh 10 huyện (Hoài Đức, Mê Linh, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Thạch Thất, Ứng Hoà, Gia Lâm, Mỹ Đức, Thanh Oai, Đông Anh) trong việc chưa bố trí đủ vốn trong kế hoạch giao đầu năm để trả nợ XDCB theo tỷ lệ quy định.

+) Về xử lý làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu, tổ chức, cá nhân trong việc xảy ra nợ XDCB: UBND Thành phố đã giao Thanh tra Thành phố tiến hành thanh tra nợ XDCB tại các đơn vị (Quyết định số 7434/QĐ- UBND ngày 09/12/2013). Ngày 08/10/2014 Thành phố đã có văn bản số 7771/UBND-KT về việc thực hiện kết luận thanh tra nợ XDCB các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

3. Báo cáo việc bố trí vốn trả nợ XDCB năm 2014

Trong năm 2014, UBND Thành phố đã chỉ đạo các cấp ngân sách bố trí 3.255,7 tỷ đồng trả nợ XDCB; cụ thể:

- Bố trí đầu năm 2014: 2.136,9 tỷ đồng; trong đó: Ngân sách Thành phố: 961,2 tỷ đồng; Ngân sách cấp huyện và xã: 1.175,6 tỷ đồng.

- Bố trí các kỳ điều chỉnh bổ sung trong năm: 1.118,8 tỷ đồng; trong đó:

+ Ngân sách Thành phố: 665,8 tỷ đồng, cụ thể: Ứng vốn 2015 để giải quyết dứt điểm trách nhiệm của ngân sách Thành phố cho công tác dồn điền đổi thửa 223,4 tỷ đồng (trong tổng 500 tỷ đồng); bố trí 128,0 tỷ đồng để thanh toán nợ 4 dự án (2 dự án lĩnh vực văn hóa, 2 dự án cấp nước ứng vốn từ quỹ đầu tư phát triển); thanh toán cho các dự án hoàn thành bàn giao đủ thủ tục quyết toán 314,45 tỷ đồng (từ nguồn quyết toán chung của Thành phố).

+ Ngân sách cấp huyện và xã: 453,0 tỷ đồng (12 đơn vị: Quận Long Biên, Thị xã Sơn Tây và 10 huyện: Chương Mỹ, Đan Phượng, Đông Anh, Hoài Đức, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Thạch Thất, Quốc Oai, Sóc Sơn, Thanh Oai).

4. Về công tác chỉ đạo, quán triệt nâng cao nhận thức về nợ XDCB trong các cấp, ngành, tăng cường đôn đốc kiểm tra, kiểm soát, công khai kết quả giám sát, xử lý nợ XDCB

a). Thực hiện chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo, quán triệt nâng cao nhận thức về nợ XDCB trong các cấp, các ngành: Trong năm 2014 và 2015, UBND Thành phố đã ban hành các Chỉ thị: số 16/CT-UBND ngày 30/7/2013 của Chủ tịch UBND Thành phố về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ XDCB từ từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn có tính chất ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 29/5/2015 của Chủ tịch UBND Thành phố về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn đầu tư công; trong đó yêu cầu:

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công: bảo đảm không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản sau ngày 31/12/2014; Kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư các dự án đầu tư công; Kiểm soát việc điều chỉnh dự án đầu tư, chỉ được điều chỉnh dự án trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách cấp mình để thực hiện. Thực hiện thẩm định về nguồn vốn và cân đối vốn trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án; Bố trí vốn kế hoạch tập trung cho các dự án bảo đảm thời gian hoàn thành và tiến độ thực hiện dự án; Không cho phép doanh nghiệp tự bỏ vốn

chuẩn bị đầu tư, thi công dự án khi chưa được bố trí vốn, làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; Chỉ tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu đã được bố trí vốn. Thực hiện lập và điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo tiến độ chung của dự án và kế hoạch vốn được giao theo đúng quy định của Luật Đấu thầu và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư công.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp không để phát sinh nợ đọng XDCB mới: Chỉ phê duyệt quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách; đối với dự án nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, khi phê duyệt dự án mới, dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư, phải thực hiện việc thẩm định nguồn và khả năng bố trí vốn theo quy định tại Chỉ thị 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy định của UBND Thành phố. Các dự án trong danh mục kế hoạch phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao; không yêu cầu nhà thầu ứng vốn thi công khi chưa được bố trí vốn hoặc ứng vốn thi công vượt kế hoạch vốn đã bố trí; không tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn; lập và điều chỉnh kế hoạch đấu thầu theo đúng tiến độ và kế hoạch vốn được phân bổ cho từng dự án; Quyết toán công trình hoàn thành theo đúng thời gian quy định, nhóm C không quá 6 tháng, nhóm B không quá 9 tháng và nhóm A không quá 12 tháng.

b). Tổ chức kiểm tra công tác giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội, dự toán thu chi ngân sách của khối quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố trong các năm 2012, 2013, 2014 và 2015; Thành phố đã ban hành các Kế hoạch: Số 26/KH-UBND ngày 06/3/2012; số 16/KH-UBND ngày 24/01/2013; số 18/KH-UBND ngày 14/01/2014; số 25/KH-UBND ngày 20/01/2015 thành lập Đoàn kiểm tra (Sở Kế hoạch đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hà Nội); trong đó có kiểm tra, rà soát, đánh giá, báo cáo tình hình nợ XDCB. Sau đợt kiểm tra, Thành phố đã có Văn bản phê bình và chấn chỉnh đối với các đơn vị chưa bố trí đủ vốn trong kế hoạch giao đầu năm để trả nợ XDCB theo tỷ lệ quy định (văn bản số 5315/UBND-KH&ĐT ngày 24/7/2013 và số 2580/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2014).

c). Tổ chức thanh tra nợ XDCB trên địa bàn Thành phố: Để quyết liệt hơn nữa trong công tác điều hành, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc xảy ra nợ XDCB, Thành phố đã ban hành Quyết định số 7434/QĐ- UBND ngày 09/12/2013 giao Thanh tra Thành phố tiến hành thanh tra nợ XDCB tại các đơn vị. Ngày 08/10/2014 Thành phố đã có văn bản số 7771/UBND-KT về việc thực hiện kết luận thanh tra nợ XDCB các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

d) Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng: Yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm các quy định về quản lý đầu tư XDCB tránh nợ đọng XDCB, tập trung các biện pháp tăng cường quản lý đầu tư xây dựng sau đây:

- Chỉ phê duyệt quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách;

- Không được tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn; lập và điều chỉnh kế hoạch đầu thầu theo tiến độ, kế hoạch vốn được phân bổ của từng dự án theo đúng quy định. Đối với gói thầu đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán theo đúng hợp đồng đã ký theo quy định.

- Chỉ khởi công khi có kế hoạch vốn được giao, thực hiện dự án không vượt kế hoạch vốn được giao.

- Không cho phép doanh nghiệp ứng vốn đầu tư khi chưa được bố trí vốn kế hoạch hàng năm hoặc ứng vốn đầu tư cao hơn mức vốn kế hoạch giao, dẫn đến hậu quả khối lượng XDCh vượt kế hoạch vốn.

- Đơn đốc quyết liệt việc Quyết toán công trình hoàn thành theo đúng thời gian quy định, nhóm C không quá 6 tháng, nhóm B không quá 9 tháng và nhóm A không quá 12 tháng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Kho bạc Nhà nước không giải ngân vốn cho các dự án của các đơn vị có nợ XDCh nhưng chưa xử lý nợ đọng theo chỉ đạo của UBND Thành phố.

- Điều hành thực hiện các dự án đầu tư theo khả năng nguồn vốn và theo khả năng thu của ngân sách, đặc biệt là các dự án đầu tư từ nguồn thu từ đất.

- Tăng cường kỷ cương trong việc chấp hành quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng; các cấp chính quyền đơn đốc quyết liệt việc xử lý khối lượng XDCh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các Chủ đầu tư trong quá trình quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã tăng cường giám sát việc sử dụng vốn ngân sách nói chung và vốn dành cho thanh toán khối lượng XDCh đảm bảo đúng quy định.

5. Báo cáo việc tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm nợ XDCh theo kế hoạch và Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ XDCh, không để phát sinh nợ mới

Tiếp thu ý kiến của Chủ tọa kỳ họp thứ 8 HĐND Thành phố tại phiên trả lời chất vấn về xử lý nợ XDCh trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố đã tăng cường các biện pháp chỉ đạo, quyết liệt điều hành, đề ra các giải pháp để tiến tới xử lý dứt điểm nợ XDCh theo đúng Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

5.1. UBND Thành phố đã cụ thể hóa các giải pháp chỉ đạo, xử lý và hạn chế nợ XDCh trên địa bàn Thành phố và yêu cầu các đơn vị có nợ XDCh nghiêm túc triển khai thực hiện khi giao chỉ tiêu kế hoạch KTXH, dự toán thu chi ngân sách Thành phố năm 2014 ban hành kèm theo Quyết định số 7499/QĐ-UBND ngày 09/12/2013 của UBND Thành phố, cụ thể :

- Về bố trí vốn trả nợ XDCh: Yêu cầu các quận, huyện, thị xã có số nợ XDCh nhỏ hơn 50% tổng chi XDCh Thành phố phân cấp cho đơn vị năm 2014,

phải bố trí đủ vốn để xử lý xong trong năm 2014; các quận, huyện, thị xã có số nợ XDCB lớn hơn 50% tổng chi XDCB Thành phố phân cấp cho đơn vị năm 2014, phải bố trí đủ vốn để giải quyết tối thiểu 50% tổng số nợ đọng XDCB của đơn vị trong năm 2014, bảo đảm đến hết năm 2015 phải hoàn thành việc xử lý nợ đọng XDCB;

- Về phân bổ vốn đầu tư XDCB: Yêu cầu các đơn vị phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển phải đảm bảo tập trung, không dàn trải, bố trí đủ vốn ngay từ đầu năm cho thanh toán nợ các công trình đã hoàn thành theo quy định, nợ khối lượng đã thực hiện cho các dự án chuyển tiếp; Phần vốn còn lại tiếp tục phân bổ các công trình chuyển tiếp có khả năng hoàn thành trong năm 2014, dự án hoàn thành sau 2014, không bố trí dự án mới nếu chưa bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ quy định và khả năng thực hiện; chỉ bố trí cho dự án mới thực sự cấp bách đủ thủ tục theo quy định và nằm trong kế hoạch đầu tư 3 năm 2013-2015 đã được HĐND cùng cấp thông qua; bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các dự án nhóm C không quá 3 năm, nhóm B không quá 5 năm.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp không để phát sinh nợ đọng XDCB mới: Chỉ phê duyệt quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách; đối với dự án nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, khi phê duyệt dự án mới, dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư, phải thực hiện việc thẩm định nguồn và khả năng bố trí vốn theo quy định tại Chỉ thị 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy định của UBND Thành phố. Các dự án trong danh mục kế hoạch phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao; không yêu cầu nhà thầu ứng vốn thi công khi chưa được bố trí vốn hoặc ứng vốn thi công vượt kế hoạch vốn đã bố trí; không tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn; lập và điều chỉnh kế hoạch đấu thầu theo đúng tiến độ và kế hoạch vốn được phân bổ cho từng dự án; Quyết toán công trình hoàn thành theo đúng thời gian quy định, nhóm C không quá 6 tháng, nhóm B không quá 9 tháng và nhóm A không quá 12 tháng.

5.2. Tổ chức kiểm tra công tác giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội, dự toán thu chi ngân sách của khối quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố: Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 14/01/2014 thành lập Đoàn kiểm tra (Sở Kế hoạch đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hà Nội); trong đó có kiểm tra, rà soát, đánh giá, báo cáo tình hình nợ XDCB. Sau đợt kiểm tra, Thành phố đã có Văn bản chấn chỉnh đối với các đơn vị chưa bố trí đủ vốn trong kế hoạch giao đầu năm 2014 để trả nợ XDCB theo tỷ lệ quy định (văn bản số 2580/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2014).

5.3. Tổ chức thanh tra nợ XDCB trên địa bàn Thành phố:

- Để quyết liệt hơn nữa trong công tác điều hành, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc xảy ra nợ XDCB, Thành phố đã ban hành Quyết định số 7434/QĐ- UBND ngày 09/12/2013 giao Thanh tra Thành phố tiến hành thanh tra nợ XDCB tại các đơn vị. Ngày 08/10/2014 Thành phố đã có văn bản số 7771/UBND-KT về việc thực hiện kết luận thanh tra nợ XDCB các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Thực hiện Văn bản số 516/TTCP ngày 17/3/2014 của Thanh tra Chính phủ, Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 12/5/2014 Thanh tra chuyên đề diện rộng về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ XDCB; trong đó giao Thanh tra Thành phố, các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc Thành phố sử dụng vốn ngân sách nhà nước xây dựng kế hoạch, triển khai thành lập các đoàn thanh tra để thanh tra các chương trình, dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo nguồn vốn được phân cấp quản lý. Ngày 27/12/2014, UBND Thành phố đã báo cáo Thanh tra Chính phủ Kết quả thanh tra chuyên đề diện rộng về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ XDCB (số 259/BC-UBND ngày 27/12/2014).

5.4. Tăng cường chỉ đạo công tác quyết toán dự án hoàn thành:

- Ban chỉ đạo quyết toán công trình hoàn thành chỉ đạo quyết liệt đối với các dự án hoàn thành, làm căn cứ thành quyết toán và hạn chế nợ XDCB. UBND Thành phố đã có Văn bản số 3343/UBND-KT ngày 14/5/2014 yêu cầu các đơn vị sử dụng vốn ngân sách khẩn trương hoàn thiện hồ sơ các dự án quyết toán hoàn thành. Kho bạc Nhà nước đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư làm thủ tục thanh toán theo quy định; công khai các chủ đầu tư, đơn vị còn dự án vi phạm về thời gian lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán; làm rõ trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện nghiêm chế tài xử phạt; Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các ngành chức năng rà soát, kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính đối với các chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân vi phạm chậm quyết toán vốn theo quy định.

- Sở Tài chính đã lập Kế hoạch số 2644/KH-STC ngày 19/5/2014 kiểm tra, hướng dẫn công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của các đơn vị trên địa bàn Thành phố.

5.5. Làm rõ trách nhiệm từng cấp, ngành, đơn vị, cá nhân để xảy ra nợ XDCB, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý điều hành để phát sinh nợ XDCB:

a. Bước đầu phê bình, chấn chỉnh:

- Liên quan đến trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong việc chưa nghiêm túc chấp hành các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch Đầu tư, UBND Thành phố về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ XDCB: Trên cơ sở kết quả kiểm tra công tác giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội, dự toán thu chi ngân sách đầu năm, UBND Thành phố đã có các Văn bản phê bình, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân: Văn bản số 5315/UBND-KH&ĐT ngày 24/7/2013 phê bình Chủ tịch UBND của 6 huyện (Thạch Thất, Thường Tín, Mỹ Đức, Ba Vì, Mê Linh, Thanh Oai);

- Qua kiểm tra công tác giao kế hoạch năm 2014, trong đó có chấn chỉnh các đơn vị về xử lý nợ XDCB, UBND Thành phố tiếp tục có Văn bản số 2580/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2014 chấn chỉnh 10 huyện (Hoài Đức, Mê Linh, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Thạch Thất, Ứng Hoà, Gia Lâm, Mỹ Đức, Thanh Oai, Đông Anh) trong việc chưa bố trí đủ vốn trong kế hoạch giao đầu năm để trả nợ XDCB theo tỷ lệ quy định.

b. Về xử lý làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu, tổ chức, cá nhân trong việc xảy ra nợ XDCB: UBND Thành phố đã giao Thanh tra Thành phố tiến hành thanh tra nợ XDCB tại các đơn vị (Quyết định số 7434/QĐ- UBND ngày 09/12/2013). Ngày 08/10/2014 Thành phố đã có văn bản số 7771/UBND-KT về việc thực hiện kết luận thanh tra nợ XDCB các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

5.6 . Xử lý khối lượng nợ XDCB:

Thực hiện và quán triệt nguyên tắc: Nợ XDCB thuộc ngân sách cấp nào, ngân sách cấp đó chịu trách nhiệm xử lý; Năm 2014 UBND Thành phố đã chỉ đạo tích cực xử lý nợ XDCB trong kỳ giao Kế hoạch đầu năm và tiếp tục xử lý trong quá trình rà soát nguồn, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch trong năm để phấn đấu đạt mục tiêu xử lý cơ bản xong trong năm 2015 theo chỉ đạo của Chính Phủ và Nghị quyết HĐND Thành phố.

Tính đến 15/11/2015 số nợ còn lại là 2.268,5 tỷ đồng (nợ các DA do Thành phố quản lý đầu tư 59,7 tỷ đồng; nợ ngân sách cấp huyện, xã 2.208,8 tỷ đồng); xử lý như sau:

a) *Phương án xử lý nợ các dự án do Thành phố quản lý, đầu tư: 59,7 tỷ đồng:*

- Các dự án hoàn thành bàn giao đã quyết toán: 11,5 tỷ đồng: Thanh toán từ nguồn quyết toán chung của Thành phố.

- Các dự án hoàn thành bàn giao chưa quyết toán: 32,9 tỷ đồng: Yêu cầu các Chủ đầu tư khẩn trương hoàn tất thủ tục thanh quyết toán để giải ngân từ nguồn quyết toán (nếu thiếu Thành phố bổ sung).

- Các dự án đang triển khai: 15,3 tỷ đồng: Tiếp tục triển khai trong kế hoạch đầu tư công 2016-2017.

b) *Phương án xử lý nợ các dự án do huyện, xã quản lý, đầu tư: 2.208,8 tỷ đồng:*

- Phương án xử lý số nợ 1.736,7 tỷ đồng (trong đó: Phần ngân sách Thành phố hỗ trợ NTM theo báo cáo của các huyện là 301,2 tỷ đồng; phần Thành phố hỗ trợ có mục tiêu: 83,5 tỷ đồng; phần ngân sách cấp huyện, xã: 1.352,0 tỷ đồng); theo nguyên tắc: Trước hết các huyện phải trả hết nợ cho phần ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu, hỗ trợ NTM còn thiếu theo quy định tại Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012, sau đó mới trả nợ cho phần ngân sách cấp huyện, cấp xã; cụ thể như sau:

- + Trừ từ nguồn vốn XDCB tập trung phân cấp năm 2016 cho các huyện, thị xã để trả nợ (1.190,9 tỷ đồng):

Các huyện, thị xã trả hết nợ (sau khi đã trừ từ nguồn vốn XDCB tập trung phân cấp năm 2016): 13 đơn vị, gồm: Chương Mỹ, Đan Phượng, Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Mê Linh, Phúc Thọ, Sóc Sơn, Thạch Thất, Thanh Oai, Thanh Trì, Thường Tín, thị xã Sơn Tây.

Các huyện vẫn còn nợ (sau khi đã trừ từ nguồn vốn XDCB tập trung phân cấp năm 2016): 5 đơn vị nợ 1.017,89 tỷ đồng; gồm: Quốc Oai 249,6 tỷ đồng;

Ứng Hòa 237,1 tỷ đồng; Ba Vì 216,8 tỷ đồng; Mỹ Đức 159,1 tỷ đồng; Phú Xuyên 155,1 tỷ đồng.

+ *Trả nợ từ nguồn vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu năm 2016* (415 tỷ đồng cho 5 huyện còn nợ: Quốc Oai, Ứng Hòa, Ba Vì, Mỹ Đức, Phú Xuyên). Số nợ còn lại sau khi đã trừ từ nguồn vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu năm 2016: 602,8 tỷ đồng; gồm 5 huyện: Quốc Oai 166,6 tỷ đồng; Ứng Hòa 154,1 tỷ đồng; Ba Vì 133,8 tỷ đồng; Mỹ Đức 76,1 tỷ đồng; Phú Xuyên 72,1 tỷ đồng.

+ *Trả nợ từ nguồn vốn hỗ trợ kiên cố hóa giao thông, thủy lợi nội đồng theo QĐ 16 đợt 1 năm 2016* (130,7 tỷ đồng cho 5 huyện còn nợ: Quốc Oai, Ứng Hòa, Ba Vì, Mỹ Đức, Phú Xuyên).

Do 5 huyện này vẫn còn nợ tiền kiên cố hóa giao thông, thủy lợi nội đồng, giao thông nông thôn tự ý thực hiện trước nên phần vốn hỗ trợ các huyện này để tiếp tục kiên cố hóa giao thông, thủy lợi nội đồng năm 2016 phải dùng để trả nợ trước khi tiếp tục triển khai dự án mới.

Số nợ còn lại sau khi đã trừ hết các nguồn năm 2016 là 472,1 tỷ đồng; gồm 5 huyện: Quốc Oai 152,1 tỷ đồng; Ứng Hòa 120,9 tỷ đồng; Ba Vì 101,4 tỷ đồng; Mỹ Đức 49,6 tỷ đồng; Phú Xuyên 48,0 tỷ đồng.

Như vậy phương án trên đã giải quyết xong nợ ngân sách Thành phố; số nợ còn lại 472,1 tỷ đồng thuộc trách nhiệm ngân sách cấp huyện, cấp xã; Thành phố không có nợ.

- Phương án xử lý số nợ 472,1 tỷ đồng 05 huyện: Quốc Oai, Ứng Hòa, Ba Vì, Mỹ Đức, Phú Xuyên (nợ ngân sách cấp huyện, cấp xã; Thành phố không có nợ); xử lý như sau:

(1) Phương án 1:

- Trả nợ từ nguồn thu đấu giá đất, nguồn thu khác của các huyện và xã từ đây cho đến hết 31/12/2015.

- Trường hợp các huyện không có khả năng, không có nguồn thu, đề nghị ngân sách Thành phố xem xét phương án cấp trước để thanh toán xong nợ và sẽ thu hồi lại từ tiền sử dụng đất trên địa bàn (đấu giá đất, xử lý tồn tại về đất, giao đất, thuê đất cho các dự án có thu tiền sử dụng đất) cho đến hết.

Phương án trên sẽ xử lý dứt điểm nợ XDCB trên địa bàn Thành phố trong năm 2015.

(2) Phương án 2:

Gia hạn thời gian trả hết nợ, chậm nhất đến năm 2017 theo cơ chế quy định tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 29/5/2015 của Chủ tịch UBND Thành phố, đó là: *yêu cầu các đơn vị: Dự kiến phương án và lộ trình thanh toán các khoản nợ đọng XDCB tính đến hết ngày 31/12/2014 trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 theo từng nguồn vốn, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công.*

Do vậy, trường hợp các huyện không có nguồn thu để thanh toán hết nợ ngay trong 2015; Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất UBND Thành phố cho phép 05

huyện trên (Quốc Oai, Ứng Hòa, Ba Vì, Mỹ Đức, Phú Xuyên) xây dựng phương án và lộ trình thanh toán khoản nợ 472,1 tỷ đồng (nợ ngân sách cấp huyện, cấp xã; Thành phố không có nợ) trong năm 2016-2017 từ các nguồn vốn thuộc ngân sách cấp huyện, cấp xã: Tiền sử dụng đất trên địa bàn (đấu giá đất, xử lý tồn tại về đất, giao đất, thuê đất cho các dự án có thu tiền sử dụng đất), nguồn thưởng vượt thu, kết dư, nguồn thu khác...

Phương án trên sẽ xử lý dứt điểm nợ XDCB trên địa bàn Thành phố trong năm 2016-2017.

c) Khẩn trương tiếp tục thực hiện từ nay cho đến 31/12/2015:

- Khi được ngân sách Thành phố hỗ trợ kế hoạch cho việc kiên cố hóa giao thông nội đồng, giao thông nông thôn theo kế hoạch năm 2016 thì các huyện phải giành toàn bộ số tiền này thanh toán nợ XDCB phần ngân sách Thành phố theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012. Bên cạnh nguồn ngân sách Thành phố hỗ trợ nêu trên, huyện và các xã phải chủ động huy động nguồn lực (cả phần ngân sách Thành phố cấp trước kế hoạch 2016 từ nguồn phân cấp, hỗ trợ có mục tiêu) đảm bảo trả nợ theo đúng chỉ đạo của Thành phố. Khi nào thanh toán xong nợ XDCB mới tiếp tục thực hiện dự án mới (kể cả các công trình trong đề án nông thôn mới).

- Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2015 theo hướng: Kiên quyết đình, hoãn, giãn các dự án chưa thực sự bức xúc và dự án chậm giải ngân để bố trí trả nợ. Với các dự án tiếp tục thực hiện trong năm 2015: Rà soát, điều chỉnh giảm quy mô, kết cấu, phân kỳ đầu tư, giành vốn để trả nợ.

- Tăng cường đẩy mạnh thu ngân sách huyện thông qua: Đấu giá đất theo hướng chỉ làm hạ tầng tối thiểu để giảm suất đầu tư, rà soát xử lý tồn tại về đất để bổ sung nguồn vốn xử lý dứt điểm nợ XDCB trong năm 2015. Các huyện phải giành toàn bộ (100%) tiền thu được từ đấu giá đất (kể cả phần điều tiết lại cho huyện và vượt thu đấu giá đất) để trả nợ XDCB.

- Tập trung quyết liệt chỉ đạo Ban QLDA huyện và các xã: Khẩn trương hoàn thành công tác quyết toán các DA, hạng mục công trình hoàn thành trước 31/12/2015, lấy từ quỹ quyết toán để thanh toán dứt điểm.

d) Kiên quyết không để phát sinh nợ mới trong năm 2016 và các năm tiếp theo:

(1). Yêu cầu các quận, huyện, thị xã thực hiện và tuân thủ các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND Thành phố về xử lý nợ XDCB: Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012; số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng XDCB từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ tại các địa phương; số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 29/5/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn đầu tư công.

(2). Tuyệt đối không được thực hiện các dự án trong năm 2016, kể cả dự án chuyển tiếp (đối với 05 huyện: Quốc Oai, Ứng Hòa, Ba Vì, Mỹ Đức, Phú Xuyên) khi chưa trả nợ xong phần ngân sách Thành phố cấp trước.

(3). Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới (cả kiên cố hóa giao thông, thủy lợi nội đồng, giao thông nông thôn) theo hướng:

- Trước hết, phải giành toàn bộ kinh phí để trả hết nợ XDCB, chỉ khi nào thanh toán xong nợ XDCB (ở tất cả các cấp ngân sách) mới được mở dự án mới.

- Rà soát lại toàn bộ các đề án XDNTM làm cơ sở để xây dựng lộ trình đầu tư phù hợp với khả năng huy động nguồn lực theo hướng ưu tiên mà Đ/c Phó Bí thư Thường trực Thành uỷ-Trưởng Ban chỉ đạo đã chỉ đạo trong rất nhiều hội nghị (Làm từ đồng vào làng và từ làng lên xã; chọn những nội dung công việc chưa cần tiền hoặc cần ít tiền làm trước; tập trung trước hết cho hạ tầng phục vụ sản xuất gắn với dồn điền đổi thửa và chuyển đổi cơ cấu SX tạo mũi đột phá trong quá trình phát triển đảm bảo hiệu quả, bền vững; những công trình còn sử dụng được (mặc dù chưa đạt chuẩn, chưa khang trang, hiện đại) thì tiếp tục sử dụng và chỉ đầu tư mở rộng, nâng cấp khi đủ điều kiện về nguồn lực để đảm bảo không để xảy ra nợ XDCB; v.v.

- Đối với những công trình trong diện xác định phải làm cũng phải rà soát, tính toán, lựa chọn hình thức, qui mô, kết cấu, biện pháp thi công công trình và phân kỳ đầu tư hợp lý, đảm bảo: Tối ưu về kinh tế, kỹ thuật; tiết kiệm vốn đầu tư đồng thời nâng cao hiệu quả đầu tư; phù hợp với khả năng huy động nguồn lực của địa phương sau khi đã giải quyết xong nợ XDCB thuộc tất cả các cấp ngân sách.

- Tổ chức công tác giám sát cộng đồng thật tốt để đảm bảo kỹ thuật, chất lượng công trình, tránh lãng phí, thất thoát vốn đầu tư.

(3). Xác định chính xác số nợ trên cơ sở quyết toán các dự án hoàn thành (trước 31/12/2015). Đối với các dự án đang dở dang có nợ XDCB phải dừng lại để nghiệm thu giá trị khối lượng hoàn thành, làm cơ sở thanh toán dứt điểm nợ XDCB trong năm 2015 (sau khi xử lý xong nợ XDCB mới tiếp tục thực hiện phần khối lượng còn lại).

75. Về kết quả giám sát việc thực hiện chuyển nguồn ngân sách năm 2014 và việc thu hồi tạm ứng của ngân sách Thành phố.

1. Về chuyển nguồn ngân sách:

Căn cứ vào tình hình thực tế về điều hành ngân sách, các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính và kiến nghị của Ban Kinh tế và Ngân sách - HĐND Thành phố tại Báo cáo giám sát công tác chuyển nguồn ngân sách năm 2014 và việc thu hồi tạm ứng của ngân sách Thành phố, UBND Thành phố đã có văn bản số 5526/UBND-KT ngày 28/7/2014 chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ và dự toán chi ngân sách được giao ngay từ đầu năm, đẩy mạnh công tác thanh toán tạm ứng vốn đầu tư XDCB và quyết toán dự án hoàn thành, yêu cầu các Chủ đầu tư quán triệt thực hiện các văn bản của Trung ương về quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản, có các biện pháp tích cực đôn đốc các nhà thầu để thu hồi dứt điểm các khoản nợ phải thu nộp ngân sách Nhà nước; Kho bạc Nhà nước Hà Nội đôn đốc, hướng dẫn các Chủ đầu tư làm thủ tục thanh toán các khoản nợ theo quy định; Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các ngành kiểm tra, xử phạt vi phạm hành

chính các Chủ đầu tư vi phạm liên quan đến việc chậm lập hồ sơ quyết toán và kiến nghị UBND Thành phố xử lý theo thẩm quyền; rà soát chặt chẽ việc chuyển nguồn ngân sách đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định. Do đó, công tác chuyển nguồn ngân sách Thành phố đã có những chuyển biến hết sức tích cực, chi chuyển nguồn ngân sách giảm, thời gian chuyển nguồn đã được rút ngắn hơn so với các năm trước; cụ thể:

- Năm 2013: Đối với cấp Thành phố, chi chuyển nguồn ngân sách năm 2013 sang năm 2014 bằng 69,44% chi chuyển nguồn ngân sách năm 2012 sang năm 2013 (số tuyệt đối giảm 4.330.769 triệu đồng); Đối với cấp quận, huyện, chi chuyển nguồn ngân sách năm 2013 sang năm 2014 bằng 81,42% chi chuyển nguồn ngân sách năm 2012 sang năm 2013 (số tuyệt đối giảm 1.150.005 triệu đồng).

- Năm 2014: Số chi chuyển nguồn ngân sách cấp Thành phố năm 2014 sang năm 2015 (không kể số chuyển nguồn tăng thu ngân sách cấp Thành phố năm 2014 so với dự toán được giao: 3.305.526 triệu đồng) bằng 72,65% chi chuyển nguồn ngân sách năm 2013 sang năm 2014 (số tuyệt đối giảm 2.690.861 triệu đồng). Đối với ngân sách quận, huyện, thị xã, chi chuyển nguồn ngân sách năm 2014 sang năm 2015 tăng 25,61% so với chi chuyển nguồn ngân sách năm 2013 sang năm 2014. Nếu loại trừ số chi chuyển nguồn từ tăng thu ngân sách cấp quận huyện năm 2014 thì chi chuyển nguồn ngân sách năm 2014 sang năm 2015 chỉ bằng 96% so với năm 2013 chuyển sang năm 2014.

Đối với các quận có số chi chuyển nguồn lớn, UBND Thành phố đã chỉ đạo tăng cường công tác chi ngân sách, đặc biệt trong công tác quản lý chi đầu tư XD CB, cần tích cực hơn trong việc chuẩn bị các hồ sơ, dự án đầu tư, tránh tình trạng có kinh phí nhưng không chuẩn bị kịp hồ sơ dự án; Trường hợp dự nguồn lớn, khuyến khích việc đầu tư cho các dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp Thành phố, qua đó tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn ngân sách chung của Thành phố.

2. Về công tác thu hồi tạm ứng ngân sách Thành phố:

- Đối với số tạm ứng của các Sở, ngành, Ban quản lý dự án: Kho bạc Nhà nước Hà Nội đã tích cực đôn đốc các đơn vị khẩn trương trong việc hoàn chỉnh các thủ tục, hồ sơ, chứng từ để hoàn tạm ứng, chuyển thực chi, hạn chế tối đa số tạm ứng không được thanh toán, phải chuyển nguồn sang năm sau thực hiện; từ đó làm giảm chi chuyển nguồn ngân sách trong các năm như đã nêu ở trên.

- Đối với số tạm ứng của ngân sách Thành phố 180 tỷ đồng cho quận Long Biên, Hà Đông để thực hiện các dự án cấp thiết về đất dịch vụ và trường học: Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, 02 quận thực hiện hoàn trả tạm ứng ngân sách Thành phố. Đến nay, đã thực hiện hoàn trả ngân sách Thành phố 50 tỷ đồng. Đối với số còn lại, UBND Thành phố đã chỉ đạo các quận thực hiện hoàn trả theo quy định.

76. Về giám sát việc phân bổ dự toán chi ngân sách thành phố Hà Nội năm 2014:

Ban Kinh tế ngân sách kiến nghị: Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo liên ngành rà soát, tổng hợp các khoản kinh phí chưa phân bổ cho đơn vị đầu mối, đã phân bổ cho đơn vị dự toán nhưng chưa được các đơn vị lập dự toán chi tiết xin ý kiến thẩm tra đến hết ngày 31/3/2014, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định: (1) thu hồi để bổ sung dự phòng ngân sách theo quy định hoặc (2) điều chỉnh giảm dự toán của đơn vị để điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác có nhiệm vụ phát sinh do cấp có thẩm quyền giao trong năm.

Xin báo cáo như sau:

Công tác phân bổ dự toán ngân sách hàng năm trong thời gian qua được Thành phố xây dựng, trình HĐND Thành phố và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN, đảm bảo về thời gian và chất lượng ngày càng được nâng cao.

Trong phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2014, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố chi tiết, cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật NSNN. Riêng đối với một số nội dung chi do đầu năm chưa có kế hoạch triển khai hoặc cơ chế cụ thể nên chưa phân bổ cho các đơn vị, đây là kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chính sách chung của Thành phố; trong năm Thành phố đã tổ chức triển khai và phân bổ kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao như: phân bổ cho các quận, huyện thực hiện tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân ngày tết, ngày 27/7, ngày 2/9, hỗ trợ các tỉnh theo chủ trương của Thành ủy; phân bổ kinh phí cho các đơn vị thực hiện các hoạt động phục vụ kỷ niệm 60 năm giải phóng Thủ đô theo kế hoạch của Thành phố. Đối với các khoản kinh phí đã giao dự toán cho các đơn vị nhưng đến 31/3/2014 chưa lập dự toán chi tiết xin ý kiến thẩm tra. Sau khi Ban Kinh tế ngân sách giám sát và kiến nghị, UBND Thành phố đã có văn bản số 4217/UBND-KT ngày 11/6/2014 chỉ đạo các đơn vị khẩn trương lập phương án phân bổ, gửi Sở Tài chính thẩm tra. Các đơn vị đã nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố.

Khắc phục tồn tại trong công tác phân bổ dự toán nêu trên, dự toán chi ngân sách Thành phố năm 2015 đã được phân bổ và giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách ngay từ đầu năm với tỷ lệ phân bổ vốn đầu tư đạt 99,2% và chi thường xuyên đạt 98,8%. Một số khoản chưa được phân bổ chi tiết trước ngày 31/12/2014 đã được các sở, ngành tham mưu trình Thành phố phân bổ xong trong quý I năm 2015. Tuy nhiên, việc phân bổ kinh phí thực hiện các đề án, chương trình nông nghiệp còn chậm do do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chậm tham mưu trình UBND Thành phố ban hành kế hoạch. Công tác lập phương án phân bổ dự toán được các sở, ban, ngành tích cực triển khai; cơ bản đến 31/3/2015 các đơn vị đã gửi Sở Tài chính thẩm tra làm cơ sở triển khai thực hiện; đối với số khoản đến 30/6/2015 chưa lập phương án phân bổ, UBND Thành phố đã quyết định cắt giảm, thu hồi về ngân sách thành phố theo đúng Chỉ thị 06/CT-TTg với số tiền là 41,3 tỷ đồng.

UBND Thành phố đã tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật NSNN về phân bổ dự toán ngân sách năm 2016; đồng thời thực hiện thu hồi về ngân sách hoặc điều chuyển cho đơn vị khác đối với các khoản kinh phí đã giao dự toán cho đơn vị nhưng chưa phân bổ như kiến nghị của Kinh tế và ngân sách - HĐND Thành phố.

77. Về giám sát tình hình thực hiện giải ngân và quyết toán các công trình sửa chữa, chống xuống cấp theo kế hoạch năm 2014:

Thực hiện kiến nghị của Đoàn giám sát HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã có Công văn số 4842/UBND-KT ngày 15/7/2015 chỉ đạo, đôn đốc các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã trong công tác rà soát, lập kế hoạch, cũng như thực hiện giải ngân và thanh quyết toán các công trình cải tạo, sửa chữa, chống xuống cấp sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc ngân sách cấp Thành phố. Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Tài chính đã phối hợp các ngành rà soát, khẩn trương triển khai thực hiện, trong đó:

1/ Đối với công tác tham mưu, điều hành, bố trí kế hoạch vốn cho các công trình cải tạo, sửa chữa sử dụng vốn sự nghiệp:

Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá, Sở Tài chính đã tham mưu UBND Thành phố thực hiện một số giải pháp trong điều hành, bố trí kế hoạch vốn như sau:

(1) Tập trung bố trí vốn cho các dự án hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch, các dự án đã quyết toán dự toán hoàn thành năm 2015:

- Tham mưu, trình UBND thành phố bổ sung kinh phí cho 24 dự án đã được phê duyệt quyết toán nhưng thiếu nguồn, số tiền là: 11.043,8 triệu đồng.

- Tham mưu, trình UBND Thành phố điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2015; trong đó sử dụng một phần kinh phí điều chỉnh giảm đối với những nhiệm vụ chi chưa thực hiện trong năm bổ sung kế hoạch vốn cho 19 công trình cải tạo, sửa chữa chống xuống cấp dự kiến hoàn thành, đưa vào sử dụng năm 2015 nhưng chưa được bố trí đủ vốn từ đầu năm và 02 công trình mới cấp bách với số tiền là: 45.768 triệu đồng.

(2) Bố trí kế hoạch vốn sự nghiệp cho các công trình cải tạo, sửa chữa, chống xuống cấp năm 2016 đảm bảo thứ tự ưu tiên giữa các lĩnh vực, trong từng lĩnh vực theo hướng tập trung, tránh dàn trải:

Trong công tác xây dựng kế hoạch 2016, việc bố trí vốn cải tạo, sửa chữa chống xuống cấp các công trình được Sở Tài chính rà soát chặt chẽ theo khả năng cân đối ngân sách và đảm bảo nguyên tắc: Ưu tiên bố trí vốn đối với các công trình chuyển tiếp; Đối với dự án khởi công mới, phải có quyết định đầu tư trước 31/10/2015 và được sắp xếp thứ tự ưu tiên các công trình theo từng lĩnh vực để phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

Trên cơ sở các nguyên tắc nêu trên, Sở Tài chính đã rà soát, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thông qua kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2016 là: 537.680 triệu đồng, trong đó có 52 công trình chuyển tiếp là

65.470 triệu đồng, vốn thực hiện cho 184 công trình mới là 470.120 triệu đồng với mức bố trí 80% tổng mức đầu tư.

2/ Công tác thẩm tra quyết toán dự án vốn sự nghiệp hoàn thành:

Thực hiện kiến nghị của Ban Kinh tế và Ngân sách, tại thời điểm HĐND Thành phố giám sát còn 52 dự án hoàn thành các đơn vị chưa gửi hồ sơ quyết toán theo quy định; đến nay đã hoàn thành công tác thẩm tra quyết toán 22 dự án, 15 dự án Sở Tài chính đang thẩm định trong thời gian quy định, còn 15 dự án chưa hoàn thành hồ sơ quyết toán, Sở Tài chính đã đôn đốc các đơn vị khẩn trương thực hiện.

Năm 2015, tổng số dự án được bố trí vốn sự nghiệp để thực hiện cải tạo, chống xuống cấp là: 217 công trình (22 công trình chuyển tiếp và 195 dự án mới).

Đến 26/11/2015, các Chủ đầu tư đã gửi hồ sơ đề nghị thẩm tra, phê duyệt quyết toán 44 dự án; trong đó, Sở Tài chính đã phê duyệt quyết toán 25 dự án, đang thẩm định trong thời gian quy định 19 dự án; đối với các dự án còn lại, Sở Tài chính sẽ tiếp tục đôn đốc các Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, đảm bảo hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2015 và lập hồ sơ quyết toán gửi Sở Tài chính phê duyệt quyết toán đảm bảo thời gian quy định.

78. Về giám sát tình hình quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước thuộc thành phố Hà Nội:

1. Báo cáo của Đoàn giám sát nêu: Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo tổ chức đánh giá hoạt động của các quỹ để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Trung ương, quan tâm tới đặc thù của từng quỹ và phù hợp thực tiễn địa phương, trong đó sớm chỉ đạo điều chỉnh Quy chế hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển; Chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, đề xuất cơ chế quản lý tài chính phù hợp đặc thù của từng quỹ; quy định việc sử dụng lãi tài khoản tiền gửi ngân hàng đối với vốn điều lệ do ngân sách cấp.

a/ Về việc này, UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở, ngành Thành phố phối hợp với các Quỹ trong việc rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của từng quỹ, giải quyết tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành quỹ (nếu có). Về cơ bản, các Quỹ đều thực hiện cấp vốn, ứng vốn và cho vay vốn đúng đối tượng, thực hiện tốt nguyên tắc bảo toàn vốn, chưa có nợ xấu, ít nợ quá hạn. Hoạt động của các Quỹ bước đầu góp phần thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, góp phần thúc đẩy phát triển các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố từng thời kỳ.

Một số Quỹ đã gắn được nhiệm vụ cho vay vốn với việc hướng dẫn, hỗ trợ đối tượng vay vốn trong sử dụng hiệu quả tiền vay như Quỹ Khuyến nông, Quỹ Hỗ trợ nông dân, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX. Hoạt động của các Quỹ ngày càng được mở rộng, không chỉ cho vay mà bước đầu có huy động vốn, dịch vụ, tổ chức tuyên truyền như Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Bảo vệ môi trường,... Ngoài ra, hoạt động của Quỹ đã góp phần đáp ứng nguồn vốn phục vụ kịp thời vào đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của Thành phố như Quỹ Phát triển đất Thành phố; góp phần hỗ trợ, khen thưởng, động viên kịp thời cho những nhân tố có

thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực học tập, an ninh trật tự,... như Quỹ Ưu đãi và khuyến khích nhân tài, Quỹ phòng chống tội phạm...

b/ Trong quá trình quản lý, theo dõi thu, chi của các Quỹ, UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở, ngành rà soát, tham mưu điều chỉnh kịp thời các quy chế hoạt động, quy chế quản lý tài chính của các quỹ đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và các quy định mới của Trung ương. Trong đó, đối với Quỹ quốc gia giải quyết việc làm Thành phố, UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở, ngành rà soát, báo cáo UBND Thành phố quyết định sửa đổi Quyết định số 86/2009/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn cho vay của Quỹ giải quyết việc làm Thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội. Các Sở ngành Thành phố đã dự thảo Tờ trình và Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 86/2009/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của UBND Thành phố. Ngày 09/7/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; tuy nhiên đến nay, Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định chưa được Trung ương ban hành. UBND Thành phố đã chỉ đạo các ngành tạm giãn thời gian trình ban hành Quyết định sửa đổi, thay thế Quyết định số 86/2009/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 và sẽ trình dự thảo mới sau khi Thông tư hướng dẫn của Trung ương được ban hành để đảm bảo phù hợp với các quy định mới của Trung ương.

Đối với Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố, UBND Thành phố đã chỉ đạo Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố phối hợp với các Sở, ngành Thành phố tập trung xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ, bao gồm: Hoàn thiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ, từ đó xây dựng và phê duyệt quy chế liên quan đến các mặt hoạt động của Quỹ, làm cơ sở pháp lý cho hoạt động của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật cũng như nâng cao hơn nữa hoạt động của Quỹ. Hiện nay, các Sở, ngành Thành phố đang phối hợp với Quỹ triển khai thực hiện theo chỉ đạo của UBND Thành phố.

c/ Đối với quy định việc sử dụng lãi tài khoản tiền gửi ngân hàng đối với vốn điều lệ do ngân sách cấp:

Hiện nay, về cơ bản, các Quỹ mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước để theo dõi vốn điều lệ nên không phát sinh khoản thu lãi tài khoản tiền gửi đối với vốn điều lệ do ngân sách cấp. Riêng đối với Quỹ Bảo vệ môi trường, Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ phát triển đất, việc gửi vốn điều lệ vào ngân hàng, cũng như công tác quản lý, sử dụng lãi tiền gửi được quy định trong điều lệ tổ chức và quy chế quản lý tài chính của các quỹ.

Tuy nhiên, hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về đơn vị sự nghiệp công lập, các khoản kinh phí thuộc ngân sách nhà nước, các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các khoản thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí, đơn vị mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh. Vì vậy, trong thời gian tới, Sở Tài chính sẽ phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở chuyên ngành, các Quỹ rà soát về mô hình tổ chức của các Quỹ để tham mưu UBND Thành về cơ chế tài chính của Quỹ đảm bảo quy định của Chính phủ.

Đối với Quỹ đầu tư phát triển Thành phố hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, lãi tiền gửi là khoản doanh thu của Quỹ, sau khi trừ chi phí hợp lý, hợp lệ, phần còn lại được kết chuyển vào quỹ phát triển của Quỹ, nhằm mục đích bổ sung vốn chủ sở hữu của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương; Hiện nay, UBND Thành phố đang giao các Sở, ngành tham mưu về tổ chức, hoạt động Quỹ nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Quỹ, trong đó có nội dung tăng cường vốn điều lệ và các hoạt động cho vay của Quỹ đảm bảo đúng mục tiêu, yêu cầu hoạt động của Quỹ tài chính địa phương.

2. Báo cáo của Đoàn giám sát nêu: Đề nghị Sở Tài chính quan tâm hơn nữa đến công tác theo dõi, đánh giá hoạt động của các quỹ để tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung vốn điều lệ cho các quỹ theo nguyên tắc đảm bảo hiệu quả sử dụng ngân sách cao nhất và chỉ cấp vốn cho các quỹ giải ngân tốt, có số dư tồn quỹ vốn điều lệ thấp; Hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, kiến nghị đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quản lý hoạt động quỹ; Nghiên cứu cơ chế quản lý tài chính, trích lập, phân phối các quỹ nội bộ từ chênh lệch thu, chi hàng năm của quỹ; Tăng cường thẩm tra, thẩm định quyết toán đối với một số quỹ hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp có thu. Đôn đốc các quỹ thực hiện các kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra có liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân sách. Nghiên cứu cơ chế cấp bù chênh lệch lãi suất huy động và lãi suất cho vay đối với đối tượng, nhiệm vụ do Nhà nước chỉ định, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Xin báo cáo như sau:

a/ Như nội dung đã báo cáo tại mục 1 phần này, thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Tài chính với chức năng là cơ quan tham mưu cho UBND Thành phố trong lĩnh vực tài chính, ngân sách thường xuyên rà soát, hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách của Thành phố nói chung và các quỹ tài chính nhà nước nói riêng trong công tác quản lý tài chính, từ khâu lập dự toán, thực hiện dự toán đến quyết toán niên độ ngân sách và quyết toán tài chính quỹ; qua đó kịp thời hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, kiến nghị đề xuất UBND Thành phố xử lý các khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý hoạt động quỹ. Hằng năm, Sở Tài chính đều đôn đốc các quỹ lập và gửi các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất phục vụ công tác quản lý; đồng thời đôn đốc các Quỹ nghiêm túc thực hiện các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán (nếu có) và hướng dẫn các quỹ tổ chức công tác công khai tài chính theo quy định.

Kết thúc năm ngân sách, chênh lệch thu, chi của các quỹ được phân phối, sử dụng theo quy định của Quy chế quản lý tài chính quỹ do cấp thẩm quyền ban hành; đồng thời phải tuân thủ quy định tại Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn thực hiện đối với đơn vị sự nghiệp công lập (trường hợp Quỹ được tổ chức theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập).

b/ Đối với việc bổ sung vốn điều lệ cho các Quỹ; thực hiện kết luận giám sát của HĐND Thành phố, trong điều kiện nguồn ngân sách Thành phố có hạn, trong khi các nhu cầu chi cho các nhiệm vụ bức xúc, dân sinh của Thành phố lớn, Sở Tài chính đã rà soát chi tiết nhu cầu, trên cơ sở đánh giá khả năng giải

ngân cũng như hiệu quả hoạt động của từng quỹ, từ đó tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thống nhất, quyết định bổ sung vốn điều lệ cho các quỹ đảm bảo phù hợp. Thực tế, trong các năm qua, Thành phố chỉ bố trí ngân sách bổ sung vốn điều lệ cho một số Quỹ thực sự có nhu cầu và sử dụng nguồn vốn quỹ có hiệu quả (như năm 2014: Quỹ Xúc tiến thương mại, Quỹ Khuyến khích nhân tài, Quỹ Bảo vệ môi trường, Quỹ bảo trì đường bộ; Năm 2015: Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Hỗ trợ nông dân, Quỹ Bảo vệ môi trường).

c/ Đối với việc cấp bù chênh lệch lãi suất huy động

Trong số các quỹ tài chính thành phố đang quản lý hiện nay, chỉ có Quỹ giải quyết việc làm Thành phố được UBND Thành phố giao nhiệm vụ huy động vốn từ các nguồn tài chính hợp pháp để cho vay giải quyết việc làm cho các đối tượng chính sách trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ năm 2014. Cụ thể như sau:

Trên cơ sở nhu cầu vay giải quyết việc làm của các đối tượng chính sách của Thành phố Hà Nội tăng cao trong năm 2014 – 2015; trên cơ sở Nghị quyết của HĐND Thành phố, UBND Thành phố ban hành quyết định về việc huy động và phân bổ nguồn vốn vay giải quyết việc làm trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2014 - 2015; giao Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội triển khai thực hiện huy động từ các nguồn tài chính hợp pháp để đáp ứng nhu cầu vay giải quyết việc làm cho các đối tượng chính sách trên địa bàn Thành phố.

Đối với khoản kinh phí huy động này, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố được ngân sách Thành phố cấp bù chênh lệch lãi suất (giữa lãi suất huy động và lãi suất cho vay) và phí quản lý theo quy định.

79. Về rà soát các dự án BT, BOT:

Tổng quan kết quả rà soát và tình hình triển khai các dự án BT trên địa bàn Thành phố:

* Tại thời điểm năm 2012, theo kết quả rà soát các dự án BT trên địa bàn Thành phố tại Văn bản số 7713/UBND-KH&ĐT ngày 04/12/2012 của UBND Thành phố, trên địa bàn Thành phố có 63 dự án BT thuộc danh mục được tiếp tục triển khai, cụ thể như sau:

- 04 dự án đã hoàn thành năm 2010, chưa quyết toán công trình BT và Hợp đồng dự án gồm: Bảo tàng Hà Nội, Cung trí thức, Đường trục Bắc Hà Đông, Đường Lê Văn Lương kéo dài.

- 08 dự án đã ký hợp đồng, đang triển khai, trong đó: 02 dự án (Trạm xử lý nước thải hồ Tây, Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở) đang triển khai thực hiện; 04 dự án (Tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên, Tuyến đường từ Lê Đức Thọ đến khu đô thị mới Xuân Phương, Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây cũ, Đường trục phát triển kinh tế xã hội Bắc - Nam tỉnh Hà Tây cũ) có Hợp đồng dự án đã hết thời hạn, đã thi công một số hạng mục; 02 dự án (Đường Đỗ Xá - Quan Sơn và Đường nối từ Thành cổ Sơn Tây đến Đền Và) có Hợp đồng dự án đã hết thời hạn nhưng chưa khởi công.

- Các dự án còn lại (51 Dự án): 24 dự án đã phê duyệt đề xuất (trong đó: 21 dự án đã lựa chọn nhà đầu tư, 09 dự án đầu tư đã phê duyệt, 02 dự án đã được cấp chứng nhận đầu tư; 01 dự án đang đàm phán hợp đồng, 01 Dự án đã ký hợp đồng và khởi công công trình), các dự án còn lại đã được chấp thuận chủ trương.

* Sau khi rà soát các Dự án BT năm 2012, mặc dù Thành phố đã tích cực chỉ đạo, đôn đốc; tuy nhiên việc triển khai các Dự án BT còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nhất là trong tình hình suy thoái kinh tế, suy giảm thị trường bất động sản. Do đó đến năm 2013, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo rà soát và kết quả rà soát đối với 63 dự án BT nêu trên và đã được UBND Thành phố chỉ đạo tại Thông báo số 166/TB-VP ngày 02/12/2013 như sau:

- Tiếp tục các thủ tục quyết toán công trình BT, đối trừ giá trị quỹ đất và quyết toán Hợp đồng dự án đối với 05 dự án đã hoàn thành gồm: (1) Bảo tàng Hà Nội, (2) Cung trí thức, (3) Đường trục Bắc Hà Đông, (4) Đường Lê Văn Lương kéo dài, (5) Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở.

- Tiếp tục triển khai 10 dự án theo hình thức hợp đồng BT, gồm: Trạm xử lý nước thải hồ Tây (đến nay đã hoàn thành) và 09 dự án đã giao Nhà đầu tư gồm: (1) Tuyến đường 2,5 đoạn Đàm Hồng đến quốc lộ 1A; (2) Tuyến đường quanh khu tưởng niệm Chu Văn An; (3) Tuyến đường từ đê Ngọc Thụy đến khu đô thị mới Thượng Thanh; (4) Xây dựng khu công viên và hồ điều hòa tại ô đất CV1 thuộc khu đô thị mới Cầu Giấy; (5) Xây dựng khu công viên, hồ điều hòa tại phía Bắc và phần mở rộng phía nam nghĩa trang Mai Dịch; (6) Cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển; (7) Xây dựng nút giao quận Long Biên; (8) Xây dựng đường trên cao vành đai 2 đoạn Vĩnh Tuy-Ngã Tư Sở và (9) Trạm bơm tiêu Đông Mỹ.

- Dừng triển khai theo hình thức hợp đồng BT đối với 47 dự án, trong đó:

+ 04 dự án đã ký hợp đồng, đang triển khai thi công (Tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên, Tuyến đường từ Lê Đức Thọ đến khu đô thị mới Xuân Phương, Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây cũ và Đường trục phát triển kinh tế xã hội Bắc Nam tỉnh Hà Tây cũ);

+ 02 dự án đã ký hợp đồng, chưa triển khai thi công (Đường Đỗ Xá - Quan Sơn, Đường nối từ Thành cổ Sơn Tây đến Đền Và);

+ 41 dự án đang ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư và chủ trương đầu tư, quỹ đất dự kiến đối ứng cho các dự án này giao lại cho các quận, huyện thực hiện các thủ tục, chuẩn bị điều kiện để thực hiện đấu giá đất hoặc đấu thầu dự án theo đúng quy hoạch và quy định của pháp luật, tạo nguồn vốn để đầu tư xây dựng theo kế hoạch.

- Xem xét đầu tư sau năm 2015 đối với 01 dự án (Giai đoạn 2 bệnh viện đa khoa 1000 giường tại huyện Mê Linh).

* Ngày 28/3/2014, Thành phố đã có Quyết định số 1703/QĐ-UBND thành lập Tổ công tác xử lý, giải quyết các khó khăn vướng mắc đối với các dự án *không tiếp tục triển khai theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT)*. Tổ Công tác đã tiến hành nghiên cứu, xem xét phương án xử lý đối với các dự án đã ký hợp đồng, không tiếp tục triển khai nêu trên. Đồng thời, UBND

Thành phố đã xem xét, chỉ đạo đối với một số dự án cụ thể. Đến thời điểm hiện nay, việc triển khai các dự án theo hình thức hợp đồng BT trên địa bàn Thành phố như sau:

- 17 dự án đã ký hợp đồng, trong đó:

+ 07 dự án đã hoàn thành (04 dự án hoàn thành năm 2010 là Bảo tàng Hà Nội, Cung trí thức, Đường trục phía Bắc Hà Đông, Đường Lê Văn Lương kéo dài; 02 dự án hoàn thành năm 2013 là Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở, Trạm xử lý nước thải hồ Tây; 01 dự án hoàn thành năm 2014 là Tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên), tổng mức đầu tư của các dự án khoảng 11.728 tỷ đồng; Công suất tăng thêm: khoảng 11 km đường; khoảng 46.168 m² diện tích sàn xây dựng và xử lý nước thải khoảng 215.000 m³/ngđ. Hiện nay, các dự án nêu trên đang triển khai các thủ tục kiểm toán, quyết toán công trình theo quy định.

+ 02 Dự án tiếp tục triển khai đến điểm dừng kỹ thuật hợp lý: Tuyến đường từ Lê Đức Thọ đến khu đô thị mới Xuân Phương (UBND Thành phố đã chấp thuận tại Văn bản số 5506/UBND-KH&ĐT ngày 25/7/2014), Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây cũ (UBND Thành phố đã chấp thuận tại Thông báo số 152/TB-VP ngày 22/7/2014).

+ 01 Dự án đã ký hợp đồng, đang thi công dở dang thực hiện thủ tục thanh lý, chấm dứt hợp đồng bàn giao nguyên trạng theo hiện trạng thi công là Đường trục phát triển kinh tế xã hội Bắc Nam tỉnh Hà Tây cũ (theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo số 197/TB-VP ngày 08/9/2014).

+ 02 dự án đã ký hợp đồng, chưa khởi công thực hiện thủ tục thanh lý, chấm dứt hợp đồng: Đường Đỗ Xá - Quan Sơn; Đường Thành Cổ đến Đèn Và (theo Thông báo số 542/TB-KH&ĐT ngày 27/6/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thay mặt Tổ Công tác và chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 7205/UBND-KT ngày 22/9/2014).

+ 03 dự án đã ký hợp đồng và đang thi công: Nút giao thông trung tâm quận Long Biên, Các tuyến đường xung quanh Khu tưởng niệm Chu Văn An; Đường 2,5 từ Đàm Hồng đến Quốc lộ 1A.

+ 02 dự án vừa ký Hợp đồng dự án (chưa triển khai thi công): Tuyến đường từ đê Ngọc Thụy đến Khu đô thị mới Thượng Thanh, Khu công viên và hồ điều hòa phía Bắc và Nam Mai Dịch.

- 06 dự án đã lựa chọn nhà đầu tư, chưa ký hợp đồng, tiếp tục triển khai trong thời gian tới gồm: (1) Xây dựng khu công viên và hồ điều hòa tại ô đất CV1 thuộc khu đô thị mới Cầu Giấy, (2) Cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển, (3) Xây dựng đường trên cao vành đai 2 đoạn Vĩnh Tuy - Ngã Tư Sở (UBND Thành phố đã có Quyết định số 6367/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư), (4) Khu Liên cơ quan hành chính Thành phố (Thành ủy đã có Văn bản số 718-TB/TU ngày 05/5/2014 chỉ đạo việc triển khai của dự án), (5) Xây dựng các tuyến đường giao thông đầu nối các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông (UBND Thành phố đã có Quyết định số 7115/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 cho phép tiếp tục triển khai và phê duyệt điều chỉnh đề xuất dự án), (6) Trường cao đẳng nghề công nghiệp tại xã Nguyên Khê,

huyện Đông Anh (UBND Thành phố đã có Văn bản số 1651/UBND-QHKT ngày 11/3/2015 cho phép tiếp tục triển khai).

- 01 dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc tiếp tục áp dụng hình thức chỉ định nhà đầu tư, đang thực hiện các thủ tục xin chấp thuận đề xuất dự án: Trạm bơm tiêu Đông Mỹ.

* Công tác thanh tra, kiểm tra các dự án BT trên địa bàn Thành phố:

Thời gian vừa qua, một số dự án đã được thanh tra, kiểm tra như sau (thời điểm từ năm 2014 đến nay):

- Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán đối với 02 Dự án (Đường trục Bắc Hà Đông, Đường Lê Văn Lương kéo dài) và đã có kết luận tại Thông báo số 39/TB-KTNN ngày 19/01/2015: Thành phố đã có các văn bản báo cáo kết quả thực hiện theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước đối với 02 Dự án nêu trên.

- Thanh tra Bộ Xây dựng đã tiến hành thanh tra và có kết luận đối với 01 dự án (Tuyến đường từ Lê Đức Thọ đến khu đô thị mới Xuân Phương) tại Văn bản số 229/KL-TTR ngày 12/8/2015: Thành phố đã có văn bản báo cáo kết quả thực hiện theo Kết luận của Thanh tra Bộ Xây dựng đối với Dự án nêu trên.

- Hiện nay, Thanh tra Chính phủ đang tiến hành thanh tra đối với 15 dự án BT thuộc lĩnh vực giao thông, môi trường, đến nay chưa có kết luận thanh tra.

Về các nội dung trả lời chất vấn:

a) *Về các biện pháp tích cực hơn, tập trung hơn để tạo điều kiện đầu tư các dự án BOT nhất là các lĩnh vực có thu phí môi trường, dịch vụ công*

- Về tăng cường đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT đối với các lĩnh vực kết cấu hạ tầng, các dự án cụ thể:

+ Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát, đơn đốc việc điều chỉnh công nghệ và các thủ tục liên quan của Dự án xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn 2.000 tấn/ngđ theo hình thức BOT;

+ Chỉ đạo nghiên cứu đề xuất, đánh giá phương án khả thi theo hình thức BOT của một số dự án khác gồm: Mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 6, đoạn Ba La - Xuân Mai; Mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 21, đoạn Sơn Tây - Xuân Mai; Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Phú Đô...

- Vừa qua, Chính phủ đã ban hành: Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về việc đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 quy định cơ chế Nhà nước thanh toán bằng quỹ đất cho NĐT khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo hình thức Xây dựng-Chuyển giao; Trên cơ sở đó, UBND Thành phố đã tích cực chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị có liên quan soạn thảo quy định hướng dẫn việc đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Đến ngày 16/10/2015, UBND Thành phố đã có Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ban hành quy định một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố Hà Nội thực hiện Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Đây là hành lang pháp lý quan trọng tạo điều kiện triển khai các Dự án theo hình thức đối tác công tư nói chung, theo hợp đồng BOT nói riêng trên địa bàn Thành phố.

b) Kiểm soát chặt chẽ tiến độ các dự án BT tiếp tục cho triển khai để đảm bảo tiến độ đề ra.

Đối với các dự án BT được tiếp tục và đang triển khai từ sau khi rà soát năm 2013, UBND Thành phố đã tập trung đơn đốc triển khai thực hiện với kết quả:

- 03 dự án đã ký hợp đồng và đang thi công, gồm:

+ Nút giao thông trung tâm quận Long Biên: Nằm trong danh mục các công trình trọng điểm của Thành phố, hiện nay đang triển khai thực hiện thi công, phần đầu hoàn thành trong Quý I/2016.

+ Dự án xây dựng các tuyến đường xung quanh Khu tưởng niệm Chu Văn An: Cơ bản hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đang triển khai thi công.

+ Dự án xây dựng đường 2,5 từ Đàm Hồng đến Quốc lộ 1A: Dự án đang gặp vướng mắc trong công tác GPMB, thời gian tới Thành phố sẽ tập trung chỉ đạo UBND quận Hoàng Mai phối hợp với Nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác GPMB để có cơ sở triển khai thi công.

- 02 dự án vừa ký Hợp đồng dự án (chưa triển khai thi công): Tuyến đường từ đê Ngọc Thụy đến Khu đô thị mới Thượng Thanh; Khu công viên và hồ điều hoà phía Bắc và Nam Mai Dịch: 02 Dự án này đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo quy định.

Thành phố sẽ tập trung tăng cường công tác quản lý, đơn đốc nhà đầu tư, giám sát chặt chẽ tiến độ triển khai các dự án BT để đảm bảo tuân thủ đúng quy định, phát huy hiệu quả đầu tư.

c) Đối với các dự án dừng triển khai theo hình thức BT cần xem xét có hình thức đầu tư phù hợp; thu hồi ngay những dự án, diện tích đất đã giao đối ứng để đưa vào sử dụng hiệu quả bằng các hình thức khác phù hợp

- Đối với các dự án dừng triển khai theo hình thức BT cần xem xét có hình thức đầu tư phù hợp:

Đối với các dự án đã ký hợp đồng dự án, dừng triển khai, UBND Thành phố đã xử lý, tiếp tục cho phép đầu tư theo hình thức hợp đồng BT đối với 01 dự án: Tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên (đến nay, dự án đã hoàn thành tháng 8/2014) và cho phép tiếp tục triển khai đầu tư theo hình thức hợp đồng BT đến điểm dừng kỹ thuật hợp lý đối với 02 dự án: Tuyến đường từ Lê Đức Thọ đến khu đô thị mới Xuân Phương (UBND Thành phố đã chấp thuận tại Văn bản số 5506/UBND-KH&ĐT ngày 25/7/2014), Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây cũ (UBND Thành phố đã chấp thuận tại Thông báo số 152/TB-VP ngày 22/7/2014); Hiện nay, các nhà đầu tư đang tích cực triển khai thi công để sớm hoàn thành 02 dự án nêu trên.

Đối với các dự án dừng triển khai khác hoặc khối lượng còn lại của dự án sau điểm dừng kỹ thuật hợp lý, Thành phố sẽ tiếp tục rà soát để lựa chọn hình thức đầu tư thích hợp hoặc xem xét, bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư trung hạn từ nguồn vốn đầu tư công để thực hiện.

- Về việc thu hồi các quỹ đất đối ứng đã giao đối với các dự án dừng triển khai:

Trong số 17 dự án BT đã ký hợp đồng Dự án, có 11 dự án đã giao quỹ đất đối ứng với tổng diện tích khoảng 3.233,5ha (06 dự án mới xác định địa điểm, chưa giao đất đối ứng). Hiện nay Thành phố đã xác định điểm dừng kỹ thuật hợp lý của một số Dự án và xử lý các vướng mắc phát sinh. Thành phố đã quyết định thu hồi diện tích đất đã giao là khu đô thị Quốc Oai khoảng 1.124ha (Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 28/8/2013) là dự án đối ứng của Đường trục phát triển kinh tế xã hội Bắc - Nam tỉnh Hà Tây cũ do ảnh hưởng của quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, thuộc khu vực định hướng hành lang xanh không còn khả năng khai thác.

Trên cơ sở điểm dừng kỹ thuật hợp lý của các dự án BT và các dự án không tiếp tục triển khai theo hình thức hợp đồng BT, Thành phố sẽ tiếp tục xem xét thu hồi các quỹ đất đối ứng cho các dự án này. Hiện nay, hầu hết các quỹ đất đã giao để đối ứng cho các dự án BT chưa có khả năng triển khai do không còn phù hợp với quy hoạch hoặc chưa thuận lợi cho việc khai thác như:

+ Đường trục phát triển kinh tế xã hội Bắc - Nam tỉnh Hà Tây cũ: Quỹ đất đối ứng Khu đô thị Chương Mỹ khoảng 751ha. Do ảnh hưởng quy hoạch chung, hầu hết quỹ đất đối ứng nằm trong khu vực định hướng hành lang xanh không còn khả năng khai thác.

+ Đường Đỗ Xá - Quan Sơn: Quỹ đất đối ứng được xác định là Khu đô thị Minh Quang Bắc khoảng 125,5ha, Khu đô thị mới Minh Quang Nam khoảng 179ha. Do ảnh hưởng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô phải điều chỉnh lại quy hoạch chi tiết và nằm trong Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phú Xuyên đang nghiên cứu.

+ Đường nối từ Thành cổ Sơn Tây đến Đền Và: Quỹ đất đối ứng được xác định là Khu đô thị Trung Hưng khoảng 152,7ha. Do ảnh hưởng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô phải điều chỉnh lại quy hoạch chi tiết và nằm trong Quy hoạch chung xây dựng thị xã Sơn Tây.

Trong thời gian tới, Thành phố sẽ tiếp tục rà soát các quỹ đất của các dự án còn lại để có các biện pháp, giải pháp khai thác có hiệu quả, phù hợp với quy hoạch được duyệt, tuân thủ đúng quy định của Luật Đất đai 2013 và các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

80. Tập trung rà soát và có biện pháp cụ thể để hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, dự toán thu chi ngân sách năm 2015, Kế hoạch 5 năm 2011-2015:

a) Năm 2015, UBND Thành phố đã ban hành:

- Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 05/01/2015 của UBND Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015.

- Văn bản số 5180/UBND-KHĐT ngày 27/7/2015 về việc tập trung chỉ đạo điều hành hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2015.

- Văn bản số 7717/UBND-KH&ĐT ngày 29/10/2015 về tập trung chỉ đạo điều hành nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2015.

- Văn bản số 7150/UBND-KT ngày 12/10/2015 về tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước những tháng cuối năm 2015; Văn bản số 8306/UBND-KT ngày 20/11/2015 yêu cầu Cục Thuế thành phố Hà Nội và các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước 2 tháng cuối năm 2015.

- UBND Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 06/7/2015 về nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội và thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2015.

b) Đối với Kế hoạch 5 năm 2011-2015:

- Thực hiện Nghị quyết số 06/2011/NQ-HĐND ngày 15/7/2011 của HĐND Thành phố về kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2011 - 2015, UBND Thành phố xây dựng chương trình hành động nhiệm kỳ 2011-2016 số 86/CTr-UBND ngày 20/6/2012. Hàng năm, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội và thu chi ngân sách. Kế hoạch hàng năm luôn bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch 5 năm 2011-2015. Đồng thời hàng năm, UBND Thành phố đều ban hành Chương trình hành động về những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước. Đồng thời, trong năm luôn chỉ đạo sát sao, phân đầu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đặt ra từ đầu năm. Các Sở, Ban, ngành, quận, huyện, thị xã và Tổng công ty đã tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt nội dung của Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đồng thời, xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị mình gắn với các nhiệm vụ được phân công một cách cụ thể, rõ ràng.

- Thành phố đã chủ động phối hợp tốt với các bộ, ngành Trung ương triển khai nghiên cứu, xây dựng và đã được Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 11-NQ/BCT về phương hướng phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011-2020; Chính phủ thông qua Chiến lược, các Quy hoạch phát triển của Thành phố³⁰; xây dựng và được Quốc hội thông qua Luật Thủ đô và có hiệu lực từ ngày 01/7/2013. Thành phố đã tích cực chỉ đạo xây dựng cụ thể hóa các cơ chế, chính sách được quy định tại Luật Thủ đô; tổ chức Hội nghị làm việc với Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ, qua đó các kiến nghị về cơ chế, chính sách phát triển KT-XH và huy động nguồn lực phát triển đã cơ bản được chấp thuận.

- UBND Thành phố đã ban hành văn bản số 7770/UBND-KH&ĐT ngày 15/10/2013 yêu cầu các đơn vị đánh giá sơ kết giữa nhiệm kỳ giai đoạn 2011-2013, đồng thời đề xuất, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm giai đoạn 2013-2015.

³⁰ Quy hoạch tổng thể phát triển KTXH đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030"; "Chiến lược phát triển KTXH Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050"; "Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050"; Quy hoạch sử dụng đất Thành phố đến năm 2020

Đồng thời thực hiện sơ kết giữa nhiệm vụ tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011-2015.

- Từ năm 2014, thành phố liên tục chỉ đạo các đơn vị quyết liệt rà soát từng chỉ tiêu Kế hoạch đã giao, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, biện pháp cụ thể thực hiện để phấn đấu hoàn thành và hoàn thành cao nhất chỉ tiêu Kế hoạch giai đoạn 2011-2015. UBND Thành phố đã đưa nội dung này vào dự thảo Nghị quyết trình HĐND Thành phố ban hành về phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, 6 tháng cuối năm 2015. Đồng thời, chỉ đạo của UBND Thành phố được thể chế trong các văn bản của UBND Thành phố giao nhiệm vụ cho các đơn vị.

Năm năm qua, kế thừa và phát huy thành tựu, kinh nghiệm 30 năm đổi mới, vượt lên khó khăn, thách thức, Thành phố đã triển khai thực hiện nhiều công việc lớn, với tầm nhìn xa và có ý nghĩa rất quan trọng, như: tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 15 của Bộ Chính trị, trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 11 về phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và phát triển Thủ đô giai đoạn 2011 - 2020; đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 15 của Quốc hội khóa XII về mở rộng địa giới hành chính Thủ đô; tổng kết 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới ở Thủ đô; xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy hoạch và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; chủ động nghiên cứu, xây dựng, ban hành 13 văn bản lớn, để cụ thể hóa, triển khai thực hiện Luật Thủ đô. Diện mạo Thủ đô thay đổi nhanh chóng, ngày càng khang trang và khởi sắc. Hà Nội đã phát huy ngày càng tốt hơn vị thế, vai trò, trách nhiệm của Thủ đô, xứng đáng là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước, có những đóng góp lớn vào thành tựu chung của cả nước: Thành phố đã thực hiện đạt và vượt nhiều chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ Đại hội XV. Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển; xây dựng, quản lý đô thị có nhiều tiến bộ; phát triển nông nghiệp và nông thôn đạt nhiều kết quả tích cực, trong đó, lĩnh vực xây dựng, phát triển hạ tầng giao thông và xây dựng nông thôn mới đạt được những tiến bộ rõ rệt. An sinh xã hội được bảo đảm; đời sống của nhân dân được cải thiện và tiếp tục được nâng cao. Chính trị - xã hội trên địa bàn luôn ổn định, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội của cả nước; an ninh, quốc phòng, đối ngoại được củng cố, tăng cường. Phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có nhiều đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, một số lĩnh vực phát huy được vai trò gương mẫu, đi đầu cả nước. Vị thế, uy tín của Thủ đô ngày càng được nâng cao.

c) Về hướng dẫn chuẩn nghèo đa chiều

Ngày 19/11/2015 Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định số 59/2015/QĐ-TTg về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020. Theo đó, các tiêu chí như sau:

- Tiêu chí về thu nhập (nghèo và cận nghèo);
- Mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản (05 dịch vụ): y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh; thông tin.

Ngày 03/11/2015, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành văn bản số 4789/BLĐTBXH-VPQGGN hướng dẫn điều tra hộ nghèo, cận nghèo giai

đoạn 2016-2020. Thực hiện văn bản này, UBND Thành phố sẽ khẩn trương triển khai các nội dung điều tra chuẩn nghèo và có giải pháp giảm nghèo trong năm 2016 và tổng thể giai đoạn 2016-2020.

81. Chỉ đạo, rà soát, đánh giá các quy định phân cấp quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015 và điều chỉnh phân cấp quản lý KT-XH:

a) *Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND Thành phố:* UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 về việc Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước của thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015 và chỉ đạo thực hiện tại văn bản số 2174/VP-KT ngày 14/4/2015 (kèm theo Báo cáo số 05/BC-HĐND ngày 06/4/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi), trong đó đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng nhiệm vụ rà soát, đánh giá tổng thể, toàn diện: các quy định phân cấp quản lý nhà nước; phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội³¹ trên địa bàn Thành phố và xây dựng phương án điều chỉnh phân cấp quản lý KT-XH cho thời kỳ từ năm 2016 nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế hiện nay (theo kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố³²);

b) *Thành phố đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:*

- Ra Văn bản số 732/KH&ĐT-QH ngày 12/3/2015 gửi UBND các quận huyện và các Sở ngành có liên quan đánh giá phân cấp quản lý KT-XH giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn Thành phố.

Trên cơ sở báo cáo, đề nghị của các đơn vị³³ (của 35 đơn vị gồm 27/30 quận, huyện thị xã và 10/10 sở ngành), Sở Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, tổng hợp hoàn thành các dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định của UBND Thành phố và các phụ lục kèm theo), tổ chức hội thảo lấy ý kiến đóng góp của các sở, ngành. Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tổng hợp hoàn thiện báo cáo UBND Thành phố gồm (1) Tờ trình đánh giá phân cấp quản lý KT-XH giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn Thành phố và (2) dự thảo Quyết định của UBND Thành phố về phân cấp QLNN một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố, để xin ý kiến và thẩm định của Sở Tư pháp; dự kiến hoàn thiện trình UBND Thành phố ban hành vào Quý I/2016 sau khi Luật tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực thi hành.

Việc đánh giá kết quả 5 năm (2011-2015) thực hiện phân cấp QLNN trên địa bàn thành phố Hà Nội và nội dung phân cấp, một số vấn đề phân cấp cụ thể theo ý kiến HĐNDTP về: phân cấp quản lý các trạm y tế, đường giao thông, thủy lợi, thoát nước, đội ngũ khuyến nông cấp xã; thí điểm phân cấp toàn diện cho quận huyện quản lý, duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa

³¹) (tại Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 và Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/2/2014 của UBND Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND)

³²) Báo cáo 05/BC-HĐND ngày 06/4/2014 của HĐND Thành phố về kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách giai đoạn 2011-2015).

³³) Báo cáo của 35 đơn vị gồm 27/30 quận, huyện thị xã và 10/10 sở ngành

bàn...được Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo, phân tích, giải trình rõ ràng khi đề xuất phân cấp trong Tờ trình và dự thảo Quyết định.

82. Quyết toán các dự án XD CB nhất là các dự án thuộc công trình 1000 năm Thăng Long, đơn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn XD CB, đặc biệt là vốn trái phiếu Chính phủ, các công trình trọng điểm, dân sinh bức xúc:

Đối với việc đơn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn XD CB, đặc biệt là vốn trái phiếu Chính phủ, các công trình trọng điểm, dân sinh bức xúc:

a) Các công trình trọng điểm:

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 của HĐND Thành phố về các chương trình mục tiêu và danh mục các dự án trọng điểm của thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 10/5/2012 phê duyệt tiến độ chi tiết các công trình, cụm công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2011-2015 và đề ra các biện pháp triển khai thực hiện. Để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình trọng điểm, UBND Thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo triển khai các công trình, cụm công trình trọng điểm Thành phố, thành lập Tổ công tác liên ngành tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư XD CB các dự án trọng điểm.

Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, UBND Thành phố tổ chức giao ban kiểm điểm tiến độ thực hiện các dự án, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về giải phóng mặt bằng, cân đối vốn và các cơ chế đặc thù để tạo điều kiện cho các dự án triển khai.

Thành phố đã kịp thời ban hành các quy định, văn bản tháo gỡ khó khăn, áp dụng cơ chế ứng vốn linh hoạt cho công tác GPMB để tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án trọng điểm triển khai. VD: tháo gỡ vướng mắc Quyết định 02/QĐ-UBND về giải phóng mặt bằng, phân kỳ đầu tư Dự án Bệnh viện Nhi, dự án đường Vành đai 2 ...

Về nguồn vốn: Ưu tiên tập trung bố trí vốn cho các công trình trọng điểm. Trong bối cảnh ngân sách khó khăn, UBND Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng Đề án phát hành trái phiếu Thủ đô để bổ sung nguồn vốn cho các công trình trọng điểm. Từ năm 2013-2015, Thành phố đã phát hành được 11.400 tỷ đồng Trái phiếu xây dựng Thủ đô, đây là nguồn vốn đầu tư kịp thời cho các dự án trọng điểm của Thành phố. Thành phố cũng đã chỉ đạo ưu tiên tập trung cho các công trình, cụm công trình trọng điểm cấp bách, quan trọng, đặc biệt là nhóm 10 công trình, cụm công trình phải hoàn thành trong giai đoạn năm 2014-2015, như: đường vành đai 1 (đoạn Ô Đông Mác - đê Nguyễn Khoái); đường 5 kéo dài; dự án nâng cấp Bệnh viện đa khoa Đức Giang...

Căn cứ tiến độ triển khai thực hiện của các dự án, khả năng cân đối ngân sách, năm 2014 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu cho UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 16/2014/NQ-HĐND ngày 05/12/2014 điều chỉnh danh mục và tiến độ các công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2011-2015. Theo đó, danh mục công trình trọng điểm của Thành

phổ gồm: 7 công trình đã hoàn thành; 15 công trình hoàn thành 2015; 4 công trình ODA phải tập trung bố trí vốn đối ứng; 6 dự án hoàn thành sau 2015 (trong đó có 2 dự án chuyển tiếp và 4 công trình khởi công mới).

Đến nay, đã hoàn thành và cơ bản hoàn thành 10 dự án, bao gồm: 05 dự án cầu vượt (tại nút giao Nam Hồng trên tuyến đường Mai Dịch - Nội Bài, nút giao đường Nguyễn Chí Thanh và đường Láng, nút giao Lê Văn Lương - đường Láng, nút giao Láng Hạ - Thái Hà, nút giao Chùa Bộc - Thái Hà); dự án Đường vành đai 1 (ô Chợ Dừa - Hoàng Cầu); dự án Đường vào phía Đông Khu tưởng niệm Chu Văn An; Đường 5 kéo dài (*đã thông xe đưa vào sử dụng tháng 4/2015*); Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan khu vực khảo cổ học 18 Hoàng Diệu thuộc khu Hoàng Thành Thăng Long (*bàn giao cho Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long Hà Nội tiếp nhận quản lý ngày 09/02/2015*); Xây dựng trung tâm nghiên cứu chuyên giao công nghệ và giám định công nghệ (*khánh thành ngày 29/10/2015*). Dự kiến hết năm 2015 sẽ cơ bản hoàn thành thêm 12 công trình.

b) Đối với việc đôn đốc các dự án XD CB, các dự án sử dụng nguồn TPCP:

Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên có văn bản đôn đốc giải ngân các dự án XD CB sử dụng nguồn vốn NSTP, NSTW và nguồn TPCP. Tình hình thực hiện giải ngân của các dự án đều được Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND Thành phố định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Nội dung quyết toán các dự án XD CB nhất là các dự án thuộc công trình 1000 năm Thăng Long

Về công tác quyết toán 07 dự án thuộc công trình 1000 năm Thăng Long (bao gồm 06 dự án đã hoàn thành, 01 dự án BT chưa hoàn thành) đã nêu tại mục 1.4 Thông báo số 30/TB-HĐND ngày 18/12/2014 của HĐND Thành phố thông báo kết luận của Chủ tọa kỳ họp thứ 11 HĐND Thành phố tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn.

a) Đối với 6 dự án hoàn thành, đã **hoàn thành công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán** các dự án theo quy định, cụ thể như sau:

- Dự án Rạp Kim Đồng (phần vốn ngân sách Thành phố bố trí cho công tác chuẩn bị đầu tư và mua sắm và lắp đặt thiết bị phòng chiếu phim 4D): đã thực hiện thẩm tra và phê duyệt quyết toán với giá trị quyết toán là 33.867.669.630 đồng.

- Dự án Rạp Công nhân: đã phê duyệt xong quyết toán hoàn thành của Dự án tại Quyết định số 2922/QĐ-STC ngày 16/6/2015 với giá trị quyết toán là: 66.054.358.557 đồng.

- Dự án Rạp Đại Nam: đã phê duyệt quyết toán hoàn thành của Dự án tại Quyết định số 2923/QĐ-STC ngày 16/6/2015 với giá trị quyết toán là: 75.887.656.199 đồng.

- Dự án Công viên Hòa Bình: đã phê duyệt xong quyết toán hoàn thành của Dự án tại Quyết định số 2924/QĐ-STC ngày 16/6/2015 với giá trị quyết toán là: 226.564.346.314 đồng

- Dự án Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam: đã phê duyệt phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 521/QĐ-STC ngày 30/01/2015 với giá trị quyết toán là: 372.002.499.300 đồng.

- Quyết toán công trình trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội: đã phê duyệt xong quyết toán hoàn thành của Dự án tại Quyết định số 2885/QĐ-STC ngày 15/6/2015 với giá trị quyết toán là: 291.323.310.860 đồng.

b) Đối với dự án Bảo tàng Hà Nội: đã thẩm tra xong **22/34 gói thầu**, với giá trị 1.500.050 triệu đồng (Tại công văn số 1566/STC-ĐT ngày 09/4/2015 của Sở Tài chính về việc kiểm tra một số gói thầu dự án đầu tư xây dựng Bảo tàng Hà Nội). Đối với 12 gói thầu còn lại chưa thực hiện xong quyết toán A-B, Chủ đầu tư đang khẩn trương hoàn thiện hồ sơ quyết toán, gửi Sở Tài chính thẩm tra theo quy định.

83. Về hỗ trợ đầu tư và sau đầu tư cho các doanh nghiệp: Đề nghị UBND Thành phố rà soát, đề xuất cơ chế chính sách theo thẩm quyền. Công khai thủ tục, tiêu chí, quy chế sử dụng nguồn xúc tiến thương mại.

1. Về cơ chế hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và lãi suất vốn vay cho doanh nghiệp:

Thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, HĐND và UBND Thành phố về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, từ năm 2011 đến nay, được sự đồng ý của Chính phủ, Thường trực HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã ban hành các Quyết định hỗ trợ lãi suất vốn vay và lãi suất sau đầu tư cho các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn, trong đó đối tượng là các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn; doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản thực phẩm; doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu... Các chính sách hỗ trợ của Thành phố đã được tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn để biết và thụ hưởng. Từ năm 2011 đến nay, Thành phố đã hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho 26 lượt doanh nghiệp với tổng số tiền 26,497 tỷ đồng; Hỗ trợ lãi suất vốn vay cho 25 doanh nghiệp với tổng số tiền 41,119 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Năm 2011: UBND Thành phố ban hành Quyết định số 5487/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 về hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố năm 2011; Kết quả: Thành phố đã hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp với tổng số tiền 102 triệu đồng .

- Năm 2012: UBND Thành phố ban hành Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 và Quyết định số 4406/QĐ-UBND ngày 03/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số quy định về hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố năm 2012; Kết quả: Thành phố đã hỗ trợ cho 06 doanh nghiệp với tổng số tiền 6,784 tỷ đồng.

- Năm 2013: UBND Thành phố ban hành các Quyết định: số 2495/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 về việc hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho các doanh nghiệp của Thành phố Hà Nội năm 2013; số 6125/QĐ-UBND ngày 11/10/2013 và số 6866/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về

thí điểm hỗ trợ lãi suất vốn vay cho doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội để sản xuất kinh doanh năm 2013; Kết quả: Thành phố đã hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho 09 doanh nghiệp với tổng số tiền 8,643 tỷ đồng; Hỗ trợ lãi suất vốn vay cho 13 doanh nghiệp với tổng số tiền 19,987 tỷ đồng.

- Năm 2014: UBND Thành phố ban hành các Quyết định số: số 4094/QĐ-UBND ngày 01/8/2014 về việc hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố năm 2014; số 4832/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 về hỗ trợ lãi suất vốn vay cho doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố để sản xuất kinh doanh năm 2014; Kết quả: Thành phố đã hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho 10 doanh nghiệp với tổng số tiền là 10,968 tỷ đồng; hỗ trợ lãi suất vốn vay cho 12 doanh nghiệp với số tiền là 21,132 tỷ đồng.

- Năm 2015: Trên cơ sở tình hình thực tế, nguồn vốn tín dụng của các ngân hàng thương mại dành cho doanh nghiệp dồi dào hơn, lãi suất vốn vay giảm nhiều, Thành phố đã dừng chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay và tiếp tục áp dụng hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho các doanh nghiệp, mở rộng thêm đối tượng là các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng, cụm công nghiệp. UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 6277/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 về hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Thành phố năm 2015. Hiện các Sở, ngành đang phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, triển khai rộng rãi Quyết định trên tới cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

2. Về công khai thủ tục, tiêu chí, quy chế sử dụng nguồn xúc tiến thương mại:

Việc quản lý và sử dụng kinh phí Quỹ Xúc tiến Thương mại Thành phố Hà Nội được thực hiện theo Quy chế về hoạt động và điều hành Quỹ Xúc tiến thương mại Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 51/2005/QĐ-UBND ngày 20/4/2005 của UBND thành phố Hà Nội.

Trong thời gian qua, việc quản lý Quỹ XTMM được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, quy định tại Quy chế hoạt động, điều hành Quỹ và các chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước. Việc phân bổ kinh phí, thẩm định dự toán, thanh quyết toán Chương trình được Liên ngành Tài chính - Công Thương thực hiện theo quy định, cụ thể như sau:

- Hàng năm, căn cứ văn bản Hướng dẫn xây dựng dự toán của Sở Tài chính, Sở Công Thương có văn bản gửi các Sở, ngành, Hiệp hội để các đơn vị đề xuất chương trình, sau đó tổng hợp chung dự toán chương trình XTMM, gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND Thành phố phê duyệt theo quy định.

- Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Sở Công Thương trình UBND Thành phố phê duyệt Chương trình, phân bổ kinh phí theo từng đơn vị chủ trì. Các đơn vị căn cứ Chương trình được phê duyệt xây dựng Kế hoạch trình UBND Thành phố phê duyệt chấp thuận chủ trương, xây dựng dự toán chi tiết đề nghị Sở Công Thương tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định. Sau khi có ý kiến thẩm định của Sở tài chính, Sở Công Thương giao dự toán chi tiết cho các đơn vị chủ trì triển khai thực hiện. Việc thanh quyết toán kinh phí chương trình XTMM theo đúng các quy định hiện hành.

- Việc công khai thủ tục, tiêu chí được thực hiện nghiêm túc, theo quy định: Các doanh nghiệp đăng ký chương trình XTMM phải phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình. Đối tượng tham gia được lựa chọn theo tiêu chí quy định của Chương trình. Nội dung tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh phải phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh.

Sở Công Thương thông báo công khai, rộng rãi các Chương trình XTMM hàng năm đã được UBND Thành phố phê duyệt: nội dung, tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp, kinh phí hỗ trợ... để các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn biết đăng ký tham gia chương trình, cụ thể:

- + Thông qua cổng thông tin điện tử của Thành phố;
- + Thông qua website của Sở Công Thương và đơn vị chủ trì Chương trình XTMM để các đơn vị biết, đăng ký tham gia.;
- + Thông tin về chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng như Đài Phát thanh và truyền hình Hà Nội; Báo Hà Nội Mới; Báo Kinh tế đô thị; Báo Công Thương.
- + Gửi thông báo đến các hiệp hội, ngành hàng trên địa bàn Thành phố; Gửi thư trực tiếp đến một số doanh nghiệp mời tham gia chương trình.

Ngày 14/11/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 171/2014/TT-BTC hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình XTMM quốc gia, trong đó quy định UBND các tỉnh, thành phố ban hành nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách phù hợp với thực tế của địa phương, làm căn cứ tổ chức thực hiện.

Sau khi báo cáo và được sự thống nhất của Thường trực HĐND Thành phố tại văn bản số 225/HĐND-KTNS ngày 24/7/2015, UBND Thành phố đã có công văn số 6206/UBND-CT ngày 04/9/2015 quy định tạm thời một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ ngân sách Thành phố để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại Thành phố năm 2015.

Để có cơ sở pháp lý thực hiện chương trình XTMM trong năm 2016 và những năm tiếp theo, ngày 13/11/2015, UBND đã có Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 13/11/2015 về việc ban hành một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ từ ngân sách Thành phố để thực hiện Chương trình XTMM của thành phố Hà Nội trình Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội xem xét và quyết nghị.

84. Rà soát, đánh giá hiệu quả sau đầu tư các Trung tâm thương mại, nhất là TTTM kết hợp chợ dân sinh; đề xuất hướng giải quyết chợ dân sinh cho các địa phương nhằm đồng thời giải quyết các vấn đề liên quan như: an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, văn minh đô thị.

1. Tình hình chung

Thực hiện chủ trương của Chính phủ tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ, chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại Thông báo 136-TB/TU ngày 11/12/2006 Thông báo kết luận chỉ đạo của Thường trực Thành ủy về tiến độ triển khai các dự án trọng điểm và cơ chế thu hút đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống chợ. Từ năm 2003 đến nay, Thành phố Hà Nội đã thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ nhằm

huy động nguồn vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ, phát triển hạ tầng thương mại bán lẻ trên địa bàn Thành phố.

Trong thời gian đầu thực hiện chuyển đổi, việc kêu gọi doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đầu tư xây dựng chợ, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân chủ yếu là do nếu tham gia đầu tư xây dựng chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã phải bỏ một lượng vốn lớn; thời gian thu hồi vốn lâu hơn đối với việc kinh doanh các ngành nghề khác; việc thu hồi vốn khó khăn do các đối tác kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ chủ yếu là các hộ kinh doanh, những người chưa quen với tác phong làm việc của doanh nghiệp; nhiều trường hợp nợ đọng tiền thuê điểm kinh doanh, thậm chí có trường hợp khiếu kiện, khiếu nại, chây ỳ không trả. Đồng thời, tuy chợ là loại hình hạ tầng thương mại, nhưng lại phục vụ nhu cầu dân sinh, góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người dân lao động, doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng chợ không được hưởng ưu đãi đầu tư (ngoại trừ chợ hạng 1 tại khu vực nông thôn thuộc danh mục lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, được miễn tiền sử dụng đất theo Quy định của Nghị định số 61/2010/NĐ-CP ngày 04/6/2010 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn) như đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi, công cộng khác (trường học, cơ sở y tế...) nhưng lại bị khống chế tiền cho thuê điểm kinh doanh (mục đích là để hài hòa lợi ích Nhà nước - Doanh nghiệp - Hộ kinh doanh). Ngoài ra, doanh nghiệp còn phải đóng tiền sử dụng đất, như đầu tư vào các công trình hạ tầng thương mại khác.

Nhằm thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng chợ, cải thiện mỹ quan đô thị tại khu vực nội thành, Thành phố đã chấp thuận cho doanh nghiệp đầu tư xây dựng theo mô hình hỗn hợp chợ - trung tâm thương mại.

Thực hiện kết luận của Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp thứ 7, khóa XIV, trong các năm 2013, 2014, 2015 khi tham gia ý kiến đối với các dự án đầu tư xây dựng chợ - trung tâm thương mại, Sở Công Thương đã đề nghị các sở, ngành, chính quyền địa phương, chủ đầu tư thực hiện một số nội dung như:

- Nghiên cứu kỹ thói quen mua sắm của người dân, từ đó có giải pháp xây dựng, bố trí khu vực chợ truyền thống hợp lý thu hút được người dân vào mua sắm.

- Căn cứ tình hình, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để xây dựng lại kế hoạch, tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng chợ theo mô hình hỗn hợp chợ - trung tâm thương mại, tránh các trường hợp chủ quan, duy ý chí... đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng chợ - trung tâm thương mại bằng mọi cách dẫn đến công trình đưa vào hoạt động không hiệu quả.

- Đối với những dự án không đủ điều kiện, Sở Công Thương cũng đã tham mưu với UBND Thành phố việc dừng phê duyệt dự án, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng theo mô hình chợ truyền thống (như chợ Xuân La).

Đến nay, trên địa bàn Thành phố đã có 07 công trình chợ - trung tâm thương mại đưa vào hoạt động; 03 dự án bị hủy bỏ; 03 dự án đang hoàn thiện các thủ tục để triển khai; 06 dự án chưa triển khai.

2. Thực trạng tình hình

(Chi tiết rà soát hiện trạng, tình hình hoạt động của các công trình chợ kết hợp với loại hình dịch vụ khác theo biểu phụ lục kèm theo báo cáo).

3. Đánh giá chung

* Mặt được

Việc xây dựng chợ kết hợp với các hoạt động dịch vụ khác như trung tâm thương mại, siêu thị, văn phòng cho thuê... đã góp phần nâng cao hoạt động thương mại theo hướng văn minh, hiện đại, đảm bảo mỹ quan đô thị, tăng hiệu quả sử dụng đất...; thu hút nhiều lao động vào kinh doanh và làm dịch vụ trong chợ; giải quyết nhu cầu việc làm của người dân trên địa bàn đặc biệt là các hộ dân bị thu hồi đất phục vụ công tác phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các quận mới thành lập, các huyện ven đô... Các công trình hỗn hợp chợ - trung tâm thương mại tại khu vực nội thành đã tạo bộ mặt khang trang, hiện đại thay thế cho bộ mặt nhếch nhác, xập xệ của chợ cũ. Khu vực bố trí chợ truyền thống cũng được quy hoạch khoa học, công tác an ninh trật tự, vệ sinh môi trường được đảm bảo, hàng ngày có lực lượng thú y chốt giữ để kiểm soát về vệ sinh an toàn thực phẩm... Do đó, mặc dù người dân có thói quen “tiện đâu mua đấy”, mua thực phẩm (thịt gia súc, gia cầm, cá, rau củ quả...) tại các điểm bán rong, tụ điểm chợ cóc xung quanh chợ nhưng khi có dịch bệnh xảy ra (như dịch tai xanh, dịch lở mồm long móng ở lợn, dịch cúm gia cầm, thủy cầm...), người dân lại quay lại mua bán tại khu vực chợ truyền thống.

* Hạn chế

Hoạt động kinh doanh của loại hình hỗn hợp chợ - trung tâm thương mại vẫn còn một số hạn chế như hoạt động kinh doanh tại khu vực chợ truyền thống kém hiệu quả hơn trước, chưa đảm bảo việc kinh doanh ổn định của các tiểu thương trong chợ. Nguyên nhân chủ yếu đó là mô hình hỗn hợp chợ - trung tâm thương mại là mô hình mới, chưa có hướng dẫn về tiêu chuẩn thiết kế của các cơ quan chuyên môn (Bộ Xây dựng) nên việc thiết kế khu vực chợ chưa hợp lý, người dân có thói quen mua sắm ngay trên xe, phần lớn người dân ngại gửi xe trước khi vào chợ.

Bên cạnh đó còn có nguyên nhân quan trọng đó là trong xu thế phát triển của đô thị hiện đại, vai trò của các loại hình bán lẻ hiện đại dần thay thế vai trò của chợ truyền thống bởi lý do sau: Do trong cơ cấu ngành hàng tại chợ, phần lớn là các mặt hàng quần áo, giày dép, vật dụng thiết yếu, thực phẩm chế biến... Các mặt hàng này cũng được kinh doanh tại các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tự chọn dọc các tuyến phố với phương thức bán hàng văn minh, hiện đại, giá cả được niêm yết rõ ràng, có nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng đảm bảo... Do đó, người dân có tâm lý yên tâm hơn, có xu hướng mua hàng tại các loại hình bán lẻ hiện đại, dẫn đến doanh thu của các hộ kinh doanh tại các chợ nói chung và khu vực chợ trong công trình hỗn hợp nói riêng

sụt giảm; các hộ kinh doanh có xu hướng ngừng kinh doanh, chuyển nhượng điểm kinh doanh dẫn đến chợ hoạt động không hiệu quả.

* Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân:

Hiện nay, các dự án chợ - trung tâm thương mại bị chậm tiến độ so với quyết định công nhận nhà đầu tư trúng thầu thực hiện dự án (dự án Chợ - trung tâm thương mại Đuôi Cá dự kiến khởi công vào năm 2007 - hoàn thành năm 2010; dự án Chợ - trung tâm thương mại Thượng Đình dự kiến khởi công năm 2007 - hoàn thành năm 2008; dự án Chợ - trung tâm thương mại Khương Đình, dự án Chợ - trung tâm thương mại Xuân La dự kiến khởi công năm 2009 - hoàn thành năm 2011; dự án Chợ - trung tâm thương mại Châu Long dự kiến khởi công năm 2005 - hoàn thành năm 2007...), do một số nguyên nhân, hệ quả chủ yếu sau:

- Do suy giảm kinh tế, một số chủ đầu tư đã bộc lộ rõ năng lực yếu về tài chính cũng như kinh nghiệm triển khai dự án. Qua rà soát tiến độ triển khai dự án, năng lực của chủ đầu tư, UBND Thành phố đã xem xét, chỉ đạo thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư (diễn hình là dự án Chợ - Trung tâm thương mại Ngã Tư Sở).

- Tình trạng khiếu kiện, khiếu nại, tập trung đông người tại cổng các cơ quan Trung ương và Thành phố của các hộ kinh doanh xảy ra ở hầu hết các dự án dự kiến xây dựng theo mô hình hỗn hợp chợ - trung tâm thương mại trên nền đất chợ cũ mà nguyên nhân chủ yếu là hộ kinh doanh không thống nhất đầu tư xây dựng chợ theo mô hình chợ - trung tâm thương mại (chợ Nghĩa Tân, chợ Cầu Diễn). Qua xem xét, UBND Thành phố cũng đã thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty Cổ phần Thương mại Cầu Giấy (chủ đầu tư dự án Chợ - Trung tâm thương mại Nghĩa Tân).

- UBND Thành phố đã có văn bản đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn thiết kế đối với công trình chợ kết hợp với các loại hình dịch vụ khác. Nhưng đến nay Bộ Xây dựng vẫn chưa có ý kiến trả lời. Hiện tại, các công trình chợ - trung tâm thương mại được đầu tư xây dựng theo hướng bố trí công trình chợ tại tầng hầm, tầng bán hầm của tòa nhà. Trong khi đó, người dân có thói quen mua sắm tại ngay trên xe, “tiện đâu mua đấy”, ngại gửi xe vào chợ... Dẫn đến hoạt động kinh doanh tại chợ (trong mô hình chợ - trung tâm thương mại) không hiệu quả; tình trạng tụ điểm chợ cóc, hàng rong kinh doanh trái phép trên vỉa hè, lòng đường, xung quanh khu vực chợ - trung tâm thương mại tràn lan, gây mất mỹ quan đô thị, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Ngoài ra, việc bố trí địa điểm chợ tạm, xây dựng phương án hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng cũng gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với các dự án trong khu vực nội thành. Nhiều chợ sau khi hoàn thành đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án đã không được bố trí kinh phí đầu tư xây dựng, cải tạo dẫn đến cơ sở vật chất tại chợ xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo các tiêu chí về an toàn phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm...

4. Phương hướng triển khai trong thời gian tới

* Đối với các chợ trong công trình hỗn hợp đã đưa vào hoạt động:

- UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã lập danh sách các tụ điểm chợ cóc, hàng rong, tiến hành ra quân, giải tỏa và bố trí lực lượng chốt giữ không để tái phát, nhất là các tụ điểm xung quanh công trình hỗn hợp chợ - trung tâm thương mại để chợ hoạt động hiệu quả.

- Chỉ đạo lực lượng kiểm soát thú y bố trí chốt giữ tại các chợ truyền thống trong công trình hỗn hợp, kiểm tra, kiên quyết thu hồi, tiêu hủy những thực phẩm không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm để người dân yên tâm, tin tưởng chất lượng hàng hóa khi vào chợ mua sắm.

- Tuyên truyền, phổ biến cho người dân, hộ kinh doanh về vệ sinh an toàn thực phẩm để nâng cao nhận thức của người dân, hộ kinh doanh, tạo thói quen mua sắm, tiêu dùng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, cũng như mua hàng tại các chợ trong qui hoạch.

- Tăng cường triển khai phong trào “Chợ an toàn - văn minh - hiệu quả”, phổ biến bằng nhiều hình thức, biện pháp tiêu chí Văn minh thương mại tại chợ để các hộ kinh doanh từng bước nâng cao văn minh thương mại tại chợ, thu hút được người dân yên tâm tin tưởng đối với số lượng và chất lượng hàng hóa khi vào chợ mua sắm.

* Đối với các công trình chưa khởi công:

Do mô hình thiết kế chợ kết hợp với các loại hình dịch vụ khác chưa được Bộ Xây dựng hướng dẫn, để củng cố mạng lưới chợ trên địa bàn Thành phố, đáp ứng nhu cầu dân sinh của người dân, UBND Thành phố tiếp tục giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các quận nơi có dự án chợ - trung tâm thương mại tiến hành kiểm tra, rà soát tiến độ thực hiện dự án, đối chiếu với quyết định trúng thầu, giấy chứng nhận đầu tư, xem xét lại năng lực tài chính của chủ đầu tư, đề nghị chủ đầu tư cân nhắc lại quy mô thiết kế thích hợp căn cứ tiêu chuẩn thiết kế chợ để đề xuất UBND Thành phố xem xét, quyết định. Trên cơ sở đó, doanh nghiệp trúng thầu tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng chợ và các dịch vụ phục vụ đi kèm, không kết hợp chợ - trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê... Đồng thời, UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về miễn hoặc giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất để hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ đạt hiệu quả, đảm bảo an sinh xã hội.

Khuyến khích xây dựng, cải tạo lại các chợ truyền thống; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, cơ chế quản lý, mô hình quản lý và phát triển chợ trên địa bàn.

85. Cử tri đề nghị tiếp tục đẩy mạnh công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, chống hàng giả, hàng kém chất lượng.

1. Công tác kiểm tra, kiểm soát An toàn thực phẩm.

1.1 Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Công Thương, Cục QLTT, HND và UBND Thành phố, Sở Công Thương đã chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường Hà Nội xây dựng chương trình nhiệm vụ trọng tâm trong các năm từ 2011 đến 2015, tăng cường kiểm tra chất lượng ATVSTP trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

đồng thời tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch kiểm tra ATVSTP trong toàn lực lượng QLTT.

Hàng năm, Chi cục QLTT đã ban hành Kế hoạch về triển khai công tác kiểm tra, kiểm soát “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” và Kế hoạch kiểm tra chất lượng, ATVSTP trong các dịp Tết Trung Thu, dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, kiểm soát xử lý các hành vi vi phạm về chất lượng, VSATTP, vi phạm về sử dụng các chất phụ gia phẩm màu, đường hoá học, các hương liệu, chất bảo quản, phụ gia thực phẩm... trong chế biến, kinh doanh thực phẩm. Kiểm tra hạn sử dụng và kiểm tra thực hiện ghi nhãn hàng hoá theo Nghị định 89/2006/NĐ-CP; Kiểm tra việc vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên địa bàn.

Làm tốt công tác điều tra cơ bản với các mặt hàng là thực phẩm và phối hợp với Ban quản lý các chợ tăng cường kiểm tra, kiểm soát, phổ biến tuyên truyền pháp luật tới các hộ kinh doanh trong chợ thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong kinh doanh. Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về chất lượng ATVSTP của Thành phố và các quận, huyện trên địa bàn. Ứng trực thường xuyên tại 11 chốt kiểm dịch động vật trên địa bàn Thành phố.

Đã tham mưu, trình UBND Thành phố ban hành Quyết định thành lập Đội Cơ động Thành phố, đội cơ động liên ngành Thành phố kiểm tra, ngăn chặn và xử lý việc vận chuyển, tiêu thụ gà nhập lậu, không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch, không đảm bảo ATVSTP tại chợ Hà Vĩ, chợ đầu mối và chợ khác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trong quá trình kiểm tra kết hợp công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật về VSATTP, nhất là Luật An toàn thực phẩm để nhân dân hiểu và ý thức được tầm quan trọng của việc sản xuất, kinh doanh cũng như sử dụng thực phẩm an toàn đối với sức khoẻ.

1.2 Kết quả thực hiện:

* Công tác ngăn chặn, phòng ngừa dịch bệnh:

Bám sát diễn biến thực tế, Sở Công Thương đã chỉ đạo Chi cục QLTT thực hiện nghiêm túc việc tham gia ứng trực tại các chốt kiểm dịch động vật, tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn, phòng chống dịch bệnh, kiểm tra, kiểm soát hoạt động vận chuyển, kinh doanh các sản phẩm động vật. Cụ thể đã thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát ngăn chặn, phòng ngừa dịch bệnh lây lan trong giai đoạn 2011-2015 như sau: Dịch bệnh lợn tai xanh (năm 2010, 2012); Dịch cúm gia cầm AH5N1 (năm 2013); Ngăn chặn tình trạng kinh doanh, vận chuyển cá tầm không rõ nguồn gốc xuất xứ, cá tầm nhập lậu (năm 2013); Tổ chức kiểm tra, kiểm soát tất cả các cửa hàng có kinh doanh mặt hàng sữa trên địa bàn nhằm phát hiện các loại sữa có dấu hiệu nghi nhiễm khuẩn Clostridium Botulinum để xử lý (năm 2013); Ngăn chặn và ứng phó kịp thời đối với dịch cúm gia cầm AH7N9 và cúm AH5N1 (năm 2014).

* Công tác xây dựng, tổ chức triển khai các Đề án, Kế hoạch đảm bảo ATTP:

Tham mưu, trình UBND Thành phố ban hành và tổ chức triển khai:

- Đề án “Nâng cao năng lực kiểm tra, kiểm soát của lực lượng QLTT đối với thực phẩm lưu thông trên thị trường” nằm trong Kế hoạch Triển khai thực hiện chiến lược Quốc gia ATTP giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn 2030 của UBND Thành phố Hà Nội.

- Kế hoạch “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề ATTP trong tình hình mới” nhằm thực hiện chỉ thị số 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban bí thư trung ương Đảng và thông tri số 06-TT/TU ngày 18/01/2012 của Thành ủy Hà Nội.

- Quyết định số 5421/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 về việc phê duyệt Đề án quản lý việc vận chuyển, kinh doanh gia cầm và sản phẩm gia cầm trên địa bàn Thành phố giai đoạn năm 2012-2015.

- Quyết định số 5782/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 về việc thành lập Đội Cơ động Thành phố, đội cơ động liên ngành Thành phố kiểm tra, ngăn chặn và xử lý việc vận chuyển, tiêu thụ gà nhập lậu, không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch, không đảm bảo an toàn thực phẩm tại chợ Hà Vĩ, chợ đầu mối và chợ khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Ban hành các văn bản chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh nắm không rõ nguồn gốc; Thanh tra, kiểm tra tại các khu công nghiệp và khu chế xuất; Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh thủy sản nhập lậu; Kiểm tra, kiểm soát và rà soát các chợ cóc, chợ tạm trên địa bàn; Tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, nhập khẩu thực phẩm, cơ sở đại lý, kinh doanh, bán buôn, bán lẻ, các chợ đầu mối, chợ dân sinh, các siêu thị, các cơ sở thức ăn đường phố... về việc thực hiện các quy định về ATTP; Tăng cường phối hợp với các lực lượng liên ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật. Xử lý nghiêm các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, sơ chế, chế biến, kinh doanh trái qui định, vi phạm các qui định về vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường, giết mổ động vật, sản phẩm động vật đưa về Hà Nội cũng như từ Hà Nội đưa đến các tỉnh thành khác.

* Xây dựng và tổ chức triển khai Đề án “Nâng cao năng lực kiểm tra, kiểm soát của lực lượng Quản lý thị trường đối với thực phẩm lưu thông trên thị trường Hà Nội giai đoạn 2012-2015”:

- Khảo sát, học tập kinh nghiệm tại một số tỉnh, thành, tổng hợp các giải pháp thực hiện kiểm soát ATTP của các địa phương để áp dụng vào tình hình thực tế của Hà Nội; Khảo sát đánh giá thực trạng kiểm tra, kiểm soát thị trường đối với toàn bộ lực lượng QLTT Hà Nội; Đào tạo và cấp chứng chỉ về kỹ thuật lấy mẫu thực phẩm phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm theo thông tư 14/2011/TT- BYT ngày 01/4/2011 của Bộ Y tế cho 60 công chức QLTT...

- Trang bị thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát VSATTP của lực lượng QLTT: Thiết bị bảo quản mẫu thực phẩm trong quá trình kiểm tra, Máy đo chỉ số Nitrate tồn dư trong thực phẩm cho 33 Đội QLTT; Thiết bị đựng

mẫu cho 12 Đội QLTT; Test kiểm tra nhanh Formon và Hàn the trong thực phẩm.

* Công tác phối hợp với các tỉnh phía Bắc trong kiểm tra, kiểm soát gia súc, gia cầm nhập lậu, không đảm bảo VSATTP:

- Tham mưu với UBND Thành phố UBND Thành phố Hà Nội ký Bản thỏa thuận phối hợp quản lý hoạt động vận chuyển, kinh doanh gia cầm và sản phẩm gia cầm với 14 Tỉnh, Thành phố trọng điểm phía Bắc; Biên bản thỏa thuận phối hợp quản lý hoạt động vận chuyển, kinh doanh gia cầm và sản phẩm gia cầm giữa Thành phố Hà Nội với Tỉnh Bắc Giang, về việc cung cấp sản phẩm gia cầm thương hiệu “Gà đồi Yên Thế - Bắc Giang”, đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng cho nhân dân Thủ đô.

- Ban chỉ đạo 127/TP Hà Nội đã bắt giữ và phối với các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh, Thái Nguyên để xác minh về nguồn gốc gia cầm, trứng gia cầm; phối hợp với các tỉnh Bắc Giang, Yên Bái, Bắc Cạn để xác minh về nguồn gốc cá tầm trên địa bàn Thành phố để xử lý theo quy định của pháp luật.

1.3 Kết quả kiểm tra xử lý:

Trong thời gian từ năm 2010 đến tháng 11/2015, lực lượng QLTT Hà Nội đã tiến hành kiểm tra, xử lý: 6.685 vụ vi phạm về chất lượng, ATTP; Phạt hành chính gần 32,3 tỷ đồng; Trị giá hàng tiêu hủy trên 37,7 tỷ đồng.

1.4 Đánh giá chung:

* Kết quả đạt được

- Thực hiện tốt Quyết định 2088/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phòng ngừa, ngăn chặn vận chuyển và kinh doanh gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập khẩu trái phép. Đã tổ chức các đoàn liên ngành gia cầm, chỉ đạo các Đội QLTT kiểm tra các chốt kiểm dịch, ngăn chặn tình trạng gia cầm nhập lậu.

- Ngăn chặn và xử lý tốt việc vận chuyển, kinh doanh gia cầm không có nguồn gốc trên địa bàn Thành phố. Đến nay tại Chợ Hà Vĩ không còn hộ kinh doanh nào kinh doanh gà Trung Quốc thải loại không có nguồn gốc.

- Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng (C49, PC49) chủ động kiểm tra, xử lý các tụ điểm nhập lậu, kinh doanh gia súc, gia cầm, đảm bảo ATVSTP.

* Khó khăn:

- Những vi phạm về VSATTP của các tổ chức, cá nhân ngày càng tinh vi, có tổ chức chặt chẽ, khó nắm bắt phát hiện. Khi có vi phạm các đối tượng thường tìm mọi cách để tẩu tán tang vật, đóng cửa, dừng hoạt động hoặc tìm nhiều lý do khác để trốn tránh lực lượng kiểm tra, chống trả quyết liệt khi bị bắt giữ.

- Việc xử lý vi phạm tại các làng nghề cũng gặp nhiều khó khăn do các cơ sở sản xuất, kinh doanh theo thời vụ như sản xuất bánh trung thu, mứt tết... khi tiến hành kiểm tra, xử lý các cơ sở thường ngừng không kinh doanh nữa do vậy gặp nhiều khó khăn trong vấn đề xử lý vi phạm.

- Công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP chưa được tổ chức một cách chặt chẽ, thống nhất. Thông tin và dự báo chuyên sâu về các vấn đề này còn yếu và thiếu cả về đầu mối và chất lượng cập nhật thông tin.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về ATTP mặc dù đã được sửa đổi, bổ sung nhưng vẫn còn thiếu, chưa đồng bộ, còn xảy ra sự chồng chéo, mâu thuẫn, hoặc bỏ sót một số lĩnh vực... gây khó khăn cho việc áp dụng. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ quản lý còn thiếu và chưa cập nhật. Việc chuyển đổi và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia còn chậm. (VD: Quy chuẩn quốc gia đối với thực phẩm chức năng...); Luật ATTP có hiệu lực thi hành từ 01/7/2011 trong đó đã phân cấp quản lý cho các Bộ, ngành; tuy nhiên, việc phân cấp xuống dưới của một số Bộ, ngành mới chỉ dừng ở việc phân cấp xuống các Sở, ban ngành của Thành phố dẫn đến việc khó áp dụng trong việc xử phạt vi phạm trong lĩnh vực ATTP.

- Chế tài xử phạt còn nhiều bất cập, chưa cụ thể và chưa có tính răn đe cao. (VD: Việc xử lý đối với hành vi sử dụng sản phẩm động vật trên cạn chưa qua kiểm tra thú y theo Nghị định 178/2013/NĐ-CP biện pháp khắc phục hậu quả chỉ là buộc kiểm tra vệ sinh thú y chứ không buộc tiêu hủy hoặc hành vi kinh doanh gia cầm hoặc sản phẩm gia cầm ... không có dấu kiểm soát giết mổ, tem vệ sinh thú y... biện pháp khắc phục hậu quả chỉ là buộc thực hiện kiểm tra thú y ... theo Nghị định 119/2003/NĐ-CP).

- Điều kiện bảo đảm về phương tiện, cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, thanh tra, xác minh, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP còn rất khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

- Nhận thức của một bộ phận người dân và một số tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật còn chưa tốt gây khó khăn cho công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm về ATTP.

* Kiến nghị giải pháp.

- Thường xuyên thông tin rộng rãi cho cả người sản xuất và người tiêu dùng những vấn đề liên quan đến chất lượng nông thủy sản thực phẩm sản xuất và lưu hành trong và ngoài nước; kiểm soát chặt chẽ các loại thuốc thú y, hóa chất phụ gia thực phẩm đang được bày bán trên thị trường, tránh tình trạng người mua lẫn người bán đều không hiểu bản chất và đặc trưng hoá chất sử dụng.

- Tăng cường trang thiết bị kiểm tra nhanh thực phẩm (các xe kiểm tra thực phẩm lưu động, trên xe có đầy đủ các trang thiết bị dùng để tests nhanh thực phẩm), xây dựng các phòng kiểm nghiệm đủ trang thiết bị để kiểm nghiệm thực phẩm ngay từ cửa khẩu.

- Để đảm bảo tính răn đe đối với các vi phạm về an toàn thực phẩm đề nghị Bộ Công an cần phải xem xét xử lý hình sự đối với một vụ việc sau đó đưa tuyên truyền lên phương tiện thông tin đại chúng.

2. Công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

2.1 Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai:

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương, HĐND và UBND Thành phố, Sở Công Thương đã chỉ đạo Chi cục QLTT với vai trò là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo 127/TP (nay là Ban Chỉ đạo 389/TP) xây dựng và ban hành các kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm trong đó xác định công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, chủ động phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm trong hoạt động thương mại, hàng lậu, hàng cấm, gian lận thương mại và hàng giả. Tham mưu với UBND Thành phố thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm trong lĩnh vực ATTP, rượu bia, bánh kẹo, xăng dầu, khí ga hóa lỏng, đồ chơi trẻ em, kiểm soát việc thực hiện bình ổn giá... tập trung kiểm tra vào các dịp Lễ, Tết khi nhu cầu tiêu dùng tăng cao, vừa bảo đảm được nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm soát thị trường, bình ổn giá đồng thời góp phần ổn định thị trường, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng Thủ đô.

Đặc biệt, triển khai Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới và Công điện số 90/CĐ-BCĐ389 ngày 19/7/2015 của Trưởng Ban chỉ đạo 389 quốc gia về phát động mở đợt cao điểm đấu tranh chống sản xuất, kinh doanh hàng giả là dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng. Sở Công Thương đã chỉ đạo Chi cục QLTT thực hiện 03 tháng cao điểm (từ 15/7 đến hết 15/10/2015) kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng giả là dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng. Bước đầu cho thấy đạt kết quả tốt, thị trường thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược phẩm cơ bản đã có sự chuyển biến tích cực và kiểm soát có hiệu quả về chất lượng, bảo đảm quyền lợi của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

2.2 Kết quả thực hiện:

* Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật: Thông qua công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đến tổ chức, cá nhân kinh doanh. Tổ chức cho các cá nhân, hộ kinh doanh ký cam kết không kinh doanh hàng lậu, hàng giả đồng thời cảnh báo và thông tin hướng dẫn người tiêu dùng lựa chọn ưu tiên dùng hàng Việt trong tiêu dùng góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội, an ninh trật tự Thủ đô ổn định và phát triển.

* Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên các địa bàn, tuyến giao thông trọng điểm:

Tham mưu với UBND Thành phố thành lập Ban chỉ đạo 389 các quận huyện, thị xã, xây dựng kế hoạch, chương trình công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong từng thời kỳ, hàng năm phù hợp với tình hình của Thành phố.

Thành lập các đoàn liên ngành tiến hành kiểm tra, xử lý nhiều vụ việc vi phạm, phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an (PA81, PC46) để kiểm tra, xử lý và khởi tố hàng trăm vụ vi phạm về hàng giả, hàng lậu.

Đã kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, có hiệu quả các tuyến đường vận chuyển hàng lậu từ các tỉnh Cao Bằng, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Hải phòng về Hà Nội; từ Vinh ra Hà Nội. Tăng cường kiểm tra tại các tụ điểm nổi cộm như: ga Yên Viên, ga Gia Lâm, ga Giáp bát, chợ Đồng Xuân, chợ Ninh Hiệp.

* Công tác kiểm tra, xử lý mũ bảo hiểm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng: Đã kiểm soát được hoạt động sản xuất, kinh doanh mũ bảo hiểm dành cho người đi mô tô, xe gắn máy; hiện tượng bày bán công khai mũ bảo hiểm không đạt chuẩn, mũ bảo hiểm giả và nhập lậu đã giảm mạnh. Cho đến nay, nhận thức của phần lớn người tiêu dùng đã được nâng cao; tình trạng sử dụng mũ bảo hiểm không đạt chuẩn ngày càng giảm.

* Công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm thuốc lá điều nhập lậu: Với sự chỉ đạo phối hợp kiểm tra, xử lý quyết liệt của lực lượng QLTT Hà Nội và các lực lượng chức năng, hiện nay, trên địa bàn Thành phố Hà Nội cơ bản không còn tồn tại các tụ điểm phức tạp về kinh doanh thuốc lá điều nhập lậu; Nhiều đối tượng đầu nậu đã bị truy tố, việc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu và bày bán không còn công khai như trước, một số đối tượng kinh doanh thuốc lá nhập lậu nhiều năm trên các tuyến phố đã chuyển nghề hoặc chuyển sang kinh doanh thuốc lá điều trong nước. Thị trường Thủ đô căn bản đã có bước chuyển biến rõ rệt góp phần quan trọng vào chương trình Xanh-Sạch-Đẹp và thực hiện năm kỷ cương văn hóa công sở do UBND Thành phố triển khai thực hiện.

* Công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Chỉ đạo việc triển khai kiểm tra, kiểm soát việc niêm yết giá, bán theo đúng giá niêm yết; Duy trì hoạt động trưng bày triển lãm hàng thật-hàng giả trong các kỳ triển lãm, hội chợ để giới thiệu, hướng dẫn người tiêu dùng Thủ đô tham quan, nhận biết phân biệt hàng thật hàng giả; Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và người tiêu dùng hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” của Bộ Chính trị.

* Công tác phối hợp với các lực lượng chức năng: Chi cục QLTT Hà Nội đã tăng cường, phối hợp chặt chẽ với các Chi cục QLTT, Ban chỉ đạo 389 Quốc gia (BCĐ 127/TW trước đây) trong việc trao đổi thông tin, xác minh hóa đơn, chứng từ nguồn gốc hàng hóa, việc tổ chức hoạt động của các đường dây, ổ nhóm từ tuyến biên giới về nội địa để phối hợp kiểm tra, xử lý trong công tác chống buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, gian lận thương mại.

- Tham mưu, trình UBND Thành phố ban hành Quyết định số 37/2011/QĐ-UBND ngày 13/11/2011 ban hành quy định về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Ký kết Quy chế phối hợp số 1549/QC-SCT-CATP ngày 31/12/2012 và số 04/QC-SCT-CATP ngày 02/12/2014 giữa Công an Thành phố và Sở Công thương trong công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Quy chế phối hợp số 2553/QC-SCT-HQHN ngày 03/8/2015 về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa Sở Công

thương Hà Nội và Cục Hải quan Hà Nội trong việc tổ chức phối hợp đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Tổ chức phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trên các tuyến trọng điểm vận chuyển hàng hoá từ các tỉnh về Hà Nội, tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh có quy mô lớn, các lĩnh vực nhạy cảm như buôn lậu, gian lận thương mại, vi phạm SHTT, vi phạm ATTP.

Từ năm 2010 đến nay, đã phối hợp đồng bộ với các lực lượng chức năng (đặc biệt là sự phối hợp với Phòng PC46, PC49, PC67, PA81 - Công an Thành phố Hà Nội) kiểm tra, xử lý 5.171 vụ, phạt hành chính trên 42,1 tỷ đồng, tịch thu hàng hoá trị giá 171,2 tỷ đồng, trong đó có nhiều vụ việc điển hình, giá trị hàng hóa tịch thu lớn, có tác dụng răn đe.

* Công tác thường trực Ban chỉ đạo 389/TP của Thành phố: Đã tham mưu Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả Thành phố chỉ đạo các ngành thành viên, Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả các quận, huyện, thị xã làm tốt công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Kết quả: từ năm 2010 đến nay, các lực lượng chức năng trên địa bàn Thành phố đã thanh kiểm tra 239.304 vụ, phạt hành chính 136.126 vụ. Tổng số tiền thu nộp: 9.374 tỷ đồng, trong đó: phạt hành chính 1.320 tỷ đồng, truy thu thuế 6.491 tỷ đồng, trị giá hàng hoá thu giữ 1.526 tỷ đồng, trong đó có nhiều vụ việc điển hình, giá trị hàng hóa tịch thu lớn, có tác dụng răn đe.

2.3 Kết quả kiểm tra xử lý:

Trong thời gian từ năm 2010 đến tháng 11/2015, lực lượng QLTT Hà Nội đã thực hiện tiến 40.889 vụ việc kiểm tra, trong đó đã xử lý: 6.573 vụ hàng lậu, hàng cấm; 4.332 vụ hàng giả; 29.984 vụ gian lận thương mại. Tổng số tiền phạt hành chính gần 176,6 tỷ đồng; Tổng số hàng hóa vi phạm (tịch thu, tiêu hủy) gần 285 tỷ đồng.

2.4 Đánh giá chung:

* Kết quả đạt được

- Được sự quan tâm của Chính phủ, Bộ Công Thương, UBND Thành phố, biên chế của lực lượng QLTT Hà Nội được bổ sung thường xuyên; Trang thiết bị phục vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường được trang bị đầy đủ hơn góp phần đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Công tác xây dựng lực lượng QLTT luôn được quan tâm, củng cố, kiện toàn. Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cả về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, đạo đức, thái độ, tác phong nghề nghiệp; việc luân chuyển, điều động, bố trí cán bộ đã được sắp xếp kiện toàn kịp thời, cán bộ được bổ nhiệm bước đầu phát huy hiệu quả.

- Hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả cơ bản được kiểm soát và ngày càng có xu hướng giảm cả về số lượng, quy mô và tính chất vi phạm.

- Công tác phối hợp của các lực lượng chức năng trên địa bàn Thành phố trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả... ngày càng đồng bộ, hiệu quả, phát huy được sức mạnh tổng hợp.

- Đã kiểm soát được hoạt động sản xuất, kinh doanh mũ bảo hiểm dành cho người đi mô tô, xe gắn máy; hiện tượng bày bán công khai mũ bảo hiểm không đạt chuẩn, mũ bảo hiểm giả và nhập lậu đã giảm mạnh.

- Trên địa bàn Thành phố cơ bản không còn tồn tại các tụ điểm phức tạp về kinh doanh thuốc lá điều nhập lậu.

- Nhận thức của phần lớn tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng đã được nâng cao. Người tiêu dùng Thủ đô bước đầu đã nói không với hàng lậu, hàng giả.

* Khó khăn

- Hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả vẫn còn tồn tại ở quy mô, mức độ nhỏ và trong một số lĩnh vực của hoạt động thương mại.

- Công tác điều tra cơ bản, nắm thông tin, diễn biến tình hình thị trường tuy đã bám sát chỉ đạo của Bộ Công thương, Cục QLTT, UBND Thành phố nhưng có lúc, có vụ việc còn thiếu chủ động, chưa sâu sát nên chưa kịp thời đưa ra các kế hoạch, giải pháp hữu hiệu để kiểm tra, xử lý có hiệu quả, có tính chiến lược.

- Hà Nội vừa là nơi tiêu thụ, vừa là nơi trung chuyển hàng nhập lậu, chủ yếu từ tuyến Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai về Hà Nội tiêu thụ hoặc trung chuyển vào phía nam (qua đường sắt, hàng không, bưu điện). Phương thức thủ đoạn tinh vi, tổ chức hoạt động tạo thành các đường dây, ổ nhóm, tụ điểm có sự câu kết chặt chẽ giữa các chủ đầu nậu trên biên giới và trong nội địa. Thủ đoạn chủ yếu hiện nay là gom hàng tại biên giới, hợp thức hóa bằng chứng từ mua bán nội địa, kê khai giá hàng hóa nhập khẩu và thương mại thấp hơn giá trị thực của hàng hóa, quay vòng chứng từ. Gây khó khăn nhất định trong công tác kiểm tra, xử lý.

86. Công tác phòng, chống buôn lậu, buôn bán hàng giả, gian lận thương mại; Công tác phòng chống sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng pháp nỏ trên địa bàn Thành phố dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015 (tại Thông báo số 03/TB-HĐND ngày 27/02/2015).

1. Công tác chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát thị trường Tết

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Công điện số 2118/CT-TTg ngày 28/10/2014 về việc tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đặc biệt trong dịp Tết Dương Lịch và Tết Nguyên đán Ất Mùi 2015; Công văn số 10929/BCT-QLTT ngày 04/11/2014 của Bộ Công thương về việc tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong dịp Tết.

- Sở Công Thương đã ban hành, tổ chức triển khai các văn bản: công văn số 4621/SCT-QLTM ngày 29/10/2014 về đẩy mạnh kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động thương mại điện tử dịp lễ, tết dương lịch và tết nguyên đán Ất Mùi năm 2015; Công văn số 4612/KH-SCT ngày 28/10/2014 về việc triển khai

thực hiện kiểm tra, kiểm soát đảm bảo cung cầu hàng hóa, bình ổn thị trường dịp cuối năm 2014 và Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015.

- Tổ chức ký kết và triển khai thực hiện Quy chế phối hợp số 04/QC-SCT-CATP ngày 02/12/2014 giữa Công an Thành phố và Sở Công Thương trong công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Chi cục Quản lý thị trường Hà Nội tham mưu Ban chỉ đạo 389/TP ban hành văn bản số 29/BCĐ-QLTT ngày 18/11/2014 của Ban chỉ đạo 389/TP về việc tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả cuối năm 2014 và trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi 2015; Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch số 1925/KH-QLTT ngày 30/10/2014 về việc kiểm tra, kiểm soát thị trường trong các dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015; Kế hoạch 1967/KH-QLTT ngày 03/11/2014 về kiểm tra, kiểm soát và xử phạt vi phạm hành chính về chất lượng an toàn thực phẩm và trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra, xử phạt.

Chỉ đạo các đội QLTT: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và tổ chức cho các cơ sở kinh doanh ký cam kết không kinh doanh hàng hóa nhập lậu, không sản xuất, tàng trữ, buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa không đảm bảo chất lượng và hàng hóa không đảm bảo ATTP; Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1321/KH-QLTT ngày 04/8/2014 về việc tuyên truyền đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trên địa bàn Thành phố năm 2014; Tăng cường kiểm tra mặt hàng xe hai bánh chạy điện, mũ bảo hiểm dành cho người đi mô tô xe máy và thực hiện Nghị định số 36/2009/NĐ-CP về quản lý, sử dụng pháo theo Công văn số 1978/QLTT-NVTH ngày 07/11/2014 của Chi cục; Tăng cường kiểm tra kiểm soát, xử lý vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng trên địa bàn Thành phố theo Công văn số 2121/QLTT-NVTH ngày 26/11/2014; Tiếp tục tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm trong lĩnh vực thương mại theo công văn số 1391/QLTT-NVTH ngày 19/8/2014; Chủ động xây dựng các Kế hoạch, chuyên đề và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, kiểm soát giá cả, ổn định tình hình thị trường trong dịp cuối năm 2014 và Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015.

2. Kết quả giám sát, kiểm tra và xử lý trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm

Cuối năm 2014, thị trường hàng hóa sôi động hơn với việc chuẩn bị nguyên liệu, hàng hóa cho dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán. Nhu cầu hàng hóa tăng 15 - 20% so với các tháng trong năm. Kinh tế năm 2014 tiếp tục khó khăn, người dân thắt chặt chi tiêu.

Tuy nhiên, vào dịp Tết Dương Lịch, Tết Nguyên đán, theo tập quán và truyền thống, nhu cầu hàng hóa nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết vẫn tăng cao và tập trung vào những ngày cận Tết. Nguồn cung ổn định, hàng hóa đa dạng, phong phú về chủng loại và mẫu mã đáp ứng tốt nhu cầu người dân, tập trung chủ yếu ở một số mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong dịp

Tết như: rượu, bia, bánh mứt kẹo, quần áo, hàng điện tử điện lạnh, lương thực, thực phẩm,....

Thị trường Tết Nguyên đán Ất Mùi 2015 nhìn chung thị trường ghi nhận ổn định, không có đột biến; hàng hóa chủ yếu là hàng Việt, giá cả bình dân chiếm ưu thế trên thị trường. Các sản phẩm của doanh nghiệp trong nước đa dạng về chủng loại, mẫu mã đẹp và giá cả phù hợp cho mọi đối tượng tiêu dùng. Sức mua cuối năm tập trung chủ yếu tại các siêu thị, trung tâm thương mại, do đây là nơi có nguồn hàng phong phú, đa dạng và đảm bảo ATTP với nhiều chương trình giảm giá, khuyến mãi đã được các nhà sản xuất, kinh doanh đưa ra một phần để kích cầu, một phần vì áp lực cạnh tranh lớn giữa các nhà cung ứng, bán lẻ.

Trên cơ sở nắm bắt và chủ động nắm bắt diễn biến của thị trường, Chi cục QLTT đã chỉ đạo các Đội QLTT tập trung kiểm tra, kiểm soát các mặt hàng có sức tiêu thụ lớn: bánh kẹo, thực phẩm, thịt gia súc, gia cầm, nông lâm thủy sản, dịch vụ ăn uống,...; phối hợp với các cơ quan: Thú y, Y tế, Ban quản lý các chợ, Trung tâm thương mại tập trung kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm tại các kho tàng, bến bãi, chợ đầu mối, các cơ sở giết mổ gia súc gia cầm, cửa hàng, siêu thị,...

Kết quả đã kiểm tra, xử lý 326 vụ vi phạm về chất lượng, ATTP; Phạt hành chính 1 tỷ đồng; Trị giá hàng hóa vi phạm tịch thu, buộc tiêu hủy trên 400 triệu đồng.

Với những giải pháp đồng bộ và sự chỉ đạo quyết liệt của Thành ủy, UBND Thành phố, Sở Công Thương, Chi cục QLTT Hà Nội đã triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; kiểm soát giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu của nhân dân Thủ đô trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi 2015; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm phức tạp xảy ra trên địa bàn.

3. Kết quả giám sát, kiểm tra và xử lý trong công tác phòng chống buôn lậu, buôn bán hàng giả, gian lận thương mại và sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng pháo nổ.

3.1. Công tác kiểm tra chống đầu cơ, găm hàng và kiểm tra bình ổn giá

Thực hiện công văn số 4612/KH-SCT ngày 28/10/2014 của Sở Công Thương Hà Nội về kiểm tra, kiểm soát đảm bảo cung cầu hàng hóa, bình ổn thị trường dịp cuối năm 2014 và Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015.

Chỉ đạo các Đội QLTT tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời những vi phạm về giá và niêm yết giá. Kiểm tra chặt chẽ các kênh phân phối, lưu thông và tiêu thụ cuối cùng của các Doanh nghiệp, kiểm tra các hành vi vi phạm về giá và niêm yết giá tại điểm bán lẻ, siêu thị, trung tâm thương mại.

Thường xuyên giám sát các điểm bình ổn giá của doanh nghiệp được hỗ trợ vay vốn của UBND Thành phố Hà Nội.

Kết quả đã kiểm tra, xử lý 270 vụ vi phạm về giá; Phạt hành chính 95.550.000 đồng.

3.2. Công tác chống buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu và gian lận thương mại

Chỉ đạo các Đội QLTT tăng cường kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn hàng cấm, hàng nhập lậu và gian lận thương mại lưu thông trên thị trường Hà Nội theo Công điện số 2118/CD-TTg ngày 28/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó xác định tập trung kiểm tra các mặt hàng pháo nổ, rượu, thuốc lá và những mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết.

Kết quả đã kiểm tra, xử lý 246 vụ; Phạt hành chính 2 tỷ đồng; Trị giá hàng hóa vi phạm tịch thu, buộc tiêu hủy trên 6,2 tỷ đồng.

3.3 Công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý hành vi vi phạm sản xuất và buôn bán hàng giả, vi phạm SHCN

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng hoá vi phạm SHTT trên địa bàn Hà Nội; kiểm tra, kiểm soát hàng nhập lậu, hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền SHCN tại các tuyến phố chuyên doanh trên đại bàn Thành phố. Các Đội QLTT kiểm tra các điểm kinh doanh, quầy hàng tại các chợ, Hội chợ, các điểm triển lãm.

Kết quả đã kiểm tra, xử lý 144 vụ; Phạt hành chính trên 800 triệu đồng; Giá trị hàng hóa vi phạm buộc tiêu hủy trên 300 triệu đồng.

4. Đánh giá về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; công tác phòng chống buôn lậu, buôn bán hàng giả, gian lận thương mại; công tác phòng chống sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng pháo nổ trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015.

Sở Công Thương đã chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường triển khai thực hiện tốt các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, Cục QLTT-BCT, HĐND, UBND Thành phố, Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia, HĐND, UBND Thành phố về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong dịp Tết nguyên đán Ất Mùi 2015.

Trên cơ sở các kết quả đạt được cho thấy trong thời gian Tết Nguyên đán 2015 tình hình an toàn vệ sinh thực phẩm đã được đảm bảo; công tác kiểm tra, kiểm soát tốt phần lớn các cơ sở kinh doanh, sản xuất những mặt hàng phục vụ thiết yếu trong dịp Tết cơ bản đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng cho người dân; Công tác phối hợp với các cơ quan: Thú y, Y tế, Ban quản lý các chợ, Trung tâm thương mại tập trung kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm tại các kho tàng, bến bãi, chợ đầu mối, các cơ sở giết mổ gia súc gia cầm, cửa hàng, siêu thị... đạt kết quả tốt.

Để đạt được kết quả trên trước hết là sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Bộ Công Thương, Cục QLTT, HĐND, UBND Thành phố, sự vào cuộc ra quân kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đồng loạt của các cơ quan, lực lượng chức năng, công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên cả nước nói chung và Hà Nội nói riêng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại đã có xu hướng giảm so với những năm trước.

Bên cạnh đó là kết quả của việc cải cách thủ tục hành chính mà Chính phủ, UBND các cấp, các ngành: Hải quan, thuế, Kế hoạch đầu tư,... công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được chú trọng,... đã tạo ra môi trường kinh

doanh lành mạnh, thông thoáng giúp thương nhân, doanh nghiệp hiểu rõ và chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật.

Ngoài ra, nhận thức của phần lớn người tiêu dùng Thủ đô đã được nâng cao rõ rệt. Người tiêu dùng Hà Nội đã có những phản ứng tích cực hưởng ứng cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam do Trung ương và Thành phố thực hiện góp phần thúc đẩy kinh tế Thủ đô phát triển đồng thời góp phần tích cực vào công tác bình ổn thị trường.

Tuy nhiên, tình trạng hàng lậu, hàng giả và gian lận thương mại vẫn diễn biến phức tạp, xuất phát từ một số nguyên nhân sau:

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, tàng trữ hàng lậu, hàng giả và gian lận thương mại ngày càng tinh vi. Các đối tượng buôn lậu đã lợi dụng địa bàn Hà Nội mở rộng để vận chuyển, tàng trữ hàng lậu, sản xuất hàng giả tại các địa bàn xa trung tâm, cất giấu tại các điểm tập kết ở các huyện ngoại thành trong khi lực lượng QLTT còn mỏng, một bộ phận mới tuyển dụng chưa có nhiều kinh nghiệm nên công tác điều tra, phát hiện gặp nhiều khó khăn cho lực lượng chức năng.

- Một số đơn vị, lực lượng chức năng chưa thật sự quyết liệt còn có biểu hiện buông lỏng, thiếu quyết liệt trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Hàng lậu, hàng giả và vi phạm gian lận thương mại vẫn còn tồn tại ở một số lĩnh vực, mặt hàng và tìm cách thâm lậu vào thị trường Hà Nội.

- Công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng có lúc, có nơi còn thiếu thống nhất và chưa hiệu quả nên công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại còn hạn chế.

- Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn, đặc biệt các thực phẩm rau, củ, quả, thủy hải sản... còn gặp một số khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định, kiểm nghiệm, xử lý, quản lý cũng như mức xử phạt chưa phù hợp; chưa có các trang thiết bị, phương tiện để kiểm tra giám định chất lượng; kết quả giám định, kiểm nghiệm còn chậm... trong khi đó hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuy số lượng nhiều nhưng phần lớn nhỏ, lẻ, manh mún, mang tính hộ gia đình.

Để tập trung giải quyết các hạn chế còn tồn tại trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại và ATTP, từ nay đến cuối năm 2015 và đầu năm 2016, Sở Công Thương sẽ chỉ đạo Chi cục QLTT Hà Nội tiếp tục thực hiện:

- Triển khai đồng loạt công tác kiểm tra kiểm soát thị trường và xử lý vi phạm trong công tác chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại và đảm bảo ATTP dịp cuối năm 2015 theo các kế hoạch số 2129/KH-QLTT ngày 23/10/2015 và Kế hoạch số 2284/KH-QLTT ngày 13/11/2015 của Chi cục QLTT Hà Nội, trong đó:

- + Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tập trung vào các đường dây, ổ nhóm, các đối tượng chủ mưu, cầm đầu; đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra để phát hiện, phòng ngừa vi phạm, đồng thời

tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

+ Tập trung kiểm tra chất lượng thực phẩm chế biến sản xuất, kinh doanh tập trung tại một số trên địa bàn một số quận, huyện như: Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hoài Đức, Gia Lâm..., đặc biệt vào các lò giết mổ gia súc, gia cầm; các mặt hàng tiêu dùng có nhu cầu tiêu thụ cao trong dịp Tết: rượu, bia, bánh kẹo, thuốc lá, thực phẩm tươi sống, chế biến; các mặt hàng thiết yếu, xăng dầu, khí LPG,...

+ Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến thường xuyên thông tin rộng rãi cho cả người sản xuất và người tiêu dùng những vấn đề liên quan đến chất lượng nông thủy sản, thực phẩm sản xuất và lưu hành trên thị trường; kiểm soát chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh các loại thực phẩm chức năng, dược phẩm, mỹ phẩm, hàng tiêu dùng; việc sử dụng hóa chất, phụ gia thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đang lưu thông trên thị trường; cảnh báo sớm người tiêu dùng khi mua hàng và giúp người tiêu dùng hiểu rõ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong công tác chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, không đảm bảo ATTP góp phần bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình đồng thời thúc đẩy sản xuất kinh tế Thủ đô phát triển.

- Thiết lập một cầu nối giữa người sản xuất và người tiêu dùng, theo đó, nhà sản xuất cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, thông tin truyền thông để thông báo đến người tiêu dùng nhằm phân biệt hàng thật của mình với hàng giả và có chính sách khen thưởng kịp thời cho những người tiêu dùng phát hiện hàng giả, hàng vi phạm chất lượng, không đảm bảo ATTP trên thị trường.

- Phối hợp với cơ quan công an và các đơn vị liên quan tập trung đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm dịp tết Nguyên đán Bính Thân 2016; chủ động kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh, vận chuyển và sử dụng hàng cấm là pháo nổ, hàng lậu, hàng giả, phấn đấu đảm bảo nhân dân Thủ đô đón Tết vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm đồng thời đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác quản lý thị trường.

- Kiến nghị UBND Thành phố, Sở Nông Nghiệp và PTNT trang bị các phương tiện, thiết bị kiểm tra nhanh thực phẩm (các xe kiểm tra thực phẩm lưu động, trên xe có đầy đủ các trang thiết bị dùng để tests nhanh thực phẩm); Xây dựng các phòng kiểm nghiệm đủ trang thiết bị để kiểm nghiệm thực phẩm ngay từ cửa khẩu, nơi sản xuất để ngăn chặn hiệu quả việc hàng hóa không đảm bảo ATTP, vi phạm chất lượng lưu thông ra thị trường.

- Để đảm bảo tính răn đe đối với các vi phạm về an toàn thực phẩm, kiến nghị cần phải xem xét xử lý hình sự đối với một vụ việc sau đó đưa tuyên truyền lên phương tiện thông tin đại chúng.

87. Về việc thực hiện kiến nghị của Ban Kinh tế ngân sách qua giám sát công tác thu tiền sử dụng đất năm 2011 và khảo sát việc thực hiện chính sách gia hạn nộp tiền sử dụng đất theo Nghị quyết 13/NQ-CP

1. Về việc giải quyết dứt điểm việc bàn giao giữa Hà Nội và tỉnh Vĩnh Phúc đối với các dự án đầu giá mà tỉnh Vĩnh Phúc đã tổ chức thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh:

Đất thương phẩm Mê Linh là quỹ đất của các dự án bàn giao lại cho tỉnh để tổ chức đấu giá, tuy nhiên theo cơ chế của tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) thì chủ đầu tư vẫn phải nộp tiền SDD cho phần diện tích này. Trên địa bàn huyện Mê Linh có 15 dự án có đất thương phẩm. Trong đó có 6 dự án đất thương phẩm có vướng mắc liên quan đến thu nộp tiền đấu giá.

Nội dung vướng mắc: Các hộ và tổ chức đã trúng đấu giá đất thương phẩm (từ thời gian thuộc tỉnh Vĩnh Phúc) nhưng mới chỉ nộp một phần hoặc chưa nộp tiền đấu giá, nếu theo quy chế đấu giá thì sẽ phải thực hiện thu hồi và đấu giá lại, tuy nhiên, UBND Thành phố có chỉ đạo giao Sở Tài nguyên Môi trường chủ trì cùng các ngành xem xét tháo gỡ khó khăn và cho các hộ, tổ chức tiếp tục nộp tiền SDD, không bị tính tiền chậm nộp. Cục thuế đã phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường thực hiện và báo cáo UBND Thành phố, cụ thể là:

*** Về số tiền phải nộp, đã nộp và nợ:**

Tổng số tiền trúng đấu giá phải nộp là 308.374 triệu; Số tiền đã nộp là 125.185 triệu; Số nợ tiền đấu giá là 183.189 triệu, trong đó:

- 37 hộ trúng đấu giá với số tiền phải nộp là 94.671 triệu đồng; 08 hộ đã nộp tiền (mới nộp một phần tiền) với số nộp là 6.184 triệu; số tiền nợ của 37 hộ là 88.487 triệu;

- 02 tổ chức trúng đấu giá với số tiền phải nộp là 213.702 triệu đồng; 01 tổ chức (Công ty xây dựng công trình 547) đã nộp tiền (nộp một phần tiền) với số nộp là 119.000 triệu; số tiền nợ của 02 tổ chức là 94.702 triệu đồng, trong đó Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Minh Giang nợ 55.009 triệu đồng và Công ty xây dựng công trình 547 nợ 39.693 triệu đồng;

*** Chỉ đạo của UBND Thành phố và thực hiện của Liên ngành:**

Ngày 22/8/2013, UBND Thành phố có Công văn số 6123/UBND-KT về việc chỉ đạo, xử lý sau kết luận thanh tra đối với 6 dự án đấu giá quyền SDD đất thương phẩm trên địa bàn huyện Mê Linh, bao gồm: Dự án khu nhà ở bán và cho thuê do Công ty CP Hà Phong làm chủ đầu tư; Dự án Chung cư, biệt thự nhà vườn, dịch vụ, du lịch Quang Minh do Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Long Việt làm chủ đầu tư; Dự án Khu nhà ở sinh thái VIT Tiên Phong do Công ty TNHH Dịch vụ nhà nghỉ cao cấp VIT Tiên Phong làm chủ đầu tư; Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị CIENCO 5 do Công ty xây dựng công trình 547 thuộc Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 5 làm chủ đầu tư; Dự án Làng Quốc tế Tiên Phong do Công ty CP Prime Tiên Phong làm chủ đầu tư; Dự án xây dựng khu nhà ở Minh Giang - Đàm Vã do Công ty cổ phần đầu tư thương mại Minh Giang làm chủ đầu tư; Tại Mục 3 Công văn:

“3. Giao Cục Thuế thành phố Hà Nội, các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Mê Linh phối hợp xử lý đối với các trường hợp chủ đầu tư mua lại đất thương phẩm và các trường hợp cá nhân trúng đấu giá còn nợ tiền đấu giá:

- Đối với các hộ trúng đấu giá, đến nay đã nộp một phần tiền sử dụng đất hoặc chưa nộp tiền trúng đấu giá (có biểu cụ thể kèm theo): xử lý theo hướng cho vận dụng nội dung Khoản 1, Điều 30, Quy định về đấu giá quyền sử dụng

đất ban hành kèm theo Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 14/9/2011 của UBND Thành phố: "...Trường hợp người trúng đấu giá chậm nộp tiền trúng đấu giá vì lý do khách quan, bất khả kháng được cấp có thẩm quyền xác nhận, người trúng đấu giá có thể được gia hạn thêm thời hạn nộp tiền là 3 tháng tiếp theo và phải nộp tiền phạt chậm nộp theo mức phạt 0,05% số tiền chậm nộp trên mỗi ngày chậm nộp..." được tiếp tục nộp tiền sử dụng đất và chịu xử phạt chậm nộp...

- Đối với chủ đầu tư mua lại đất thương phẩm đã nộp đủ tiền nhưng vi phạm về thời hạn nộp tiền (Công ty Prime): Xử lý theo hướng cho vận dụng Khoản 1, Điều 30, Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất ban hành kèm theo Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 14/9/2011 của UBND Thành phố: "...người trúng đấu giá có thể được gia hạn thêm thời hạn nộp tiền là 3 tháng tiếp theo và phải nộp tiền phạt chậm nộp theo mức phạt 0,05% số tiền chậm nộp trên mỗi ngày chậm nộp..."

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, cơ quan Thuế đã làm việc với các hộ và tổ chức trúng đấu giá để cung cấp hồ sơ, xác định thông tin và nắm bắt khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính của các hộ và tổ chức; Từ đó tham mưu UBND huyện Mê Linh đề xuất xử lý từng trường hợp;

Ngày 07/11/2014, UBND huyện Mê Linh có Công văn số 5330/UBND-CCT báo cáo thực hiện chỉ đạo xử lý sau kết luận thanh tra đối với 06 dự án đấu giá quyền sử dụng đất thương phẩm trên địa bàn huyện Mê Linh, trong đó có kiến nghị, đề xuất UBND Thành phố:

- Công ty cổ phần Minh Giang xin được trả lại diện tích đất thương phẩm, do vậy kiến nghị UBND Thành phố chỉ đạo giải quyết cho thu hồi lại phần diện tích đất thương phẩm trên để giao cho UBND huyện Mê Linh quản lý và tổ chức đấu giá.

- Công ty xây dựng công trình 547 do kinh tế khó khăn, Công ty đề nghị không phạt chậm nộp tiền sử dụng đất còn nợ, do vậy UBND huyện đề xuất yêu cầu Công ty nộp đủ số tiền sử dụng đất còn nợ và không tính phạt chậm nộp.

- Đối với các hộ mua đất thương phẩm tại các dự án đã cơ bản hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đã nộp một phần tiền sử dụng đất hoặc chưa nộp tiền trúng đấu giá thì được tiếp tục nộp và không phải chịu phạt chậm nộp theo nội dung khoản 1, Điều 30, Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất ban hành kèm theo Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 14/9/2011 của UBND Thành phố.

Ngày 21/11/2014, UBND Thành phố có Công văn số 7961/VP-KT về việc giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất báo cáo UBND Thành phố về việc xử lý sau thanh tra đối với 06 dự án đấu giá quyền sử dụng đất thương phẩm trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Ngày 14/02/2015, UBND Thành phố có Văn bản số 1248/UBND-KT về việc xử lý sau thanh tra đối với 06 dự án đấu giá đất thương phẩm trên địa bàn huyện Mê Linh, UBND Thành phố giao Sở Tài nguyên Môi trường chủ trì Liên ngành và UBND huyện Mê Linh xem xét, đề xuất báo cáo UBND Thành phố để

tháo gỡ khó khăn trong việc thu nộp tiền đấu giá quyền sử dụng đất thương phẩm.

Liên ngành thống nhất báo cáo đề xuất UBND Thành phố tháo gỡ khó khăn trong việc thu nộp tiền đấu giá quyền sử dụng đất thương phẩm như sau:

- Đối với 15 dự án có đất thương phẩm trên địa bàn huyện Mê Linh, Liên ngành thống nhất báo cáo UBND Thành phố ứng vốn từ ngân sách cho phép UBND huyện Mê Linh hoàn thành GPMB, hoàn thiện hạ tầng để giao đất dịch vụ cho dân hoặc trả đất đấu giá cho người trúng đấu giá hoặc tổ chức đấu giá thu tiền SDD. Giao UBND huyện Mê Linh chủ trì cùng các Sở, ngành và chủ đầu tư xác định các khoản đầu tư và các khoản chi phí hợp pháp khác (nếu có) để hoàn trả cho nhà đầu tư. Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm hoàn trả Thành phố phần chi phí mà Thành phố đã ứng cho huyện Mê Linh khi hoàn thiện hạ tầng giao đất trúng đấu giá, đất dịch vụ cho dân khi thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

- Không xem xét việc xử phạt chậm nộp (do có yếu tố khách quan là thời điểm bàn giao Mê Linh về Hà Nội, không có hướng dẫn của cơ quan chức năng về việc nộp tiền và người dân không biết liên hệ với cơ quan nào để nộp tiền) đối với các hộ gia đình, cá nhân và 02 Công ty (Công ty cổ phần Minh Giang; Công ty xây dựng công trình 547).

Trường hợp Công ty xây dựng công trình 547 nếu không có khả năng nộp số nợ tiền trúng đấu giá đề nghị cho phép UBND huyện Mê Linh chủ trì cùng Liên ngành xây dựng phương án thu hồi một phần diện tích đất thương phẩm dự án đã trúng đấu giá tương đương với số tiền SDD đấu giá nợ đọng, giao Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý để giao đất dịch vụ hoặc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

Khi có chỉ đạo chính thức của UBND Thành phố, cơ quan Thuế sẽ tiến hành hướng dẫn các hộ dân và tổ chức thực hiện kê khai; nộp tiền trúng đấu giá và các nghĩa vụ tài chính có liên quan; trường hợp phát sinh vướng mắc trong quá trình quản lý thu nộp sẽ kịp thời có báo cáo đề xuất giải quyết tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn trong việc thu nộp tiền đấu giá quyền sử dụng đất thương phẩm theo quy định.

2. Tình hình thực hiện NVTC và đơn đốc thu nộp đối với các dự án đã được gia hạn nộp tiền SDD theo Thông tư 192/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 13/NQ-CP của Chính phủ

2.1. Tình hình thực hiện gia hạn nộp tiền SDD theo Thông tư số 192/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thí điểm việc nộp tiền sử dụng đất đối với dự án khu đô thị mới, dự án nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp tại Nghị quyết số 33/2008/NQ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ.

Theo Thông tư số 192/2009/TT-BTC ngày 01/10/2009 của Bộ Tài chính, Sở Tài chính là cơ quan chủ trì giải quyết gia hạn nộp tiền SDD cho các chủ đầu tư, Cơ quan Thuế tham gia phối hợp và đơn đốc thu nộp tiền sử dụng đất.

Kết quả gia hạn: 30 dự án đã được Sở Tài chính có Công văn thông báo về việc gia hạn nộp tiền SDD với số tiền được gia hạn là 9.683 tỷ.

Kết quả đôn đốc thu: Hết thời gian gia hạn, cơ quan Thuế đã đôn đốc các đơn vị nộp, kết quả đến 31/10/2015 đã có 30 dự án nộp số tiền 9.009 tỷ; còn 09 dự án nợ là 674 tỷ đồng (*Cơ quan Thuế đã thực hiện cưỡng chế trích tiền từ tài khoản đối với những dự án này*).

2.2. Tình hình thực hiện gia hạn nộp tiền SDD theo Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường và Thông tư số 83/TT-BTC ngày 23/5/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện việc miễn, giảm, gia hạn một số khoản thu Ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 13/NQ-CP.

Theo Nghị quyết số 13/NQ-CP của Chính phủ, Sở Tài chính là cơ quan chủ trì giải quyết gia hạn nộp tiền SDD cho các chủ đầu tư dự án, cơ quan thuế tham gia phối hợp và đôn đốc thu nộp tiền sử dụng đất.

Kết quả gia hạn và đôn đốc thu: 53 hồ sơ đã được UBND Thành phố ban hành Quyết định gia hạn với số tiền gia hạn là 13.587 tỷ đồng, trong đó số tiền SDD được gia hạn năm 2012 là 4.282 tỷ, năm 2013 là 9.305 tỷ đồng.

Số đã nộp của 53 dự án sau khi được gia hạn là 12.120 tỷ; Số nợ đến 31/10/2015 là 1.467 tỷ của 19 dự án (*Cơ quan Thuế đã thực hiện cưỡng chế trích tiền từ tài khoản đối với những dự án này*).

2.3. Các biện pháp đôn đốc thu nộp đã thực hiện:

- Hàng năm, ngay từ đầu năm, Cơ quan thuế đã xây dựng, giao chỉ tiêu thu nợ tiền sử dụng đất đến từng Chi cục Thuế và coi đây là một tiêu chuẩn để đánh giá xếp loại; Công tác rà soát xây dựng cơ sở dữ liệu về nợ được tiến hành, cập nhật thường xuyên.

- Các Chi cục thuế đã tập trung phân loại nợ, ban hành thông báo nợ và tiền chậm nộp, thực hiện cưỡng chế nợ đối với các đối tượng nợ thuế thực hiện theo quy trình quản lý nợ, trong đó đặc biệt tập trung phân tích, xác định nguyên nhân nợ, nắm bắt tình trạng hoạt động, tình hình thực tế triển khai dự án của các doanh nghiệp nợ trọng điểm để áp dụng biện pháp đôn đốc, cưỡng chế nợ phù hợp, hiệu quả. Công tác này được cơ quan thuế đưa vào nội dung trọng tâm hàng tháng.

- Qua công tác đôn đốc thu hồi nợ đọng tiền SDD, cơ quan thuế đã làm việc trực tiếp với từng chủ đầu tư, chia sẻ ghi nhận những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án, thực hiện nghĩa vụ tài chính để từ đó có những giải pháp đề xuất cụ thể với UBND Thành phố, Tổng Cục thuế nhằm tháo gỡ vướng mắc đối với từng nhóm dự án cụ thể như: Nhóm các dự án thương mại đã có văn bản chấp thuận chuyển sang nhà ở xã hội, nhóm dự án đối trừ tiền SDD theo hình thức BT, nhóm dự án điều chỉnh quy hoạch, nhóm dự án vướng mắc GPMB...

- Đối với khoản nợ tiền SDD của hộ gia đình, cá nhân: Cơ quan thuế đã phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với cơ quan Tài nguyên Môi trường trong công tác tính, thu nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất khi được cấp GCN của hộ gia

đình, cá nhân. Đối với những trường hợp nợ đọng, tiếp tục ra thông báo đôn đốc và tính tiền chậm nộp theo quy định. Tập trung rà soát, phân loại những khoản nợ trước đây thuộc đối tượng được ghi nợ theo quy định của pháp luật để hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân có khó khăn làm thủ tục ghi nợ theo quy định.

- Trong quá trình quản lý đôn đốc thu nợ tiền sử dụng đất cơ quan thuế đã thực hiện kiên quyết, đúng quy định của Luật Quản lý thuế, quy trình cưỡng chế nợ thuế, chủ động phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình đôn đốc thu, cưỡng chế nợ tiền sử dụng đất. Đã thực hiện các biện pháp cưỡng chế trích tiền từ tài khoản, phong tỏa tài khoản ngân hàng đối với tất cả các chủ đầu tư dự án kinh doanh bất động sản nợ tiền sử dụng đất và tiếp tục thực hiện biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng đối với các dự án nợ do kết luận thu bổ sung của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán và nhóm dự án nợ lớn, nợ kéo dài; dự án giao đất, thuê đất nhưng sử dụng đất không có hiệu quả hoặc có dấu hiệu vi phạm luật đất đai, dự án bất động sản đã thu tiền của khách hàng nhưng còn nợ tiền sử dụng đất hoặc đã được gia hạn theo các Nghị quyết của Chính phủ nhưng đến hạn nộp vẫn còn nợ.

- Đã chủ động đề ra các giải pháp quản lý, phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với các ngành liên quan (Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các quận, huyện ...) tăng cường công tác rà soát, phân loại các dự án chậm triển khai, chậm tiến độ, dự án sử dụng đất không đúng mục đích, xây dựng sai phép đề phối hợp đề xuất xử lý về vi phạm đất đai, đầu tư, xây dựng, nghĩa vụ tài chính...

*** Một số giải pháp trong thời gian tới:**

- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách thu tiền SDD với Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND Thành phố nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, giảm nợ tiền sử dụng đất.

- Tiếp tục thực hiện việc phân loại nợ; phân tích nguyên nhân nợ thuế của từng đối tượng nợ thuế để có giải pháp đôn đốc thu nợ hiệu quả. Chủ động rà soát, phát hiện các vướng mắc trong quá trình thực hiện nghĩa vụ tài chính của các chủ đầu tư để có báo cáo, đề xuất kịp thời giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư các dự án thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất. Tích cực phối hợp với các chính quyền và các ngành chức năng của địa phương trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư trong quá trình triển khai dự án nhằm mục đích thu hồi nợ đọng tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đạt hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục phối hợp các cơ quan thông tấn, báo chí công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng danh sách những tổ chức, cá nhân nợ lớn, nợ kéo dài, dự án giao đất, thuê đất nhưng sử dụng đất không hiệu quả hoặc có dấu hiệu vi phạm luật đất đai, dự án bất động sản đã thu tiền của khách hàng nhưng còn nợ tiền sử dụng đất hoặc đã được gia hạn theo các Nghị quyết của Chính phủ nhưng đến hạn nộp vẫn còn nợ.

- Đề xuất UBND Thành phố thu hồi đối với những dự án không còn khả năng tiếp tục thực hiện dự án, nợ đọng chây ỳ, sai phạm kéo dài trong công tác đầu tư, xây dựng, đất đai...

3. Về việc tiếp tục rà soát, phối hợp cung cấp thông tin công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách các đơn vị có tình chây ỳ nợ đọng tiền sử dụng đất và nợ thuế:

Trong quá trình đôn đốc thu nợ, cơ quan Thuế đã chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng danh sách các các đơn vị có tình chây ỳ nợ đọng tiền sử dụng đất và nợ thuế. Riêng đối với các đơn vị nợ tiền sử dụng đất, trong năm 2015, Cơ quan Thuế đã công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng danh sách 40 dự án với số tiền nợ là 2.340 tỷ. Đến ngày 31/10/2015, đã có 31/40 dự án chấp hành nộp số tiền là 864 tỷ (trong đó có 9 dự án đã nộp hết nợ với số tiền là 535 tỷ đồng). Việc cung cấp thông tin công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách các đơn vị có tình chây ỳ nợ đọng tiền sử dụng đất là công việc trọng tâm của Cục Thuế và được thực hiện thường xuyên theo định kỳ hàng tháng.

Trong thời gian tới, Cục thuế tiếp tục xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về tiền sử dụng đất, tiếp tục thực hiện việc phân loại nợ; phân tích nguyên nhân nợ thuế của từng đối tượng nợ thuế để có giải pháp đôn đốc thu nợ hiệu quả. Chủ động rà soát, phát hiện các vướng mắc trong quá trình thực hiện nghĩa vụ tài chính của các chủ đầu tư để có báo cáo, đề xuất kịp thời các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. Đồng thời tiếp tục cung cấp thông tin công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách các đơn vị có tình chây ỳ nợ đọng tiền sử dụng đất.

4. Đối với trường hợp chưa có quyết định thuê đất chính thức, đề nghị Cục thuế chỉ đạo ngành có thông báo tạm tính để thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh:

Đối với các đơn vị chưa có giấy tờ về thuê đất (Quyết định thuê đất, Hợp đồng thuê đất); Cục thuế đã quản lý theo dõi tạm thu tiền từ năm 1996 đến nay (Tổng số khoảng 2.100 điểm đất): Thực hiện quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; cơ quan thuế được giao trách nhiệm xác định đơn giá thuê đất từ 01/7/2014. Đối với các trường hợp chưa có giấy tờ về thuê đất, căn cứ hồ sơ, thông tin từ đơn vị cung cấp và các Chi cục thuế đang quản lý, ngay những tháng đầu năm 2015, Cục thuế đã xác định và ra thông báo tạm thu cho tất cả các điểm đất thuê trên địa bàn thành phố để thu tiền thuê đất kịp thời vào NSNN và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

88. Về việc thực hiện kiến nghị qua giám sát về tình hình nợ thuế, phí trên địa bàn thành phố Hà Nội:

1. Ngay sau khi có kiến nghị của Ban KTNS, UBND Thành phố đã chỉ đạo các ngành thực hiện các kiến nghị:

- Chỉ đạo Cục Thuế có văn bản báo cáo Tổng cục Thuế đề xuất sửa đổi, bổ sung quy trình cưỡng chế nợ thuế nhằm hạn chế khó khăn trong quá trình

thực hiện, đảm bảo công tác cưỡng chế nợ thuế đạt hiệu quả cao: Giảm bớt thủ tục xác minh thông tin để cưỡng chế thuế, tăng tính chủ động cho cơ quan Thuế căn cứ vào dữ liệu tại cơ quan Thuế để thực hiện cưỡng chế.

- Kiến nghị Trung ương có quy định rõ ràng về trách nhiệm của Ngân hàng trong việc phối hợp với cơ quan Thuế khi thực hiện cưỡng chế trích tiền từ tài khoản của Người nộp thuế có nợ thuế để nộp ngân sách.

- Tiếp tục tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp để thúc đẩy SXKD, có điều kiện nộp thuế:

- + Chỉ đạo các Sở, ngành thường xuyên rà soát, kiến nghị, tham mưu Thành phố cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, chỉnh sửa và bổ sung các cơ chế, chính sách theo hướng minh bạch, thông thoáng, phù hợp với pháp luật hiện hành trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng, cấp giấy chứng nhận ĐKKD, cấp phép ngành nghề kinh doanh có điều kiện; khai nộp lệ phí trước bạ ô tô xe máy, nhà đất...; Tăng cường xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, nâng cao thương hiệu của doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, vay vốn; Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; Thực hiện tốt các chính miễn, giảm, gia hạn về thuế của Nhà nước nhằm tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ về vốn để các doanh nghiệp duy trì, phát triển SXKD, nhất là đối với các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, xây nhà để bán.

- + Chỉ đạo Cơ quan Thuế phải thường xuyên nắm bắt tình hình SXKD của các doanh nghiệp; thu thập thông tin phản hồi của Người nộp thuế (qua thư điện tử trao đổi thông tin với doanh nghiệp, qua điện thoại, qua đối thoại trực tiếp, qua các phương tiện thông tin truyền thông) để tiếp thu ý kiến, kiến nghị của DN về các vướng mắc cơ chế, chính sách thuế, qua đó xem xét và giải quyết ngay cho DN; trường hợp vượt quá thẩm quyền kịp thời báo cáo tham mưu UBND Thành phố, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế xem xét giải quyết.

- UBND Thành phố chỉ đạo các ngành Thành phố tiếp tục tăng cường công tác phối hợp đôn đốc thu nợ. Đẩy mạnh công tác thu sau khi có quyết định cưỡng chế thu nợ thuế. Có ý kiến đề nghị Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo thực hiện kiểm tra công tác giám sát Ngân hàng trong thực hiện quyết định cưỡng chế nợ thuế của cơ quan Thuế.

- Đã chỉ đạo các ngành tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong việc thu hút đầu tư, giảm thủ tục hành chính trong thuê đất, sử dụng đất, trong lĩnh vực thuế nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh, có điều kiện thực hiện nộp thuế.

- Đã chỉ đạo các ngành thực hiện đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính đối với dự án nộp chậm, chưa nộp tiền sử dụng đất. Tập trung xác định lại giá thu tiền sử dụng đất của các dự án phải xác định lại theo quy định và kịp thời thu vào ngân sách các khoản thu về đất. Công khai danh sách các nhà đầu tư chưa làm thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất để có biện pháp đôn đốc thực hiện. Không xem xét gia hạn tiến độ nộp tiền sử dụng đất đối với các doanh nghiệp sử dụng sai mục đích, vi phạm Luật đất đai.

- Chỉ đạo các ngành, UBND các cấp tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, xử lý quyết liệt các trường hợp chây ỳ không nộp tiền SDD hoặc các doanh nghiệp sử dụng đất sai mục đích.

2. Cơ quan Thuế:

2.1. Về cải cách thủ tục hành chính thuế

(1) Cục Thuế thành phố Hà Nội tích cực, chủ động kiến nghị các cấp có thẩm quyền cắt giảm, sửa đổi các TTHC thuế không còn phù hợp:

Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các TTHC thuế; thường xuyên tổ chức hội nghị tập huấn, đối thoại với doanh nghiệp, gửi thư điện tử trao đổi thông tin với NNT, qua đó thu thập, nắm bắt đầy đủ các khó khăn vướng mắc của NNT để kịp thời báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, sửa đổi các TTHC thuế không còn phù hợp. Đến nay, Bộ Tài chính đã sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa 219 TTHC, bãi bỏ 55 TTHC.

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ, Cục Thuế đã thực hiện rà soát, đã tổng hợp, kiến nghị Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế xem xét cắt giảm 61 TTHC, đơn giản hóa 76 TTHC; đã đề xuất 55 kiến nghị với Tổng cục Thuế nhằm đơn giản hóa các quy định trong các Quy trình nghiệp vụ để việc thực thi pháp luật thuế đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm phục vụ của đội ngũ CBCC thuế.

(2) Cục Thuế thường xuyên niêm yết công khai, minh bạch danh mục TTHC thuế tại bộ phận “một cửa”, công khai các chính sách thuế trên trang Web của Cơ quan Thuế, qua đó rút ngắn thời gian giải quyết TTHC thuế; Đổi mới từ nhận thức đến phương pháp giải quyết TTHC để chuyển từ nền hành chính quản lý sang nền hành chính phục vụ.

(3) Cục Thuế thành phố Hà Nội là đơn vị dẫn đầu ngành Thuế cả nước trong việc thực hiện cải cách hiện đại hoá công tác quản lý thuế, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, góp phần quan trọng trong cải cách TTHC thuế, qua đó tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian, chi phí tuân thủ pháp luật thuế cho NNT và cho cả cơ quan Thuế:

- Triển khai nộp hồ sơ khai thuế qua mạng Internet, triển khai nộp thuế điện tử; Triển khai, vận hành hiệu quả tại Văn phòng cục và 30 Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã hệ thống quản lý thuế tập trung TMS.

- Triển khai thí điểm hóa đơn điện tử có xác thực của Cơ quan Thuế theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế.

- Chủ động phối hợp với một số DN triển khai đề án hóa đơn điện tử có xác thực, đã được Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế chấp thuận tiếp tục triển khai.

- Ứng dụng “Công khai thông tin và hỗ trợ xác định nghĩa vụ nộp lệ phí trước bạ ô tô, xe máy và nhà đất” trên internet tại địa chỉ: <http://truocbahanoi.gov.vn>.

- Triển khai thí điểm thanh tra kiểm tra theo phương pháp điện tử trên cơ sở phân tích yếu tố rủi ro.

- Ứng dụng tin học trong việc kê khai tổng hợp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Ứng dụng tin học phục vụ công tác quản lý thu tiền thuê đất; Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc luân chuyển hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cho người mua nhà của các dự án phát triển nhà ở, thời gian thông báo thuế rút ngắn từ 5 ngày xuống còn 2 ngày.

- 100% CBCC thuế đã sử dụng thư điện tử trong giải quyết công việc; Trao đổi thông tin với NNT bằng thư điện tử; Thực hiện chữ ký số trong giao dịch văn bản nội bộ cơ quan thuế để triển khai Văn phòng điện tử; Gửi thông báo nợ thuế (mẫu 07) qua hệ thống gửi thư tự động.

- Triển khai thực hiện gửi "Thư trao đổi thông tin với NNT" tới NNT bằng email, qua đó cung cấp thông tin về các chính sách thuế mới, tiếp nhận những vướng mắc, khó khăn của NNT để có hướng dẫn, giải quyết kịp thời; cung cấp số nợ thuế để NNT nắm, rà soát, đối chiếu, điều chỉnh kịp thời khi có sai lệch đã góp phần hỗ trợ tích cực cho NNT cũng như nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế.

- Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh (CSDL), xây dựng ứng dụng phân tích CSDL hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Bên cạnh các dự án về CNTT nêu trên, trong thời gian tới Cục Thuế tiếp tục triển khai một số đề án: Triển khai xây dựng Văn phòng điện tử, họp trực tuyến ngành thuế; Xây dựng cổng thông tin giao tiếp trực tuyến giữa CQT với NNT; Triển khai ủy nhiệm thu hộ cá thể qua MB Bank và Viettel, VNPT, VNPost; Nghiên cứu nâng cấp ứng dụng Lệ phí trước bạ ô tô xe máy lên dịch vụ công mức 4.

(4) Cục Thuế luôn phối hợp tốt với các Sở, ngành, các quận, huyện, thị xã trong cải cách TTHC, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư nhằm duy trì và phát triển nguồn thu ngân sách trên địa bàn:

Đã chủ động phối hợp với các Sở, ngành thường xuyên rà soát, kiến nghị, tham mưu Thành phố cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, chỉnh sửa và bổ sung các cơ chế, chính sách theo hướng minh bạch, thông thoáng, phù hợp với pháp luật hiện hành trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng, cấp giấy chứng nhận ĐKKD, cấp phép ngành nghề kinh doanh có điều kiện; khai nộp lệ phí trước bạ ô tô xe máy, nhà đất...;

Cải cách thủ tục xác định đơn giá thuê đất đối với các trường hợp đến kỳ ổn định đơn giá: Cơ quan thuế căn cứ thông tin quản lý thuế của Cơ quan thuế để chủ động điều chỉnh, xác định lại đơn giá thuê đất sau đó chuyển thông tin địa chính đến các cơ quan tài nguyên để phối hợp hậu kiểm soát thông tin, điều chỉnh nếu có sai lệch; do vậy luôn đảm bảo hàng năm việc xác định đơn giá hoàn thành trước thời điểm thông báo thu kỳ I (khoảng 3000 hồ sơ), khắc phục tình trạng tạm tính tạm thu tiền thuê đất.

Thực hiện tốt các chính miễn, giảm, gia hạn về thuế của Nhà nước nhằm tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ về vốn để các doanh nghiệp duy trì, phát triển SXKD, nhất là đối với các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, xây nhà để bán. Qua triển khai các chính sách ưu đãi từ năm 2009-2015 đã miễn, giảm, gia hạn 40.594 tỷ đồng cho 598.440 lượt hồ sơ của NNT.

2.2. Về tăng cường ứng dụng hệ thống cập nhật thông tin trong quản lý thu, quản lý nợ:

Đối với nợ thuế, phí: Triển khai gửi thông báo tiền thuế nợ đến người nộp thuế (mẫu 07/QLN) theo qui trình bằng hình thức thư điện tử tự động. Qua đó người nộp thuế nhận được thông báo nhanh chóng, kịp thời, đầy đủ bằng kê làm căn cứ đối chiếu số liệu hạch toán tại đơn vị, đồng thời cũng nhắc nhở đơn đốc doanh nghiệp nộp nợ thuế. Ngoài ra, hàng tháng Cơ quan Thuế gửi thư điện tử trao đổi thông tin đến người nộp thuế trong đó có một nội dung về thông tin về nợ thuế để người nộp thuế cập nhật, đối chiếu, rà soát dữ liệu cơ quan thuế đang quản lý và dữ liệu hạch toán của đơn vị cũng như nhắc nhở doanh nghiệp nộp nợ thuế.

Đối với các khoản thu về đất: Ứng dụng luân chuyển thông tin văn bản qua thư điện tử (chữ ký số) đến các Chi cục thuế để ban hành thông báo thu tiền sử dụng đất; xác định chuyển thông báo đơn giá thuê đất để Chi cục thuế có thể ban hành ngay thông báo thu tiền thuê đất. Do vậy luôn đảm bảo kịp thời trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt tiền sử dụng đất, thông tin địa chính xác định đơn giá thuê đất, Cơ quan thuế xác định đơn giá thuê đất, thông báo thu tiền sử dụng đất theo quy định của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP và Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ về thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất.

2.3. Biện pháp cụ thể hoàn thành các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch.

- Thay đổi từ nhận thức đến phương pháp thanh, kiểm tra theo nguyên tắc rủi ro trọng yếu; chuyển từ thanh, kiểm tra toàn diện sang chuyên đề và nội dung dấu hiệu vi phạm.

- Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong công tác thanh, kiểm tra: từ xây dựng kế hoạch đến phân tích dữ liệu của doanh nghiệp trước khi tiến hành thanh, kiểm tra tại DN; đặc biệt Cơ quan Thuế đã triển khai thí điểm thanh tra kiểm tra theo phương pháp điện tử trên cơ sở phân tích yếu tố rủi ro; Xây dựng phần mềm ứng dụng tin học cho các đoàn thanh tra, kiểm tra từ khâu phân tích đến khi ban hành kết luận thanh, kiểm tra và lưu trữ hồ sơ; ứng dụng tin học tự động thiết lập Biên bản thanh, kiểm tra, Đoàn thanh, kiểm tra chỉ xuống trụ sở người nộp thuế (NNT) để ký xác nhận lại thông tin với NNT để kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra. Phương pháp thanh, kiểm tra điện tử đã giảm rất nhiều thời gian cho NNT phải làm việc trực tiếp với cơ quan thuế.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin đối chiếu chéo hóa đơn giữa bên mua và bên bán để phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm về hóa đơn, qua đó đã góp phần ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm nghiêm trọng về hóa đơn, tăng thu cho NSNN hàng trăm tỷ đồng; Đồng thời cảnh báo, giúp doanh nghiệp phát hiện, kê khai điều chỉnh kịp thời các hoá đơn đầu vào sai quy định trước đó và phòng ngừa các giao dịch mua bán về sau nhằm giảm thiểu thiệt hại về kinh tế cho doanh nghiệp.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an trong công tác chống thất thu; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi gian lận, trốn thuế, đặc biệt là hành vi mua bán, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp. Cục Thuế thành phố Hà Nội đã chuyển hồ sơ đề nghị cơ quan Công an điều tra, xác minh sai phạm về thuế 86 vụ liên quan đến 86 doanh nghiệp có dấu hiệu phát hành hoá đơn trái phép; Đặc biệt trong 6 tháng đầu năm, Cục Thuế thành phố Hà Nội đã tiếp tục chủ động phối hợp điều tra, chuyển thông tin, hồ sơ sang cơ quan Công an để tiếp tục điều tra, khởi tố 5 vụ liên quan tới hành vi mua bán trái phép hoá đơn.

2.4. Về kết quả thực hiện các biện pháp thu hồi nợ:

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, với nhận thức tình hình kinh tế năm 2015 sẽ tiếp tục khó khăn, thách thức và tiềm ẩn nhiều rủi ro sẽ ảnh hưởng lớn đến nguồn thu ngân sách trên địa bàn; để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu Ngân sách được giao, ngay từ cuối tháng 12/2014 Cục Thuế đã đề ra 7 nhiệm vụ trọng tâm, 9 nhóm giải pháp công tác thuế để triển khai thực hiện ngay từ những ngày đầu năm 2015, đồng thời với việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, chương trình hành động của UBND Thành phố, trong đó Cục Thuế đã tập trung chú trọng công tác quản lý, đôn đốc thu hồi nợ thuế:

- Nghiêm chỉnh thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về giải quyết khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, thúc đẩy phát triển SXKD của doanh nghiệp, về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý thuế, tạo thuận lợi cho NNT.

- Tiếp tục hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp: Thực hiện tốt việc gia hạn nợ, xóa nợ thuế theo chính sách hiện hành; Phối hợp với các ngành, các cấp tham mưu Thành phố kịp thời tháo gỡ khó khăn cho DN trong quá trình hoạt động SXKD; Kiến nghị các cấp có thẩm quyền tạo cơ chế, chính sách để DN có nguồn vốn phát triển sản xuất kinh doanh, qua đó tăng thu nhập, đồng thời có nguồn tài chính để nộp tiền nợ thuế.

- Tiếp tục tranh thủ sự chỉ đạo của lãnh đạo các cấp trong công tác đôn đốc thu nợ; Phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với các cấp, các ngành Thành phố, của cả hệ thống chính trị tiếp tục vào cuộc, tăng cường đôn đốc thu nợ.

- Tăng cường đôn đốc thu nộp thuế hàng tháng sát số đã kê khai nhằm hạn chế nợ mới phát sinh.

- Thực hiện việc phân loại nợ theo từng ngưỡng nợ; căn cứ nguồn nhân lực để xử lý nợ từ đối tượng cao xuống thấp, xác định đúng đối tượng chây ì, nợ dây dưa kéo dài; phân tích nguyên nhân nợ thuế của từng đối tượng nợ thuế để có giải pháp đôn đốc thu phù hợp với nguồn nhân lực còn thiếu nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả thu nợ; Ban hành thông báo nợ và tiền chậm nộp đối với đối tượng nợ thuế để đôn đốc nộp nợ.

- Lựa chọn áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ thích hợp để tổ chức cưỡng chế nợ quyết liệt, đạt hiệu quả cao nhưng vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ các bước theo quy trình, đúng luật định. Riêng đối với những trường hợp nợ thuế xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; nợ của những đơn vị đang hoạt động sản xuất kinh doanh, có doanh thu bán hàng, có dòng tiền luân chuyển; nợ tiền sử

dụng đất của các dự án được gia hạn nhưng quá hạn chưa nộp, dự án đã bán hàng, thu tiền thì cơ quan Thuế sẽ kiên quyết áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng và các biện pháp mạnh khác theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị các cấp có thẩm quyền có cơ chế, giải pháp, chế tài hiệu quả để công tác cưỡng chế nợ có tính khả thi cao.

- Phối hợp với các cơ quan báo, đài công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng danh sách những đối tượng dây dưa nợ thuế kéo dài, đặc biệt là các dự án nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất lâu ngày, số nợ lớn hoặc đã được UBND Thành phố quyết định gia hạn nhưng không chấp hành nộp đúng thời hạn.

Kết quả cụ thể:

(1) *Thường xuyên nắm bắt tình hình SXKD của các doanh nghiệp nợ thuế; thu thập thông tin phản hồi của Người nộp thuế* (qua thư điện tử trao đổi thông tin với doanh nghiệp, qua điện thoại, qua đối thoại trực tiếp, qua các phương tiện thông tin truyền thông) để tiếp thu ý kiến, kiến nghị của DN về các vướng mắc cơ chế, chính sách thuế. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền, Cục Thuế đã xem xét và giải quyết ngay cho DN. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền, Cục Thuế đã kịp thời báo cáo UBND Thành phố, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế xem xét giải quyết.

(2) *Thành lập Tổ rà soát dữ liệu nợ thuế do Cục trưởng làm tổ trưởng để chỉ đạo, triển khai việc rà soát dữ liệu nợ thuế của toàn ngành; Thực hiện phân tích nợ, đặc biệt tập trung phân tích nợ, xác định nguyên nhân nợ, tình trạng hoạt động của các doanh nghiệp (đặc biệt doanh nghiệp nợ trọng điểm) để áp dụng biện pháp đôn đốc, cưỡng chế nợ phù hợp* (Qua phân tích trong số trên 85.000 lượt đối tượng nợ thuế chỉ có 4.610 DN đã có số nợ chiếm trên 70% tổng nợ thuế):

- Đối với nhóm nợ khó thu: Cục Thuế tập trung tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá đối với các DN bỏ địa chỉ kinh doanh về tình hình nợ thuế, số thuế nợ, tình hình sử dụng hóa đơn để phân loại, nhận diện những doanh nghiệp có dấu hiệu chiếm đoạt tiền thuế (nợ thuế lớn trước khi bỏ địa chỉ kinh doanh), những doanh nghiệp có dấu hiệu buôn bán, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp để chiếm đoạt tiền thuế, tiền hoàn thuế; từ đó tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ chuyển cơ quan Công an phối hợp xác minh, điều tra, xử lý.

- Đối với nhóm nợ có khả năng thu: Căn cứ phân loại đối tượng, căn cứ nguồn nhân lực hiện có, trên cơ sở phân tích thực trạng nợ thuế, xác định rõ nguyên nhân nợ thuế đối với từng doanh nghiệp, Cục Thuế triển khai đầy đủ, đồng bộ các giải pháp đôn đốc thu nợ, cưỡng chế nợ thuế theo Luật định, đúng quy trình, trong đó tập trung quyết liệt công tác đôn đốc thu nợ, cưỡng chế nợ thuế đối với các DN nợ trọng điểm.

(3) Công tác ban hành thông báo nợ:

Thực hiện phát hành thông báo nợ thuế qua thư điện tử tới các doanh nghiệp nợ thuế; Gửi Thư trao đổi thông tin qua Email để trao đổi về tình hình nợ thuế của doanh nghiệp, qua đó rà soát, đối chiếu, xử lý nợ sai. Lũy kế từ đầu

năm, Cục Thuế thành phố Hà Nội đã ban hành 823.470 lượt thông báo nợ thuế để đơn đốc nhắc nhở NNT nộp kịp thời, đạt tỷ lệ 96% số đối tượng phải ban hành thông báo. Số đối tượng chưa ban hành thông báo chủ yếu là những đối tượng có số tiền nợ thuế quá nhỏ, dưới 100.000đ (chủ yếu là khối hộ kinh doanh).

(4) Về thực hiện cưỡng chế nợ thuế:

Thực tế hiện nay số người nợ thuế có số thuế nợ nhỏ lại chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số người nợ thuế (81,5% số người nợ thuế nhưng số thuế nợ chỉ chiếm 6,4% tổng nợ). Do nguồn nhân lực làm công tác quản lý nợ còn thiếu (Văn phòng Cục có 26 cán bộ, mỗi Chi cục Thuế có từ 5 - 7 cán bộ), để đảm bảo hiệu quả công tác cưỡng chế, Cục Thuế tập trung cưỡng chế nợ đối với các doanh nghiệp nợ trọng điểm (những DN nợ thuế, phí, nợ các khoản liên quan đến đất lớn), đồng thời ứng dụng phần mềm hỗ trợ công tác cưỡng chế nợ (tự động in các mẫu biểu, hồ sơ cưỡng chế), kết quả:

+ 10 tháng đầu năm, Cục Thuế đã ban hành 3.579 quyết định cưỡng chế trích tiền từ tài khoản đối với các DN có số thuế nợ 11.877 tỷ, thu được 805 tỷ.

Nguyên nhân kết quả cưỡng chế đạt thấp chủ yếu là do thực tế nhiều DN bị cưỡng chế nhưng không có tiền nộp ngân sách.

+ Ban hành 313 Quyết định cưỡng chế nợ bằng biện pháp Thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng đối với 311 DN, số tiền nợ 2.689 tỷ đồng, thu được 7,5 tỷ đồng.

Nguyên nhân đạt kết quả trên là do: Do biện pháp cưỡng chế hóa đơn ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp (DN không được xuất hóa đơn để bán hàng), dẫn đến DN càng không có nguồn để nộp nợ thuế, đồng thời ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp. Do đó khi thực hiện biện pháp này, cơ quan Thuế đã phải nghiên cứu kỹ, rà soát số liệu để đảm bảo cưỡng chế đúng đối tượng. Đồng thời theo quy trình hiện nay, thời gian để tiến hành 1 cuộc cưỡng chế hóa đơn còn khá dài, bình quân mất từ 11-12 ngày.

Căn cứ kiến nghị của các doanh nghiệp và cơ quan Thuế, hiện nay Bộ Tài chính đã có văn bản hướng dẫn thủ tục thông báo sử dụng hóa đơn lẻ cho các DN đã bị cưỡng chế hóa đơn khi có nhu cầu bán hàng, qua đó đã tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho DN tiếp tục hoạt động SXKD, từ đó có nguồn tài chính nộp ngân sách.

(5) Về công khai thông tin nợ thuế đối với các doanh nghiệp:

Đến thời điểm hiện nay, Cục Thuế thành phố Hà Nội đã phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí đăng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên trang Web của cơ quan Thuế 6 đợt với 521 doanh nghiệp nợ đọng thuế lớn, số tiền thuế nợ: 5.356 tỷ và 40 dự án nợ tiền sử dụng đất lớn, số tiền thuế nợ: 2.340 tỷ đồng; Đồng thời thực hiện cưỡng chế trích tiền gửi từ tài khoản ngân hàng đối với 100% các đối tượng đã công khai. Kết quả thu được số tiền là: 1.475,5 tỷ đồng (thu nợ thuế phí: 579,5 tỷ; tiền sử dụng đất: 896 tỷ). Trong thời gian tới Cục thuế sẽ tiếp tục công khai thông tin nợ thuế đối với các doanh nghiệp.

(6) Các công tác khác nhằm tháo gỡ khó khăn cho Doanh nghiệp nợ:

- + Gia hạn nộp thuế đối với: 13 DN, tổng số tiền gia hạn 55,4 tỷ;
- + Giải quyết nộp dần tiền thuế nợ đối với 01 đơn vị, số tiền: 3,2 tỷ.
- + Không tính tiền chậm nộp theo quy định đối với 19 đơn vị, số tiền: 119,3 tỷ.

- + Giải quyết xóa nợ tiền thuế, tiền phạt không có khả năng thu hồi phát sinh trước ngày 01/7/2007 của 9 đơn vị số tiền 24,9 tỷ.

- + Thực hiện mở sổ chi tiết và tổng hợp theo dõi tình hình cam kết nộp nợ thuế của DN: tính từ đầu năm đến nay có 933 DN cam kết nộp dần từng tháng, số tiền nợ: 1.763 tỷ, số đã nộp được theo cam kết là 594 tỷ đồng.

(7) *Kết quả 10 tháng đầu năm 2015 đã thu nợ được 8.137 tỷ đồng, trong đó: Thu nợ thuế, phí: 4.662 tỷ; Thu nợ các khoản liên quan đến đất: 3.476 tỷ.*

3. Kiến nghị :

Bên cạnh việc cơ quan Thuế triển khai quyết liệt các giải pháp đơn đốc thu nợ, cưỡng chế nợ thuế, để đảm bảo số nợ thuế đến 31/12/2015 ở mức thấp nhất, kiến nghị các cấp có thẩm quyền một số nội dung sau:

3.1. Về nợ tiền sử dụng đất:

Ngày 20/11/2015 Cục Thuế thành phố Hà Nội đã có Văn bản số 74340/CT-QLĐ báo cáo UBND Thành phố nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về tiền sử dụng đất của các dự án trên địa bàn Thành phố, đồng thời giảm thiểu số nợ đọng tiền sử dụng đất đang theo dõi trên hệ thống quản lý của cơ quan Thuế, cụ thể:

- Đối với 2 dự án phát triển nhà ở thương mại đã có văn bản chấp thuận chủ trương chuyển sang nhà ở xã hội của UBND Thành phố: kiến nghị UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành chức năng và chủ đầu tư dự án khẩn trương hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đầu tư, xây dựng, đất đai ... trình UBND Thành phố xem xét, ban hành Quyết định chuyển đổi sang dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để xác định lại nghĩa vụ tài chính của dự án (miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật). Cục Thuế đề xuất chưa tính tiền chậm nộp trên số tiền sử dụng đất còn nợ đến khi có Quyết định của UBND Thành phố.

- Đối với 4 dự án đã có văn bản chấp thuận chủ trương của UBND Thành phố cho phép đối trừ tiền sử dụng đất theo hình thức ghi thu ghi chi (dự án xây dựng đường giao thông , trường học ...): kiến nghị UBND Thành phố chỉ đạo Sở, ngành chức năng tham mưu UBND Thành phố ban hành văn bản chính thức cho phép đối trừ tiền sử dụng đất theo hình thức BT và xác định cụ thể số tiền sử dụng đất được đối trừ để giảm số nợ tiền sử dụng đất chờ xử lý đang theo dõi; tạm thời chưa tính tiền chậm nộp số tiền sử dụng đất còn nợ đến khi có văn bản chính thức của UBND Thành phố cho phép đối trừ.

- Có 2 dự án đã có văn bản báo cáo không tiếp tục thực hiện dự án và đề nghị thu hồi lại đất; dự án không đủ điều kiện để cấp phép xây dựng do không phù hợp quy hoạch: kiến nghị UBND Thành phố chỉ đạo Sở, ngành chức năng rà soát, tham mưu UBND Thành phố xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Trong thời gian đó, tạm thời chưa tính tiền chậm nộp số tiền sử dụng đất còn nợ, khi có ý kiến chính thức của UBND Thành phố sẽ tiếp tục xử lý theo quy định.

- Đối với 4 dự án đang điều chỉnh quy hoạch: kiến nghị UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành chức năng rà soát việc điều chỉnh quy hoạch; khẩn trương tham mưu trình UBND Thành phố ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung quy hoạch để có căn cứ xác định chính xác số tiền sử dụng đất phải nộp sau điều chỉnh; trong thời gian chờ điều chỉnh quy hoạch nếu dự án đang dùng triển khai thì tạm thời chưa áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với số tiền sử dụng đất đang nợ đọng. Trường hợp dự án trong thời gian chờ điều chỉnh quy hoạch nhưng vẫn tiếp tục triển khai xây dựng, bán hàng thì kiên quyết áp dụng các biện pháp cưỡng chế để thu hồi nợ đọng.

- Đối với 11 dự án theo báo cáo của Chủ đầu tư: dự án chưa hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, chưa được bàn giao đất thực tế: kiến nghị UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành chức năng phối hợp với chủ đầu tư khẩn trương đẩy nhanh tiến độ Giải phóng mặt bằng (GPMB); Căn cứ thời điểm bàn giao đất thực tế thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính phải nộp chính thức của dự án. Trong thời gian thực hiện công tác GPMB, tạm thời chưa áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu hồi nợ đọng và chưa tính tiền chậm nộp số tiền sử dụng đất còn nợ.

- Đối với 2 dự án đề nghị được chuyển đổi từ mục đích kinh doanh, dịch vụ sang mục đích kinh doanh dịch vụ kết hợp nhà ở: kiến nghị UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành chức năng khẩn trương rà soát, xem xét, giải quyết đề nghị của chủ đầu tư. Trường hợp đủ điều kiện tham mưu trình UBND Thành phố ban hành Quyết định điều chỉnh mục đích sử dụng đất để xác định lại nghĩa vụ tài chính phải nộp của dự án; trường hợp không đủ điều kiện thì sớm có văn bản trả lời để đơn vị tiếp tục thực hiện dự án và thực hiện nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất theo quy định. Trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố, tạm thời chưa áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu hồi nợ đọng.

- Có một dự án không bán được hàng, mất khả năng thanh toán: kiến nghị UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành chức năng xem xét xây dựng phương án thu hồi một phần diện tích đất của dự án tương đương với số tiền sử dụng đất nợ đọng giao Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý hoặc thu hồi dự án giao chủ đầu tư khác tiếp tục thực hiện.

3.2. Về nợ tiền thuê đất:

- Kiến nghị UBND Thành phố tiếp tục đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét mở rộng đối tượng giảm tiền thuê đất năm 2011 - 2012 cho hộ gia đình, cá nhân thuê đất.

- Đối với các trường hợp vướng mắc về giải phóng mặt bằng, kiến nghị UBND Thành phố yêu cầu UBND quận, huyện phối hợp với chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành công tác GPMB để sớm triển khai dự án. Đối với các trường hợp đang tiến hành điều chỉnh các chỉ tiêu quy hoạch, xây dựng, mục tiêu đầu tư... kiến nghị UBND Thành phố giao các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, phối hợp chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục có quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng.

- Kiến nghị UBND Thành phố xem xét chỉ đạo Liên ngành thành phố và UBND quận huyện rà soát, kiểm tra và đề xuất việc thu hồi đất thuê đối với

những trường hợp nợ tiền thuê đất kéo dài, đã áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ nhưng không thu được số tiền nợ; sử dụng đất kém hiệu quả, sai mục đích.

3.3. Kiến nghị với Bộ Tài chính:

- Kiến nghị có cơ chế không tính tiền chậm nộp đối với các DN thi công trực tiếp các công trình có vốn ngân sách nhưng chưa được thanh toán dẫn đến nợ thuế.

- Đề nâng cao hiệu quả công tác cưỡng chế, thu hồi nợ thuế, Cục Thuế thành phố Hà Nội kiến nghị cần có sự kết nối, chia sẻ thông tin cũng như xây dựng cơ chế trao đổi, hệ thống cơ sở dữ liệu liên thông giữa cơ quan thuế với hệ thống ngân hàng, từ đó khi các doanh nghiệp nợ thuế phát sinh dòng tiền tại bất cứ ngân hàng nào trong hệ thống ngân hàng thì các ngân hàng đó sẽ tự động trích số tiền nợ để nộp vào NSNN đến khi hết nợ, đồng thời tự động hạch toán giảm trừ số nợ thuế trên hệ thống.

- Về chính sách cho nộp dần tiền thuế nợ: Đối với những trường hợp thật sự khó khăn về tài chính, không có khả năng nộp được hết một lần số thuế nợ sẽ cho phép NNT được cam kết chia dần số thuế nợ nộp trong 12 tháng mà không cần bảo lãnh của bên ngân hàng, tổ chức tín dụng, khi đó cơ quan thuế chưa thực hiện cưỡng chế nợ thuế. Trường hợp NNT không thực hiện nộp được theo đúng cam kết thì bị cưỡng chế nợ thuế ngay.

- Kiến nghị sửa đổi, hướng dẫn thống nhất, rõ ràng về thời điểm có hiệu lực của Quyết định cưỡng chế nợ giữa Quy trình và Nghị định đối với biện pháp trích tiền từ tài khoản là “có hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định”, theo đó, ngay sau khi ban hành Quyết định, cơ quan thuế sẽ gửi Quyết định có xác thực chữ ký số tới các ngân hàng thông qua hệ thống thư điện tử (mỗi ngân hàng sẽ đăng ký 1 địa chỉ email chuyên dụng với cơ quan thuế để nhận các Quyết định cưỡng chế) hoặc xây dựng hệ thống trao đổi dữ liệu liên thông giữa các ngân hàng với cơ quan thuế để các ngân hàng có thể nhận được các Quyết định cưỡng chế nợ thuế ngay sau khi ban hành và thực hiện cưỡng chế kịp thời, hiệu quả. Đồng thời, triển khai thực hiện việc gửi Thông báo tiền thuế nợ và tiền chậm nộp (Mẫu 07), các Quyết định cưỡng chế nợ thuế đã được xác thực bằng chữ ký số cho NNT thông qua phương thức điện tử để NNT nắm bắt, tra cứu kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí cho cả cơ quan thuế và NNT.

- Kiến nghị Nhà nước tăng chế tài xử lý đối với các đối tượng cố tình chây ỳ, dãn nợ thuế: Chẳng hạn quy định sau khi thực hiện biện pháp cưỡng chế hóa đơn mà Người nợ thuế chưa nộp nợ thì với ngưỡng (số thuế nợ) bao nhiêu, thời gian nợ bao nhiêu ngày sẽ chuyển sang xử lý hình sự.

3.4. Kiến nghị Tổng cục Thuế:

- Sửa đổi, bổ sung Quy trình cưỡng chế nợ thuế nhằm hạn chế những tồn tại, vướng mắc nêu trên, đảm bảo công tác cưỡng chế nợ thuế đạt hiệu quả cao.

- Ngày 25/11/2015 Cục Thuế thành phố Hà Nội có văn bản báo cáo, đề xuất, xin ý kiến chỉ đạo của Tổng cục Thuế: trong khi chờ ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội về việc xử lý vướng mắc tiền sử dụng đất đối với 26 dự án trên địa bàn thành phố, cho phép Cục Thuế thành phố Hà Nội tạm thời

được theo dõi riêng số nợ tiền sử dụng đất của các dự án này, chưa đưa số liệu nợ vào hệ thống ứng dụng quản lý nợ, tạm thời chưa tính tiền chậm nộp và chưa thực hiện các biện pháp cưỡng chế đối với các dự án trên cho đến khi có văn bản chính thức của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về số tiền sử dụng đất phải nộp của các dự án đó.

Phần 4. Nhóm vấn đề quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, thông tin truyền thông, y tế, lao động việc làm và đảm bảo đời sống nhân dân

89. Tổ chức sơ kết đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND về xã hội hóa; kiến nghị điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp, nghiên cứu ban hành cơ chế chính sách theo hướng: đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động, hỗ trợ các cơ sở XHH ở địa bàn khó khăn, không hấp dẫn đầu tư; xây dựng cơ sở hạ tầng cho các đơn vị thuê; tạo quỹ đất sạch, hỗ trợ GPMB; ưu đãi tín dụng, hỗ trợ lãi suất; khuyến khích hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; thí điểm tiêu chí trường học, bệnh viện cung ứng dịch vụ chất lượng cao.

Ngày 03/5/2013, UBND Thành phố đã có báo cáo số 73/BC-UBND sơ kết 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 06/2009/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đào tạo và y tế của Thành phố giai đoạn 2009-2015.

Ngày 05/6/2014, UBND Thành phố đã có văn bản số 3989/UBND-KH&ĐT giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo và đơn vị có liên quan tham mưu UBND Thành phố tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 06/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đào tạo và y tế của Thành phố Hà Nội (giai đoạn 2009-2015).

Đến nay, các đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế đã có báo cáo sơ kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết; kết quả đạt được cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 của HĐND Thành phố về đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đào tạo và y tế của Thành phố Hà Nội (giai đoạn 2009-2015), Thành phố Hà Nội đã tích cực triển khai thực hiện biện pháp, giải pháp nhằm huy động mọi tiềm năng trí tuệ và vật chất trong nhân dân chăm lo cho sự nghiệp giáo dục đào tạo và y tế; tạo điều kiện để toàn xã hội, đặc biệt là các đối tượng chính sách, người nghèo được thụ hưởng thành quả giáo dục đào tạo, y tế ngày càng cao.

UBND Thành phố đã phê duyệt, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Đề án số 104/ĐA-UBND (năm 2009) về đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục - đào tạo giai đoạn 2009-2015; đề án số 100/ĐA-UBND ngày 27/7/2009 về đẩy mạnh xã hội hóa y tế giai đoạn 2009-2015. Chỉ đạo tổ chức, hướng dẫn các đơn vị thực hiện lập đề án xã hội hóa y tế theo Thông tư số 15/2007/TT-BYT ngày

12/12/2007 của Bộ Y tế hướng dẫn quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết hoặc góp vốn liên doanh để mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ của các cơ sở y tế công lập.

Thành phố đã Quyết định thành lập Ban chỉ đạo xã hội hóa, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, y tế trên địa bàn.

Đã xây dựng và ban hành Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 về Quy định về chính sách khuyến khích XHH trên địa bàn thành phố; Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 về quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố; văn bản số 5894/UBND-QHXDGT ngày 16/8/2013 của UBND Thành phố nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quy hoạch chung xây dựng Thủ đô.

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất công bố lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn Thành phố Hà Nội (Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 03/8/2007; số 3191/QĐ-UBND ngày 17/6/2014; số 670/QĐ-UBND ngày 06/02/2015).

Thông tin về chính sách của Nhà nước và thành phố đối với chủ trương khuyến khích phát triển XHH được cung cấp đầy đủ, rộng rãi thông qua cổng giao tiếp điện tử Thành phố. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đánh giá các dự án đầu tư XHH theo quy định hiện hành.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

a) Tỷ lệ học sinh ngoài công lập:

Hiện nay, Hà Nội có 426 cơ sở giáo dục ngoài công lập với 7.316 lớp học, 176.333 học sinh (chiếm tỷ lệ 11,8%), 15.842 giáo viên, cụ thể như sau:

+ Mầm non ngoài công lập có 235 cơ sở, 4.693 nhóm lớp, 84.031 cháu chiếm tỷ lệ 20,6%. Trong đó có 12 trường đạt chuẩn quốc gia.

+ Tiểu học ngoài công lập có 32 trường, 610 lớp, 15.252 học sinh chiếm tỷ lệ 3,2%. Trong đó có 5 trường đạt chuẩn quốc gia.

+ THCS ngoài công lập có 21 trường THCS và 28 trường liên cấp, 408 lớp, 11.342 học sinh chiếm tỷ lệ 3,6%. Trong đó có 3 trường đạt chuẩn quốc gia.

+ THPT ngoài công lập có 96 trường (trong đó có 6 trường đạt chuẩn quốc gia), 994 lớp, 34.500 học sinh chiếm tỷ lệ 19,5% tính chung toàn Thành phố, trong đó số học sinh ngoài công lập khu vực các quận nội thành đạt khoảng 40%/tổng số học sinh các quận nội thành, các huyện ngoại thành đạt khoảng 25-30%/tổng số học sinh các huyện ngoại thành.

+ Giáo dục chuyên nghiệp ngoài công lập có 40 trường và 31.208 học sinh chiếm tỷ lệ 66,9%.

b) Về trung tâm học tập cộng đồng

Thành phố đã thực hiện phân cấp quản lý các Trung tâm GDTX từ quận, huyện về Sở GD&ĐT quản lý; sắp xếp quy hoạch lại mạng lưới các Trường bổ

túc văn hóa sáp nhập với Trung tâm GDTX. Đến nay, hầu hết các xã, phường, thị trấn trên địa bàn của Thành phố đã có Trung tâm học tập cộng đồng và tổ chức hoạt động có hiệu quả.

c) Thí điểm mô hình cung ứng dịch vụ trình độ, chất lượng cao:

Dự kiến đến cuối năm 2015 hoàn thành công nhận 12 trường công lập chất lượng cao, tiếp tục thực hiện thí điểm 8 trường.

d) Đẩy mạnh huy động nguồn lực XHH đầu tư cho giáo dục và đào tạo

Hiện nay, trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, trên địa bàn Thành phố có 92 dự án đầu tư theo phương thức xã hội hóa; trong đó: 24 trường mầm non, 07 trường tiểu học, 06 trường THCS, 10 trường THPT, 23 trường phổ thông liên cấp, 15 trường trung cấp và 07 trường đại học cao đẳng; quy mô đầu tư đăng ký trên 13.258 tỷ đồng, diện tích đất sử dụng khoảng 143,4 ha. Đến nay có 13 dự án đã hoàn thành đưa vào hoạt động như: THCS&THPT Marie Curie tại khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm với kinh phí 350 tỷ đồng; Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vinschool tại 458 phố Minh Khai, quận Hai Bà Trưng với kinh phí 400 tỷ đồng,... 17 dự án đang triển khai xây dựng, 62 dự án đang đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

2.2. Lĩnh vực y tế

a) Về huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư trang thiết bị y tế tại bệnh viện công lập:

Sau 5 năm thực hiện, công tác xã hội hóa ở các bệnh viện công lập đạt được một số kết quả bước đầu. Đã có 13/41 bệnh viện công lập và 6 trung tâm y tế xây dựng và thực hiện 48 đề án liên doanh, liên kết góp vốn để mua sắm trang thiết bị hoặc cho đối tác đầu tư lắp đặt trang thiết bị phục vụ hoạt động khám chữa bệnh với số tiền 236,61 tỷ đồng. Riêng giai đoạn từ năm 2009 đến nay thu hút được 155,949 tỷ đồng. Nguồn vốn huy động xã hội hóa đã tạo nguồn lực, trang bị thiết bị y tế hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân.

b) Kết quả hoạt động các cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập

Hệ thống y tế ngoài công lập trên địa bàn Thành phố hiện có 2.573 cơ sở hành nghề khám chữa bệnh gồm: 26 bệnh viện tư nhân với quy mô 973 giường bệnh; 115 phòng khám đa khoa; 1.883 phòng khám chuyên khoa và cơ sở dịch vụ y tế, 456 phòng chẩn trị YHCT; Tổng số nhân lực hoạt động trong lĩnh vực khám chữa bệnh là 6.987 người trong đó có 3.215 bác sỹ. Có 14 cơ sở khám, chữa bệnh có người nước ngoài tham gia hoạt động khám chữa bệnh được cấp phép: 12 bác sỹ Trung Quốc; 19 bác sỹ quốc tịch khác; 08 điều dưỡng (quốc tịch Nga, Nhật bản, Israel). Số lượng các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dược phẩm là 5.178; trong đó có 36 chi nhánh công ty, 07 doanh nghiệp sản xuất thuốc, 806 doanh nghiệp bán buôn thuốc, 2536 nhà thuốc, 1539 quầy thuốc, 135 đại lý bán thuốc doanh nghiệp, 92 cơ sở bán thuốc y học cổ truyền. Số lượng cơ sở hành nghề y dược tư nhân (ngoài công lập) tăng mạnh ở cả 3 nhóm chính: hành nghề y tư nhân, dược tư nhân và y học cổ truyền tư nhân: (hành nghề khám chữa bệnh và hành nghề dược ngoài công lập).

Tính đến nay, Thành phố Hà Nội đã thu hút được 30 dự án đầu tư xây dựng bệnh viện tư nhân có sử dụng đất trên địa bàn. Trong đó, có 01 dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động (Bệnh viện đa khoa Vinmec quy mô 350 giường), có 28 dự án đầu tư xã hội hóa thuộc lĩnh vực y tế đang triển khai thủ tục đầu tư xây dựng trên tổng diện tích 803.347m² đất, tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 17.328,808 tỷ đồng. Các dự án hoàn thành sẽ góp phần bổ sung thêm 6.430 giường bệnh phục vụ nhân dân, nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ của ngành y tế Thủ đô.

3. Một số giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và y tế trong thời gian tới.

(1) Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thống nhất về tư tưởng, chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa, coi đây làm một trong những biện pháp hiệu quả nhằm khai thác nguồn lực của xã hội, tạo sự cạnh tranh lành mạnh, hướng tới nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

(2). Kiện toàn Ban chỉ đạo công tác xã hội hóa của Thành phố, đảm bảo cho công tác chỉ đạo, điều hành kịp thời, hiệu quả.

(3) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách khuyến khích xã hội hóa theo Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ; Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008, Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính; Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND Thành phố Hà Nội; đồng thời nghiên cứu, xây dựng, ban hành cơ chế chính sách trong từng lĩnh vực xã hội hóa, cụ thể như sau:

- Nghiên cứu, xây dựng, ban hành chế độ chính sách đối với cán bộ và giáo viên trường ngoài công lập được công bằng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ nghỉ hè, nghỉ thai sản, nghỉ ốm đau,... như cán bộ quản lý, giáo viên các trường công lập.

- Nghiên cứu, xây dựng, ban hành chế độ chính sách hỗ trợ cấp định mức ngân sách Nhà nước trên đầu học sinh học tại các trường ngoài công lập thuộc cấp học mầm non và cấp học phổ thông.

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế hỗ trợ một phần lãi suất tiền vay đối với các cơ sở công lập khi thực hiện dự án đầu tư nâng cấp, mua sắm trang thiết bị bằng nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng, tạo điều kiện cho các cơ sở công lập nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm bớt một phần gánh nặng ngân sách nhà nước trong điều kiện cân đối ngân sách khó khăn như hiện nay. Các cơ sở công lập sẽ chủ động cân đối việc thu phí dịch vụ để hoàn trả phần vốn vay và một phần lãi suất tiền vay còn lại.

- Sửa đổi Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND Thành phố về ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố Hà Nội, phù hợp với các Luật mới ban hành trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai. Tổ chức thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử

dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 43/NQ-CP ngày 06/6/2014. Các cơ quan, sở ngành, quận huyện làm tốt việc kiểm tra, giám sát thực hiện kỷ cương hành chính theo quy định; tăng cường trách nhiệm trong giải quyết từng hồ sơ dự án cụ thể nhằm tháo gỡ kịp thời khó khăn cho các nhà đầu tư.

(4) Tăng cường giao ban, kiểm điểm tiến độ dự án xã hội hóa giữa nhà đầu tư với các sở, ngành, UBND các quận, huyện nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án, đề án xã hội hóa. Kịp thời hướng dẫn, giám sát tổ chức thực hiện đúng quy định; phát hiện, xử lý nghiêm những vi phạm. Kiên quyết thu hồi các dự án đã được chấp thuận chủ trương/cấp Giấy chứng nhận đầu tư, giao đất nhưng nhà đầu tư không triển khai hoặc chậm triển khai do không có năng lực tài chính theo quy định của pháp luật.

Tăng cường ngân sách cho lĩnh vực y tế, tập trung đầu tư, trang bị các thiết bị y tế cơ bản để đảm bảo hoạt động cho các bệnh viện công lập:

a) Tổng vốn đầu tư XD CB nguồn ngân sách Thành phố tập trung cho y tế giai đoạn 2011 - 2015 là 3.413,0 tỷ đồng cho 83 dự án. Trong đó, 3 năm gần đây (2013-2015), lĩnh vực y tế được bố trí 2.089,2 tỷ đồng với 56 dự án. Kết quả đầu tư thu được như sau:

- Có 14 Bệnh viện hoàn thành, đưa vào sử dụng, năng lực mới tăng thêm 310 giường (*trong đó: 01 dự án xây mới: BV đa khoa huyện Gia Lâm; 06 dự án nâng cấp có bổ sung năng lực giường bệnh: BV đa khoa huyện Phúc Thọ, Thanh Oai, Chương Mỹ, Văn Đình, Đan Phượng, Quốc Oai; 07 dự án cải tạo nâng cấp trên số giường hiện có, không bổ sung thêm năng lực giường bệnh: Đức Giang, Lao phổi, Thạch Thất, Ba Vì giai đoạn cũ, Mỹ Đức, Ung Bướu, Đống Đa*). Các dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng được quản lý, sử dụng đúng mục tiêu đầu tư, đảm bảo hiệu quả đầu tư (*Trong đó, năm 2015 dự kiến có 03 bệnh viện hoàn thành xây dựng là: Đức Giang, Đống Đa, Thanh Oai*), góp phần thực hiện hoàn thành chỉ tiêu giường bệnh/vạn dân vào cuối năm 2015 đạt 21,1 (so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra là 20 giường bệnh/vạn dân).

- Đầu tư xây mới, cải tạo sửa chữa, chống xuống cấp để duy trì và nâng tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt tiêu chuẩn quốc gia về y tế vào cuối năm 2015 đạt 100% (theo chuẩn cũ) và đạt 91% (theo chuẩn mới).

Như vậy, mặc dù nguồn lực hạn chế nhưng Thành phố đã tập trung đầu tư có hiệu quả cho hệ thống y tế công lập; kết quả thực hiện hoàn thành và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng Thành phố lần thứ 15 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015.

b) Giai đoạn 2016-2020, theo đề xuất của Sở Y tế và các quận/huyện/thị xã, lĩnh vực y tế được đề nghị đầu tư khoảng 9.370,0 tỷ đồng để đầu tư 25 dự án bao gồm bệnh viện, trung tâm, phòng khám đa khoa và các trạm y tế. UBND Thành phố đang chỉ đạo các Sở, ngành liên quan tiếp tục rà soát, căn cứ khả năng nguồn lực đầu tư giai đoạn 2016-2020 từ các nguồn vốn: vốn XD CB tập trung ngân sách Thành phố, vốn sự nghiệp, vốn xổ số kiến thiết, vốn trái phiếu

chính phủ, vốn trái phiếu thủ đô, vốn huy động XHH,...để cân đối, đề xuất phương án đầu tư cụ thể, báo cáo HĐND Thành phố theo quy định.

90. Ban hành hướng dẫn cụ thể tạo điều kiện hơn nữa để các bệnh viện và nhà đầu tư được hưởng các chính sách ưu đãi về đất đai, về miễn, giảm thuế, ưu đãi tín dụng...trong XHH. Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc thu hút đầu tư đối với những trang thiết bị y tế chưa có điều kiện đầu tư từ ngân sách Thành phố.

a) Ngày 12/5/2014, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố có văn bản số 09/BC-HĐND về kết quả giám sát việc thực hiện XHH trong các bệnh viện công lập của thành phố Hà Nội, trong đó kiến nghị UBND Thành phố: “Ban hành hướng dẫn cụ thể tạo điều kiện hơn nữa để các bệnh viện và nhà đầu tư được hưởng các chính sách ưu đãi về đất đai, về miễn, giảm thuế, ưu đãi tín dụng...trong XHH. Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc thu hút đầu tư đối với những trang thiết bị y tế chưa có điều kiện đầu tư từ ngân sách Thành phố”.

Thực hiện kết luận giám sát của Thường trực HĐND Thành phố tại văn bản số 09/BC-HĐND ngày 12/5/2014, UBND Thành phố đã có văn bản số 3989/UBND-KH&ĐT ngày 05/6/2014 về việc giao nhiệm vụ cho các Sở ngành triển khai thực hiện kiến nghị của Hội đồng nhân dân Thành phố. Trong đó, giao Sở Tài chính và Sở Y tế triển khai thực hiện “Ban hành hướng dẫn cụ thể tạo điều kiện hơn nữa để các bệnh viện và nhà đầu tư được hưởng các chính sách ưu đãi về đất đai, về miễn, giảm thuế, ưu đãi tín dụng...trong XHH. Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc thu hút đầu tư đối với những trang thiết bị y tế chưa có điều kiện đầu tư từ ngân sách Thành phố”.

b) Kết quả thực hiện:

- Ngày 19/5/2015, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 về việc ban hành quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo, dạy nghề, Y tế, Văn hóa, Thể dục thể thao, Môi trường, Giám định tư pháp trên địa bàn Hà Nội (bao gồm đồng bộ các chính sách ưu đãi về đất đai, về miễn, giảm thuế, ưu đãi tín dụng...).

- Về việc ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc thu hút đầu tư đối với các trang thiết bị y tế chưa có điều kiện đầu tư từ ngân sách thành phố: Sở Y tế đã ban hành các văn bản hướng dẫn các đơn vị trong ngành triển khai thu hút xã hội hóa như: văn bản số 821/SYT-TCKT ngày 31/3/2010 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện hoạt động xã hội hoá, văn bản số 2698/SYT-TCKT ngày 22/9/2010 và 1052/SYT-TCKT ngày 29/4/2011 hướng dẫn rà soát, chấn chỉnh hoạt động xã hội hóa, văn bản số 1861/SYT-KH ngày 15/7/2011 về việc củng cố, hoàn thiện, đẩy mạnh công tác XHH y tế tại các đơn vị công lập, văn bản số 2976/SYT-KH ngày 23/9/2011 hướng dẫn đơn vị xây dựng đề án XHH, văn bản số 1363/SYT-KH ngày 30/5/2013 về quy trình rà soát hồ sơ triển khai các đề án xã hội hóa y tế, Kế hoạch số 1482/KH-SYT ngày 30/5/2014 về triển khai các giải pháp thúc đẩy công tác xã hội hóa y tế.

- Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính Phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2015 về thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ về một số cơ chế chính sách phát triển y tế của Thành phố; Sở Y tế đã ban hành các văn bản hướng dẫn các đơn vị thu hút xã hội hóa theo tinh thần Nghị quyết 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 (Kế hoạch số 2326 /SYT-KH ngày 18/5/2015 của Sở Y tế về việc triển khai một số cơ chế, chính sách phát triển y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc Ngành Y tế Thủ đô, văn bản số 3584/SYT-KH ngày 23/7/2015 của Sở Y tế về việc hướng dẫn tạm thời Đề cương Đề án xã hội hoá theo tinh thần Nghị quyết 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của chính phủ).

91. Tổng hợp những vấn đề còn nhiều vướng mắc, bất cập trong lĩnh vực giáo dục có liên quan đến phân cấp nhiệm vụ kinh tế- xã hội giữa Thành phố và quận, huyện theo NQ của HĐND TP để trình HĐND TP sửa đổi hoặc ban hành NQ mới cho phù hợp

a) Phân cấp theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011:

Tại điều 16, Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 quy định:

“1. Thành phố quản lý khối trường phổ thông trung học; 2 trường trung học cơ sở và 01 trường tiểu học đặc biệt (THCS Nguyễn Đình Chiểu, Trường cam đước Xã Đàn, Trường tiểu học Bình Minh); 02 trường Mầm non là cơ sở thực hành sư phạm (Bán công Mầm non B, bán công Việt Triều); các Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục hướng nghiệp tổng hợp; các trường trung học chuyên nghiệp; trường dạy nghề; các trường cao đẳng; Trường dân tộc nội trú.

2. Quận, huyện, thị xã quản lý khối trường mầm non (trừ 02 trường thuộc Thành phố quản lý); Nhóm trẻ; Lớp mẫu giáo độc lập; khối trường phổ thông: tiểu học, trung học cơ sở (trừ 3 trường đặc biệt thuộc Thành phố quản lý); Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận/huyện; các Trung tâm dạy nghề trên địa bàn; Trung tâm Tin học, Trung tâm Ngoại ngữ, Trung tâm giáo dục cộng đồng của Phường”.

b) Đánh giá thực hiện:

Quy định phân cấp trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND Thành phố như đã nêu trên về cơ bản phù hợp với quy định tại khoản 4, điều 100, Luật Giáo dục năm 2005; khoản 27 Điều 1 Luật giáo dục sửa đổi năm 2009; điều 6,7,8,9,10, Nghị định 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định chi tiết trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của UBND các cấp (từ cấp tỉnh tới cấp xã). Trong quá trình thực hiện không có vướng mắc phát sinh, đảm bảo phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp chính quyền trong quản lý, đầu tư phát triển lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

92. Nhóm các vấn đề về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm Y tế

93. Tiếp tục đẩy mạnh CNTT trong công tác BHYT, nhất là công tác thống kê, lập danh sách, cấp và đổi thẻ BHYT. Đưa các thủ tục hành chính về thực hiện chế độ, chính sách BHYT vào mô hình một cửa, từ việc cấp, đổi thẻ đến các thủ tục, giấy tờ, hồ sơ thanh toán BHYT, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân

Trong những năm qua, BHXH Thành phố luôn chú trọng, đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác điều hành, quản lý và các hoạt động nghiệp vụ của ngành, góp phần thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi nhất cho người tham gia, thụ hưởng chế độ, chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn Thủ đô.

Các thủ tục hành chính trong lĩnh vực BHXH, BHYT được thực hiện thống nhất thông qua cơ chế “một cửa” từ BHXH Thành phố đến BHXH các quận, huyện, thị xã (sau đây gọi tắt là BHXH cấp huyện): Hiện nay, hàng tháng BHXH Thành phố thực hiện tiếp nhận-giải quyết-trả kết quả tại bộ phận “một cửa” cho trên 100.000 lượt tổ chức, cá nhân đến giao dịch với số lượng trên 500.000 hồ sơ hành chính về BHXH, BHYT, BHTN phải giải quyết. Từ năm 2012 đến nay, bằng nguồn kinh phí của BHXH Việt Nam và hỗ trợ của UBND Thành phố, BHXH Thành phố đã triển khai xây dựng phần mềm “Một cửa điện tử”, phần mềm “Quản lý văn bản và điều hành”, nâng cấp Website của BHXH Thành phố lên thành “Cổng thông tin điện tử”, nâng cấp hệ thống CNTT của BHXH Thành phố và BHXH quận, huyện, thị xã; trang bị bổ sung máy chủ, hệ thống xếp hàng tự động, kiot tra cứu thông tin, thiết bị đọc mã vạch, camera giám sát ..., vì vậy, đã phát huy hiệu quả trong công tác quản lý và thực hiện các nhiệm vụ. Hệ thống phần mềm ứng dụng “Một cửa điện tử”, “Quản lý văn bản và điều hành”, “Cổng thông tin điện tử” đã tạo thành hệ thống khá đồng bộ, khai thác hiệu quả và đã trực tiếp phục vụ công tác nghiệp vụ, công tác quản lý điều hành, công tác CCHC; phục vụ trực tiếp các tổ chức, cá nhân đến giao dịch với cơ quan BHXH, được các cấp lãnh đạo Thành phố và người dân Thủ đô đánh giá tốt.

Bên cạnh đó, trong năm 2015, BHXH Thành phố đang tích cực, đẩy mạnh triển khai giao dịch hồ sơ điện tử (đến nay, có gần 25.000 đơn vị đăng ký tài khoản giao dịch điện tử) nhằm rút ngắn thời gian giao dịch, giảm chi phí, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đơn vị và người lao động.

94. Nghiên cứu đổi mới mô hình đại lý BHYT cấp xã, phường, thị trấn để phù hợp với quy định mới của Luật BHYT sửa đổi theo hướng ổn định, chuyên nghiệp gắn liền với chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của UBND cấp xã và nguồn kinh phí đảm bảo theo quy định

Thực hiện Quy định Hoạt động Đại lý thu BHXH, BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 999/QĐ-BHXH ngày 01/10/2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam; Công văn số 3644/BHXH-BT ngày 30/9/2014 và Công văn số 4920/BHXH-BT ngày 12/12/2014 của BHXH Việt Nam về việc thu BHXH tự nguyện, BHYT của đối tượng tự đóng qua Bưu điện. BHXH thành phố Hà

Nội có Công văn số 2943/BHXXH-PT ngày 27/11/2014, hướng dẫn một số nội dung hoạt động Đại lý thu, trong đó:

a) Đại lý thu: Là UBND xã, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội; Tổ chức kinh tế; Các điểm thu thuộc hệ thống bưu điện.

- Thực trạng đại lý thu là UBND phường, xã: Hiện nay, mỗi phường xã chỉ có 1 nhân viên đại lý làm công tác kiêm nhiệm.

- Thực trạng đại lý thu là cơ quan Bưu điện còn bố trí ít điểm thu.

Tuy nhiên, do việc bố trí 1 nhân viên đại lý làm công tác kiêm nhiệm, bên cạnh đó, có lúc, có nơi thực hiện thu không đầy đủ các ngày trong tuần nên hiệu quả chưa cao, công tác tuyên truyền chưa được thường xuyên.

b) Cơ quan BHXXH có trách nhiệm:

- Tổ chức đào tạo tập huấn, cấp Giấy chứng nhận, thẻ nhân viên đại lý; phổ biến kịp thời cho nhân viên đại lý những thay đổi về chế độ, chính sách BHXXH, BHYT; cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác thu cho Đại lý.

- Thanh toán kinh phí hỗ trợ đại lý = 4% tổng số tiền thực thu;

95. Kiến nghị với Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn thực thi quy định tại Điều 19, Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Liên Bộ Y tế, Tài chính về chi hỗ trợ cho UBND cấp xã để lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn

Thực hiện Công văn số 3170/BHXXH-BT ngày 24/8/2015 về việc việc lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT, Kế hoạch số 3825/KH-BHXXH ngày 06/10/2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc triển khai Công văn số 3170/BHXXH-BT; Công văn số 3529/BHXXH-TCKT ngày 16/9/2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc chi hỗ trợ cho UBND xã lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn. BHXXH thành phố Hà Nội đã có Công văn số 2091/BHXXH-KHTC ngày 25/9/2015 về việc chi hỗ trợ cho UBND xã lập danh sách tham gia BHYT, cụ thể:

a) Đối với kinh phí hỗ trợ năm 2015:

- Hiện nay, BHXXH Thành phố đã thực hiện chi tạm ứng đủ 50% trên tổng số mức chi 1.500đ/người x tổng số dân trên địa bàn = 5.375.000.000đ (*Số tiền bằng chữ: Năm tỷ ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn*).

- Số còn lại, BHXXH cấp huyện thanh toán đủ sau khi nhận được danh sách người tham gia BHYT do UBND cấp xã lập.

b) Đối với kinh phí hỗ trợ năm 2016: Khi nhận được danh sách tăng giảm đối tượng tham gia BHYT do UBND cấp xã lập theo quy định, BHXXH cấp huyện thanh toán kinh phí hỗ trợ cho UBND xã theo mức chi do Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông báo.

Lĩnh vực Văn hóa Thể thao

96. Về Quy hoạch và xây dựng mô hình hệ thống thiết chế VH-TT thiết yếu của cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã và thôn xóm, tổ dân phố để định hướng cho việc đầu tư và tổ chức thực hiện, trong đó chú ý mô hình thiết chế văn hóa thể thao khu vực (bao gồm một số phường) ở những quận

có quỹ đất hạn hẹp. Quy định cụ thể về cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy, trang thiết bị cơ bản, thiết yếu và kinh phí hoạt động, chế độ thù lao, cơ chế xã hội hóa đối với trung tâm văn hóa-thể thao xã theo Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010, đối với nhà văn hóa-khu thể thao thôn theo Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 8/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Sớm trình HĐND Thành phố thông qua chế, chính sách đầu tư, quản lý, khai thác thiết chế VT-TT trên địa bàn Thành phố. Chỉ đạo rà soát, cập nhật quy hoạch hệ thống thiết chế VH-TT, dành quỹ đất để xây dựng hệ thống thiết chế VH-TT trên địa bàn.

Thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở là một mô hình văn hóa tổng hợp, đa chức năng nhằm để duy trì và phát triển các hoạt động văn hóa, TDTT. Những thiết chế văn hóa cơ sở đó đã trở thành nơi sinh hoạt cộng đồng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân về hưởng thụ văn hóa, sáng tạo và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Thực tiễn đã khẳng định hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở không thể thiếu được trong đời sống văn hóa của nhân dân, giữ vai trò nòng cốt trong tổ chức các hoạt động tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị, xã hội của đất nước, của địa phương, đơn vị.

Ngày 31/10/2005, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở đến năm 2010 và mới đây trong chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đã nêu mục tiêu cụ thể, phấn đấu đến năm 2015 và 2020 có từ 90% đến 100% số quận, huyện, thị xã có nhà văn hóa và thư viện, từ 80% đến 90% số xã và thị trấn có nhà văn hóa; 60 đến 70% số làng, bản, ấp có nhà văn hóa.

1. Về thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa

Trên cơ sở các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 06/2011/TT-BVHTT ngày 08 tháng 03 năm 2011 Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn và Thông tư số 12/2012/TT-BVHTT ngày 22 tháng 12 năm 2010 Quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Trung tâm VHTT xã.

Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ VHTTDL, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội đã có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, cách đánh giá tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa trong xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, tính đến nay đã có 182/386 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trong đó 100% các xã được công nhận có hệ thống nhà văn hóa, khu thể thao thôn đảm bảo theo tiêu chí được quy định tại Thông tư 06 của bộ VHTTDL, hệ thống Trung tâm VHTT xã hầu hết các địa phương mới chỉ có quy hoạch mà chưa xây dựng được do điều kiện khó khăn về kinh phí (20 - 25 tỷ cho một trung tâm VHTT xã đạt chuẩn). Trước thực trạng trên, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội đã có văn bản kiến nghị Bộ VHTTDL xem xét, điều chỉnh một số tiêu chí quy định về Trung tâm VHTT xã và hướng dẫn cụ thể việc thực hiện tiêu chí số 06 về cơ sở vật chất văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới của Thủ tướng Chính phủ. Ngành Văn hóa cũng đã có sự chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tận dụng cơ sở vật chất sẵn có như hội trường

của xã, trung tâm học tập cộng đồng, sân vận động... để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của địa phương, nhờ đó mà tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thể dục thể thao tăng lên, các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương được tổ chức thường xuyên với chất lượng tốt.

Để có cơ sở pháp lý nhằm quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, phù hợp với các yêu cầu đề ra tại quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa ở nông thôn của Bộ VHTTDL ban hành, hiện nay Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội đang triển khai thực hiện Đề án “Điều tra đánh giá hiệu quả của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở”, đây là tiền đề quan trọng để xây dựng “Quy chế quản lý và khai thác các thiết chế văn hóa cơ sở” trong thời gian tới, đặc biệt là 02 thiết chế: Trung tâm văn hóa thể thao xã và Nhà văn hóa, khu thể thao thôn. Đề án điều tra hoàn thiện trong năm 2015, sau đó Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội sẽ tiến hành xây dựng Quy chế, dự kiến trình HĐND Thành phố ban hành vào kỳ họp đầu tiên năm 2016.

2. Về đầu tư cơ sở vật chất.

Những năm qua, bên cạnh việc thực hiện có hiệu quả nguồn đầu tư ngân sách của nhà nước, cùng với việc huy động nguồn lực của toàn xã hội cho việc cải tạo, nâng cấp và trang bị mới các thiết chế văn hóa ở thôn, làng, khu dân cư hệ thống các thiết chế văn hóa trên địa bàn thành phố đã từng bước được cải thiện. Các ngành chức năng đã tích cực tham mưu cho UBND Thành phố ban hành các cơ chế, chính sách trong việc đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa; khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, hoạt động thể thao... Tính đến nay đã có hàng trăm các tập thể, cá nhân đóng góp hàng chục tỷ đồng vào việc xã hội hóa xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở trên địa bàn Thành phố, nhất là từ khi thành phố phát động chương trình “Toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới”.

Các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn từng bước đổi mới về phương thức tổ chức và hoạt động, cơ sở vật chất được tăng cường, một số Trung tâm Văn hóa - Thể thao được đầu tư xây dựng, tổ chức hoạt động và khai thác có hiệu quả, phục vụ nhu cầu của người dân.

Hiện nay hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao thành phố Hà Nội bao gồm:

- Cấp Thành phố: Hiện có 01 Trung tâm Văn hóa và 01 Trung tâm Thông tin Triển lãm do Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội quản lý.

- Cấp huyện: Có 28/30 nhà văn hóa hoặc trung tâm văn hóa. Hầu hết các trung tâm VH-TDĐT đều được trang bị cơ sở vật chất cơ bản như tường bao, nhà để xe, sân khấu... tuy nhiên các hạng mục mang tính chuyên biệt như bể bơi, nhà tập luyện thể thao, sân chơi cho trẻ em hầu như không có hoặc còn thiếu đồng bộ, chưa đạt chuẩn. Trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa - thể thao được trang bị các vật dụng cơ bản như số lượng rất hạn chế, nhu cầu trang bị bổ sung rất cao. Số trung tâm văn hóa có trang thiết bị mang tính chuyên môn

cao như đạo cụ, trang phục biểu diễn, dụng cụ thi đấu thể thao và xe tuyên truyền lưu động còn thấp.

- Cấp xã chủ yếu vẫn tận dụng cơ sở hiện có như hội trường UBND xã, trung tâm học tập cộng đồng.

- Cấp thôn: Có 3.048 nhà văn hóa cấp thôn, đa số đảm bảo theo tiêu chí quy định của Bộ VHTTDL (tính đến năm 2013).

Về đầu tư trang thiết bị hàng năm theo các chương trình mục tiêu:

+ Năm 2012: 600.000.000đ.

+ Năm 2013: 600.000.000đ.

+ Thực hiện dự án đưa thông tin về cơ sở theo chương trình 121 của UBND thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội đã xây dựng đề án đầu tư trang thiết bị hoạt động thông tin cho 16 xã miền núi thuộc địa bàn thành phố Hà Nội. Năm 2014 đã tiến hành đầu tư trang thiết bị cho 6 nhà văn hóa xã, 16 nhà văn hóa thôn trị giá 879.355.000đ. Năm 2015 đầu tư trang thiết bị cho 16 xã miền núi trị giá 1.286.304.000đ.

Thực hiện kế hoạch 166 của UBND Thành phố, từ năm 2014 đến quý IV năm 2015 đã có trên 43 Nhà văn hóa của các thôn, bản vùng đồng bào miền núi thuộc 03 huyện, Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai được xây dựng hoàn thiện, với tổng số tiền trung bình là 2,3 tỷ đồng/nhà. Đây là nguồn kinh phí do các quận của Hà Nội hỗ trợ.

Đối với các, quận, huyện, thị xã kinh phí đầu tư cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản đều bằng nguồn kêu gọi xã hội hóa; thực hiện nhà nước và nhân dân cùng làm. Tuy nhiên, hiện nay thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới thành phố đã có cơ chế hỗ trợ các địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng các thiết chế văn hóa.

Cấp quận, huyện, thị xã hầu hết hoạt động nhờ vào nguồn kinh phí đầu tư của nhà nước, các hoạt động tạo nguồn thu tại chỗ còn rất hạn chế. Hệ thống Trung tâm văn hóa - thể thao nhiều quận, huyện, thị xã được đầu tư xây dựng mới, trị giá hàng vài chục tỷ đồng nhưng việc khai thác hoạt động để tạo nguồn kinh phí còn chưa làm được, dẫn tới lãng phí trong đầu tư.

Với các thiết chế cấp thôn, làng, tổ dân phố kinh phí tổ chức các hoạt động chủ yếu do nhân dân đóng góp, UBND xã, phường chỉ hỗ trợ một phần.

Trong thời gian tới, chủ trương đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động VH, TDTT ở cơ sở gắn với mở rộng dịch vụ và thị trường. Tăng cường tổ chức các loại hình hoạt động phong phú và đa dạng để phục vụ các tầng lớp xã hội và mọi lứa tuổi tham gia như trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ... đặc biệt là thu hút những người có tài năng nghệ thuật và có nghề là cộng tác viên trong các hoạt động của thiết chế VH-TDTT.

97. Về hướng dẫn quy định tỷ lệ trích nộp và quản lý nguồn kinh phí thu được theo hướng thuận lợi, hiệu quả, phù hợp với điểm di tích và đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo BQL các di tích thu đúng quy định đối với khách tham quan. Điều chỉnh quy định về phí tham quan các di tích có cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; ban hành văn bản hướng dẫn việc quản lý kinh phí

thu được từ thu phí tham quan ở các di tích danh thắng có cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn việc quản lý tiền công đức ở các đền trên địa bàn Thành phố.

** Có hướng dẫn quy định tỷ lệ trích nộp và quản lý nguồn thu được theo hướng thuận lợi, hiệu quả, phù hợp với điểm di tích và đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo Ban Quản lý các di tích thu đúng quy định với khách tham quan:*

- Thực hiện Quyết định số 88/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND Thành phố về việc thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá trên địa bàn Thành phố, ngày 29/12/2015, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (nay là Sở Văn hoá và Thể thao) đã có văn bản số 4353/SVHTTDL-KHTC hướng dẫn các đơn vị thu phí tổ chức thực hiện quyết định thu phí của Thành phố: thu đúng quy định đối với khách tham quan; thực hiện quản lý, kê khai, quyết toán, nộp ngân sách và sử dụng số tiền phí được để lại theo đúng hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính

** Việc điều chỉnh quy định về phí tham quan các di tích có cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng:*

Tại Quyết định số 88/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND Thành phố về việc thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá trên địa bàn Thành phố, đã quy định mức miễn, giảm và không thu.

Cụ thể:

Đối tượng miễn phí:

- Tất cả các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa: Người khuyết tật đặc biệt nặng.

- Tại các di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Đền Ngọc Sơn, khu di tích Cổ Loa, Đền Quán Thánh, di tích Nhà tù Hỏa Lò, khu trung tâm Hoàng Thành Thăng Long, Chùa Thầy, chùa Tây Phương: Trẻ em.

- Khu Trung tâm Hoàng Thành Thăng Long, Nhà tù Hỏa Lò: Người có công với cách mạng.

- Nhà tù Hỏa Lò: Thành viên các Hội cựu chiến binh, ban liên lạc kháng chiến, ban liên lạc các nhà tù trong cả nước.

Đối tượng giảm 50% mức phí:

- Tất cả các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa: Người khuyết tật nặng.

- Người cao tuổi (là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên)

- Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa. (Trường hợp khó xác định thì chỉ cần có giấy xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú), cụ thể:

+ Nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa được quy định trong Chương trình 135 của Chính phủ.

+ Người có công với cách mạng (Trừ Khu Trung tâm Hoàng Thành Thăng Long; Nhà tù Hỏa Lò).

+ Người thuộc diện chính sách xã hội: Người tàn tật, người già cô đơn; Các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội; Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú.

+ Đối với người thuộc diện hưởng cả 2 hoặc 3 trường hợp ưu đãi trên thì chỉ giảm 50% mức phí.

+ Riêng Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Đền Ngọc Sơn, khu di tích Cổ Loa, Đền Quán Thánh, di tích Nhà tù Hỏa Lò, khu trung tâm Hoàng Thành Thăng Long: Học sinh, sinh viên từ 15 tuổi trở lên (nếu có thẻ học sinh, sinh viên).

Thời gian không thu phí:

- Đối với di tích Đền Ngọc Sơn, Đền Quán Thánh, Chùa Tây Phương, Chùa Thầy, Chùa Hương, Làng cổ Đường Lâm: không thu phí trong các ngày 30; mùng 1; mùng 2 Tết Nguyên đán;

- Riêng di tích Đền Ngọc Sơn: không thu phí ngày giỗ Thánh 20/8 âm lịch.

** Việc hướng dẫn quản lý tiền công đức ở các đền trên địa bàn thành phố:*

- Tại các Thông tư : số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; số 04/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo có quy định một số nội dung liên quan đến việc quản lý tiền công đức tại các di tích.

- Hiện nay, Sở Văn hóa và Thể thao đã hoàn thành dự thảo "Quy chế quản lý và sử dụng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh" trình UBND Thành phố; UBND Thành phố đã tổ chức hội nghị góp ý và hiện đang hoàn thành và trình Sở tư pháp thẩm định (lần 2). Theo đó, nội dung quy chế đã đề cập đến cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra và giám sát nguồn đóng góp tự nguyện của di tích; nguyên tắc quản lý và một số nội dung chi cụ thể từ nguồn này.

Dự kiến Quy chế sẽ được ban hành trong thời gian tới.

98. Về sớm ban hành Quyết định mới thay thế Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ban hành kèm theo Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 24/8/2009 của UBND Thành phố và Quy hoạch quảng cáo ngoài trời để phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý để chính quyền các cấp triển khai thực hiện. Chỉ đạo rà soát lại Quy hoạch quảng cáo tầm lớn, các điểm tuyên truyền chính trị theo quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan đơn vị để xảy ra vi phạm hoặc tái phạm các quy định về quảng cáo tầm lớn; Chỉ đạo ra quân dỡ bỏ, khắc phục. Chỉ đạo Sở liên quan sớm hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hiện Luật đất đai đối với quảng cáo tầm lớn có sử dụng đất, đặc biệt các vị trí bảng quảng cáo tầm lớn đã lắp đặt đúng quy định pháp luật trước đây; hướng dẫn và quy định thống nhất thủ tục hành chính để các quận,

huyện, thị xã cấp giấy phép xây dựng bảng quảng cáo theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại công văn số 2090/BXD-HDXD ngày 03/9/2014.

** Về nội dung sớm ban hành Quyết định mới thay thế Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ban hành kèm theo Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 24/8/2009 của UBND Thành phố và Quy hoạch quảng cáo ngoài trời để phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý để chính quyền các cấp triển khai thực hiện.*

- Về việc ban hành quy chế thay thế Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 24/8/2009.

Việc soạn thảo Dự thảo Quy chế, đến nay Sở Văn hoá và Thể thao đã thực hiện theo đúng quy trình thủ tục, Thường trực UBND Thành phố đã nghe báo cáo về dự thảo Quy chế và cho ý kiến chỉ đạo Sở Văn hoá và Thể thao chỉnh sửa, hoàn thiện và Sở Tư pháp thẩm định theo quy định. Dự kiến trình UBND Thành phố phê duyệt trong tháng 12/2015.

- Về nội dung quy hoạch quảng cáo tầm lớn

Dự án lập Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Luật Quảng cáo được triển khai, trong đó xác định đối tượng tập trung quy hoạch bảng quảng cáo tầm lớn, trên các tuyến đường quốc lộ, cao tốc; quy hoạch hệ thống vị trí treo băng rôn dọc và xác định các vị trí tuyên truyền cổ động chính trị, an sinh xã hội.

Tiến độ công việc đang triển khai đến giai đoạn cuối của dự án (lấy ý kiến các sở, ngành; các quận, huyện, thị xã) Sở Văn hoá và Thể thao là đơn vị thường trực tham mưu tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt trong tháng 12/2015.

** Về nội dung chỉ đạo rà soát lại Quy hoạch quảng cáo tầm lớn, các điểm tuyên truyền chính trị... Làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan đơn vị để xảy ra vi phạm hoặc tái phạm các quy định về quảng cáo tầm lớn; Chỉ đạo ra quân dỡ bỏ, khắc phục.*

- Về việc rà soát lại Quy hoạch quảng cáo tầm lớn, các điểm tuyên truyền chính trị theo quy trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc việc rà soát điều chỉnh, bổ sung các vị trí quảng cáo tầm lớn theo quy hoạch đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 13/01/2012, và các bảng tuyên truyền chính trị, an sinh xã hội là một trong nội dung thực hiện tại Dự án lập Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, nhằm mục đích kịp thời điều chỉnh, bổ sung các vị trí đã quy hoạch trước đây, còn phù hợp theo quy định mới, hoặc huỷ bỏ những vị trí không đúng với quy định hiện hành, những vị trí vướng dự án trọng điểm của Thành phố, của quốc gia. Đồng thời, xác định quy hoạch các vị trí tuyên truyền cổ động chính trị, an sinh xã hội, nhằm tạo sự đồng bộ trên toàn thành phố, góp phần cho việc tuyên truyền đạt hiệu quả cao và đảm bảo tính thẩm mỹ, văn minh đô thị trên địa bàn Thành phố.

- Làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan đơn vị để xảy ra vi phạm hoặc tái phạm các quy định về quảng cáo tầm lớn; Chỉ đạo ra quân dỡ bỏ, khắc phục.

+ Khách quan: Văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật Quảng cáo và xử lý vi phạm theo quy định của Luật Quảng cáo ban hành và có hiệu lực chậm, có nhiều nội dung chưa thống nhất với các văn bản pháp luật quản lý chuyên ngành dẫn tới khó khăn trong công tác quản lý và xử lý vi phạm.

Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quảng cáo ban hành tại Thông tư 19/TT-BXD quy định về không quy hoạch bảng quảng cáo tầm lớn trong khu vực đường đô thị, bảng quảng cáo trên đường đô thị phải cách mép đường tối thiểu 5m khiến các vị trí quy hoạch bảng tầm lớn trong khu vực nội đô có nguy cơ không được kế thừa vào quy hoạch đang lập hiện nay khiến một số doanh nghiệp quảng cáo tìm đến các quận đề xuất làm bảng tuyên truyền xã hội hoá, dẫn tới tình trạng tăng đột biến vi phạm dựng bảng đứng độc lập diện tích dưới 40m² (tương tự hình thức bảng quảng cáo tầm lớn).

+ Chủ quan: Có sự chưa đồng bộ trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo, một số trường hợp cơ quan không có thẩm quyền quản lý quảng cáo cũng ra văn bản đồng ý tuyên truyền xã hội hoá có quảng cáo (Ví dụ: UBND quận, huyện ra văn bản cho lắp dựng bảng tuyên truyền xã hội hoá quảng cáo đã đề xảy ra tình trạng dựng bảng quảng cáo khi chưa được Sở Văn hoá và Thể thao và các sở ngành liên quan thống nhất đồng ý, không kiên quyết xử lý buộc tháo dỡ công trình lắp đặt bảng trái quy định tại địa điểm do mình quản lý.

Mặt khác, có trường hợp Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Ban Tuyên giáo Thành uỷ đồng ý chủ trương bằng văn bản, doanh nghiệp chưa hoàn thiện hồ sơ đã lắp dựng bảng tuyên truyền, một thời gian sau là quảng cáo. Thanh tra Sở Văn hoá và Thể thao kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính về nội dung quảng cáo, doanh nghiệp tháo dỡ một thời gian sau lại tái phạm do vẫn còn khung bảng tồn tại chưa được Sở, ngành và UBND quận, huyện xử lý dứt điểm.

Hoạt động quảng cáo là hoạt động kinh tế, có lợi nhuận cao. Vì lợi nhuận, tổ chức, cá nhân bất chấp pháp luật và tìm mọi thủ đoạn dựng công trình quảng cáo và lách luật để thực hiện nội dung quảng cáo khi chưa được cơ quan quản lý chấp thuận.

Tình trạng biến hiệu lẫn với quảng cáo có diễn biến phức tạp mặc dù đã có quy định nhưng sự tự giác thực hiện của tổ chức, cá nhân chưa tốt, sự phối hợp xử lý vi phạm chưa đồng bộ.

+ Về việc chỉ đạo ra quân dỡ bỏ, khắc phục:

Hiện nay, Tổ công tác liên ngành Thành phố do Sở Văn hoá và Thể thao chủ trì cùng với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải đi kiểm tra rà soát, thống kê các bảng hiệu, bảng quảng cáo vi phạm trên địa bàn 12 quận, thống nhất phương án giải quyết, xử lý bảng biến vi phạm, xác định rõ chủ địa điểm cho thuê, thoả thuận vị trí lắp dựng bảng, kịp thời tham mưu UBND Thành phố ban hành kế hoạch ra quân thực hiện xử lý, tháo dỡ dứt điểm các bảng quảng cáo tầm

lớn không phép ngày sau khi Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời Thành phố được ban hành.

Trong dự thảo Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời Thành phố đã giao chức năng nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị sở ngành quận, huyện phường xã, thị trấn. Khi Quy chế được phê duyệt sẽ là cơ sở pháp lý để các ngành các cấp vào cuộc xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo một cách quyết liệt và hiệu quả hơn.

** Về nội dung Chỉ đạo Sở liên quan sớm hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hiện Luật đất đai đối với quảng cáo tấm lớn có sử dụng đất, đặc biệt các vị trí bảng quảng cáo tấm lớn đã lắp đặt đúng quy định pháp luật trước đây; hướng dẫn và quy định thống nhất thủ tục hành chính để các quận, huyện, thị xã cấp giấy phép xây dựng bảng quảng cáo theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại công văn số 2090/BXD-HDXD ngày 03/9/2014.*

UBND Thành phố đã giao cho Sở Tài Nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ này và đã đưa vào Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời Thành phố, trong đó quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; phối hợp xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch quảng cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND Thành phố về quy trình, thủ tục liên quan đến sử dụng đất đai đối với các vị trí quảng cáo theo quy hoạch quảng cáo ngoài trời được UBND Thành phố phê duyệt, đảm bảo các quy định của pháp luật về đất đai. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về đất đai, môi trường của công trình quảng cáo theo thẩm quyền.

Sau khi Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời Thành phố và Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được ban hành (dự kiến trong tháng 12/2015) sẽ được triển khai đồng bộ trên thành phố, từng bước tháo gỡ vướng mắc, đồng thời xử lý triệt để vi phạm trong hoạt động quảng cáo, đưa môi trường quảng cáo đi vào nề nếp trật tự trong thời gian tới đạt hiệu quả thiết thực hơn

Lĩnh vực thông tin truyền thông

99. Về quản lý dịch vụ Internet và trò chơi trực tuyến

Thực hiện Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Quyết định số 73/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn Thành phố (thay thế Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 26/4/2010 của UBND TP); tiếp theo là Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 08/01/2015 về việc công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông. Trên cơ

sở các văn bản của Bộ, UBND Thành phố được ban hành, Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường quản lý các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn thành phố, cụ thể:

- Phối hợp với các phòng VH TT đã tham mưu cho UBND quận, huyện, thị xã ban hành các văn bản, kế hoạch liên quan đến lĩnh vực quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, ban hành và triển khai thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng thực hiện tại UBND quận, huyện, thị xã.

- Về công tác tuyên truyền, tập huấn: Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức tập huấn phổ biến về các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng đến tất cả các hộ kinh doanh trên địa bàn, cán bộ trực tiếp quản lý tại các xã, phường, thị trấn. Qua đó các hộ kinh doanh hiểu rõ và thực hiện đúng theo các quy định chung của Pháp luật. Một số cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet đã rất chủ động trong việc cập nhật các văn bản pháp quy liên quan đến lĩnh vực kinh doanh và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

- Về công tác thanh, kiểm tra: Tính đến thời điểm này, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các phòng VH TT quận, huyện, thị xã thực hiện thanh, kiểm tra 114 điểm truy nhập Internet công cộng (là đại lý Internet), xử phạt 63 đại lý với số tiền là 178.700.000 đồng.

- Về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng: Theo báo cáo của các phòng VH TT, hầu như toàn bộ các điểm truy nhập Internet công cộng là đại lý Internet và đều cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Qua kiểm tra cho thấy, các điểm kinh doanh đều chấp hành tốt quy định; còn số ít đại lý hoạt động trên địa bàn chưa nghiêm chỉnh chấp hành các quy định như: chưa làm thủ tục đăng ký kinh doanh, chưa ký hợp đồng uỷ quyền với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, chưa trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy...

100. Về thực hiện chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước Thành phố (2012-2015)

- *Sớm ban hành mô hình khung “cơ quan điện tử” để các cơ quan trực thuộc thành phố xây dựng “đề án cơ quan điện tử” được thống nhất và hiệu quả.*

Thực hiện ủy quyền của UBND Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 1885/STTTT-UDCNTT ngày 28/11/2013 về việc hướng dẫn các thành phần cơ quan điện tử. Đây là cơ sở để các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm đảm bảo đồng bộ theo mô hình thống nhất và hỗ trợ việc lựa chọn các tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ; đồng thời, là căn cứ xác định mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị.

- Ban hành cơ chế, chính sách, các quy định, hướng dẫn tạo hành lang pháp lý cho ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước Thành phố.

Trong giai đoạn 2012-2015, Thành phố đã ban hành đầy đủ các văn bản, qui định cần thiết để tạo hành lang pháp lý cho việc triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, cụ thể như sau:

- Quy hoạch phát triển CNTT thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Quy định trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội;

- Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng hạ tầng mạng diện rộng (WAN) của Thành phố Hà Nội;

- Quy định quản lý, khai thác sử dụng hạ tầng dùng chung Trung tâm dữ liệu nhà nước Thành phố Hà Nội;

- Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước Thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch An toàn thông tin số trong hoạt động cơ quan nhà nước Thành phố giai đoạn 2013-2015;

- Kế hoạch thúc đẩy phát triển và ứng dụng phần mềm mã nguồn mở của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2013-2015;

- Kế hoạch triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

- Kế hoạch lộ trình dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội đến năm 2020;

- Kế hoạch triển khai đồng bộ hạ tầng kỹ thuật CNTT UBND cấp xã phường thành phố Hà Nội năm 2015;

- Kế hoạch ứng dụng CNTT đánh giá sự hài lòng của công dân, tổ chức về cung cấp dịch vụ hành chính của các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội;

- Ban hành kế hoạch và tổ chức thành công diễn tập đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội năm 2014.

Đẩy mạnh triển khai xây dựng các phần mềm dùng chung nhiều đơn vị đang có nhu cầu; nhân rộng các phần mềm đã được các đơn vị sử dụng hiệu quả thành phần mềm dùng chung toàn thành phố; Xây dựng các biện pháp bảo mật, an ninh, an toàn thông tin để triển khai trong các cơ quan của thành phố:

+ Một số phần mềm, ứng dụng dùng chung đã được triển khai như;

- 100% sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn đã cài đặt phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng; sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ để trao đổi, chuyển nhận văn bản điện tử và giải quyết công việc

- Tỷ lệ công chức của Thành phố được cấp hòm thư điện tử công vụ đạt 100%, tỷ lệ viên chức được cấp hòm thư điện tử công vụ (không bao gồm viên chức các đơn vị sự nghiệp ngành Y tế, giáo dục) đạt 99%. 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp hòm thư điện tử đã sử dụng trong công việc.

- Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố được nâng cấp, mở rộng trên nền tảng mới, cung cấp kịp thời thông tin chỉ đạo điều hành của UBND Thành phố và là nền tảng để tích hợp các ứng dụng dùng chung của Thành phố. Trong năm 2014, đã tiến hành chuyển đổi các website (bao gồm cả cơ sở dữ liệu hiện có) của 20 đơn vị Sở Ngành và UBND Quận/Huyện vào Cổng Giao tiếp điện tử Hà Nội. Trong năm 2015 sẽ chuyển đổi tiếp 10 đơn vị Sở Ngành và Quận/Huyện.

- Đến hết năm 2015, phần mềm một cửa điện tử được sử dụng tại sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã đạt 100%; ở UBND xã, phường, thị trấn dự kiến đạt 90%.

+ Về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

Trong thời gian vừa qua, trước những diễn biến phức tạp về vấn đề an toàn thông tin trên mạng, thành phố Hà Nội đã rất quan tâm, xác định việc đảm bảo an toàn thông tin được coi là yêu cầu bắt buộc khi triển khai ứng dụng và phát triển các hệ thống CNTT của Thành phố. Công tác đảm bảo an toàn thông tin của Thành phố đã được các kết quả tích cực, trong thời gian qua, thành phố không để xảy ra các sự cố lớn về mất an toàn thông tin, triển khai nhiều giải pháp đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin của trong các cơ quan nhà nước, như:

- Ban hành hệ thống các văn bản để triển khai công tác đảm bảo an toàn thông tin như quy hoạch, các qui chế,...

- Đảm bảo an toàn thông tin tại Trung tâm Dữ liệu nhà nước: hệ thống CNTT tại Trung tâm dữ liệu được xây dựng theo chuẩn, chia thành nhiều phân vùng để bảo vệ, có thiết bị IDS, IPS, tường lửa, phát hiện và ngăn chặn các cuộc tấn công, truy nhập trái phép, có hệ thống sao lưu dữ liệu theo ngày nhằm đảm bảo khôi phục hệ thống khi có sự cố xảy ra, có công cụ rà quét các lỗ hổng bảo mật của các hệ thống.

- Đảm bảo an toàn thông tin trên hệ thống mạng WAN: bên cạnh việc sử dụng kênh riêng, thành phố cũng triển khai hệ thống bảo vệ mạng WAN thông qua hệ thống giám sát tập trung, hệ thống an toàn thông tin tại các đầu kết nối vào mạng.

- Đảm bảo an toàn thông tin tại các đơn vị: đa số các Sở Ngành, UBND Quận/Huyện đều đã thiết lập tường lửa; một số đơn vị có hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép; Hầu hết các đơn vị sử dụng phần mềm diệt virus (bao gồm cả có phí và miễn phí), thường xuyên hoặc định kỳ thực hiện quét, diệt virus trên các ứng dụng CNTT; Các hệ thống máy chủ, CSDL đều sử dụng phần mềm có bản quyền; Các đơn vị xây dựng qui chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin,...

- Nhân lực đảm bảo an toàn thông tin: đã thành lập Tổ chuyên trách ứng cứu khẩn cấp về an toàn thông tin, thường xuyên rà soát và triển khai phương án đảm bảo an toàn cho hệ thống thông tin của Thành phố và các sở, ngành, quận, huyện, thị xã; Tại các sở, ngành, quận, huyện, thị xã đều có nhân lực chuyên trách về CNTT, tuy nhiên trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là trong lĩnh vực an toàn thông tin vẫn còn hạn chế;

- Cuối năm 2014, thành phố Hà Nội đã tổ chức thành công Diễn tập An toàn thông tin qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức, hình thành qui trình ứng

cứu, phối hợp khi có sự cố mất an toàn thông tin xảy ra. Năm 2015 sẽ tổ chức diễn tập an toàn thông tin cấp cơ sở.

- Một số dự án quan trọng về an toàn thông tin như Hệ thống giám sát an toàn thông tin của Thành phố đã được phê duyệt chủ trương đầu tư để triển khai trong năm 2016.

101. Về một số giải pháp tăng cường công tác DS-KHHGD trên địa bàn thành phố Hà Nội

Nội dung: Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác dân số- kế hoạch hóa gia đình; đặc biệt là quan tâm, giúp đỡ, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cộng tác viên.

Thực hiện Nghị quyết 05/2009/HĐND ngày 17/7/2009 của Hội đồng nhân dân Thành phố, hệ thống cán bộ làm công tác Dân số- kế hoạch hóa gia đình (KHHGD) từ Thành phố đến, quận, huyện, thị xã và 577 các bộ chuyên trách Dân số- KHHGD tại xã, phường thị trấn (năm 2011) được bổ sung lên tới 584 cán bộ chuyên trách (năm 2015) đã được tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ về công tác Dân số- KHHGD. Đặc biệt đội ngũ cộng tác viên dân số tại các địa bàn thôn xóm, tổ dân phố, cụm dân cư từ 10.000 cộng tác viên (năm 2011) được bổ sung lên tới 11.000 cộng tác viên (năm 2015) luôn được Thành phố và quận, huyện, thị xã quan tâm, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ Dân số- KHHGD cho đội ngũ này.

Hàng năm, Chi cục Dân số- KHHGD phối hợp với Trung tâm Dân số- KHHGD các quận, huyện, thị xã tổ chức bồi dưỡng lại chuyên môn nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số mới bổ sung, thay thế, cộng tác viên dân số yếu và bồi dưỡng nâng cao, bổ sung kiến thức cho đội ngũ cộng tác viên dân số đảm bảo đội ngũ cộng tác viên hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Ngoài các lớp đào tạo bồi dưỡng do thành phố tổ chức, Chi cục Dân số- KHHGD thành phố hàng năm đều cử cán bộ tham gia các đợt tập huấn, đào tạo cho Tổng cục Dân số- KHHGD tổ chức góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác dân số từ Thành phố đến cơ sở. Từ năm 2012 đến nay, Chi cục Dân số đều phối hợp với Viện Dân số và các vấn đề xã hội- trường Đại học Kinh tế Quốc Dân tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đạt chuẩn viên chức dân số cho những cán bộ quận, huyện và cán bộ chuyên trách xã, phường mới được tuyển dụng vào viên chức, đảm bảo 100% viên chức dân số mới được tuyển dụng được bồi dưỡng chương trình đạt chuẩn viên chức dân số.

Ngoài các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Dân số- KHHGD từ nguồn kinh phí Trung ương thành phố, các địa phương quận, huyện, thị xã còn tổ chức các tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý điều hành từ nguồn kinh phí địa phương.

Giai đoạn 2011-2015, từ Thành phố đến quận, huyện, thị xã đã tổ chức được 724 lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ với 26.106 cán bộ tham dự từ Thành phố đến, quận, huyện, thị xã, xã, phường thị trấn và đội ngũ cộng tác viên dân số. Đặc biệt đã đào tạo bồi dưỡng chuẩn viên chức dân số cho

162/215 biên chế cán bộ cấp quận, huyện và 473/487 biên chế cán bộ chuyên trách dân số xã, phường, thị trấn.

Về nghiên cứu, đánh giá các mô hình nâng cao chất lượng dân số, đồng thời nhân rộng các mô hình có hiệu quả phù hợp với từng địa phương trên địa bàn Thành phố, Triển khai đồng bộ các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, phòng chống dinh dưỡng, tình trạng béo phì.

Từ năm 2011 đến năm 2015, Thành phố đã tập trung nghiên cứu, đánh giá các mô hình nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn như: Đã triển khai và duy trì tổng số 386 các mô hình gồm: 13 mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS) vị thành niên; 85 mô hình chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng; 21 mô hình chăm sóc SKSS phụ nữ quanh tuổi mãn kinh; 165 mô hình tư vấn và kiểm tra sức khỏe tiền hôn nhân; 28 mô hình chăm sóc SKSS cho nam giới; 34 mô hình can thiệp truyền thông về chăm sóc SKSS/KHHGĐ tới vùng dân cư đặc thù; mô hình truyền thông, tư vấn về sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

Đồng thời tập trung mở rộng các mô hình hiệu quả phù hợp với địa bàn của Thành phố như: mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS) vị thành niên; mô hình chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng; mô hình tư vấn và kiểm tra sức khỏe tiền hôn nhân. Đặc biệt là năm 2012, Sở Y tế đã trình UBND Thành phố phê duyệt Đề án Tầm soát, phát hiện một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua sàng lọc trước sinh và sơ sinh đến năm 2015. Kết quả của Đề án, đã được triển khai ở 584 xã, phường, thị trấn của Thành phố; nhận thức của cán bộ và nhân dân Thủ đô về nâng cao chất lượng dân số được nâng cao; tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh đạt 71%, số trẻ em sinh ra được sàng lọc một số bệnh, tật cơ bản (theo chỉ đạo của Bộ Y tế) đạt 80% vào năm 2015.

Các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng, tình trạng béo phì được triển khai thực hiện có hiệu quả hàng năm; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em đạt dưới 10% năm 2015, vượt chỉ tiêu của Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND (dưới 12% vào năm 2015).

102. Chỉ đạo bệnh viện Tim Hà Nội, bệnh viện đa khoa Hòe Nhai tổng kết việc thực hiện thí điểm cơ chế tự chủ hoàn toàn kinh phí hoạt động, khắc phục những hạn chế yếu kém và những vi phạm đã được Kiểm toán Nhà nước chỉ ra. Chỉ đạo xây dựng giá dịch vụ y tế theo cơ chế tự chủ, theo quy định tại Nghị định 85/2012/NĐ-CP trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ngày 12/5/2014, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố có văn bản số 09/BC-HĐND về kết quả giám sát việc thực hiện XHH trong các bệnh viện công lập của thành phố Hà Nội, trong đó kiến nghị UBND Thành phố: “Chỉ đạo bệnh viện Tim Hà Nội, bệnh viện đa khoa Hòe Nhai tổng kết việc thực hiện thí điểm cơ chế tự chủ hoàn toàn kinh phí hoạt động, khắc phục những hạn chế yếu kém và những vi phạm đã được Kiểm toán Nhà nước chỉ ra. Chỉ đạo xây dựng giá dịch vụ y tế theo cơ chế tự chủ, theo quy định tại Nghị định 85/2012/NĐ-CP trình cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

Thực hiện kết luận giám sát của Thường trực HĐND Thành phố tại văn bản số 09/BC-HĐND ngày 12/5/2014, UBND Thành phố đã có văn bản số 3989/UBND-KH&ĐT ngày 05/6/2014 về việc giao nhiệm vụ cho các Sở ngành triển khai thực hiện kiến nghị của Hội đồng nhân dân Thành phố. Trong đó, giao Sở Y tế chỉ đạo bệnh viện Tim Hà Nội, bệnh viện đa khoa Hòa Nhài tổng kết việc thực hiện thí điểm cơ chế tự chủ hoàn toàn kinh phí hoạt động, khắc phục những hạn chế yếu kém và những vi phạm đã được Kiểm toán Nhà nước chỉ ra. Chỉ đạo xây dựng giá dịch vụ y tế theo cơ chế tự chủ, theo quy định tại Nghị định 85/2012/NĐ-CP trình cấp có thẩm quyền phê duyệt”. Theo báo cáo của Sở Y tế, kết quả thực hiện như sau:

a) Về việc tổ chức tổng kết mô hình thí điểm cơ chế tự chủ và giá thu của Bệnh viện Tim và Bệnh viện đa khoa Hòa Nhài.

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 3989/UBND-KH&ĐT ngày 5/6/2014, Sở Y tế đã tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP, trong đó hai Bệnh viện Tim và Hòa Nhài đánh giá mô hình thí điểm cơ chế tự chủ hoàn toàn kinh phí hoạt động vào ngày 21/11/2014.

Bệnh viện Tim Hà Nội và Bệnh viện đa khoa Hòa Nhài là hai đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP và Thông tư 71/2006/TT-BTC. Hiện tại, Bệnh viện Tim Hà Nội và Hòa Nhài đang chờ văn bản hướng dẫn của các Sở ban ngành chuyển đổi theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP.

Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đã tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp chủ động về chuyên môn, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, phát huy có hiệu quả trong việc sử dụng cơ sở vật chất, nguồn lao động, tài chính để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, phát triển dịch vụ y tế nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đồng thời tạo điều kiện cho các đơn vị có thêm nguồn thu, tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

02 Bệnh viện đã nhận thức rõ hơn vai trò, trách nhiệm của mình, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc quản lý đơn vị. Giám đốc đơn vị phải là người chịu trách nhiệm trước các cơ quan có thẩm quyền về mọi hoạt động trong đơn vị. Việc quản lý sử dụng các nguồn lực để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, phát triển dịch vụ kỹ thuật, tăng thêm nguồn thu, tăng thu nhập cho người lao động.

b) Về giá thu của Bệnh viện Tim và Bệnh viện đa khoa Hòa Nhài:

Ngày 30/12/2013, Sở Y tế đã có văn bản số 4066/SYT-TCKT, báo cáo UBND Thành phố về việc xây dựng giá thu tại đơn vị tự chủ về tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Bệnh viện Tim và Hòa Nhài.

Ngày 07/1/2014, UBND Thành phố đã có văn bản số 102/VP-VX v/v giải quyết đề nghị của Sở Y tế, UBND Thành phố giao Sở Tài chính đề xuất giải quyết, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

Hiện nay, Bệnh viện Tim Hà Nội và Bệnh viện Hòa Nhài đang xây dựng giá thu theo Nghị định 85/2012/NĐ-CP, kết hợp chính sách mới của Thông tư

quy định thống nhất giá dịch vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế của Bộ Y tế, trình Sở Tài chính thẩm định. Đồng thời đơn vị đang chờ các văn bản hướng dẫn của Nhà nước để chuyển đổi cơ chế tự chủ từ Nghị định 43/2006/NĐ-CP sang Nghị định 16/2015/NĐ-CP giai đoạn tiếp theo.

103. Về chấp hành pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân và thực hiện khung giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội

1. Có chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút hoặc động viên, luân chuyển bác sĩ về công tác tại các bệnh viện tuyến huyện và cơ sở.

Thực hiện theo Quyết định 1187/QĐ-UBND ngày 02/4/2008 của UBND Thành phố Hà Nội về việc tuyển dụng người chưa có hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hà Nội vào làm việc tại các cơ sở khám và điều trị bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS, bệnh tâm thần, bệnh Lao và bệnh phổi và làm việc tại các đơn vị thuộc hệ y tế dự phòng trên địa bàn. Theo đó, hàng năm Ngành y tế cũng đề xuất UBND thành phố phê duyệt kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận các bác sĩ tham gia tuyển dụng về công tác tại các đơn vị trên, các Bệnh viện Huyện và cơ sở không cần phải có hộ khẩu thường trú ở Hà Nội. Ngoài ra, một số Huyện có hỗ trợ một khoản kinh phí cho các Bác sĩ nếu về Huyện công tác.

Thực hiện Quyết định 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 18/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014 của Bộ Y tế, Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch số 4178/KH-SYT triển khai thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

Mục tiêu kế hoạch là nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho các cơ sở khám chữa bệnh tuyến dưới, giúp người dân được hưởng dịch vụ y tế chất lượng tốt ngay tại địa phương, hạn chế chuyển viện, giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến thành phố và trung ương; Đảm bảo hiệu quả, chất lượng và duy trì đủ số lượng Bác sĩ làm việc tại các Bệnh viện tuyến Huyện và cơ sở.

Ngoài ra, các Bác sĩ sẽ được xem xét ưu tiên trong công tác đào tạo và quy hoạch nếu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và năng lực công tác theo quy định.

2. Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 06/2009/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về việc đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đào tạo và y tế giai đoạn (2009- 2015), đánh giá những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế; làm rõ những nguyên nhân và đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

Sở Y tế đã tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 06/2009/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về việc đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đào tạo và y tế giai đoạn (2009- 2015), đánh giá những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế; làm rõ những nguyên nhân và đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong thời gian tới, theo Công văn số 3237/KHĐT-VX ngày 05/9/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 của HĐND Thành phố và Đề án số 100/ĐA-UBND của UBND Thành phố về xã hội hóa trong lĩnh vực y tế (Báo cáo kèm theo).

3. Chỉ đạo xây dựng Đề án điều chỉnh giá thu dịch vụ khám chữa bệnh mới theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ, phi lợi nhuận, cân đối quỹ BHYT và phù hợp với khả năng chi trả của người dân.

Các yếu tố cấu thành giá dịch vụ y tế theo quy định của Bộ y tế, Bộ tài chính cần đảm bảo đủ 7 yếu tố sau :

(1) Chi phí về thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế(bao gồm cả chi phí bảo quản, hao hụt theo định mức, được cơ quan có thẩm quyền quy định) ;

(2) Chi phí về điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường ;

(3) Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ ; chi phí thuê nhân công thuê ngoài ; chi phí đặc thù tối đa không quá 50% chi phí tiền lương của dịch vụ ;

(4) Chi phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản cố định, mua sắm thay thế công cụ, dụng cụ trực tiếp sử dụng để thực hiện dịch vụ kỹ thuật;

(5) Khấu hao tài sản cố định theo chế độ áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước ; chi phí chi trả lãi tiền vay theo các hợp đồng vay vốn, huy động vốn để đầu tư, mua sắm trang thiết bị để thực hiện dịch vụ (nếu có) ; được tính và phân bổ vào chi phí các dịch vụ sử dụng nguồn vốn này;

(6) Chi phí bộ phận gián tiếp, các chi phí hợp pháp khác để vận hành, bảo đảm hoạt động bình thường của bệnh viện;

(7) Chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học để đáp ứng các dịch vụ các kỹ thuật mới.

Trong đó, nguồn thu giá dịch vụ y tế hiện nay thực hiện theo Nghị quyết 13/2013/NQ-HĐNDTP mới thực hiện 819 dịch vụ được tính 3/7 cấu phần giá bao gồm:

(1) Chi phí về thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế(bao gồm cả chi phí bảo quản, hao hụt theo định mức, được cơ quan có thẩm quyền quy định);

(2) Chi phí về điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường;

(3) Chi phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản cố định, mua sắm thay thế công cụ, dụng cụ trực tiếp sử dụng để thực hiện dịch vụ kỹ thuật;

Vì vậy còn 4 cấu phần chưa được tính đến, Bộ Y tế đang xây dựng định mức, giá dịch vụ để thực hiện tính đúng, tính đủ theo lộ trình của Nghị Định 85/CP.

4. Tham mưu triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển hệ thống y tế thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng nhằm phát triển đồng bộ hệ thống y tế Thủ đô, đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

Ngày 21/6/2012, Ủy ban nhân dân Thành phố đã phê duyệt “Quy hoạch phát triển hệ thống y tế Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”

- Trong hơn 3 năm vừa qua, Ngành Y tế đã tích cực, chủ động chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và phối hợp các Sở, Ban, Ngành liên quan thực hiện hiệu quả các nội dung quy hoạch phát triển hệ thống y tế trên địa bàn Thành phố đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, cụ thể như sau:

- Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 1990/QĐ-SYT ngày 20/7/2012 triển khai quy hoạch phát triển hệ thống y tế Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Công bố thông tin Quy hoạch phát triển hệ thống y tế Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên trang tin điện tử của Ngành. Tổ chức Hội nghị công bố Quy hoạch phát triển hệ thống y tế Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Xây dựng thuyết trình Quy hoạch phát triển hệ thống y tế Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng năm 2030 (Film 3D). Xây dựng bản đồ số hóa Quy hoạch phát triển hệ thống y tế Thành phố Hà Nội.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015 theo Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng và triển khai Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống giám sát, cảnh báo sớm, đáp ứng nhanh với một số dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tại Hà Nội đến năm 2010” đã được UBND Thành phố phê duyệt với các nội dung: tăng cường hệ thống dây chuyền lạnh đảm bảo công tác tiêm chủng vắc xin đạt chất lượng, nâng cấp hệ thống trang thiết bị hiện đại cho labo Trung tâm...

5. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, thực hiện phân cấp kỹ thuật cho các bệnh viện tuyến dưới để tăng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của nhân dân, hạn chế tình trạng quá tải ở các bệnh viện tuyến trên.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố đối với công tác đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho các bệnh viện và y tế cơ sở đã góp phần thực hiện tốt phân cấp kỹ thuật cho các bệnh viện tuyến dưới để tăng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của nhân dân, hạn chế tình trạng quá tải ở các bệnh viện tuyến trên.

- Giai đoạn 2011 - 2015, Thành phố đã khởi công và xây dựng 3 bệnh viện (Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm, Mê Linh và Bệnh viện Nhi Hà Nội). Hiện còn 7 bệnh viện đã được bố trí đất lập chuẩn bị đầu tư dự án.

- UBND Thành phố đầu tư 210 tỷ đồng để mua sắm TTBYT thiết yếu cho các Trạm Y tế xã phường /thị trấn.

Chỉ đạo toàn ngành triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng KCB, hạn chế tình trạng quá tải ở các bệnh viện tuyến trên, cải cách thủ tục khoa khám bệnh, rút ngắn thời gian chờ đợi, giảm phiền hà cho người bệnh:

Cải tiến quy trình khám chữa bệnh tại Khoa khám bệnh các bệnh viện:

Hoàn thiện quy trình khám bệnh hợp lý, bước đầu bố trí các khoa phòng, bộ phận trong quy trình khám bệnh (khám bệnh, xét nghiệm, thanh toán viện phí, cấp thuốc) liên hoàn, đảm bảo thuận lợi cho người bệnh.

Tổ chức bộ phận tiếp đón, thông tin, hướng dẫn người bệnh các thủ tục đến khám bệnh, nhân viên y tế trang phục sạch đẹp, thái độ niềm nở, hòa nhã.

Khoa Cấp cứu - hồi sức tích cực của các bệnh viện đã được các bệnh viện tập trung chỉ đạo để đón tiếp người bệnh và cấp cứu kịp thời.

Khoa xét nghiệm: Hoạt động của khoa xét nghiệm có nhiều chuyển biến tích cực, các bệnh viện đã chú trọng hơn trong việc triển khai hoạt động, xây dựng các quy trình thực hiện, triển khai nghiêm túc vấn đề an toàn sinh học. thực hiện theo đúng Thông tư số 01/2013/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 11/1/2013 về Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Công tác quản lý chất lượng bệnh viện: đầu tư về nguồn lực, con người và kỹ thuật để dần từng bước nâng cao chất lượng khám chữa bệnh phục vụ người bệnh theo Quyết định 4858/QĐ-BYT ngày 3/12/2013 về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng bệnh viện, đẩy mạnh các mũi nhọn chuyên môn như: Ghép tạng, mổ tim hở..., đưa kỹ thuật mổ nội soi đến các bệnh viện tuyến huyện...

6. Tiếp tục phát động phong trào thi đua thực hiện tốt y đức trong toàn ngành. Tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước về y tế.

Về nâng cao y đức đổi mới thái độ phục vụ: Sở Y tế đã có kế hoạch số 2899/KH-SYT ngày 16/6/2015 chỉ đạo các bệnh viện và các cơ sở khám chữa bệnh tích cực triển khai thực hiện Thông tư 07/2014/TT-BYT ngày 25/2/2014 quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức ngành y tế, đẩy mạnh hoạt động đổi mới phong cách thái độ phục vụ đáp ứng sự hài lòng của người bệnh. Duy trì hoạt động đường dây nóng, đánh giá sự hài lòng của người bệnh, thực hiện Chỉ thị 09/CT-BYT về tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân. Tổ chức triển khai chương trình tiếp sức người bệnh tại các đơn vị trong ngành...

Hàng năm, song song với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, Ngành Y tế Hà Nội cũng rất quan tâm triển khai thực hiện Kế hoạch thi đua, phát động các phong trào thi đua, thực hiện tốt y đức trong toàn ngành nhân dịp những ngày lễ lớn của đất nước, của ngành với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, đem lại nhiều hiệu quả thiết thực, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị của Ngành y tế Hà Nội. Kết quả là hàng năm có rất nhiều các tập thể, cá nhân được các cấp các ngành khen thưởng các danh hiệu thi đua: Huân chương lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, cơ thi đua của các Bộ, ngành.....

Thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với các Bệnh viện công lập của Thành phố trong việc thực hiện Quy chế chuyên môn, quy chế Bệnh viện, Quy tắc ứng xử, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý cán bộ viên chức và lao động hợp đồng:

104. Về việc thực hiện Quy chế chuyên môn, quy chế Bệnh viện, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý cán bộ viên chức và lao động hợp đồng

Ngày 28 tháng 7 năm 2015, Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra hoạt động của các đơn vị y tế trong ngành về công tác Tổ chức cán bộ, công tác Kế hoạch, công tác Nghiệp vụ Y, công tác Nghiệp vụ Dược. Sở Y tế đã tiến hành kiểm tra hoạt động của các đơn vị từ ngày 11/8/2015 đến hết ngày 27/8/2015.

Nhìn chung các đơn vị thực hiện tương đối tốt Quy chế chuyên môn, quy chế Bệnh viện, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý cán bộ viên chức và lao động hợp đồng.

Về quy tắc ứng xử và thực hiện y đức:

Năm 2008, Bộ Y tế ban hành Quy tắc ứng xử đối với cán bộ, công chức, viên chức Y tế các đơn vị sự nghiệp. Ngày 25/02/2014, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 07/2014/TT-BYT Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế. Ngày 4 tháng 6 năm 2015, Bộ y tế ban hành Quyết định số 2151/QĐ-BYT về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”.

Sở Y tế Hà Nội đã xây dựng Kế hoạch số 2899/KH-SYT ngày 16/6/2015, số 3842/KH-SYT ngày 10/8/2015 để triển khai thực hiện với các nội dung:

Tập huấn luyện nâng cao kỹ năng giao tiếp cho cán bộ y tế.

Thành lập các đơn vị chăm sóc “khách hàng”.

Thực hiện Quy định về trang phục y tế.

Tiếp tục thực hiện “đường dây nóng” theo Chỉ thị 09/CT-BYT.

Duy trì, củng cố hòm thư góp ý.

Triển khai Chương trình “ Tiếp sức người bệnh”.

Xây dựng phong cách, thái độ phục vụ văn minh, thân thiện, không có tiêu cực.

Tổ chức ký cam kết, thực hiện các nội dung cam kết.

Các đơn vị y tế trong ngành và toàn thể cán bộ công chức, viên chức ngành y tế đều ký cam kết thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”.

Sau một thời gian triển khai thực hiện đã tạo được sự chuyển biến tốt trong toàn ngành. Qua kiểm tra đã có nhiều Bệnh viện thực hiện tốt kế hoạch đề ra: Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, Bệnh viện Xanh Pôn, Bệnh viện Thanh Nhàn, Bệnh viện Hà Đông... Trong thời gian tới và các năm tiếp theo Sở Y tế Hà Nội sẽ tiếp tục triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”.

105. Về chỉ đạo tốt việc đấu thầu giá thuốc, chọn hình thức đấu thầu thuốc hợp lý để tránh tình trạng một loại thuốc có nhiều giá

Từ năm 2013 trở về trước, Sở Y tế và Sở Tài chính đề xuất UBND thành phố giao cho các đơn vị tư tổ chức đấu thầu, Sở Y tế phê duyệt kế hoạch đấu thầu.

Từ năm 2014, Sở Y tế đã báo cáo UBND thành phố đề nghị tổ chức đấu thầu mua thuốc tập trung tại Sở Y tế ; UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 1826/QĐ-UB ngày 04/4/2014 của v/v phê duyệt hình thức tổ chức đấu thầu, thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu thầu, thẩm định kế hoạch đấu thầu thuốc cho các cơ sở y tế : giao cho Sở Y tế phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố, Sở tài chính tổ chức đấu thầu mua thuốc tập trung tại Sở Y tế, UBND thành

phổ phê duyệt kế hoạch đấu thầu. Kết quả : Sở Y tế đã tổ chức đấu thầu theo đúng các qui định về đấu thầu của nhà nước và Bộ Y tế, đã từng bước nâng cao chất lượng thuốc lựa chọn, giá phù hợp, thống nhất giá trong toàn ngành.

106. Chỉ đạo toàn ngành tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong khám, chữa bệnh, rút ngắn thời gian chờ đợi, giảm phiền hà cho người bệnh.

Chỉ đạo toàn ngành triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng KCB, hạn chế tình trạng quá tải ở các bệnh viện tuyến trên, cải cách thủ tục khoa khám bệnh, rút ngắn thời gian chờ đợi, giảm phiền hà cho người bệnh:

Khẩn trương áp dụng công nghệ thông tin trong các quy trình khám bệnh góp phần rút ngắn thời gian chờ khám của người bệnh, đồng thời quản lý được các thông tin, dữ liệu khám bệnh, nâng cao chất lượng khám bệnh và đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.

107. Khẩn trương thực hiện chế độ phụ cấp ngành cho cán bộ viên chức; đẩy nhanh tiến độ cấp chứng chỉ hành nghề cho những người đủ điều kiện.

Thực hiện các quy định của Nhà nước và của thành phố Hà Nội, Ngày Y tế đã luôn chủ động triển khai việc thực hiện chế độ chính sách cho CBCCVC và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp. Cho đến nay, các chế độ đều được thực hiện một cách nghiêm túc, đầy đủ theo đúng quy định hiện hành và theo thẩm quyền được phân cấp.

Công tác HNYDTN:

Thực hiện Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH2 ngày 23/11/2009; Nghị định 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và một số văn bản liên quan.

Kể từ ngày 01/01/2012 đến ngày 27/11/2015 Sở Y tế đã tiến hành cấp 17.650/18.000 chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp 2.805 Giấy phép hoạt động cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Thực hiện lộ trình quy định tại Nghị định số 87/2011/NĐ-CP tính đến ngày 31/12/2013 Sở Y tế đã cấp: 9.200 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm: khối công lập và ngoài công lập); 2.300 giấy phép hoạt động đối với khối y tế ngoài công lập và 41/41 giấy phép hoạt động đối với bệnh viện công lập.

Trong năm 2014 và 2015 Sở Y tế đã tiến hành cấp 8.450 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng thuộc: Trung tâm y tế các quận/huyện/thị xã (phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh và các trạm y tế); Trung tâm giám định y khoa và các đối tượng ngoài công lập có nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề.

Đạt được kết quả nêu trên Sở Y tế đã ban hành các văn bản chỉ đạo trong việc cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cụ thể:

Ban hành Kế hoạch số 58/KH-SYT ngày 18/4/2013 về việc cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh công lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế;

Công văn số 1467/SYT-QLHNYDTN và công văn số 1468/SYT-QLHN ngày 7/6/2013 về việc thực hiện phiếu Lý lịch tư pháp trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Công văn số 1818/SYT-QLHNYDTN ngày 02/7/2013 về việc gia hạn thời gian cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh;

Công văn số 3456/SYT-QLHNYDTN ngày 15/11/2013 về việc khẩn trương hoàn thành lộ trình cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh khối công lập;

Công văn số 3772/SYT-QLHNYDTN ngày 10/12/2013 về việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho người hành nghề trong các đơn vị công lập;

Công văn số 3812/SYT-0QLHNYDTN ngày 11/12/2013 về cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho người hành nghề tại trung tâm y tế các quận/huyện/thị xã.

Sở Y tế đã tổ chức 85 lớp tập huấn cho các đối tượng là cán bộ tại Phòng Y tế và người hành nghề tại các quận, huyện, thị xã; cán bộ tại các Bệnh viện và Trung tâm y tế quận, huyện, thị xã trong việc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và hướng dẫn việc kê khai hồ sơ cấp phép.

Từ 01/01/2015 Sở Y tế đã tiến hành giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính: cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh từ 60 ngày giảm còn 30 ngày; và thời gian cấp giấy phép hoạt động từ 90 ngày giảm còn 45 ngày.

Việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đúng lộ trình, quy trình và thời gian quy định đồng thời đôn đốc các đơn vị tiếp tục đôn đốc các đối tượng đủ điều kiện nộp hồ sơ về Sở Y tế để được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

108. Về giám sát việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm:

- Chỉ đạo các quận, huyện tập trung triển khai Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2013 và đợt cao điểm phục vụ Tết Nguyên đán và lễ hội năm 2013 theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan sớm tham mưu, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm và các Thông tư liên quan của các Bộ, ngành Trung ương.

- Chỉ đạo các sở ngành liên quan xây dựng và giao chỉ tiêu hướng dẫn cho các quận, huyện trên lĩnh vực an toàn thực phẩm. Phân công rõ nhiệm vụ và tăng cường phối hợp giữa các thành viên Ban chỉ đạo an toàn vệ sinh thực phẩm Thành phố.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, tăng số lượt /đơn vị/năm theo quy định. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Công tác quản lý cơ sở thực phẩm: Hà Nội hiện Quản lý 58.092 cơ sở thực phẩm trên địa bàn (năm 2014 quản lý 57.668 cơ sở). Ngành Y tế quản lý 34.653 cơ sở, ngành Nông nghiệp quản lý 13.732 cơ sở, ngành Công thương quản lý 9707 cơ sở.

Ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác ATTP: Hàng năm UBND Thành phố đã chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác quản lý, thanh kiểm tra ATTP, trong đó tập trung chỉ đạo tăng cường quản lý, kiểm tra, kiểm soát việc sản xuất hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, mất vệ sinh an toàn thực phẩm và tổ chức Hội nghị triển khai đến tất cả lãnh đạo chủ chốt của quận, huyện, các sở, ban, ngành. UBND Thành phố, các sở, ban, ngành đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2015 (122 văn bản). Chỉ đạo kiện toàn Ban chỉ đạo các cấp, tăng cường phối hợp liên ngành. Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật mới của Trung ương như Thông tư số Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh Dịch vụ ăn uống. Thông tư 08/TT-BYT ngày 11/6/2015 Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm (sửa đổi Thông tư 27/2012/TT-BYT, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015). Văn bản 02/VBHN-BYT ngày 15/5/2015 Văn bản hợp nhất Thông tư hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm. Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn “Quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP”. Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công thương Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công thương. (có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2015)

UBND Thành phố ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về giết mổ, vận chuyển, sơ chế, chế biến, bảo quản kinh doanh gia súc gia cầm và sản phẩm gia súc gia cầm trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Triển khai chương trình phối hợp phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn cho Thành phố Hà Nội. Phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội. Ban hành Chỉ thị chỉ đạo các ban ngành "tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới"; Chỉ thị "Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng vật tư Nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm Thủy sản trên địa bàn Thành phố năm 2015". Quyết định "Kiểm tra ngăn chặn và xử lý việc vận chuyển, tiêu thụ gà nhập lại, không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch, không đảm bảo ATTP tại chợ Hà Vĩ, chợ đầu

môi và chợ khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội". Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về giết mổ, vận chuyển, sơ chế, chế biến, bảo quản kinh doanh gia súc gia cầm và sản phẩm gia súc gia cầm trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Chỉ đạo Tăng cường kiểm soát ATTP đối với cơ sở chế biến suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể và kinh doanh DVAU trên địa bàn.

Chỉ đạo thực hiện các Chương trình, dự án, Đề án về ATTP: Chỉ đạo thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia VSATTP gồm 6 dự án. Chỉ đạo 3 Sở: Y tế, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Công thương triển khai 3 chuyên đề sâu thuộc lĩnh vực quản lý ngành để tạo ra chuyên biến rõ nét về công tác bảo đảm ATTP: Y tế Triển khai chuyên đề ATTP dịch vụ ăn uống bếp ăn tập thể trường học. Nông nghiệp triển khai chuyên đề trọng tâm về “Giám sát ATTP chất lượng rau và thịt trên địa bàn Thành phố”. Công thương xây dựng triển khai chuyên đề ATTP trong sản xuất kinh doanh bánh Trung thu năm 2015 và chuyên đề ATTP trong sản xuất kinh doanh bánh mứt kẹo phục vụ Tết Dương lịch năm 2016 và Tết Nguyên đán Bính Thân. 30/30 quận, huyện, thị xã; 584/584 xã, phường, thị trấn kiện toàn Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và các hoạt động theo chỉ đạo của Thành phố. Có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan quản lý như: Y tế - Nông nghiệp - Công thương và các ban ngành (Công an, Giáo dục & Đào tạo, Sở Thông tin & Truyền thông, Khoa học & Công nghệ, Sở Văn hóa & Thể thao, Sở Du lịch, Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất.). Quy định rõ trách nhiệm của chính quyền cơ sở các cấp quận/huyện/xã/phường trong việc quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn quản lý. Triển khai thực hiện và phổ biến các Thông tư mới của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp & PTNT, Bộ Công thương.

Tăng cường, đổi mới công tác truyền thông, đào tạo tập huấn về ATTP, tổ chức Hội thi về ATTP, viết nhiều tin, bài, ảnh về thực trạng ATTP trên Đài phát thanh truyền hình Hà Nội, báo Kinh tế Đô thị; báo Hà Nội mới, lập chuyên mục ATTP trên Website tạp chí ngành. Tổ chức ký cam kết ATTP.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát: Ban chỉ đạo VSATTP các cấp đã thực sự vào cuộc, tăng cường thanh kiểm tra, giám sát các cơ sở thực phẩm, xử lý các cơ sở vi phạm với nhiều hình thức. Tăng cường kiểm soát gà nhập lậu, tiếp tục triển khai quyết liệt Đề án phòng ngừa, ngăn chặn gia cầm và sản phẩm gia cầm nhập khẩu trái phép (Đề án 2088). Thực hiện mô hình chuỗi thực phẩm an toàn (rau, quả, chè): với hơn 30 chuỗi các loại. Tiếp tục thực hiện thỏa thuận, duy trì ký kết phối hợp quản lý hoạt động vận chuyển, kinh doanh gia cầm và sản phẩm gia cầm giữa UBNDTP Hà Nội với UBND các Tỉnh, Thành phố trọng điểm phía Bắc.

Thực hiện tốt công tác quản lý ATTP tại Lễ hội Chùa Hương và các Lễ hội trên địa bàn. ATTP phục vụ các Hội nghị sự kiện lớn trên địa bàn.

Chỉ đạo việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, công bố sản phẩm, xác nhận kiến thức ATTP: Năm 2015 toàn thành phố cấp mới 3.536 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Công bố 1.573 sản phẩm, xác nhận kiến thức ATTP 44.881 người.

Tăng cường công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm, hàng năm không có NĐTP lớn và tử vong do NĐTP xảy ra. (năm 2015 có 2 vụ NĐTP 17 người mắc)

109. Về việc triển khai thực hiện giá dịch vụ y tế theo Nghị quyết số 03/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội; tham mưu ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung quy định tại Điều 2 Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND Thành phố áp dụng cho danh mục giá dịch vụ y tế tại Nghị quyết số 13/2013/NQ - HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố.

Sở Y tế đã chủ trì phối hợp với BHXH tham mưu cho UBND thành phố ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung quy định tại điều 2, Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBNDTP.

“Giá dịch vụ kỹ thuật y tế của các bệnh viện tuyến trên được áp dụng cho các bệnh viện tuyến dưới (nếu được cơ quan có thẩm quyền cho phép và đủ điều kiện thực hiện), kể cả dịch vụ kỹ thuật của các chuyên khoa đầu ngành thuộc bệnh viện hạng II thì được áp dụng mức thu của Bệnh viện hạng I”.

Về việc này, ngày 26/12/2014 liên ngành Y tế, Tài chính, BHXH thành phố đã có tờ trình số 4898/TTr-YT-TC-BHXH về việc cho phép các chuyên khoa đầu ngành thuộc bệnh viện hạng II được áp dụng mức thu của bệnh viện hạng I đối với các dịch vụ kỹ thuật được ban hành kèm theo Nghị quyết 13/2013/NQ-HĐND.

110. Về tăng cường quản lý nhà nước về giá dịch vụ y tế, khẩn trương triển khai thực hiện việc đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế theo Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính.

Từ năm 2013 trở về trước, Sở Y tế và Sở Tài chính đề xuất UBND thành phố giao cho các đơn vị tư tổ chức đấu thầu, Sở Y tế phê duyệt kế hoạch đấu thầu.

Từ năm 2014, Sở Y tế đã báo cáo UBND thành phố đề nghị tổ chức đấu thầu mua thuốc tập trung tại Sở Y tế; UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 1826/QĐ-UB ngày 04/4/2014 của v/v phê duyệt hình thức tổ chức đấu thầu, thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu thầu, thẩm định kế hoạch đấu thầu thuốc cho các cơ sở y tế: giao cho Sở Y tế phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố, Sở tài chính tổ chức đấu thầu mua thuốc tập trung tại Sở Y tế, UBND thành phố phê duyệt kế hoạch đấu thầu. Kết quả: Sở Y tế đã tổ chức đấu thầu theo đúng các qui định về đấu thầu của nhà nước và Bộ Y tế, đã từng bước nâng cao chất lượng thuốc lựa chọn, giá phù hợp, thống nhất giá trong toàn ngành.

111. Về chỉ đạo toàn ngành tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong khám, chữa bệnh, rút ngắn thời gian chờ đợi, giảm phiền hà cho người bệnh.

Chỉ đạo toàn ngành triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng KCB, hạn chế tình trạng quá tải ở các bệnh viện tuyến trên, cải cách thủ tục khoa khám bệnh, rút ngắn thời gian chờ đợi, giảm phiền hà cho người bệnh:

Khẩn trương áp dụng công nghệ thông tin trong các quy trình khám bệnh góp phần rút ngắn thời gian chờ khám của người bệnh, đồng thời quản lý được các thông tin, dữ liệu khám bệnh, nâng cao chất lượng khám bệnh và đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.

112. Thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với các bệnh viện công lập của Thành phố trong việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế bệnh viện, quy tắc ứng xử, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý cán bộ viên chức và lao động hợp đồng.

- Về việc thực hiện Quy chế chuyên môn, quy chế Bệnh viện, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý cán bộ viên chức và lao động hợp đồng:

Ngày 28 tháng 7 năm 2015, Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra hoạt động của các đơn vị y tế trong ngành về công tác Tổ chức cán bộ, công tác Kế hoạch, công tác Nghiệp vụ Y, công tác Nghiệp vụ Dược. Sở Y tế đã tiến hành kiểm tra hoạt động của các đơn vị từ ngày 11/8/2015 đến hết ngày 27/8/2015. Nhìn chung các đơn vị thực hiện tương đối tốt Quy chế chuyên môn, quy chế Bệnh viện, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý cán bộ viên chức và lao động hợp đồng.

- Về quy tắc ứng xử và thực hiện y đức:

Năm 2008, Bộ Y tế ban hành Quy tắc ứng xử đối với cán bộ, công chức, viên chức Y tế các đơn vị sự nghiệp. Ngày 25/02/2014, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 07/2014/TT-BYT Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế. Ngày 4 tháng 6 năm 2015, Bộ y tế ban hành Quyết định số 2151/QĐ-BYT về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”.

Sở Y tế Hà Nội đã xây dựng Kế hoạch số 2899/KH-SYT ngày 16/6/2015, số 3842/KH-SYT ngày 10/8/2015 để triển khai thực hiện với các nội dung:

1. Tập huấn nâng cao kỹ năng giao tiếp cho cán bộ y tế.
2. Thành lập các đơn vị chăm sóc “khách hàng”.
3. Thực hiện Quy định về trang phục y tế.
4. Tiếp tục thực hiện “đường dây nóng” theo Chỉ thị 09/CT-BYT.
5. Duy trì, củng cố hòm thư góp ý.
6. Triển khai Chương trình “Tiếp sức người bệnh”.
7. Xây dựng phong cách, thái độ phục vụ văn minh, thân thiện, không có tiêu cực.
8. Tổ chức ký cam kết, thực hiện các nội dung cam kết.

Các đơn vị y tế trong ngành và toàn thể cán bộ công chức, viên chức ngành y tế đều ký cam kết thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”.

Sau một thời gian triển khai thực hiện đã tạo được sự chuyển biến tốt trong toàn ngành. Qua kiểm tra đã có nhiều Bệnh viện thực hiện tốt kế hoạch đề ra: Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, Bệnh viện Xanh Pôn, Bệnh viện Thanh Nhàn,

Bệnh viện Hà Đông... Trong thời gian tới và các năm tiếp theo Sở Y tế Hà Nội sẽ tiếp tục triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”.

113. Về đề nghị UBND Thành phố điều chỉnh tăng định mức cấp ngân sách/giường bệnh cho phù hợp với thực tế trong thời kỳ ổn định ngân sách mới. Kiến nghị với Bộ Y tế, Tài chính sửa đổi quy định để lại 35% thu từ dịch vụ y tế sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất tiêu hao, vật tư thay thế để cải cách tiền lương nhằm đảm bảo cho các bệnh viện có thêm nguồn kinh phí hoạt động, đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

Trả lời:

Mức giá dịch vụ y tế của thành phố Hà Nội được xây dựng cho 819 dịch vụ y tế theo cơ cấu giá được Liên Bộ hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT BYT-BTC ngày 29/2/2012 và Công văn số 2210/BYT-KHTC ngày 16/4/2012 của Bộ Y tế, gồm 3/7 yếu tố chi phí:

a) Chi phí về thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế (bao gồm cả chi phí để kiểm tra, thực hiện nội, ngoại kiểm các xét nghiệm và kiểm chuẩn thiết bị y tế); chi phí về găng tay, mũ, khẩu trang, quần áo, chăn, ga, gối, đệm, đồ vải dùng cho cán bộ y tế và người bệnh; chi phí về văn phòng phẩm để thực hiện các dịch vụ, kỹ thuật y tế; (chiếm khoảng 70%)

b) Chi phí về điện; nước; xử lý chất thải; giặt, là, hấp, sấy, rửa, tiệt trùng đồ vải, dụng cụ, trang thiết bị; chi phí vệ sinh, bảo đảm vệ sinh môi trường, khử khuẩn, chống nhiễm khuẩn khu vực triển khai thực hiện các dịch vụ, kỹ thuật y tế. (chiếm khoảng 10 %)

c) Chi phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị; mua sắm công cụ, dụng cụ trực tiếp sử dụng để thực hiện dịch vụ, kỹ thuật y tế. (chiếm khoảng 10%)

Việc thực hiện trích 35% giá dịch vụ y tế sau khi (sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư tiêu hao) theo quy định hiện hành các bệnh viện không còn kinh phí để đảm bảo các khoản chi hoạt động thường xuyên khác như: điện, nước, vệ sinh môi trường, duy tu bảo dưỡng, mua sắm tài sản công cụ dụng cụ chuyên môn (các chi phí này ngày càng tăng) đồng thời không được giảm chất lượng dịch vụ, ảnh hưởng đến quyền lợi của người bệnh.

Tình trạng trên dẫn đến một số bệnh viện khó khăn, cân đối thu-chi bị âm nguồn: nhiều bệnh viện thiếu kinh phí để duy tu bảo dưỡng trang thiết bị, vệ sinh môi trường, nợ tiền thuốc, đời sống thu nhập của cán bộ nhân viên còn khó khăn.

114. Về thanh toán BHYT, thực hiện đúng quy định về chế độ tạm ứng và thanh quyết toán BHYT, giải quyết kịp thời các vướng mắc thuộc thẩm quyền, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT và các cơ sở khám chữa bệnh. Xem xét, đề nghị Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cho thanh toán quỹ vượt trần trên 400 triệu đồng của bệnh viện Đa khoa Đan Phượng.

Về việc này các đơn vị các đơn vị KCB trong ngành thanh toán và tạm ứng theo quy định của BHXH Việt nam. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn những vướng mắc giữa BHXH và một vài đơn vị. Sở Y tế đã có văn bản chỉ đạo (Công văn số 5288-SYT-TCKT ngày 10/11/2015 về việc báo cáo vướng mắc trong quá trình thực hiện KCB Bảo hiểm y tế). Sở y tế đang tổng hợp báo cáo những vướng mắc còn tồn tại để có cơ sở làm việc với cơ quan BHYT.

Đối với việc thanh toán vượt quỹ, vượt trần trên 400 triệu đồng của Bệnh viện đa khoa Đan phượng, về việc này bệnh viện Đan Phượng đã có thống nhất với BHXH trong việc thanh quyết toán số tiền trên. Đến thời điểm hiện tại Sở Y tế chưa nhận bất cứ ý kiến nào về việc thanh quyết toán trên.

115. Về tham mưu cho Ban chỉ đạo và UBND Thành phố xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu cụ thể thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2015 cho từng quận, huyện, thị xã. Trong đó ưu tiên bố trí kinh phí, địa điểm xây dựng trạm y tế 3 phường (Phú La - Hà Đông, Thượng Đình - Thanh Xuân, Mai Động - Hoàng Mai) và 7 trạm y tế mới tách ra của quận Nam Từ Liêm (Mỹ Đình 1, Xuân Phương, Cầu Diễn) và Bắc Từ Liêm (Xuân Tảo, Đức Thắng, Cổ Nhuế 1, Phúc Diễn).

Sở Y tế đã tham mưu cho Ban chỉ đạo và UBND Thành phố xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu cụ thể thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2015 cho từng quận, huyện, thị xã. Thực hiện nghị quyết 15/2011/NQ-HĐND đến hết năm 2015 đạt 100% các xã, phường, thị trấn theo chuẩn cũ (QĐ 370/QĐ-BYT)

Đến nay 03 phường Phú La - Đông, Thượng Đình - Thanh Xuân, Mai Động - Hoàng Mai đã được đầu tư xây dựng và thẩm định trình UBND Thành phố ra quyết định số 5673/QĐ-UBND của UBND Thành phố ngày 27/10/2015 về việc công nhận xã, phường, thị trấn đạt TCQGUYX giai đoạn đến 2020. 7 trạm y tế mới tách ra của quận Nam Từ Liêm (Mỹ Đình 1, Xuân Phương, Phú Đô) và Bắc Từ Liêm (Xuân Tảo, Đức Thắng, Cổ Nhuế 1, Phúc Diễn) đã được bố trí vốn và đã khởi công xây dựng Trạm Y tế mới, ngành y tế đã đôn đốc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu chuyên môn, các đơn vị đang hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng thành phố thẩm định. Phân đầu đạt TCQGYTX trong năm 2015.

Thực hiện quyết định 4667/QĐ-BYT về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đến nay Thành phố Hà Nội đã có 502/584 (85,92%) xã, phường, thị trấn đạt TCQGYTX. Ước tính đến hết năm 2015 đạt 91%

Dự kiến hết năm 2017 đạt 100% các xã, phường thị trấn đạt TCQGYTX (tiêu chí mới)

116. Xây dựng kế hoạch hàng năm, hướng dẫn xây dựng quy chế phối hợp giữa Phòng y tế, Trung tâm y tế huyện, Trạm y tế, Trung tâm dân

số - kế hoạch hóa gia đình với UBND xã, phường, thị trấn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị Y tế trong ngành trong việc xây dựng quy chế phối hợp: năm 2015 Sở Y tế đã phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch hàng năm, hướng dẫn xây dựng quy chế phối hợp với phòng Y tế, TTYT huyện, Trạm Y tế, Trung tâm dân số - KHHGĐ với UBND xã, phường, thị trấn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đến nay 100% các TTYT quận, huyện, thị xã đã có quy chế phối hợp nhiệm vụ với phòng Y tế, UBND xã, phường, thị trấn. Các nội dung liên quan đến quy chế công tác phối hợp bao gồm các nhiệm vụ công tác phòng, chống dịch bệnh; dân số-kế hoạch hóa gia đình; an toàn vệ sinh thực phẩm; khắc phục hậu quả của dịch, bệnh, tai nạn thương tích, thiên tai thảm họa ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân xảy ra trên địa bàn quận-huyện. Kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch, đề án, chương trình, dự án và hoạt động đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ về y tế trên địa bàn.

117. Đẩy nhanh việc bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ y tế cho cán bộ y tế, cộng tác viên, phấn đấu đến hết năm 2015 các trạm y tế đều có cán bộ được cấp chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận được sử dụng ba loại thiết bị y tế theo quy định.

Thực hiện công tác nâng cao chất lượng công tác chuyên môn kỹ thuật cho tuyến Y tế xã, phường, thị trấn trong năm 2014 - 2015 Sở Y tế đã xây dựng kế hoạch đào tạo chuyển đổi từ Y sỹ sang Y sỹ Y học cổ truyền cho trên 200 cán bộ Y tế đảm bảo 100% các trạm Y tế có cán bộ sử dụng các trang thiết bị về YHCT. Năm 2015 đã gửi trường Đại học Y Hà Nội đào tạo định hướng cho 100 cán bộ Y tế học chuyên khoa sơ bộ về Y học gia đình, đảm bảo sử dụng những trang thiết bị được trang bị tại các cơ sở Y tế. Chỉ đạo các bệnh viện chuyên khoa đầu ngành tập huấn, đào tạo cho cán bộ các trạm Y tế, PKĐK khu vực nâng cao trình độ chuyên môn đảm bảo sử dụng trang thiết bị đáp ứng nhu cầu người bệnh. Chương trình nâng cao chất lượng Y tế cơ sở tổ chức 06 lớp tập huấn về công tác cấp cứu nội khoa, cấp cứu ngoại khoa, cấp cứu sản khoa, cấp cứu nhi khoa, chăm sóc sơ sinh thiết yếu cho trên 300 cán bộ y tế. Ngoài ra các Trung tâm y tế thường xuyên mời các chuyên khoa đầu ngành về tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế tại trạm, nhân viên y tế thôn bản.

118. Thực hiện việc kiểm tra, rà soát, bổ sung trang thiết bị cho các trạm y tế theo quy định của Bộ Y tế, đảm bảo hiệu quả sử dụng cao nhất, không để tình trạng các trạm y tế được trang bị, nhưng không sử dụng. Thực hiện tốt việc cung cấp thuốc phục vụ cho công tác khám chữa bệnh tại trạm và sử dụng thuốc an toàn hợp lý.

Hàng năm, Sở Y tế tổ chức các đợt tiến hành kiểm tra, rà soát và đề xuất điều chuyển, bổ sung trang thiết bị cho các trạm y tế theo quy định của Bộ Y tế. Những đơn vị đã rà soát, điều chuyển như: Trung tâm y tế huyện Chương Mỹ, Ba Vì, Thường Tín, Bệnh viện điều trị 09, Bệnh viện Bắc Thăng Long..., nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng cao nhất, không để tình trạng các trạm y tế được trang bị, nhưng không sử dụng

119. Đánh giá mô hình hoạt động của các trạm y tế phường và trạm y tế xã trên cơ sở đó có kiến nghị với cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp. Đồng thời tham mưu cho Thành phố kiến nghị với Chính phủ sửa đổi, bổ sung chính sách đối với cán bộ y tế xã, phường, thị trấn được hưởng chế độ như viên chức; tham mưu cho UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung chính sách thu hút nhân lực y tế nhất là bác sĩ về công tác tại các trạm y tế xã có sức hấp dẫn hơn.

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND Thành phố về công tác rà soát mô hình hoạt động của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn. Thực hiện Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 7/11/2014 về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã. Trong đó phân trạm Y tế thành vùng 1, 2, 3. Với một số chức năng nhiệm vụ của trạm y tế vùng 1, 2 có thể thực hiện hoặc không. Sở Y tế đã tổ chức tiến hành rà soát và phân vùng các xã, phường, thị trấn với 22 xã, phường vùng 3; 331 xã, phường vùng 2 và 231 xã, phường vùng 1.

Thực hiện nghị định 117/NĐ-CP Sở Y tế đã tổ chức xét tuyển đặc cách cho các cán bộ Y tế tại trạm Y tế chuyển từ Hợp đồng 58/QĐ-TTg sang viên chức ngành y tế.

120. Chỉ đạo Ban Quản lý dự án và các nhà thầu khẩn trương thi công các dự án (khi đã được bố trí vốn), đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công, khắc phục khó khăn cùng các bệnh viện để hoàn thành từng hạng mục công trình theo đúng kế hoạch và bàn giao đưa vào sử dụng.

Sở Y tế đã chỉ đạo Ban Quản lý dự án và các nhà thầu khẩn trương thi công các dự án (khi đã được bố trí vốn), đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công, không để nợ đọng xây dựng và hoàn thành từng hạng mục công trình theo đúng kế hoạch và bàn giao đưa vào sử dụng như: Công trình Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn, Đông Anh,... và đặc biệt là công trình trọng điểm bệnh viện đa khoa Đức Giang.

121. Chỉ đạo Ban quản lý dự án, giám đốc các bệnh viện rà soát đánh giá tổng hợp danh mục đầu tư công của ngành cho giai đoạn 2016 - 2020, sắp xếp các công trình theo thứ tự ưu tiên, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

Sở Y tế đã chủ động, tích cực chỉ đạo Ban quản lý dự án, giám đốc các bệnh viện rà soát đánh giá tổng hợp danh mục đầu tư công của ngành cho giai đoạn 2016 - 2020, sắp xếp các công trình theo thứ tự ưu tiên, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

Đã được UBND Thành phố chấp thuận 9 công trình dự án vào đầu tư giai đoạn 2016 -2020 như: Nâng cấp bệnh viện đa khoa Hà Đông, Sơn Tây, xây dựng mới bệnh viện Bệnh nhiệt Đới Hà nội, Dự án mua sắm TTBYT phục vụ đề án ghép gan, ghép tủy của Bệnh viện đa khoa Xanh pôn,... ngoài ra các dự án đã được phê duyệt hoặc khởi công được bố trí vốn để triển khai thực hiện hoàn thành giai đoạn 2016 -2018.

122. Trong khi nguồn vốn đầu tư của Thành phố còn hạn hẹp, đề nghị Sở Y tế phối hợp với các sở, ngành có kế hoạch chống xuống cấp cho

các bệnh viện đã xuống cấp nghiêm trọng để đảm bảo đủ điều kiện khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Sở Y tế phối hợp với các sở, ngành có kế hoạch chỉ đạo các bệnh viện có hạng mục xuống cấp nghiêm trọng cần khẩn trương sửa chữa để đảm bảo đủ điều kiện khám, chữa bệnh cho nhân dân. Nguồn vốn Sự nghiệp của thành phố hoặc nguồn thu của đơn vị theo Nghị quyết số 13 của HĐND Thành phố (trích 15% nguồn thu để tu sửa, nâng cấp, mua sắm tài sản...).

123. Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn các đơn vị đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa đối với các bệnh viện. Chỉ đạo thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho các đơn vị trong quá trình thực hiện xã hội hóa.

Sở Y tế đã phối hợp với các sở, ban ngành hướng dẫn các đơn vị trong ngành thu hút đầu tư như:

** Đối với Thông tư số 15/2007/TT-BYT ngày 12/12/2007 của Bộ Y tế* hướng dẫn quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết hoặc góp vốn liên doanh để mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ của các cơ sở y tế công lập.

Sở Y tế đã ban hành các văn bản hướng dẫn các đơn vị trong ngành triển khai thu hút xã hội hóa như: Công văn số 821/SYT-TCKT ngày 31/3/2010 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện hoạt động xã hội hóa; Công văn số 2698/SYT-TCKT ngày 22/9/2010 và 1052/SYT-TCKT ngày 29/4/2011 hướng dẫn rà soát, chấn chỉnh hoạt động xã hội hóa. Công văn số 1861/SYT-KH ngày 15/7/2011 của Sở Y tế về việc củng cố, hoàn thiện, đẩy mạnh công tác XHH y tế tại các đơn vị công lập trong Ngành; Ban hành văn bản số 2976/SYT-KH ngày 23/9/2011 hướng dẫn đơn vị xây dựng đề án XHH: Mẫu đề án, xây dựng giá dịch vụ...; Ban hành Quy trình số 1363/SYT-KH ngày 30/5/2013 rà soát hồ sơ triển khai các đề án xã hội hóa y tế áp dụng cho các đơn vị trong ngành (tập trung chủ yếu vào lĩnh vực liên doanh liên kết đầu tư trang thiết bị y tế). Ban hành Kế hoạch số 1482/KH-SYT ngày 30/5/2014 về triển khai các giải pháp thúc đẩy công tác xã hội hóa y tế Thủ đô năm 2014.

** Đối với Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính Phủ* về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế;

Sở Y tế đã ban hành các văn bản hướng dẫn các đơn vị thu hút xã hội hóa theo tinh thần Nghị quyết 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 như: Kế hoạch số 2326/SYT-KH ngày 18/5/2015 của Sở Y tế về việc triển khai một số cơ chế, chính sách phát triển y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc Ngành Y tế Thủ đô. Công văn số 3584/SYT-KH ngày 23/7/2015 của Sở Y tế về việc hướng dẫn tạm thời Đề cương Đề án xã hội hóa theo tinh thần Nghị quyết 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của chính phủ.

124. Tham mưu cho Thành phố mở rộng mạng lưới điều trị bằng Methadone trên địa bàn toàn Thành phố và coi đây là nhiệm vụ của các Trung tâm Y tế cấp huyện; chỉ đạo các Trung tâm xây dựng đề án vị trí việc làm tại các cơ sở điều trị Methadone. Trong khi chờ Quốc hội sửa đổi,

bổ sung Luật khám chữa bệnh, kiến nghị với Bộ Y tế hướng dẫn việc cấp chứng chỉ hành nghề cho đội ngũ cán bộ y tế làm việc tại các Trung tâm cai nghiện và quản lý sau cai.

Từ năm 2009 được sự nhất trí của UBND TP, Sở Y tế đã triển khai thực hiện đề án thí điểm điều trị thay thế nghiện dạng thuốc phiện bằng methadone tại 6 quận, huyện, TX. lũy tích bệnh nhân đưa vào điều trị là 2.914 bệnh nhân. Năm 2014 thực hiện quyết định 1008/QĐ-TTg, Sở Y tế đã phối hợp với các quận huyện, thị xã và sở LĐTBXH, Sở Tài chính, Công an thành phố tham mưu cho UBND TP quyết định thành lập mới 11 cơ sở điều trị methadone, đưa tổng số lên 17 cơ sở điều trị methadone của Hà Nội. Đồng thời thẩm định và cấp phép cho 01 cơ sở điều trị methadone của viện sức khỏe tâm thần thuộc Bệnh viện Bạch Mai. Tổng số trên địa bàn đến nay có 18 cơ sở.

Các cơ sở này đều thuộc các Trung tâm Y tế Quận, huyện, thị xã với nguồn kinh phí cải tạo sửa chữa một số phòng do Thành phố cấp đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất. Tuy nhiên hiện nay cán bộ thực hiện công tác này đang được bố trí điều động từ các bộ phận khoa phòng khác để thực hiện nhiệm vụ, Sở Y tế cũng đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng đề án vị trí việc làm tại các cơ sở điều trị methadone, trước mắt điều chuyển và ký hợp đồng để đảm bảo nhân lực thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở điều trị Methadone.

125. Phối hợp với sở Tài chính nghiên cứu đề xuất UBND Thành phố phê duyệt bổ sung kinh phí bồi dưỡng phẫu thuật, thủ thuật theo quy định tại Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập.

Hàng năm, khi lập dự toán Sở Tài chính đã có bổ sung phần kinh phí chênh lệch chi chế độ phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật theo quy định tại Quyết định 73/2011/QĐ-TTg so với Quyết định 155/QĐ trước đây cho các đơn vị trong ngành.

126. Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh rà soát năng lực, nguồn lực bệnh viện, nhu cầu bệnh nhân khám BHYT để bố trí ít nhất một buổi trong tuần khám bệnh vào ngày nghỉ theo Thông tư Liên tịch số 16/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 02/7/2015. Sử dụng mẫu giấy chuyển tuyến đúng quy định tại Thông tư 14/TT-BYT.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 2/7/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính sửa đổi Điều khoản 5 Điều 13 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2014 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế; Liên ngành Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội Thành phố đã ban hành văn bản hướng dẫn số 1871/LN-YT-BHXH ngày 31/8/2015 hướng dẫn các cơ sở khám chữa bệnh trong ngành rà soát năng lực, nguồn lực, nhu cầu người bệnh KCB BHYT bố trí khám bệnh BHYT vào ngày thứ 7, chủ nhật. Hiện tại các bệnh viện trong và ngoài công lập có ký hợp đồng KCB BHYT đang rà soát và báo cáo đề xuất KCB BHYT vào ngày thứ 7, chủ nhật về Sở Y tế và cơ quan BHXH. Những đơn vị đã tổ chức được KCB BHYT

vào ngày nghỉ gồm: Bệnh viện Xanh Pôn; Đống Đa; Đức Giang, Hòe Nhai, Thanh Nhàn, Gia Lâm, Hà Đông, Đan Phượng, Phú Sơn, Mát Hà Đông...

127. Rà soát năng lực KCB của các bệnh viện, phối hợp với BHXH Thành phố điều chỉnh nơi đăng ký KCB ban đầu cho phù hợp với chức năng của các cơ sở y tế và nguyện vọng của người có thẻ BHYT.

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyên tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, thường xuyên vào tháng 11 của năm trước Sở Y tế khảo sát cơ sở đủ điều kiện KCB BHYT ban đầu, lập danh sách chuyển BHXH Thành phố thông báo công khai để đối tượng tham gia BHYT lựa chọn nơi đăng ký KCB ban đầu cho năm sau. Ngành Y tế Hà Nội có 40 bệnh viện công lập, 12 bệnh viện ngoài công lập; 52 PKĐK và 500 trạm y tế xã/phường/thị trấn thuộc 30 TTYT quận/huyện có đủ điều kiện nhận đăng ký KCB BHYT ban đầu.

Nhằm đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT và phù hợp với đặc điểm tổ chức của hệ thống Y tế trên địa bàn, khả năng cung cấp dịch vụ y tế của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, hàng năm Liên ngành Y tế - BHXH thành phố thông nhất hướng dẫn quy định đăng ký KCB ban đầu tại các cơ sở KCB như sau:

- Đăng ký KCB ban đầu tại cơ sở KCB tuyến xã, tuyến huyện: Người tham gia BHYT được quyền đăng ký KCB ban đầu tại một trong các cơ sở KCB tuyến xã, tuyến huyện không phân biệt địa giới hành chính.

- Đăng ký KCB ban đầu tại cơ sở KCB tuyến tỉnh và tuyến Trung ương

- + Người tham gia bảo hiểm y tế được đăng ký KCB ban đầu tại một trong các cơ sở KCB tuyến tỉnh, tuyến Trung ương nơi thường trú, tạm trú có thời hạn hoặc làm việc trên địa bàn quận, huyện, thị xã.

- + Người tham gia BHYT cư trú, làm việc tại huyện giáp ranh với huyện nơi có bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến Trung ương nhưng có khoảng cách đến các bệnh viện này gần hơn đến cơ sở KCB trên địa bàn nếu đối tượng có nhu cầu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người có thẻ.

128. Khẩn trương, nghiên cứu trình UBND Thành phố, hoặc theo thẩm quyền phê duyệt các dịch vụ kỹ thuật mới, các dịch vụ kỹ thuật có tên trong danh mục nhưng chưa có giá, phê duyệt các danh mục kỹ thuật thuộc chuyên khoa đầu ngành cho các bệnh viện hạng II được áp dụng theo giá dịch vụ của bệnh viện hạng I, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở khám chữa bệnh và đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT.

Phê duyệt danh mục kỹ thuật: Sở Y tế đã triển khai thực hiện phê duyệt danh mục kỹ thuật cho 100% các cơ sở KCB trong và ngoài công lập theo Quyết định 23/2005 hoặc Thông tư 43/2014 của Bộ Y tế về phân tuyến chuyên môn kỹ thuật để làm căn cứ thanh toán BHYT.

Việc phê duyệt danh mục kỹ thuật mới, bổ sung được tiến hành thực hiện thường xuyên cùng với sự phát triển kỹ thuật của các đơn vị.

- Với các dịch vụ có tên trong danh mục nhưng chưa có giá:

+ Sở Y tế phối hợp Sở Tài chính, BHXH thành phố đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt giá và đã được ban hành tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 31/7/2013 của Hội Đồng nhân dân Thành phố Hà Nội và Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

+ Năm 2015 đã đề xuất bổ sung trình UBND Thành phố ban hành quyết định số 4882/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 v/v quy định giá công khám bệnh ở phòng có sử dụng điều hòa và ngày giường bệnh điều trị có sử dụng điều hòa cho bệnh viện hạng III thuộc Sở Y tế Hà nội.

- Danh mục kỹ thuật thuộc chuyên khoa đầu ngành cho các bệnh viện hạng II được áp dụng theo giá dịch vụ của bệnh viện hạng I: Các chuyên khoa đầu ngành của các bệnh viện hạng II đã được áp dụng theo giá dịch vụ của bệnh viện hạng I theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; còn giá dịch vụ quy định tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 31/7/2013 của Hội Đồng nhân dân Thành phố Hà Nội thì hiện tại vẫn chưa được áp dụng.

129. Về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng giáo dục mầm non tại địa phương, đặc biệt là các cơ sở mầm non tư thục, giảm thiểu sự chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa các trường công lập và tư thục, có cơ chế, chính sách ưu đãi về đất đai, vốn, ... để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục mầm non tư thục và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non.

Trả lời:

1. Số liệu: theo quận. huyện báo cáo: Tính đến thời điểm tháng 10/2015:

- Tổng số trường MN: 1003 (tăng 36 trường so với năm học trước) trong đó: 733 trường MN công lập; 270 trường MN ngoài công lập. 100% các trường MN ngoài công lập đã được cấp phép.

- Tổng số cơ sở nhóm, lớp mẫu giáo độc lập tư thục: 1.699 (tăng 242 nhóm, lớp so với năm học trước) trong đó 1.632 nhóm lớp/1699 nhóm lớp được cấp phép, đạt tỉ lệ 96%, còn 67 nhóm, lớp đang trong thời gian hoàn thiện Hồ sơ để cấp phép.

- Tổng số trẻ độ tuổi mầm non đi học: 504.966, trẻ học các trường, nhóm lớp mầm non ngoài công lập chiếm 78,4%.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo và công tác thanh tra, kiểm tra

- UBND thành phố giao Sở GD&ĐT quản lý chỉ đạo công tác chuyên môn, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ thống nhất theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của thành phố ở tất cả các loại hình công lập và ngoài công lập. Thực hiện phân cấp trong quản lý chỉ đạo, công tác thanh tra, kiểm tra.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố, ngay đầu các năm học Sở GD&ĐT đã triển khai đầy đủ, kịp thời các Văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, của UBND thành phố về công tác quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập, đồng thời ban hành các văn bản Hướng dẫn nhiệm vụ năm học và Hướng dẫn qui chế chuyên môn, văn bản chấn chỉnh quản lý các cơ sở giáo dục mầm non

(GDMN) giúp các phòng GD&ĐT quận, huyện, thị xã và các cơ sở giáo dục mầm non chủ động thực hiện.

- Tổ chức họp trực tuyến với 30 điểm cầu UBND quận, huyện với hơn 1500 cán lãnh đạo, chuyên viên phòng GD&ĐT phụ trách cấp học và 100% Hiệu trưởng các trường mầm non công lập, ngoài công lập của toàn thành phố, đây là Hội nghị cam kết thực hiện nhiệm vụ năm học và thực hiện qui chế chuyên môn giữa các cấp quản lý với các cơ sở GDMN, thống nhất thực hiện 3 công khai trong các cơ sở GDMN ở tất cả các loại hình. Sở GD&ĐT yêu cầu các quận, huyện, thị xã, các nhà trường quán triệt đến 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND thành phố và của Sở về GDMN.

- Tổ chức Hội thảo “Tăng cường quản lý nhóm, lớp tư thực”, tổ chức bồi dưỡng tập huấn cho đối tượng là lãnh đạo, chuyên viên phòng GD&ĐT, đại diện Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã của 30 quận huyện và Hiệu trưởng trường mầm non công lập, đại diện chủ nhóm, lớp tư thực về công tác quản lý chỉ đạo và phân cấp quản lý loại hình ngoài công lập.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các loại hình trường nhằm chấn chỉnh kịp thời việc thực hiện nhiệm vụ năm học, qui chế chuyên môn, công tác thu chi; Kiểm tra việc thực hiện chương trình GDMN và quản lý các hoạt động ngoại khóa tại các cơ sở GDMN ngoài công lập, cụ thể năm học 2014-2015 đã kiểm tra được (26/30 quận, huyện, thị xã 35 cơ sở GDMN tư thực, có yếu tố nước ngoài). Đối với những cơ sở GDMN, cá nhân vi phạm qui định, thống nhất chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc công khai, nghiêm minh, nhằm quán triệt, giáo dục sâu sắc đội ngũ.

- Đối với loại hình trường, nhóm, lớp ngoài công lập, chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý, việc cấp phép thành lập, hoạt động, đặc biệt các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài (YTNN), yếu tố tôn giáo, các cơ sở tại khu công nghiệp, khu chế xuất. Chỉ đạo xây dựng qui chế phối hợp giữa phòng GD&ĐT với UBND các xã, phường trong quản lý nhóm, lớp mầm non tư thực. Phát huy vai trò các tổ chức xã hội của phường, tổ dân phố, công an hộ khẩu trong việc phát hiện các cơ sở hoạt động trái phép. Kiên quyết đình chỉ những cơ sở GDMN ngoài công lập vi phạm các qui định. Chỉ đạo các phòng GD&ĐT quận, huyện, thị xã tăng cường công tác bồi dưỡng kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ cho các cơ sở GDMN ngoài công lập.

- Giao cho các trường MN công lập, hướng dẫn giúp đỡ về chuyên môn cho các trường MN ngoài công lập. Tăng cường công tác kiểm tra và duy trì họp giao ban hàng tháng với các nhóm lớp tư thực để chấn chỉnh kịp thời. Trong thời gian tới Sở GD&ĐT sẽ công khai trên Cổng giao tiếp thông tin của Sở GD&ĐT tên các trường, nhóm lớp MN ngoài công lập đã được cấp phép thành lập để nhân dân được biết, giám sát và lựa chọn gửi con em.

- Hàng năm khi kết thúc năm học, Sở GD&ĐT đều tổ chức họp tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong năm học, đi sâu đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra khối các trường MN ngoài công lập. Chính vì vậy hoạt động của các trường MN ngoài công lập đã phát triển ổn định,

góp phần giảm áp lực tuyển sinh cho các trường công lập và đóng góp thành tích trong việc nâng cao chất lượng GDMN thành phố Hà Nội trong những năm qua.

3. Chế độ chính sách ưu đãi đối với các cơ sở GDMN ngoài công lập

Thành phố đã ban hành các quyết định, văn bản quan tâm đến sự phát triển giáo dục mầm non Thủ đô, trong đó có đề cập đến các trường lớp mầm non tại khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất cụ thể là:

- UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 3074/ QĐ-UBND ngày 12/7/2012 phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trường học Thành phố Hà nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và Quyết định số 3075/ QĐ-UBND ngày 12/7/2012 phê duyệt Quy hoạch hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp Thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030, là căn cứ để các quận, huyện, thị xã đầu tư cho Giáo dục và Đào tạo.

- Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 về việc đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, y tế của thành phố Hà Nội giai đoạn 2009 -2015;

- Đề án 104/ĐA-UBND ngày 30/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo thành phố Hà Nội giai đoạn 2009-2015;

- Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 ban hành quyết định về chính khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội. Nội dung về việc hỗ trợ giao đất hoặc cho thuê đất, áp dụng thuế suất thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian hợp đồng. Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn qui định. Có chính sách ưu đãi tín dụng...

- Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 Ban hành quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, cơ chế thu, sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân Thành phố Hà Nội.

- Thành phố Quy hoạch các khu đô thị, khu chế xuất, khu công nghiệp, khu nhà ở của công nhân dành quỹ đất để xây dựng các trường mầm non công lập và ngoài công lập.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Thành phố xem xét có chế độ hỗ trợ kinh phí cho trẻ học tại các cơ sở giáo dục mầm non tư thục theo tỷ lệ nhất định.

- Đề nghị Bộ ban ngành, thành phố xem xét chế độ tiếp tục miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp/năm từ năm thứ 10.

130. Rà soát các khoản thu khác tại các trường mầm non và đề xuất UBND Thành phố ban hành quy định quản lý thu chi phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành giáo dục mầm non. Tiếp tục hỗ trợ các trường mua sắm đồ dùng và trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học theo chương trình giáo dục mầm non mới. Có chính sách hỗ trợ kinh phí cho học sinh học tại các trường mầm non tư thục theo Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao.

1. Báo cáo giám sát kiến nghị về ban hành quy định mức thu học phí:

Thực hiện Nghị định 49/2010/NĐ-CP của Chính phủ, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 về mức thu và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Thành phố Hà Nội. Đến nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định 86/2015/NĐ-CP (thay thế Nghị định 49/2010/NĐ-CP) quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021, UBND Thành phố đã có Tờ trình số 85/TTr-UBND trình HĐND Thành phố về mức thu học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Thành phố Hà Nội từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020 - 2021 (thay thế Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND) tại kỳ họp thứ 14 của HĐND Thành phố.

2. Báo cáo giám sát kiến nghị về ban hành quy định các khoản thu khác:

Để quản lý nội dung này, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 về việc thu, quản lý, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục công lập của Thành phố, trong đó quy định cụ thể danh mục và mức trần các khoản thu khác mà đơn vị được phép thu (bao gồm: Thu, chi phục vụ bán trú; Thu, chi học 2 buổi/ngày,...); đồng thời chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục, đào tạo triển khai Quyết định này cùng với việc tăng cường quản lý của các ngành, các cấp, qua đó công tác quản lý các khoản thu khác ngày càng được chặt chẽ hơn.

3. Báo cáo giám sát kiến nghị về việc xây dựng tỷ lệ cấp bù đảm bảo các khoản chi khác theo hướng tăng tỷ lệ chi khác cho các trường học ở khu vực nông thôn (do mức thu học phí ở khu vực này thấp hơn thành thị) và cho các trường có quy mô nhỏ, ít học sinh (trường hạng 2, trường hạng 3) vì dù quy mô nhỏ nhưng bộ máy hành chính và các công việc cần triển khai vẫn như các trường có quy mô lớn khác.

Về nội dung này, HĐND Thành phố đã có Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015, trong đó đã quy định về định mức chi cho các trường công lập thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015. UBND Thành phố có Quyết định 55/2010/QĐ-UBND triển khai thực hiện, trong đó đã quy định cụ thể về định mức, tỷ lệ chi khác ngoài lương

cho các cấp học; đồng thời đã quy định bổ sung nếu phần chi khác ngoài lương và các khoản phụ cấp theo lương thực tế thấp hơn tỷ lệ quy định chung sẽ được ngân sách cấp bù để đảm bảo ổn định các hoạt động thường xuyên của trường. Như vậy, về cơ bản trong giai đoạn 2011 - 2015, các trường công lập trên địa bàn Thành phố đã được ngân sách cấp kinh phí chi khác để đảm bảo hoạt động bộ máy phục vụ công tác giảng dạy và học tập của trường.

Trong giai đoạn ổn định ngân sách mới 2017 - 2020, Sở Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức khảo sát để có cơ sở xây dựng định mức ngân sách mới phù hợp với yêu cầu của thực tế, đồng thời đảm bảo các quy định mới tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đơn vị sự nghiệp công lập và các ý kiến của Ban Văn hóa xã hội nêu.

Về báo cáo giám sát đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn cấp bù học phí đối với các trường có mức thu học phí thấp hơn mức thu mới:

Thực hiện Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 của HĐND Thành phố, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 quy định miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Thành phố Hà Nội, trong đó quy định “Đối với các cơ sở giáo dục công lập có mức thu học phí quy định tại Quyết định này thấp hơn mức thu học phí hiện tại (theo quy định của cấp có thẩm quyền) được ngân sách cấp bù phần chênh lệch”.

Theo cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ, các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố là đơn vị sự nghiệp công lập, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên và được ngân sách cấp phần chênh lệch giữa tổng chi và nguồn thu để đảm bảo chi hoạt động thường xuyên trên cơ sở định mức phân bổ chi ngân sách của Thành phố. Hàng năm, căn cứ định mức phân bổ ngân sách cho các trường theo từng cấp học quy định tại Quyết định số 55/2010/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 và số thu học phí dự kiến của từng trường, Sở Tài chính xác định đủ phần kinh phí định mức ngân sách cấp đã tính tới yếu tố giảm mức thu học phí của các trường để đảm bảo ổn định hoạt động của trường.

Từ năm 2012 - 2013, khi số thu học phí của các trường giảm do thực hiện mức thu học phí theo Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND (thấp hơn mức thu đang thực hiện trước đó), Sở Tài chính đã phối hợp cùng Sở Giáo dục & Đào tạo tính toán và xác định phần kinh phí ngân sách cấp cho từng trường tăng lên so với năm học trước (tương ứng với mức giảm thu học phí) theo nguyên tắc trên, đảm bảo ổn định hoạt động thường xuyên của trường.

131. Đề nghị UBND Thành phố sớm trình HĐND Thành phố thông qua đề án quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội:

Ngày 13/7/2012, HĐND thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND về việc miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội. Căn cứ Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND, UBND Thành phố đã có Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 ban hành quy định về miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội.

132. Chỉ đạo Sở Giáo dục chủ trì phối hợp với Sở Tài chính điều tra, khảo sát, xác định tổng chi phí học tập cho từng bậc học, cấp học (mầm non, tiểu học, THCS, THPT, bổ túc văn hóa, chương trình phổ thông trong GDTX, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trong điều kiện học tập bình thường và theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trên cơ sở đó, căn cứ vào khả năng ngân sách của Thành phố phân định tỷ lệ và các hoạt động mà ngân sách đảm bảo, tỷ lệ và các hoạt động huy động từ phụ huynh học sinh (các khoản thu khác). Khoản thu học phí và các khoản thu khác được tính theo nguyên tắc quy định tại Nghị định 49/NĐ-CP của Chính phủ là “Mức học phí và chi phí học tập khác không vượt quá 5% thu nhập bình quân hộ gia đình ở mỗi vùng”. Hướng dẫn phân biệt khoản thu học phí, thu khác và thu hộ, chi hộ, cơ chế quản lý khoản thu hộ, chi hộ.

Nguồn kinh phí của các đơn vị trường học hiện nay gồm ngân sách nhà nước cấp (theo định mức phân bổ ngân sách tại Quyết định 55/2010/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của UBND Thành phố Hà Nội) và các khoản thu học phí; thu khác.

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở GD&ĐT phối hợp với Sở Tài chính xác định chi phí học tập cho từng bậc học, cấp học trên cơ sở đó đã tham mưu với UBND trình HĐND ban hành Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND. Trên cơ sở Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND; UBND Thành phố đã có Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 ban hành quy định về miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội trong đó quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục.

Đối với các khoản thu khác: UBND thành phố đã ban hành Quyết định 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội; trong đó quy định cụ thể các khoản thu khác mà đơn vị được phép thu đồng thời quy định mức trần đối với những khoản thu này.

133. Sớm ban hành quy định cụ thể hóa Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT về dạy thêm, học thêm để thống nhất quản lý trên toàn Thành phố.

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2013, ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND, Sở GD&ĐT đã triển khai các nội dung cụ thể như:

- Sao in Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND gửi đến UBND các quận, huyện, thị xã và tất cả các đơn vị giáo dục trên địa bàn Thành phố.
- Tổng hợp các báo cáo về tình hình, số lượng, chất lượng hoạt động dạy thêm, học thêm từ các cơ sở giáo dục trên toàn thành phố.
- Tổ chức Hội thảo hướng dẫn các Phòng ban trong Sở, trưởng Phòng GD&ĐT, hiệu trưởng trường THPT, giám đốc trung tâm GDTX thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Ban hành Hướng dẫn số 5898/HD-SGD&ĐT hướng dẫn thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội tới tất cả các cơ sở giáo dục.
- Phân công các phòng: Giáo dục trung học; Giáo dục thường xuyên; Giáo dục có yếu tố nước ngoài; Bộ phận giải quyết các thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Sở giải thích, hướng dẫn, cấp phép cho các tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm học thêm theo đúng qui định.

134. Sơ kết 5 năm thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ theo Quyết định 1400/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, đánh giá sâu sự cần thiết, hiệu quả mô hình làm quen tiếng Anh ở lớp 1-2, trên cơ sở đó xây dựng lộ trình thực hiện từ nay đến năm 2020 theo nguyên tắc chuẩn đầu vào.

Thực hiện Đề án NNQG 2020, từ 2012 Sở GD&ĐT đặt mục tiêu, xây dựng kế hoạch số 90 về việc thực hiện ĐANN 2020 giai đoạn 2012 - 2020 ở các cấp học. Đối với cấp tiểu học đã làm tốt công tác rà soát đội ngũ, kiểm tra đánh giá năng lực ngoại ngữ của giáo viên, đào tạo bồi dưỡng nhiều khóa học theo các chương trình của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, thi chứng chỉ B2, nâng cao phương pháp giảng dạy cho giáo viên qua các khóa học, hội nghị, hội thảo, chuyên đề, các hình thức Câu lạc bộ,... Do vậy có thể nói ĐANN 2020 đã giúp cho việc dạy và học ngoại ngữ ở cấp Tiểu học đạt được những kết quả đáng kể. Tuy nhiên về vấn đề dạy và học ngoại ngữ ở Tiểu học bên cạnh những thuận lợi, khó khăn, bất cập cần giải pháp đồng bộ để triển khai tốt ĐANN 2020, dưới đây là những số liệu và thực tế triển khai ĐANN tại Hà Nội.

Mục tiêu việc dạy và học ngoại ngữ ở cấp tiểu học theo Quyết định 1400/QĐ-TTg:

- Dạy Chương trình và Sách giáo khoa của Bộ GD&ĐT được biên soạn để dạy 4 tiết/ tuần.
- Hết cấp tiểu học, học sinh học theo Chương trình mới 4 tiết/tuần để đảm bảo đạt trình độ A1.

- Giáo viên có trình độ B2 mới đủ điều kiện dạy chương trình mới.
- Đến năm 2018 đạt 100% học sinh lớp 3 học 4 tiết/tuần, đồng nghĩa với việc đủ giáo viên cả về số lượng và năng lực.

Thực trạng việc dạy tiếng Anh tiểu học:

Môn Tiếng Anh là môn **tự chọn** nên không đủ chỉ tiêu biên chế, do vậy không đủ giáo viên dạy 4 tiết/tuần, mục tiêu ĐANN 2020 học sinh phải được học 4 tiết/tuần, GV trình độ B2,... vì vậy các tỉnh, thành trên cả nước cũng như Sở GD&ĐT căn cứ tình hình thực tế để triển khai nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Tính đến năm học 2015-2016 như sau:

Số liệu trường, lớp, HS học tiếng Anh:

- Cấp tiểu học có 710 trường, 15.187 lớp, 576.846 học sinh.

Tính đến năm 2015 có:

- 420 trường học chương trình SGK mới từ 3 đến 4 tiết/tuần đạt 70% .
- Phối hợp với trường ĐHNN-ĐHQG kiểm tra rà soát năng lực ngoại ngữ 3 đợt cho giáo viên toàn thành phố; tổ chức 36 lớp giáo học pháp nâng cao năng lực ngoại ngữ thi B2 cho giáo viên tiếng Anh tiểu học.
- Tổng số giáo viên tiếng Anh tiểu học đạt trình độ B1, B2 chiếm 70%
- Tổ chức hơn 40 đợt tập huấn phương pháp giảng dạy kỹ năng nghe, nói, đọc viết, kể chuyện, dạy Chants, Songs, Games, ...; kết hợp cùng chương trình tiếng Anh tăng cường liên tục tập huấn phương pháp giảng dạy, chuyên đề bộ môn,... góp phần nâng cao chất lượng giáo viên đạt chuẩn, tuy nhiên với số lượng 1515 giáo viên gồm biên chế và hợp đồng vẫn chưa đủ để dạy chương trình mới của Bộ GD&ĐT.

Kết quả kiểm tra đánh giá HS đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT năm học 2014-2015 theo công văn 3032 và 8225 về kiểm tra hết kỳ 1 và cả năm, được đánh giá căn bản qua kiểm tra 4 kỹ năng nghe, đọc, viết, nói (hoặc tương tác ngữ âm):

Chương trình	Kỹ năng	Điểm 9-10		Điểm 7-8		Điểm 5-6		Điểm <5	
		S.lg	%	S.lg	%	S.lg	%	S.lg	%
Bộ GD	4 kỹ năng	54,5%		31,8		11,5%		2,2%	

4. Giải pháp để việc dạy học tiếng Anh tiểu học Hà Nội đạt kết quả tốt.

- Thực hiện ĐANN theo Kế hoạch số 90 của Thành phố từ năm 2012, làm đúng lộ trình đề ra.
- Liên kết để đủ về số lượng, chất lượng giáo viên dạy chương trình của Bộ GD&ĐT 3 tiết đến 4 tiết/tuần ở những nơi đủ điều kiện, tự nguyện, theo hướng dẫn số 6083/SGD&ĐT-GDTrH, GDTH, GDMN của Sở GD&ĐT ngày 26/6/2015 về việc Hướng dẫn qui trình thẩm định chương trình làm quen ngoại ngữ và dạy bổ trợ ngoại ngữ trong các trường phổ thông tại Hà Nội.
- Có giải pháp đưa môn Tiếng Anh ở tiểu học là môn học chính thức, đồng bộ với việc đào tạo sinh viên chuyên ngành dạy tiếng Anh tiểu học;

- Đề nghị Bộ, Ban, ngành, thành phố cho tuyển dụng đủ giáo viên biên chế nhằm hướng tới 100% học sinh được học 4 tiết/tuần vào 2018.

- Đề nghị Bộ GD&ĐT và NXBGDVN sớm hoàn thiện bộ SGK Tiếng Anh 5; phân phối chương trình; hướng dẫn tiêu chí đánh giá học sinh học tiếng Anh theo TT30;

- Đề nghị Bộ GD&ĐT Hướng dẫn thực hiện các chương trình liên kết có yếu tố nước ngoài, xây dựng các cơ chế chính sách thu hút lao động nước ngoài chất lượng cao để Việt Nam có thể cạnh tranh tốt hơn với các nước trong khu vực;

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục có các chương trình tăng cường, các trung tâm có phần mềm ứng dụng CNTT phòng Lab vào việc luyện nghe nói phát âm tiến tới xây dựng nhiều trường công lập chất lượng cao, phối kết hợp với các nhà trường nhằm dạy chuẩn, dạy đủ 4 tiết và trên 4 tiết/tuần góp phần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành ĐANN 2020 hội nhập quốc tế.

135. Đầu tư bổ sung phòng học tiếng, phòng đa phương tiện và trang thiết bị phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy ngoại ngữ của các trường. Tăng cường tổ chức các tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên ngoại ngữ, đẩy mạnh quản lý đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ là người nước ngoài.

Theo Kế hoạch số 90/ KH-UBND ngày 21/6/2012 của UBND Thành phố đã phê duyệt giai đoạn từ năm 2011-2015. Cần đầu tư kinh phí để rà soát đánh giá và đào tạo bồi dưỡng, cấp chứng chỉ cho trên 5000 giáo viên ngoại ngữ; đầu tư thiết bị cho 1.384 phòng học ngoại ngữ (nguồn kinh phí thực hiện: Các cơ sở giáo dục thuộc quận, huyện, thị xã do ngân sách quận, huyện, thị xã và kinh phí hỗ trợ của Chương trình MTQG và thành phố; Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT - kinh phí MTQG của Trung ương và Thành phố hỗ trợ).

Căn cứ vào Kế hoạch được phê duyệt hàng năm ngoài nguồn kinh phí Chương trình MTQG hỗ trợ của TW và thành phố cho các đơn vị. Sở GD&ĐT đều có văn bản hướng dẫn chỉ đạo các đơn vị tự cân đối nguồn ngân sách để đầu tư trang thiết bị ngoại ngữ tối thiểu cho các trường học đảm bảo phục vụ tốt cho công tác dạy và học môn ngoại ngữ theo yêu cầu của đề án ngoại ngữ 2020.

* Kết quả đạt được: Trong 5 năm (2011-2015), TW, thành phố đã hỗ trợ đầu tư, đồng thời huy động các nguồn vốn khác để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, cụ thể là:

- Khảo sát năng lực giáo viên và bồi dưỡng đào tạo cho giáo viên ngoại ngữ:

+ Cơ bản đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong các bậc học trên toàn thành phố, nâng cao rõ rệt trình độ ngoại ngữ cho giáo viên và học sinh các cấp học.

+ 100% số giáo viên (5005 giáo viên) dạy môn ngoại ngữ được rà soát, đánh giá năng lực cả 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết theo chuẩn chung Châu Âu.

+ Sau rà soát, đánh giá năng lực giáo viên đạt được đào tạo, bồi dưỡng trong nước để nâng cao năng lực ngôn ngữ, phương pháp giảng dạy và được thi

cấp chứng chỉ từ B1 lên B2 và từ B2 lên C1 theo chuẩn để nâng cao trình độ, đổi mới phương pháp dạy và học môn ngoại ngữ là 4600/5005 giáo viên đạt 91,91%. Số giáo viên được đánh giá năng lực chưa đạt Sở GD&ĐT chỉ đạo các đơn vị tạo điều kiện để giáo viên tiếp tục tự học và thi cấp chứng chỉ theo quy định.

+ Số giáo viên ngoại ngữ cốt cán được đào tạo bồi dưỡng tại nước ngoài là 23/300 người đạt 7,67%.

+ Đã triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm đối với 80% học sinh Tiểu học, 40% học sinh THCS vào năm học 2015-2016. Triển khai dạy và học tăng cường ngoại ngữ đối với 60% học sinh dạy nghề/trung cấp chuyên nghiệp, 60% số sinh viên cao đẳng.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị phòng học ngoại ngữ: Tổng số phòng ngoại ngữ được hỗ trợ đầu tư thiết bị là 493 phòng.

+ Các đơn vị trực thuộc Sở: Tổng số phòng học ngoại ngữ đã đầu tư thiết bị: 177 phòng (THPT: 141 phòng, GDTX: 26 phòng, TCCN và chuyên biệt: 10 phòng).

+ Tính đến hết năm 2015 ngoài nguồn kinh phí hỗ trợ của TW, thành phố và các nguồn vốn huy động khác hầu hết các trường học trực thuộc Sở GD&ĐT đã được đầu tư thiết bị đủ 01 phòng học ngoại ngữ để phục vụ công tác dạy và học môn ngoại ngữ đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

+ Các trường THCS, Tiểu học thuộc quận, huyện, TX: Tổng số phòng học ngoại ngữ chuyên dụng đã đầu tư thiết bị là 316 phòng (Tiểu học: 154 phòng, THCS: 162 phòng).

Tính đến hết năm 2015 ngoài nguồn kinh phí hỗ trợ của TW, thành phố và các nguồn vốn tự cân đối ngân sách của quận huyện toàn thành phố đã đầu tư thiết bị chuyên dụng được 568 phòng /1253 trường học đạt tỷ lệ 45%. Số trường học còn lại chủ yếu sử dụng thiết bị phòng học ngoại ngữ thông dụng, đơn giản chất lượng, hiệu quả giảng dạy không cao cần được đầu tư trang bị tiếp trong giai đoạn 2016-2020.

Theo chỉ đạo của UBND thành phố, Sở GD&ĐT tiếp tục có văn bản hướng dẫn đến UBND các quận, huyện, thị xã tự cân đối ngân sách để đào tạo bồi dưỡng cho giáo viên ngoại ngữ và đầu tư thiết bị phòng học ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu dạy và học ngoại ngữ của các trường.

TW và thành phố tiếp tục xem xét, hỗ trợ đầu tư giai đoạn 2016-2020 đối với các trường THCS, Tiểu học thuộc các huyện, thị xã do kinh tế còn nhiều khó khăn không đáp ứng đủ nhu cầu kinh phí để đầu tư đủ trang thiết bị chuyên dụng dạy và học môn ngoại ngữ.

136. Chỉ đạo Sở Giáo dục - Đào tạo và sở Tài chính sớm khảo sát chi phí học tập đối với các bậc học, cấp học, trên cơ sở đó xây dựng định mức phân bổ ngân sách cho phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ sở giáo dục. Trước mắt, khi chưa có định mức phân bổ ngân sách mới đề nghị UBND Thành phố có chính sách hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên cho các trường học hạng 3.

Với các trường học hạng 3 có qui mô số lớp ít, học sinh/ lớp ít: Khi tính giao ngân sách trong định mức theo học sinh không đảm bảo cơ cấu chi 70/30 đối với khối THPT thì ngân sách thành phố cấp bù chi khác để đảm bảo cơ cấu chi tối thiểu theo Quyết định 55 của UBND thành phố.

137. Ban hành quy định về các khoản thu khác, khoản thu xã hội hóa, đồng thời thống nhất phương thức, quy trình xã hội hóa trong hệ thống giáo dục Thủ đô.

Về việc hướng dẫn thực hiện thu, chi quản lý các khoản thu khác ngoài học phí: Ngày 22/11/2013 UBND Thành phố đã có Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội.

Hướng dẫn cơ chế tài chính ở các trường “cung ứng dịch vụ giáo dục trình độ chất lượng cao”: Hội đồng nhân dân Thành phố đã có Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô. Liên Sở Tài chính - Giáo dục và Đào tạo đã có hướng dẫn số 2623/HD-LN:STC-SGD&ĐT ngày 16/5/2014 hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND.

138. Chỉ đạo Sở Giáo dục - Đào tạo, UBND các quận, huyện, thị xã rà soát lại kết quả thực hiện mục tiêu xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2010 - 2015. Xây dựng kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia từ nay đến năm 2015, trong đó chú ý tới giải pháp khắc phục đối với trường chuẩn đã quá thời hạn công nhận. Tiếp tục ưu tiên các khu đất thu hồi được do di dời các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp để xây dựng trường học đạt chuẩn. Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ, bổ sung kinh phí xây dựng trường chuẩn quốc gia cho các huyện có tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt thấp và có nguồn thu ngân sách hạn hẹp.

Thực hiện Nghị quyết HĐND Thành phố: Phấn đấu đến năm 2015, tỷ lệ các trường mầm non và phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia của Thành phố đạt từ 50% - 55%.

1. Công nhận mới trường đạt chuẩn quốc gia:

a. Kết quả: 05 năm công nhận mới được 525 trường công lập đạt chuẩn quốc gia (có 01 năm 2011 đạt kế hoạch, 04 năm vượt kế hoạch Thành phố giao; năm 2015 ước vượt kế hoạch), chia ra:

- Năm 2011, công nhận mới được 70 trường, đạt 100% kế hoạch tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 31,9% (641/2.009 trường);

- Năm 2012, công nhận mới được 114 trường, đạt 114% kế hoạch. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 37% (749/2.027 trường);

- Năm 2013, công nhận mới được 137 trường, đạt 112,3% kế hoạch; Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 42,6 % (873/2.047 trường);

- Năm 2014, công nhận mới được 119 trường, đạt 119% kế hoạch; Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 48,1% (994/2.068 trường);

- **Năm 2015**, chỉ tiêu Thành phố giao là 100 trường đạt chuẩn Quốc gia.

+ **Kết quả tính đến 28/11/2015:** Tổng số trường được kiểm tra thẩm định và khảo sát tư vấn đánh giá đạt chuẩn là 85 trường, trong đó: Kiểm tra thẩm định được 72 trường đạt chuẩn quốc gia (Mầm non 19/40; Tiểu học 19/21; THCS 23/31 trường; THPT 11/8 trường); khảo sát tư vấn được 13 trường (mầm non 4; tiểu học 3; THCS 4 trường và 2 trường THPT); ước đạt 85% kế hoạch;

Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia toàn Thành phố là 44,7% (1.108/2.481), trong đó công lập là 52,1% (1.077/2.068). Chia ra:

Mầm non: Toàn ngành tỷ lệ 29,8% (286/960), trong đó công lập 37,3% (264/706).

Tiểu học: Toàn ngành tỷ lệ 60,8% (429/707), trong đó công lập 63,8% (427/669).

THCS: Toàn ngành tỷ lệ 55,7% (338/607), trong đó công lập 57,5% (336/584).

THPT: Toàn ngành tỷ lệ 26,6% (55/207), trong đó công lập 45,8% (50/109).

+ **Ước thực hiện đến 31/12/2015: Có thêm 100 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia của Thành phố là 52,6% (1.094/2.081 trường).**

2. Công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia.

a. Năm 2014: Số trường đã đạt chuẩn quốc gia từ năm 2008 trở về trước phải công nhận lại là 434 trường (Mầm non 55 trường; Tiểu học 249 trường; THCS 118 trường; THPT 12 trường).

Kết quả: Số trường đã được kiểm tra thẩm định và Thành phố ra quyết định công nhận lại là 212 trường (Mầm non 42 trường; Tiểu học 113 trường; THCS 57 trường);

b. Năm 2015, kế hoạch công nhận lại cho 293 trường đã đạt chuẩn quốc gia từ năm 2009 trở về trước. Chia ra: Mầm non 38 trường; Tiểu học 157 trường; THCS 82 trường; THPT 16 trường.

* **Kết quả:** Số trường đã được kiểm tra thẩm định lại, đánh giá đạt là 205 trường. Trong đó:

- Đã có Quyết định công nhận lại là 89 trường (Mầm non 10 trường; Tiểu học 36 trường; THCS 31 trường; THPT 12 trường);

- Số trường các quận, huyện, thị xã gửi báo cáo về Sở GD&ĐT chờ hoàn thiện hồ sơ trình Thành phố là 116 trường (Mầm non 18 trường; Tiểu học 65 trường; THCS 31 trường; THPT 2 trường);

c. Kết quả công nhận lại năm 2014 và 2015.

* **Chỉ tiêu:** Tổng số trường đã đạt chuẩn quốc gia từ năm 2009 trở về trước cần được kiểm tra thẩm định lại và ra Quyết định công nhận lại là 505 trường, chia ra:

- Các quận, huyện, thị xã có 489 trường: Mầm non 80 trường, Tiểu học 270 trường, THCS 139 trường;

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Có 16 trường THPT.

* **Công tác kiểm tra thẩm định lại:**

- UBND các quận, huyện, thị xã được Thành phố ủy quyền: Kiểm tra thẩm định lại các trường đã đạt chuẩn quốc gia đến thời hạn công nhận lại theo phân cấp và gửi hồ sơ, tờ trình về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp trình Thành phố xem xét ra Quyết định công nhận lại;

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Kiểm tra thẩm định lại các trường THPT đã đạt chuẩn quốc gia đến thời hạn công nhận lại.

* **Kết quả đến 28/11/2015:**

- Tổng số trường đã được kiểm tra thẩm định lại là: 417/505 trường, đạt 82,5%. Trong đó:

+ Các quận, huyện, thị xã: Kiểm tra thẩm định được 403/489 trường, đạt 82,4%;

+ Sở Giáo dục và Đào tạo: Kiểm tra thẩm định được 14/16 trường, đạt 87,5%.

- Số trường còn lại các đơn vị đang rà soát kiểm tra thẩm định lại là: 88

+ Các quận, huyện, thị xã là 86 trường (Mầm non 10 trường; Tiểu học 56 trường; THCS 20 trường);

+ Sở GD&ĐT là 02 trường THPT.

* **Ước thực hiện đến 31/12/2015:**

- Các quận, huyện, thị xã báo cáo đề nghị lùi thời hạn công nhận lại sang năm 2016 khoảng 50 trường. Trong đó: Khối quận, huyện, thị xã là 48 trường; Cấp THPT 02 trường.

- Số trường còn lại sẽ được kiểm tra thẩm định lại vào cuối năm là 38 trường.

- **Tổng số trường sẽ được kiểm tra thẩm định lại là: 455/505 trường, đạt 90,1%. Trong đó:**

+ Các quận, huyện, thị xã: Kiểm tra thẩm định được 441/489 trường, đạt 90,2%;

+ Sở Giáo dục và Đào tạo: Kiểm tra thẩm định được 14/16 trường, đạt 87,5%.

d. Thuận lợi, khó khăn.

Thuận lợi: Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia các quận, huyện, thị xã và các Sở Ngành đã nỗ lực phấn đấu thực hiện được kết quả khả quan:

* **Kết quả:**

- Tỷ lệ công nhận mới:
+ Tỷ lệ toàn Thành phố là 44,7% (1.108/2.481), trong đó công lập là 52,1% (1.077/2.068).

+ Ước thực hiện đến 31/12/2015: Có thêm 100 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia của Thành phố là 52,6% (1.094/2.081 trường).

- Tỷ lệ công nhận lại:
+ Tổng số trường đã được kiểm tra thẩm định lại là: 417/505 trường, đạt 82,5%.

+ Ước thực hiện đến 31/12/2015: Tổng số trường sẽ được kiểm tra thẩm định lại là: 455/505 trường, đạt 90,1%.

*** Kết quả đạt được do các nguyên nhân chính là:**

- Sự tham mưu quyết liệt và hiệu quả của ban chỉ đạo xây dựng trường chuẩn Quốc gia các cấp:

+ Ban chỉ đạo Thành phố hoạt động quyết liệt và hiệu quả: Xây dựng kế hoạch, thực hiện, kiểm tra đôn đốc kế hoạch; thường xuyên giao ban, giao ban trực tuyến với các quận, huyện; họp trao đổi với từng trường, kịp thời nắm bắt tình hình, chỉ đạo cụ thể, tháo gỡ vướng mắc cho đơn vị;

Tham mưu trình Thành phố cơ chế đặc thù hỗ trợ kinh phí cho các huyện có tỷ lệ trường chuẩn quốc gia thấp và điều kiện kinh phí khó khăn;

Tham mưu Thành phố ủy quyền cho các quận, huyện, thị xã chủ động trong việc kiểm tra thẩm định trường đạt chuẩn quốc gia đến thời hạn công nhận lại.

+ Ban chỉ đạo các quận, huyện, các xã phường, các trường được kiện toàn, hoạt động tích cực năng động, bám sát các văn bản chỉ đạo và có kế hoạch, lộ trình phù hợp, khả thi.

- Xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia là Chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội được Thành phố quan tâm đặc biệt:

+ Thành Ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân giao chỉ tiêu cho ngành giáo dục và đào tạo, phấn đấu đến năm 2015 Thành phố đạt 50-55% số trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn Quốc gia;

+ Thành phố luôn quan tâm đôn đốc, kiểm điểm tiến độ việc thực hiện chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Các Sở, ngành Thành phố, đặc biệt Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cơ quan báo, đài luôn quan tâm đến công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia của ngành giáo dục và đào tạo.

- Đảng, chính quyền các quận, huyện, thị xã luôn quan tâm đầu tư cho giáo dục và đào tạo, ưu tiên kinh phí đầu tư cho việc xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

- Kết quả việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia hàng năm là bài học quý giá cho ngành, quận, huyện. Góp phần thực hiện thắng lợi chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội các năm tiếp theo, cụ thể:

- + Năm 2011, công nhận thêm được 70 trường, đạt 100% kế hoạch;
- + Năm 2012, công nhận thêm được 114 trường, đạt 114% kế hoạch;
- + Năm 2013, công nhận thêm được 137 trường, đạt 112,3% kế hoạch;
- + Năm 2014, công nhận thêm được 119 trường, đạt 119% kế hoạch;
- + Năm 2015, ước thực hiện được 120 trường, đạt 120% kế hoạch;
- Các đơn vị trường học, chính quyền và nhân dân nhận thức cao trách nhiệm, ý nghĩa và lợi ích mà trường đạt chuẩn Quốc gia mang lại.

139. Nghiên cứu cơ chế ký hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP đối với cô nuôi trong các trường mầm non để tạo sự thống nhất trong thực hiện chính sách đối với nhân viên nuôi dưỡng trên toàn thành phố.

UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 09/4/2015 về việc quy định chế độ đối với lao động hợp đồng làm nhân viên nấu ăn trong các trường mầm non công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Các chế độ được hưởng chế độ đối với lao động hợp đồng làm nhân viên nấu ăn trong các trường mầm non công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội:

Đối với người đã làm công việc nấu ăn và được hợp đồng không xác định thời hạn:

1. Được hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ và Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11 tháng 4 năm 2001 của Ban Tổ chức- cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ).

2. Được hưởng tiền lương theo nhóm ngạch nhân viên kỹ thuật (01.007) thuộc bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp của nhà nước (bảng lương số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP). Người đã làm công việc nấu ăn tại các cơ sở giáo dục mầm non theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, căn cứ vào thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của người được ký hợp đồng (nếu có), đủ tiêu chuẩn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành nhiệm vụ được giao, không vi phạm kỷ luật thì thời gian làm công việc nấu ăn được tính vào thời gian xét nâng lương lần sau và xếp vào bậc lương phù hợp theo nguyên tắc sau: đủ 03 tháng thì được xếp vào bậc 1, sau đó cứ đủ 24 tháng thì được xem xét tính xếp lên 01 bậc lương. Thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính theo các quy định hiện hành.

3. Được điều chỉnh mức lương khi chính phủ điều chỉnh mức lương tối thiểu hoặc theo thang bảng lương mới do cải cách chính sách tiền lương.

4. Được thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ và các quy định của Thành phố.

5. Được tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn theo yêu cầu của nhà trường.

6. Được tham gia đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo quy định hiện hành của Nhà nước.

7. Nếu được cơ quan cử đi nước ngoài thì được hưởng quyền lợi như cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

8. Khi thôi việc bởi một trong các lý do: Hết tuổi lao động; không đủ sức khỏe để làm nhiệm vụ; đơn vị không còn chỉ tiêu định mức hợp đồng để tiếp tục ký hợp đồng lao động; liên tục 02 năm liền không hoàn thành nhiệm vụ công tác; không đạt đủ tiêu chuẩn mà phải thanh lý, chấm dứt hợp đồng lao động theo Bộ luật Lao động; thì căn cứ vào thời gian công tác, nhân viên hợp đồng được giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp thôi việc theo quy định hiện hành của Nhà nước như đối với viên chức trong biên chế.

Trường hợp tuyển mới, sau hợp đồng thử việc và hợp đồng ngắn hạn (nếu có), nếu đủ điều kiện ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn thì cá nhân trực tiếp làm hợp đồng được hưởng các chế độ, chính sách như khoản 2, Điều 1 của quyết định số 07/2015/QĐ-UBND.

Người lao động đang được ký hợp đồng làm nhân viên nấu ăn hưởng chế độ, chính sách theo Quyết định số 5263/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2007 của UBND thành phố Hà Nội quy định chế độ trợ cấp đối với giáo viên, nhân viên không thuộc biên chế nhà nước làm việc trong các trường mầm non ở khu vực nông thôn thành phố Hà Nội, song không đạt đủ tiêu chuẩn quy định được tiếp tục hưởng mức trợ cấp hiện hưởng trong thời gian tối đa 24 tháng kể từ ngày 19/4/2015. Sau thời gian này, nếu người lao động không đạt đủ tiêu chuẩn thì cơ quan sử dụng lao động thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định.

140. Chỉ đạo Sở Giáo dục - Đào tạo phối hợp với sở Tài chính tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm về việc thực hiện Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND, xác định những nội dung bất cập, chưa phù hợp với thực tế (về tiêu chí và cơ chế tài chính đối với trường chất lượng cao) trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

UBND thành phố đã chỉ đạo Sở GD&ĐT phối hợp với Sở Tài chính tổ chức các hội thảo, các buổi làm việc với các trường chất lượng cao để đánh giá, rút kinh nghiệm về việc thực hiện Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND và đã có công văn số 10053/SGD&ĐT-KHTC ngày 26/10/2015 báo cáo kết quả thực hiện NQ15/2013/NQ-HĐND gửi HĐND Thành phố Hà Nội.

Theo Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND các trường được công nhận chất lượng cao được ngân sách hỗ trợ một lần kinh phí vào năm đầu thực hiện chuyển đổi, từ năm thứ 2 đơn vị phải tự chủ về thu chi tài chính, tự đảm bảo các hoạt động của nhà trường.

Như vậy, hàng năm các trường đều phải có lộ trình tăng học phí để từng bước tự chủ. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn, nếu các trường tăng học phí sẽ rất khó khăn trong công tác tuyển sinh. Nếu học phí không tăng mà việc

hỗ trợ của ngân sách bị cắt giảm sẽ ảnh hưởng đến nguồn thu, chi cho các hoạt động của nhà trường và chi trả lương cho đội ngũ giáo viên, đáp ứng cường độ lao động của trường chất lượng cao. Vì vậy các trường chất lượng cao rất cần được sự hỗ trợ của ngân sách nhà nước đặc biệt trong giai đoạn kinh tế khó khăn như hiện nay.

141. Tiếp tục chỉ đạo và có giải pháp quyết liệt để hoàn thành mức cao nhất kế hoạch xây dựng và phát triển trường chất lượng cao năm học 2014-2015 theo QĐ số 5445/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND Thành phố.

Ngày 22/10/2014, UBND thành phố Hà Nội đã có quyết định số 5445/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh sách các trường công lập thực hiện thí điểm chất lượng cao năm học 2014-2015 gồm 10 trường.

Năm 2015, có 03 trường đã có quyết định công nhận chất lượng cao trong năm 2015; 07 trường còn lại chưa đủ điều kiện để công nhận chất lượng cao do chưa đáp ứng tiêu chí về cơ sở vật chất.

Để tránh lãng phí cho xã hội về thời gian và kinh phí cho quá trình đầu tư từ giai đoạn thí điểm, UBND Thành phố đề nghị giải pháp cho phép 07 trường đã được phê duyệt thí điểm chất lượng cao năm học 2014-2015 nhưng chưa đủ điều kiện được công nhận chất lượng cao trong năm 2015 được kéo dài thời gian thí điểm đến hết năm học 2016-2017 và tiếp tục được ngân sách hỗ trợ kinh phí tiền lương theo quy định tại Quyết định 4862/QĐ-UBND ngày 19/9/2014 về việc phê duyệt cơ chế hỗ trợ kinh phí tiền lương cho các cơ sở giáo dục công lập thực hiện thí điểm chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô.

Mặt khác, để tạo điều kiện cho mô hình trường chất lượng cao hoạt động ổn định và phát triển, đề nghị HĐND thành phố: Điều chỉnh Nghị quyết 15/2013/NQ-HĐND theo hướng: Đối với các trường khi được công nhận chất lượng cao:

- + Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí năm đầu bằng năm trước liền kề, từ năm thứ 2 trở đi NSNN hỗ trợ lương, phụ cấp theo quy định cho cán bộ giáo viên nhân viên trong biên chế được duyệt, các hoạt động khác trường sẽ tự đảm bảo từ nguồn thu học phí với mức thu theo mức trần đã quy định.

- + Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản như các trường công lập bình thường (chỉ thực hiện việc tính hao mòn TSCĐ không thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo chế độ đối với doanh nghiệp - Điều 12 NQ15). Sau mỗi giai đoạn 5 năm, đề nghị Nhà nước cấp ngân sách nâng cấp cơ sở vật chất (theo đề án của trường) nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của các trường.

142. Đề nghị UBND Thành phố nghiên cứu, ban hành hướng dẫn thực hiện thu, chi, quản lý các khoản thu khác ngoài học phí theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về cơ chế tài chính ở các trường thực hiện mô hình cung ứng dịch vụ giáo dục trình độ chất lượng cao.

Về việc hướng dẫn thực hiện thu, chi quản lý các khoản thu khác ngoài học phí: Ngày 22/11/2013 UBND Thành phố đã có Quyết định số 51/2013/QĐ-

UBND ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội.

Hướng dẫn cơ chế tài chính ở các trường “cung ứng dịch vụ giáo dục trình độ chất lượng cao”: Hội đồng nhân dân Thành phố đã có Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô. Liên Sở Tài chính - Giáo dục và Đào tạo đã có hướng dẫn số 2623/HD-LN:STC-SGD&ĐT ngày 16/5/2014 hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND.

143. Tiến hành thanh tra, kiểm tra việc học thêm, dạy thêm trong các trường học, xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

Tính đến thời điểm tháng 6/2013 có 87 trường THPT, 224 trường THCS đã được cấp phép dạy thêm học thêm trong nhà trường; 37 Trung tâm bồi dưỡng văn hóa được cấp phép dạy thêm học thêm ngoài nhà trường.

Phối hợp giữa Thanh tra, phòng Giáo dục trung học, phòng Giáo dục thường xuyên, phòng Giáo dục có yếu tố nước ngoài kiểm tra và gia hạn cho một số Trung tâm bồi dưỡng văn hóa.

- Sở GD&ĐT đã tiến hành kiểm tra các cơ sở tổ chức dạy thêm được 30 lần.

- Các phòng GD&ĐT đã tiến hành thanh tra, kiểm tra có sự tham gia của chính quyền địa phương được 337 lần.

Qua kiểm tra, các đơn vị và cá nhân có tổ chức dạy thêm đều chấp hành đúng các qui định về dạy thêm, học thêm, chưa phát hiện sai phạm.

144. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20 - NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI). Ngày 25/4/2013, Ban thường vụ Thành ủy đã xây dựng Chương trình hành động số 22-CT/TU tổ chức thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và tổ chức học tập, quán triệt nâng cao nhận thức cho các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức về trách nhiệm và hành động của nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ trong tình hình mới. Phân công trách nhiệm triển khai tới các Ban, ngành của Thành phố. Xác định việc phát huy và phát triển khoa học và công nghệ là một nhiệm vụ trọng tâm của các cấp uỷ đảng và chính quyền. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và từng cấp. kế hoạch phát triển ngành và địa phương.

UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 30/5/2013, thực hiện chương trình của Thành uỷ, xác định mục đích, yêu cầu và các chỉ tiêu cơ bản cần đạt từ nay đến năm 2020. Xác định rõ 04 nội dung chính cần thực hiện là: Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và chỉ đạo triển khai thực

hiện sâu rộng, có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Thành ủy. Xây dựng và hoàn thiện chính sách phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của Thủ đô nhằm tạo nguồn lực quan trọng để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô. Đổi mới tư duy, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chất lượng nguồn nhân lực và năng lực bộ máy quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô. Tăng cường mở rộng liên kết, hợp tác phát triển; hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ.

Thành phố ban hành một số cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ:

- Quyết định số 6252/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND Thành phố về Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội đến năm 2020.

- Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND về chính sách ưu đãi áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô;

- Thành lập và đưa Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố vào hoạt động;

- Quyết định phê duyệt chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của thủ đô giai đoạn 2015 - 2020.

UBND Thành phố giao Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện một số nhiệm vụ:

- Nghiên cứu đổi mới quy trình quản lý đề tài, dự án (đặc biệt là khâu tuyển chọn, thẩm định, cấp kinh phí) nhằm nâng cao số lượng, chất lượng đầu vào và rút ngắn thời gian thẩm định, cấp kinh phí, đồng thời khẩn trương thực hiện cấp kinh phí theo đúng tiến độ cho các đề tài, dự án sau khi thành phố có quyết định giao chỉ tiêu.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế xét duyệt, đánh giá, nghiệm thu các đề tài, dự án theo cơ chế: khi xét duyệt các nhiệm vụ ứng dụng KH&CN phải làm rõ các nội dung, định hướng sản phẩm; mục tiêu phải đạt (chất lượng, sản phẩm, năng suất...); có địa chỉ ứng dụng cụ thể sau khi kết thúc đề tài, dự án, chuyển giao, ứng dụng kết quả, sản phẩm nghiên cứu vào thực tiễn.

- Khuyến khích các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã tham gia đặt hàng và trực tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học vào giải quyết các vấn đề bức xúc thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương. Thu hút đội ngũ trí thức tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp của Hà Nội và Trung ương đóng trên địa bàn tham gia nghiên cứu khoa học giải quyết các nhiệm vụ đặt hàng từ các cơ quan quản lý, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các tỉnh, Thành phố trong cả nước tổ chức các Chợ công nghệ và thiết bị khu vực và quốc gia. Năm 2015, phối hợp với Bộ

KH&CN, UBND thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thành công Techmart quốc tế Việt Nam. Việc tổ chức Chợ công nghệ và thiết bị góp phần đẩy mạnh việc tạo lập và phát triển thị trường công nghệ, tăng cường gắn kết giữa nghiên cứu, đào tạo với sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ đổi mới công nghệ, xúc tiến thương mại hóa sản phẩm KH&CN, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động và chất lượng hàng hóa, dịch vụ.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, công bố công khai và kịp thời hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký chủ trì và triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ, tổ chức các Hội nghị giao kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm (giao kế hoạch của năm sau và hướng dẫn xây dựng kế hoạch của năm tiếp theo).

- Tổ chức và triển khai thực hiện các đề tài, dự án của Hội nghị 3 nhà: Quản lý - Khoa học - Sản xuất, kinh doanh tạo sự gắn kết giữa hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với quản lý và sản xuất kinh doanh; thúc đẩy việc chuyển giao các kết quả nghiên cứu, thành tựu khoa học và công nghệ vào thực tế quản lý, sản xuất kinh doanh.

- Triển khai các chương trình hợp tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ ở trong và ngoài nước, một số Bộ, ngành, tỉnh thành bạn, một số cơ quan nghiên cứu và Thành phố lớn ở khu vực và trên thế giới.

- Năm 2015 đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 02 dự án: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và Giám định công nghệ; dự án cải tạo, mua sắm trang thiết bị của Chi cục Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng.

Sau hơn 3 năm từ khi có Nghị quyết 20-NQ/TW, Thành ủy, UBND Thành phố đã bám sát tinh thần và triển khai ngay việc xây dựng Chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết. Các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã căn cứ vào Nghị Quyết của Thành ủy và Kế hoạch của UBND Thành phố đã bám sát với nội dung của Nghị quyết với mục tiêu: "Phát triển đồng bộ khoa học xã hội và nhân văn, khoa học kỹ thuật và công nghệ; đưa khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực then chốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Đến năm 2020, Hà Nội là trung tâm phát triển công nghệ cao với tiềm lực khoa học và công nghệ, năng lực nghiên cứu, phát minh, sáng chế, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và có uy tín trong khu vực".

Hoạt động khoa học và công nghệ đã đạt được nhiều kết quả trong việc ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Một số chương trình nghiên cứu đã tạo ra những sản phẩm có hàm lượng chất xám cao. Các hoạt động quản lý, hướng dẫn, tuyên truyền, quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, đo lường chất lượng được chú trọng triển khai. Thu hút một lực lượng lớn đội ngũ trí thức tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp của Hà Nội và của trung ương đóng trên địa bàn tham gia nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

145. Việc hoàn thành 06 trường mầm non ở 6 phường khu vực nội thành (Trung Liệt, Láng Thượng, Ngã tư Sở, Phương Mai thuộc quận Đống

đa; phường Lê Đại hành, Thanh Nhàn thuộc quận HBT) theo KL của phiên chất vấn tại kỳ họp thứ 18 khóa XIII

1- Tại quận Đống Đa: Hoàn thành việc xây dựng 4 trường mầm non trên địa bàn quận tại 4 phường chưa có trường mầm non công lập của quận Đống Đa tại các phường Ngã Tư Sở, phường Phương Mai, phường Trung Liệt và phường Láng Thượng, cụ thể như sau:

- Phường Láng Thượng: Tháng 4/2013 - Hoàn thành xây dựng mới trường MN Láng Thượng với quy mô 10 phòng học và các phòng phụ trợ tại địa chỉ số 159 phố Chùa Láng, hiện nhà trường đang hoạt động tốt phục vụ con em trong phường

- Phường Trung Liệt: Tháng 7/2013- Hoàn thành xây dựng mới trường MN Hoa Sen với quy mô 12 phòng học và các phòng phụ trợ tại khu Ao thước thợ phường Trung Liệt, hiện nhà trường đang hoạt động tốt

- Phường Ngã Tư Sở: Tháng 10/2014- Hoàn thành xây dựng mới trường Mầm non Ngã Tư Sở với quy mô 17 phòng học và các phòng phục vụ học tập tại địa chỉ số 221 phố Tây Sơn phường Ngã Tư Sở, hiện nhà trường đang hoạt động tốt

- Phường Phương Mai: Tháng 3/2015- Hoàn thành xây dựng mới trường Mầm non Phương Mai với quy mô 14 phòng học và các phòng phục vụ học tập tại ngõ 102 đường Trường Chinh phường Phương Mai, hiện nhà trường đang hoạt động tốt

* Đến thời điểm hiện tại toàn bộ 21/21 phường trong quận Đống Đa đều có trường mầm non công lập hoạt động phục vụ con em trong phường.

2- Tại quận Hai Bà Trưng: Hoàn thành việc xây dựng trường mầm non trên địa bàn quận Hai Bà Trưng tại 02 phường Lê Đại Hành và Thanh Nhàn, cụ thể như sau:

- Phường Lê Đại Hành: Đã hoàn thành xây dựng 02 trường

+ Trường mầm non Lê Đại Hành được xây dựng tại địa chỉ số 53 Lê Đại Hành, hoạt động từ tháng 5/2013. Tổng diện tích đất là 1561 m², tổng diện tích sử dụng là 4012 m² với 11 phòng học và 09 phòng hiệu bộ và chức năng. Hiện nay số học sinh đang học tập tại trường là 470 học sinh. Trường đã được công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

+ Trường mầm non Vân Hồ tại địa chỉ số 66 Vân Hồ, hoạt động từ tháng 10/2013. Tổng diện tích đất là 1359,29 m², tổng diện tích sử dụng là 3500 m² với 12 phòng học và 09 phòng hiệu bộ và chức năng. Hiện nay số học sinh đang học tập tại trường là 460 học sinh. Trường đã được công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Phường Thanh Nhàn: Đã hoàn thành xây dựng 02 trường

+ Trường mầm non Thanh Nhàn được xây dựng tại địa chỉ số 74 Trần Khát Chân, hoạt động từ tháng 10/2012. Tổng diện tích đất là 425,1 m², tổng diện tích sử dụng là 1214,4 m² với 05 phòng học và 05 phòng hiệu bộ và chức năng. Hiện nay số học sinh đang học tập tại trường là 218 học sinh.

+ Trường mầm non Hoa Hồng tại địa chỉ số 39 ngõ Quỳnh hoạt động từ tháng 10/2013. Tổng diện tích đất là 1313 m², tổng diện tích sử dụng là 3611 m² với 09 phòng học và 08 phòng hiệu bộ và chức năng. Hiện nay số học sinh đang học tập tại trường là 450 học sinh. Trường đã được công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

* Như vậy đến thời điểm hiện tại 20/20 phường của quận Hai Bà Trưng đều có từ 1 đến 2 trường mầm non công lập, trong đó có 35% số phường có 2 trường mầm non.

146. Về đề nghị cân đối bố trí vốn cho Trường THPT Sơn Tây, thị xã Sơn Tây. 2 dự án đình Thôn Trung, chùa thôn Hạ thuộc huyện Gia Lâm

+ Dự án xây dựng trường Trung học phổ thông Sơn Tây, do thị xã Sơn Tây làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư trên 206 tỷ đồng, đến hết năm 2015, dự án đã được bố trí 116,3,0 tỷ đồng để giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện một số gói thầu; dự kiến kế hoạch năm 2016 bố trí 50 tỷ thực hiện hoàn thành dự án.

+ Về đề nghị cân đối bố trí vốn cho 2 dự án đình Thôn Trung, chùa thôn Hạ thuộc huyện Gia Lâm:

Căn cứ quy định phân cấp quản lý di tích của Thành phố tại Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02 / 03 /2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/02/2014 về phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố, các di tích nêu trên không thuộc danh mục đầu tư Chương trình mục tiêu Văn hóa giai đoạn 2013-2015 của Thành phố (Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 20/3/2013) nên thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện; trường hợp ngân sách huyện không thể cân đối và di tích ở mức độ phải tu bổ cấp thiết cần báo cáo Sở Văn hóa thể thao Du lịch và UBND Thành phố xem xét giải quyết.

147. Quan tâm nâng cao chất lượng nghiên cứu và hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật khoa học và công nghệ và các quy định của Trung ương trong việc công bố công khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Thành phố để các tổ chức, cá nhân, nhà khoa học tham gia đấu thầu thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu; huy động và phát huy tiềm năng chất xám trên địa bàn nhằm nâng cao chất lượng các đề tài nghiên cứu.

1. Nâng cao chất lượng nghiên cứu và hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn.

- Về cơ chế, chính sách:

Tích cực triển khai Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố về chính sách ưu đãi các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trong chiến lược phát triển khoa học và công nghệ

Thủ đô đến năm 2020. Thành lập và đưa Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Thành phố vào hoạt động.

Nghiên cứu, sửa đổi Quyết định số 95/2009/QĐ-UBND ngày 24/8/2009 về quy chế quản lý các chương trình, đề tài, dự án, đề án khoa học và công nghệ cấp thành phố đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Khoa học và công nghệ năm 2013.

Nghiên cứu đổi mới quy trình quản lý đề tài, dự án từ khâu xét chọn, tuyển chọn, kiểm tra tiến độ, tổng kết năm đảm bảo công khai, minh bạch (đặc biệt là khâu tuyển chọn, xét chọn, xác định tiêu chuẩn sản phẩm bảo đảm tính tiên tiến và khả năng thương mại gắn với yêu cầu thực tế và sản phẩm chủ lực của thành phố, có đơn vị tiếp nhận và ứng dụng kết quả) nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu.

- Về thông tin, tuyên truyền:

Tăng cường thông tin đến tổ chức, cá nhân về các cơ chế, chính sách ưu đãi của Trung ương và thành phố trong lĩnh vực phát triển khoa học và công nghệ; giới thiệu kết quả nghiên cứu trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tổ chức khảo sát thực tế lựa chọn nhiệm vụ nghiên cứu và đơn vị chủ trì nghiên cứu. Khuyến khích đặt hàng nghiên cứu của các sở, ban, ngành, quận huyện, các doanh nghiệp thuộc Hà Nội và các nhà khoa học tham gia nghiên cứu giải quyết các vấn đề bức xúc của Thành phố. Khuyến khích các đơn vị nghiên cứu, các đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu đối ứng kinh phí trong nghiên cứu để bảo đảm kết quả nghiên cứu bám sát thực tế, có khả năng phát triển và thương mại hóa.

- Đổi mới công tác quản lý nhà nước trong nghiên cứu khoa học:

Nâng cao chất lượng xét chọn, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố. Xác định mục tiêu, nội dung nghiên cứu cụ thể, rõ ràng và khả thi trong quá trình thực hiện, xác định cụ thể tiêu chuẩn sản phẩm bảo đảm tính tiên tiến và khả năng thương mại.

Lựa chọn đơn vị, các chuyên gia, nhà khoa học có chuyên môn, năng lực thông qua quy trình tuyển chọn, xét chọn chặt chẽ, công khai, minh bạch tham gia thực hiện các đề tài, dự án.

Phát huy vai trò tư vấn, phản biện của 12 Ban chủ nhiệm chương trình KH&CN cấp Thành phố. Huy động tối đa các nhà khoa học tham gia giám sát, thẩm định và nghiệm thu đề tài, dự án.

Tăng cường đầu tư các dự án P trên cơ sở lựa chọn kết quả đề tài sau nghiệm thu với tính ứng dụng cao, chất lượng tốt có thể hoàn thiện để đưa vào sản xuất phục vụ thị trường thay thế nhập khẩu và tiến tới xuất khẩu.

Nâng cao và gắn trách nhiệm quản lý, tiếp nhận, khai thác, sử dụng kết quả nghiên cứu đối với các sở, ngành, quận, huyện, thị xã.

Thường xuyên tổ chức và tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ của cơ quan quản lý và đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu.

Từ năm 2011 - 2015, các chương trình khoa học và công nghệ cấp Thành phố đã triển khai 493 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ. Trong đó, lĩnh vực khoa học công nghệ là: 322 đề tài, khoa học xã hội và nhân văn là: 94 đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm là 59 dự án. Hiệu quả ứng dụng của các đề tài, dự án vào thực tiễn ngày càng tăng. Số lượng bài báo trong nước và quốc tế là: 430 bài báo; 05 đề tài đoạt giải VIFOTEC; 22 sản phẩm đăng ký sáng chế, sở hữu công nghiệp; cấp 22 nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm đặc sản của các làng nghề truyền thống; 201 quy trình công nghệ; góp phần đào tạo 27 Tiến sỹ và 160 Thạc sỹ; thiết kế, chế tạo 12 mẫu, sản phẩm mới; 13 loại thuốc mới; 10 loại vật nuôi, cây trồng mới đưa vào sản xuất; 10 sản phẩm vật liệu mới phục vụ sản xuất cây trồng, vật nuôi; thiết kế, chế tạo 33 máy móc, dây chuyền thiết bị mới; đề xuất xây dựng 13 tiêu chuẩn, quy phạm mới; 15 luận chứng kinh tế kỹ thuật; đề xuất 14 cơ chế, chính sách mới và 219 giải pháp mới; 13 tài liệu, giáo trình chuyên khảo; 17 mô hình, chương trình mới; xây dựng 15 phần mềm; 12 bản đồ số, GIS trên các lĩnh vực. Kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học đã góp phần thúc đẩy đổi mới công nghệ và năng suất chất lượng trong các ngành, lĩnh vực.

2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật khoa học công nghệ và các quy định của Trung ương trong việc công bố công khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ của Thành phố để các tổ chức, cá nhân, nhà khoa học tham gia đấu thầu, thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu.

UBND Thành phố giao Sở Khoa học và Công nghệ tập trung nghiên cứu đổi mới quy trình quản lý các nhiệm vụ KH&CN theo Luật Khoa học và Công nghệ, thực hiện Thông tư hướng dẫn của Bộ KH&CN và tuân thủ các nguyên tắc xây dựng kế hoạch Khoa học và công nghệ hàng năm của HĐND, UBND Thành phố về việc giao các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Thành phố. Thực hiện công bố công khai và tổ chức Hướng dẫn xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm trên Website của Sở và tại Hội nghị giao, triển khai kế hoạch của năm trước. Việc xây dựng và triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN thực hiện theo các bước đảm bảo đúng các quy định.

Việc lựa chọn các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định tại Thông tư 10/2014/TT-BKHCN, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, hiệu quả.

Từ kế hoạch năm 2015, thực hiện Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 7/12/2013 của HĐND Thành phố, UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành, quận, huyện “đặt hàng” các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Số lượng các đề tài thực hiện theo phương thức tuyển chọn ngày càng tăng. Trong kế hoạch năm 2015, tuyển chọn được 10 đề tài nghiên cứu và kế hoạch 2016 dự kiến đưa 69 đề tài, dự án thực hiện theo phương thức tuyển chọn.

3. Huy động và phát huy tiềm năng, chất xám trên địa bàn nhằm nâng cao chất lượng các đề tài nghiên cứu.

Với lợi thế là nơi tập trung đông đội ngũ các chuyên gia, nhà khoa học và các trường, viện nghiên cứu trên địa bàn. UBND Thành phố giao Sở Khoa học

và Công nghệ huy động và phát huy tiềm năng chất xám của đội ngũ trí thức trên địa bàn thông qua việc tổ chức kiện toàn và phát huy vai trò tư vấn phản biện của 12 Ban chủ nhiệm Chủ nhiệm chương trình khoa học và công nghệ cấp Thành phố giai đoạn 2009 - 2015. Với 12 Ban chủ nhiệm chương trình đã quy tụ được 127 nhà khoa học là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ khoa học, tiến sỹ, trong đó có sự tham gia của các chuyên gia, các nhà quản lý và đội ngũ trí thức trẻ được đào tạo cơ bản tại các nước phát triển. Mặt khác các Ban chủ nhiệm chương trình KH&CN cấp Thành phố được tập hợp từ các nhà khoa học có uy tín, các cán bộ QLNN giữ các nhiệm vụ trọng trách trong lĩnh vực khoa học và công nghệ ở các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và các sở, ngành trên địa bàn. Phối hợp với Liên hiệp các Hội KHKT Hà Nội trong hoạt động tư vấn, phản biện, xây dựng định hướng kế hoạch hoạt động KH&CN, xây dựng các cơ chế, chính sách sử dụng và bồi dưỡng cán bộ khoa học tài năng trên địa bàn Thủ đô... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN. Các chuyên gia, nhà khoa học ở nước ngoài tham gia nghiên cứu khoa học giải quyết các nhiệm vụ đặt hàng từ các cơ quan quản lý, doanh nghiệp trên địa bàn. Hầu hết các trường, viện trên địa bàn đều có nhà khoa học có năng lực, tâm huyết và chuyên môn phù hợp tham gia nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với số lượng ngày càng tăng.

148. Nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành, quận, huyện, nhất là trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ trong nghiên cứu, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và trong quản lý nhà nước đối với hoạt động khoa học và công nghệ; đổi mới công nghệ; công bố thông tin về các đề tài, nghiên cứu, kết quả ứng dụng các nghiên cứu của Thành phố.

1. Đối với Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội:

Chịu trách nhiệm trước Thành phố về việc thực hiện quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ theo các quy định hiện hành thông qua việc định hướng và xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ 5 năm và hàng năm.

Quản lý, hướng dẫn, triển khai và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Từ khâu tiếp nhận hồ sơ đến khi nghiệm thu kết thúc và chuyển giao kết quả nghiên cứu đến các đơn vị ứng dụng.

Công bố kết quả, sản phẩm nghiên cứu trên Website, Tạp chí Thăng long khoa học và công nghệ, các phương tiện thông tin đại chúng.

Tổ chức chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các đơn vị ứng dụng trên địa bàn Thành phố.

Theo dõi, giám sát, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị và chủ nhiệm trong quá trình chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tế.

2. Đối với các sở, ban, ngành và quận, huyện:

Tăng cường đề xuất đặt hàng nghiên cứu để giải quyết các nhiệm vụ bức xúc, nóng bỏng phục vụ quản lý ngành, địa phương. Đưa việc đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu từ các sở, ngành, quận, huyện, thị xã làm tiêu chí xét thi đua hàng năm của Thành phố.

Quản lý, giám sát, đánh giá trong quá trình triển khai nghiên cứu các nhiệm vụ KH&CN.

Đưa sản phẩm nghiên cứu đề tài, dự án ứng dụng vào thực tế, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội.

Phát hiện những vấn đề tồn tại bức xúc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội của địa phương để làm cơ sở đề xuất các nhiệm vụ KH&CN cho kế hoạch của Thành phố những năm tiếp theo.

3. Đối với đơn vị thực hiện và chủ nhiệm đề tài:

Tổ chức thực hiện triển khai theo đúng thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng sản phẩm và đúng thời gian quy định. Có trách nhiệm chuyển giao kết quả nghiên cứu đến đơn vị ứng dụng, chuyển giao công nghệ và cùng với đơn vị ứng dụng chịu trách nhiệm cho đến khi sản phẩm được thương mại hóa.

149. Thực hiện bố trí ngân sách nghiên cứu khoa học trên cơ sở chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật, trực tiếp là Luật khoa học công nghệ và Luật ngân sách.

Điều 49 của Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 quy định: Nhà nước bảo đảm chi cho khoa học và công nghệ từ 2% trở lên trong tổng chi ngân sách nhà nước. Hàng năm, thành phố Hà Nội luôn đảm bảo tỷ lệ ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ đạt không dưới 2% tổng chi ngân sách. Trong đó, kinh phí bố trí dành cho sự nghiệp khoa học công nghệ do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý đạt khoảng 1% tổng chi ngân sách; kinh phí còn lại dành cho chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp KH&CN, chi nghiệp vụ của Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội, Chương trình mục tiêu CNTT do Sở Thông tin truyền thông tham mưu phân bổ.

Từ năm 2013 trở về trước, thực hiện Luật khoa học và công nghệ, mọi tổ chức và cá nhân đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội đều được nhà nước khuyến khích nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm phát triển kinh tế - xã hội (Điều 27, Điều 28, Điều 29 Luật Khoa học và Công nghệ). Ngoài việc tuân thủ theo đúng các quy định của trung ương và Thành phố trong việc quản lý các nhiệm vụ khoa học công nghệ, để kết quả nghiên cứu ứng dụng được vào thực tiễn, Thành phố yêu cầu các đơn vị, cá nhân chủ trì thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phải có cam kết ứng dụng tại Hà Nội nhằm phục vụ và nâng cao đời sống nhân dân, góp phần nâng cao năng lực sản xuất của các doanh nghiệp, góp phần tăng trưởng kinh tế - xã hội của Thủ đô nói riêng và của cả nước nói chung. Các kết quả nghiên cứu được tạo ra do ngân sách thành phố cấp toàn bộ kinh phí để nghiên cứu đều thuộc sở hữu của Thành phố. Vì vậy đây là điều kiện cần thiết để mở rộng phạm vi ứng dụng kết quả nghiên cứu để phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

Từ năm 2014 đến nay, thực hiện ý kiến góp ý của Kiểm toán nhà nước khu vực I tại văn bản số 445/KVI-TH, công văn số 02/HĐND-KTNS, UBND Thành phố đã tiến hành phân bổ kinh phí nghiên cứu khoa học cho các đối tượng ứng dụng kết quả nghiên cứu là các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố để đảm bảo theo Luật NSNN năm 2002, Luật KH&CN năm 2013 và các nguyên tắc định hướng của HĐND Thành phố. *(có phụ lục đính kèm).*

150. Sớm thành lập và vận hành Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của thành phố Hà Nội.

Ngày 18/8/2014, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 4308/QĐ-UBND thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Thành phố; Quyết định số 6714/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 của UBND Thành phố ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Thành phố Hà Nội trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của UBND Thành phố thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ.

UBND Thành phố giao Sở Khoa học và công nghệ phối hợp với các Sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị liên quan triển khai thực hiện:

- Bổ nhiệm Phó Giám đốc phụ trách Quỹ ngày 28/7/2015. Thành lập bộ máy tổ chức của Quỹ, ổn định về tổ chức và đưa Quỹ vào hoạt động.

- Hướng dẫn Quỹ thực hiện các thủ tục để mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để thực hiện việc cấp phát kinh phí.

- Xây dựng hệ thống các biểu mẫu, quy định hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân tham gia hưởng các chính sách ưu đãi của Quỹ trên tinh thần cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân hưởng các chính sách ưu đãi của Quỹ. Đến nay, việc xây dựng hệ thống các biểu mẫu, quy trình, hồ sơ, thuyết minh cơ bản đã hoàn thành.

Đến nay đã có 8 hồ sơ của các tổ chức, doanh nghiệp đăng ký để Quỹ xem xét hỗ trợ, tài trợ thực hiện các dự án. Đồng thời, tiến hành ký biên bản ghi nhớ về cho vay, tài trợ giữa Quỹ đối mới công nghệ quốc gia và 3 doanh nghiệp: Công ty TNHH Công nghệ và dịch vụ thương mại Lạc Trung; Công ty cổ phần bóng đèn, phích nước Rạng Đông; Công ty cổ phần công nghệ năng lượng và môi trường Nusa Việt Nam. Hiện tại, các hồ sơ đang được Quỹ hướng dẫn hoàn thiện theo đúng biểu mẫu trước khi đưa ra Hội đồng xem xét, quyết định. Dự kiến sẽ hoàn thành các thủ tục và tiến hành cấp kinh phí cho các tổ chức, doanh nghiệp trong tháng 12/2015.

151. Báo cáo đánh giá kết quả, hiệu quả việc sử dụng tào nạo vét bùn, báo cáo HĐND thành phố tại kỳ họp cuối năm 2014.

Đề tài “Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị nạo vét bùn cho các sông thoát nước đã kè bờ của thành phố Hà Nội” do Viện nghiên cứu cơ khí thuộc Bộ Công thương là đơn vị thực hiện theo phương thức tuyển chọn. Đề tài đã thành công trong việc nghiên cứu, chế tạo, tích hợp các hệ thống thiết bị chế tạo trong nước với bơm hút bùn nhập khẩu từ Châu Âu tạo thành một Tàu hút bùn công nghệ cao, chuyên dụng cho sông, hồ đô thị. Giá thành chế tạo tàu bằng 1/3 giá thành nhập khẩu. Quá trình hút bùn không gây ô nhiễm môi trường và cho năng suất cao hơn các phương pháp hiện đang áp dụng. Tàu đã được Đảng kiểm Việt Nam phê duyệt thiết kế, cấp phép lưu hành và Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng giám định chỉ tiêu, chất lượng. Tháng 9/2010, kết quả sản

phẩm của đề tài là tàu nạo vét bùn đã được bàn giao cho Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội.

Sau khi bàn giao cho Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội song tàu nạo vét bùn chưa đi vào hoạt động, lý do chưa xây dựng định mức, đơn giá cho sản phẩm. Ngày 07/05/2012, Đoàn giám sát của Ban kinh tế Ngân sách đã tiến hành kiểm tra tại thực địa và làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ về hiệu quả đầu tư của tàu nạo vét bùn.

UBND thành phố đã chỉ đạo rà soát và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị triển khai ứng dụng tàu vào khai thác, sử dụng. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố, ngày 20/8/2015, các Sở, ngành đã thống nhất giao Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội quản lý và có trách nhiệm đưa tàu nạo vét bùn vào khai thác vận hành bắt đầu từ ngày 01/10/2015. Định mức dự toán áp dụng theo định mức của dây chuyền nạo vét C2 đến 11/2016. Sau 12 tháng chạy thử, Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Viện Nghiên cứu Cơ khí và Sở Xây dựng trình phê duyệt định mức dự toán. Giao cho Ban duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị chủ trì giám sát theo dõi hoạt động của tàu nạo vét bùn kiểm tra đánh giá các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của tàu. Trong quá trình vận hành đến tháng 11/2016, Viện Nghiên cứu Cơ khí phối hợp cùng công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội bảo đảm tàu hoạt động bình thường và điều chỉnh thiết bị tàu cho phù hợp với điều kiện thực tế. Sau khi có phê duyệt định mức của tàu nạo vét bùn công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội chủ trì cùng các đơn vị liên quan xây dựng báo cáo về chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, đánh giá hiệu quả hoạt động của tàu nạo vét bùn báo cáo UBND Thành phố Hà Nội. Hiện nay Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội quản lý và đưa tàu nạo vét bùn vào khai thác vận hành bắt đầu từ ngày 01/10/2015 và thực hiện theo lộ trình.

152. Về đẩy mạnh công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, chống hàng giả, kém chất lượng.

UBND Thành phố và các sở ngành Y tế, Nông nghiệp, Công thương, Công an đã xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra ATTP. Toàn Thành phố đã thành lập 06 đoàn thanh kiểm tra liên ngành An toàn thực phẩm Tết, Lễ hội, 06 đoàn thanh kiểm tra liên ngành An toàn thực phẩm Tháng hành động vì chất lượng VSATTP, 03 đoàn thanh kiểm tra liên ngành An toàn thực phẩm Tết Trung thu. Trước Tết Nguyên đán, tập trung kiểm tra các mặt hàng phục vụ Tết, sau Tết kiểm tra hàng tồn kho, không để hàng đã hết hạn sử dụng hoặc không đảm bảo an toàn thực phẩm tiếp tục được tiêu thụ, tăng cường kiểm tra các dịch vụ ăn uống tại các Lễ hội. Triển khai Tháng Hành động vì ATTP. Đoàn thanh tra kiểm tra liên ngành Thành phố kiểm tra 30 ban chỉ đạo VSATTP quận, huyện, thị xã.

Tổ chức 750 đoàn thanh kiểm tra. Số cơ sở được kiểm tra là 104.790 lượt cơ sở, trong đó xử lý hành chính 10041 cơ sở vi phạm ATTP (*cùng kỳ năm 2014 có 668 đoàn thanh kiểm tra, kiểm tra 109.230 lượt cơ sở, xử lý vi phạm 7242 cơ sở*), phạt tiền 20.159.041.900 đồng, tiêu hủy nhiều hàng hoá. Tịch thu, tiêu hủy sản phẩm không bảo đảm ATTP trị giá 13.265.500.000 đ. Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố: 6 vụ về hành vi sản xuất hàng giả); Trong đó Tiếp tục thực hiện

Quyết định 2088 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phòng ngừa, ngăn chặn vận chuyển và kinh doanh gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập khẩu trái phép: Các lực lượng chức năng trên địa bàn Thành phố kiểm tra, xử lý tịch thu tiêu hủy 18.000 con gia cầm sống, 905 kg gia cầm đã giết mổ; 1.296 kg thịt trâu, thịt lợn muối, 10.060 kg thủy sản đông lạnh, 502 kg cá bột giống; 14.192 kg mỡ nằm lợn, nội tạng...

Ngay từ đầu năm 2015, Ban chỉ đạo chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại Thành phố đã chủ động, bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả Quốc gia, các Bộ, ngành TW, Thành ủy, UBND Thành phố,...tham mưu kịp thời cho UBND Thành phố chỉ đạo các ngành thành viên Ban chỉ đạo Thành phố và Ban chỉ đạo các quận, huyện, thị xã thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến thị trường; làm tốt công tác dự báo, tăng cường phối hợp kiểm tra, đấu tranh ngăn chặn các hoạt động buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại, vi phạm ATTP.

Tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại và đảm bảo hàng hóa, bình ổn thị trường; Tập trung kiểm tra tại các cửa hàng kinh doanh có dấu hiệu vi phạm, các điểm tập kết chứa hàng lậu, kho tàng, bến bãi (chợ Đồng Xuân, chợ Ninh Hiệp,...); các mặt hàng nổi cộm như rượu, bia, nước giải khát, thực phẩm chức năng, nông sản nhập khẩu, gia cầm,... Các mặt hàng phục vụ cho nhu cầu trong các dịp Noel, Tết dương lịch 2016 sắp tới.

- Tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh nguyên liệu thực phẩm đưa vào sản xuất nhất là các mặt hàng thực phẩm công nghệ, bánh mứt kẹo, bia, rượu, nước giải khát, thực phẩm chức năng, sữa, nước chấm,...phục vụ Tết Dương lịch 2016. Kiểm tra kiểm soát các hàng hóa không đảm bảo chất lượng, vi phạm ATTP. Kiểm tra các cơ sở nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh phụ gia, chất bảo quản,... thâm lậu vào thị trường nội địa nhằm tạo điều kiện cho hàng hóa trong nước phát triển; Tiếp tục kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vận chuyển, kinh doanh, giết mổ gia cầm nhập lậu theo Quyết định số 2088/QĐ-TTg ngày 27/12/2012 của Chính phủ.

- Về kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên các địa bàn, tuyến giao thông trọng điểm:

Sau 5 năm triển khai và thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của UBND Thành phố, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương, về cơ bản công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đã đạt được kết quả tốt, thể hiện ở một số điểm sau:

Hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả cơ bản được kiểm soát và ngày càng có xu hướng giảm cả về số lượng, quy mô và tính chất vi phạm.

Đã kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, có hiệu quả các tuyến đường vận chuyển hàng lậu từ các tỉnh Cao Bằng, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Hải phòng về Hà Nội; từ Vinh ra Hà Nội. Tăng cường kiểm tra tại các tụ điểm nổi cộm như: ga Yên Viên, ga Gia Lâm, ga Giáp bát, chợ Đồng Xuân, chợ Ninh Hiệp.

Công tác phối hợp của các lực lượng chức năng trên địa bàn Thành phố trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả... ngày càng đồng bộ, hiệu quả, phát huy được sức mạnh tổng hợp. Trong quá trình kiểm tra lực lượng Quản lý thị trường đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an: PA81, PC46 để kiểm tra, xử lý và khởi tố hàng trăm vụ vi phạm về hàng giả, hàng lậu.

UBND Thành phố thành lập Ban chỉ đạo 389 các quận huyện, thị xã, xây dựng kế hoạch, chương trình công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong từng thời kỳ, hàng năm phù hợp với tình hình của Thành phố; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc: Thủ trưởng - người đứng đầu ở cơ quan đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm nếu buông lỏng quản lý để tình trạng buôn lậu xảy ra phức tạp, kéo dài trên địa bàn, lĩnh vực, địa phương.

Hàng năm căn cứ chỉ đạo của Ban chỉ đạo 389 Trung ương, Cục Quản lý thị trường, Bộ Công Thương thành lập các đoàn liên ngành, kiểm tra, xử lý nhiều vụ việc vi phạm và chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để khởi tố.

Công tác kiểm tra, kiểm soát An toàn thực phẩm:

Chỉ đạo các Đội tăng cường kiểm tra, kiểm soát xử lý các hành vi vi phạm về chất lượng, ATTP, vi phạm về sử dụng các chất phụ gia phẩm màu, đường hoá học, các hương liệu, chất bảo quản, phụ gia thực phẩm... trong chế biến, kinh doanh thực phẩm. Kiểm tra hạn sử dụng và kiểm tra thực hiện ghi nhãn hàng hoá theo Nghị định 89/2006/NĐ-CP; kiểm tra việc vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên địa bàn.

Làm tốt công tác điều tra cơ bản với các mặt hàng là thực phẩm và phối hợp với Ban quản lý các chợ tăng cường kiểm tra, kiểm soát, phổ biến tuyên truyền pháp luật tới các hộ kinh doanh trong chợ thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong kinh doanh.

Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn, tập trung kiểm tra, kiểm soát chất lượng VSATTP lưu thông trên thị trường, bao gồm: Thực phẩm nhập khẩu, các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, cơ sở thức ăn đường phố, các nhà ăn, bếp ăn tập thể của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, các chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, kho hàng, cửa hàng của các doanh nghiệp kinh doanh thương mại.

Qua từng năm, UBND Thành phố xây dựng và ban hành Quyết định thành lập Đội Cơ động Thành phố, đội cơ động liên ngành Thành phố kiểm tra, ngăn chặn và xử lý việc vận chuyển, tiêu thụ gà nhập lậu, không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch, không đảm bảo an toàn thực phẩm tại chợ Hà Vĩ, chợ đầu mối và chợ khác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chỉ đạo Đội cơ động liên ngành của Thành phố tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trên địa bàn đấu tranh, xử lý nghiêm việc vận chuyển, tiêu thụ gà nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại các điểm như: chợ Hà Vỹ - Tường Tín, Đại Xuyên - Phú Xuyên, Hải Bối - Đông Anh, điểm tập kết gia cầm

tại Thanh Oai và trên địa bàn Hà Nội; Chỉ đạo Đội QLTT số 4, 6, 17 kiểm tra, kiểm soát các cơ sở giết mổ, kinh doanh gia cầm, thủy cầm tại chợ Ngã Tư Sở, chợ Phùng Khoang và trên địa bàn thôn Bình Đà, xã Bình Minh, Thanh Oai; xử lý nghiêm đối với các cơ sở kinh doanh, giết mổ có hành vi: không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y; kinh doanh gia cầm, thủy cầm, sản phẩm gia cầm, thủy cầm không có nguồn gốc, không có chứng nhận kiểm dịch; kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật bị đưa thêm tạp chất;...

Chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát và rà soát các chợ cóc, chợ tạm trên địa bàn Thành phố, kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, nhập khẩu thực phẩm, cơ sở đại lý, kinh doanh, bán buôn, bán lẻ, các chợ đầu mối, chợ dân sinh, các siêu thị, các cơ sở thức ăn đường phố... về việc thực hiện các quy định về ATTP.

- Về Đề án quản lý việc vận chuyển, kinh doanh gia cầm và sản phẩm gia cầm trên địa bàn Thành phố giai đoạn năm 2012-2015.

Trong năm 2013 và 2014, đã kiểm tra, xử lý: 467 vụ; xử lý vi phạm hành chính được 1.206.280.000 đồng; tịch thu tiêu hủy: hơn 30,5 tấn gà lông; 35,7 tấn sản phẩm gia cầm tươi sống và sản phẩm gà đông lạnh; 3.642,5 kg và 698 con gia cầm sống, 736 kg gia cầm đã giết mổ; 800 con chim bồ câu; 260.953 quả trứng gia cầm, 18.890 con gia cầm giống. Tịch thu 01 chiếc xe ô tô vận chuyển gia cầm nhập lậu. Các vụ vi phạm phần lớn là không có kiểm dịch.

Trong năm 2015, đã kiểm tra, xử lý tịch thu tiêu hủy 18.000 con gia cầm sống, 905 kg gia cầm đã giết mổ.

- Kết quả giải tỏa công tác chợ cóc, chợ tạm:

Tính đến thời điểm tháng 10/2015, trong năm 2015, đã phối hợp giải tỏa được 18 điểm chợ cóc, chợ tạm. Trên địa bàn Thành phố hiện nay còn tồn tại và phát sinh: 90 điểm chợ cóc, chợ tạm theo rà soát, nắm bắt địa bàn.

Các địa bàn còn tồn tại chợ cóc, chợ tạm là: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Nam Từ Liêm, Thanh Trì, Đông Anh, Cầu Giấy, Hoàng Mai, Long Biên, Hoài Đức, Hà Đông, Mê Linh. Các Đội báo cáo không còn tồn tại Chợ cóc, chợ tạm gồm: Đội QLTT số Gia Lâm, Sóc Sơn, Tây Hồ, Thanh Xuân, Ba Vì, Sơn Tây, Phúc Thọ, Thạch Thất, Quốc Oai, Đan Phượng, Chương Mỹ, Thanh Oai, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Thường Tín, Phú Xuyên, Bắc Từ Liêm.

Tổng kết 5 năm: (từ năm 2010 đến tháng 11/2015)

+ Đã tiến hành kiểm tra, xử lý: 6.685 vụ vi phạm về chất lượng, ATTP;

+ Phạt hành chính: 32.278.276.000 đồng;

+ Trị giá hàng hoá tiêu hủy trên: 37,7 tỷ đồng.

Hàng tịch thu, tiêu hủy: 1.968 kg gia cầm và sản phẩm gia cầm, 28.550 quả trứng gia cầm, 1.100 con gia cầm giống; 600 kg bồ câu đông lạnh; 2.122 hộp sữa; 1.383 kg thịt trâu, thịt lợn muối; 12.753 kg nội tạng động vật; 2.270 kg xương động vật; 4.315 kg cá, ếch, rắn, ba ba; 106.154 gói, kg thực phẩm; 46.102 kg ô mai, táo khô, hạt dẻ cười; 88.681 thùng, hộp, gói và 4.476 kg bánh kẹo các loại; 6.829 hộp, gói gia vị, phụ gia thực phẩm; ... gia cầm sống; trứng gia cầm; sản phẩm từ gia súc, gia cầm; cá tầm; cá giống; cá, ếch các loại; ngao, sò, bạch

tuộc muối; nội tạng động vật; thực phẩm chế biến; gia vị, phụ gia thực phẩm các loại,...

Thành quả đạt được: Thực hiện tốt Đề án 2088 của Chính phủ về phòng ngừa, ngăn chặn, vận chuyển và kinh doanh gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập lậu trái phép. Đã tổ chức các đoàn liên ngành gia cầm, chỉ đạo kiểm tra các chốt kiểm dịch, ngăn chặn tình trạng gia cầm nhập lậu. Ngăn chặn và xử lý tốt việc vận chuyển, kinh doanh gia cầm không có nguồn gốc trên địa bàn Thành phố. Đến nay tại Chợ Hà Vĩ không còn hộ kinh doanh nào kinh doanh gà Trung Quốc thải loại không có nguồn gốc.

Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát đã chủ động kiểm tra, xử lý các tụ điểm nhập lậu, kinh doanh gia súc, gia cầm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

153. Giám sát việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại Thông báo số 01/TB-VHXXH ngày 25/01/2013

1. Chỉ đạo các Quận/huyện tập trung triển khai Kế hoạch đảm bảo ATTP năm 2013 và đợt cao điểm phục vụ Tết Nguyên đán và Lễ hội năm 2013 theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Căn cứ các Kế hoạch của UBND Thành phố tại các văn bản: Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 25/12/2012 về việc đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ tết dương lịch, tết nguyên đán Quý Tỵ và lễ hội 2013; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 15/01/2013 về công tác an toàn thực phẩm năm 2013; Kế hoạch số 56/QĐ-UBND ngày 03/4/2013 về triển khai “tháng hành động vì chất lượng VSATTP năm 2013”. Sở Công Thương đã ban hành, tổ chức triển khai các kế hoạch của ngành Công Thương nhằm đảm bảo ATTP trên địa bàn Thành phố, cụ thể:

+ Kế hoạch số 24/KH-SCT ngày 02/01/2013 về đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ Tết dương lịch, Tết Nguyên đán Quý tỵ và Lễ hội năm 2013.

+ Kế hoạch số 300/KH-SCT ngày 23/01/2013 về triển khai tháng cao điểm về ATTP Tết năm 2013.

+ Kế hoạch số 301/KH-SCT ngày 23/01/2013 về triển khai công tác vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2013 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

+ Kế hoạch số 1190/KH-SCT ngày 09/4/2013 về triển khai tháng hành động vì chất lượng VSATTP ngành Công Thương năm 2013.

- Ban hành văn bản chỉ đạo các quận, huyện, thị xã trên địa bàn trong công tác phục vụ Tết, đảm bảo VSATTP, cụ thể:

+ Văn bản số 4783/SCT-QLTM ngày 26/12/2012 về việc kiểm tra tình hình phục vụ Tết Nguyên Đán Quý Tỵ của các chợ trên địa bàn Thành phố trong công tác an toàn phòng cháy chữa cháy; an ninh trật tự; chỉnh trang, cải tạo nâng cấp chợ; công tác vệ sinh, kiểm soát đảm bảo ATVSTP.

+ Văn bản số 4186/SCT-QLTM ngày 30/11/2012 về việc chỉ đạo các công ty, trường ban quản lý các chợ báo cáo tình hình phục vụ Tết Quý Tỵ.

+ Đôn đốc các quận và các doanh nghiệp triển khai các điểm bán rau an toàn (RAT) phục vụ nhân dân theo Kế hoạch Kế hoạch 140/KH-UBND của UBND ngày 02/11/2012 Thành phố Hà Nội về việc lưu chuyển, tiêu thụ rau, củ, quả an toàn vào nội thành Thành phố Hà Nội; Ban hành văn bản số 59/SCT-QLTM ngày 04/01/2013 về việc báo cáo tình hình lưu chuyển tiêu thụ RAT, kế hoạch phục vụ nhân dân mặt hàng RAT dịp Tết Quý Tỵ và các lễ hội 2013.

+ Văn bản số 1387/SCT-QLCN về việc kiểm tra liên ngành tháng hành động vì chất lượng ATTP trên địa bàn Quận/Huyện theo Quyết định của UBND Thành Phố.

- Việc triển khai thực hiện các Kế hoạch trên đã đạt được yêu cầu đề ra và thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo với UBND Thành phố và Sở Y tế cơ quan thường trực về đảm bảo VSATTP của Thành phố, báo cáo UBND Thành phố, cụ thể:

+ Báo cáo số 777/BC-SCT ngày 12/3/2013 về kết quả triển khai công tác đảm bảo VSATTP phục vụ Tết dương lịch, Tết Nguyên đán Quý tỵ và Lễ hội năm 2013.

+ Báo cáo số 1037/BC-SCT ngày 29/3/2013 về kết quả triển khai công tác đảm bảo VSATTP trên địa bàn TP Hà Nội 3 tháng đầu năm 2013.

+ Báo cáo số 1758/BC-SCT ngày 20/5/2013 về kết quả thực hiện tháng hành động vì chất lượng VSATTP năm 2013.

+ Báo cáo số 2710/BC-SCT ngày 11/7/2013 về kết quả triển khai công tác đảm bảo VSATTP trên địa bàn Thành phố Hà Nội 6 tháng đầu năm 2013.

+ Báo cáo số 3985/BC-SCT ngày 27/9/2013 về kết quả triển khai công tác đảm bảo VSATTP trên địa bàn TP Hà Nội 9 tháng đầu năm 2013.

+ Báo cáo số 5433/BC-SCT ngày 26/12/2013 về kết quả triển khai công tác đảm bảo VSATTP năm 2013.

2. Triển khai thực hiện Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm và các Thông tư liên quan của các Bộ, ngành Trung ương.

Ngay sau khi Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm và các Thông tư liên quan của các Bộ, ngành Trung ương có hiệu lực. Sở Công Thương đã xây dựng các thủ tục hành chính, quy trình: cấp các Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho các tổ chức, cá nhân sản xuất/kinh doanh các nhóm hàng thuộc quản lý của ngành Công thương và phân cấp của Bộ Công Thương niêm yết công khai tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính của Sở, đăng tải thông tin trên trang Website của Sở; phối hợp với UBND Quận/huyện để thông báo tới tổ chức/công dân được biết và thực hiện.

3. Phân công rõ nhiệm vụ và tăng cường phối hợp giữa các thành viên Ban chỉ đạo an toàn vệ sinh thực phẩm Thành phố (BCĐATTP).

- Căn cứ Thông tư 29/2012/TT-BCT ngày 05/10/2012 của Bộ Công Thương về quy định cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn

thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương không phân cấp quản lý nhà nước về ATTP tới cấp Quận/huyện. Vì vậy, Sở Công Thương không có căn cứ để xây dựng và giao chỉ tiêu hướng dẫn cho các quận/huyện trên lĩnh vực an toàn thực phẩm

- Các thành viên BCĐATTP (trong đó có Sở Công Thương) đã được phân công rõ nhiệm vụ và thường xuyên phối hợp trong công tác QLNN về ATTP. Thường xuyên tổ chức các cuộc họp giữa các thành viên BCĐ nhằm thông báo tình hình, diễn biến về công tác ATTP trên địa bàn, đưa ra những khó khăn, vướng mắc và giải pháp cho công tác quản lý ATTP.

4. Tăng cường công tác tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng chuyên mục, chuyên trang về VSATTP, công khai nhận diện sản phẩm an toàn. Đổi mới nội dung tuyên truyền, tập trung tuyên truyền để người tiêu dùng trở thành “Người tiêu dùng thông minh”.

- Sở Công thương đã phối hợp với UBND các Quận/Huyện tổ chức các lớp tập huấn tại địa phương cho cán bộ làm công tác ATTP của Huyện, xã; các chủ doanh nghiệp/cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Năm 2013 sở đã tổ chức 08 lớp tập huấn tại các Quận/huyện: Ba Đình, Từ Liêm, Hoài Đức, Ba Vì, Quốc Oai; Tổng công ty thương mại Hà Nội cho đối tượng là cán bộ phòng kinh tế, đội quản lý thị trường, UBND xã, chủ các cơ sở/doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thuộc quản lý của ngành Công Thương về Luật ATTP và các văn bản hướng dẫn thực hiện luật hiện hành, tổng số được tập huấn khoảng 1.000 người.

Thông qua các lớp tập huấn này, nhiều chủ cơ sở đã hiểu rõ hơn nghĩa vụ của mình trong công tác bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh; nắm được thủ tục và cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cấp phép cho mình để có thể trực tiếp thực hiện thủ tục, giảm thời gian và tránh bị các đơn vị trung gian gây phiền hà.

- Phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài viết bài, đưa tin về công tác quản lý ATTP và các cơ sở sản xuất/kinh doanh thực phẩm nhằm tuyên truyền trong các dịp Tết, Lễ hội, tháng cao điểm, tháng hành động về ATTP.

- Chỉ đạo các Đội QLTT tích cực tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các VBQPPL về ATTP; cam kết không sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng ATTP; phối hợp với các cơ quan quản lý địa phương tổ chức ký cam kết đảm bảo ATTP cho các cơ sở, hộ kinh doanh tại các khu vực Lễ hội và trong công tác truyền thông về đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại đặc biệt trong lĩnh vực ATTP

5. Tăng cường công tác QLNN, đảm bảo các cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận (GCN) cơ sở đủ điều kiện ATTP. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết bất cập trong việc không đủ điều kiện ATTP nhưng vẫn được cấp GCN đăng ký kinh doanh. Có giải pháp hữu hiệu để quản lý nguồn gốc sản phẩm hàng hóa lưu thông, nguồn gốc nguyên liệu đưa

vào sản xuất; kiểm soát hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc, hàng kém chất lượng và giải quyết căn bản làng nghề chế biến nông sản, thực phẩm.

- Theo phân công tại Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc Hội và Nghị định 38/2012/NĐ-CP của Chính phủ, ngành Công Thương được giao trách nhiệm quản lý các nhóm sản phẩm: Rượu, bia, nước giải khát (NGK); Dầu thực vật; Sữa chế biến; tinh bột và sản phẩm từ tinh bột (bao gồm cả bánh, mứt, kẹo). Với nhiệm vụ cấp GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP và cấp xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý. Sở Công Thương thực hiện theo phân cấp của Bộ Công Thương.

- Ngay sau khi Nghị định 38/2012/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành, sở Công Thương đã tích cực triển khai xây dựng các thủ tục hành chính để thực hiện việc cấp các GCN theo thẩm quyền, cụ thể:

+ Thủ tục cấp GCN cơ sở đủ ĐKATTP cho cơ sở SX/KD thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn được thực hiện theo Thông tư 29/2012/TT-BCT; theo quy định hiện hành, ngành Công Thương không phân cấp thẩm quyền cấp GCN cơ sở đủ ĐKATTP tới UBND Quận/Huyện. Sở Công Thương đã tiếp nhận và thụ lý hồ sơ, thẩm định thực tế đúng quy định, không để tồn đọng hồ sơ của cơ sở; tích cực hướng dẫn cơ sở thực hiện các quy định về điều kiện thực tế, quy chế nhãn mác, xuất xứ nguyên liệu... năm 2013 đã cấp mới và cấp lại 445 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc quản lý của sở Công Thương (trong đó 310 Giấy chứng nhận cho cơ sở SX, 135 Giấy chứng nhận cho cơ sở KD).

+ Thủ tục cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành được thực hiện theo Thông tư 40/2012/TT-BCT. Đến nay, sở Công Thương đã cấp 04 giấy xác nhận cho các SP: bánh trung thu, thạch rau câu, NGK.

Việc kịp thời thực hiện các thủ tục trên sau một thời gian bị gián đoạn do chưa có văn bản hướng dẫn Luật đã góp phần tháo gỡ khó khăn, giúp doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm dần thực hiện tốt hơn các quy định hiện hành của pháp luật về ATTP.

6. Công tác đấu tranh chống vận chuyển, kinh doanh gia cầm nhập lậu, không có nguồn gốc, không có kiểm dịch, không đảm bảo VSATTP.

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, UBND Thành phố, Cục QLTT về việc đấu tranh chống vận chuyển, kinh doanh gia cầm nhập lậu, không có nguồn gốc, không có kiểm dịch, không đảm bảo VSATTP, phòng chống dịch cúm gia cầm A(H5N1) và A(H7N9), Chi cục QLTT Hà Nội đã chỉ đạo các Đội QLTT tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trên các tuyến trọng điểm vận chuyển gia cầm nhập lậu về Hà Nội, tại chợ Hà Vĩ và các chợ khác trên địa bàn với tinh thần không chủ quan, mặc dù gia cầm nhập lậu đã được kiểm soát, nhưng nếu không tổ chức kiểm tra kiểm soát tốt sẽ tiếp tục tái diễn.

- Trong các đợt cao điểm nhằm ngăn chặn sự xâm nhiễm của dịch H5N1 và H7N9, Chi cục QLTT cử các đồng chí Lãnh đạo Chi cục trực tiếp chỉ đạo, cán bộ các phòng chuyên môn, các Đội QLTT (mỗi Đội cử 01 tổ kiểm tra) tăng

cường hàng đêm kiểm tra, kiểm soát hỗ trợ địa bàn; chỉ đạo Đội cơ động về chất lượng và An toàn thực phẩm (Đội QLTT số 17) tiếp tục cử 01 tổ kiểm tra thường xuyên phối hợp với Đội QLTT số 31, huyện Phú Xuyên kiểm tra, kiểm soát gia cầm giống và việc ấp trứng gia cầm tại xã Đại Xuyên, Phú Xuyên;... Chi cục đã kiến nghị một số vấn đề bất cập trong việc kinh doanh, vận chuyển gia cầm với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chỉ đạo Đội cơ động liên ngành của Thành phố tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trên địa bàn đấu tranh, xử lý nghiêm việc vận chuyển, tiêu thụ gà nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại các điểm như: chợ Hà Vỹ - Thường Tín, Đại Xuyên - Phú Xuyên, Hải Bối - Đông Anh, điểm tập kết gia cầm tại Thanh Oai và trên địa bàn Hà Nội;...

Kết quả kiểm tra, xử lý 168 vụ việc vi phạm về vận chuyển, kinh doanh gia cầm không rõ nguồn gốc, không có kiểm dịch; Tổng số tiền phạt vi phạm hành chính: 291.800.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 27,7 tấn gà lông; 34 tấn sản phẩm gia cầm tươi sống và sản phẩm gà đông lạnh; 217.330 quả trứng gia cầm, 16.000 con gia cầm giống; 1.100 con chim cú.

- Trong thời gian tháng 6,7/2013, trên một số phương tiện thông tin đại chúng đưa tin về việc cá tầm Trung Quốc nhập lậu đội lốt cá tầm Việt Nam được bày bán trên thị trường thủ đô; việc nhập lậu cá tầm đã xâm hại đến quyền lợi nhà sản xuất và người tiêu dùng trong nước. Thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng chính Phủ, để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với tình trạng kinh doanh, vận chuyển cá tầm không rõ nguồn gốc xuất xứ, cá tầm nhập lậu. Chi cục Quản lý thị trường Hà Nội đã chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường tập trung tăng cường kiểm tra, kiểm soát tại: các địa bàn giáp ranh giữa Hà Nội với các tỉnh; các tuyến đường vận chuyển từ các tỉnh về Hà Nội và các cửa khẩu thông quan, cảng hàng không Nội Bài, bến xe và các đầu mối kinh doanh cá tầm lớn; Các trung tâm thương mại, dịch vụ, siêu thị...các kho chứa hàng thủy sản của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh lớn và xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật đối với các trường hợp vận chuyển, kinh doanh cá tầm nhập lậu, cá tầm không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Kết quả: kiểm tra, xử lý 08 vụ vi phạm vận chuyển kinh doanh thủy sản nhập lậu; Phạt tiền: 30 triệu đồng; Trị giá hàng hóa tịch thu tiêu hủy: hơn 253 triệu đồng; gồm: 3.260kg cá tầm; 2.132 kg cá các loại, 19.240 con cá song giống và 288kg ếch nhập lậu.

- Tháng 8/2013 theo thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông báo của Cục An toàn vệ sinh thực phẩm (Bộ Y tế) hiện nay trên thị trường có một số mặt hàng sữa do nước ngoài sản xuất, sử dụng nguyên liệu do Công ty Fonterra (New Zealand) cung cấp nghi nhiễm khuẩn Clostridium Botulinum là vi khuẩn sinh ngoại độc tố, khi ăn vào có thể gây nhiễm độc ngay. Nếu nhiễm vi khuẩn này ở mức độ cao làm tê liệt hệ thần kinh, hệ hô hấp và có thể gây nguy hiểm tới tính mạng người sử dụng. Chi cục QLTT Hà Nội đã chỉ đạo các Đội QLTT tổ chức kiểm tra, kiểm soát tất cả các cửa hàng có kinh doanh mặt hàng

sữa trên địa bàn được phân công để nhằm phát hiện các loại sữa có dấu hiệu nghi nhiễm khuẩn Clostridium Botulinum. Qua kiểm tra kiểm soát không phát hiện cơ sở kinh doanh nào còn kinh doanh mặt hàng sữa có dấu hiệu nghi nhiễm khuẩn Clostridium Botulinum.

7. Thường xuyên thanh kiểm tra, tăng số lượt/đơn vị/năm theo quy định. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Sở Công Thương có 02 đơn vị chủ yếu thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP là Thanh tra sở và Chi cục QLTT. Bên cạnh đó, phòng KTATMT của Sở kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất bao bì kết hợp với sử dụng hóa chất, phòng quản lý thương mại kiểm tra ATTP tại các chợ trung tâm thương mại.

- Thanh tra Sở đã tiến hành thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm tại 60 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo Kế hoạch thanh tra năm 2013. Đã ra kết luận thanh tra tại 20 doanh nghiệp, tổng cộng tiền xử phạt hành chính là 149 triệu đồng.

- Chi cục Quản lý thị trường: Đã kiểm tra, xử lý 1.451 vụ vi phạm ATTP và vi phạm đo lường chất lượng (trong đó 1.073 vụ vi phạm ATTP, 378 vụ vi phạm đo lường chất lượng), phạt hành chính 6,391 tỷ đồng, trị giá hàng tịch thu: 9,545 tỷ đồng bao gồm: 61 tấn gia cầm sống, 120.000 quả trứng gia cầm, 81,57 tấn sản phẩm gia súc, gia cầm, 28.688 gói và 14,95 tấn bánh kẹo các loại,...

154. Về thực hiện tốt “Năm trật tự văn minh đô thị - 2014” trong lĩnh vực văn hóa

Thực trạng:

Từ năm 2010, công tác làm sạch quảng cáo rao vặt được thành phố xác định là trách nhiệm của chính quyền địa phương, lấy quận, huyện, thị xã, phường, xã, thị trấn là địa bàn trọng điểm tổ chức thực hiện, phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi quảng cáo rao vặt trái quy định của pháp luật; gắn việc thực hiện với hoạt động của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Bên cạnh đó, thành phố chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông xử lý nghiêm, yêu cầu nhà mạng ngừng cung cấp dịch vụ đối với các số điện thoại vi phạm về quảng cáo rao vặt do quận, huyện thống kê gửi về.

Năm 2014, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các sở Xây dựng, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Điện lực thực hiện tháo gỡ quảng cáo rao vặt vi phạm tại các cột đèn chiếu sáng, cây xanh và các thiết bị đặt trên đường phố. Trong 9 tháng đầu năm toàn thành phố đã bóc, xoá, tháo gỡ trên 200.000 quảng cáo rao vặt vi phạm, thống kê 3000 số điện thoại vi phạm để xử lý, phạt 72 vụ với số tiền phạt là 15.450.000 đồng; kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động quảng cáo, tháo dỡ 2.220 băng rôn, tờ rơi, tờ gấp quảng cáo vi phạm, xử phạt 105 triệu đồng; tổ chức lực lượng thường xuyên tháo dỡ băng rôn, quảng cáo rao vặt trên các tuyến đường trung tâm. Tổ chức lắp dựng được 1.054 điểm quảng cáo rao vặt miễn phí, trong đó 336 bảng ở các quận.

Sở Thông tin và Truyền thông đã yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông: tuyên truyền nhắc nhở các thuê bao, bổ sung vào hợp đồng điều khoản cam kết không thực hiện quảng cáo rao vặt trái quy định và ngừng cung cấp

dịch vụ đối với các số điện thoại vi phạm theo yêu cầu của sở Thông tin và Truyền thông.

Từ năm 2010 đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã tiến hành xử lý số liệu từ 8.500 số điện thoại QCRV vi phạm do quận, huyện, thị xã gửi về; Ban hành 40 văn bản đề nghị doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông tạm ngừng cung cấp dịch vụ đối với 5.565 số điện thoại vi phạm.

Tuy nhiên, tình trạng vi phạm vẫn còn diễn ra, đặc biệt là trong các ngõ ngách, khu tập thể, khu vực các trường đại học, cao đẳng. Dạng quảng cáo rao vặt mới hiện đang phát sinh có nội dung quảng cáo bán nhà chung cư của các dự án, cho vay tín chấp được treo rất cao trên cột đèn tín hiệu giao thông, cột đèn chiếu sáng, cây xanh gây khó khăn và nguy hiểm cho người tháo dỡ quảng cáo rao vặt vi phạm.

Nguyên nhân, trách nhiệm:

- Các cá nhân, tổ chức có sản phẩm quảng cáo rao vặt thường xuyên thuê, mượn những người thực hiện quảng cáo rao vặt là sinh viên, trẻ ở tuổi vị thành niên, người lớn tuổi làm thuê, làm lén lút vào ban đêm, khi bị xử phạt thì đối tượng không có khả năng về kinh tế để chấp hành xử phạt. Đối tượng kinh doanh được thông tin trong quảng cáo rao vặt chưa bị xử lý do không có tên gọi cụ thể và địa chỉ, mà chỉ lấy tên gọi chung chung, từ tỉnh khác về kinh doanh tại Hà Nội.

- Việc làm sạch quảng cáo rao vặt (QCRV) chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục ở một số quận, huyện, một số nơi công tác làm sạch QCRV chưa được quan tâm đúng mức; Ít chú trọng đến xử lý, bóc xóa QCRV tại các ngõ ngách; Việc tái vi phạm, phát sinh mới chưa được xử lý kịp thời.

- Việc xử lý ngừng cung cấp liên lạc của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông chưa kịp thời, chưa nghiêm, sim “rác” vẫn đang được sử dụng để QCRV.

- Chế tài xử phạt đối với hành vi QCRV sai quy định chưa đủ sức răn đe: Khoản 1 Điều 51 Nghị định số 158/2013/NĐ-CP quy định xử phạt từ 1.000.000đ - 2.000.000đ và không quy định ngừng cung cấp dịch vụ đối với các số điện thoại QCRV vi phạm.

Giải pháp:

UBND quận, huyện, thị xã tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người dân tham gia và trách nhiệm trong việc làm sạch, tháo gỡ và phát hiện ngăn chặn QCRV vi phạm ở khu vực mình sinh sống.

Các ngành Xây dựng, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Điện lực tăng cường tháo dỡ, xử lý QCRV vi phạm đối với tài sản thiết bị của ngành đặt trên đường phố.

Công an thành phố phối hợp với UBND quận, huyện, Sở Thông tin và Truyền thông xác định tổ chức, cá nhân gây ra QCRV vi phạm, tổ chức xử lý điểm và tuyên truyền nhằm mục đích răn đe, giáo dục.

Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí của Thành phố tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để

người dân hiểu rõ và chấp hành quy định về QCRV. Phối hợp với quận, huyện, thị xã tăng cường rà soát thống kê số QCRV vi phạm để xử lý. Chỉ đạo, kiểm tra giám sát các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông thực hiện hiệu quả việc dừng cung cấp dịch vụ đối với số điện thoại vi phạm QCRV.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tăng cường kiểm tra, đánh giá công tác thực hiện làm sạch QCRV của quận, huyện, thị xã gắn với thực hiện xây dựng tuyến phố điểm về quảng cáo và thực hiện nếp sống văn minh đô thị.

Đề nghị Thành uỷ chỉ đạo Đảng viên về sinh hoạt nơi cư trú có trách nhiệm tham gia tích cực với địa phương trong công tác làm sạch QCRV và quản lý địa bàn, ngăn chặn quảng cáo rao vặt vi phạm.

Chống tệ nạn QCRV vi phạm cần được xác định như là một cuộc đấu tranh chống tệ nạn xã hội bởi tệ nạn này không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến mỹ quan đô thị và hình ảnh của Thủ đô, sự nghiêm minh của pháp luật mà còn làm thiệt hại vô cùng lớn đến tài sản của tổ chức, cá nhân, ngân sách của thành phố và quận huyện, thị xã. Thành phố sẽ có những chỉ đạo quyết liệt đối với cuộc đấu tranh này trong năm 2015 gắn với tiếp tục thực hiện Năm trật tự và văn minh đô thị 2015

155. Về vấn đề triển khai các quy hoạch trên lĩnh vực văn hóa-thể thao đã được UBND Thành phố phê duyệt.

* Sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội đã xây dựng kế hoạch triển khai đến các quận, huyện trên địa bàn Thành phố. Hàng năm, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội có văn bản yêu cầu các quận, huyện báo cáo về các nội dung thực hiện quy hoạch. Căn cứ vào báo cáo của các đơn vị và tình hình thực tế, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội nhận thấy việc triển khai quy hoạch còn một số khó khăn, tồn tại như:

- Hiện nay, thiếu quỹ đất để thực hiện các thiết chế văn hóa-thể thao ở cơ sở, việc cập nhật các thông tin về quỹ đất thu được để đầu tư cho các thiết chế văn hóa-thể thao còn hạn chế.

- Công tác quy hoạch và sử dụng đất của địa phương để đầu tư cho các thiết chế văn hóa-thể thao chưa có phương án lâu dài, khoa học dẫn tới việc thiếu đất để xây dựng thiết chế văn hóa-thể thao. Ở một số địa phương không còn đất trống để xây dựng nhà văn hóa, công trình thể thao theo tiêu chí nông thôn mới.

- Thiếu nguồn kinh phí để thực hiện.

* Trước mắt, để tăng cường hoạt động thể thao quần chúng tại các khu vực vườn hoa, công viên cây xanh hiện có, Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội đã xây dựng, lắp đặt thiết bị thể dục thể thao ngoài trời phục vụ miễn phí cho nhân dân. Cụ thể:

- Năm 2014: Đã xây dựng, lắp đặt thiết bị thể dục thể thao ngoài trời phục vụ miễn phí cho nhân dân tại quận Ba Đình và quận Long Biên với tổng kinh phí là 400.000.000đ/quận (Bốn trăm triệu đồng).

- Năm 2015: Tiếp tục triển khai lắp đặt thiết bị thể dục thể thao ngoài trời phục vụ miễn phí cho nhân dân tại quận Tây Hồ và quận Hà Đông với tổng kinh phí là 400.000.000đ/quận (*Bốn trăm triệu đồng*).

Đây là mô hình điểm, đạt hiệu quả cao, để Thành phố và các quận, huyện tiếp tục đầu tư xây dựng các thiết chế thể dục thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

156. Về việc thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình mục tiêu về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội (Báo cáo giám sát số 13/BC-VHXXH ngày 13/5/2015):

1.1. "Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các sở, ngành công đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tháo gỡ những khó khăn, nhất là giáo viên cơ hữu tại các trung tâm dạy nghề cấp huyện, bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác dạy nghề; :

- Toàn Thành phố có khoảng 3.419 giáo viên, trong đó có 1.858 giáo viên cơ hữu của 82 cơ sở dạy nghề tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn. Để nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy nghề cho lao động nông thôn Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, nghiệp vụ sư phạm dạy nghề cho 268 giáo viên của các trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề và Trung tâm dạy nghề.

Các cơ sở dạy nghề đảm nhận thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn phải đảm bảo các điều kiện, yêu cầu quy định. Tuy nhiên hầu hết các Trung tâm dạy nghề công lập cấp huyện chưa bổ sung đủ giáo viên cơ hữu do không được giao chỉ tiêu biên chế, các cơ sở đã khắc phục khó khăn bằng hình thức ký hợp đồng với giáo viên thỉnh giảng để tăng số lượng giáo viên có đủ các điều kiện tham gia giảng dạy.

- Đến nay có 9/21 Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp Quận, Huyện đã bố trí cán bộ chuyên trách về dạy nghề đó là: Bắc Từ Liêm, Long Biên, Ba Vì, Đông Anh, Thạch Thất, Gia Lâm, Mê Linh, Thường Tín, Thanh Oai; còn lại 12 Quận, Thị xã Sơn Tây và các Huyện do cán bộ Phòng Lao động-TBXH kiêm nhiệm nên còn hạn chế công tác quản lý nhà nước về dạy nghề.

1.2. Việc thành lập Trung tâm dạy nghề tại các huyện: Ba Vì, Mỹ Đức, Quốc Oai, Phúc Thọ:

Việc thành lập Trung tâm dạy nghề tại 4 Huyện: Ba Vì, Mỹ Đức, Quốc Oai, Phúc Thọ chưa thực hiện được. Vì thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập 3 trung tâm: Dạy nghề, Giáo dục thường xuyên, Hướng nghiệp, UBND Thành phố đã có Văn bản giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện

157. Về việc thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội (Báo cáo giám sát số 44/BC-VHXXH ngày 03/11/2014).

1.1. "Tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước về chính sách trợ giúp xã hội, trọng tâm vào công tác hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến chính

sách pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ cấp quận, huyện, xã, thị trấn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra”:

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực Bảo trợ xã hội, trong những năm qua, Sở Lao động - TB&XH đã tổ chức nhiều các hoạt động thông tin, tuyên truyền, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: In trên 100.000 tờ rơi các loại tuyên truyền về chính sách đối với hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, người lang thang xin ăn, tâm thần lang thang...; In trên 3.000 quyển hệ thống các văn bản về chính sách xã hội của Trung ương và Thành phố để phát cho cán bộ làm công tác xã hội các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn. Hàng năm tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, tập huấn triển khai các văn bản, chính sách mới của Trung ương và Thành phố cho cán bộ làm công tác Lao động TB&XH các cấp. Lồng ghép tuyên truyền các chính sách xã hội tại các cuộc kiểm tra ở cơ sở và đến trực tiếp các hộ dân.

- Sau đợt giám sát của Ban Văn hóa Xã hội - HĐND Thành phố về việc thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội (tháng 10/2014), Sở Lao động TB&XH đã tổ chức các cuộc hội nghị tập huấn, triển khai, hướng dẫn thực hiện Nghị định 136/2013/NĐ-CP về chính sách trợ giúp xã hội; Quy trình, thủ tục, hồ sơ xét duyệt trợ cấp xã hội tại cộng đồng và tiếp nhận đối tượng vào nuôi dưỡng tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội và các chính sách bảo trợ xã hội khác cho cán bộ LĐTBXH các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn. Tổ chức đánh giá sơ kết 5 năm thực hiện Luật Người cao tuổi. Ban hành Đề án Xây dựng môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp, thân thiện tại các cơ sở xã hội trực thuộc Sở Lao động TB&XH. Tổ chức các cuộc kiểm tra hoặc cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành tại một số quận, huyện, xã, phường và cơ sở nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội để kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực bảo trợ xã hội. Qua đó hướng dẫn, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc, tồn tại của địa phương, đơn vị.

1.2. “Tham mưu cho UBND Thành phố kiến nghị với Chính phủ sớm cho thực hiện Nghị định số 136/2016/NĐ-CP để các đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp ở mức cao hơn, giảm bớt khó khăn”:

- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ hiện tại chỉ được áp dụng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo và đối tượng tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội (theo Nghị quyết số 74/NQ-CP và Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC). Tuy nhiên căn cứ nguồn lực và khả năng cân đối ngân sách của Thành phố, liên Sở: Lao động Thương binh và Xã hội - Tài chính đã trình UBND Thành phố xem xét, ban hành Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 sửa đổi, bổ sung Quyết định 78/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 về quy định mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và tại các cơ sở bảo trợ xã hội. Như vậy toàn bộ đối tượng bảo trợ xã hội của Thành phố Hà Nội đã được hưởng mức hệ số trợ cấp mới theo mức quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP. Mức chuẩn trợ

cấp xã hội của Thành phố (350.000 đồng/người/tháng - hệ số 1) cao hơn mức chuẩn của Trung ương (270.000 đồng/người/tháng).

- Hiện còn một số chính sách về mai táng phí đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng; cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho người khuyết tật đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội; trợ giúp đột xuất... chưa được áp dụng theo mức quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP (do Trung ương chưa cân đối được kinh phí).

1.3. “Kiến nghị với Bộ Lao động TB&XH nghiên cứu, ban hành các văn bản”:

- Văn bản hướng dẫn áp dụng ngạch, bậc lương cho cán bộ là công tác xã hội: Bộ Lao động TB&XH đã ban hành Thông tư số 34/2010/TT-BLĐTBXH ngày 8/11/2010 quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức công tác xã hội;

- Tiêu chuẩn quy định ngạch viên chức công tác xã hội: Bộ Lao động TB&XH đã ban hành Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH ngày 24/5/2013 quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn.

- Văn bản quy định hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng dưới 10 đối tượng bảo trợ xã hội: Bộ Lao động TB&XH đang nghiên cứu trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội.

- Quy định quy chuẩn xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng thụ hưởng: Bộ Xây dựng đã tiến hành khảo sát để xây dựng quy chuẩn.

1.4. “Sớm hoàn thành việc xây dựng phần mềm quản lý đối tượng BTXH”:

- Phần mềm quản lý đối tượng bảo trợ xã hội tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội (kết nối giữa Sở Lao động TB&XH và các Trung tâm Bảo trợ xã hội) đã được Bộ Lao động TB&XH chuyển giao và đưa vào sử dụng từ năm 2014 .

- Phần mềm quản lý đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng (kết nối giữa Sở Lao động TB&XH và các quận, huyện, thị xã) đã hoàn thành và được nghiệm thu, đưa vào sử dụng từ đầu năm 2015.

158. Sở Lao động TBXH phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu, cải tiến phương thức cấp tiền cho đối tượng, đảm bảo thuận lợi, an toàn, đúng đối tượng, tiết kiệm chi phí quản lý. Dự toán kinh phí cho cho đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp thường xuyên nên phân bổ trực tiếp cho các xã để chủ động, kịp thời trong việc chi trả cho các đối tượng:

Hiện tại toàn Thành phố có 169.000 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng, gồm: người cao tuổi (chủ yếu từ 80 tuổi trở lên), người khuyết tật, trẻ em bị mất nguồn nuôi dưỡng... Các xã, phường, thị trấn thông báo và tổ chức chi trả cho các đối tượng từ ngày 5-10 hàng tháng tại trụ sở UBND cấp xã. Những đối tượng không tự đi lại, cán bộ xã hoặc thôn mang tiền trợ cấp đến nhà đối tượng. Phụ cấp cho cán bộ làm công tác chi trả là 350.000 đồng/người/tháng, tối đa 02 người/xã, phường, thị trấn. Công tác chi trả đảm bảo thuận lợi, an toàn, đúng đối tượng. Công tác lập dự toán và phân bổ

kinh phí thực hiện theo quy định tài chính hiện hành và hướng dẫn của Sở Tài chính.

159. Về việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai (Báo cáo giám sát số 17/BC-VHXXH):

1. "Sơ kết đánh giá mô hình thí điểm cai nghiện ma túy tự nguyện của Trung tâm Chữa bệnh giáo dục lao động xã hội số V để đề xuất cho năm 2016 và các năm tiếp theo":

Thực hiện Quyết định số 2596/QĐ-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020”, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 6162/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 phê duyệt Đề án “Thí điểm chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ điều trị nghiện ma túy tự nguyện của Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số V Hà Nội”. Sau hơn 10 tháng triển khai thực hiện, mô hình thí điểm đã thu được kết quả đáng kể: tiếp nhận mới 1.834 người nghiện ma túy vào cai nghiện tự nguyện. Trong đó có 1.526 người được hỗ trợ kinh phí, 308 người không được hỗ trợ kinh phí, đạt 366,8% chỉ tiêu cai nghiện tự nguyện năm 2015. Đề án thí điểm có một số ưu điểm sau:

- Đề án được triển khai kịp thời, trong thời điểm công tác quản lý người nghiện tại cộng đồng và đưa người nghiện đi cai nghiện bắt buộc gặp nhiều khó khăn do các quy định của pháp luật chưa đồng bộ. Trong 9 tháng các Trung tâm đã tiếp nhận 1.834 người cai nghiện tự nguyện, trong khi chỉ có 133 người cai nghiện bắt buộc.

- Người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện tự nguyện theo Đề án thí điểm được ngân sách Thành phố hỗ trợ một phần kinh phí cai nghiện (như chế độ đối với người cai nghiện bắt buộc) và trong quá trình điều trị được chăm sóc như bệnh nhân, được tham gia văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục tâm lý, lối sống, tư vấn hướng nghiệp.

- Thủ tục tiếp nhận người vào cai nghiện tự nguyện đơn giản, thuận tiện; thời gian điều trị linh hoạt, tạo cho người nghiện tâm lý thoải mái khi đến điều trị.

- Đề án phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu của học viên và gia đình học viên, được quần chúng nhân dân đồng tình, ủng hộ. Qua khảo sát, đánh giá, Đề án đã giúp quan điểm và nhận thức của người dân nói chung và người nghiện ma túy nói riêng về công tác cai nghiện; giúp người nghiện ma túy thân thiện, cởi mở hơn, từ đó có thêm động lực, niềm tin để từ bỏ ma túy. Số người đi cai nghiện tự nguyện tăng lên, từng bước xã hội hóa công tác cai nghiện.

Trong những tháng cuối năm 2015, Thành phố đã có kế hoạch tiếp nhận 600 người vào cai nghiện tự nguyện tại các trung tâm thực hiện Đề án thí điểm, nâng số người tham gia cai nghiện tự nguyện lên hơn 2.000 người. Tuy nhiên địa bàn Thành phố rộng, nếu chỉ có 2 Trung tâm thực hiện Đề án thí điểm sẽ không đáp ứng được nhu cầu của các đối tượng cai nghiện tự nguyện, do phải đi lại quá xa. Để đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố, khai thác hiệu

quả cơ sở vật chất của các trung tâm và đáp ứng nhu cầu của người có nhu cầu cai nghiện ma túy tự nguyện.

2. "Nghiên cứu ban hành chính sách ưu đãi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất tại trung tâm cai nghiện, các địa phương để tạo việc làm cho học viên và sau cai nghiện tại các trung tâm và cộng đồng".

Để tăng cường hỗ trợ tạo việc làm cho người sau cai nghiện, Sở Lao động - Thương binh và xã hội đã tham mưu với UBND Thành phố chỉ đạo các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 08/12/ 2014 "Triển khai thực hiện cho vay vốn đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV/AIDS, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quyết định 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ". Tổ chức tập huấn và phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội các địa phương triển khai hỗ trợ cho vay vốn giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện. Bên cạnh đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tích cực triển khai các nội dung sau:

- Tiếp tục tổ chức triển khai công tác dạy nghề sơ cấp cho học viên cai nghiện và sau cai nghiện tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, 100% học viên vào cai nghiện bắt buộc và quản lý sau cai, có đủ điều kiện đều được học nghề.

- Ban hành Quy chế phối hợp giữa các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và các Trung tâm dịch vụ việc làm của Thành phố (Quy chế số 592/QĐ- SLĐT BXH ngày 23/6/2015). Trong năm 2015, hai Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động TB&XH đã phối hợp với cùng 9 trung tâm tổ chức các phiên tư vấn học nghề, tìm kiếm việc làm cho 3.400 học viên chuẩn bị kết thúc thời gian cai nghiện, qua đó nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và nhu cầu tìm kiếm việc làm khi về cộng đồng. Tổ chức cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tham quan Trung tâm và mở phiên giao dịch việc làm trong các Trung tâm để tạo điều kiện cho người sau cai nghiện gặp trực tiếp các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động để tìm kiếm việc làm phù hợp.

3. Chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác cai nghiện và quản lý sau cai.

Đội ngũ cán bộ làm việc tại các Trung tâm thường xuyên được quan tâm, đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định của nhà nước về tiền lương, phụ cấp thu hút đặc thù, ưu đãi nghề, tiền trực và các chế độ khác; cho cán bộ nghỉ luân phiên để vừa duy trì ổn định hoạt động thường xuyên và đảm bảo chế độ làm việc 48 giờ/tuần.

Các Trung tâm đã tăng cường tập huấn, đào tạo cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu về tư vấn, điều trị nghiện ma túy trong tình hình hiện nay. Trước thực tế nhiều năm qua các Trung tâm không tuyển được bác sĩ vào làm việc, Sở Lao động - Thương binh và xã hội chỉ đạo các Trung tâm cử cán bộ y sĩ đi học chuyên tu bác sĩ và về tiếp tục làm việc tại Trung tâm.

4. Tăng cường kinh phí và nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy của Thành phố sau khi không còn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia.

Hiện nay kinh phí hoạt động cho công tác phòng chống ma túy gặp nhiều khó khăn do không còn nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí thực hiện nhiệm vụ này được phân cấp cho các địa phương tự cân đối.

- Ngân sách Thành phố đảm bảo cho công tác cai nghiện tại các trung tâm cai nghiện và quản lý sau cai; công tác kiểm tra, đánh giá của các địa phương và các trung tâm. Ngân sách quận, huyện, thị xã đảm bảo kinh phí cho công tác cai nghiện ma túy tại cộng đồng và quản lý sau cai. Ngân sách cấp xã đảm bảo cho hoạt động của công tác quản lý người nghiện tại cộng đồng. Các cơ quan được phân công nhiệm vụ chuyên môn (Công an, Tư pháp, Tòa án...) phải xây dựng dự toán của từng đơn vị.

- Việc thiếu nguồn lực tại các địa phương đã tạo ra nhiều khoảng trống về nhiệm vụ do cơ sở không cân đối được ngân sách, vì vậy hiệu quả công tác kém, thiếu đồng bộ. Để đảm bảo kinh phí hoạt động cho lĩnh vực này, đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố có quy định về tỷ lệ phần trăm theo mức thu ngân sách hàng năm cho từng cấp để chi cho hoạt động phòng chống ma túy (Ví dụ: Tỉnh Quảng Ninh quy định trích 0,3% thu ngân sách để chi cho công tác này).

5. Tham mưu đề xuất cơ chế đặc thù hỗ trợ vốn, cho vay tạo việc làm và tái hòa nhập cộng đồng đối với người nghiện ma túy. Phối hợp với các doanh nghiệp tạo việc làm cho các đối tượng sau cai nghiện.

Trên cơ sở kết quả khảo sát cung và cầu lao động, trình độ nghề nghiệp của học viên và khả năng đáp ứng của doanh nghiệp, Sở Lao động TB&XH tiếp tục phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình UBND Thành phố phê duyệt Đề án về cơ chế đặc thù hỗ trợ cho các doanh nghiệp, cơ sở dạy nghề tiếp nhận người nghiện, người sau cai nghiện vào học nghề, bố trí việc làm theo ngành nghề đã đào tạo để giúp họ hòa nhập cộng đồng.

6. Rà soát, sơ kết đánh giá công tác cai nghiện ma túy tại cộng đồng và gia đình. Hướng dẫn các quận huyện kiện toàn tổ công tác cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

- Căn cứ Nghị định 94/2010/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn, hàng năm UBND Thành phố ban hành Kế hoạch và chỉ đạo công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng trên tinh thần huy động sức mạnh tập thể của các cấp ủy đảng, chính quyền và các ban ngành đoàn thể tại 584 xã, phường, thị trấn; Đến nay công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng đã đạt được một số kết quả sau:

+ Thành lập được 584 Tổ công tác cai nghiện ma túy tại các xã, phường, thị trấn.

+ Các Trung tâm cai nghiện của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND các xã, phường, thị trấn đã tích cực phối hợp chuyển gửi cắt con 15 ngày cho người nghiện ma túy có nhu cầu cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Sau thời gian cắt con, Trung tâm sẽ bàn giao cho UBND xã để phân công Tổ công

tác tiếp tục tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng trong khoảng thời gian từ 06 - 12 tháng. Tính đến hết ngày 15/11/2015 có 20 người được gửi cắt cơn.

- Với vai trò của Cơ quan thường trực trong công tác cai nghiện và quản lý sau cai, trong quá trình phổ biến, triển khai các văn bản liên quan đến công tác phòng chống tệ nạn xã hội, Sở Lao động - TB&XH đã tổ chức tập huấn lồng ghép Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định đến các thành viên Ban Chỉ đạo Phòng chống AIDS và Phòng chống Tệ nạn ma túy mại dâm cấp huyện và cấp xã. Đồng thời nắm bắt tình hình triển khai công tác áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người nghiện ma túy. Đến nay đã có 724 người nghiện ma túy được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn.

- Khó khăn và tồn tại:

+ Công tác tuyên truyền giáo dục, vận động đối tượng của một số ban, ngành, đoàn thể chưa thường xuyên, liên tục. Sự phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể chưa đồng bộ.

+ Năng lực cán bộ tại các xã, phường, thị trấn còn hạn chế; Nhân lực của Tổ công tác gồm 7 người làm kiêm nhiệm (Phó Chủ tịch xã, y tế, công an, cán sự LĐTBXH, MTTQ, tổ trưởng dân phố) vì vậy không thể trực tiếp làm công tác tư vấn, quản lý, giám sát, giáo dục nhóm, hỗ trợ định hướng và tìm kiếm việc làm cho đối tượng.

+ Hiện nay với mô hình đa dạng hóa công tác cai nghiện; người nghiện ma túy có thể lựa chọn nhiều hình thức cai nghiện trong khi đó cơ sở vật chất, kinh phí khó khăn nên chính quyền cấp xã sẽ giới thiệu tư vấn cho người nghiện lựa chọn hình thức cai nghiện tại Trung tâm đặc biệt là hình thức cai nghiện tự nguyện thí điểm có hỗ trợ ngân sách của Nhà nước.

+ Trình tự thủ tục lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người nghiện ma túy khó thực hiện, nhiều giấy tờ. Việc xác định người nghiện ma túy tại các trung tâm y tế còn khó khăn do cơ sở vật chất, cán bộ tại cơ sở còn yếu kém. Thời gian giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người nghiện ma túy từ 3-6 tháng. Trong thời gian này người bị giáo dục vẫn sử dụng ma túy trái phép cũng không lập được hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc.

+ Các quận, huyện, thị xã chưa chú trọng chỉ đạo tổ chức và bố trí kinh phí cho công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Kinh phí để thực hiện Nghị định số 111/2013/NĐ-CP còn hạn chế (kinh phí lập hồ sơ, mua que thử...), hầu hết các xã, phường, thị trấn chưa bố trí kinh phí hỗ trợ người được phân công quản lý, giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn cũng ảnh hưởng đến hiệu quả công tác giáo dục.

- Kiến nghị:

+ Đề xuất UBND Thành phố kiến nghị với Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định 94/2010/NĐ-CP đối với nội dung Tổ công tác và thời gian cai nghiện tại gia đình và cộng đồng...

+ Đề nghị UBND cấp huyện quan tâm và chỉ đạo quyết liệt các cấp xã đối với hình thức cai nghiện tại gia đình cộng đồng theo hướng: trên cơ sở danh sách quản lý người nghiện tại địa phương, yêu cầu cấp xã đăng ký chỉ tiêu cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Hướng dẫn và bố trí kinh phí kịp thời để Tổ công tác hoạt động.

+ Đề nghị UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp chặt chẽ với các Trung tâm CBGDLĐXH có địa bàn giáp ranh để chuyển đổi tượng cai nghiện tại gia đình và cộng đồng vào Trung tâm cắt cơn 15 ngày được kịp thời.

+ Đề nghị bổ sung quy định người nghiện ma túy trong thời gian áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nếu sử dụng ma túy trái phép sẽ bị lập hồ sơ đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc.

+ Đề nghị ban hành căn cứ pháp lý để ngành y tế giữ người nghi nghiện trong thời gian xác định để theo dõi chẩn đoán và khẳng định nghiện ma túy.

7. Đánh giá hiệu quả việc cắt cơn tại trạm y tế xã:

Việc cắt cơn tại trạm Y tế cấp xã cho nghiện ma túy hiện chưa thực hiện được vì: Các Trạm Y tế cấp xã chưa đủ điều kiện về cơ sở vật chất để bố trí phòng cắt cơn nghiện ma túy; Không có đủ lực lượng tham gia công tác đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian cắt cơn. Để công tác cai nghiện tại cộng đồng đạt hiệu quả, nên lựa chọn giải pháp phối hợp với các Trung tâm có nhiệm vụ cắt cơn 15 ngày cho người nghiện ma túy.

8. Phối hợp với Sở Y tế tham mưu đề xuất mô hình cắt cơn tại cộng đồng (Kết hợp giữa cắt cơn để cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng với điều trị cắt cơn bằng Methadone tại các trung tâm y tế)

Methadone là một loại ma túy hợp pháp dùng để thay thế chất dạng thuốc phiện, không phải thuốc cắt cơn. Thực hiện Kế hoạch điều trị cai nghiện ma túy thay thế bằng Methadone đến năm 2016 cho 8.500 người, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Sở Y tế báo cáo, đề xuất UBND thí điểm điều trị tại một số các Trung tâm tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

9. Tiếp tục chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, đổi mới công tác cai nghiện ma túy đảm bảo các quy định về chăm sóc y tế, khám bệnh, phục hồi sức khỏe, dạy nghề và sinh hoạt văn hóa, đáp ứng quyền. Lợi ích hợp pháp của người đi cai nghiện theo quy định của Pháp luật

Năm 2015, Sở Lao động - Thương binh và xã hội đã tổ chức kiểm tra, giám sát và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai tại một số xã, phường, thị trấn để nắm bắt tình hình thực hiện, phát hiện kịp thời những vướng mắc, khó khăn, cũng như việc thực hiện chưa đảm bảo quy định của pháp luật trong công tác cai nghiện và quản lý sau cai tại cơ sở. Từ đó, rút kinh nghiệm và chỉ đạo, hướng dẫn chung cho các quận, huyện, thị xã. Đề xuất với UBND Thành phố những giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý sau cai tại địa phương.

Bên cạnh đó, Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, cơ quan chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội đã phân công cán bộ phụ trách từng quận, huyện, thị

xã, hàng tháng đều đến quận, huyện, xã, phường, thị trấn để kiểm tra, giám sát và hướng dẫn nghiệp vụ công tác phòng, chống tệ nạn xã hội tại cơ sở.

Công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và Quản lý sau cai được tăng cường, nhằm bảo đảm ổn định tình hình, an ninh, trật tự tại Trung tâm, đặc biệt trong các dịp lễ lớn và Đại hội Đảng bộ các cấp. Tích cực kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị, đảm bảo các quyền và lợi ích của người đi cai nghiện về chăm sóc y tế, khám bệnh, phục hồi sức khỏe, thực hiện đúng các quy định về chế độ ăn, ở, lao động, sinh hoạt của học viên.

160. Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về BHYT (Báo cáo số 34/BC-VHXXH):

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan điều tra, thống kê và hướng dẫn thực hiện việc hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:

Hiện tại Sở Lao động TB&XH đang trình UBND Thành phố ban hành Kế hoạch điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn của Trung ương và làm cơ sở xây dựng chuẩn nghèo Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020. Chuẩn mức sống trung bình (theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020) là hộ gia đình có thu nhập bình quân:

- Trên 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng/người/tháng (khu vực nông thôn)
- Trên 1.300.000 đồng đến 1.950.000 đồng/người/tháng (khu vực thành thị)

Ban chỉ đạo Trợ giúp người nghèo Thành phố đang dự kiến trình UBND Thành phố ban hành chuẩn cận nghèo giai đoạn 2016-2020 bằng chuẩn mức sống trung bình của Trung ương. Nếu được chấp thuận, toàn bộ hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (theo chuẩn Trung ương) sẽ được hỗ trợ 100% kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế. (Theo chính sách đặc thù của Thành phố đối với hộ cận nghèo).

Sau khi có kết quả điều tra và UBND Thành phố ban hành Quyết định chuẩn nghèo, cận nghèo giai đoạn 2016-2020, Sở Lao động TB&XH sẽ phối hợp với Bảo hiểm xã hội Thành phố hướng dẫn các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện.

2. "Thực hiện tốt hơn công tác cấp đổi thẻ cho các đối tượng chính sách xã hội, bảo trợ xã hội, người có công, người cao tuổi... hạn chế tới mức thấp nhất việc cấp trùng thẻ cho các đối tượng".

Các quận, huyện, thị xã đã thực hiện rà soát, đối chiếu danh sách đối tượng được hỗ trợ bảo hiểm y tế để giảm số thẻ BHYT trùng. Ngày 11/11/2015, Liên ngành Bảo hiểm xã hội - Lao động TB&XH đã có Công văn số 2504/LN hướng dẫn cấp thẻ BHYT năm 2016 đối với đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ mức đóng.

161. Về việc "rà soát, bình xét, công nhận hộ gia đình có thu nhập bằng 150% thu nhập của hộ nghèo để có cơ sở thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho đối tượng này" (Thông báo số 10/TB-VHXXH):

Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 đã bãi bỏ đối tượng được giảm học phí là “trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo”.

Phần 5. Nhóm vấn đề quản lý nhà nước về phát triển nông nghiệp và nông thôn

162. Yêu cầu nhanh chóng phê duyệt quy hoạch cấp nước sạch nông thôn. Thành phố cần thống nhất mô hình quản lý các trạm nước sạch nông thôn. Khẩn trương đánh giá, kiểm định chất lượng nước sạch. Đẩy nhanh tiến độ các dự án đang ách tắc. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân cũng như tiết kiệm việc sử dụng nước sạch. Ưu tiên vốn ngân sách và huy động các nguồn khác để đẩy nhanh các dự án, phê duyệt cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nước sạch. Có giải pháp cụ thể hoàn thành các trạm cung cấp nước sạch ở nông thôn; thực hiện có hiệu quả, hoàn thành 02 chỉ tiêu về tỷ lệ dân cư đô thị và dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch theo Nghị quyết của HĐND Thành phố...

1.1. Về việc quy hoạch nước sạch.

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Hà Nội, UBND Thành phố đã phê duyệt quy hoạch cấp Nước sạch và VSMT nông thôn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của UBND Thành phố).

1.2. Về mô hình quản lý các trạm cấp nước sạch nông thôn.

Theo số liệu Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch và VSMT nông thôn, tính đến hết năm 2014, trên địa bàn nông thôn Thành phố có 04 mô hình quản lý trạm cấp nước bao gồm: Mô hình Hợp tác xã quản lý, mô hình UBND xã quản lý, mô hình doanh nghiệp quản lý và mô hình cộng đồng quản lý. Nhằm thống nhất công tác quản lý các trạm cấp nước trên địa bàn, UBND Thành phố đã chấp thuận đề xuất và chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, xây dựng đề án quản lý các trạm cấp nước nông thôn. Hiện nay, đề án đã được các sở, ngành tham gia ý kiến góp ý, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành hoàn thiện trình UBND Thành phố phê duyệt trong năm 2016.

1.3. Về đánh giá, kiểm định chất lượng nước sạch

Việc kiểm tra, đánh giá chất lượng nước sạch tại các trạm cấp nước tập trung và các hộ gia đình tại khu vực nông thôn đã được thực hiện trong công tác thu thập số liệu Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch và VSMT nông thôn. Theo đó kể từ năm 2009 đến nay, hàng năm Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức tiến hành kiểm tra, phân tích chất lượng nước của tất cả các trạm cấp nước đang hoạt động trên địa bàn nông thôn với tần suất 02 lần/năm và tiến hành phân tích chất lượng nước tại các công trình cấp nước nhỏ lẻ hộ gia đình với số lượng từ 1.000 đến 2.000 mẫu/năm. Qua công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại các trạm cấp nước tập trung nông thôn và các công trình cấp nước nhỏ lẻ hộ gia đình Sở Nông nghiệp và PTNT đã kịp thời cử cán bộ xuống các trạm cấp nước để hướng dẫn và đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại của các trạm cấp nước.

1.4. Về đẩy nhanh tiến độ các dự án đang ách tắc

Theo số liệu Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch và VSMT nông thôn, tính đến hết năm 2014 trên địa bàn nông thôn Thành phố có 106 công trình cấp nước trên địa bàn 16 huyện, trong đó có 78 trạm cấp nước hoạt động ổn định với công suất thiết kế từ 300 - 2.000m³/ngày đêm cung cấp nước ổn định cho khoảng 286.000 người và 28 trạm cấp nước đang xây dựng dở dang, tạm dừng hoạt động và tạm dừng xây dựng.

Để giải quyết tình trạng xây dựng dở dang, tạm dừng hoạt động và tạm dừng xây dựng của 28 công trình cấp nước trên, UBND Thành phố thành lập Tổ công tác liên ngành để giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp tiếp nhận các trạm cấp nước xây dựng dở dang, các trạm cấp nước không hoạt động...; Đến nay, UBND Thành phố giao 16 công trình cấp nước không hoạt động trên địa bàn cho các doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia đầu tư, cải tạo và quản lý.

1.5. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân cũng như tiết kiệm việc sử dụng nước sạch

Qua kết đánh giá, kiểm định chất lượng nước sinh hoạt trên địa bàn nông thôn Thành phố hàng năm, UBND Thành phố thường xuyên chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện, tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho về vấn đề nước sạch và VSMT nông thôn (mỗi năm tổ chức khoảng 100 lớp tập huấn với số lượt người tham dự khoảng 150.000 người). Các nội dung truyền thông nhấn mạnh vào việc hướng dẫn người dân xây dựng, vận hành và bảo dưỡng các công trình cấp nước và vệ sinh hộ gia đình và sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên nước...

1.6. Ưu tiên vốn ngân sách và huy động các nguồn khác để đẩy nhanh các dự án, phê duyệt cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nước sạch.

- Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 quy định “Chính sách hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội” và đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện việc công khai cơ chế, chính sách đến

các doanh nghiệp. Đến nay, việc triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đạt được một số kết quả sau:

+ Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu, báo cáo Thành phố thực hiện cơ chế chỉ định nhà đầu tư đối với các trạm cấp nước không hoạt động, xây dựng dở dang có nguồn gốc từ vốn ngân sách nhà nước. Đến nay, đã có 09 nhà đầu tư đã được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương bàn giao 16 công trình cấp nước không hoạt động trên địa bàn và các công trình đã hầu hết đi vào hoạt động;

+ Trong năm 2015, Thành phố đã chấp thuận về mặt nguyên tắc, chủ trương cho 02 doanh nghiệp đầu tư xây dựng mới 02 dự án cấp nước sạch liên xã, bao gồm các xã: Chàng Sơn, Thạch Xá, Bình Phú huyện Thạch Thất; Dương Quang, Kim Sơn, Lệ Chi huyện Gia Lâm; 01 doanh nghiệp đã được nhận hỗ trợ sau đầu tư của Thành phố theo chính sách đã được phê duyệt.

1.7. Giải pháp cụ thể hoàn thành các trạm cung cấp nước sạch ở nông thôn

- Chỉ đạo các sở, ngành đề hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư tham gia vào việc tiếp quản các trạm cấp nước xây dựng dở dang.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan nghiên cứu điều chỉnh Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày ngày 04/8/2014 để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư.

- Xây dựng đề án quản lý các trạm cấp nước trên địa bàn nông thôn nhằm thống nhất công tác quản lý, vận hành bảo dưỡng và khai thác công trình cấp nước tập trung hiện có và các trạm cấp nước được xây dựng trong tương lai.

163. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý nước thải, rác thải tại khu giết mổ gia súc, gia cầm...; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm vệ sinh môi trường

Trên địa bàn Thành phố có 03 cơ sở giết mổ công nghiệp, 17 cơ sở giết mổ bán công nghiệp và 04 cơ sở giết mổ tập trung thủ công, lượng giết mổ 258,93 tấn thịt gia súc, 58,6 tấn thịt gia cầm. Tổng lượng thịt giết mổ 317,53 tấn/ngày so với nhu cầu thực phẩm 800 tấn/ngày (trong đó 90 tấn thịt nhập từ ngoài vào Thành phố), đã đáp ứng 44,7% sản phẩm giết mổ có kiểm soát. Số điểm, hộ giết mổ nhỏ lẻ trong khu dân cư sản lượng giết mổ 396 tấn thịt /ngày (chiếm tỷ lệ 55,3%), chủ yếu nằm trong khu dân cư, đa số còn chưa không được các cấp, cơ quan thú y kiểm tra, kiểm soát theo quy định.

Để nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về vệ sinh môi trường, vệ sinh ATTP, xử lý nước thải, rác thải tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố, cần triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

- Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo trong các lĩnh vực quản lý giết mổ, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp & PTNT tiếp tục triển khai giám sát, thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý giết mổ, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ được giao; Chủ động phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục triển khai Kế hoạch xây dựng cơ sở giết mổ; chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố; Từng bước di dời các hộ, điểm giết mổ nhỏ lẻ và giết mổ tại các khu, cơ sở giết mổ tập trung, đảm bảo vệ sinh thú y, ATTP và vệ sinh môi trường.

- Tiếp tục nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích mọi thành phần kinh tế, các tổ chức cá nhân đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở giết mổ theo quy hoạch giết mổ.

- Tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với lực lượng liên ngành thành phố (Công an, Quản lý thị trường, Thú y) trong công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật. Xử lý nghiêm các cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến, kinh doanh trái quy định, vi phạm các quy định về vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.

- Hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến các chuyên đề về vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường cho các cơ sở giết mổ, đặc biệt là theo Quyết định số 3410/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của UBND thành phố Hà Nội ban hành tiêu chí cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường được áp dụng chính sách khuyến khích đầu tư theo nghị quyết 04/2012/NQ-HĐND ngày 5/4/2012 của HĐND thành phố Hà Nội;

164. Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai xây dựng vùng sản xuất rau an toàn nhằm tăng nhanh diện tích, tiến tới toàn bộ diện tích trồng rau được sản xuất theo tiêu chuẩn VIETGAP. Đầu tư xây dựng các chợ dân sinh theo quy hoạch được phê duyệt, gắn với xử lý chợ cóc, quản lý chợ tạm. Tiếp tục duy trì và phát triển chuỗi cung cấp sản phẩm sạch. Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm an toàn

3.1. Về việc chỉ đạo, tổ chức triển khai xây dựng vùng sản xuất rau an toàn nhằm tăng nhanh diện tích, tiến tới toàn bộ diện tích trồng rau được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và tiếp tục duy trì và phát triển chuỗi cung cấp sản phẩm RAT:

Để thúc đẩy phát triển sản xuất và tiêu thụ RAT trên địa bàn Thành phố, ngày 05/5/2009, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành quyết định số 2083/QĐ-UBND về việc phê duyệt “*Đề án sản xuất và tiêu thụ Rau an toàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2009 - 2015*”; Quyết định điều chỉnh, bổ sung số 5975/QĐ -UBND ngày 26/12/2011 và Quyết định số 3085/QĐ -UBND ngày 02/7/2015. Đề án đã đề ra mục tiêu phát triển diện tích sản xuất RAT đến năm 2010 đạt 2.400-2.500 ha và đến năm 2015 đạt 5.000-5.500 ha; Trong đó giao:

- Sở Nông nghiệp & PTNT: Là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo; chủ trì công tác quản lý, chỉ đạo và kiểm tra giám sát sản xuất, sơ chế, chế biến và tiêu

thụ RAT. Phối hợp với các Sở, ngành và UBND các quận, huyện tham mưu cho Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện đề án hàng năm, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt cho thực hiện; Chỉ đạo các đơn vị trong ngành (Chi cục BVTV, khuyến nông,...) tổ chức thực hiện các nội dung nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý, chỉ đạo kỹ thuật sản xuất, sơ chế RAT; tập huấn và chuyển giao TBKT phục vụ sản xuất RAT; xây dựng các mô hình trình diễn sản xuất - tiêu thụ RAT.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của Thành phố căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao và nội dung kế hoạch của đề án có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT để tham mưu và tổ chức thực hiện đề án đạt kết quả đề ra.

- UBND các quận, huyện: Chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý sản xuất, tiêu thụ RAT trên địa bàn; Lập dự án đầu tư xây dựng các vùng sản xuất RAT tập trung và tổ chức thực hiện; Căn cứ nội dung của đề án và tình hình thực tế của địa phương để xây dựng kế hoạch và phân bổ ngân sách hỗ trợ việc sản xuất, sơ chế, tiêu thụ RAT trên địa bàn; Phối hợp với Sở NN&PTNT để tăng cường công tác quản lý nhà nước về sản xuất, tiêu thụ RAT trên địa bàn; Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách để phát triển sản xuất, tiêu thụ RAT với Ban chỉ đạo Thành phố.

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ đề án đã được phê duyệt, hàng năm Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội giao Chi cục Bảo vệ thực vật phối hợp với các địa phương rà soát, định vị các vùng sản xuất RAT tập trung để quản lý, giám sát và cấp giấy chứng nhận, diện tích RAT tăng dần qua các năm. Đến năm 2014 đã đạt được **4.931 ha** RAT (chủ yếu vùng chuyên rau), dự kiến năm 2015 đạt **5.100** ha phân bố ở 116 xã trọng điểm rau, trong đó có 171 ha rau sản xuất theo VietGap và 31 ha rau hữu cơ.

Tập trung phát triển các vùng sản xuất rau an toàn tập trung, ngày 28/1/2010 UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 474/QĐ-UBND về việc “Phê duyệt định hướng Quy hoạch mạng lưới sản xuất rau an toàn trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2020”, định hướng đến năm 2020 diện tích sản xuất rau toàn Thành phố là 16.276,7 ha, trong đó các vùng sản xuất rau tập trung là 151 vùng với tổng diện tích là 6.644,7 ha.

Để tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai xây dựng vùng sản xuất rau an toàn, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành 30 quy trình kỹ thuật sản xuất RAT; 10 quy trình sản xuất rau hữu cơ; giao Chi cục Bảo vệ thực vật phối hợp với các địa phương hướng dẫn, tư vấn lập 31 dự án xây dựng vùng RAT tập trung với tổng diện tích 2.197 ha; trong đó có 10 dự án đã được đầu tư và đưa vào sử dụng.

Hiện nay, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đang tham mưu UBND thành phố kế hoạch duy trì, phát triển sản xuất và tiêu thụ rau an toàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020, với mục tiêu đến năm 2020: Duy trì diện tích 5.100 ha sản xuất rau đủ điều kiện ATTP, giá trị sản xuất đạt 500 triệu đồng/ha/năm; phát triển diện tích 2000 ha sản xuất rau được chứng nhận đủ điều kiện ATTP trong sản xuất, giá trị sản xuất đạt 120 triệu đồng/ha/vụ; phát triển, kiểm soát 50

chuỗi cung cấp rau an toàn, đảm bảo 100% truy xuất nguồn gốc xuất xứ và an toàn thực phẩm.

3.2. Tiếp tục duy trì và phát triển chuỗi cung cấp sản phẩm sạch

- Xác định hướng đi bền vững cho ngành chăn nuôi hiện nay là chăn nuôi phải gắn với tiêu thụ sản phẩm, phát huy lợi thế về điều kiện tự nhiên cũng như tập quán chăn nuôi tại các địa phương để tạo ra sản phẩm mang tính đặc thù vùng miền, an toàn, có nguồn gốc. Do vậy từ năm 2013 đến nay, Thành phố Hà Nội đã tập trung mạnh trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn liên kết chuỗi chăn nuôi - tiêu thụ sản phẩm và bước đầu đã hình thành, phát triển 21 chuỗi liên kết chăn nuôi tiêu thụ sản phẩm (gồm 08 chuỗi liên kết về lợn thịt; 8 chuỗi liên kết về gia cầm; 4 chuỗi liên kết gồm cả lợn và gia cầm; 01 chuỗi liên kết về bò sữa). Một số sản phẩm của chuỗi đã tạo được uy tín, được nhiều người tiêu dùng biết đến như trứng gà Tiên Viên, trứng gà 729, Thịt lợn hữu cơ Bảo Châu, thịt lợn sinh học,... Trong đó năm 2015, đã hình thành thêm 3 chuỗi chăn nuôi - tiêu thụ thịt lợn an toàn được nuôi bằng thức ăn sinh học với sự vào cuộc của các huyện, UBND xã nhằm gắn chăn nuôi với giết mổ và tiêu thụ ngay tại địa phương, kết hợp với doanh nghiệp ký tiêu thụ sản phẩm để bán tại các cửa hàng tiện ích, cửa hàng thực phẩm an toàn ở các quận nội thành như tại xã Thọ Lộc - Phúc Thọ, xã Cấn Hữu - Quốc Oai, xã Vân Tảo - Thường Tín.

Đến hình năm 2015, UBND thành phố Hà Nội đã có quyết định thành lập 5 Hội chăn nuôi tiêu thụ sản phẩm gồm gà đồi Ba Vì, gà đồi Sóc Sơn, gà Mía Sơn Tây, trứng vịt Liên Châu, vịt Vân Đình. Việc thành lập các Hội là một bước quan trọng nhằm bảo tồn, phát triển ổn định và đưa sản phẩm “đặc sản” của Thủ đô ra tiêu thụ rộng rãi trên thị trường. Đến nay các Hội đã tổ chức Đại hội, kiện toàn bộ máy tổ chức, ổn định số lượng hội viên để chính thức đi vào hoạt động. Trong đó điển hình có Hội chăn nuôi tiêu thụ gà đồi Sóc Sơn, gà đồi Ba Vì đã lập kế hoạch sản xuất, ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp tiêu thụ. Đang tiếp tục tư vấn, hỗ trợ các Hội hoàn thiện hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể “ Gà đồi Sóc Sơn” “ Gà đồi Ba Vì” “Gà Mía Sơn Tây” “ Trứng vịt Liên Châu” “ Vịt Vân Đình” gửi Cục Sở hữu trí tuệ.

Tổng sản lượng sản phẩm của các chuỗi liên kết chăn nuôi - tiêu thụ sản xuất ra trong năm đạt 4,5 nghìn tấn thịt lợn; 3,1 nghìn tấn thịt gia cầm; 140 triệu quả trứng gia cầm; 29 nghìn tấn sữa tươi

Trên cơ sở những kết quả đạt được, UBND Thành phố đã phê duyệt dự án “Chuỗi sản xuất và cung cấp sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020” tại Quyết định số 5818/QĐ-UBND ngày 30/10/2015.

- Đề xuất chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, chế biến cung cấp thực phẩm an toàn.

Nhằm tăng cường khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi cung cấp sản phẩm chăn nuôi an toàn, mặt khác nhằm tạo nguồn thu từ thuế VAT tiêu thụ thực phẩm tại các siêu thị và cửa hàng tiện ích về cho ngân sách nhà nước. Trung tâm Phát triển chăn nuôi Hà Nội đề nghị Sở Nông nghiệp & PTNT Hà

Nội đề xuất ban hành các chính sách hỗ trợ trực tiếp và đồng bộ đối cho tất cả các khâu từ tổ chức sản xuất, giết mổ, sơ chế, vận chuyển đến tiêu thụ sản phẩm; xây dựng tiêu chí hỗ trợ cụ thể, cơ chế hỗ trợ đơn giản, thuận tiện để thu hút mạnh mẽ các nguồn đầu tư vào lĩnh vực sản xuất và cung cấp thức phẩm an toàn, các chính sách cụ thể như sau:

(1) Hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm sinh học cho các trại chăn nuôi sử dụng chế phẩm nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và đảm bảo an toàn thực phẩm.

Định mức hỗ trợ: 50% kinh phí mua chế phẩm.

(2) Hỗ trợ 50% kinh phí mua trang bị các trang thiết bị giết mổ thiết yếu nhằm đảm bảo điều kiện ATTP (máy đánh lông, máy hút chân không, giá giết mổ treo...). Mức hỗ trợ không vượt quá 20 triệu đồng/cơ sở.

(3) Hỗ trợ 30% kinh phí mua ô tô vận chuyển chuyên dụng cho cơ sở giết mổ. Mức hỗ trợ không vượt quá 500 triệu đồng/cơ sở.

(4). Hỗ trợ 50% kinh phí thuê mặt bằng năm đầu cho các cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm chăn nuôi có nguồn gốc từ chuỗi liên kết. Mức hỗ trợ không vượt quá 3 triệu đồng/tháng/cửa hàng.

(5) Hỗ trợ 100% bộ thiết bị phục vụ vận chuyển chuyên dùng cho các hộ kinh doanh sản phẩm thịt gia súc, gia cầm.

(6) Hỗ trợ 100% cho cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia chuỗi một số trang thiết bị, dụng cụ kiểm tra nhanh tại hiện trường tự giám sát một số chỉ tiêu về an toàn thực phẩm.

(7) Hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng hệ thống mã hóa, nhận diện thông tin, truy xuất nguồn gốc sản phẩm từ chăn nuôi đến tiêu thụ. Mức hỗ trợ không vượt quá 100 triệu đồng/cơ sở.

(8) Hỗ trợ 100% kinh phí in tem nhãn hàng hóa nhằm giúp người tiêu dùng nhận diện sản phẩm.

Ngoài các chính sách đề xuất nêu trên, các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm an toàn được hưởng các chính sách khác của Trung ương và Thành phố hiện hành.

165. Rà soát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 04/2012/QĐ-HĐND ngày 05/4/2012 về thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 - 2016 và Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 về chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất chuyên canh tập trung thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2020, trong đó đánh giá kỹ nguyên nhân của những hạn chế trong tổ chức thực hiện các chính sách. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu khó khăn vướng mắc phải kịp thời xử lý hoặc đề xuất HĐND xem xét bổ sung, điều chỉnh chính sách cho phù hợp...

4.1. Thực hiện Nghị quyết số 04/2012/QĐ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố về thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 - 2016, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở nagnfh

liên quan và UBND các huyện thị xã tổ chức tuyên truyền, xây dựng và thực hiện kế hoạch hàng năm. Đến nay chính sách trên đã đi vào cuộc sống, góp phần phát triển nông nghiệp, hạ tầng nông thôn được đầu tư khang trang. Kết quả thực hiện các chính sách cụ thể như sau:

(1) Chính sách khuyến khích thực hiện dồn điền đổi thửa được triển khai trên diện rộng và phát huy tác động rất tích cực. Nhờ cơ chế, chính sách hợp lý, sự quyết liệt trong chỉ đạo mà công tác dồn điền đổi thửa vốn rất khó khăn nay được triển khai nhanh, trên diện rộng và đạt kết quả tốt.

Thực hiện chính sách hỗ trợ dồn điền đổi thửa từ năm 2013 đến nay ngân sách Thành phố đã hỗ trợ cho huyện là 1.209,1 tỷ đồng, các địa phương đã dồn điền đổi thửa được 76.551,18 ha. Khối lượng đào đắp giao thông, thủy lợi nội đồng là 43.128.480,4 m³ (1.776,7 km đường nội đồng, 235,2 km kênh mương cấp 3). Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn 07 huyện chưa hoàn thành việc dồn điền đổi thửa với tổng diện tích là 2.162,7 ha; còn 4.813 km đường nội đồng, 5.828 km kênh mương nội đồng chưa được cứng hóa và kiên cố hóa, công tác đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa chưa hoàn thành.

* Nguyên nhân:

- Cơ quan thường trực (Sở Nông nghiệp và PTNT) đã xây dựng và ban hành Hướng dẫn số 29/HD-SNN 14/5/2012 về “Quy trình thực hiện công tác DĐĐT đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội” kịp thời, phù hợp với thực tế diễn biến tại cơ sở, bao quát toàn bộ những vấn đề có thể phát sinh từ thực tiễn, dễ hiểu, dễ làm, dễ tổ chức thực hiện.

- Các sở, ban, ngành của Thành phố: Tài Chính; Kế hoạch và đầu tư; Tài nguyên và Môi trường... đã xây dựng các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện liên quan tới công tác DĐĐT kịp thời, phù hợp.

- Công tác tuyên truyền, vận động, học tập về DĐĐT đã được tập trung dưới nhiều hình thức: Đài PTTH; Tài liệu tuyên truyền, học tập đối với Đảng viên của Ban Tuyên giáo Thành ủy; đăng trên các báo Hà Nội mới, Nông thôn ngày nay, Kinh tế đô thị, Thông tấn xã...trong tài liệu tập huấn nông thôn mới.

- Hệ thống chính trị từ thành phố đến huyện, xã, thôn đã vào cuộc quyết liệt, đặc biệt nhân dân ở các địa phương đều hăng hái tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, chung tay chung sức với cán bộ Đảng viên để triển khai thực hiện.

* Tồn tại:

- Hiện nay còn 07 huyện chưa hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa.

- Một số địa phương còn sai phạm trong công tác quản lý đất đai trên địa bàn. Một số phần tử lợi dụng kích động nhân dân, gây rối, cản trở việc dồn điền đổi thửa ở một số thôn trên địa bàn.

- Một số huyện, xã chưa bố trí đủ kinh phí (huyện 20%, xã và nguồn vốn khác 30%) vì vậy còn nợ của đơn vị thi công.

- Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa còn chậm so với tiến độ DĐĐT.

(2) Chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản:

Trong sản xuất nông nghiệp, các loại giống cây, con có ảnh hưởng rất lớn đến năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất (từ 15-30%). Từ năm 2013 đến nay, toàn thành phố Hà Nội mới có 09 cơ sở giống vật nuôi vay ngân hàng đầu tư được hưởng lãi suất với tổng kinh phí Thành phố đã hỗ trợ được 1.723,5 triệu đồng. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản (Quyết định số 2194/QĐ -TTg ngày 25/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp; Quyết định số 3748/QĐ-BNN-KH ngày 15/9/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt định hướng phát triển giống cây trồng, vật nuôi đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030). Tuy nhiên, đến nay vẫn có rất ít tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất giống cây, con có chất lượng cao, nhiều sản phẩm giống cây, con chất lượng kém vẫn còn lưu hành trên thị trường.

* Nguyên nhân:

- Các tổ chức cá nhân không tiếp cận được vốn vay ngân hàng thương mại do thủ tục vay vốn phức tạp, do không có tài sản thế chấp để vay ngân hàng.

- Một số cơ sở sản xuất giống có vay vốn của các ngân hàng, tổ chức tín dụng nhưng không gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất.

- Một số cơ sở sản xuất giống đầu tư bằng vốn tự có hoặc tự huy động vốn của các cá nhân (không vay Ngân hàng và các tổ chức tín dụng) nên không đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất.

* Tồn tại:

- Đối tượng được thụ hưởng chính sách có tâm lý thích hưởng hỗ trợ trực tiếp. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất còn phức tạp.

- Số lượng các cơ sở sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chưa nhiều, quy mô nhỏ nên khả năng tiếp cận nguồn vốn vay để đầu tư còn hạn chế.

- Diễn biến thời tiết khí hậu, thủy văn phức tạp; tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm bùng phát tại một số tỉnh, thành phố trong cả nước luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát dịch bệnh ảnh hưởng đến việc đầu tư sản xuất cây trồng, vật nuôi.

- Đầu tư vào sản xuất nông nghiệp lợi nhuận thấp, rủi ro cao việc thu hút đầu tư trong lĩnh vực này còn nhiều hạn chế. Một số tổ chức, cá nhân không có đủ tài sản, đất đai làm tài sản thế chấp vay vốn.

(3) Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản

Qua điều tra, tổng hợp trên địa bàn Thành phố hiện nay có 1.458 cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản. Thực hiện chính sách trên, từ năm 2013 đến nay đã có 34 cơ sở được vay vốn ngân hàng để đầu tư (chiếm

2,3%), trong đó mới có 01 cơ sở chế biến nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất còn lại các cơ sở tự huy động vốn để đầu tư. Nguyên nhân chủ yếu là do các cơ sở có quy mô nhỏ, không đủ điều kiện vay vốn ngân hàng và điều kiện về quy mô như quy định của HĐND Thành phố. Trên thực tế sản xuất sản phẩm nông nghiệp thông qua sơ chế, chế biến và bảo quản có thể làm tăng giá trị sản phẩm và hiệu quả từ 2-3 lần, đồng thời tạo thêm việc làm và làm tăng thu nhập cho lao động nông thôn. Tuy nhiên, số lượng các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản trên địa bàn Thành phố còn rất ít, sản phẩm nông nghiệp chủ yếu vẫn tiêu thụ ở dạng thô.

* Nguyên nhân:

- Người tiêu dùng chưa có thói quen sử dụng thực phẩm qua sơ chế, chế biến, bảo quản nên rất ít tổ chức cá nhân đầu tư cải tạo, nâng cấp xây mới cơ sở sơ chế, chế biến bảo quản nông sản.

- Một số cơ sở sản xuất giống có vay vốn của các ngân hàng, tổ chức tín dụng nhưng không gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất.

- Một số cơ sở sản xuất giống đầu tư bằng vốn tự có hoặc tự huy động vốn của các cá nhân (không vay Ngân hàng và các tổ chức tín dụng) nên không đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất.

- Hầu hết các cơ sở có quy mô nhỏ, không đủ điều kiện về tài sản, đất đai thế chấp vay vốn, việc tiếp cận được vốn vay ngân hàng thương mại do thủ tục vay vốn phức tạp.

* Tồn tại:

- Đối tượng được thụ hưởng chính sách tiếp cận nguồn vốn vay hạn chế, có tâm lý thích được hưởng hỗ trợ trực tiếp.

- Từ năm 2013 đến nay chỉ có 34 cơ sở được vay vốn ngân hàng để đầu tư (chiếm 2,3%), còn lại đa số các cơ sở đầu tư bằng vốn tự có hoặc huy động từ các nguồn khác.

(4) Chính sách khuyến khích đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung

Thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung từ năm 2013 đến nay ngân sách Thành phố đã hỗ trợ cho 04 cơ sở giết mổ gia súc gia cầm tập trung đáp ứng các điều kiện theo quy định, với tổng kinh phí hỗ trợ 7.748 triệu đồng, đưa tỷ lệ thịt gia súc, gia cầm được giết mổ theo quy trình công nghiệp và bán công nghiệp tăng từ 12% năm 2012 lên 44% năm 2015, sản phẩm giết mổ đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tuy nhiên, trên địa bàn Thành phố hiện còn 56% số gia súc, gia cầm được giết mổ ở khoảng 2.500 điểm giết mổ nhỏ lẻ, chưa đảm bảo vệ sinh và an toàn thực phẩm.

* Nguyên nhân:

- Một số cơ sở giết mổ khác chưa đủ điều kiện bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành để được hưởng hỗ trợ chi phí giết mổ.

- Hiện tại có 4 cơ sở giết mổ công nghiệp có công suất giết mổ bình quân theo thiết kế 2.400 con lợn/ngày nhưng hiện tại chỉ hoạt động từ 10-15% công

suất. Giai đoạn 2010-2012 các cơ sở này đã được Thành phố hỗ trợ đầu tư hệ thống xử lý môi trường nên các cơ sở giết mổ này chưa được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí giết mổ.

- Một số cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, bán công nghiệp không nằm trong Quy hoạch hệ thống cơ sở giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm của Thành phố Hà Nội đến năm 2020 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5791/QĐ-UBND ngày 12/12/2012, khi đó cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm bán công nghiệp này UBND cấp huyện chưa đề xuất bổ sung kịp thời vào hệ thống quy hoạch chung của Thành phố do vậy chưa được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí giết mổ.

- Một số cơ sở giết mổ khác chưa đủ điều kiện bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành để được hưởng hỗ trợ chi phí giết mổ.

- Hiện tại có 4 cơ sở giết mổ công nghiệp có công suất giết mổ bình quân 2.400 con lợn/ngày nhưng hiện tại chỉ hoạt động từ 10-15% công suất. Giai đoạn 2010-2012 các cơ sở này đã được Thành phố hỗ trợ đầu tư hệ thống xử lý môi trường nên các cơ sở giết mổ này không được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí giết mổ.

- Một số cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm công nghiệp, bán công nghiệp không nằm trong Quy hoạch hệ thống cơ sở giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2020 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5791/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 nên không được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí giết mổ.

* Tồn tại:

- Ý thức của một bộ phận người dân tham gia giết mổ gia súc, gia cầm còn chưa cao, chưa có ý thức trong việc thực hiện các quy định về quản lý giết mổ của Thành phố nên vẫn còn tồn tại nhiều điểm giết mổ nhỏ lẻ chưa chuyển vào khu giết mổ tập trung theo quy hoạch của Thành phố.

- Người tiêu dùng chưa quen với việc sử dụng các sản phẩm thịt mát, đông lạnh cũng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến sự phát triển của các cơ sở giết mổ đủ điều kiện.

- Số cơ sở, điểm giết mổ nhỏ không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm: 1.570 cơ sở; Số hộ làm nghề giết mổ không cố định (giết mổ theo mùa vụ, giết mổ tại trong hộ chăn nuôi) là 1.482 hộ còn chiếm tỷ lệ cao (56%), theo đó công tác quản lý giết mổ cấp huyện, xã chưa được chú trọng.

- Số cơ sở được hỗ trợ chi phí giết mổ còn thấp (có 04 cơ sở).

(5) Chính sách khuyến khích đầu tư thực hiện cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp

Từ năm 2013 đến nay đã có 129 tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng mua 28 máy làm đất, 15 máy cấy, 64 máy gặt đập liên hợp, ngân sách Thành phố đã hỗ trợ lãi suất ngân hàng với số tiền 2.260 triệu đồng. Đồng thời UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, hợp tác xã nông nghiệp đã hỗ trợ trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân mua 520 máy. Các tổ chức, cá nhân tự huy động vốn mua được khoảng 2.400 máy. Đến nay, trên địa bàn Thành phố tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu

làm đất đạt 95% (932 máy); trong thu hoạch đạt 22,5% (410 máy); trong gieo cấy đạt 2,45% (246 máy); trong phun thuốc trừ sâu đạt 28,8%; trong chăn nuôi, tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu vắt sữa đạt 37,7%, hệ thống ăn uống bán tự động đạt 26,4%... Tuy nhiên, tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu thu hoạch, gieo cấy, trong chăn nuôi, nuôi thủy sản còn rất thấp, ảnh hưởng giá thành sản phẩm nông nghiệp do rất nhiều hộ nông dân không vay được vốn ngân hàng.

* Nguyên nhân:

- Thực hiện Quyết định 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, nông dân các huyện vay vốn Ngân hàng nông nghiệp & PTNT là 135 tỷ đồng để mua 234 máy gặt đập liên hợp và 35 máy làm đất (đã được hỗ trợ lãi suất).

- Ngoài việc thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển CGH nông nghiệp của Thành phố, một số huyện cũng có chính sách hỗ trợ phát triển CGH nông nghiệp.

- Một số tổ chức, cá nhân, hộ gia đình khi thực hiện đầu tư cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp (mua máy làm đất, máy gặt đập liên hợp, máy cấy, máy gieo hạt, hệ thống làm mát chuồng nuôi, hệ thống ăn bán tự động, uống tự động, hệ thống quạt nước) đã được ngân sách Thành phố hỗ trợ trực tiếp khi thực hiện Chương trình Khuyến nông, Đề án phát triển cơ giới hóa, Chương trình phát triển trồng thủy sản, Chương trình phát triển chăn nuôi theo vùng, xã trọng điểm nên không được hưởng hỗ trợ lãi suất.

- Mặt khác khi mua máy móc, các tổ chức, cá nhân không yêu cầu người bán hàng giao hóa đơn nên hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất không đầy đủ.

* Tồn tại:

- Thời gian sử dụng máy quá ít, theo thời vụ, hiệu quả đầu tư thấp.

- Tâm lý đối tượng được thụ hưởng chính sách thích hưởng hỗ trợ trực tiếp

* Đề nghị: Đề đạt mục tiêu đến năm 2020 tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu làm đất toàn Thành phố đạt 100%, gieo cấy 70%, gặt đập 80%, chăn nuôi 70% theo Quyết định số 3642/QĐ-BNN-CB ngày 08/9/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp tạo động lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp; số máy cần đầu tư thêm khoảng 3.700 máy cấy, 450 máy gặt, thay thế 250 máy làm đất, hệ thống làm mát trong chăn nuôi cần khoảng 2.400 hệ thống...

(6) Chính sách khuyến khích xây dựng kiên cố hoá đường giao thông thôn, xóm

Từ năm 2013 đến nay, ngân sách Thành phố đã hỗ trợ 453.28 tỷ đồng, thực hiện kiên cố hóa được 2.077 km đường giao thông thôn, xóm; còn khoảng 2.713 km đường giao thông thôn, xóm phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành kiên cố hóa.

* Nguyên nhân:

Một số huyện thuần nông có nguồn thu ngân sách hàng năm thấp, chủ yếu dựa vào điều tiết của Thành phố nên việc cấp kinh phí hàng năm cho các xã để thực hiện xây dựng hạ tầng nông thôn còn nhiều hạn chế. Mặt khác việc đấu giá đất, xử lý đất xen kẹt còn gặp nhiều khó khăn, thủ tục còn phức tạp nên các xã triển khai còn chậm, nguồn thu của các xã để phục vụ xây dựng hạ tầng nông thôn chưa được nhiều.

* Tồn tại:

- Chính sách của Thành phố có nhiều ưu điểm để tạo điều kiện cho các cơ sở nhất là các huyện, xã thực hiện đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, do việc làm các thủ tục thanh quyết toán của các huyện, xã chậm cho nên các dự án đã làm xong nhưng Thành phố chưa thể hỗ trợ kịp thời.

- Nguồn lực thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu, số kinh phí đã đầu tư chủ yếu vẫn là nguồn ngân sách nhà nước, việc huy động đóng góp của nhân dân và doanh nghiệp còn rất hạn chế.

- Các xã, huyện chưa chủ động trong công việc còn trông chờ vào sự chỉ đạo của thành phố và nguồn vốn ngân sách chưa phát huy hết nội lực trong nhân dân; việc triển khai đồng thời nhiều dự án đầu tư, không phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách các cấp đã gây nên tình trạng nợ đọng XDCB.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND về chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2020:

2.1. Tập huấn kỹ thuật:

* *Tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản:*

- Tổ chức được 18 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản cho nông dân ở các xã Minh Đức, Liên Bạt, Vạn Thái - Ứng Hòa; Trung Hòa, Thủy Xuân Tiên - Chương Mỹ; Hồng Thái - Phú Xuyên, Tự Lập - Mê Linh; Thanh Cao - Thanh Oai; Văn Đức - Gia Lâm; Đông Thái - Ba Vì.

* *Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm:*

- Đã tổ chức 150 lớp tập huấn với 8.440 lượt người tham gia.

- Kinh phí thực hiện: 2,2 tỷ đồng.

* *Tập huấn kỹ thuật sản xuất rau an toàn:*

- Tổ chức 315 lớp tập huấn an toàn thực phẩm cho 15.750 người tham gia; 336 lớp huấn luyện quản lý dịch hại tổng hợp trên rau cho 10.080 người tham gia; 300 lớp tập huấn kiến thức về RAT cho 24.000 người tham gia.

- Kinh phí thực hiện: 14,6 tỷ đồng.

* *Tập huấn kỹ thuật sản xuất chè an toàn:*

- Đã phối hợp với phòng kinh tế các huyện, các xã, HTX tổ chức được 60 lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật (Đào tạo kỹ thuật cho nông dân nòng cốt: 5 lớp; Tập huấn kỹ thuật cho nông dân: 51 lớp; Tập huấn kiến thức tuyên truyền, XTTM tiêu thụ sản phẩm: 4 lớp) cho 5.156 lượt người tham gia.

- Kinh phí thực hiện: 0,52 tỷ đồng.

** Tập huấn kỹ thuật sản xuất cây ăn quả:*

- Đã phối hợp với phòng kinh tế các huyện, các xã, HTX tổ chức được 45 lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật (Đào tạo kỹ thuật cho nông dân nông cốt: 02 lớp; Tập huấn kỹ thuật cho nông dân: 36 lớp; Tập huấn kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm: 07 lớp) cho 4.460 lượt người tham gia.

- Kinh phí thực hiện: 0,41 tỷ đồng.

** Tập huấn kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao:*

- Đã phối hợp với các xã, HTX tổ chức được 160 lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật (Tập huấn nâng cao kiến thức quản lý, chỉ đạo, xây dựng mô hình cho CBKT: 4 lớp; Tập huấn kỹ thuật cho nông dân: 150 lớp; Tập huấn kiến thức tuyên truyền và XTMM tiêu thụ sản phẩm cho nông dân: 6 lớp) cho 30.140 lượt người tham gia.

- Kinh phí thực hiện: 2,2 tỷ đồng.

** Tập huấn kỹ thuật sản xuất hoa, cây cảnh:*

- Tổ chức tập huấn: 300 lớp (năm 2014: 200 lớp, năm 2015: 100 lớp) cho 19.877 người tham dự.

- Kinh phí thực hiện: 1,5 tỷ đồng

2.2. Hỗ trợ khuyến khích chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu cây trồng, vật nuôi:

a. Hỗ trợ giống:

** Giống lúa:*

- Quy mô: 5.905ha với số lượng giống là 194.837,5kg gồm các giống Bắc thơm số 7, Bắc thơm kháng bạc lá, T10, Nàng xuân, Hương thơm số 1, Nếp vàng 1, nếp BM 9603, Nếp cái hoa vàng, Nếp 97.

- Địa điểm thực hiện: Huyện Thanh Oai; Huyện Chương Mỹ; Huyện Ứng Hòa; Huyện Mỹ Đức; Huyện Sóc Sơn; Huyện Mê Linh; Huyện Quốc Oai; Huyện Đông Anh; Huyện Phúc Thọ; Huyện Thường Tín; Huyện Đan Phượng; Huyện Ba Vì.

- Số lượng đối tượng hưởng thụ: 33.120 hộ.

- Kinh phí thực hiện: 4, 9 tỷ đồng.

** Giống chè:*

- Quy mô: 152 ha với số lượng 924.00 cây chè LDP1.

- Địa điểm thực hiện: xã Ba Trại - Ba Vì, xã Bắc Sơn - Sóc Sơn và xã Trần Phú - Chương Mỹ.

- Số lượng đối tượng thụ hưởng: 380 hộ.

- Kinh phí thực hiện: 1,4 tỷ đồng.

** Giống hoa:*

Hỗ trợ sản xuất hoa lily có giá trị kinh tế cao: Quy mô 3,5 ha tại 17 huyện (Đan Phượng, Hà Đông, Sóc Sơn, Phúc Thọ, Ba Vì, Hoài Đức, Sơn Tây, Gia Lâm, Thanh Oai, Ven Đô, Mê Linh, Thạch Thất, Phú Xuyên, Quốc Oai, Từ Liêm, Đông Anh, Chương Mỹ) cho 350 hộ, kinh phí hỗ trợ về giống 11,8 tỷ đồng. Hỗ trợ sản xuất hoa hồng có giá trị kinh tế cao: Quy mô 1 ha tại quận Hà Đông cho 25 hộ, kinh phí hỗ trợ về giống 0,34 tỷ đồng. Hỗ trợ sản xuất hoa lan bản địa có giá trị kinh tế cao: Quy mô 22.500 cây tại 5 huyện (Hà Đông, Sóc

Son, Ven Đô, Thạch Thất, Từ Liêm) cho 100 hộ, kinh phí hỗ trợ về giống 3,5 tỷ đồng.

*** Giống lợn, bò:**

Hỗ trợ 890.000 liều tinh lợn giống cao sản kèm theo vật tư cho các hộ gia đình, cá nhân, trang trại chăn nuôi lợn trên địa bàn Thành phố, kinh phí hỗ trợ là 33,7 tỷ đồng. Tỷ lệ nái được thụ tinh đạt 63%/tổng đàn lợn nái. Năng suất, chất lượng con giống tăng rõ rệt (số lượng lợn sơ sinh bình quân/ổ tăng từ 10 lên 12 con); giảm thiểu lây lan các dịch bệnh (đặc biệt bệnh đường sinh dục, sản khoa...).

Hỗ trợ 115.600 liều tinh bò thịt, bò sữa chất lượng cao cho các hộ gia đình, cá nhân, trang trại chăn nuôi bò trên địa bàn Thành phố, kinh phí hỗ trợ là 14,3 tỷ đồng; dụng cụ phối giống là 4,4 tỷ đồng; Công phối giống 11,7 tỷ đồng. Tỷ lệ thụ tinh nhân tạo trên đàn bò sữa đạt 100%, trên đàn bò cái sinh sản 57,5%. Trọng lượng bê sơ sinh đạt từ 23 - 35 kg/con đối với bê thịt; 27 - 38 kg/con đối với bê sữa, bê có chất lượng tốt, tăng trọng nhanh, đáp ứng thị hiếu của người dân. Khối lượng bê TTNT cao hơn bê sinh ra từ nhảy trực tiếp 4 - 8 kg. Bê sinh trưởng nhanh, bán giá cao hơn bê nhảy trực tiếp từ 3 - 4 triệu đồng/con cùng lứa tuổi. Sản lượng sữa tăng từ 4.500 kg/chu kỳ lên 4.800 kg/chu kỳ.

*** Giống thủy sản:**

Hỗ trợ 50% giống cá các loại Chép lai, rô phi lai, Trắm đen và cá Lăng trên diện tích 170,5 ha nuôi thủy sản tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại các huyện Ứng Hòa, Mỹ Đức, Chương Mỹ, Ba Vì, Thanh Oai, Phú Xuyên. Từ đó nâng cao giá trị sản phẩm trên cùng một diện tích, nâng cao năng suất, sản lượng vùng nuôi, khuyến khích thúc đẩy quá trình chuyển đổi các vùng ruộng trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản tại nhiều xã, huyện trên địa bàn. Các vùng được hỗ trợ đang dần chuyển đổi từ nuôi quảng canh cải tiến, bán thâm canh sang sản xuất theo hướng thâm canh và tập trung, hình thành nhiều vùng sản xuất chuyên canh rô phi, Chép lai. Hiện nay, các vùng Phú Đông, Vạn Thắng - Ba Vì đã hình thành vùng nuôi chuyên canh rô phi diện tích trên 50 ha, và nhiều vùng diện tích từ 10 - 50 ha nuôi chuyên canh Chép lai ở cá xã, huyện có vùng nuôi thủy sản tập trung.

b. Hỗ trợ phòng chống dịch bệnh:

*** Đối với lúa:**

- Quy mô: 7.061 ha.
- Số lượng đối tượng hưởng thụ: 33.120 hộ.
- Kinh phí thực hiện: 16,3 tỷ đồng.

*** Đối với chè:**

- Quy mô: 310 ha.
- Số lượng đối tượng thụ hưởng: 779 hộ
- Kinh phí thực hiện: 1,2 tỷ đồng.

*** Đối với thủy sản:**

- Diện tích nuôi trồng thủy sản được hỗ trợ là 388 ha.

- Khối lượng thuốc, chế phẩm sinh học hỗ trợ là: 5.173 lít Thuốc sát trùng VINADIN 600 và 10.476 kg Chế phẩm sinh học ENZYM BIOSUB xử lý môi trường nước.

- Số hộ được hỗ trợ: 271 hộ.

- Kinh phí thực hiện: 6,4 tỷ đồng.

2.3. Hỗ trợ xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm:

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội tổ chức Hội chợ nông nghiệp và làng nghề. Các doanh nghiệp trong nước, hợp tác xã tham gia hội chợ được hỗ trợ chi phí tham gia hội chợ theo quy định (04 gian hàng giới thiệu và bán sản phẩm quả, 11 cơ sở sản xuất chè, 08 cơ sở sản xuất lúa, gạo).

Tuy nhiên, đến nay chưa có đối tượng nào đăng ký hưởng chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.

2.4. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng:

Thực hiện Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 26/5/2015 của UBND Thành phố, UBND Thành phố đã bổ sung cho ngân sách cấp huyện 7,5 tỷ đồng (huyện Ứng Hòa 4,2 tỷ đồng, thị xã Sơn Tây 3,3 tỷ đồng) để hỗ trợ xây dựng công trình xử lý chất thải trong chăn nuôi lợn.

166. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, nhất là chính sách hỗ trợ trực tiếp (như hỗ trợ giống, vật tư...) để đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng, hiệu quả; Xử lý nghiêm các trường hợp trục lợi chính sách.

Một số chính sách hỗ trợ trực tiếp như: hỗ trợ giống, vật tư,... được thực hiện theo Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 8 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông; Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 về chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất chuyên canh tập trung thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2020.

Thực hiện chính sách này, hàng năm Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch chi tiết việc triển khai các mô hình, chương trình, đề án, dự án... Trong đó, nêu rõ đối tượng, nội dung thực hiện và mức hỗ trợ; phân công tổ chức thực hiện.

Để thực hiện chính sách đúng đối tượng, đúng nội dung và mức hỗ trợ, hàng năm Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các phòng chức năng thuộc Sở tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện; đã phát hiện và có biện pháp xử lý nghiêm một số trường hợp vi phạm trong quá trình triển khai chính sách đến các địa phương.

167. Tổ chức thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí, đặt hành thực hiện nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp đúng quy định. Rà soát định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá đặt hàng thực hiện nhiệm vụ duy trì, vận hành hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội trên địa bàn Thành phố đảm bảo đúng quy định và thực tiễn của Thành phố. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện đặt hàng, nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí ngân sách.

1. Công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Sau khi mở rộng địa giới hành chính Hà Nội là địa phương có diện tích sản xuất nông nghiệp lớn của vùng Đồng bằng Bắc bộ, các công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố cơ bản đáp ứng được yêu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn Thành phố, việc quản lý tốt công trình thủy lợi được thành phố xác định là nhiệm vụ hết sức quan trọng để phát triển nông nghiệp. Trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện có 5 Doanh nghiệp thủy lợi (các Công ty ĐTPT thủy lợi: Hà Nội, Sông Đáy, Sông Nhuệ, Mê Linh và Công ty MTV thủy lợi Sông Tích) và 952 tổ chức Hợp tác dùng nước của 23 quận, huyện, thị xã có sản xuất nông nghiệp quản lý, khai thác 2.033 trạm bơm điện với trên 3.500 máy bơm các loại; 11.412 tuyến kênh tưới, tiêu với tổng chiều dài khoảng 12.444km; 95 hồ chứa nước thủy lợi; 85 bai, đập dâng và 13.155 cống điều tiết các loại. Trong đó, các Doanh nghiệp thủy lợi của Thành phố quản lý, khai thác 568 trạm bơm với tổng lưu lượng 5.853.460 m³/h; 1.959 tuyến kênh chính, cấp 1, cấp 2 với tổng chiều dài 3.442,56 km; 29 hồ chứa, 05 đập dâng. Các quận, huyện, thị xã quản lý, khai thác 1.465 trạm bơm với tổng lưu lượng 1.593.218 m³/h; 9.453 kênh nội đồng với tổng chiều dài 9.001,54 km; 66 hồ chứa, 80 bai, đập dâng.

Diện tích đất sản xuất nông nghiệp một năm trên địa bàn Thành phố khoảng 200.000 ha lúa; 90.000 ha rau, màu, hoa, cây ăn quả, cây công nghiệp và 6.500 ha thủy sản. Trong đó, diện tích do các Doanh nghiệp thủy lợi phục vụ khoảng 230.000 ha, còn lại 66.500 ha nằm ngoài hệ thống công trình của các Doanh nghiệp thủy lợi do các tổ chức Hợp tác dùng nước tự bơm tưới, tiêu đảm nhận.

2. Tình hình thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2009-2015.

2.1. Công tác tham mưu, ban hành các văn bản liên quan chính sách miễn thu thủy lợi phí.

Chính sách miễn thu thủy lợi phí của Chính phủ được thực hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2008 theo quy định tại Nghị định số 154/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ; đến nay đã giúp cho các tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi chủ động được nguồn kinh phí để hoạt động và giảm bớt một phần chi phí đóng góp của người dân trong hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí theo các Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008, Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ, chi cục Thủy lợi đã phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, trình UBND thành phố Hà Nội ban hành các Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND ngày 11/01/2010, số 36/2013/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 về việc quy định mức thu thủy lợi phí, tiền nước và mức trần dịch vụ thủy lợi nội đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đồng thời, tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành các Hướng dẫn số 17/HD-SNN ngày 10/5/2010, Hướng dẫn số 68/HD-SNN ngày 15/12/2010 (thay thế Hướng dẫn số 17/HD-SNN ngày 10/5/2010) và Hướng dẫn số 23/HD-SNN ngày 22/01/2014 để Hướng dẫn cho các địa phương, doanh nghiệp kê khai hồ sơ miễn thu thủy lợi phí. Đây chính là cơ sở để các tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi thực hiện tốt nhiệm vụ tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh trên địa bàn.

Riêng năm 2013, sau khi rà soát biện pháp công trình trên địa bàn thành phố Hà Nội phát sinh thêm mức thu chuyên tưới bằng biện pháp động lực, chuyên tiên bằng biện pháp trọng lực, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu văn bản cho UBND thành phố Hà Nội (văn bản số 10009/UBND-NNNT ngày 23/12/2014) kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính nghiên cứu bổ sung mức thu trên vào Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ.

2.2. Công tác thẩm định diện tích và kinh phí được miễn thu thủy lợi phí.

Để thẩm định diện tích, kinh phí được miễn thu thủy lợi phí của các địa phương trên địa bàn Thành phố Hà Nội, hàng năm Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thẩm tra Hồ sơ đề nghị phê duyệt diện tích, kinh phí miễn thủy lợi phí của các địa phương, Doanh nghiệp thủy lợi, trình UBND thành phố phê duyệt.

Đối với công tác kiểm tra diện tích miễn thu thủy lợi phí hàng năm được rà soát đến từng sổ bộ kê, Hợp đồng nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng giữa các Doanh nghiệp Thủy lợi và các HTX trên cơ sở bảng kê của các hộ dùng nước (có chữ ký xác nhận của các hộ), đối chiếu với các dữ liệu báo cáo của ngành Thống kê, kiểm kê đất đai của ngành Tài nguyên - Môi trường đảm bảo diện tích miễn thủy lợi phí trên địa bàn thành phố Hà Nội phù hợp với diện tích sản xuất nông nghiệp của địa phương. Đồng thời, công tác quyết toán diện tích được miễn thủy lợi phí đã được rà soát đến từng biện pháp công trình của từng HTX để xác định đúng tính chất biện pháp công trình nhằm áp dụng mức thu cho phù hợp.

Kết quả diện tích và kinh phí được miễn thủy lợi phí từ năm 2009-2015 như sau:

Năm	Tổng cộng (ha)	Diện tích được MTLP (ha)		Tổng cộng (nghìn đồng)	Kinh phí được MTLP (nghìn đồng)	
		Công ty	HTX		Công ty	HTX
2009	324.259,23	238.464,93	85.794,30	278.645.195,46	211.309.871,74	67.335.323,72
2010	319.324,71	239.262,34	80.062,37	276.496.507,36	214.667.526,57	61.828.980,79
2011	293.984,75	220.543,66	73.441,09	265.030.248,46	206.760.594,10	58.269.654,36
2012	302.984,60	231.546,50	71.438,10	268.609.864,54	212.440.821,54	56.169.043,00
2013	297.576,59	229.528,44	68.048,15	379.409.789,94	304.828.389,73	74.098.000,00
2014	302.250,62	238.257,03	63.993,59	386.287.362,37	316.092.005,76	70.195.356,61
2015	320.872,46	256.692,77	64.179,69	402.026.005,87	331.350.448,93	70.675.556,93

Đến nay trên địa bàn thành phố Hà Nội công tác thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí hàng năm được thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước; Kế hoạch, dự toán diện tích, kinh phí miễn thu thủy lợi phí của các Doanh nghiệp thủy lợi được tổng hợp trong dự toán đặt hàng của Thành phố với các Doanh nghiệp thủy lợi; Kế hoạch, dự toán diện tích, kinh phí miễn thu thủy lợi phí của các HTX tự bơm tưới tiêu được tổng hợp trong dự toán ngân sách của quận, huyện, thị xã; cuối năm trên cơ sở thanh lý hợp đồng tưới tiêu các Tổ chức hợp tác dùng nước và các Doanh nghiệp thủy lợi lập hồ sơ quyết toán diện tích, kinh phí được miễn thu thủy lợi phí trong năm đó.

3. Kết quả thực hiện duy trì, vận hành hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội của các Doanh nghiệp thủy lợi từ năm 2012 - 2015.

3.1. Công tác tham mưu, ban hành các văn bản liên quan đến công tác đặt hàng dịch vụ tưới, tiêu:

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 31/3/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ; Thông tư số 56/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định một số nội dung trong hoạt động của các tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Định mức Kinh tế - Kỹ thuật cho các Công ty thủy lợi sông Nhuệ, sông Đáy, sông Tích (công ty thủy lợi Hà Nội đã có định mức); sau này theo yêu cầu đề nghị xây dựng một định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng chung cho các Công ty thủy lợi trực thuộc thành phố; Sở Nông nghiệp và PTNT cùng các Sở ngành tham mưu trình UBND Thành phố ban hành định mức duy trì, vận hành hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội áp dụng cho các Công ty thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành theo Quyết định số 6147/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 20/2/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt đơn giá làm cơ sở đặt hàng thực hiện nhiệm vụ duy trì, vận hành hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội áp dụng cho các công ty thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội;

UBND thành phố thành lập Ban quản lý dịch vụ thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT để thay mặt nhà nước ký kết hợp đồng đặt hàng, giám sát

kiểm tra, thanh quyết toán nguồn kinh phí thành phố đặt hàng cho các Công ty thủy lợi. Hiện nay công tác đặt hàng dịch vụ thủy lợi của 5 Công ty thủy lợi được Ban quản lý dịch vụ thủy lợi thay mặt Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai các công việc như:

- Lập kế hoạch đặt hàng hàng năm của từng Công ty thủy lợi trình các Sở, ngành báo cáo UBND Thành phố phê duyệt;
- Trên cơ sở quyết định phê duyệt của UBND Thành phố Ban quản lý dịch vụ thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và PTNT duyệt dự toán chi tiết của từng Công ty;
- Tổ chức ký hợp đồng và kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình đặt hàng dịch vụ thủy lợi với các Công ty thủy lợi;
- Nghiệm thu và lập hồ sơ quyết toán khối lượng và kinh phí trình Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo Sở Tài chính xem xét ra thông báo quyết toán;
- Thanh lý hợp đồng dịch vụ thủy lợi;

3.2. Kết quả thực hiện đặt hàng và công tác giám sát việc thực hiện đặt hàng trên địa bàn thành phố Hà Nội:

a. Kết quả thực hiện đặt hàng:

Việc thực hiện công tác đặt hàng dịch vụ thủy lợi đã tạo chuyển biến lớn trong nhận thức và hành động của các cơ quan quản lý nhà nước cũng như các Doanh nghiệp nhận đặt hàng; các cơ quan quản lý nhà nước thông qua hợp đồng đặt hàng tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện đặt hàng, thanh quyết toán nguồn kinh phí đặt hàng; các Doanh nghiệp thủy lợi nhận đặt hàng được chủ động triển khai thực hiện khối lượng công việc theo hợp đồng đã ký kết; chủ động sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được nhà nước đặt hàng, các Doanh nghiệp đã tổ chức giao khoán: các tuyến kênh do đơn vị quản lý đã được tổ chức vớt bèo, cắt cỏ bờ kênh, dòng chảy được thông thoáng hơn; Công nhân vận hành máy bơm có ý thức tiết kiệm hơn đã tranh thủ bơm tưới vào giờ thấp điểm góp phần giảm chi phí tiền điện, tăng thu nhập cho người lao động. Việc ghi chép nhật ký vận hành, nghiệm thu từng đợt tưới đã có tiến bộ, sửa chữa thường xuyên đã có sự giám sát, kiểm tra của Ban quản lý dịch vụ thủy lợi.

Năm 2013 là năm đầu tiên thực hiện bộ định mức kinh tế kỹ thuật duy trì vận hành hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp áp dụng cho tất cả các Doanh nghiệp, đơn giá thanh toán mới (cho tưới, cho tiêu) đã đạt được những kết quả sau:

- Trên cơ sở Định mức Kinh tế - Kỹ thuật duy trì, vận hành hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội áp dụng cho các Doanh nghiệp thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, các đơn vị đã phân công nhiệm vụ hợp lý, đảm bảo đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động, dụng cụ lao động phù hợp với công việc thực hiện.

- Hệ thống tưới, tiêu luôn được duy trì thông thoáng; số vụ vi phạm Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi giảm hơn so với các năm trước; phát hiện và xử lý kịp thời những hư hỏng nhỏ của công trình, đảm bảo an toàn khi vận hành và giảm bớt được tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Công tác duy tu, duy trì như vớt bèo rác, tu sửa sụt sạt nhỏ của bờ kênh, mái kênh, tu sửa hư hỏng các tuyến kênh xây, mái lát hoặc kê bờ kênh với mức độ hư hỏng nhỏ được thực hiện kịp thời nâng cao hiệu quả tưới tiêu cũng như nâng cao hiệu quả của các công trình đang quản lý.

Kết quả thanh toán kinh phí đặt hàng:

Năm 2011, 2012, 2013, 2014 Ban Quản lý Dịch vụ thủy lợi đã thanh toán 100% kinh phí nghiệm thu cho các Doanh nghiệp thủy lợi. Năm 2015, đã nghiệm thu xong vụ Xuân, vụ Mùa, hiện các Doanh nghiệp thủy lợi đang tiến hành hoàn thiện hồ sơ để nghiệm thu vụ Đông và Sở Tài chính đã cấp tạm ứng 90% kinh phí đặt hàng theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố cho các Doanh nghiệp thủy lợi qua Ban quản lý dịch vụ Thủy lợi.

b. Công tác giám sát việc thực hiện đặt hàng:

Căn cứ vào kế hoạch dự toán hàng năm của các Doanh nghiệp thủy lợi đã được UBND Thành phố phê duyệt, Ban Quản lý Dịch vụ Thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự toán chi tiết đặt hàng bao gồm diện tích tưới tiêu; Số lượng công trình thủy lợi do Doanh nghiệp quản lý; số lượng, kinh phí các công trình sửa chữa thường xuyên; Đồng thời tiến hành thương thảo, ký kết hợp đồng đặt hàng, quản lý hợp đồng đặt hàng, tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán hợp đồng đặt hàng. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện đặt hàng gồm:

Kiểm tra, giám sát về diện tích tưới tiêu:

Trên cơ sở hồ sơ hợp đồng diện tích tưới tiêu (vụ) giữa các Doanh nghiệp thủy lợi và các Hợp tác xã (các Hợp đồng có xác nhận của xã, phường, thị trấn), Ban Quản lý Dịch vụ Thủy lợi tiến hành kiểm tra hồ sơ, thực tế tại cơ sở:

- Đối chiếu, so sánh diện tích tưới tiêu (vụ) với vụ sản xuất của năm trước xem có sự thay đổi (diện tích, cơ cấu cây trồng, biện pháp và hình thức tưới tiêu). Tìm hiểu nguyên nhân, lý do có sự thay đổi hoặc chênh lệch diện tích;

- Phối hợp với Chi cục thủy lợi, phòng Tài chính kế toán của Sở tiến hành kiểm tra xác suất tại một số Hợp tác xã về diện tích, cơ cấu cây trồng, biện pháp công trình và hình thức tưới tiêu của Doanh nghiệp với các HTX theo Hợp đồng tưới tiêu. Đối chiếu diện tích cơ cấu cây trồng giữa Hợp đồng tưới tiêu với số liệu thống kê đất đai của từng xã, sổ kê diện tích của từng gia đình, tổ đội sản xuất, sổ nhật ký tưới đọt/vụ; kiểm tra trạm bơm, máy bơm của HTX lấy nước tưới tiêu trong hệ thống công trình thủy lợi do các Doanh nghiệp thủy lợi phục vụ;

- Căn cứ hồ sơ nghiệm thu diện tích tưới tiêu giữa Doanh nghiệp và HTX (các biên bản nghiệm thu có xác nhận của xã); kiểm tra sự phù hợp giữa diện tích tưới, tiêu với số liệu diện tích canh tác (tưới), diện tích tự nhiên (tiêu) của phòng Tài nguyên môi trường các quận, huyện, thị xã; Hồ sơ diện tích tưới tiêu do các Doanh nghiệp thủy lợi lập theo nội dung tại các hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Khi kiểm tra đầy đủ các nội dung Ban Quản lý Dịch vụ Thủy lợi nghiệm thu diện tích tưới tiêu với các Doanh nghiệp.

Kiểm tra, giám sát về công tác duy trì:

- Năm 2013 là năm đầu thực hiện công tác duy trì, Ban Quản lý Dịch vụ Thủy lợi đã triển khai kiểm tra, giám sát theo quy trình và định mức kinh tế kỹ thuật đã được UBND Thành phố phê duyệt. Công tác duy trì đã được các Doanh nghiệp thủy lợi triển khai tích cực từ đầu năm 2013, trong đó tập trung chủ yếu vào việc vớt bèo rác trên kênh, sông. Kết quả đến nay cơ bản lòng kênh, sông được giải tỏa rau bèo, thông thoáng phục vụ sản xuất.

- Hàng tháng, Ban Quản lý Dịch vụ Thủy lợi tổ chức lịch kiểm tra công tác duy trì tại các Công ty, có thông báo lịch trước ít nhất 10 ngày để các đơn vị chuẩn bị. Biên bản kiểm tra định kỳ và biên bản giám sát (nếu có vi phạm) là cơ sở để nghiệm thu công tác duy trì

Kiểm tra, giám sát về công tác sửa chữa thường xuyên:

- Trên cơ sở danh mục và khái toán kinh phí được cấp có thẩm quyền ban hành, các Doanh nghiệp thủy lợi triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế, đơn vị thi công; tổ chức giám sát, nghiệm thu với các nhà thầu. Mỗi công trình sửa chữa thường xuyên khi được phê duyệt các Doanh nghiệp thủy lợi đều gửi 01 bộ (báo cáo KTKT, Hợp đồng xây lắp, Hợp đồng, nghiệm thu tư vấn....); Ban tiến hành kiểm tra giám sát và nghiệm thu từng công trình theo hồ sơ được duyệt với Doanh nghiệp.

- Đến nay, công tác sửa chữa thường xuyên tại các Doanh nghiệp đã thực hiện cơ bản theo quy định. Ban Quản lý dịch vụ thủy lợi giám sát kiểm tra trình tự xây dựng cơ bản theo chế độ hiện hành: Hồ sơ khảo sát thiết kế, xây lắp, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng....theo qui định của Nhà nước; chất lượng được nâng lên, khối lượng và kinh phí được nghiệm thu cơ bản phù hợp với thực tế.

3.3. Công tác rà soát Định mức kinh tế kỹ thuật duy trì vận hành hệ thống tưới, tiêu trên địa bàn thành phố Hà Nội:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo tại các văn bản số 1497/VP-QHXDGT ngày 24/3/2014 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc rà soát định mức, đơn giá thanh toán và triển khai công tác đấu thầu, lựa chọn đơn vị cung ứng các sản phẩm công ích trên địa bàn thành phố Hà Nội; văn bản số 281/TB-VP ngày 27/8/2015 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thông báo Kết luận của đồng chí Trần Xuân Việt, Phó Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp về điều chỉnh, bổ sung Định mức Kinh tế - Kỹ thuật duy trì, vận hành hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội áp dụng cho các Công ty thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Quyết định số 385/QĐ-SNN ngày 29/4/2014 thành lập tổ công tác rà soát, điều chỉnh Định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá thanh toán trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Chi cục thủy lợi đã cử thành viên tham gia tổ công tác rà soát Định mức Kinh tế - Kỹ thuật, kết quả rà soát Định mức Kinh tế kỹ thuật như sau:

Sau hơn 2 năm áp dụng ngoài những kết quả đạt được còn phát sinh một số tồn tại liên quan đến bộ Định mức Kinh tế - Kỹ thuật duy trì, vận hành hệ

thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội áp dụng cho các Công ty thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội sau:

- Một số quy định của Nhà nước áp dụng khi xây dựng Định mức kinh tế kỹ thuật hiện nay đã thay đổi.

- Định mức tiêu thụ điện năng lấy bằng điện năng tiêu thụ năm 2012. Qua các năm thực hiện đã bộc lộ nhiều bất cập, do đặc thù ngành nông nghiệp phụ thuộc vào điều kiện khí tượng thủy văn, khi điện năng tiêu thụ vượt đặt hàng lại phát sinh duyệt bổ sung vào đầu năm sau gây khó khăn cho công tác sản xuất.

- Do công tác dồn điền đổi thửa trên địa bàn Thành phố, sự thay đổi địa giới hành chính (thành lập quận Nam Từ Liêm và quận Bắc Từ Liêm) nên có sự thay đổi hệ thống thủy lợi nội đồng.

Để khắc phục một số tồn tại áp dụng định mức, Chi cục Thủy lợi tham mưu dự thảo Tờ trình liên ngành số 213/TTrLS:NN-TC-XD-LĐTB&XH ngày 02/10/2015 gửi các Sở Tài chính, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã Hội xin ý kiến thống nhất trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định. Liên ngành cơ bản thống nhất các nội dung điều chỉnh, bổ sung định mức nêu tại Tờ trình liên ngành số 213/TTrLS:NN-TC-XD-LĐTB&XH và dự kiến trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

168. Chú trọng xây dựng và thực hiện đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để nâng cao giá trị sản xuất nhằm hạn chế thấp nhất đất nông nghiệp hoang hóa. Có biện pháp sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp trong các quận nội thành

Để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, nâng cao thu nhập của người sản xuất; góp phần ổn định sản xuất cho dân cư ở khu vực nông thôn; nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích canh tác, chuyển đổi diện tích sản xuất lúa kém hiệu quả sang trồng các cây trồng, vật nuôi khác có hiệu quả cao hơn, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBNDTP ban hành Quyết định số 3467/QĐ - UBND ngày 24/7/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển sản xuất lúa thành phố theo hướng bền vững. Trong đó, mục tiêu giai đoạn 2013 -2015 chuyển đổi khoảng 6.500 ha diện tích gieo trồng lúa sang cây trồng khác và kết hợp nuôi trồng thủy sản; giai đoạn 2016-2020 chuyển đổi 14.500 ha diện tích gieo trồng lúa sang cây trồng khác và kết hợp nuôi trồng thủy sản...

Nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi kém hiệu quả sang gieo trồng các cây trồng vật nuôi khác hiệu quả cao hơn, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND thành phố báo cáo HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 về chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất chuyên canh tập trung thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2020. Trong đó, có chính sách khuyến khích hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cụ thể như sau:

1. Tình hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hiện nay

Đến nay, thành phố cơ bản dồn điền đổi thửa diện tích đất nông nghiệp gần 76.365 ha, vượt kế hoạch đề ra. Toàn bộ diện tích đã dồn điền đổi thửa được quy hoạch lại hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng phục vụ sản xuất. Toàn thành phố đã hoàn thành đào đắp giao thông thủy lợi nội đồng gần 42 triệu m³. Các địa phương đã và đang triển khai thực hiện quy hoạch vùng sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển sản xuất tập trung trên quy mô lớn theo hướng hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp và đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng ... để nâng cao thu nhập cho nhân dân, góp phần đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới.

Để giúp các địa phương làm tốt việc chỉ đạo, hướng dẫn nông dân đẩy mạnh sản xuất sau dồn điền đổi thửa, Thành phố đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ hạ tầng, giống, thuốc BVTV ... Vì vậy, công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi đã đạt được những kết quả đáng phấn khởi. Cụ thể:

Đến nay, diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi của các huyện, thị xã đạt 62.032ha. Trong đó, lớn nhất là diện tích chuyển đổi sang trồng lúa chất lượng cao với hơn 32.100ha; rau an toàn 4.200ha, cây ăn quả hơn 6.700ha, nuôi trồng thủy sản 9.000ha; 1.833ha trồng hoa cây cảnh; 3.462ha chăn nuôi xa khu dân cư; sang chăn nuôi thủy sản 9.061 ha và chuyển sang mô hình sản xuất, chăn nuôi kết hợp là 4.452 ha.

Nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa đem lại giá trị kinh tế cao như: mô hình hoa, cây cảnh ở một số huyện Đan Phượng, Hoài Đức, Mê Linh, Thạch Thất, Thường Tín ... với giá trị từ 0,5 đến 1,5 tỷ đồng/ha canh tác, cá biệt có nơi đạt từ 2,5 đến 3 tỷ đồng/ha canh tác. Mô hình chăn nuôi xa khu dân cư như ở một số xã thuộc huyện: Chương Mỹ, Ứng Hòa, Thanh Oai, Quốc Oai, Đông Anh Mô hình rau an toàn ở Đan Phượng, Hoài Đức, Mê Linh, Phúc Thọ, Gia Lâm Đặc biệt huyện Phúc Thọ đã thử nghiệm thành công mô hình trồng su hào an toàn trái vụ, huyện Phú Xuyên thử nghiệm thành công mô hình trồng măng tây ... đem lại hiệu quả kinh tế cao cho nông dân.

2. Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi giai đoạn 2016 - 2020.

Diện tích đất nông nghiệp toàn Thành phố Hà Nội là 187.151 ha chiếm 56,3% tổng diện tích đất toàn Thành phố, trong đó diện tích đất trồng lúa 112.793 ha chiếm 33,9%. Trên cơ sở Quy hoạch phát triển sản xuất lúa theo hướng bền vững Thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp Thành phố Hà Nội theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2014 - 2020 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; nhằm thu hẹp diện tích trồng lúa nước quảng canh truyền thống kém hiệu quả để hình thành các vùng chuyên canh sản xuất lúa gạo hàng hóa tập trung đảm bảo chất lượng. Sở Nông nghiệp dự kiến chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

* Chuyển đổi cơ cấu cây trồng:

- Bố trí lúa chất lượng cao và cao sản với diện tích 40 - 50 nghìn ha đất canh tác được quy hoạch tập trung theo mô hình cánh đồng mẫu lớn tập trung

chủ yếu ở 8 huyện trọng điểm: Ứng Hòa, Sóc Sơn, Chương Mỹ, Ba Vì, Phú Xuyên, Mỹ Đức, Thanh Oai, Thường Tín.

- Chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang sản xuất rau, đậu thực phẩm. Cụ thể chuyển 450 ha (2015) và 2.050ha(2020) diện tích canh tác tại các huyện Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng và Mê Linh.

- Chuyển đổi sang sản xuất hoa, cây cảnh tập trung. Cụ thể chuyển 500 - 1000 ha đất canh tác tại các quận huyện có truyền thống và kinh nghiệm sản xuất như Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Gia Lâm và có thể mở rộng ra các huyện như Mê Linh, Đan Phượng ...

- Chuyển đổi sang nuôi thủy sản tập trung và xen canh đất lúa. Chủ yếu chuyển lúa vụ mùa sang nuôi cá ở các huyện có diện tích lúa trên địa hình thấp trũng sản xuất lúa kém hiệu quả như Mỹ Đức, Ứng Hòa, Phú Xuyên.

- Chuyển đổi diện tích trồng lạc, sắn ở các vùng đồi gò sang trồng cây ăn quả. Ngoài những nhóm quả chủ lực như bưởi Diễn, cam Canh cần chú trọng phát triển một số sản phẩm có nhu cầu cao trên thị trường như: chuối tiêu hồng, đu đủ tím, các giống táo, ổi tiến bộ kỹ thuật ...

- Đối với các cây công nghiệp như chè, đậu tương... cần đưa giống mới vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng.

* Chuyển đổi cơ cấu vật nuôi

Nhằm hạn chế đất nông nghiệp hoang hóa đồng thời bảo vệ môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT bước đầu đã hình thành các khu chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung, riêng biệt, mang tính công nghiệp, cách xa dân cư.

- Đối với tổng đàn lợn và đàn gia cầm định hướng cơ cấu là ổn định không phát triển tổng đàn mà sử dụng các loại giống có chất lượng và mang lại giá trị kinh tế cao.

Chăn nuôi lợn theo hướng sản xuất giống cung cấp cho địa bàn và các tỉnh khác.

Chăn nuôi gia cầm: phát triển chăn nuôi một số giống gia cầm truyền thống, đặc sản có phẩm chất tốt, giá trị kinh tế cao tại các huyện vùng gò đồi và một số huyện có điều kiện đất rộng như Chương Mỹ, Đông Anh, Ba Vì, Quốc Oai, Sóc Sơn, Thanh Oai, ứng Hoà, Phúc Thọ, Phú Xuyên, Thạch Thất.

- Đối với đàn bò: Phát triển bò thịt tại các xã, vùng quy hoạch bò thịt và các xã thuộc huyện Ba Vì (xã Tây Đằng, Thuận Mỹ, Tòng Bạt, Cổ Đô, Minh Châu,...), Sơn Tây (Kim Sơn, Xuân Sơn, Sơn Đông, Đường Lâm, Thanh Mỹ,...), Sóc Sơn, Đông Anh, Mê Linh, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Ứng Hòa,...

Nhân rộng quy mô chăn nuôi bò sữa ra những vùng có điều kiện thuận lợi đặc biệt là những vùng có địa hình đồi gò, vùng bãi ven sông Hồng, sông Đuống, sông Đáy, sông Cà Lồ như Gia Lâm, Ba Vì, Quốc Oai, Mê Linh, Đông Anh, Đan Phượng.

Trên cơ sở định hướng trên, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội sẽ phối hợp cùng với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã tiến hành xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện.

3. Đề xuất các biện pháp sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp trong các quận nội thành

Diện tích đất nông nghiệp các quận nội thành hiện nay còn khoảng 1.200 - 1.400ha. Đặc thù của những vùng này là ưu tiên đô thị hóa và công nghiệp hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy mà diện tích đất nông nghiệp thuộc các quận nội thành, Sở Nông nghiệp đã định hướng tập trung đầu tư cho các vùng sản xuất cây trồng có giá trị kinh tế cao như trồng hoa, cây cảnh ... cung cấp sản phẩm tại chỗ cho thị trường. Ngoài ra những vùng đất xen kẹt không sản xuất nông nghiệp được hoặc sản xuất không hiệu quả, Sở nông nghiệp và PTNT kiến nghị UBND Thành phố giao Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ khảo sát và đưa vào kế hoạch chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các địa phương trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

Nhóm các vấn đề về nước sạch nông thôn - Kỳ 13

169. Xây dựng kế hoạch cụ thể; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn; tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung liên xã từ nguồn vốn vay thế giới để đưa vào sử dụng theo kế hoạch năm đề ra. Thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2015 về chỉ tiêu tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch.

Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư 07 dự án cấp nước sạch vốn vay Ngân hàng Thế giới, thường xuyên chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở ngành liên quan tập trung chỉ đạo đảm bảo mục tiêu, tiến độ, chất lượng các dự án. Kết quả đến nay:

- 03 dự án cấp nước sạch liên xã tại: Cổ Đô, Phong Vân huyện Ba Vì; Hiệp Thuận, Liên Hiệp huyện Phúc Thọ và Hương Sơn huyện Mỹ Đức đang trong giai đoạn hoàn thiện các hạng mục công trình và lắp đặt đồng hồ cho các hộ dân. Dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng và cung cấp nước sạch cho các hộ dân trong tháng 12/2015.

- 03 dự án cấp nước sạch liên xã tại: Tam Hưng, Thanh Thùy huyện Thanh Oai; Liên Phương, Hồng Vân, Thụ Phú, Hà Hồi, Vân Tảo huyện Thường Tín; Trung Hòa, Trường Yên, huyện Chương Mỹ khởi công xây dựng trong quý IV năm 2015 và dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng, cung cấp nước sạch cho các hộ dân trong quý III/2016.

- Đối với dự án cấp nước sạch liên xã Thanh Lâm, Đại Thịnh, Tam Đồng, huyện Mê Linh: đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, dự kiến đến quý I năm 2016 Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ trình UBND Thành phố phê duyệt Quyết định đầu tư.

- Đến nay tỷ lệ số dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh là 99%, trong đó có 35,5% số dân được sử dụng nước sạch (không kết huyện Từ Liêm cũ).

170. Rà soát các trạm cấp nước do ngân sách đầu tư chưa hoạt động trên địa bàn Thành phố để chuyển giao nhanh cho các doanh nghiệp tiếp

nhận đầu tư, khai thác, sớm đi vào hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách. Hoàn thành trong tháng 9/2015. Ưu tiên vốn ngân sách để tiếp tục thực hiện dự án hỗ trợ xây dựng 30.000 thiết bị xử lý nước hộ gia đình chưa được bố trí vốn trong năm 2015.

1. Về rà soát các trạm cấp nước do ngân sách đầu tư chưa hoạt động:

Căn cứ ý kiến chất vấn tại kỳ họp thứ 13- HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan tiếp tục kiểm tra, rà soát các công trình cấp nước do ngân sách đầu tư nhưng chưa hoạt động làm cơ sở công bố danh mục thu hút đầu tư.

Qua kết quả kiểm tra, rà soát tính đến hết tháng 9/2015 trên địa bàn Thành phố có 08 công trình dừng hoạt động do dân không sử dụng hoặc công trình bị xuống cấp hư hỏng không cấp được nước cho nhân dân. Bao gồm: TCN thôn Gi (xã Minh Quang huyện Ba Vì); TCN Hợp Nhất (xã Ba Vì huyện Ba Vì); TCN 134, TCN Mồ Đồi (xã Vân Hòa huyện Ba Vì); TCN thôn Quýt (xã Yên Bài huyện Ba Vì); TCN thôn Thượng (xã Hồng Phong huyện Chương Mỹ); TCN Đồng Ké (xã Trần Phú huyện Chương Mỹ); TCN Bảo Lộc (xã Võng Xuyên huyện Phúc Thọ).

Các công trình này chủ yếu là các hệ cấp nước tự chảy quy mô nhỏ tại các xã miền núi. Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo các xã có công trình tuyên truyền, phổ biến nâng cao ý thức của cộng đồng để bảo vệ công trình đặc biệt là bảo vệ nguồn nước thượng nguồn và hệ thống đường ống dẫn nước và kêu gọi các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực xây dựng, cải tạo lại các công trình.

Ngoài ra, hiện còn 03 công trình xây dựng dở dang bao gồm: TCN xã Hoàng Diệu; TCN xã Phú Nam An và Trạm cấp nước thôn Tiên Tiên xã Tân Tiên huyện Chương Mỹ. Các trạm cấp nước này đã tạm dừng thi công và quyết toán giá trị đã đầu tư để kêu gọi xã hội hóa theo chủ trương của Thành phố tại văn bản số 4874/UBND- KT ngày 26/6/2012. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có doanh nghiệp nào tham gia tiếp nhận, đầu tư hoàn thiện công trình. Trong thời gian tới, thành phố sẽ tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp tham gia theo hướng xã hội hóa.

2. Về Thực hiện dự án hỗ trợ xây dựng 30.000 thiết bị xử lý nước hộ gia đình chưa được bố trí vốn trong năm 2015:

Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành lập kế hoạch và ưu tiên phân bổ vốn thực hiện việc hỗ trợ 30.000 thiết bị xử lý nước hộ gia đình; sẽ thực hiện và hoàn thành trong giai đoạn 2016- 2020.

171. Đầu tư trạm cấp nước sạch tập trung cần gắn với quản lý, vận hành, khai thác sau đầu tư theo hướng các đơn vị đầu tư, cung ứng dịch vụ chuyên nghiệp. Thực hiện công khai đầy đủ các cơ chế, chính sách khuyến khích đã có của Trung ương và Thành phố gắn với cải cách thủ tục hành chính, tại điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư.

Sau khi Thành phố có quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 ban hành quy định “Chính sách hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước

sạch nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội”, Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện việc công khai cơ chế, chính sách đến các doanh nghiệp. Đến nay, việc triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đạt được một số kết quả sau:

- Đến nay, đã có 09 nhà đầu tư đã được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương bàn giao 16 công trình cấp nước không hoạt động trên địa bàn và các công trình đã hầu hết đi vào hoạt động;

- Trong năm 2015, Thành phố đã chấp thuận về mặt nguyên tắc, chủ trương cho 02 doanh nghiệp đầu tư xây dựng mới 02 dự án cấp nước sạch liên xã, bao gồm các xã: Chàng Sơn, Thạch Xá, Bình Phú huyện Thạch Thất; Dương Quang, Kim Sơn, Lê Chi huyện Gia Lâm; 01 doanh nghiệp đã được nhận hỗ trợ sau đầu tư của Thành phố theo chính sách đã được phê duyệt.

- Thực hiện đầu tư luôn gắn với quản lý vận hành khai thác sau đầu tư nên các tổ chức, cá nhân được lựa chọn, chấp thuận đầu tư đều được xem xét kỹ về năng lực, kinh nghiệm về đầu tư xây dựng cũng như sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nước sạch; đảm bảo hiệu quả của các dự án.

- Đồng thời nhằm thống nhất công tác quản lý các trạm cấp nước trên địa bàn, UBND Thành phố chấp thuận và chỉ đạo Sở Nông nghiệp và xây dựng đề án quản lý các trạm cấp nước nông thôn. Hiện nay, đề án đã được sở, ngành tham gia ý kiến đóng góp; UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ngành liên quan hoàn thiện trình UBND Thành phố phê duyệt trong năm 2016.

172. Ban hành qui chế phối hợp giữa Sở Nông nghiệp & PTNT với UBND các huyện, thị xã về quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp

Căn cứ Quyết định số 2851/QĐ-BNN-TCCB ngày 08/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với UBND cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với UBND cấp xã; Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã chủ trì, phối hợp với các sở ngành, quận huyện và thị xã liên quan nghiên cứu, thảo luận, tổng hợp, dự thảo Quy chế về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT trên địa bàn thành phố Hà Nội đặt tại địa bàn cấp huyện với UBND cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác tại các xã với UBND cấp xã tại Tờ trình số 324/TTr-SNN ngày 25/12/2013 và Sở Nội vụ Hà Nội có báo cáo số 184/SNV-QLSN ngày 21/01/2014 về việc thẩm định Tờ trình và Dự thảo Quy chế.

Sau đó, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 4793/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 của UBND Thành phố về việc Ban hành Quy chế về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT trên địa bàn thành phố Hà Nội đặt tại địa bàn cấp huyện

với UBND cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác tại các xã với UBND cấp xã. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/9/2014.

Ngày 22/9/2015, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 3808/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với UBND cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với UBND cấp xã; Quyết định này thay thế Quyết định số 2851/QĐ-BNN-TCCB ngày 08/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT và có hiệu lực từ ngày 22/9/2015. Tại Điều 2 của quyết định này yêu cầu: Căn cứ Quy chế mẫu và đặc điểm của từng địa phương, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Quy chế cụ thể, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành.

Đến nay, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị chuyên môn của Sở phối hợp với các cơ quan, quận huyện và thị xã liên quan xây dựng lại theo Quy chế mẫu của Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo theo Quyết định số 3808/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với UBND cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với UBND cấp xã.

173. Hướng dẫn đánh giá các tiêu chí xây dựng NTM, định mức tính kinh phí thực hiện công tác đo đạc, kinh phí cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sử lý diện tích đất dôi ra (nếu có) sau dồn điền đổi thửa. Không để phát sinh nợ công trong xây dựng nông thôn mới.

- Căn cứ quy định của bộ tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới (NTM), UBND Thành phố có văn bản số 9189/UBND-NNNT ngày 05/12/2013 chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp hướng dẫn các tiêu chí từ các Sở, Ngành liên quan xây dựng phương pháp đánh giá, chấm điểm tiêu chí công nhận đạt chuẩn NTM thành phố Hà Nội, đồng thời UBND Thành phố đã ban hành quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 Quy định xét, công nhận địa phương đạt chuẩn NTM. Trên cơ sở chỉ đạo của Thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành văn bản số 456/HD-SNN ngày 11/12/2013 hướng dẫn phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn NTM thành phố Hà Nội để các địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

- Về định mức tính kinh phí đo đạc, cấp lại giấy chứng nhận quyền SDD: Trên cơ sở kết quả ĐDDT của các huyện, thị xã trên địa bàn, UBND Thành phố đã giao cho Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì xây dựng dự đề án, đề xuất bố trí kinh phí đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất nông nghiệp sau ĐDDT từ nguồn ngân sách Thành phố. Ngày 24/7/2014, Sở Tài nguyên và môi trường đã có văn bản số 4018/STNMT-ĐKTK hướng dẫn việc cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân sau khi thực hiện xong việc ĐDDT đất sản xuất nông nghiệp và đang tổ chức thực hiện đề án.

- Đối với diện tích dôi ra sau ĐDDT: Các địa phương đã thực hiện theo hướng dẫn số 29/HD-SNN ngày 14/5/2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT "Tập trung sử dụng diện tích dôi dư vào việc làm đường giao thông, thủy lợi nội đồng và dành quỹ đất để xây dựng các công trình công cộng phục vụ lợi ích của cộng đồng dân cư".

- Việc phát sinh nợ đọng XDCB: Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư xác định, "*Nợ đọng xây dựng cơ bản của các địa phương do các huyện làm vượt kế hoạch vốn Thành phố giao*", đồng thời ngân sách huyện, xã chưa huy động và bố trí đủ nguồn vốn để trả đủ khối lượng hoàn thành của các công trình. UBND Thành phố đã chỉ đạo các địa phương huy động mọi nguồn lực khắc phục tình trạng nợ đọng XDCB, đồng thời nghiêm cấm để nợ đọng phát sinh.

174. Rà soát, đánh giá lại hiệu quả hoạt động của các trạm cung cấp nước sạch ở nông thôn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án về nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn.

1. Về rà các trạm cung cấp nước sạch ở nông thôn

Tính đến hết năm 9/2015, trên địa bàn nông thôn thành phố Hà Nội hiện có 106 công trình cấp nước trên địa bàn 16 huyện, trong đó có 83 trạm cấp nước hoạt động ổn định với công suất thiết kế từ 300 - 2.000m³/ngày đêm cung cấp nước ổn định cho khoảng 300.000 người và 23 trạm cấp nước đang xây dựng dở dang, tạm dừng hoạt động và tạm dừng xây dựng

Trong số 23 trạm cấp nước đang xây dựng dở dang, tạm dừng hoạt động và tạm dừng xây dựng cụ thể như sau:

- Có 11 trạm cấp nước tạm dừng hoạt động hoặc chuyển thành trạm cấp nước trung chuyển nước sạch từ hệ thống nước sạch Thành phố, đây là những công trình đã được đầu tư xây dựng từ những năm 1990 đã cung cấp nước sạch cho nhân dân đến khi hệ thống nước sạch đô thị của Thành phố cung cấp nước cho người dân của khu vực.

- Có 8 công trình dừng hoạt động do dân không sử dụng hoặc công trình bị xuống cấp hư hỏng không cấp được nước cho nhân dân. Đây là các công trình này chủ yếu là các hệ cấp nước tự chảy quy mô nhỏ tại các xã miền núi. UBND Thành phố đã chỉ đạo các xã có công trình tuyên truyền, phổ biến nâng cao ý thức của cộng đồng để bảo vệ công trình đặc biệt là bảo vệ nguồn nước thượng nguồn và hệ thống đường ống dẫn nước và kêu gọi các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực xây dựng, cải tạo lại các công trình.

- Có 4 công trình xây dựng dở dang bao gồm: TCN xã Hoàng Diệu; Trạm cấp nước xã Phú Nam An; Trạm cấp nước xã Tiên Phương và Trạm cấp nước thôn Tiến Tiên xã Tân Tiến huyện Chương Mỹ.

2. Về đánh giá lại hiệu quả hoạt động của các trạm cấp nước tập trung nông thôn.

Mô hình quản lý: Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 4 dạng mô hình quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn đó là:

Cộng đồng quản lý, hợp tác xã quản lý, UBND các xã quản lý và doanh nghiệp quản lý.

Mô hình hợp tác xã quản lý: chiếm khoảng 33,30% các trạm đang hoạt động, mô hình hợp tác xã quản lý các trạm cấp nước được đánh giá là khá hiệu (có trên 70% các trạm cấp nước của mô hình trên được đánh giá là trạm cấp nước hoạt động bền vững)

Mô hình cộng đồng: chiếm khoảng 12,8% các trạm cấp nước đang hoạt động và chủ yếu là đối với các trạm cấp nước tự chảy tập trung tại hai huyện Ba Vì và Chương Mỹ.

Theo đánh giá, mô hình cộng đồng quản lý là hoạt động không hiệu quả và kém bền vững. Nguyên nhân do cán bộ quản lý vận hành trạm không được đào tạo về chuyên môn, đội ngũ quản lý vận hành không phải chịu trách nhiệm bảo toàn tài sản nhà nước đã đầu tư. Mặt khác, giá bán nước rẻ (thông thường tiền thu từ việc bán nước chỉ để chi trả tiền điện và một phần tiền công vận hành) dẫn đến các trạm cấp nước không được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên.

Một đặc điểm khác của mô hình này là do đời sống vật chất của các hộ dân còn gặp nhiều khó khăn (chủ yếu là đồng bào dân tộc) thu nhập thấp. Vì vậy, để khắc phục những hạn chế và đưa trạm cấp nước đi vào hoạt động hiệu quả thì ngoài việc nâng cao trình độ của đội ngũ quản lý vận hành trạm cấp nước, Thành phố cần có chính sách quan tâm hỗ trợ kinh phí chống xuống cấp, chi trả tiền công cho cán bộ vận hành.

Mô hình UBND xã: chiếm khoảng 12,8% các trạm cấp nước đang hoạt động. Bản chất của mô hình này là UBND xã giao khoán cho một tập thể hoặc một cá nhân chịu trách nhiệm vận hành và hàng năm đóng góp cho UBND xã một khoản kinh phí theo quy định. Việc hàng năm phải đóng một khoản kinh phí đã khiến người quản lý vận hành các trạm cấp nước này không còn kinh phí để thường xuyên duy tu, bảo dưỡng định kỳ dẫn đến phần lớn các TCN do mô hình này quản lý đều vận hành kém hiệu quả.

Mô hình doanh nghiệp: chiếm khoảng 12,8% các trạm cấp nước đang hoạt động. Ở mô hình này, đội ngũ cán bộ quản lý vận hành TCN được đào tạo cơ bản và phát huy tốt hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, mô hình này người dân thường phải trả giá tiền nước cao hơn các mô hình khác (giá nước trung bình của các trạm là 4.500 - 5.000 đồng/m³ trong khi giá trung bình của mô hình doanh nghiệp từ 6.800 - 7.000 đồng/m³).

Về tỷ lệ thất thoát nước: Tỷ lệ thất thoát nước hiện nay của các trạm cấp nước tập trung nông thôn khá cao, thấp nhất là 10% và cao nhất là 70%, tỷ lệ nước sạch thất thoát trung bình khoảng 30%. Nguyên nhân là phần lớn các công trình đều xây dựng từ lâu, hệ thống đường ống không được đầu tư cải tạo, nâng cấp nên nhiều chỗ bị xuống cấp, bục vỡ.

175. Nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, các vùng sản xuất tập trung, gắn chuyển dịch cơ cấu kinh tế với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho người nông dân.

Với chủ trương phát huy lợi thế sẵn có của từng vùng; phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, hiệu quả; góp phần tăng thu nhập cho người sản xuất; thời gian qua, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBNDTP phê duyệt nhiều chương trình, đề án, dự án như: Chương trình sản như: *Chương trình phát triển sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao giai đoạn 2011-2015 thành phố Hà Nội, Đề án sản xuất và tiêu thụ Rau an toàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2009 - 2015, Đề án phát triển sản xuất và tiêu thụ Chè an toàn thành phố Hà Nội đến năm 2016, định hướng đến năm 2020, Đề án phát triển một số loại cây ăn quả giá trị kinh tế cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016, Đề án sản xuất và tiêu thụ rau an toàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2009-2015, Đề án phát triển sản xuất hoa, cây cảnh thành phố Hà Nội, giai đoạn 2012-2016, Đề án chuyển đổi rừng keo, bạch đàn sang trồng rừng sinh thái và đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng.*

Việc phê duyệt và triển khai thực hiện các Chương trình, đề án phát triển nông nghiệp thời gian qua khẳng định sự quan tâm của các cấp Đảng, chính quyền tới sự phát triển của nông nghiệp Thủ đô nhằm đưa nông nghiệp phát triển toàn diện theo Nghị quyết của Thành ủy. Các Chương trình, đề án là tiền đề để thúc đẩy hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung xóa bỏ tập quán sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa có năng suất, chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Thành phố.

Các Chương trình, đề án được chính quyền các địa phương, nhân dân đồng tình ủng hộ, là tiêu chí phát triển sản xuất, động lực xây dựng nông thôn mới, phát triển bền vững mang hiệu quả lớn về kinh tế, xã hội.

Việc Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thực hiện các Chương trình, đề án phát triển nông nghiệp thời gian qua với sự tham gia của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và hệ thống cán bộ kỹ thuật cấp xã, thị trấn, thôn, bản là điều kiện thuận lợi để phát huy sử dụng hết khả năng nguồn nhân lực sẵn có góp phần thực hiện tốt các mục tiêu của các Chương trình, đề án phát triển nông nghiệp.

Bên cạnh, kết quả đạt được từ việc triển khai thực hiện các chương trình, đề án, thời gian qua nhiều mô hình sản xuất đạt hiệu quả cao được nhân rộng như: mô hình sản xuất lúa hữu cơ tại huyện Chương Mỹ, diện tích sản xuất năm 2013 mới đạt 3 ha, năm 2015 đã được nhân rộng với diện tích 50 ha. Mô hình sản xuất rau hữu cơ tại huyện Sóc Sơn, diện tích sản xuất tăng hàng năm. Năm 2008 mới chỉ có 7.700 m² đến năm 2015 diện tích tăng lên đến 21 ha.

176. Cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, phân cấp quản lý,...đối với các dự án nằm trong quy hoạch nông thôn mới.

Hiện nay các dự án nằm trong quy hoạch nông thôn mới đều thực hiện theo các quy định hiện hành (Luật Đầu tư công; Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ đã cho phép cơ chế đặc thù trong

quản lý xây dựng công trình đối với các công trình nhỏ, kỹ thuật đơn giản thuộc Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới và Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07/8/2013 của Bộ kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/02/2014 của UBND Thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2011--2015 ban hành kèm theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND Thành phố)...

- Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND Thành phố cụ thể hóa bằng các văn bản của Thành phố để thực hiện Luật đầu tư công; Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ đã cho phép cơ chế đặc thù trong quản lý xây dựng công trình đối với các công trình nhỏ, kỹ thuật đơn giản thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07/8/2013 của Bộ kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

177. Xây dựng cơ chế chính sách tổng thể về đầu tư nông nghiệp, nông thôn: theo hướng: tăng tỷ lệ đầu tư từ ngân sách trong tổng nguồn ngân sách để đầu tư cho nông nghiệp và khu vực nông thôn; ưu tiên những địa phương; cơ sở khó khăn; cơ chế vận hành: Thành phố phân bổ nguồn lực, cấp huyện điều hành, cấp xã tổ chức thực hiện.

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì cùng các sở ngành liên quan tham mưu cho UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành các Nghị quyết: số 04/2012/NQ-HĐND, ngày 05/4/2012 của Hội đồng nhân dân Thành phố về thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016; Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 về chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung thành phố Hà Nội, giai đoạn 2014-2020 và Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày.../7/2015 của HĐND Thành phố về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020.

Như vậy đến nay, Thành phố đã ban hành 03 Nghị quyết về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn và ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao. Các chính sách được xây dựng trên nguyên tắc *tăng tỷ lệ đầu tư từ ngân sách trong tổng nguồn ngân sách để đầu tư cho nông nghiệp và khu vực nông thôn; ưu tiên những địa phương; cơ sở khó khăn; cơ chế vận hành: Thành phố phân bổ nguồn lực, cấp huyện điều hành, cấp xã tổ chức thực hiện.*

178. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 04 và tham mưu điều chỉnh những nội dung còn bất cập

Thực hiện Nghị quyết trên, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã chỉ đạo tổ chức thực hiện, đến nay nhiều chính sách đã phát huy hiệu quả như chính sách dồn điền đổi thửa; chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn, chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; chính sách khuyến khích đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung... đã góp phần tăng trưởng kinh tế chung của toàn Thành phố.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, còn một số khó khăn, vướng mắc, tồn tại do công tác triển khai thực hiện của các sở ngành, các địa phương và do chính sách chưa phù hợp với thực tế, như một số phương thức thực hiện của chính sách, điều kiện áp dụng về quy mô; để tháo gỡ khó khăn vướng mắc trên, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở ngành khảo sát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung để trình kỳ họp thứ 14 HĐND Thành phố, đến nay các nội dung đề xuất HĐND Thành phố kỳ họp thứ 14 đã hoàn tất.

1. Chính sách khuyến khích thực hiện dồn điền đổi thửa

Thực hiện chính sách hỗ trợ dồn điền đổi thửa từ năm 2013 đến nay ngân sách Thành phố đã hỗ trợ cho huyện là 1.209,1 tỷ đồng, các địa phương đã dồn điền đổi thửa được 76.551,18 ha. Khối lượng đào đắp giao thông, thủy lợi nội đồng là 43.128.480,4 m³ (1.776,7 km đường nội đồng, 235,2 km kênh mương cấp 3). Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn 07 huyện chưa hoàn thành việc dồn điền đổi thửa với tổng diện tích là 2.162,7 ha; còn 4.813 km đường nội đồng, 5.828 km kênh mương nội đồng chưa được cứng hóa và kiên cố hóa, công tác đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa chưa hoàn thành.

2. Chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản:

Trong sản xuất nông nghiệp, các loại giống cây, con có ảnh hưởng rất lớn đến năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất (từ 15-30%). Từ năm 2013 đến nay, toàn thành phố Hà Nội mới có 09 cơ sở giống vật nuôi vay ngân hàng đầu tư được hưởng lãi suất với tổng kinh phí Thành phố đã hỗ trợ được 1.723,5 triệu đồng. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản (Quyết định số 2194/QĐ -TTg ngày 25/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp; Quyết định số 3748/QĐ-BNN-KH ngày 15/9/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt định hướng phát triển giống cây trồng, vật nuôi đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030). Tuy nhiên, đến nay vẫn có rất ít tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất giống cây, con

có chất lượng cao, nhiều sản phẩm giống cây, con chất lượng kém vẫn còn lưu hành trên thị trường.

Do vậy, để khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố đầu tư xây dựng các cơ sở giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng tốt phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp Thủ đô.

3. Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản

Qua điều tra, tổng hợp trên địa bàn Thành phố hiện nay có 1.458 cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản. Thực hiện chính sách trên, từ năm 2013 đến nay đã có 34 cơ sở được vay vốn ngân hàng để đầu tư (chiếm 2,3%), trong đó mới có 01 cơ sở chế biến nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất còn lại các cơ sở tự huy động vốn để đầu tư. Nguyên nhân chủ yếu là do các cơ sở có quy mô nhỏ, không đủ điều kiện vay vốn ngân hàng và điều kiện về quy mô như quy định của HĐND Thành phố. Trên thực tế sản xuất sản phẩm nông nghiệp thông qua sơ chế, chế biến và bảo quản có thể làm tăng giá trị sản phẩm và hiệu quả từ 2-3 lần, đồng thời tạo thêm việc làm và làm tăng thu nhập cho lao động nông thôn. Tuy nhiên, số lượng các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản trên địa bàn Thành phố còn rất ít, sản phẩm nông nghiệp chủ yếu vẫn tiêu thụ ở dạng thô. Do vậy, để đẩy mạnh và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tiếp tục đầu tư cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản trên địa bàn Thành phố trong thời gian tới, đề nghị HĐND Thành phố xem xét cho phép tiếp tục thực hiện chính sách này.

4. Chính sách khuyến khích đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung

Thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung từ năm 2013 đến nay ngân sách Thành phố đã hỗ trợ cho 04 cơ sở giết mổ gia súc gia cầm tập trung đáp ứng các điều kiện theo quy định, với tổng kinh phí hỗ trợ 7.748 triệu đồng, đưa tỷ lệ tỷ lệ thịt gia súc, gia cầm được giết mổ theo quy trình công nghiệp và bán công nghiệp tăng từ 12% năm 2012 lên 44% năm 2015, sản phẩm giết mổ đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tuy nhiên, trên địa bàn Thành phố hiện còn 56% số gia súc, gia cầm được giết mổ ở khoảng 2.500 điểm giết mổ nhỏ lẻ, chưa đảm bảo vệ sinh và an toàn thực phẩm.

Để đạt mục tiêu đến năm 2020 đưa tỷ lệ gia súc, gia cầm được giết mổ theo quy trình công nghiệp và bán công nghiệp đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 80-90%.

5. Chính sách khuyến khích đầu tư thực hiện cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp

Từ năm 2013 đến nay đã có 129 tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng mua 28 máy làm đất, 15 máy cây, 64 máy gặt đập liên hợp, ngân sách Thành phố đã hỗ trợ lãi suất ngân hàng với số tiền 2.260 triệu đồng. Đồng thời UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, hợp tác xã nông nghiệp đã hỗ trợ trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân mua 520 máy. Các tổ chức, cá nhân tự huy động vốn mua được khoảng 2.400 máy. Đến nay, trên địa bàn Thành phố tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu làm đất đạt 95% (932 máy); trong thu hoạch đạt 22,5% (410 máy); trong gieo

cây đạt 2,45% (246 máy); trong phun thuốc trừ sâu đạt 28,8%; trong chăn nuôi, tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu vắt sữa đạt 37,7%, hệ thống ăn uống bán tự động đạt 26,4%... Tuy nhiên, tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu thu hoạch, gieo cấy, trong chăn nuôi, nuôi thủy sản còn rất thấp, ảnh hưởng giá thành sản phẩm nông nghiệp do rất nhiều hộ nông dân không vay được vốn ngân hàng.

Để đạt mục tiêu đến năm 2020 tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu làm đất toàn Thành phố đạt 100%, gieo cấy 70%, gặt đập 80%, chăn nuôi 70% theo Quyết định số 3642/QĐ-BNN-CB ngày 08/9/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp tạo động lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp; số máy cần đầu tư thêm khoảng 3.700 máy cấy, 450 máy gặt, thay thế 250 máy làm đất, hệ thống làm mát trong chăn nuôi cần khoảng 2.400 hệ thống...

6. Chính sách khuyến khích xây dựng kiên cố hoá đường giao thông thôn, xóm

Từ năm 2013 đến nay, ngân sách Thành phố đã hỗ trợ 453.28 tỷ đồng, thực hiện kiên cố hóa được 2.077 km đường giao thông thôn, xóm; còn khoảng 2.713 km đường giao thông thôn, xóm phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành kiên cố hóa.

179. Đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới; Cử tri nhiều địa phương, tại nhiều kỳ tiếp xúc tiếp tục có ý kiến đề nghị đẩy nhanh tiến độ giải ngân kinh phí hỗ trợ thực hiện dồn điền đổi thửa; đẩy nhanh tiến độ tiến độ phê duyệt đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng sau dồn điền đổi thửa.

- Trong giai đoạn từ 2012-2015, mặc dù nền kinh tế suy thoái nhưng với sự quan tâm đặc biệt của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, chương trình xây dựng NTM đã được Thành phố ưu tiên bố trí một lượng kinh phí rất lớn hỗ trợ các địa phương thực hiện DĐĐT, đào đắp và kiên cố hóa giao thông thủy lợi nội đồng, giao thông thôn xóm. Chưa tính kinh phí thực hiện hỗ trợ 04 xã điểm và kinh phí thực hiện các chương trình lồng ghép trong đề án xây dựng NTM, hiện Thành phố đã hỗ trợ 2.340,60 tỷ đồng cho các địa phương, trong đó kinh phí hỗ trợ DĐĐT đã được Thành phố bố trí đủ và đã phân bổ cho các huyện (*Phần ngân sách TP hỗ trợ: hội họp, đào đắp GTTL nội đồng*).

- Việc phê duyệt đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đã được Thành phố phân cấp cho huyện. Sở Nông nghiệp và PTNT đã hướng dẫn các địa phương chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo quy hoạch nông nghiệp đã được UBND Thành phố phê duyệt.

180. Các dự án cấp nước sạch cho các khu vực nông thôn trên địa bàn được cử tri kiến nghị nhiều. Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng có lộ trình cụ thể, cam kết về tiến độ cấp nước cho các địa bàn: Các xã Hữu Hòa, Tả Thanh Oai - huyện Thanh Trì; Tổ dân phố số 1, số 2 và số 8 phường Phương Canh - Nam Từ Liêm; Dự án xây dựng trạm cung cấp nước sạch cho 5 xã khu vực bắc Ứng Hòa; xã Hợp Tiến huyện Mỹ Đức; Các xã Tam Đồng, Đại Thịnh, Thanh Lâm - huyện Mê Linh; liên xã

Phương Trung - Kim An - Đỗ Động và Cao Dương - Dân Hòa, huyện Thanh Oai; các xã của huyện Quốc Oai...

1. Về các xã Hữu Hòa, Tả Thanh Oai - huyện Thanh Trì; Tổ dân phố số 1, số 2 và số 8 phường Phương Canh - Nam Từ Liêm

Trên địa bàn các xã Hữu Hòa, Tả Thanh Oai huyện Thanh Trì và phường Phương Canh quận Nam Từ Liêm đã có các công trình cấp nước tập trung nông cung cấp nước sạch cho người dân (các trạm cấp nước được xây dựng từ giai đoạn 1990 - 2000). Để đảm bảo việc cấp nước lâu dài và phù hợp với quy hoạch của Thành phố, năm 2011 và 2012 UBND Thành phố đã đồng ý về chủ trương giao Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội mở hệ thống cấp nước đô thị (mở rộng mạng cấp nước từ hệ thống nước sạch sông Đà) cấp cho các xã/phường thuộc huyện Từ Liêm cũ và Công ty nước sạch VIWACO mở hệ thống cấp nước đô thị (mở rộng mạng cấp nước từ hệ thống nước sạch sông Đà) cấp cho các xã phía Tây huyện Thanh Trì. Các dự án trên đã được các công ty triển khai cơ bản hoàn thành, tuy nhiên còn một số xã, phường do khó khăn về kinh phí nên chưa thực hiện được.

2. Dự án xây dựng trạm cung cấp nước sạch cho 5 xã khu vực Bắc Ứng Hòa, xã các thuộc huyện Mỹ Đức và các xã thuộc huyện Thanh Oai

Trong năm 2012, Thành phố đã phê duyệt chủ trương đầu tư 06 dự án thí điểm cấp nước sạch liên xã trên địa bàn các huyện Mê Linh, Thanh Oai, Thường Tín, Ứng Hòa, Phú Xuyên và huyện Mỹ Đức. Đến nay, các dự án trên đã hoàn thành công tác lập Thiết kế bản vẽ thi công - Tổng dự toán xây dựng công trình và đang tiến hành công tác giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, trong bối cảnh điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn, trong khi nguồn ngân sách Thành phố còn hạn hẹp, ngày 08/4/2015 UBND Thành phố có văn bản số 2287/UBND-NNNT về việc Chuyển đổi hình thức đầu tư 06 dự án nước sạch tập trung liên xã trên địa bàn Thành phố Hà Nội theo hình thức xã hội hóa, hiện nay Sở Nông nghiệp và PTNT đang thực hiện bàn giao hồ sơ thiết kế, các tài liệu liên quan của 06 dự án với các ban Quản lý dự án và làm các thủ tục kêu gọi lựa chọn nhà đầu tư, trình UBND Thành phố phê duyệt.

3. Dự án xây dựng trạm cung cấp nước sạch xã Tam Đồng, Đại Thịnh, Thanh Lâm, huyện Mê Linh

Năm 2014 Dự án xây dựng trạm cung cấp nước sạch xã Tam Đồng, Đại Thịnh, Thanh Lâm, huyện Mê Linh được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư. Nguồn vốn để thực hiện dự án từ Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng do ngân hàng Thế giới tài trợ.

Hiện nay, đang tiến hành công tác chuẩn bị đầu tư dự án cấp nước sạch liên xã Thanh Lâm, Đại Thịnh, Tam Đồng, huyện Mê Linh, dự kiến đến quý I năm 2016 Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ trình UBND Thành phố phê duyệt quyết định đầu tư.

4. Dự án cung cấp nước sạch cho nhân dân các xã thuộc các huyện Quốc Oai, Thạch Thất và huyện Hoài Đức

Theo nội dung của Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 07/9/2012 của UBND Thành phố Hà Nội về việc cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án “Đầu tư phát triển hệ thống cấp nước trực đường Láng - Hoà Lạc phạm vi Hà Nội sử dụng nước sạch sông Đà”. Trong giai đoạn 2013-2018 sẽ đầu nối nước sạch từ nhà máy nước sạch sông Đà cho nhân dân 36 xã thuộc huyện Quốc Oai, Thạch Thất và huyện Hoài Đức. Hiện nay Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội đang tiến hành lập dự án đầu tư.

181. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các kiến thức về bảo đảm an toàn thực phẩm cho người sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm. Lập chuyên trang, chuyên mục về vệ sinh an toàn thực phẩm, vận động người dân, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố nói không với thực phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không đảm bảo an toàn

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010, Quốc Hội khóa XII ban hành có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 và Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn thực phẩm, Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9/4/2014 hướng dẫn việc phân công, phối hợp về quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Với nhiệm vụ được phân công quản lý nhà nước theo Luật An toàn thực phẩm và Nghị định 38/2012/NĐ-CP và các quy định có liên quan của Trung ương và Thành phố về ATTP nông lâm thủy sản, Sở Nông nghiệp & PTNT đã làm tốt công tác tham mưu cho UBND Thành phố về công tác quản lý ATTP, đồng thời chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở triển khai các nội dung nhằm thực hiện tốt các quy định của Luật An toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Đặc biệt trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các kiến thức về bảo đảm an toàn thực phẩm cho người quản lý, sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm. Kết quả cụ thể như sau:

a. Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kiến thức ATTP:

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho cán bộ làm công tác quản lý, các tổ chức cá nhân trực tiếp sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và các sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn Hà Nội, cụ thể:

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý: Mở hơn 100 hội nghị, lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác quản lý chất lượng, ATTP, các cơ quan liên quan của Sở Nông nghiệp, cán bộ của 30 quận, huyện, thị xã của Thành phố với nội dung phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP, kiến thức chuyên môn về công tác quản lý như: Kiểm tra, đánh giá, xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản, nghiệp vụ thanh, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.... Đạt chỉ tiêu 100% cán bộ làm công tác ATTP cấp thành phố, quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn được cập nhật kiến thức về quản lý, chuyên môn kỹ thuật về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

- Đối với các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông lâm thủy sản: Căn cứ vào đối tượng sản xuất, kinh doanh theo

các nhóm ngành hàng để mở lớp tập huấn các kiến thức chuyên môn, kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu quy định đảm bảo ATTP như:

- + Đối với lĩnh vực trồng trọt: Các lớp huấn luyện IPM - Rau an toàn, sản xuất lúa chất lượng cao, đào tạo VietGAP...

- + Đối với lĩnh vực chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản: Các lớp về công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và an toàn sinh học trong chăn nuôi; Kiến thức về kỹ thuật nuôi trồng thủy sản đảm bảo an toàn môi trường, an toàn bệnh dịch và vệ sinh an toàn thực phẩm...

- + Đối với lĩnh vực sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh: Kiến thức về an toàn thực phẩm và các chương trình quản lý chất lượng tiên tiến (GMP, SSOP, HACCP...)...

Tính riêng 10 tháng đầu năm 2015, các đơn vị thuộc Sở đã tổ chức hơn 700 lớp tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, các nội dung liên quan tới thực hành sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh đảm bảo an toàn thực phẩm, áp dụng các chương trình quản lý tốt như GAP, GMP, SSOP, HACCP... cho đối tượng người sản xuất, kinh doanh VTNN và thực phẩm nông lâm thủy sản. Kết quả xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho thấy hơn 86% người sản xuất, kinh doanh đã có kiến thức đúng về an toàn thực phẩm.

- Đối với người tiêu dùng thực phẩm: Các đơn vị thuộc Sở phối hợp với các Phòng Kinh tế quận, huyện, Hội phụ nữ thành phố tổ chức gần 100 lớp tập huấn về quản lý an toàn thực phẩm, cách nhận biết và lựa chọn sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng đặc biệt tại các quận nội thành Hà Nội.

b. Sản xuất và đăng tải sản phẩm truyền thông:

Hàng năm, Sở Nông nghiệp & PTNT chỉ đạo triển khai sản xuất và đăng tải sản phẩm truyền thông về chất lượng VTNN & ATTP nông lâm thủy sản với các hình thức như: Pano, áp phích treo tại các địa phương, các vùng sản xuất rau, quả, chè an toàn; Phóng sự truyền hình phát trên đài truyền hình HTV1, VTV1, ANTV...; Tờ rơi phát cho nông dân; Tin, bài đăng tải trên các trang báo Hà Nội mới, Báo Nông nghiệp Việt Nam; Phát tin, bài trên hệ thống đài truyền thanh các quận, huyện, thị xã...; Bảng hộp thông báo lắp đặt tại các xã, các chốt kiểm dịch...; Sổ tay phát cho người nông dân... với nội dung tuyên truyền Luật ATTP và các quy định hiện hành về quản lý vật tư nông nghiệp và quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, quy trình sản xuất đến tiêu thụ đảm bảo ATTP chuỗi rau, quả, thịt gia súc, gia cầm, thủy sản và hướng dẫn người tiêu dùng cách thức lựa chọn thực phẩm an toàn...

Từ đầu năm 2015 đến nay, Sở Nông nghiệp & PTNT đã triển khai thực hiện hơn 10 tin, bài thông qua truyền hình, 15 bài báo viết tuyên truyền về công tác quản lý chất lượng, ATTP ngành nông nghiệp, công tác quản lý giết mổ, giải pháp cho rau an toàn Hà Nội... ; Hơn 10.000 bài phát thanh trên loa phát thanh xã, phường có nội dung về an toàn thực phẩm, định kỳ phát 2-3 lần/tuần; hơn 10.000 tờ rơi tuyên truyền công tác an toàn thực phẩm, phương pháp sử dụng hóa chất, kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật trên cây trồng...

Từ nay đến hết tháng 2/2016, thực hiện đợt cao điểm hành động năm vệ sinh ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các đơn vị đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến về ATTP theo kế hoạch số 925/KH-BNN-VP ngày 11/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về kế hoạch truyền thông đợt cao điểm hành động vệ sinh ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp.

c. Lập chuyên trang, chuyên mục về vệ sinh an toàn thực phẩm, vận động người dân làm theo quy định pháp luật:

- Công thông tin điện tử Sở Nông nghiệp & PTNT thường xuyên cập nhật các tin, bài liên quan đến hoạt động lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn Thành phố, trong đó có tin, bài liên quan về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Căn cứ quyết định 2582/QĐ-UBND ngày 5/6/2015 của UBND thành phố Hà Nội về phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của thành phố, các đơn vị được giao trong quyết định cũng đã xây dựng các mục riêng tại website của đơn vị để thông tin về an toàn thực phẩm. Hiện nay, đã tiến hành triển khai việc công khai kết quả kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và các sản phẩm nông lâm thủy sản trên website của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (đơn vị thường trực).

182. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; tăng cường công tác phối hợp giữa 3 ngành: Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hoạt động của Ban chỉ đạo 127 Thành phố; công tác thanh tra, kiểm tra sản phẩm và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nguồn cung cấp sản phẩm, xuất xứ hàng hóa; xử lý nghiêm và công khai cơ sở sản xuất, kinh doanh sai phạm trên các chuyên mục, các phương tiện thông tin đại chúng. Làm tốt công tác kiểm tra liên ngành, công tác phối hợp với các tỉnh, thành trong việc kiểm dịch, kiểm soát hàng hóa lưu thông trên thị trường, nhất là các sản phẩm nhập lậu, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc. Xác định rõ cơ quan chịu trách nhiệm về nội dung quảng cáo thực phẩm trên phương tiện thông tin đại chúng

a. Kết quả thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm:

Thực hiện Luật Thanh tra, Sở Nông nghiệp & PTNT đã chỉ đạo Thanh tra Sở, Thanh tra chuyên ngành các chi cục đã tiến hành thanh kiểm tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước về ATTP đối với các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản. Kết quả thanh, kiểm tra từ đầu năm 2015 đến nay đã thanh, kiểm tra được 6.934 lượt cơ sở, kết quả có 973 cơ sở không đạt yêu cầu theo quy định chiếm 14%. Xử lý vi phạm: Phạt tiền đối với 145 tổ chức, cá nhân với số tiền là 1.202.159.900 đồng, tham mưu các đoàn liên ngành quận, huyện xử phạt 215 đơn vị với số tiền 678.850.000 đồng; buộc phải tiêu hủy hơn 02 tấn sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Hành vi vi phạm chủ yếu : Vi phạm về thiếu giấy chứng nhận ATTP, giấy khám sức khỏe, chứng chỉ tập huấn kiến thức ATTP; Vi phạm về trang thiết bị, điều kiện vệ sinh cơ sở; Công bố tiêu chuẩn SP/công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP; Ghi nhãn; Chất lượng sản phẩm thực phẩm; Kinh doanh sản

phẩm không rõ nguồn gốc; Vi phạm về điều kiện kinh doanh vật tư nông nghiệp; Vi phạm về kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y...

Sở Nông nghiệp & PTNT đã chỉ đạo các đơn vị thanh, kiểm tra, xác minh thông tin các sự vụ được nêu trên các trang báo điện tử về các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm như: Đã xử lý 06 vụ việc về mất ATTP theo thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng gồm: *Hàng loạt siêu thị lớn Hà Nội bị lừa bán rau không rõ nguồn gốc; Thông tin về kinh doanh thịt lợn tại chợ Bình Phú, Thạch Thất; Sử dụng hóa chất ép chuối chín tại các chợ đầu mối; Truy xuất sản phẩm trà đen xuất khẩu sang Đài Loan bị cảnh báo không đảm bảo an toàn; Tẩm thuốc cực độc cho rau sạch đăng trên báo Nông thôn tại xã Vân Nội - Đông Anh và Tiền Yên - Hoài Đức; Việc buôn bán thịt lợn giá rẻ trên vỉa hè, lòng đường tại chợ Võ - Hà Đông, chợ cóc Tân Xuân, chợ cóc Mai Châu...* Kết quả kiểm tra đã báo cáo UBND Thành phố cũng như Bộ Nông nghiệp & PTNT theo quy định.

Đặc biệt, trong đợt cao điểm hành động năm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, sẽ tăng cường công tác thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm việc sử dụng chất cấm (đặc biệt VAT yellow, Salbutamol) trong chăn nuôi, sử dụng hóa chất, kháng sinh cấm trong nuôi trồng, sử dụng thuốc BVTV cấm, ngoài danh mục.. trong trồng trọt. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

b. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị Sở, ngành:

Sở Nông nghiệp & PTNT chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở làm tốt công tác phối kết hợp giữa các cơ quan chức năng của Thành phố và các quận, huyện như:

- Phối hợp với cơ quan chức năng của Thành phố (Công an Thành phố, Quản lý thị trường, Y tế) trong việc thanh kiểm tra về ATTP, phối hợp công tác kiểm soát, kiểm dịch động vật tại các chốt kiểm dịch động vật...

- Phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã trong công tác tuyên truyền, tập huấn kiến thức ATTP cũng như công tác thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATTP.

Kết quả công tác phối hợp những tháng đầu năm 2015:

- Phối hợp với PC49, PC46 công an Thành phố Hà Nội, Chi cục Quản lý thị trường Hà Nội, Chi cục Vệ sinh An toàn thực phẩm... để triển khai công tác thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm trong công tác kiểm dịch động vật, buôn bán, vận chuyển thủy sản và sản phẩm thủy sản đã phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm về nguồn gốc hàng hóa, vi phạm về kiểm dịch động vật.

- Chủ trì Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành VSATTP Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Giáp Ngọ và Lễ Hội năm 2015 của UBND Thành phố, Đoàn thanh, kiểm tra liên ngành VSATTP trong tháng hành động vì chất lượng VSATTP Thành phố với chủ đề “Sản xuất, tiêu thụ rau, thịt an toàn”. Ngoài ra, đã cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành VSATTP khác do Sở Y tế, Sở Công Thương chủ trì trong các đợt thanh, kiểm tra chất lượng, ATTP các dịp lễ, tết, tháng hành động về an toàn thực phẩm

- Xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả công tác chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại, ATVSTP của Ban chỉ đạo 127 ngành Nông nghiệp & PTNT, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

c. Phối hợp quản lý an toàn thực phẩm với các tỉnh:

Thực hiện thỏa thuận phối hợp quản lý nhà nước giữa Lãnh đạo Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội với Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, Thành phố về việc cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm. Các đơn vị thuộc Sở đã phối hợp triển khai đảm bảo chất lượng, ATTP sản phẩm nông lâm thủy sản với 19 tỉnh thành phía Bắc gồm: Bắc Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Hà Nam, Hải Dương, Hải Phòng, Hòa Bình, Hưng Yên, Lạng Sơn, Lào Cai, Nam Định, Phú Thọ, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Bình, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Ninh Bình. Nội dung phối hợp với các tỉnh nhằm nâng cao năng lực kiểm soát, quản lý chất lượng các sản phẩm nông lâm thủy sản tiêu thụ trên địa bàn Thành phố Hà Nội theo chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn. Kết quả thực hiện:

- Tỷ lệ gia súc, gia cầm của các tỉnh vận chuyển lưu thông ra vào Thành phố đã được tiêm phòng, được thực hiện kiểm dịch, KTVSTY.

- Hàng tháng các tỉnh, thành thông tin, cung cấp kịp thời số liệu về kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi vào địa bàn và từ địa bàn đi các tỉnh, thành để cùng phối hợp kiểm tra, giám sát, truy xuất nguồn gốc khi có yêu cầu.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm nông lâm thủy sản từ sản xuất đến kinh doanh thông qua việc lấy mẫu giám sát, điều kiện an toàn thực phẩm, quy trình sản xuất... Thông tin kịp thời và phối hợp xử lý các sản phẩm không đảm bảo chất lượng, ATTP cũng như đưa ra các giải pháp quản lý hiệu quả. Đã tổ chức đoàn công tác phối hợp truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản không đảm bảo an toàn có nguồn gốc tiêu thụ trên địa bàn Hà Nội tại 03 tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh xây dựng thương hiệu sản phẩm, hỗ trợ tổ chức cá nhân cung ứng cho thị trường Hà Nội những sản phẩm đảm bảo chất lượng, có xuất xứ rõ ràng.

d. Công tác quản lý về quảng cáo thực phẩm:

Thực hiện Thông tư 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp & PTNT và Quyết định số 4381/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính trên cơ sở sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ và ban hành mới thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hà Nội, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản đã triển khai công tác xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc ngành Nông nghiệp quản lý. Tính đến thời điểm hiện nay, Chi cục đã tiếp nhận và cấp 04 giấy xác nhận nội dung quảng cáo cho 04 công ty.

183. Tình hình thực hiện chính sách phát triển làng nghề của Thành phố Hà Nội từ năm 2009 đến nay (tại báo cáo giám sát số 40/BC-VHXX ngày 16/9/2014)

* 1. Triển khai tích cực “ Đề án bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề Hà Nội giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2020” và Kế hoạch 86/KH-UBND ngày 04/7/2011 của UBND Thành phố. Đồng thời, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương của Thành phố về phát triển làng nghề.

Sau khi Đề án bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề Hà Nội giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2020 và Kế hoạch 86/KH-UBND ngày 04/7/2011 của UBND Thành phố được phê duyệt, UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng, trình UBND Thành phố phê duyệt và tổ chức triển khai các văn bản:

- Chương trình 154/UBND-CT ngày 26/11/2012 về phát triển làng nghề kết hợp với du lịch giai đoạn 2012-2015.

- Quyết định số 7430/QĐ-UBND ngày 9/12/2013 phê duyệt Đề án phát triển sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của làng nghề Hà Nội giai đoạn 2013-2020.

- Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 02/01/2013 phê duyệt Quy hoạch phát triển nghề, làng nghề Thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Nghị Quyết số 24/2013/NQ-HĐND của HĐND Thành phố ngày 04/12/2013 về danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1945 và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thủ đô cần tập trung nguồn lực để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Nghị Quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 4/12/2013 của HĐND Thành phố về chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung Thành phố Hà Nội giai đoạn 2014- 2020; Chính sách khuyến khích phát triển làng nghề Thành phố Hà Nội; Chính sách hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn Thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 4/8/2014 ban hành Quy định chính sách khuyến khích phát triển làng nghề Thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 6230/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 phê duyệt Kế hoạch thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nghề và làng nghề Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 -2020.

- Hoàn thiện 6 Đề án Làng nghề kết hợp với du lịch cho 07 làng nghề truyền thống dở dang trước khi hợp nhất địa giới hành chính.

- Đã hoàn thiện trình thành phố xem xét phê duyệt Quy hoạch phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất trong làng nghề mở rộng mặt bằng sản xuất và xử lý triệt để ô nhiễm môi trường.

- Phê duyệt chương trình khuyến công Thành phố giai đoạn 2011-2015, giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch khuyến công địa phương hàng năm.

Bên cạnh đó, UBND Thành phố đã chỉ đạo, phê duyệt một số nội dung cụ thể như:

- Công nhận 31 Làng nghề truyền thống với các ngành nghề: gốm sứ, dệt may, mây tre đan, chế biến nông sản thực phẩm, điêu khắc gỗ... nâng tổng số làng nghề được công nhận trên địa bàn Thành phố là 287 làng. Năm 2015 đang xem xét công nhận thêm 05 làng nghề truyền thống.

- Triển khai thực hiện các chính sách phát triển làng nghề như: đào tạo nghề, truyền nghề, nhân cấy nghề cho các làng thuần nông, tổ chức các lớp tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở sản xuất trong làng nghề trên địa bàn, xây dựng và phát triển thương hiệu làng nghề, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tại các làng nghề tham gia hội chợ triển lãm trong nước và nước ngoài, tổ chức các cuộc thi thiết kế mẫu sản phẩm TCMN và mời chuyên gia trong nước và nước ngoài tư vấn thiết kế mẫu sản phẩm thủ công mới phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng, tổ chức cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất làng nghề tham gia chương trình liên kết với các tỉnh, thành trong cả nước để phát triển nghề, vùng nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ về thông tin, tuyên truyền và quảng bá sản phẩm làng nghề, hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn, đầu tư đổi mới thiết bị ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất, xây dựng và đưa vào hoạt động phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm làng nghề...

2. Chỉ đạo rà soát lại các làng nghề, làng nghề truyền thống, làng nghề truyền thống tiêu biểu, làng nghề gắn với du lịch cho phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi. Đối với những làng nghề, làng nghề truyền thống có nguy cơ bị mai một theo danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết 25/2013/NQ-HĐND ngày 4/12/2013 của HĐND Thành phố và Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 4/8/2014 của UBND Thành phố không đảm bảo tiêu chí theo quy định thì đề nghị đưa ra khỏi danh mục bảo tồn.

- Việc xác định và công nhận các làng nghề truyền thống, làng nghề truyền thống tiêu biểu được thực hiện theo đúng quy định, quy trình của Thành phố. Đến nay Thành phố đã công nhận 287 làng nghề và 07 làng nghề truyền thống tiêu biểu, các làng nghề này đều phát triển ổn định và phù hợp với thực tiễn.

- Việc xác định các làng nghề gắn với du lịch đã được thực hiện trên cơ sở Quy hoạch phát triển nghề, làng nghề Thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt, ý kiến của các Sở, ngành chức năng, UBND các quận, huyện, thị xã về các làng nghề đã triển khai các hoạt động du lịch tại làng nghề hoặc có tiềm năng phát triển du lịch. Hiện Thành phố xác định 17 làng nghề phát triển kết hợp với du lịch, trong đó các làng nghề đang hoạt động tốt như: lụa Vạn Phúc, gốm sứ Bát Tràng, Sơn mài Hạ Thái, điêu khắc Sơn Đồng, điêu khắc gỗ Vân Hà...

- Đối với những làng nghề truyền thống có nguy cơ bị mai một theo danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 của HĐND Thành phố, UBND Thành phố sẽ tiếp tục được xem xét, rà soát và xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí để bảo tồn đảm bảo tính khả thi.

3. Rà soát các cụm TTCN làng nghề theo quy hoạch, khuyến khích các cơ sở sản xuất nghề di dời ra khỏi khu dân cư, tăng tỷ lệ lấp đầy các cụm TTCN làng nghề. Xử lý ô nhiễm môi trường ở các làng nghề nhất là những nơi chế biến nông sản, thực phẩm.

3.1 Rà soát các cụm TTCN làng nghề theo quy hoạch

- Thực hiện Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 26/12/2009 của UBND Thành phố về việc phê duyệt nhiệm vụ nghiên cứu lập dự án “Quy hoạch tổng thể phát triển KCN, CCN trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, Sở Công Thương phối hợp với Ban Quản lý khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã đã hoàn thành dự thảo Quy hoạch, thông qua Hội đồng nghiệm thu cơ sở và Hội đồng nghiệm thu cấp Thành phố, báo cáo tập thể UBND Thành phố. Tuy nhiên, Quy hoạch trên chưa được phê duyệt do thực hiện ý kiến của Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát lại quy hoạch theo Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 02/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh công tác quản lý hoạt động các khu kinh tế, KCN và CCN.

Trên cơ sở ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương sau khi có kết quả rà soát theo Chỉ thị 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ (tại văn bản số 9036/BCT-CNĐP ngày 16/9/2014), UBND Thành phố đã chỉ đạo các ngành rà soát để xác định chính xác vị trí, quy mô, kế hoạch sử dụng đất của các cụm công nghiệp để cập nhật, hoàn thiện trình UBND Thành phố phê duyệt Quy hoạch phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

3.2 Khuyến khích các cơ sở sản xuất nghề di dời ra khỏi khu dân cư, tăng tỷ lệ lấp đầy các cụm TTCN làng nghề

Để khuyến khích các cơ sở sản xuất nghề di dời ra khỏi khu dân cư, UBND Thành phố đã chỉ đạo đẩy mạnh triển khai việc thành lập và mở rộng các cụm công nghiệp, trong đó ưu tiên cho các cơ sở sản xuất làng nghề được thuê đất trong cụm công nghiệp.

Năm 2015, Thành phố đã thành lập 02 cụm công nghiệp (CCN Đại Thăng, CCN Phú Túc huyện Phú Xuyên); và đang thẩm định, xem xét thành lập 02 cụm công nghiệp (CCN Dị Nậu, CCN Hữu Bằng huyện Thạch Thất), mở rộng 01 cụm (cụm công nghiệp Đan Phượng, huyện Đan Phượng).

Đến nay, đã có 43 cụm công nghiệp hoạt động ổn định, cơ bản hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, trong đó có 21/43 cụm công nghiệp được bố trí để di dời các cơ sở sản xuất làng nghề ra khỏi khu dân cư, với diện tích theo quy hoạch: 294 ha, đã giải phóng mặt bằng: 224 ha. Ngoài ra còn 43 cụm công nghiệp đang triển khai đầu tư xây dựng, trong đó có 27/43 cụm công nghiệp được bố trí để di dời các cơ sở sản xuất làng nghề ra khỏi khu dân cư, với diện tích quy hoạch: 305,5 ha, đã giải phóng mặt bằng: 132,75ha.

4. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất nội dung, chương trình, đối tượng, điều kiện học nghề, phạm vi, phương thức dạy nghề, chính sách đối với người học nghề dạy nghề, nhân cấy, truyền nghề theo chương trình

khuyến công, khuyến nông, đào tạo nghề ở nông thôn...để tránh chồng chéo, trùng lặp và đảm bảo công bằng về thụ hưởng chính sách đối với người học.

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về công tác khuyến công và Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác truyền nghề, nhân cấy nghề tiểu thủ công nghiệp cho lao động nông thôn theo chương trình khuyến công, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 5919/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 Quy định về công tác truyền nghề tiểu thủ công nghiệp thuộc chương trình khuyến công thành phố Hà Nội và Quyết định số: 5838/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 quy định mức chi phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc chương trình khuyến công thành phố Hà Nội (30 nghề tiểu thủ công nghiệp), với phương thức cụ thể như sau:

*** Phạm vi, đối tượng**

- Phạm vi: Các huyện, Thị xã, các Quận mới thành lập chưa quá 5 năm trên địa bàn Thành phố.

- Đối tượng: Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hà Nội, có nhu cầu học nghề và chưa từng được hưởng hỗ trợ đào tạo nghề từ ngân sách nhà nước.

*** Phương thức dạy nghề**

Thực hiện đặt hàng truyền nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động của các cơ sở công nghiệp nông thôn. Giáo viên tham gia truyền nghề là các Nghệ nhân, Thợ giỏi, Kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, người lao động có tay nghề cao từ bậc 4 trở lên, thợ lâu năm có kinh nghiệm từ 10 năm trở lên.

Để duy trì việc làm cho lao động sau khi truyền nghề, trong quá trình triển khai đã gắn với nhu cầu và cam kết sử dụng lao động của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn (CNNT). Do vậy người lao động sau học nghề có việc làm đạt tỷ lệ trên 80%, thu nhập bình quân đạt từ 3 đến 4 triệu đồng/người/tháng.

Mặt khác, công tác truyền nghề cho lao động nông thôn theo chương trình khuyến công của thành phố chỉ triển khai truyền nghề, nhân cấy nghề đối với các nghề tiểu thủ công nghiệp, vì vậy không trùng lặp với các chương trình dạy nghề khác của thành phố.

*** Về chính sách đối với người học nghề**

- Mức hỗ trợ truyền nghề trong chương trình khuyến công đã được thống nhất từ trung ương đến các địa phương(Chi hỗ trợ: Chi phí thuê giáo viên, nguyên vật liệu, chi phí khai giảng, bế giảng và tài liệu, giấy bút cho học viên).

Giai đoạn 2011 - 2015 với kinh phí từ chương trình khuyến công của thành phố đã tổ chức 473 lớp truyền nghề, nhân cấy nghề cho 17.800 lao động tại các làng nghề và 250 làng thuần nông.

UBND Thành phố đã phê duyệt Chương trình Khuyến công giai đoạn 2016 - 2020, trong đó: Tổ chức 600 lớp truyền nghề, nhân cấy nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động của các cơ sở sản xuất CNNT cho khoảng 21.000 lao động tại các làng nghề và các làng thuần nông.

5. Chỉ đạo các sở, ngành chức năng hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp được hưởng thụ các chính sách khuyến khích phát triển nghề như: đầu tư, tín dụng, thuế, lệ phí, bồi dưỡng đào tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ...

- Về bồi dưỡng tập huấn:

Tổ chức 35 lớp tập huấn khởi sự doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản lý, thiết kế mẫu, xuất nhập khẩu, quản trị bán hàng, quản trị tài chính... cho 3.000 cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, cơ sở sản xuất CNNT.

Sau tập huấn, cơ bản lãnh đạo, cán bộ quản lý các cơ sở sản xuất đã nắm bắt được kỹ năng quản trị doanh nghiệp, thông tin về thị trường, chính sách pháp luật của nhà nước... để quản lý điều hành và từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Về ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ

Hỗ trợ 38 dự án đầu tư đổi mới thiết bị, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất CNNT.

Tuy mức hỗ trợ còn thấp, số lượng cơ sở sản xuất được hỗ trợ chưa nhiều, song đã góp phần động viên, khuyến khích các cơ sở sản xuất mạnh dạn đầu tư góp phần nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường; đồng thời tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động...

- Về xử lý ô nhiễm môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường đang tập trung triển khai đầu tư một số dự án xử lý nước thải tại các làng nghề như: Sơn Đồng, Vân Canh, Cát Quế, Dương Liễu, Minh Khai (huyện Hoài Đức); Dự án thử nghiệm mô hình xử lý bụi gỗ tại làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Vân Hà (huyện Đông Anh); triển khai thí điểm sử dụng chế phẩm sinh học để giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước thải tại xã Bích Hòa (huyện Thanh Oai); triển khai dự án 5S tại xã Thanh Thùy (huyện Thanh Oai)...

- Về chính sách tín dụng, Ngân hàng nhà nước Chi nhánh thành phố Hà Nội đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn cân đối nguồn vốn để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất làng nghề; Cho phép các tổ chức tín dụng được xem xét cho vay không phải đảm bảo bằng tài sản đối với hộ nông dân, chủ trang trại sản xuất nông lâm ngư nghiệp, đặc biệt là vốn ưu tiên cho phát triển nghề và làng nghề. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện việc cơ cấu lại nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ và giảm lãi suất cho vay đối với những doanh nghiệp thực sự khó khăn.

- Về xây dựng thương hiệu làng nghề, Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ 14 làng nghề đăng ký sử dụng tên địa danh để đăng ký bảo hộ Nhãn hiệu tập thể theo Chương trình sở hữu trí tuệ.

- Cùng với việc triển khai chính sách khuyến khích phát triển nghề và làng nghề của Thành phố, UBND một số quận, huyện, thị xã cũng quan tâm hỗ trợ các làng nghề từ nguồn ngân sách quận, huyện như Phú Xuyên, Thạch Thất, Thanh Trì, Phúc Thọ, Hoài Đức, Chương Mỹ, Quốc Oai, Hà Đông, Long Biên, Thanh Oai... với các nội dung như:

- + Hỗ trợ đào tạo nghề, truyền nghề, nhân cây nghề.
- + Hỗ trợ tổ chức các lớp tập huấn phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước, của Thành phố cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh tại các làng nghề trên địa bàn huyện.
- + Hỗ trợ đầu tư xây dựng Trung tâm trưng bày giới thiệu sản phẩm, bãi đỗ xe, nhà hàng văn minh... phục vụ du lịch.
- + Hỗ trợ đầu tư dây truyền sản xuất mới cho các cơ sở trong làng nghề nghề.
- + Tổ chức Lễ hội làng nghề cấp huyện nhằm vinh danh làng nghề, nghề nhân làng nghề; tổ chức hội chợ “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, nghề nhân tham gia Hội chợ triển lãm trong nước, nước ngoài để quảng bá sản phẩm, tìm kiếm và mở rộng thị trường nguyên liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- + Hỗ trợ xây dựng Nhân hiệu tập thể, thương hiệu làng nghề.
- + Hỗ trợ dự án xử lý môi trường làng nghề.
- + Phối hợp với các Tổ chức Phi Chính phủ triển khai thực hiện dự án phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) trên địa bàn huyện.
- + Tổ chức Hội thi thiết kế sản phẩm thủ công mỹ nghệ ngành mây tre đan.

6. Xây dựng cơ chế chính sách đối với nghề nhân trong truyền nghề, dạy nghề. Thực hiện đúng quy định về xét tặng danh hiệu nghề nhân; thu hồi giấy công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ngành trong công tác phát triển làng nghề. Kien toan to chuc khuyen cong dia phuong theo quy dinh.

6.1 Cơ chế chính sách đối với nghề nhân trong truyền nghề, dạy nghề

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND ngày 18/5/2009 về Quy chế phong tặng danh hiệu Nghề nhân Hà Nội ngành thủ công mỹ nghệ. Trong đó, tại Điểm a, b, d, Khoản 2, Điều 9. Quyền lợi của Nghề nhân Hà Nội quy định cụ thể như sau:

- Được tổ chức truyền, dạy nghề trực tiếp và thu học phí của các học viên trên nguyên tắc thỏa thuận theo quy định của pháp luật, được miễn các loại thuế trong hoạt động truyền và dạy nghề, thuế thu nhập khi chuyển nhượng mẫu mã sáng tác cho đơn vị, cá nhân sản xuất.

- Được hỗ trợ kinh phí thực hiện các đề án đào tạo nghề, truyền nghề, hoạt động nghiên cứu, thiết kế cải tiến mẫu mã sản phẩm, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng xuất lao động, hạ giá thành, đa dạng hóa sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, theo chương trình hỗ trợ phát triển

nghề và làng nghề, chương trình khuyến công được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Được hỗ trợ 100% kinh phí tập huấn trong nước theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bên cạnh đó, tại Khoản 1, 2, 3, Điều 10. Trách nhiệm của Nghề nhân Hà Nội cũng quy định:

- Tích cực tham gia đào tạo nghề, truyền nghề, phát triển nghề.
- Cung cấp tài liệu, phổ biến kinh nghiệm sản xuất; tích cực nghiên cứu cải tiến mẫu mã sản phẩm, đầu tư công nghệ sản xuất mới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, hạ giá thành sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
- Tích cực tìm tòi, nghiên cứu giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa nghề truyền thống của dân tộc.

6.2 Việc xét tặng danh hiệu nghề nhân

- Công tác phong tặng danh hiệu Nghề nhân Hà Nội ngành thủ công mỹ nghệ trên địa bàn Thành phố thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND ngày 18/5/2009 của UBND thành phố Hà Nội, đến nay đã phong tặng được 184 nghề nhân. Năm 2015 đã thẩm định và trình Hội đồng 44 cá nhân.

- Công tác xét phong tặng danh hiệu Nghề nhân nhân dân, nghề nhân ưu tú trước đây thực hiện theo Thông tư số 01/2007/TT-BCN của Bộ Công nghiệp, hiện nay thực hiện theo Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ và tiến hành 03 năm một lần. Đến nay UBND Thành phố đã trình Chủ tịch nước phong tặng 20 nghề nhân nhân dân và nghề nhân ưu tú; Năm 2015 đã trình Hội đồng chuyên ngành (Bộ Công Thương) đề nghị phong tặng danh hiệu cho 42 nghề nhân nhân dân, nghề nhân ưu tú.

6.3 Thu hồi giấy công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định

- Hiện nay, không có quy định việc thu hồi giấy chứng nhận nghề truyền thống và làng nghề truyền thống.

- Việc công nhận làng nghề truyền thống trên địa bàn Thành phố được thực hiện theo Quyết định số 85/2009/QĐ-UBND ngày 02/7/2009 của UBND thành phố Hà Nội, công tác xét công nhận danh hiệu làng nghề truyền thống Hà Nội được tiến hành mỗi năm một lần: Đến nay đã công nhận được 287 làng nghề truyền thống. Năm 2015 đang thẩm định và trình UBND Thành phố công nhận 05 làng nghề.

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Công Thương nghiên cứu rà soát, sửa đổi Quyết định số 85/2009/QĐ-UBND ngày 02/7/2009 của UBND Thành phố, trong đó bổ sung quy định việc thu hồi bằng công nhận làng nghề truyền thống với những làng nghề không đảm bảo duy trì các tiêu chí theo quy định

6.4 Về việc nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ngành trong công tác phát triển làng nghề

UBND Thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển nghề và làng nghề Thành phố từ năm 2010, Sở Công Thương làm cơ quan Thường trực và thành viên gồm 15 Sở, ngành liên quan của Thành phố; hàng năm ban hành Kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo và họp giao ban hàng quý triển khai công tác; trong đó có các chương trình làm việc với các quận, huyện, thị xã kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch và theo các chuyên đề trọng tâm.

6.5 Kiện toàn tổ chức khuyến công địa phương theo quy định

- Hiện nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công đã có quy định cụ thể về tổ chức khuyến công từ cấp trung ương đến cấp xã, thị trấn, cụ thể:

+ Tại điều 8, Chương III, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công quy định “Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Trung tâm Khuyến công trực thuộc Sở Công Thương; cấp huyện trực thuộc tỉnh, theo yêu cầu nhiệm vụ UBND cấp tỉnh quyết định thành lập các chi nhánh trực thuộc Trung tâm Khuyến công cấp tỉnh; cấp xã theo yêu cầu nhiệm vụ, UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định thành lập mạng lưới cộng tác viên khuyến công”.

+ Tại điều 10, Chương III, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công quy định “Cộng tác viên khuyến công được hưởng thù lao khuyến công do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quy định”

+ Tại mục c, khoản 9, điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/2/2014 quy định về nội dung chi hoạt động khuyến công “Chi thù lao cộng tác viên để duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công”.

Hà Nội là một trong các địa phương có nhiều huyện ngoại thành (18 huyện, thị xã với trên 400 xã, thị trấn, trên 1.350 làng nghề, 2 quận mới thành lập từ Nam Từ Liêm và Bắc Từ Liêm vẫn được hưởng chính sách khuyến công theo quy định), trong đó nhiều huyện cách xa Trung tâm trên 50km, với nguồn nhân lực làm công tác khuyến công còn hạn chế (trong tổng số 35 cán bộ, viên chức thuộc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn PTCN, số cán bộ, viên chức trực tiếp làm công tác khuyến công khoảng 20 người, còn lại 15 người làm các công việc khác như tổ chức, hành chính, kế toán, văn thư lưu trữ, bảo vệ, lái xe, phòng trưng bày, tư vấn), vì vậy việc triển khai các hoạt động khuyến công gặp nhiều khó khăn.

Nhằm đẩy mạnh việc phát triển công nghiệp ở nông thôn, căn cứ vào các quy định hiện hành, Sở Công Thương đang xây dựng đề án thành lập một số Chi nhánh Trung tâm Khuyến công và Tư vấn PTCN tại một số khu vực xa trung tâm Thành phố; đồng thời, đề nghị thành lập mạng lưới khuyến công viên cấp xã trình UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Phần 6. Nhóm vấn đề quản lý nhà nước về nâng cao năng lực, hiệu quả tổ chức bộ máy chính quyền, cải cách hành chính

184. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 về việc hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ủy ban MTTQ, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể cấp xã.

Thực hiện Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 về việc hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ủy ban MTTQ, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể cấp xã, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 71/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 quy định hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ủy ban MTTQ, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể cấp xã, theo đó hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức, đoàn thể như sau:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, phường, thị trấn được hỗ trợ kinh phí hoạt động theo phân loại đơn vị hành chính:

- Xã, phường, thị trấn loại 1 là 24 triệu đồng/ 1 tổ chức/ 1 năm;
- Xã, phường, thị trấn loại 2 là 22 triệu đồng/ 1 tổ chức/ 1 năm;
- Xã, phường, thị trấn loại 3 là 20 triệu đồng/ 1 tổ chức/ 1 năm.
- Hội người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ được hỗ trợ 10 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm.

- Ban Thanh tra nhân dân cấp xã được hỗ trợ 600.000 đồng/tháng.

Tại thời điểm đầu năm 2009, mức hỗ trợ này là phù hợp, nhưng đến 2013, mức lương tối thiểu đã nhiều lần thay đổi, mức kinh phí hỗ trợ trên thấp, không còn phù hợp.

Thực hiện Nghị định 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ; trên cơ sở Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 04/6/2013 đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND, Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 25/6/2013 của UBND Thành phố, HĐND Thành phố đã thông qua Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 về mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn (thay thế khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 của HĐND Thành phố)

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 quy định mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội, quy định mức khoán như sau:

Xã, phường, thị trấn loại 1 là 48 triệu đồng/tổ chức/1 năm; loại 2 là 44 triệu đồng/tổ chức/1 năm; loại 3 là 40 triệu đồng/tổ chức/1 năm; mức khoán bao gồm chi hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức, đoàn thể ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và chi bồi dưỡng cho Trưởng ban công tác Mặt trận: 500.000 đồng/người/tháng, Chi hội trưởng các chi hội đoàn thể chính trị ở thôn, tổ dân phố (Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và Chi đoàn Thanh niên CSHCM): 250.000 đồng/người/tháng.

Theo chỉ đạo của UBND Thành phố, sau khi thống nhất với Sở Nội vụ, Sở Tài chính đã ban hành văn bản số 5901/STC-NSQH ngày 30/10/2013, hướng dẫn UBND các quận huyện, thị xã đảm bảo nguồn kinh phí chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban công tác Mặt trận, Chi hội trưởng các Chi hội ở thôn, tổ dân phố.

Thực hiện Nghị quyết 12/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố, mức khoán kinh phí hoạt động cho Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội ở cấp xã đã được cải thiện đáng kể, kinh phí chi hoạt động đã được tăng lên. UBND Thành phố đã quy định cụ thể mức chi bồi dưỡng cho Trưởng ban công tác Mặt trận và Chi hội trưởng các đoàn thể ở thôn, tổ dân phố, tránh được tình trạng cùng thực hiện chức trách nhiệm vụ như nhau nhưng mỗi nơi chi một khác.

UBND các quận, huyện, thị xã đã đảm bảo kinh phí chi hoạt động cho tổ chức đoàn thể ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị quyết 12/2013/NQ-HĐND; sử dụng nguồn dành thực hiện cải cách tiền lương, nguồn chi thường xuyên khác trong cân đối dự toán hàng năm để thực hiện chế độ chi bồi dưỡng cho Trưởng ban công tác Mặt trận và Chi hội trưởng các đoàn thể ở thôn, tổ dân phố, đến nay đã đi vào ổn định.

Tuy nhiên, qua thời gian thực hiện từ 01/8/2013 đến nay, cử tri một số quận, huyện cho rằng mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội ở cấp xã theo Nghị quyết 12/2013/NQ-HĐND của HĐND Thành phố vẫn còn thấp và đề nghị tăng định mức chi để đảm bảo cho các tổ chức chính trị xã hội hoạt động tốt; đề nghị tách riêng mức hỗ trợ chi hoạt động thường xuyên đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể ở cấp xã và mức chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban công tác Mặt trận, các Chi hội trưởng các chi hội, đoàn thể ở thôn, tổ dân phố để phù hợp với tình hình thực tiễn ở cơ sở; đề nghị tăng hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội người cao tuổi ở cấp xã.

185. Báo cáo việc thực hiện Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 của HĐND Thành phố quy định mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn.

Thực hiện Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 của HĐND Thành phố quy định mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 73/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 quy định mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Sau khi mở rộng địa giới hành chính, Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND của HĐND Thành phố được ban hành kịp thời, đồng bộ, quy định thống nhất chế độ phụ cấp đối với từng chức danh, động viên những người hoạt động không chuyên trách làm việc có hiệu quả, góp phần cùng đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị tại địa phương; Mỗi chức danh, nhóm chức danh có mức phụ cấp khác nhau phù hợp với vị trí, chức trách, tính chất công việc của từng chức danh, phù hợp với khả năng ngân sách của Thành phố sau khi hợp nhất.

(UBND Thành phố đã có Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 04/6/2013 đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND và Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND của HĐND Thành phố).

Năm 2013, căn cứ Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2009/NĐ-CP, quy định UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định chức danh những người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp cụ thể của từng chức danh; mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh trên cơ sở số lượng và mức khoán quỹ phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách được quy định theo phân loại cấp xã.

HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 08/2013/NĐ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 thể chế hóa Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND, theo đó:

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được quy định theo phân loại cấp xã: Loại 1: 22 người; loại 2: 20 người; loại 3: 19 người.

- Quy định người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có 18 chức danh: Trưởng ban tổ chức Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng; Trưởng ban Tuyên giáo; Văn phòng Đảng ủy; Trưởng Đài truyền thanh; Nhân viên Đài truyền thanh; Quản lý nhà văn hóa; Kế hoạch - Giao thông thủy lợi - công nghiệp - nông nghiệp ở xã hoặc Dịch vụ - Du lịch - Thương mại - Đô thị (ở phường, thị trấn); Phó Trưởng Công an xã (nơi chưa có lực lượng công an chính quy); Phó Chỉ huy trưởng Quân sự; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ; Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ; Phó chủ tịch Hội Nông dân; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên, Công an viên thường trực tại trụ sở xã, thị trấn.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có 07 chức danh: Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố; Công an viên ở thôn; Thôn đội trưởng, Tổ đội trưởng; Bảo vệ dân phố; Nhân viên y tế thôn, bản.

- Quy định mức phụ cấp của từng chức danh; mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 30%; hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn và tổ dân phố bằng 3% mức phụ cấp hàng tháng.

Nghị quyết số 08/2013/NĐ-HĐND đã quy định cụ thể rõ ràng số lượng người hoạt động không chuyên trách, quy định các chức danh không chuyên trách phù hợp và thiết thực với cơ sở, các mức phụ cấp cơ bản được tăng lên so với mức phụ cấp quy định tại Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND, mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 30% so với mức phụ cấp chức danh cao nhất, phần nào động viên được đội ngũ người hoạt động không chuyên trách.

Qua tổng hợp ý kiến cử tri và thực tiễn cơ sở, còn một số nội dung cử tri đề nghị như sau:

- Do tính chất và khối lượng công việc, các cử tri tiếp tục đề nghị nâng mức phụ cấp cho Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; công an viên thường trực ở xã, công an viên ở thôn.

- Hiện nay còn nội dung chưa thống nhất về mức phụ cấp đối với Chủ tịch Hội người cao tuổi và Chủ tịch Hội chữ thập đỏ:

Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ cấp xã (thuộc Hội đặc thù) là người đã nghỉ hưu thì được hưởng mức thù lao hàng tháng là 1,5 lần mức lương tối thiểu theo Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ; nếu không là người đã nghỉ hưu thì được hưởng phụ cấp hàng tháng hệ số 1,0 mức lương tối thiểu theo Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố (vì việc quy định mức phụ cấp đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách trên cơ sở mức khoán quỹ phụ cấp được quy định tại Nghị định 29/2013/NĐ-CP, theo chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và tương quan với các chức danh không chuyên trách khác).

186. Về việc thống nhất mô hình tổ chức Ban công tác Mặt trận và một số đoàn thể ở cơ sở, làm căn cứ để cân đối ngân sách và công bằng trong hỗ trợ trong thực hiện các nhiệm vụ. Cần làm rõ tiêu chí Ban Công tác Mặt trận theo dân số, tổ dân phố, chi bộ...

Việc kiện toàn tổ chức Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở được thực hiện theo quy định của Luật Mặt trận tổ quốc, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội; do Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị cấp Thành phố chỉ đạo và triển khai tổ chức thực hiện.

Trước thời điểm tháng 9 năm 2013, thành phố Hà Nội có 10.003 thôn, tổ dân phố; có 5.376 chi bộ thôn, tổ dân phố, khu dân cư; 5.199 Ban Công tác Mặt trận; 7.598 Chi hội phụ nữ; 5.253 Chi đoàn thanh niên; 5.762 Chi hội cựu chiến binh; 9.498 Chi hội nông dân.

Tuy nhiên, do quy mô các thôn, tổ dân phố không đồng đều: Phần lớn các tổ dân phố ở khu vực nội thành có quy mô nhỏ, trong đó số tổ dân phố có quy mô dưới 70 hộ là 3.077, chiếm đến 41,56% tổng số tổ dân phố; nhiều phường nội thành có tới gần 100 tổ dân phố, cá biệt có phường có trên 100 tổ dân phố; hệ thống chính trị tổ chức không đồng bộ theo địa bàn dân cư tổ dân phố. Trong khi đó, tại địa bàn một số huyện ngoại thành và các quận mới có nhiều thôn, tổ dân phố có quy mô lớn trên 800 hộ dân, có những thôn, tổ dân phố có quy mô trên 4000 hộ. Ở các thôn, tổ dân phố này đều có nhiều chi bộ cùng lãnh đạo, nhiều chi đoàn, chi hội cùng hoạt động. Từ đó dẫn đến việc quản lý, điều hành của chính quyền cấp xã, việc lãnh đạo của chi bộ đối với các đoàn thể và hoạt động của thôn, tổ dân phố gặp nhiều khó khăn và hiệu quả chưa cao, chưa phát huy được sự tập trung trong công tác lãnh đạo của chi bộ Đảng.

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Để

nâng cao hiệu quả hoạt động của các thôn, tổ dân phố và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở địa bàn dân cư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nội vụ tích cực, chủ động phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy xây dựng dự thảo văn bản trình Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội ban hành Đề án số 06-ĐA/TU ngày 24/9/2013 về kiện toàn, sắp xếp tổ chức Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm ở xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Nội. Trên cơ sở đó, UBND Thành phố đã có Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND ngày 18/11/2013 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 7053/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 về việc ban hành Đề án kiện toàn thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố.

Thực hiện chủ trương chỉ đạo của Thành ủy và UBND Thành phố, UBND các huyện, quận, thị xã và cấp ủy cùng cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp xã thực hiện quy trình kiện toàn thôn, tổ dân phố và kiện toàn hệ thống chính trị đồng bộ ở cơ sở. Quá trình thực hiện, luôn đảm bảo tốt công tác tuyên truyền, vận động, phát huy dân chủ ở cơ sở.

187. Về kết quả kiện toàn thôn, tổ dân phố

Trong năm 2013 và năm 2014, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện sáp nhập giảm được 2.245 thôn, tổ dân phố quy mô nhỏ. Đề nghị HĐND, UBND Thành phố quyết định thành lập tổng số 273 thôn, tổ dân phố mới tại các khu quy hoạch giãn dân, khu đô thị mới và trên cơ sở chia tách một số thôn, tổ dân phố có quy mô dân số lớn. Trong năm 2015, UBND một số quận, huyện đã tiếp tục thực hiện rà soát, kiện toàn sáp nhập, giảm thêm được 77 thôn, tổ dân phố.

Tính đến ngày 01/11/2015, toàn Thành phố có 7.872 thôn, tổ dân phố, gồm 2.520 thôn và 5.352 tổ dân phố. Trên cơ sở kết quả kiện toàn thôn, tổ dân phố, các cấp ủy Đảng và đoàn thể chính trị các cấp đã sắp xếp, kiện toàn Chi bộ đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo địa bàn thôn, tổ dân phố, liên tổ dân phố. Theo đó, hiện nay thành phố có 5.177 chi bộ đảng và 24 đảng bộ bộ phận; có 5.128 Ban công tác mặt trận ở địa bàn dân cư thôn, tổ dân phố.

Nhìn chung, sau hai năm thực hiện kiện toàn thôn, tổ dân phố gắn với kiện toàn hệ thống chính trị ở cơ sở, đến nay về cơ bản các thôn, tổ dân phố có quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện đặc thù ở các địa phương; Chi bộ đảng, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức trong hệ thống chính trị được kiện toàn đồng bộ; các thôn, tổ dân phố đều được tổ chức, hoạt động ổn định, hiệu quả, thể hiện tốt vai trò là tổ chức tự quản trong cộng đồng dân cư, nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để tổ chức vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Việc kiện toàn, xác định tiêu chí Ban Công tác Mặt trận theo dân số, số hộ..., thuộc trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp hướng dẫn, thực hiện theo quy định tại Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng ở địa phương.

188. Về việc xác định trách nhiệm của tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý các biệt thự thuộc diện bảo tồn của Thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, trên cơ sở Kết luận Thanh tra số 834/KL-TTTP-P3 ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Thanh tra Thành phố về việc xác định 312 biệt thự không thuộc đối tượng quản lý theo quy chế về quản lý, sử dụng nhà biệt thự được xây dựng từ trước năm 1954 trên địa bàn thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ đã hướng dẫn các tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện trình tự các bước xem xét kỷ luật theo quy định của pháp luật đối với người đứng đầu tổ chức và cá nhân có liên quan, tổ chức họp kiểm điểm xác định trách nhiệm, tự đề xuất biện pháp, hình thức xử lý trách nhiệm, tham mưu UBND Thành phố thành lập Hội đồng kỷ luật xem xét hình thức kỷ luật đối với tổ chức và cá nhân có liên quan.

189. Về sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy

1. Đối với các cơ quan hành chính:

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND Thành phố ban hành Quyết định quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức đối với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Ban dân tộc, Thanh tra Thành phố.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp:

Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về biên chế hành chính, sự nghiệp thành phố Hà Nội năm 2015. Trong năm qua, Sở Nội vụ đã tiến hành rà soát tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập, tham mưu trình UBND Thành phố tổ chức sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp của Thành phố, giảm 41 đơn vị so với năm 2014.

3. Về nghiên cứu đề xuất đối với một số mô hình

a) Đối với mô hình Ban chỉ đạo Giải phóng mặt bằng Thành phố

Xác định đây là tổ chức được hình thành để thực hiện chương trình mục tiêu rất cần thiết của Thành phố từ nhiều năm qua, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới, UBND Thành phố đã chỉ đạo rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo Giải phóng mặt bằng Thành phố, theo hướng ổn định và hiệu quả;

b) Đối với mô hình tổ chức của Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng các quận, huyện.

Thành phố đang trong quá trình đô thị hóa, việc đầu tư xây dựng, phát triển do vậy, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đang là đòi hỏi bức thiết, thời gian qua UBND Thành phố đã chỉ đạo UBND quận, huyện, thị xã và các Sở, ngành có liên quan tập trung rà soát, kiện toàn tổ chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của Thành phố giai đoạn hiện tại.

c) Đối với mô hình tổ chức các Ban quản lý dự án:

Trong năm 2015, UBND Thành phố đã rà soát sáp nhập BQL dự án phát triển công nghệ thông tin và truyền thông vào BQL các dự án công nghệ thông tin và viễn thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông. Các Ban quản lý dự án còn lại (64 ban) thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, trên cơ sở quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Sở Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành rà soát mô hình tổ chức của các Ban quản lý dự án. Khi có Thông tư hướng dẫn, Sở Nội vụ sẽ tham mưu trình UBND Thành phố kiện toàn sắp xếp lại các Ban quản lý dự án theo đúng quy định.

190. Về việc thực hiện tinh giản biên chế và xây dựng Đề án vị trí việc làm

1. Thực hiện chính sách tinh giản biên chế

Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Thông tư liên tịch số 01/2015/ TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Liên bộ Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 12/8/2015 triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Thành phố; ban hành văn bản số 2086/SNV-QLSN ngày 11 tháng 9 năm 2015 Hướng dẫn một số nội dung triển khai Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và tổ chức Hội nghị tập huấn triển khai chính sách tinh giản biên chế cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác nội vụ của Thành phố.

Quát triệt chỉ đạo của Chính phủ, năm 2016 biên chế công chức của Thành phố thực hiện giảm 1,5%; số công chức nghỉ hưu đúng tuổi và số công chức nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế, Thành phố giao cho các cơ quan, đơn vị 50% còn 50% sẽ đưa vào biên chế dự phòng để sử dụng cho việc thành lập tổ chức mới hoặc triển khai các nhiệm vụ mới được cấp có thẩm quyền giao.

2. Về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm

- Đối với đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính: Ngày 27 tháng 01 năm 2015, UBND Thành phố đã có Báo cáo số 616/UBND-NC gửi Bộ Nội vụ đề nghị thẩm định, phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan hành chính của Thành phố. Đến nay, Bộ Nội vụ đã tổ chức thẩm định, đang chờ phê duyệt.

- Đối với Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập: Sở Nội vụ đang tiến hành thẩm định Đề án của các đơn vị theo quy định, dự kiến trong quý I năm 2016 hoàn thành và trình UBND văn bản báo cáo Bộ Nội vụ thẩm định.

191. Về công tác thanh tra, kiểm tra và có biện pháp hiệu quả chấn chỉnh công tác quản lý biên chế, tiền lương, công chức, viên chức các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã

Trong năm 2015, Sở Nội vụ đã tổ chức 20 cuộc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý biên chế, tiền lương, công chức, viên chức đối với các cơ quan, đơn vị. Đặc biệt đã phối hợp với Thanh tra của Bộ Nội vụ tiến hành thanh tra, kiểm tra

công tác quản lý biên chế, tiền lương, công chức, viên chức của một số các cơ quan, đơn vị. Tham mưu, trình UBND Thành phố văn bản số 7759/UBND-NC ngày 30 tháng 10 năm 2015 về việc tổ chức thực hiện các tồn tại, hạn chế đối với công tác quản lý biên chế, tiền lương, công chức, viên chức trong kết luận thanh tra của Bộ Nội vụ.

192. Việc tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định, kịp thời, công khai, công bằng.

Năm 2015, căn cứ kết quả rà soát chỉ tiêu biên chế, nhu cầu đăng ký tuyển dụng công chức, viên chức, công chức cấp xã của các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, Sở Nội vụ đã tổng hợp trình UBND Thành phố phê duyệt chỉ tiêu và ban hành kế hoạch tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, công chức cấp xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện đã chủ động đề xuất đổi mới công tác tuyển dụng theo hướng đảm bảo đúng quy định, khách quan, minh bạch, công khai, công bằng. Kết quả cụ thể như sau:

1. Về tuyển dụng công chức

Tiếp tục phát huy những mặt tích cực của việc đổi mới trong thi tuyển của kỳ thi tuyển năm 2014, năm 2015 Thành phố tổ chức thi tuyển 3 môn: Tin học, ngoại ngữ, trắc nghiệm chuyên môn nghiệp vụ trên máy tính; thí sinh có điểm thi các môn trắc nghiệm từ 50 điểm trở lên mới được thi tiếp các môn sau.

Điểm mới của kỳ thi năm nay là công khai ngân hàng câu hỏi của cả 3 môn thi trắc nghiệm trên máy tính và chủ động xây dựng phần mềm thi trắc nghiệm trên máy tính. Tại mỗi điểm thi đều bố trí lực lượng công an, bảo vệ, y tế, điện nước bảo đảm an toàn, thuận tiện cho kỳ thi; Các phòng thi đều được lắp đặt hệ thống Camera giám sát và ghi lại toàn bộ quá trình thi.

Kỳ tuyển công chức 2015 có 4363 thí sinh đăng ký và đủ điều kiện dự thi. Kết quả đã tuyển được 438 người/560 chỉ tiêu, đạt 78,22%, cao hơn nhiều so với các năm trước. Chất lượng tuyển dụng công chức được nâng cao, thí sinh tốt nghiệp thạc sỹ và đại học chính quy chiếm 90% thí sinh trúng tuyển.

Với kết quả tuyển dụng trên đã kịp thời bổ sung số công chức còn thiếu cho các cơ quan, đơn vị góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

Do được chuẩn bị kỹ lưỡng từ nội dung, chất lượng ngân hàng câu hỏi, phần mềm thi, hệ thống máy tính, CSVC phục vụ kỳ thi, việc phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các Ban giúp việc Hội đồng thi; sự vào cuộc tích cực của Ban Giám sát kỳ thi (Ban Giám sát hoạt động 24/24 giờ hàng ngày trong suốt quá trình tổ chức thi). Ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm đã được công bố công khai để tạo điều kiện cho thí sinh ôn tập trước khi vào kỳ thi, tạo sự công bằng cho tất cả các thí sinh, sự công khai minh bạch của cả kỳ thi. Mọi thắc mắc của thí sinh được Hội đồng kịp thời giải quyết. Việc tổ chức kỳ thi như trên được Bộ Nội vụ hoan nghênh và dư luận đồng tình ủng hộ và đánh giá cao, không có ý kiến phản hồi trái chiều.

Với kết quả tuyển dụng công chức như trên, trong thời gian vừa qua một số tỉnh, thành phố, các bộ ngành (Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đăklăk, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Hà Giang... Bộ Công thương, Bộ LĐTBXH) đã đến học tập cách làm của Hà Nội.

2. Về tuyển dụng viên chức

Việc tuyển dụng viên chức được UBND Thành phố phân cấp cho các Sở, ngành, quận, huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố. Sở Nội vụ đã hướng dẫn các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã, đơn vị sự nghiệp xây dựng Kế hoạch tuyển dụng, thẩm định trình UBND Thành phố phê duyệt, tổ chức thực hiện.

Trong năm 2015 đã tăng cường giám sát, kiểm tra công tác tuyển dụng, các kỳ tuyển dụng viên chức của các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã, Sở Nội vụ đã tham mưu để chủ tịch UBND Thành phố thành lập Ban giám sát của Thành phố để giám sát toàn bộ quá trình tuyển dụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội năm 2015: Căn cứ kết quả rà soát chỉ tiêu biên chế và nhu cầu đăng ký tuyển dụng, Sở Nội vụ đã trình UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3446/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng. Theo đó năm 2015 toàn Thành phố tuyển 4.414 người.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các quận, huyện, thị xã, năm 2015 việc tuyển dụng viên chức giáo viên thực hiện tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Bài thực hành kiểm tra sát hạch đối với giáo viên được thực hiện thông qua một bài viết với thời gian 150 phút trong đó yêu cầu 3 nội dung để nhằm phát hiện những thí sinh có kiến thức chuyên môn, sự phạm và khả năng tư duy sáng tạo, biết nêu và giải quyết vấn đề khoa học, hợp lý:

- + Soạn giáo án một tiết dạy trên lớp;
- + Hướng dẫn học sinh giải quyết bài kiểm tra kiến thức của môn học hoặc giải quyết vấn đề về chuyên môn;
- + Xử lý một số tình huống sư phạm.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng, đảm bảo khách quan, minh bạch trong tuyển dụng, việc ra đề năm 2015 tiếp tục được đổi mới; đề được ra trong giới hạn ôn tập. Ban xây dựng nội dung ôn tập và ra đề tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của Thành phố đã thực hiện tốt yêu cầu chỉ đạo của UBND Thành phố trong việc:

- Nội dung ôn tập được xây dựng kỹ lưỡng và được công bố công khai trên website của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Cổng thông tin điện tử của các Quận, huyện, thị xã để thí sinh được biết và ôn tập trước kỳ thi (mỗi ngành học, cấp học đều được công khai với 20 bài soạn giáo án).

- Việc ra đề được cách ly độc lập, có sự giám sát 24/24 của Ban giám sát của Thành phố và Phòng PA83 Công an Thành phố, đảm bảo tuyệt đối bí mật. Đã xây dựng 03 bộ đề cho tất cả các ngạch viên chức cần tuyển, trước ngày thi được bàn giao cho các Hội đồng tuyển dụng Quận, huyện, thị xã. Để đảm bảo khách quan trong việc lựa chọn bộ đề thi, sau khi khai mạc kỳ tuyển dụng Hội đồng tuyển dụng đã mời đại diện thí sinh bốc thăm 1 trong 03 bộ đề, toàn bộ Hội đồng tuyển dụng của đơn vị sẽ thực hiện việc thi theo bộ đề do đại diện thí sinh bốc được. Kết thúc việc làm bài kiểm tra sát hạch xong, Thành phố mới chuyển đáp án cho các Hội đồng tuyển dụng Quận, huyện, thị xã.

Việc tính điểm học tập và điểm tốt nghiệp trong tuyển dụng trên bảng điểm, thí sinh được kiểm tra lại và ký xác nhận trước khi công bố để tránh việc khiếu nại.

Tại kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội năm 2015 có: tổng số 20.500 người đăng ký dự tuyển/4414 chỉ tiêu. Tính đến thời điểm hiện nay các Hội đồng tuyển dụng đang thực hiện phúc khảo bài kiểm tra sát hạch. Theo kế hoạch đến ngày 10 tháng 12 năm 2015 sẽ công bố kết quả chính thức, dự kiến đầu tháng 1 năm 2016 sẽ ra quyết định tuyển dụng đối với những thí sinh trúng tuyển.

Với việc đổi mới công tác tuyển dụng viên chức giáo dục khối Quận, huyện, thị xã năm 2015 như trên, đã nhận được sự đồng tình ủng hộ của người dự tuyển và dư luận xã hội.

Tiến độ tuyển dụng giáo viên khối Quận, huyện, thị xã trong năm 2015 có chậm so với các năm (trước tháng 9/2015) là do UBND quận, huyện, thị xã đề nghị lùi thời gian để tập trung cho Đại hội Đảng các cấp cơ sở từ tháng 4 năm 2015 đến hết tháng 8/2015.

3. Về tuyển dụng công chức cấp xã

Căn cứ các Quy định hiện hành của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn, Sở Nội vụ đã trình UBND Thành phố ban hành Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn và Nội quy kỳ thi tuyển công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hà Nội làm cơ sở để quản lý việc tuyển dụng công chức cấp xã. Việc tuyển dụng công chức cấp xã trong thời gian vừa qua đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành, chất lượng tuyển dụng ngày một được nâng cao. Đến nay có trên 80% công chức cấp xã có trình độ đại học (chỉ còn 02 chức danh Chỉ huy trưởng quân sự và Trưởng công an xã còn có trình độ trung cấp, Sở Nội vụ đang tiếp tục phối hợp với Bộ Tư lệnh Thủ đô và Công an Thành phố tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho 2 chức danh này).

Ngoài ra, Sở Nội vụ đã trình UBND Thành phố ban hành Quyết định số 5485/QĐ-UBND phê duyệt Đề án thí điểm đào tạo 1000 công chức nguồn làm việc tại các xã, phường, thị trấn giai đoạn 2012-2015 nhằm bổ sung nguồn công chức chuyên môn chất lượng cao cho xã, phường, thị trấn, đồng thời tạo nguồn cho đội ngũ công chức cấp huyện và cấp Thành phố, góp phần quan trọng trong việc

thực hiện chủ trương cải cách hành chính, tạo ra bước đột phá, sự chuyển biến tích cực trong công tác tuyển dụng, sử dụng và đào tạo đội ngũ CBCC của Thành phố. Tính đến nay Thành phố đã tuyển chọn và tổ chức đào tạo 8 lớp công chức nguồn với 724 học viên. Cho đến tháng 5 năm 2015 có 235 học viên khóa đầu tiên đã được Thành phố quyết định tuyển dụng và phân công về công tác tại xã, phường, thị trấn thuộc Thành phố.

Ngày 30 tháng 10 năm 2015, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 5821/QĐ-UBND về việc lập Kế hoạch tổ chức thí điểm đào tạo 276 học viên công chức nguồn làm việc tại xã, phường, thị trấn thuộc Thành phố năm 2015 nhằm đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu Đề án đặt ra là: trong giai đoạn 2012-2015 tuyển đủ 1000 công chức nguồn.

193. Đối với Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính nghiên cứu sửa đổi hướng dẫn số 1044/HD-SNV-SYT ngày 02/8/2010 về điều kiện tuyển dụng cán bộ chuyên trách dân số có bằng trung cấp trở lên đã tham gia công tác dân số được tuyển dụng vào viên chức của Trung tâm dân số huyện và có hướng dẫn thống nhất việc bố trí kinh phí và thực hiện phụ cấp ưu đãi cho cán bộ làm công tác dân số ở các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn theo Thông tư số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC và Nghị định số 56/2001/NĐ-CP của Chính phủ”,

Trên cơ sở những nội dung đã chỉ đạo của Liên sở và kết quả đạt được tại các đơn vị, Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo như sau:

1. Hệ thống văn bản hướng dẫn kiện toàn đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác Dân số- Kế hoạch hóa gia đình tại cấp huyện và cấp xã:

- Hướng dẫn số 1044/HD-NV-YT ngày 02/8/2010 của liên sở: Nội vụ, Y tế về kiện toàn đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác dân số- KHHGĐ quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Nội;

- Công văn số 840/SNV-XDCQ ngày 24/5/2012 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc thực hiện chính sách và kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức, lao động hợp đồng các Trung tâm DS-KHHGĐ quận, huyện, thị xã. Trong đó đã hướng dẫn chi tiết việc thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nội dung Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày 19/01/2012 của liên bộ: Y tế, Nội vụ, Tài chính;

- Công văn số 1427/SNV-XDCQ ngày 09/8/2012 về việc tuyển dụng đủ số lượng viên chức làm công tác Dân số- KHHGĐ tại các xã, phường, thị trấn theo quy định;

- Công văn số 1834/SNV-XDCQ ngày 17/8/2015 của Sở Nội vụ đơn đốc việc kiện toàn đội ngũ viên chức làm công tác Dân số -KHHGĐ; rà soát bố trí xếp ngạch chức danh nghề nghiệp đội ngũ viên chức cho phù hợp quy định hiện hành theo nội dung Thông tư số 12/2011/TT-BNV ngày 01/10/2011 của Bộ Nội vụ ban hành chức danh, mã số các ngạch viên chức dân số.

2. Công tác tuyển dụng cán bộ, viên chức làm công tác Dân số- KHHGĐ đã thực hiện tại 28/30 đơn vị (riêng quận Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm sau khi

có quyết định thành lập đã nhanh chóng kiện toàn tổ chức và xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, hiện đang chờ UBND Thành phố phê duyệt).

3. Chế độ phụ cấp ưu đãi theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày 19/01/2012 của liên Bộ Y tế, Nội vụ, Tài chính: Sau khi chuyển xếp chức danh nghề nghiệp và mã số ngạch viên chức dân số đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư 12/2011/TT-BNV và các văn bản hiện hành, việc bố trí kinh phí và thực hiện phụ cấp ưu đãi được dự toán và cấp về từ ngân sách nhà nước trên nguyên tắc đảm bảo phân cấp ngân sách.

Trong thời gian tới, thực hiện sự chỉ đạo của UBND Thành phố khi xác định vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND các quận, huyện, thị xã, sau khi có kết quả thẩm định của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ sẽ tiếp tục phối hợp cùng Sở Y tế và các đơn vị có liên quan hướng dẫn thống nhất chung về danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, cơ cấu ngạch viên chức và chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với lực lượng này.

194. Về rà soát, xác định cụ thể những nội dung Thành phố hỗ trợ tập trung cho các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp cấp thành phố, những nội dung phân cấp cho các quận, huyện, thị xã hỗ trợ; rà soát kịp thời điều chỉnh những nội dung không hợp lý, không thuận lợi trong thực hiện quy định tại quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của UBND Thành phố, trong đó quan tâm xem xét bảo đảm nguồn để ngân sách quận, huyện hỗ trợ Hội thẩm Tòa án nhân dân theo hướng trình HĐND để quyết định. Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan có liên quan khẩn trương thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, kết quả như sau:

- Sở Tư pháp đã phối hợp với Sở Tài chính, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân thành phố rà soát việc triển khai Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 về chính sách hỗ trợ các cơ quan tư pháp do ngành dọc quản lý thuộc thành phố Hà Nội, theo đó việc triển khai thực hiện Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND không có vướng mắc, cụ thể: từ năm 2014 đến nay, kinh phí hỗ trợ công tác hội thẩm nhân dân các cấp được tổng hợp, trình HĐND Thành phố và giao trong dự toán hỗ trợ hàng năm cho Tòa án nhân dân Thành phố (trên cơ sở dự toán do Tòa án nhân dân Thành phố xây dựng) đảm bảo đầy đủ, kịp thời kinh phí thực hiện chế độ đối với hội thẩm nhân dân các cấp.

Việc phân cấp nội dung chi và các khoản chi hỗ trợ các cơ quan tư pháp thực hiện theo Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 là phù hợp, thuận lợi trong việc xây dựng dự toán, quyết toán kinh phí và bố trí kinh phí hỗ trợ theo khả năng cân đối ngân sách của Thành phố và quận, huyện thị xã; các nhiệm vụ chi thường xuyên: hỗ trợ đào tạo, học tập kinh nghiệm, hỗ trợ Hội đồng tuyển chọn thẩm phán, Hội đồng sát hạch chấp hành viên, Hội đồng tuyển chọn kiểm sát viên, sửa chữa trụ sở,... được bố trí hỗ trợ cho cơ quan tư pháp cấp Thành phố để đảm bảo thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn.

- Về kết quả thực hiện hỗ trợ của Thành phố theo Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của UBND Thành phố: Tổng kinh phí Thành phố đã hỗ trợ giai đoạn 2013-2015 cho các cơ quan tư pháp là 111,8 tỷ đồng (trong đó ngân sách Thành phố hỗ trợ 58,7 tỷ đồng; ngân sách quận, huyện, thị xã hỗ trợ 53,1 tỷ đồng) để tập trung đầu tư cải tạo, sửa chữa trụ sở, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc; hỗ trợ kinh phí hội đồng tuyển chọn thẩm phán, kiểm sát viên, chấp hành viên; hỗ trợ công tác hội thẩm nhân dân,...

Từ những lý do trên, các ngành đã thống nhất báo cáo UBND Thành phố trước mắt tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của UBND Thành phố.

Phần 7. Nhóm vấn đề về tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và tiếp công dân theo vụ việc của Thường trực HĐND Thành phố

195. Tình hình thực hiện Kết luận của Chủ tọa kỳ họp về nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước; thanh tra, xử lý trách nhiệm thủ trưởng các đơn vị trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; việc xử lý, giải quyết đối với các vụ việc khó khăn, phức tạp tồn đọng

1. Việc thanh tra, xử lý trách nhiệm thủ trưởng các đơn vị trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố luôn xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Thành phố, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường tiếp, đối thoại với công dân; theo dõi, nắm chắc tình hình KNTC ngay từ khi phát sinh tại cơ sở; nâng cao chất lượng giải quyết KNTC; rà soát, tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, các quyết định xử lý tố cáo.

Từ đầu nhiệm kỳ khóa XIV Hội đồng nhân dân Thành phố đến nay, Thanh tra Thành phố và Thanh tra các quận, huyện đã thực hiện 261 cuộc thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo (Tại một số đơn vị đã thực hiện lồng ghép thanh tra trách nhiệm việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, với thanh tra việc thực hiện Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Phòng, chống tham nhũng); trong đó Thanh tra Thành phố đã triển khai 71 cuộc thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Bên cạnh đó, Thành phố đã chỉ đạo tập trung thanh tra, kiểm tra công vụ 1 số trường hợp chậm triển khai chỉ đạo của Thành phố liên quan đến việc xử lý đơn KNTC của công dân như: thanh tra UBND quận Đống Đa trong việc chấp hành chỉ đạo của UBND Thành phố về việc giải quyết đơn tố cáo của công dân liên quan đến vi phạm trong công tác quản lý trật tự xây dựng tại phường Phương Mai; thanh tra trách nhiệm đối với UBND huyện Từ Liêm trong việc tổ chức thực hiện Thông báo đã có hiệu lực pháp luật; thanh tra trách nhiệm của UBND huyện Sóc Sơn trong việc tổ chức thực hiện quyết định có hiệu lực pháp luật...

Qua thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, UBND Thành phố chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm, chấn chỉnh kịp thời các tồn tại, hạn chế của đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC (lãnh đạo một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ; việc tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh của một số đơn vị chưa tập trung vào một đầu mối; việc phân loại, xử lý đơn tại một số đơn vị chưa chính xác; một số vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền chậm giải quyết theo quy định; một số đơn vị chưa quan tâm thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, quyết định xử lý tố cáo...). Đồng thời, chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của các cơ quan Trung ương, Thành ủy và UBND Thành phố về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác này; qua đó bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho công dân, kịp thời phát hiện và xử lý các sai phạm góp phần ổn định an ninh trật tự, phát triển kinh tế xã hội Thủ đô.

Trong thời gian tới, Thành phố tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn thành phố, trong đó tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, đặc biệt là việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, các quyết định xử lý tố cáo.

2. Việc xây dựng phần mềm dùng chung cho công tác quản lý về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo thống nhất trong toàn Thành phố đảm bảo liên thông từ UBND Thành phố với các sở, ngành, cấp huyện và cấp xã.

Ngày 31/12/2014, Văn phòng UBND Thành phố có Thông báo số 326/TB-VP về ý kiến chỉ đạo của đồng chí Vũ Hồng Khanh - Phó Chủ tịch Thường trực UBND Thành phố về việc xây dựng phần mềm Hệ thống quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của Thành phố trong đó giao cho Thanh tra Thành phố chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan nghiên cứu, báo cáo đề xuất UBND Thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng, đưa vào hoạt động phần mềm hệ thống quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của Thành phố đảm bảo liên thông từ Thành phố đến cơ sở kết nối với hệ thống của Trung ương theo quy định.

Ngày 15/01/2015, Thanh tra Thành phố có văn bản số 102/TTTP-VP gửi UBND Thành phố về việc xây dựng phần mềm hệ thống quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của Thành phố.

Ngày 31/7/2015, Thanh tra Thành phố ban hành Quyết định số 1700/QĐ-TTTP về việc thành lập tổ công tác triển khai phần mềm Quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của thành phố Hà Nội.

Tính đến thời điểm báo cáo việc triển khai phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của Thành phố đang tiếp tục được triển khai thực hiện theo kế hoạch.

3. Việc ban hành văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung Quyết định số

13/2010/UBND về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo phù hợp Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

Thời gian qua Quốc hội ban hành Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo năm 2011 (có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2012), đến năm 2012 Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại và Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo. Ngày 01/7/2014 Luật Tiếp công dân có hiệu lực cùng với Nghị định hướng dẫn thi hành vì vậy để các văn bản pháp luật có hiệu lực được thực hiện thống nhất và cụ thể hóa UBND Thành phố đã có văn bản số 5682/UBND-BTCD ngày 31/7/2014 giao Thanh tra Thành phố hoàn chỉnh văn bản thay thế Quyết định số 13/2010/UBND ngày 01/4/2010 của UBND Thành phố về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn Thành phố.

Đến nay UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 79/2014/QĐ-UBND ngày 04/11/2014 quy định về việc tố cáo và giải quyết tố cáo trên địa bàn Thành phố; Quyết định số 80/2014/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 quy định về việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại trên địa bàn Thành phố; Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 quy định về việc tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh trên địa bàn Thành phố.

4. Việc kiểm tra, rà soát và giải quyết các vụ việc tồn đọng theo Kế hoạch số 1130/KH-TTCTP ngày 10/5/2012 của Thanh tra Chính phủ; Nghị quyết số 22/2009/HĐND ngày 11/12/2009 của HĐND Thành phố và 266 vụ việc tồn đọng phát sinh trên địa bàn theo báo cáo của Thanh tra Thành phố.

a) Việc giải quyết 10 vụ tồn đọng theo Kế hoạch số 1130/KH-TTCTP của Thanh tra Chính phủ: Thực hiện Kế hoạch số 1130/KH-TTCTP ngày 10/5/2012 của Thanh tra Chính phủ, UBND Thành phố đã có Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 05/02/2013 chỉ đạo các đơn vị kiểm tra, rà soát các vụ KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài trên địa bàn; phối hợp với Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ kiểm tra, rà soát, ký biên bản thống nhất phương án giải quyết 26 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài. UBND Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện phương án giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo tồn đọng. Tổ chức hội nghị tạo sự đồng thuận trong cả hệ thống chính trị, đối thoại với công dân, ban hành 12 thông báo chấm dứt thụ lý, 14 vụ thông báo kết quả rà soát, công khai kết quả thực hiện theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

Tính đến thời điểm báo cáo còn 03 vụ đang tiếp tục phải tổ chức thực hiện (Phụ lục 01).

b) Việc giải quyết 14 vụ việc tồn đọng theo Nghị quyết số 22/2009/NQ-HĐND ngày 11/12/2009 của HĐND Thành phố: UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các đơn vị giải quyết dứt điểm các vụ KNTC tồn đọng theo Nghị quyết số 22/2009/NQ-HĐND ngày 11/12/2009 của HĐND Thành phố. Đến nay, đã giải quyết dứt điểm 172/176 vụ (đạt tỷ lệ 98%). UBND Thành phố đang chỉ đạo các đơn vị tiếp tục giải quyết dứt điểm 04 vụ việc còn lại. Cụ thể, trên địa bàn

thị xã Sơn Tây: 01 vụ; quận Hoàng Mai: 01 vụ; huyện Ba Vì: 01 vụ; quận Nam Từ Liêm: 01 vụ (Phụ lục 02).

c) Việc giải quyết 266 vụ việc tồn đọng phát sinh trên địa bàn theo báo cáo của Thanh tra Thành phố: Theo báo cáo tổng hợp rà soát của các đơn vị đối với 266 vụ việc tồn đọng phát sinh trên địa bàn thì đến nay đã giải quyết và thực hiện xong 147/266 vụ đạt tỷ lệ 55%.

d) Việc tổ chức thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn Thành phố, việc thực hiện các Quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật đối với chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Thủ trưởng các sở, ban ngành Thành phố:

- Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại: 1.860 quyết định. Trong đó: số quyết định phải thực hiện: 383 quyết định; số quyết định đã thực hiện: 275 quyết định (đạt 72%).

- Tổng số thông báo kết luận nội dung tố cáo: 668 thông báo. Trong đó: số văn bản xử lý tố cáo phải thực hiện: 221 văn bản; số văn bản xử lý tố cáo đã thực hiện: 154 văn bản (đạt 70%).

e) Về tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ đối với đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi nhiệm vụ:

Trong năm 2015, UBND Thành phố đã giao cho Sở Nội vụ chủ trì và phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố, Thanh tra Thành phố, Sở Tư Pháp tiến hành kiểm tra công vụ. Ngày 21/5/2015, Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 3898/QĐ-SNV về việc thành lập Đoàn kiểm tra công vụ và tiến hành kiểm tra công vụ tại 16 đơn vị gồm: UBND xã Sơn Hà và UBND xã Tân Dân - huyện Phú Xuyên; UBND xã Văn Bình - huyện Thường Tín; UBND xã Liên Ninh - huyện Thanh Trì; UBND thị trấn Tràm Trôi và UBND xã Kim Chung - huyện Hoài Đức; UBND phường Cầu Diễn - quận Nam Từ Liêm; UBND phường Lĩnh Nam và UBND phường Thanh Trì - quận Hoàng Mai; Bảo hiểm xã hội quận Nam Từ Liêm; UBND huyện Mỹ Đức, UBND thị trấn Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức; UBND huyện Quốc Oai, UBND thị trấn Quốc Oai - huyện Quốc Oai; Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội chi nhánh huyện Mỹ Đức và Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội chi nhánh huyện Quốc Oai.

f) Việc chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các cấp thực hiện tốt công tác phân loại đơn thư; làm tốt công tác tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành, quận, huyện, thị xã kiện toàn tổ chức bộ máy tiếp công dân, tiếp tục tập trung tuyên truyền về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành, để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức cũng như nhân dân trong việc thực hiện các quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân.

Năm 2015, toàn Thành phố đã tổ chức 18 lớp tập huấn, giới thiệu về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân cho 3.308 lượt cán bộ, công chức.

Ngoài ra, một số đơn vị thường xuyên tổ chức tuyên truyền Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo trên hệ thống loa truyền thanh tại các xã, phường, thị trấn hoặc tuyên truyền trên hệ thống trang tin điện tử của đơn vị...

196. Về 26 vụ việc Thường trực HĐND Thành phố tiếp công dân định kỳ (kèm phụ lục chi tiết đính kèm)

1. Kết quả:

Từ tháng 12/2013 đến tháng 10/2015, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố đã tiếp trực tiếp 26 vụ việc khiếu nại, tố cáo, trong đó:

- Thẩm quyền:

+ Cơ quan Trung ương: 02 vụ (bà Phan Thị Quán, Sơn Tây; bà Bùi Thị Bài, Hoàn Kiếm).

+ Thẩm quyền UBND Thành phố: 05 vụ, trong đó đã giải quyết: 2 vụ (bà Đàm Thị Doanh ở phường Ngọc Lâm, quận Long Biên; ông Trần Tê ở quận Long Biên); đang trong thời hạn xem xét: 02 vụ - bà Cao Thị Yến ở quận Thanh Xuân; ông Nguyễn Văn Bình ở quận Hoàng Mai; đang chỉ đạo giải quyết dứt điểm: vụ ông Nguyễn Văn Tuyên ở quận Hà Đông.

+ Thẩm quyền sở, ngành: 04 vụ, đã giải quyết xong: 02 vụ; đang thực hiện: 02 vụ.

+ Thẩm quyền quận, huyện: 15 vụ, đã giải quyết xong: 10 vụ, đang giải quyết: 05 vụ

- Lĩnh vực:

+ Nhà, đất: 13 vụ.

+ Trật tự xây dựng: 04 vụ.

+ Giải phóng mặt bằng: 05 vụ.

+ Chính sách xã hội: 03 vụ.

+ Kinh tế môi trường: 01 vụ.

Căn cứ Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các quy định của pháp luật, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện, kết quả giải quyết (có phụ lục đính kèm).

Đối với các vụ chưa được giải quyết dứt điểm là do có những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết như: các cơ quan Trung ương chưa có văn bản giải quyết, phúc đáp khi Thành phố kiến nghị (vụ bà Phan Thị Quán ở thị xã Sơn Tây, vụ bà Bùi Thị Bài ở quận Hoàn Kiếm); một số vụ cần sự phối hợp của các đơn vị, nhất là đối với các diện tích nhà đất có sự đan xen quản lý giữa Nhà nước và tư nhân (vụ bà Phùng Thị Biên, quận Hai Bà Trưng; vụ ông Phạm Trung Điền, quận Ba Đình). Ngoài ra, có một số vụ công dân còn thiếu sự hợp tác với các cơ quan chính quyền trong quá trình giải quyết dẫn đến vụ việc để tồn đọng, kéo dài (vụ bà Lê Thị Thanh Hằng, quận Đống Đa; vụ bà Cao Thị Yến, quận Thanh Xuân; vụ bà Nguyễn Thị Nhanh ở huyện Mê Linh...).

Để giải quyết dứt điểm các vụ việc trên, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ tiếp tục có văn bản chỉ đạo, yêu cầu các đơn vị kiểm tra, giải quyết dứt điểm,

báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố trong quý I năm 2016.

2. Kiến nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố:

Đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến với Bộ Văn hóa Thể thao và du lịch chỉ đạo Ban Quản lý Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam cấp kinh phí để UBND thị xã Sơn Tây chi trả tiền bồi thường GPMB cho bà Nguyễn Thị Thanh Huyền (con gái bà Phan Thị Quán) và đề nghị Bộ Xây dựng giải quyết dứt điểm vụ việc của bà Bùi Thị Bài ở 21D Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục

Phụ lục: Kèm theo báo cáo nội dung về PCCC

I. TÌNH HÌNH CHÁY, NỔ

Trong thời gian từ tháng 11/2010 đến nay: trên địa bàn Thành phố xảy ra **902** vụ cháy, nổ; làm **61** người chết; **122** người bị thương; thiệt hại về tài sản trị giá ước tính **348** tỷ đồng (trung bình mỗi năm Hà Nội xảy ra **180** vụ cháy, nổ thiệt hại khoảng gần **69,6** tỷ đồng), ngoài ra còn có hàng nghìn vụ sự cố cháy nhỏ được các lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng phát hiện, dập tắt kịp thời không để cháy lớn gây thiệt hại về người và tài sản.

+ Địa bàn xảy ra cháy: số vụ cháy tập trung nhiều tại các quận nội thành, hàng năm đều chiếm từ 70 - 80% số vụ, còn lại là khu vực ngoại thành.

+ Hầu hết các vụ cháy nguyên nhân gây cháy do điện, chiếm tỷ lệ cao 40% - 50%; Do sơ xuất khi sử dụng lửa chiếm tỷ lệ từ 25% ÷ 30%, còn lại là do các nguyên nhân khác. Một số vụ cháy xảy ra gây thiệt hại nghiêm trọng trong quá trình hoạt động có cải tạo sửa chữa, sử dụng hàn, cắt kim loại, vi phạm quy trình kỹ thuật vận hành, quy trình PCCC.

1. So sánh cháy, nổ giữa các năm

Năm	Số vụ cháy	Số vụ nổ	Sự cố cháy	Số vụ CNCH	Số lượt nhận tin báo cháy	Thiệt hại		
						Số người chết	Số người bị thương	Trị giá tài sản cháy (ước tính)
2011	229	05	150	14	915	10	23	45.000.000.000
2012	194	03	200	10	864	13	34	28.000.000.000
2013	159	02	408	15	3.800	12	21	45.000.000.000
2014	164	02	400	19	4.000	18	15	200.000.000.000
2015	156	02	1.000	72	5.250	08	29	30.000.000.000
Tổng cộng	902	14	2.158	130	14.829	61	122	348.000.000.000

2. So sánh các vụ cháy, nổ giữa các nhiệm kỳ

Năm	Tổng số vụ cháy, nổ	Thiệt hại do cháy		
		Số người chết	Số người bị thương	Trị giá tài sản bị cháy (ước tính)
Từ 2006 đến hết 2010	1075	47	139	360.543.920.000đ
Từ 2011 đến T11/2015	902	61	122	348.000.000.000đ
So sánh (II trừ I)	-173	+14	-17	-12.543.920.000

- So với 5 năm trước mỗi năm xảy ra trung bình 216 vụ (giảm 36 vụ cháy), thiệt hại trung bình trên 72,2 tỷ đồng. Số vụ cháy tuy giảm, nhưng thiệt hại do cháy, nổ gây ra có chiều hướng gia tăng thiệt hại về người, thiệt hại tài sản giảm không đáng kể.

- Công tác phòng ngừa đã được Thành phố chủ động thực hiện quyết liệt, trước nguy cơ, tình hình cháy một số nhà cao tầng, chợ, trung tâm thương mại, xăng dầu, kho tàng, nhà xưởng,... Thành phố đã chỉ đạo Cảnh sát PC&CC Thành phố, các sở, ngành liên quan và chính quyền các cấp triển khai nhiều biện pháp PCCC; làm chuyển biến mạnh công tác phòng ngừa cháy, cháy lớn; kiểm chế sự gia tăng cháy và kịp thời xử lý ngay tại chỗ nên trên địa bàn Hà Nội; đã giảm số vụ cháy lớn, nhạy cảm, giảm thiệt hại nghiêm trọng do cháy, nổ gây ra. Một số vụ cháy có tính chất nghiêm trọng, nhạy cảm, lãnh đạo Thành phố đã chỉ đạo quyết liệt chấn chỉnh và khắc phục tồn tại đối với toàn Thành phố; Các văn bản chỉ đạo của thành phố đều chủ động chỉ đạo nội dung PCCC đối với các loại hình, cơ sở trọng điểm, nhạy cảm.

- Thành phố đặc biệt quan tâm đối với công tác phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn cũng như trong xử lý tình huống cháy, nổ xảy ra; khi có cháy lớn, nghiêm trọng Lãnh đạo Thành phố, lãnh đạo các quận, huyện, thị xã đã kịp thời đến hiện trường để chỉ đạo huy động các lực lượng, phương tiện vật chất của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để xử lý hiệu quả các vụ cháy, nổ.

- Lực lượng Cảnh sát PC&CC đã trực tiếp tổ chức cứu chữa với hàng nghìn xe chữa cháy và CBCS, đã cứu được nhiều người dân thoát khỏi các đám cháy, cứu và bảo vệ được số lượng lớn tài sản, hàng hóa của Nhà nước và nhân dân; nhiều vụ cháy xảy ra đã được các đơn vị Cảnh sát PCCC tổ chức cứu chữa nhanh, đạt hiệu quả cao, đã được lãnh đạo các đơn vị và nhân dân khen ngợi.

- Các vụ cháy xảy ra đều được Cảnh sát PC&CC Thành phố thông kê báo Bộ Công an hàng ngày; Các vụ cháy lớn, nghiêm trọng giao Cảnh sát PC&CC Thành phố báo cáo kịp thời Bộ Công an; Thành ủy, UBND Thành phố theo chế độ báo cáo đột xuất; Trường hợp các vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng UBND Thành phố báo cáo Chính phủ.

II. CHỈ ĐẠO VỀ CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

1. Công tác chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác PCCC&CNCH

- Ngày 10/11/2008, Thành ủy Hà Nội ban hành Chỉ thị số 06-CT/TU về “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCCC trên địa bàn Thành phố trong tình hình mới”;

- Ngày 21/2/2014, Đ/c Phạm Quang Nghị - Ủy viên Bộ Chính trị - Bí thư Thành ủy Hà Nội đã có buổi làm việc với Cảnh sát PC&CC Thành phố và chỉ đạo những công tác trọng tâm về PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành, đoàn thể ưu tiên phát triển nguồn lực nhằm đáp ứng công tác PCCC&CNCH hiện nay;

- Ngày 28/5/2014, Thành ủy Hà Nội có Kế hoạch số 117-KH/TU về tổ chức tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 06-CT/TU, ngày 10/11/2008 của Thành ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCCC trên địa bàn thành phố Hà Nội”; Chỉ đạo các cấp ủy Đảng hoàn thành tổng kết 05 năm thực hiện;

- Ngày 19/11/2014, Thành ủy Hà Nội ban hành Chỉ thị số 27-CT/TU “Về tăng cường lãnh đạo công tác PCCC và CNCH trên địa bàn thành phố Hà Nội trong tình hình mới”.

2. Thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND thành phố (đã ban hành trên 20 văn bản chỉ đạo về công tác PCCC trên địa bàn toàn Thành phố). Trong đó, một số các văn bản như:

+ Kế hoạch số 31/KH-UBND của UBND Thành phố về việc thực hiện chỉ thị số 06-CT/TU ngày 10/11/2008 của Thành ủy Hà Nội về “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCCC trên địa bàn Thành phố trong tình hình mới”;

+ Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 09/12/2010 của UBND Thành phố về thực hiện Chỉ thị 1634/CT-TTg ngày 31/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường chỉ đạo và thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm trong công tác PCCC&CNCH”;

+ Hướng dẫn số 65/HD-UBND ngày 26/5/2011 về Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCCC, các hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký lệnh công bố Pháp lệnh quy định việc quản lý Nhà nước đối với công tác PCCC (4/10/1961 - 4/10/2011);

+ Các Kế hoạch của UBND Thành phố số 149/KH-UBND ngày 19/11/2011; số 18/KH-UBND ngày 25/01/2013; số 184/KH-UBND ngày 14/12/2013; số 207/KH-UBND về tổ chức tuần lễ Quốc gia AT, VSLĐ, PCCN thành phố Hà Nội các năm 2012, 2013, 2014, 2015.

+ Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 25/5/2012 về tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào toàn dân tham gia PCCC;

+ Văn bản chỉ đạo số 16/BCĐ ngày 7/9/2012 của Trưởng ban chỉ đạo 197 Thành phố về Tăng cường tuyên truyền về PCCC;

+ Văn bản chỉ đạo số 4007/UBND-NC ngày 5/6/2013 của Chủ tịch UBND Thành phố về tăng cường công tác phòng chống cháy, nổ trên địa bàn Thành phố.

+ Văn bản chỉ đạo của Thành phố số 5992/UBND-NC ngày 20/8/2013 của UBND Thành phố về việc triển khai chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ công an về công tác PCCC.

+ Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 25/10/2013 của UBND Thành phố về Thực hiện Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg, ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC.

+ Văn bản số 160/TB-VP ngày 22/11/2013 của Văn phòng UBND Thành phố Thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Vũ Hồng Khanh - Phó Chủ tịch UBND Thành phố tại buổi làm việc với Sở Cảnh sát PC&CC về tình hình nhiệm

vụ 9 tháng đầu năm 2013 và triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới; Văn bản số 3312/VP-NC ngày 05/6/2014 của Văn phòng UBND Thành phố v/v Tổng kết 05 năm thực hiện chỉ thị số 06-CT/TU;

+ Văn bản chỉ đạo của Thành phố số 6816/VP-NC ngày 28/11/2013 của UBND Thành phố về việc triển khai kế hoạch kiểm tra an toàn PCCC và công trình cao tầng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

+ Kế hoạch 141/KH-UBND ngày 06/08/2014 chỉ đạo tổng kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC ở tất cả các cơ sở trọng điểm có nguy cơ cháy nổ cao trên địa bàn Thành phố triển khai thực hiện hiệu quả Công điện số 967/CD-TTg ngày 10/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC và CNCH;

+ Kế hoạch 170/KH-UBND ngày 25/9/2014 chỉ đạo các sở, ngành, quận, huyện, thị xã triển khai Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC;

+ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 09/02/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TU ngày 19/11/2014 của Thành ủy “Về tăng cường lãnh đạo công tác PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố Hà Nội trong tình hình mới”;

+ UBND Thành phố đã giao các Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Tài nguyên - Môi trường, Ngoại vụ, Tài chính bố trí ngân sách thực hiện quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH giai đoạn 2013 - 2015 trên địa bàn Thành phố đúng tiến độ và yêu cầu đề ra trong Quyết định số 1110/2012/QĐ-TTg ngày 17/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Và nhiều văn bản chỉ đạo về công tác PCCC&CNCH: chỉ đạo kiểm tra rà soát các cửa hàng xăng dầu, chợ, trung tâm thương mại, nhà và công trình cao tầng; tăng cường công tác PCCC đối với các ngành, nghề hoạt động vui chơi, giải trí (karaoke, vũ trường, quán bar...); Tăng cường công tác PCCC đối với các tuyến đường sắt; Tăng cường công tác bảo vệ và PCCC rừng...

3. Vai trò tham mưu của Cảnh sát PC&CC thành phố Hà Nội đối với Thành ủy, UBND Thành phố về công tác PCCC&CNCH

- Ngay sau khi thành lập (1/7/2011), Cảnh sát PC&CC Thành phố đã tham mưu cho UBND Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện Luật PCCC, tăng cường công tác đảm bảo an toàn PCCC trên địa bàn Thủ đô.

- Tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức Tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCCC và các hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày ban hành Pháp lệnh PCCC; tổ chức thành công Hội nghị Tổng kết cấp Thành phố.

- Tham mưu UBND Thành phố sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị 1634/CT-TTg, ngày 31/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường chỉ đạo và thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm trong công tác PCCC&CNCH”; Triển khai Kế hoạch số 79/KH-UBND, ngày 25/5/2012 về Tổ chức Hội nghị tổng kết

10 năm phong trào toàn dân tham gia PCCC trên địa bàn Thành phố và phục vụ UBND Thành phố xây dựng Báo cáo Tổng kết 10 năm phong trào toàn dân tham gia PCCC.

- Tham mưu cho UBND Thành phố triển khai Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 06/08/2014 về tổng kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC tại các cơ sở trọng điểm có nguy cơ cháy nổ cao trên địa bàn Thành phố, đồng thời thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành cấp Thành phố và cấp quận, huyện kiểm tra tại 100% các cơ sở trọng điểm.

- Tham mưu UBND Thành phố tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai các Quyết định số 1110/QĐ-TTg, Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Tổng kết 10 năm phong trào toàn dân tham gia PCCC do Bộ Công an chủ trì; Tham mưu với UBND Thành phố tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết công tác phòng chống lụt bão, ứng phó biến đổi khí hậu năm 2014 và triển khai chương trình công tác năm 2015 do Bộ Công an chủ trì.

- Tham mưu cho Thành ủy Tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 06-CT/TU, ngày 10/11/2008 “Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCCC trên địa bàn thành phố Hà Nội trong tình hình mới” và tổ chức Hội nghị Tổng kết của Thành ủy; Tham mưu Thành ủy Hà Nội ban hành Chỉ thị số 27/CT-TU ngày 19/11/2014 của Thành ủy Hà Nội “Về tăng cường lãnh đạo công tác PCCC&CNCH trên địa bàn TP Hà Nội trong tình hình mới”;

- Tham mưu UBND Thành phố tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 09/02/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TU ngày 19/11/2014 của Thành ủy Hà Nội.

- Cảnh sát PC&CC Thành phố đã chủ động triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch, chuyên đề nghiệp vụ về PCCC như: tăng cường công tác PCCC thực hiện cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo TTATXH tết Nguyên đán các năm; Triển khai các hoạt động hưởng ứng “Tuần lễ quốc gia ATVSLĐ-PCCN” và “Ngày toàn dân PCCC” 4/10 hàng năm của Thành phố và Bộ Công an; Tăng cường các biện pháp phòng cháy đối với các cơ sở trọng điểm về PCCC; Rà soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về PCCC; Học tập, tập luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH; Ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, lụt bão và tìm kiếm cứu nạn; Tăng cường công tác PCCC mùa hanh khô và các hoạt động lễ hội, tết Nguyên đán các năm; Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; Tăng cường các biện pháp phòng ngừa ngăn chặn cháy lớn trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch kiểm tra an toàn PCCC nhà và công trình cao tầng...

- Tổ chức sơ kết 03 năm triển khai thực hiện kế hoạch đấu tranh ngăn chặn cháy lớn trên địa bàn Thành phố (từ tháng 6/2009 đến tháng 6/2012); sơ kết 02 năm công tác thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu công trình; sơ kết thực hiện Kế hoạch số 60/KH-BCA, ngày 26/3/2012 của Bộ Công an về thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc trong tình hình mới”.

- Tham mưu, đề xuất UBND Thành phố có các văn bản chỉ thị, chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong công tác bảo đảm an toàn PCCC tại Thủ đô trong từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể: xây dựng các nguồn nước phục vụ cho chữa cháy (các trụ, bể, bến, hồ ga lấy nước); dỡ bỏ các bụi, bể, cọc ngăn cản sự hoạt động của xe chữa cháy, giải quyết những vấn đề bức xúc có nguy cơ xảy ra cháy, cháy lớn như việc sử dụng các vật liệu dễ cháy để làm nhà, kinh doanh, dịch vụ tại khu vực nội thành; không bán các mặt hàng dễ cháy trong các chợ, trung tâm thương mại. Chỉ đạo việc bảo đảm công tác PCCC tại các làng nghề truyền thống mà quá trình hoạt động, kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao... Cấp các khoản kinh phí phục vụ cho cải tạo, nâng cấp trụ sở, doanh trại làm việc, mua sắm các trang thiết bị chữa cháy, phương tiện CNCH...

- Về thực hiện Luật PCCC:

+ Tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tham gia góp ý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.

+ Phục vụ UBND Thành phố tiếp đoàn giám sát của Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội về thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC trên địa bàn Thành phố.

+ Tham mưu, phục vụ UBND Thành phố tiếp đoàn Thanh tra Bộ Công an thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác PCCC của UBND Thành phố và 08 sở, ngành Thành phố;

+ Tham mưu UBND Thành phố triển khai Kế hoạch 170/KH-UBND ngày 25/9/2014 về thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC.

+ Nghiên cứu, tham mưu cho UBND Thành phố báo cáo Chính phủ, các Bộ, Ngành có liên quan về những bất cập trong thi hành Luật PCCC trên địa bàn Thành phố.

+ Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch & Đầu tư thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố về việc “xây dựng cơ chế hỗ trợ chính sách cho các lực lượng làm công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố”.

Phụ lục: Thực trạng hoạt động các công trình chợ - TTTM trên địa bàn

I. Các công trình chợ kết hợp với loại hình dịch vụ khác đã được đưa vào hoạt động:

Đến nay, trên địa bàn Thành phố đã có 07 công trình chợ kết hợp với các loại hình dịch vụ khác (trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê...) được đưa vào hoạt động.

1. Công trình Chợ - trung tâm thương mại Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm:

Căn cứ Quyết định số 84/2005/QĐ-UB ngày 08/6/2005 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phân hạng các chợ trên địa bàn Thành phố Hà Nội, chợ Cửa Nam - Số 34, phố Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, diện tích 1.300m², có 62 hộ kinh doanh, được phân hạng 2, phân cấp UBND quận Hoàn Kiếm quản lý; UBND quận Hoàn Kiếm đã chấp thuận Công ty TNHH Phát triển mỹ thuật Hà Nội đầu tư xây dựng lại chợ Cửa Nam với quy mô 7 tầng nổi, 2 tầng hầm, tổng mức đầu tư hơn 100 tỷ đồng, bố trí khu vực hoạt động của chợ truyền thống tại tầng hầm thứ 1. Khởi công xây dựng vào Quý IV/2007, hoàn thành và đưa vào hoạt động Quý I/2010.

Tồn tại:

- Chợ Cửa Nam có diện tích nhỏ, hẹp, khi đầu tư xây dựng đã không đảm bảo theo phương án thiết kế đã được cơ quan chức năng phê duyệt, để tận dụng diện tích kinh doanh, chủ đầu tư đã thiết kế khu vực để xe ở tầng hầm với lối xuống dốc, người dân ngại đưa xe xuống gửi đã không khuyến khích người dân vào mua sắm.

- Chủ đầu tư đã thương lượng mua lại điểm kinh doanh của các hộ nghỉ kinh doanh, trực tiếp khai thác nguồn hàng nông sản thực phẩm an toàn, tổ chức bán hàng tại chợ với tiêu chí văn minh, lịch sự, có niêm yết giá bán rõ ràng... Tuy nhiên, do giá các mặt hàng nông sản thực phẩm an toàn cao, không cạnh tranh được với chợ cóc bên ngoài, cùng với giao thông bố trí không thuận tiện đã không thu hút được người dân vào mua sắm, dẫn đến mô hình tự tổ chức kinh doanh của chủ đầu tư không đạt được hiệu quả như mong muốn.

- Hiện tại chợ Cửa Nam không còn hộ kinh doanh, chỉ có 02 siêu thị nhỏ do chủ đầu tư tự kinh doanh.

2. Công trình Chợ - trung tâm thương mại Hàng Da, phố Hàng Da, quận Hoàn Kiếm:

Căn cứ Quyết định số 84/2005/QĐ-UB ngày 08/6/2005 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phân hạng các chợ trên địa bàn Thành phố Hà Nội, chợ Hàng Da - Phố Đường Thành, quận Hoàn Kiếm, diện tích 3.000m², có 636 hộ kinh doanh, được phân hạng 1, phân cấp UBND Thành phố quản lý; Sở Kế hoạch- Đầu tư thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư xây dựng chợ Hàng Da theo Quyết định số 15/2007/QĐ-UBND ngày 23/01/2007 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội, qua đó xác định Công ty Cổ

phần Thương mại Hàng Da (đại diện Liên danh Công ty CP Xây dựng Sông Hồng và Công ty CP Nhất Nam) là chủ đầu tư thực hiện dự án với quy mô 5 tầng nổi, 2 tầng hầm, tổng mức đầu tư 236 tỷ đồng, bố trí khu vực hoạt động của chợ truyền thống tại tầng trệt và tầng 1. Khởi công xây dựng vào Quý I/2009, hoàn thành và đưa vào hoạt động Quý IV/2010.

Tồn tại:

- Công tác quản lý nhà nước của chính quyền địa phương chưa sát sao, chưa giải quyết dứt điểm các tụ điểm nhỏ lẻ dẫn đến tại các tuyến phố xung quanh chợ, phát sinh nhiều hàng rong kinh doanh mua bán ngay trên vỉa hè, lòng đường gây mất vệ sinh môi trường, gây mất hiệu quả hoạt động của chợ do giảm số lượng người dân vào chợ mua sắm.

- Hiện tại, khu vực bố trí chợ gồm tầng bán hầm và tầng 1 chợ Hàng Da, trong đó tầng bán hầm có 313/371 hộ kinh doanh đang hoạt động (các ngành hàng quần áo, giày dép, đồ sành sứ, dụng cụ gia đình, nông sản thực phẩm, thủy, hải sản...); tầng 1 có 111/173 hộ kinh doanh đang hoạt động (ngành hàng rượu, thuốc lá, quần áo...); tầng 2, tầng 3 đang cho thuê để kinh doanh các mặt hàng thời trang cao cấp, dịch vụ café, nước giải khát; tầng 4 cho thuê để mở trung tâm thể dục, yoga, tầng 5 cho thuê làm trung tâm hội nghị, tiệc cưới, một phần diện tích làm văn phòng hoạt động của Công ty CP Thương mại Hàng Da (là đơn vị đang quản lý, khai thác tòa nhà).

3. Trung tâm thương mại - chợ 19/12, số 41 phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm:

Nhằm tiếp tục bố trí địa điểm kinh doanh cho khoảng 300 hộ kinh doanh phải nghỉ kinh doanh sau khi giải tỏa chợ 19/12 (hay còn gọi là chợ Âm Phủ), UBND Thành phố đã yêu cầu Công ty TNHH Thủ đô 2, là chủ đầu tư Trung tâm thương mại 19/12 bố trí một phần diện tích sàn của Trung tâm thương mại 19/12 để phục vụ hoạt động chợ. Trung tâm thương mại 19/12 tại số 41, phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, có diện tích đất xây dựng khoảng 2.700m², gồm 12 tầng nổi, 04 tầng hầm, 01 tầng lửng, 01 tầng bán hầm. Trong đó, bố trí 286 hộ kinh doanh tại chợ 19/12 cũ vào kinh doanh tại tầng bán hầm, tầng 1 và tầng lửng. Hiện, có khoảng 50% hộ kinh doanh đang kinh doanh tại chợ.

4. Công trình Chợ - trung tâm thương mại Ô Chợ Dừa, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa:

Căn cứ Quyết định số 84//2005/QĐ-UB ngày 08/6/2005 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phân hạng các chợ trên địa bàn Thành phố Hà Nội, chợ Ô Chợ Dừa - Đường Đê La Thành, quận Đống Đa, diện tích 520m², có 100 hộ kinh doanh, được phân hạng 3, phân cấp UBND quận Đống Đa quản lý; Thực hiện chủ trương chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ, UBND quận Đống Đa giao Hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ quận Đống Đa (được thành lập trên cơ sở Ban quản lý chợ quận Đống Đa) làm chủ đầu tư xây dựng công trình Chợ - trung tâm thương mại OCD (Ô Chợ Dừa) với quy mô 07 tầng nổi, 1 tầng hầm, tổng mức đầu tư 14 tỷ đồng, bố trí khu vực hoạt

động chợ truyền thống tại tầng 1, tầng 2 (đặc thù không có ngành hàng ướt). Khởi công xây dựng năm 2006, hoàn thành và đưa vào hoạt động năm 2007.

Tồn tại:

- Việc thực hiện các quy hoạch không đồng bộ, công trình Chợ - trung tâm thương mại Ô Chợ Dừa đã hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động từ năm 2007 với thiết kế 02 mặt tiền (*một mặt phía đường Đê La Thành, một mặt phía đường Ô Chợ Dừa*), nhưng từ năm 2007, khi đưa vào hoạt động đến nay cuối năm 2014 thì Chợ - trung tâm thương mại Ô Chợ Dừa chỉ sử dụng mặt tiền phía đường Đê La Thành, do trong thời gian đó đường Ô Chợ Dừa vẫn chưa hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng dẫn đến việc sử dụng công trình chợ gặp hạn chế về giao thông, giảm hiệu quả hoạt động của chợ, khó thu hút người dân vào mua sắm.

- Khi bắt đầu đưa chợ vào hoạt động, một phần các hộ kinh doanh chuyển đổi ngành hàng kinh doanh (thực phẩm tươi sống, rau củ quả...) là các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày sang ngành hàng kinh doanh khác dẫn đến người dân trên địa bàn không vào chợ mua sắm, phát sinh nhiều tụ điểm chợ cóc xung quanh chợ chính. Đến nay, do chợ hoạt động không hiệu quả nên hộ kinh doanh đã chuyển nhượng hoặc ngừng kinh doanh, chuyển đổi mục đích kinh doanh. Hiện nay, không có hộ kinh doanh tại chợ.

5. Công trình trung tâm thương mại - chợ Mơ, số 459C, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng:

Công trình Trung tâm thương mại - chợ Mơ có diện tích đất là 11.191m², quy mô xây dựng là 25 tầng nổi, 05 tầng hầm, tổng mức đầu tư khoảng 1.500 tỷ đồng do Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam Vinaconex làm chủ đầu tư (*hiện đang do Công ty Cổ phần Phát triển thương mại Vinaconex quản lý*). Công trình được đưa vào hoạt động vào tháng 10/2014, bố trí đủ 1.129 hộ kinh doanh ở chợ Mơ cũ với 37 ngành hàng tại tầng bán hầm của Tòa nhà. Hiện nay, có khoảng trên 300 hộ kinh doanh mở cửa hành kinh doanh thường xuyên tại chợ Mơ.

Tồn tại:

Khi bắt đầu đưa chợ vào hoạt động, chủ đầu tư rất tích cực trong việc thu hút khách hàng vào mua sắm như: Khôi phục và tổ chức chợ phiên vào các ngày 2, ngày 7 âm lịch, miễn phí trông giữ xe cho khách hàng. Tuy nhiên, sau 03 tháng hoạt động, chủ đầu tư không miễn phí trông giữ xe cho khách vào chợ mua sắm. Cùng với đó, hoạt động của các tụ điểm chợ cóc xung quanh chợ chính (như ở ngõ đằng sau chợ Mơ và ngõ 459- còn gọi là ngõ Lò Lợn), làm hoạt động kinh doanh của chợ chính giảm sút. Hiện nay, tại chợ Mơ không còn các hộ kinh doanh các mặt hàng rau xanh, thịt gia súc, gia cầm, sữa chữa, cho thuê băng đĩa... Một số mặt hàng đã trở thành thương hiệu của chợ Mơ như: Đậu Mơ, Ốc Hiếu... không còn được bán tại chợ.

6. Công trình trung tâm thương mại - chợ Trung Hòa, phố Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy:

Công trình Trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê và chợ Trung Hòa có diện tích đất là 1.984,5m², quy mô xây dựng 25 tầng nổi, 03 tầng hầm, tổng mức đầu tư khoảng 840 tỷ đồng do Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển công nghệ cao làm chủ đầu tư. Được đưa vào hoạt động vào Quý I/2015. Chợ Trung Hòa được bố trí tại tầng bán hầm với 227 hộ kinh doanh tại chợ Trung Hòa cũ. Hiện chợ Trung Hòa có khoảng 30% số hộ kinh doanh mở cửa kinh doanh.

Tồn tại:

Xung quanh khu vực chợ Trung Hòa nhất là tại ngõ 10, phố Nguyễn Thị Định vẫn còn tồn tại tụ điểm chợ cóc, khu vực xung quanh chợ Trung Hòa có nhiều nhà mặt đường được cho thuê để kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng hàng ngày, dụng cụ gia đình... Người dân có thể đi xe mua hàng thuận lợi, không phải gửi xe vào chợ.

7. Công trình Chợ - trung tâm thương mại Thanh Trì, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì:

Căn cứ Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 27/8/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phân hạng các chợ trên địa bàn Thành phố Hà Nội, chợ Thanh Trì - Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, diện tích 7.906m², có 500 hộ kinh doanh, được phân hạng 1, phân cấp UBND Thành phố quản lý; UBND huyện Thanh Trì thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư xây dựng chợ - trung tâm thương mại Thanh Trì, đơn vị được lựa chọn là Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nhà Hà Nội, dự án có quy mô 7 tầng nổi, 1 tầng hầm, tổng mức đầu tư 125 tỷ đồng, bố trí khu vực hoạt động chợ truyền thống tại tầng hầm, tầng 1, tầng 2. Khởi công xây dựng năm 2000, hoàn thành và đưa vào hoạt động năm 2004.

Tồn tại:

Do điều kiện phát triển kinh tế khu vực thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì còn thấp nên khu vực trung tâm thương mại của công trình Chợ - trung tâm thương mại Thanh Trì có ít thương nhân thuê kinh doanh, dẫn đến không đạt hiệu quả kinh doanh. Xung quanh khu vực Chợ - trung tâm thương mại Thanh Trì có nhiều chợ cóc, tụ điểm kinh doanh trái phép nhưng lại thuận tiện mua bán. Đồng thời, người dân vẫn chưa có thói quen mua sắm hàng hóa trên dân sinh hàng ngày tại tầng hầm của chợ nên hiệu quả kinh doanh khu vực chợ thấp.

Hiện khu vực tầng hầm (nơi bố trí chợ ướt) chỉ có 02 hộ kinh doanh ngành hàng hoa tươi, hoa khô. Các hộ kinh doanh thịt, cá, rau, củ, quả đã được di dời sang chợ thị trấn Văn Điển (chợ dân sinh được UBND huyện Thanh Trì đầu tư xây dựng tại thị trấn Văn Điển). Chủ đầu tư đã bố trí, sắp xếp lại khu vực tầng hầm, giành diện tích đáng kể cho giao thông tĩnh.

II. Các dự án đầu tư xây dựng chợ kết hợp với các loại hình dịch vụ khác đã chính thức bị hủy.

Đến nay, đã có 03 dự án đầu tư xây dựng chợ kết hợp với các công trình dịch vụ khác bị hủy bao gồm: Trung tâm thương mại - chợ Hầm, Chợ - trung tâm thương mại Nghĩa Tân và Chợ - trung tâm thương mại Ngã Tư Sở.

- Dự án Trung tâm thương mại - chợ Hòm, số 79 phố Huế, quận Hai Bà Trưng: Được đề xuất với diện tích đất 14.725m², quy mô xây dựng 18 tầng nổi, 02 tầng hầm, tổng mức đầu tư khoảng 1.300 tỷ đồng. Liên danh Tổng Công ty 36 Bộ Quốc phòng và 02 doanh nghiệp Hàn Quốc trúng thầu thực hiện dự án. Tuy nhiên, do vướng mắc trong việc thỏa thuận với một số hộ dân, doanh nghiệp có nhà, trụ sở làm việc tại khu đất dự án, do không thống nhất được tỷ lệ góp vốn thực hiện dự án của các thành viên trong Liên danh nên ngày 31/01/2008, UBND Thành phố có Quyết định số 558/QĐ-UBND hủy bỏ kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Trung tâm thương mại - chợ Hòm. Hiện, chợ do Ban quản lý chợ Hòm - Đức Viên (trực thuộc quận Hai Bà Trưng) quản lý.

- Dự án Chợ - trung tâm thương mại Nghĩa Tân, số 24, phố Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy: Được đề xuất với diện tích đất 6.220m², quy mô xây dựng 09 tầng nổi, 01 tầng hầm, tổng mức đầu tư khoảng 100 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Thương mại Cầu Giấy trúng thầu thực hiện dự án. Tuy nhiên, do hộ kinh doanh và chủ đầu tư không thống nhất được phương án đầu tư xây dựng nên UBND Thành phố đã có Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư dự án đầu tư: Chợ, văn phòng và trung tâm thương mại Nghĩa Tân của Công ty Cổ phần Thương mại Cầu Giấy. Hiện, chợ do Ban quản lý chợ Nghĩa Tân (trực thuộc quận Cầu Giấy) quản lý.

- Dự án Chợ - trung tâm thương mại Ngã Tư Sở, số 46, đường Nguyễn Trãi, quận Đống Đa: Được đề xuất với diện tích đất 8.566m², quy mô xây dựng 20 tầng nổi, 02 tầng hầm trở lên, tổng mức đầu tư khoảng 1.000 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam là đại diện Liên danh trúng thầu thực hiện dự án. Tuy nhiên, do vướng mắc về tầng cao công trình, quy định về thoái vốn đầu tư ngoài ngành của các doanh nghiệp nhà nước... ngày 23/4/2014, UBND Thành phố có Văn bản số 2911/UBND-CT về dự án Trung tâm thương mại - chợ Ngã Tư Sở, trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thủ tục thu hồi Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 08/01/2009 của UBND Thành phố về phê duyệt kết quả đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án Trung tâm thương mại - chợ Ngã Tư Sở. Hiện, chợ do Ban quản lý chợ quận Đống Đa (trực thuộc quận Đống Đa) quản lý.

III. Các dự án đang triển khai đầu tư xây dựng hoặc đang hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư xây dựng (03 dự án):

1. Dự án đang triển khai (01 dự án):

Dự án Trung tâm thương mại - chợ Trương Định, số 461 phố Trương Định, quận Hoàng Mai:

Dự án Trung tâm thương mại - chợ Trương Định được đề xuất với diện tích đất 3.745m², quy mô xây dựng 18 tầng nổi, 03 tầng hầm, tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 106 tỷ đồng. Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp Dầu khí Việt Nam và Công ty TNHH Xuân Cầu trúng thầu thực hiện dự án. Tháng 9/2013, chủ đầu tư đã hoàn thành di dời hộ kinh doanh ra chợ tạm tại khu vực phường Hoàng văn Thụ, nhưng do còn 1 hộ dân trong phạm vi chợ chưa thống nhất phương án đền bù, nên chưa thực hiện khởi công dự án được. Hiện UBND

quận và chủ đầu tư đang phối hợp chặt chẽ để thực hiện giải phóng mặt bằng trong tháng 12/2015, dự kiến đầu năm 2016, khởi công xây dựng.

2. Các dự án đang hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư (02 dự án):

- *Dự án Chợ - trung tâm thương mại Thành Công, phường Thành Công B, quận Ba Đình:*

Dự án Chợ - trung tâm thương mại Thành Công được đề xuất với diện tích đất xây dựng 4.175m², quy mô xây dựng 12 tầng nổi, 01 tầng hầm, tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 376 tỷ đồng. Ngày 20/5/2014, UBND Thành phố đã có Văn bản số 3531/UBND-CT chấp thuận đề xuất của UBND quận Ba Đình, sử dụng diện tích công hóa mương T6A Thành Công để làm chợ tạm phục vụ đầu tư xây dựng Chợ - trung tâm thương mại Thành Công. Chủ đầu tư đề xuất UBND quận Ba Đình về quy mô thiết kế mới với 06 tầng nổi, 1 tầng bán hầm và 1 tầng hầm. Hiện, chủ đầu tư và UBND quận Ba Đình đang xây dựng phương án di chuyển hộ kinh doanh ra chợ tạm, để công khai phương án lấy ý kiến đồng thuận của các hộ kinh doanh tại chợ. Đến nay, chủ đầu tư vẫn chưa nhận bàn giao mặt bằng chợ tạm để chuẩn bị triển khai các bước tiếp theo như: lắp đặt kiốt chợ tạm, trình cơ quan chức năng phê duyệt phương án di dời hộ kinh doanh...

- *Dự án Chợ - trung tâm thương mại, dịch vụ Khương Đình, số 365 phố Khương Trung, quận Thanh Xuân:*

Dự án Chợ - trung tâm thương mại, dịch vụ Khương Đình được đề xuất với diện tích 6.500m², quy mô xây dựng từ 15 đến 17 tầng nổi, 01 đến 02 tầng hầm, tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 336 tỷ đồng. Liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng và Công ty TNHH Anh Thu trúng thầu thực hiện dự án. Hiện, chủ đầu tư đang chờ Sở Quy hoạch - Kiến trúc phê duyệt về phương án kiến trúc, tổng mặt bằng dự án.

IV. Các dự án chưa triển khai (06 dự án):

1. Dự án Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ:

- Dự án Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ được đề xuất với diện tích đất 2.065m², quy mô xây dựng 20 tầng, tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 460 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng trúng thầu thực hiện dự án. Hiện nay, do chủ đầu tư vẫn còn nợ tiền sử dụng đất nên UBND quận Tây Hồ đã có văn bản đề nghị UBND Thành phố thu hồi dự án, chủ đầu tư cũng có văn bản đề nghị UBND Thành phố gia hạn nộp tiền sử dụng đất, điều chỉnh quy mô dự án. Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 1210/VP-CT ngày 11/3/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 944/KH&ĐT-CT ngày 24/3/2014 đề nghị Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng báo cáo giải trình việc chậm tiến độ và việc đề nghị điều chỉnh quy mô dự án Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê Xuân La. Hiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến của doanh nghiệp, các sở ngành liên quan, UBND quận Tây Hồ để báo cáo UBND Thành phố quyết định.

2. Dự án Chợ - trung tâm thương mại Đuôi Cá, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai:

Dự án Chợ - trung tâm thương mại Đuôi Cá được đề xuất với diện tích đất 9.930m², quy mô xây dựng từ 09 đến 10 tầng nổi, 01 tầng hầm, tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 500 tỷ đồng. Công ty TNHH Xuất nhập khẩu tổng hợp Geleximco trúng thầu thực hiện dự án. Năm 2008, chủ đầu tư đề xuất thay đổi quy mô dự án, tăng tầng cao công trình lên 25 tầng nhưng không được UBND Thành phố chấp thuận. Hiện, Cty đang tiếp tục phối hợp UBND quận Hoàng Mai thực hiện đền bù GPMB (còn vướng mắc xác định tiền đền bù GPMB 1 hộ dân có đất trong diện tích đất được giao) và đề xuất lại điều chỉnh lại qui mô và tiến độ dự án phù hợp điều kiện kinh tế hiện tại. UBND Thành phố đang xem xét.

3. Dự án Chợ - trung tâm thương mại, dịch vụ Thượng Đình, số 132 phố Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân:

Dự án Chợ - trung tâm thương mại dịch vụ Thượng Đình được đề xuất với diện tích 4.078m², quy mô xây dựng từ 09 đến 12 tầng nổi, 01 đến 02 tầng hầm, tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 400 tỷ đồng. UBND Thành phố giao Tổng Công ty Thương mại Hà Nội (Hapro) phối hợp với một số doanh nghiệp có đất bên cạnh chợ Thượng Đình để thỏa thuận hợp khối thành công trình phức hợp Chợ - trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê Thượng Đình. Tuy nhiên, đến nay các doanh nghiệp vẫn chưa thống nhất việc hợp khối. Hiện, dự án chưa hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư.

4. Dự án Chợ - trung tâm thương mại Châu Long, số 3, phố Nguyễn Trường Tộ, quận Ba Đình:

Dự án Chợ - trung tâm thương mại Châu Long được đề xuất với diện tích đất xây dựng 2.538m², quy mô xây dựng 6 tầng nổi, 4 tầng hầm, tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 202 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng trúng thầu thực hiện dự án. Dự án đang vướng mắc về vấn đề giải phóng mặt bằng do trong khu đất dự án có ngôi mộ cổ và một số nhà dân mặt đường Nguyễn Trường Tộ chưa thống nhất di chuyển. Đồng thời, do suy giảm kinh tế nên chủ đầu tư không bố trí được kinh phí để triển khai dự án. Hiện công trình chưa khởi công.

5. Dự án Chợ - Trung tâm thương mại Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm:

Dự án Chợ - Trung tâm thương mại Cầu Diễn được đề xuất với diện tích đất xây dựng khoảng 3.700m², quy mô xây dựng từ 5-6 tầng nổi, mật độ xây dựng khoảng 50%. Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội làm chủ đầu tư. Dự án chưa được triển khai do vướng quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội. Theo đó, chợ Cầu Diễn nằm trong quy hoạch hành lang cây xanh sông Nhuệ. Đồng thời, có một số hộ kinh doanh tại chợ không thống nhất đối với việc đầu tư xây dựng chợ theo mô hình chợ - trung tâm thương mại, nhiều lần tập trung đông người, khiếu nại, kiến nghị tại các cơ quan quản lý nhà nước. Hiện, Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội đang quản lý chợ.

6. Dự án Chợ - Trung tâm thương mại Nhỏn, quận Bắc Từ Liêm:

Dự án Chợ - Trung tâm thương mại Nhỏn được đề xuất với diện tích khoảng 3.500m², chưa xác định được quy mô xây dựng. Công ty CP Xây lắp thương mại và dịch vụ Tân Hưng làm chủ đầu tư. Dự án chưa triển khai do quy hoạch phân khu chưa được phê duyệt. Hiện, Công ty CP Xây lắp thương mại và dịch vụ Tân Hưng đang quản lý chợ./.

Phụ lục Tổng hợp các chợ cóc còn tồn tại; Tính đến ngày 20/11/2015

STT	Tên tụ điểm	Địa điểm	Vị trí				Số hộ KD	Thời gian hoạt động	Thời gian giải tỏa	Ghi Chú
			Làng đường	Vĩa hè	Trong ngõ	Khu tập thể				
Quận Bắc Từ Liêm										
1	Chợ cóc Cầu Đá, Trần Cung	Phường Cổ Nhuế 1		x				sáng-chiều	2015	Theo BTG TU
Quận Cầu Giấy										
2	Ngõ 1 Nguyễn Thị Định	Phường Trung Hòa			x			sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
3	Khu vực tổ 38, 59	Phường Trung Hòa		x				sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
4	Ngõ 175 Xuân Thủy	Phường Dịch Vọng Hậu			x			sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
5	Ngõ 28 Trần Thái Tông	Phường Dịch Vọng Hậu			x			sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
6	Ngõ 37 Trần Quốc Hoàn	Phường Dịch Vọng Hậu			x			sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
7	Trước cổng Trường mầm non Mai Dịch, Khu TT Đồng Xa	Phường Mai Dịch	x	x			100	sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
8	Ngõ 81 Lạc Long Quân	Phường Nghĩa Đô			x		40	sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
9	Ngõ 239 Lạc Long Quân, quanh chợ Nghĩa Đô	Phường Nghĩa Đô		x	x		90	sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
10	Ngõ 143 Quan Hoa	Phường Quan Hoa			x			sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
11	Trước cổng Công ty XD số 2 Phố Dịch Vọng	Phường Dịch Vọng	x	x				sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
12	Đầu cầu cốt phố Nguyễn Khang	Phường Yên Hòa	x	x				sáng-chiều	2016	Tiếp tục giải tỏa
13	Khu C1, C3, tổ 20, 21 TT Nghĩa Tân	Phường Nghĩa Tân				x		sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
14	Khu A23-25, tổ 58 TT Nghĩa Tân	Phường Nghĩa Tân				x	50	sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
15	Khu B10-B12, tổ 19 TT Nghĩa Tân	Phường Nghĩa Tân				x	30	sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
16	Ngõ 106 Hoàng Quốc Việt tổ 60	Phường Nghĩa Tân			x		15	sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
17	Xung quanh khu vực chợ Nghĩa Tân	Phường Nghĩa Tân				x		sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
Quận Nam Từ Liêm										
18	Chợ cổng me Thương	Phường Mỹ Trì		x			30	sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
19	Chợ ao dãi	Phường Mỹ Trì		x			20	sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
20	Tổ 16, chợ khu 5 tầng	Phường Cầu Diễn		x			50	sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
21	Khu Tân Mỹ (Sau SVĐ Mỹ Đình)	Phường Mỹ Đình 1		x			25	sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
22	Ngõ 394-402 Mỹ Đình	Phường Mỹ Đình 1			x		30	sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
23	Đường Phương Canh	Phường Xuân Phương	x	x			33	sáng-chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
24	Điểm tổ dân phố Đình	Phường Đại Mỗ			x		120	sáng-chiều	2015	Theo BTG TU
Quận Hà Đông										
25	Chợ cóc đầu cầu Mai Lĩnh	Phường Đồng Mai		x			67	sáng chiều	2015	Theo BTG TU
26	Chợ tam tổ 6 + 7 phường Yên Nghĩa	Phường Phúc La			x		40	sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
27	Chợ tam phường yết kiều	Phường yết kiều	x	x			200	sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
28	Chợ tam đình làng Mộ Lao	Phường Mộ Lao				x	30	sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
29	Chợ tam Khu 3 tầng	Phường Hà Cầu			x		65	sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
30	Chợ cóc Khối Ao Sen	Phường Mộ Lao			x			sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
31	Chợ cóc Đường Thanh Bình	Phường Mộ Lao		x				sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
Quận Long Biên										
32	Chợ cóc trên cầu Long Biên	phường Ngọc Thụy		x				sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
33	Khu tập thể 918	phường Phúc Đồng		x			20	sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
Quận Hai Bà Trưng										
34	Ngã 3 Thê Giao - Tuệ Tĩnh	Phường Lê Đại Hành		x				sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
35	Phố Tuệ Tĩnh	Phường Nguyễn Du						sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
36	Đầu ngõ 459 Bạch Mai	Phường Trương Định			x			sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
37	Phố Vĩnh Tuy	Phường Vĩnh Tuy		x				sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
38	Đê Trần Khát Chân	Phường Thanh Lương		x				sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
39	Phố Bạch Đằng - Ngã 3 Vạn Kiếp	Phường Bạch Đằng		x				sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
40	Ngõ 31 Yên bãi 2	Phường Phố Huế			x			sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
41	Ngõ Văn hồ 3 - Cổng trường MN Văn Hồ	Phường Lê Đại Hành			x			sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
Huyện Hoài Đức										
42	Điểm tại cổng Đình	Xã La Phù		x				sáng chiều	2015	Theo BTG TU
Huyện Thanh Trì										
43	Điểm họp chợ đầu mối tại Khu đất đấu giá Từ hiệp - Ngũ Hiệp			x					2015	Theo BTG TU
Huyện Mê Linh										
44	Chợ cóc thôn Xa Mạc	Xã Liên Mạc	x				35	Chiều tối	2015	Tiếp tục giải tỏa
45	Chợ cóc phố Khê	xã Văn Khê	x				50	Cả ngày	2015	Tiếp tục giải tỏa
46	Chợ cóc thôn Văn Lôi	xã Tam Đồng	x				40	Chiều tối	2015	Tiếp tục giải tỏa
47	Chợ cóc thôn Bạch Trữ	xã Tiền Thắng	x				20	Chiều tối	2015	Tiếp tục giải tỏa
Huyện Đông Anh										
48	Ngã ba cuối đường Khu công nghiệp Bắc Thăng Long	Mai Châu - Xã Đại Mạch	x				80	sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa
49	Ngã ba Thôn Dục Nội - Xã Việt Hùng	Ngã ba Thôn Dục Nội - Xã Việt Hùng	x	x			100	sáng chiều	2015	Tiếp tục giải tỏa

Phụ lục: Danh sách 26 vụ việc Thường trực HĐND Thành phố tiếp công dân định kỳ

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
1.	Lưu Xuân Minh/ số 75 Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông	Khiếu nại Quyết định số 4492/QĐ-UBND ngày 23/8/2012 của UBND quận Hà Đông về việc giải quyết khiếu nại liên quan đến việc sử dụng nhà số 75 đường Lê Hồng Phong.	Yêu cầu UBND Thành phố sớm ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết vụ việc theo thẩm quyền: + Chỉ đạo UBND quận Hà Đông hủy văn bản số 1043/UBND-TT XD ngày 26/6/2012 và Quyết định số 4492/QĐ-UBND ngày 23/9/2012; yêu cầu giữ nguyên hiện trạng tranh chấp giữa hai gia đình ông Lưu Xuân Minh và Kiều Quang Thắng. + Thu hồi, chuyển đổi công năng sử dụng từ nhà công sở thành nhà thuộc sở hữu nhà nước đối với biển số nhà 75 đường Lê Hồng Phong theo quy định tại điểm a, khoản 2, điều 5 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.	- Ngày 25/8/2014, UBND Thành phố có Quyết định số 4416/QĐ-UBND về việc thu hồi, chuyển đổi công năng sử dụng nhà, đất từ nhà công sở thành nhà ở thuộc sở hữu nhà nước để hợp đồng thuê nhà ở tại số 75 phố Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông. <i>Hiện nay, Sở Xây dựng, Công ty QLPTN Hà Nội và UBND quận Hà Đông đang tổ chức thực hiện Quyết định</i>	UBND Thành phố đã giải quyết vụ việc theo thẩm quyền, các cơ quan chức năng đang tổ chức thực hiện.	UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện quyết định của UBND Thành phố.

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
			+ Giao Công ty TNHH MTV Quản lý & Phát triển Nhà Hà Nội tiếp nhận, quản lý, ký hợp đồng thuê nhà ở cho 03 hộ gia đình đang sử dụng hoặc bán nhà theo Nghị định 61 cho các hộ nếu có nhu cầu mua nhà theo quy định hiện hành.	4416 của UBND Thành phố.		
2.	Trần Bảo Châu/ số 11 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng	Kiến nghị các cơ quan chức năng cấp sổ bảo hiểm cho ông - nguyên là cán bộ của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Hà Nội	Yêu cầu sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, sở Lao động Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Thành phố tập trung phối hợp hoàn thiện các thủ tục cấp sổ bảo hiểm xã hội cho ông Trần Bảo Châu. Báo cáo kết quả giải quyết về Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 31/01/2014 . Tham mưu UBND Thành phố tiếp tục giải quyết chế độ chính sách đối với ông Trần Bảo Châu đảm bảo quy định.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Thành phố đã phối hợp giải quyết xong chế độ BHXH đối với ông Trần Bảo Châu.	Đến nay, ông Trần Bảo Châu đã được hưởng chế độ BHXH theo quy định và không có ý kiến thắc mắc gì.	Các cơ quan chức năng đã thực hiện xong kết luận của Thường trực HĐND TP
3.	Lương Thị	Đề nghị thực hiện	Yêu cầu UBND huyện Đan	UBND huyện Đan		UBND

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
	Thu Hương/ phố Phan Đình Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng	Quyết định số 6234/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của UBND Thành phố về giải quyết khiếu nại của bà Lương Thị Thu Hương liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng đường 32 năm 2006.	Phượng thực hiện đúng Quyết định số 6234/QĐ-UBND, ngày 17/12/2012 của UBND Thành phố về giải quyết khiếu nại của bà Lương Thị Thu Hương liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng đường 32 năm 2006; báo cáo kết quả tổ chức thực hiện Quyết định với Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 15/02/2014.	Phượng đã thực hiện xong việc chi trả tiền BTHT cho bà Lương Thị Thu Hương theo đúng Quyết định số 6234/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của UBND Thành phố.		huyện Đan Phượng đã thực hiện xong kết luận của Thường trực HĐND TP
4.	Kiều Duy Xuyên/thôn Yên Lạc, xã Cần Kiệm, huyện Thạch Thất	Đề nghị xem xét việc hộ gia đình ông Kiều Văn Can không thực hiện Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 09/4/2012 và Quyết định số 5614/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của UBND huyện Thạch Thất về thu hồi và hủy Giấy	Đề nghị UBND huyện Thạch Thất tập trung chỉ đạo và hỗ trợ xã Cần Kiệm tổ chức giải quyết dứt điểm vụ việc; chỉ đạo rút kinh nghiệm những sai sót trong việc thực hiện quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dẫn đến khiếu kiện của công dân. Báo cáo kết quả thực hiện về Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 28/2/2014.	UBND huyện Thạch Thất đã tổ chức thu hồi, hủy GCN quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình ông Kiều Văn Can và hướng dẫn ông Can làm thủ tục xin cấp đổi GCN; tổ chức giải tỏa xong phần diện tích đất công do hộ ông Kiều		UBND huyện Thạch Thất đã thực hiện xong kết luận của Thường trực HĐND TP

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
		chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Kiều Văn Can và Thông báo số 18/TB-UBND ngày 18/6/2013 của UBND xã Cần Kiệm. Hiện ông Kiều Văn Can vẫn lấn chiếm đất công gây ảnh hưởng đến lối đi vào gia đình ông Kiều Duy Xuyên.		Văn Can lấn chiếm, giao UBND xã Cần Kiệm quản lý.		
5.	Phan Thị Quán/ số 35, Cầu Trì, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây	Khiếu nại phương án đền bù giải phóng mặt bằng cho gia đình bà Nguyễn Thị Thanh Huyền khi thu hồi đất để thực hiện Dự án công B - Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.	Đề nghị Ban Chỉ đạo Giải phóng mặt bằng Thành phố chủ trì, phối hợp với Thanh tra Thành phố, UBND thị xã Sơn Tây cùng chủ đầu tư Ban Quản lý làng VHDL các dân tộc Việt Nam thống nhất phương án, tham mưu UBND Thành phố giải quyết dứt điểm vụ việc. Báo cáo kết quả giải quyết về Thường trực HĐND Thành phố	- Ngày 04/7/2014, UBND Thành phố đã có văn bản số 4914/UBND-TNMT ngày 04/7/2014, số 9393/UBND-TNMT ngày 01/12/2014 đề nghị Bộ VHTT&DL chỉ đạo Ban QL Làng VHDL các dân tộc Việt Nam sớm chuyển bổ sung	Đến nay, Ban QL Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam chưa chuyển kinh phí để UBND thị xã Sơn Tây chi trả	Đề nghị HĐND Thành phố cùng có ý kiến với Bộ VHTT&DL chỉ đạo BQL Làng VHDTDL các Dân tộc VN sớm chi trả kinh

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
			trước ngày 28/2/2014.	nguồn kinh phí để UBND thị xã Sơn Tây chi trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.	cho bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.	phí giải quyết dứt điểm khiếu nại của bà Huyền.
6.	Nguyễn Văn Khoa/ số nhà 35, tổ 9, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm	Đề nghị xác định địa chỉ thờ cúng liệt sỹ Nguyên Như Dư và đón bằng truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng Ngô Thị Tịnh ở thôn Hoàng Dương, xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa.	Đề nghị UBND huyện Ứng Hòa có văn bản thông báo kết quả giải quyết đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn Khoa; khẩn trương tổ chức trao Bằng Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho người có đủ điều kiện theo quy định, chấm dứt vụ việc. Báo cáo kết quả thực hiện về Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 28/2/2014	UBND huyện Ứng Hòa đã ban hành quyết định và tổ chức trao bằng vinh dự Bà mẹ VNAH Ngô Thị Tịnh cho ông Ngô Hữu Thiết theo đúng quy định; đồng thời có văn bản trả lời ông Nguyễn Văn Khoa.	Đến nay, ông Nguyễn Văn Khoa không có đơn thư gửi đến các cơ quan chức năng.	UBND huyện Ứng Hòa đã thực hiện xong kết luận Thường trực HĐND TP
7.	Bùi Thị Bài/ số 21D Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm	Không nhất trí với Quyết định số 3910/QĐ-UBND ngày 07/9/2006 của UBND Thành phố về việc thực hiện các thủ tục	Đề nghị UBND Thành phố có văn bản đề nghị Bộ Xây dựng chỉ đạo Thanh tra Bộ giải quyết, ban hành quyết định giải quyết đơn khiếu nại đối với bà Bùi Thị Bài. Báo cáo kết quả thực	- UBND Thành phố đã giao Thanh tra Thành phố cung cấp toàn bộ hồ sơ cho Thanh tra Bộ Xây dựng.	Đến nay, Bộ Xây dựng chưa ban hành quyết định giải quyết	UBND Thành phố tiếp tục có văn bản đề nghị Bộ Xây dựng

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
		bán nhà và cấp GCNQSD đất; cho rằng quyết định này thiếu khách quan dẫn đến xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà. Đơn gửi nhiều lần đến Lãnh đạo Thành phố và kiến nghị cử tri nhiều năm tại các cuộc TXCT của phường và quận Hoàn Kiếm, song chưa được trả lời, giải quyết.	hiện <i>trước 15/4/2014</i> .	- Ngày 11/3/2014, Hội đồng nhân dân Thành phố có văn bản số 70/HĐND đề nghị Bộ Xây dựng chỉ đạo Thanh tra Bộ Xây dựng khẩn trương xem xét giải quyết, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đối với bà Bùi Thị Bài theo quy định.	khiếu nại lần hai đối với bà Bùi Thị Bài.	xem xét, giải quyết. Đề nghị HĐND Thành phố tiếp tục có ý kiến với Bộ Xây dựng giải quyết dứt điểm vụ việc theo kiến nghị của cử tri
8.	Nguyễn Đông Á/ phòng 8B, nhà A8, tập thể văn Chương, quận Đống Đa	Khiếu nại Quyết định số 3452/QĐ-UBND ngày 01/8/2002 của UBND Thành phố cho phép HTX Công nghiệp Phương Đông 4 chuyển đổi mục đích sử dụng 5.085m2 đất tại số 62 phố Nguyễn Huy Tường, phường	Yêu cầu UBND quận Đống Đa, HTX Công nghiệp Phương Đông 4 thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 08/02/2014, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 15/4/2014 .	UBND quận Đống Đa đã thực hiện xong việc giải quyết quyền lợi cho các xã viên HTX Công nghiệp Phương Đông 4 theo Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 08/02/2014 của UBND Thành phố.		UBND quận Đống Đa đã thực hiện xong kết luận của Thường trực HĐND Thành phố

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
		Thanh Xuân, quận Thanh Xuân để đầu tư khu nhà chung cư cao tầng và dịch vụ Phương Đông trong khi Ban chủ nhiệm HTX chưa thực hiện xong Thông báo kết luận số 287/TB-UBND ngày 10/8/2010 của UBND Thành phố về giải quyết quyền lợi của các xã viên.				
9.	Lê Thị Thanh Hằng/ số 72 phố Nguyễn Thiệp, phường Đông Xuân, quận Hoàn Kiếm	Tổ cáo ông Nguyễn Song Hào - Chủ tịch UBND quận Đống Đa không thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo số 196/TB-UBND ngày 24/6/2013; bao che sai phạm của Phó Chủ tịch UBND và cán bộ	Đề nghị UBND quận Đống Đa tiếp tục chỉ đạo ban, ngành liên quan có trách nhiệm khẩn trương thực hiện việc lập phương án đền bù hỗ trợ GPMB tại 163 Xã Đàn, phường Nam Đồng theo đúng chủ sử dụng đất là bà Lê Thị Thanh Hằng theo quy định của pháp luật;	UBND quận Đống Đa thực hiện xong việc chi trả tiền BTHT đối với hộ bà Lê Thị Thanh Hằng và tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có sai phạm. Công dân không có		UBND quận Đống Đa đã thực hiện xong kết luận của Thường trực HĐND Thành phố

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
		địa chính phường Nam Đồng trong việc làm giả hồ sơ, xác nhận sai nguồn gốc đất, chiếm đoạt tiền đền bù GPMB của gia đình bà khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án công hóa muong và xây dựng đường từ sông Chèm đến sông Lừ.	việc giải quyết đền bù, hỗ trợ GPMB tại 163 Xã Đàn không được làm trở ngại đến tiến độ chung của dự án; chỉ đạo kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và có hình thức xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân có sai phạm. Báo cáo kết quả giải quyết về Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 15/4/2014.	đơn thư khiếu kiện về nội dung trên.		
10.	Phùng Thị Biên, Nguyễn Văn Hải/ số 86, ngõ 40 phố Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trung	Khiếu nại về việc UBND quận Hai Bà Trưng cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất cho gia đình bà không đúng với Hợp đồng mua bán nhà theo Nghị định 61/CP của Chính phủ. Phản ánh chính quyền địa phương không xử lý	- Đề nghị UBND quận Hai Bà Trưng khẩn trương thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố thẩm tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại số nhà 34 ngõ 105 phố Bạch Mai, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng cho gia đình bà Phùng Thị Biên, ông Nguyễn Văn Hải và ban hành quyết định giải	Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Xây dựng có trách nhiệm xem xét, kết luận về việc cấp giấy chứng nhận đối với các hộ trong biên số nhà, làm cơ sở để UBND quận Hai Bà Trưng thu hồi, điều chỉnh GCN cho các hộ.	UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc Sở Xây dựng, UBND quận Hai Bà Trưng và các đơn vị liên	<i>Các cơ quan chức năng đang xem xét, giải quyết.</i>

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
		công trình xây dựng trái phép của gia đình bà Liên, bà Tạ (liền kề) làm lún nứt ngôi nhà của gia đình bà; đề nghị cho tháo dỡ căn nhà nguy hiểm để đảm bảo an toàn tính mạng cho mọi người.	quyết khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, báo cáo Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 30/4/2014. - Về xử lý vi phạm trật tự xây dựng: đề nghị UBND quận Hai Bà Trưng thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND Thành phố, có kế hoạch kiểm tra, biện pháp chỉ đạo xem xét, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, cải tạo tại số nhà 36 ngõ 105 phố Bạch Mai, giải quyết dứt điểm vụ việc, báo cáo Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 30/5/2014.	Về việc xử lý vi phạm trật tự xây dựng, xác định nhà nguy hiểm, hiện các cơ quan chức năng đang phối hợp giải quyết theo quy định. (UBND quận Hai Bà Trưng đã có văn bản báo cáo việc thực hiện kết luận của Thường trực HĐND Thành phố).	quan khẩn trương giải quyết dứt điểm.	
11.	Nguyễn Thị Nhanh/ khu 4 thôn Văn Lôi, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh	Đề nghị UBND huyện Mê Linh thực hiện đúng theo văn bản số 8015/UBND-BTCD ngày 28/10/2013 của UBND Thành phố về	Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo UBND huyện Mê Linh rà soát các nội dung đã thẩm tra xác minh; làm rõ căn cứ pháp lý; đề xuất phương án giải quyết cụ thể theo nội dung kết luận tại	Đến nay, UBND huyện đã thực hiện xong việc giải quyết nội dung tố cáo Chủ tịch UBND xã Tam Đồng, còn 03 nội	UBND huyện Mê Linh đã tổ chức họp tư vấn xin ý kiến của	UBND huyện Mê Linh đang tổ chức thực hiện

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
		việc giải quyết tố cáo của công dân.	Thông báo số 163/TB-UBND ngày 23/5/2013 của UBND Thành phố.	dung theo kết luận, chỉ đạo của UBND Thành phố chưa thực hiện xong do có những khó khăn, vướng mắc về việc xử lý đối với các diện tích đất giao trái thẩm quyền. UBND huyện mê Linh đang xin ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố và hướng dẫn của các sở, ngành.	các ngành để giải quyết dứt điểm vụ việc.	
12.	Dương Bá Thi/số 5, ngõ 236 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai	Đề nghị xử lý dứt điểm việc gia đình ông Đỗ Mạnh Hùng xây dựng trái phép trên đất lưu không tại phía sau căn hộ số 102, B4 tập thể Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai và xử lý nghiêm các cá nhân thiếu trách	Đề nghị UBND quận Hoàng Mai chỉ đạo các cơ quan chức năng của quận, UBND phường Tân Mai xem xét, giải quyết dứt điểm vụ việc theo quy định của pháp luật. Báo cáo kết quả giải quyết về Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 15/8/2014.	UBND quận Hoàng Mai đã có văn bản chỉ đạo UBND phường Tân Mai phối hợp với Đội Thanh tra xây dựng quận kiểm tra, xử lý dứt điểm theo quy định.	Hiện nay, các cơ quan đang xem xét, xử lý, báo cáo theo quy định.	<i>UBND quận Hoàng Mai đang chỉ đạo tổ chức xử lý dứt điểm</i>

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
		nhiệm trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.				
13.	Từ Thị Thanh Xuân/số 318, TT Bệnh viện Thường Tín, huyện Thường Tín	Đề nghị UBND huyện Thường Tín thực hiện Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của UBND huyện Thường Tín liên quan đến việc thu hồi GCN quyền sử dụng đất cho bà Từ Thị Nga.	UBND huyện Thường Tín chủ trì, phối hợp với sở Tài nguyên Môi trường tổ chức thực hiện dứt điểm quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 21/1/2014 của UBND huyện về việc giải quyết khiếu nại của bà Từ Thị Thanh Xuân, số 318 khu tập thể Bệnh viện Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội và bà Từ Thị Liên, phường Trường Thị, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Quyết định đã có hiệu lực pháp luật). Báo cáo kết quả giải quyết về Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 30/8/2014.	UBND huyện Thường Tín đã thực hiện việc thu hồi GCN quyền sử dụng đất đối với bà Từ Thị Nga.		UBND huyện Thường Tín đã thực xong kết luận của Thường trực HĐND TP
14.	Mạch Quang Bách/số 18, dãy 3, tổ 4,	Đề nghị UBND huyện Đông Anh có Quyết định thu hồi ô đất số 6	Đề nghị UBND xã Vân Nội, phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét xác minh làm rõ	- Ngày 28/7/2015, UBND huyện Đông Anh có văn bản số		Vụ việc đang được UBND

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
	thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	theo biên bản kiểm tra hiện trạng của UBND xã Vân Nội ngày 31/12/2013; tổ chức cưỡng chế phá bỏ tường bao quanh ô đất trên; tổ chức đấu thầu công khai ô đất này, đồng thời sử dụng số tiền vào việc xây dựng các công trình công cộng hoặc nộp vào ngân sách địa phương.	nguồn gốc, ranh giới sử dụng thửa đất số 6 tờ bản đồ số 19, diện tích 162 m ² tại thôn Nhì, xã Vân Nội, có phương án quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc tham mưu cho UBND huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho công dân không đúng quy định của pháp luật. Báo cáo kết quả giải quyết vụ việc tới Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 15/10/2014	112/BC-UBND báo cáo về việc giải quyết đơn kiến nghị của ông Mạch Quang Bách ở tổ 4, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, UBND huyện đang giao các cơ quan chức năng khẩn trương giải quyết dứt điểm		<i>huyện Đông Anh xem xét giải quyết.</i>
15.	Phạm Trung Điền/số 25 Nguyễn Biểu, phường Quán Thánh, quận Ba	Tổ cáo bà Đỗ Thị Thái lấn chiếm, xây dựng trái phép trên nóc nhà Ông, khóa cửa cầu thang tầng 3 để sử dụng riêng, gần 4 năm nay gia đình Ông phải	Giao UBND phường Quán Thánh tổ chức thực hiện, xử lý phần xây dựng trái phép trên diện tích 20,8m ² xong trước 20/10/2014; Giao UBND quận Ba Đình chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả về: xử lý	- UBND phường Quán Thánh đã xử lý xong phần xây dựng trái phép của hộ bà Đỗ Thị Thái. - Công ty TNHH MTV QL và PTN Hà	Các cơ quan chức năng đang kiểm tra, đánh giá tình trạng, mức độ	<i>UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo Sở Xây dựng, UBND quận Ba</i>

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
	Đình	đi ở nơi khác; Đề nghị HĐND Thành phố có ý kiến với Lãnh đạo UBND Thành phố chỉ đạo UBND quận Ba Đình giải quyết khiếu nại của Ông đối với Công văn số 13/UBND ngày 23/01/2013 của UBND phường Quán Thánh về trả lời đơn tố cáo của Ông.	vi phạm trật tự xây dựng, xác định tình trạng nhà nguy hiểm ... báo cáo kết quả giải quyết vụ việc tới Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 15/11/2014.	Nội đang thuê đơn vị chức năng kiểm tra, đánh giá mức độ tình trạng nguy hiểm của số nhà, đề xuất phương án giải quyết dứt điểm.	nguy hiểm của số nhà 25 Nguyễn Biểu	<i>Đình và Công ty QLPTN Hà Nội khẩn trương giải quyết dứt điểm</i>
16.	Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Thị Phúc, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Lộc/ số 338 đường Ngọc Lâm, quận Long Biên	Đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định trả lại đất thuộc sở hữu hợp pháp của gia đình bà Đàm Thị Doanh cho sở Giáo dục và Đào tạo thuê từ năm 1960.	Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo sở Tài nguyên & Môi trường, sở Xây dựng, UBND quận Long Biên thực hiện các nội dung theo kiến nghị của Thanh tra Thành phố, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của công dân; ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật. Báo cáo kết quả giải quyết vụ việc tới	Ngày 13/11/2014, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 5933/QĐ-UBND giải quyết đơn của bà Đàm Thị Doanh đòi quyền sử dụng nhà đất tại 338 Ngọc Lâm, quận Long Biên.	Công dân đồng ý với việc giải quyết của UBND Thành phố.	Vụ việc đã được UBND Thành phố giải quyết xong theo thẩm quyền, quy định của pháp luật.

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
			Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 15/11/2014.			
17.	Phí Quốc Bảo, vợ là Nguyễn Thị Hoàn/thôn Thái Khê, xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai	Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng 100m ² đất tại thôn Thái Khê, xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai cho gia đình ông bà để ổn định cuộc sống.	UBND huyện Quốc Oai, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Quốc Oai tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo xã Cán Hữu triển khai các bước, xem xét thẩm định, Quyết định việc giao đất cho gia đình bà Nguyễn Thị Hoàn và báo cáo kết quả về Thường trực HĐND Thành phố trước ngày trước ngày 01/02/2015.	Ngày 13/2/2015, UBND huyện Quốc Oai đã ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND về việc giao đất ở cho bà Nguyễn Thị Hoàn ở xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai.	Công dân đồng ý với việc giải quyết của UBND huyện Quốc Oai	UBND huyện Quốc Oai đã thực hiện xong kết luận của Thường trực HĐND TP
18.	Trần Minh Tiền/ số 33, tổ 3 phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây	Kiến nghị Chủ tịch UBND thị xã Sơn Tây không thực hiện Thông báo số 142/TB-UBND ngày 13/5/2013 của UBND Thành phố về việc giải quyết đơn tố cáo của ông Trần Minh Tiền đối với ông Hà Đức	Yêu cầu UBND thị xã Sơn Tây chỉ đạo các phòng, ban liên quan của Thị xã cùng UBND phường Xuân Khanh, Công ty điện lực thị xã Sơn Tây thực hiện việc kiểm tra lại toàn bộ công trình xây dựng của hộ gia đình ông Đỗ Văn Chiến để có biện pháp xử lý phù hợp quy định về bảo vệ an toàn lưới điện	UBND thị xã Sơn Tây đã tổ chức kiểm điểm cán bộ và xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với hộ ông Đỗ Văn Chiến theo kết luận, chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo số 142/TB-UBND ngày		UBND thị xã Sơn Tây đã thực hiện xong kết luận, chỉ đạo của UBND Thành phố và Thường trực HĐND

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
		Huệ - Phó Chủ tịch UBND phường Xuân Khanh trong thời gian làm cán bộ địa chính phường đã xác nhận, đo đạc và tham mưu việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Phạm Quang Hưng ở tổ 14, phường Xuân Khanh không đúng quy định của pháp luật.	cao áp của ngành điện đúng Thông báo số 142/TB-UBND ngày 14/12/2012 của UBND Thành phố, sớm ban hành quyết định hành chính để giải quyết vụ việc và tổ chức thực hiện quyết định giải quyết theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo kết quả về Thường trực HĐND Thành phố trong tháng 3 năm 2015	14/12/2012.		TP
19.	Nguyễn Văn Bình/số 2, ngách 36/9 Khuyến Lương, tổ 11, Trần Phú, quận Hoàng Mai	Phản ánh việc UBND quận Hoàng Mai chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo số 194/TB-UBND ngày 25/7/2012.	Giao UBND quận Hoàng Mai thực hiện quy trình, thủ tục cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 04 hộ theo quy định. Đề nghị ông Nguyễn Văn Bình chủ động nghiên cứu các quy định của pháp luật và phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn của UBND quận	Quá trình xét cấp lại GCN cho các ông (bà) Nguyễn Hữu Long, Nguyễn Văn Trung, Hà Thị Thu Phượng theo TB 194 của UBND Thành phố phát sinh tranh chấp, UBND quận	UBND quận Hoàng Mai đã thực hiện kết luận của Thường trực	<u>Vụ việc đang trong thời hạn xem xét, giải quyết theo quy định.</u>

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
			Hoàng Mai, UBND phường Trần Phú trong quá trình thực hiện để đảm bảo quyền, lợi ích và nghĩa vụ của công dân. Báo cáo kết quả giải quyết vụ việc tới Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 30/4/2015.	Hoàng Mai đã có Quyết định thu hồi GCN đã cấp cho 03 hộ và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 đối với các ông (bà): Nguyễn Hữu Long, Nguyễn Văn Trung, Hà Thị Thu Phượng (ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Bình). - UBND Thành phố đang giao Sở Tài nguyên và Môi trường xác minh, kiến nghị việc giải quyết theo quy định của pháp luật.	HĐND TP. Đến nay, công dân tiếp tục có đơn khiếu nại QĐ giải quyết lần 1 của UBND quận Hoàng Mai, UBND Thành phố đang xem xét giải quyết lần 2 theo thẩm quyền.	
20.	Cao Thị Yến/ số 26 Tô Vĩnh	Tổ cáo ông Đặng Hồng Thái - PCT UBND quận Thanh	Giao UBND quận Thanh Xuân chỉ đạo các phòng, ban chuyên	UBND quận Thanh Xuân đã ban hành quyết định thu hồi		UBND Thành phố đang xem

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
	Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân	Xuân và ông Nguyễn Anh Tuấn - PCT phường Khương Trung đã báo cáo sai sự thật kết quả việc thực hiện Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND quận Thanh Xuân về việc thu hồi, hủy GCN QSDĐ số AL225671 và cấp lại GCN QSDĐ, QSHND và tài sản khác gắn liền với đất cho gia đình bà Nguyễn Thị Nhung và ông Trần Văn Quyền ở số 28 phố Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân và Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 24/4/2013 của UBND	môn và UBND phường Khương Trung phối hợp giải quyết dứt điểm vụ việc, thực hiện triệt để Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 và Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 22/04/2013 của UBND quận. Bà Cao Thị Yến có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương và các hộ gia đình liên kề trong quá trình giải quyết vụ việc. Đề nghị UBND quận Thanh Xuân báo cáo kết quả giải quyết vụ việc về Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 15/5/2015 .	GCN và cấp lại cho hộ bà Nguyễn Thị Nhung; đồng thời xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với hộ bà Nhung. Đến nay, bà Cao Thị Yến tiếp tục có đơn tố cáo Phó Chủ tịch UBND quận Thanh Xuân Đặng Hồng Thái (xuất phát từ khiếu nại không đạt được mục đích), UBND Thành phố đã có văn bản giao Thanh tra Thành phố xác minh, kết luận theo quy định.		xét giải quyết nội dung tố cáo theo thẩm quyền.

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
		quận Thanh Xuân về việc: điều chỉnh nội dung ghi tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 11/11/2011.				
21.	Nguyễn Văn Tuyền, Ngõ Thị Thành/ số 124 Ngõ Quyền (tạm trú tại số 3, khu Cầu Đơ, phường Hà Cầu, quận Hà Đông)	Đề nghị các cấp lãnh đạo Thành phố xem xét, giải quyết việc thu hồi đất của UBND quận Hà Đông đối với gia đình ông năm 2009 đảm bảo đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền lợi ích chính đáng của công dân.	- Việc khiếu nại của ông Nguyễn Văn Tuyền đã được Chủ tịch UBND quận Hà Đông xem xét, giải quyết, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Quá trình giải quyết vụ việc tiếp theo đã được UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn tổ chức đối thoại, rà soát, kiểm tra làm rõ các nội dung để làm căn cứ quyết định. Tuy nhiên, đến nay vụ việc chưa được giải quyết dứt điểm, UBND Thành phố chưa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 theo quy định	UBND Thành phố giao UBND quận Hà Đông khẩn trương có quyết định điều chỉnh phương án BTHT và giao 80m ² đất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn Tuyền theo quy định của pháp luật.		UBND Thành phố đang chỉ đạo các cơ quan chức năng giải quyết dứt điểm

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
			của pháp luật. - Đề nghị UBND Thành phố ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền, quan tâm, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của công dân; báo cáo kết quả giải quyết đến Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 30/5/2015.			
22.	Trần Tê/số 7, ngõ 117, đường Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên	Đề nghị cơ quan có thẩm quyền của Thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông đảm bảo đúng quy định của pháp luật.	Đề nghị UBND Thành phố ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, giải quyết dứt điểm vụ việc theo quy định, báo cáo kết quả về Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 20/7/2015.	Ngày 29/7/2015, UBND Thành phố có Quyết định số 3631/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Trần Tê. Khiếu nại của Ông Trần Tê là không có cơ sở.		UBND Thành phố đã giải quyết xong theo quy định.
23.	Nguyễn Thị Hào/thôn 2, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì	Khiếu nại Công văn số 17/CV-TBXH ngày 07/3/2014 ngày 07/3/2014 của Phòng Lao động, Thương binh và xã hội huyện	Đề nghị UBND huyện Thanh Trì củng cố hồ sơ, xin ý kiến Sở LĐTB&XH. Báo cáo kết quả trước 15/9/2015.	UBND huyện Thanh Trì đã có văn bản trả lời bà Nguyễn Thị Hào: hồ sơ đề nghị xác nhận cụ Phạm Văn Hiệp là liệt sỹ		UBND huyện Thanh Trì đã thực hiện xong kết luận

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
		Thanh Trì và các văn bản số 1009/UBND-TBXH ngày 23/11/2010; số 3174/UBND-TBXH ngày 19/11/2013 của UBND huyện Thanh Trì về việc trả lời kiến nghị của bà Nguyễn Thị Hảo đối với việc đề nghị công nhận bố chồng bà là cụ Phạm Văn Hiệp là liệt sỹ.		không có đủ căn cứ theo quy định của pháp luật nên UBND huyện Thanh Trì không có đủ căn cứ để suy tôn cụ Phạm Văn Hiệp là liệt sỹ.		của Thường trực HĐND TP
24.	Nguyễn Văn Bảo/số 30, ngách 29/21 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ	Kiến nghị việc Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ để kéo dài nhiều năm chưa thực hiện Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 17/6/2011 của UBND Thành phố về việc điều chỉnh Quyết định cấp Giấy chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền	Giao UBND quận Tây Hồ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các bước theo quy trình, tổ chức thực hiện nội dung Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 17/6/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở	UBND quận Tây Hồ đang phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định lại nguồn gốc, vị trí thửa đất để xem xét, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Bảo theo quy định.		UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo UBND quận Tây Hồ khẩn trương giải quyết dứt điểm.

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
		sử dụng đất ở cho gia đình ông.	đối với gia đình ông Nguyễn Văn Bảo <i>xong trước 15/10/2015</i> và báo cáo kết quả về Thường trực HĐND Thành phố			
25.	Phạm Thị Minh Châu/số nhà 20 phố Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm	Đề nghị các cơ quan chức năng làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng diện tích nhà thuộc sở hữu nhà nước tại tầng 1, số nhà 20 phố Hàng Đào và bán cho bà Phạm Thị Minh Châu và các đồng thừa kế số nhà 20 Hàng Đào theo giá ưu đãi; đề nghị các cơ quan liên quan khẩn trương thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại công văn số 4149/UBND-TNMT ngày 11/6/2013 để đảm bảo quyền lợi của	Đề nghị Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng xác định giá bán, trình UBND Thành phố quyết định. Báo cáo kết quả giải quyết trước 30/10/2015 .	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội đang thẩm định, xác định giá bán nhà 20 Hàng Đào, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.		UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng khẩn trương giải quyết.

TT	Họ tên công dân /Địa chỉ	Nội dung	Kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố	Giải quyết của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện	Tình hình vụ việc	Ghi chú
		gia đình bà.				
26.	Phạm Thị Xuân/ thôn Đại Độ, xã Võng La, huyện Đông Anh	Đề nghị UBND huyện Đông Anh, UBND xã Võng La thực hiện Quyết định số 7505/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND Thành phố về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Xuân.	Đề nghị UBND huyện Đông Anh tập trung chỉ đạo UBND xã Võng La có kế hoạch, phương án cụ thể tổ chức thực hiện Quyết định số 7505/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND Thành phố. Quá tình thực hiện cần làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, công khai, dân chủ, giữ ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ đạo UBND xã Võng La xác định trách nhiệm, xem xét kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân có liên quan (nếu có vi phạm), đồng thời có biện pháp tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn không để phát sinh vi phạm. Báo cáo kết quả giải quyết về Thường trực HĐND Thành phố trước ngày 30/11/2015 .	UBND huyện Đông Anh đã tổ chức giao 40m ² đất nông nghiệp cho hộ gia đình bà Phạm Thị Xuân, gia đình đã nhận đất và chấm dứt khiếu kiện.		UBND huyện Đông Anh đã thực hiện xong Quyết định của UBND Thành phố và kết luận của Thường trực HĐND TP

Mục lục

Phần 1. Nhóm vấn đề quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị	2
1. Tình hình thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp về đẩy nhanh tiến độ xây dựng các quy hoạch phân khu làm căn cứ cho công tác quản lý và thực hiện các quy hoạch (kỳ 6).	2
2. Thực hiện kết luận của Chủ tọa về nghiên cứu, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng các công trình hạ tầng xã hội (trường học, bệnh viện, khu sinh hoạt cộng đồng,...) đặc biệt là tại các khu đô thị mới. Chỉ đạo xây dựng đồng bộ hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và kết nối với hạ tầng khu vực cùng với triển khai xây dựng các công trình nhà ở (kỳ 2).	5
3. Tình hình thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp về quan tâm, chỉ đạo làm tốt công tác quản lý quy hoạch đã được duyệt, hạn chế mật độ xây dựng nhà cao tầng trong khu vực nội đô (kỳ 3).	6
4. Cần gắn quy hoạch giao thông với quy hoạch chung của Thủ đô, với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch giao thông tỉnh; Công tác lập quy hoạch đầu tư xây dựng khu đô thị, khu chung cư phải đảm bảo tiêu chuẩn và dành đủ diện tích đỗ xe theo quy định; Khai thác triệt để các diện tích đất trống công cộng có đủ điều kiện để bố trí điểm đỗ, bãi đỗ xe và có giải pháp sử dụng hiệu quả các bãi đỗ xe hiện có:	7
5. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, ban hành các quy định quản lý quy hoạch; đặc biệt là quy hoạch tại các tuyến đường, tuyến phố mới mở; Nâng cao chất lượng công tác thẩm định và phê duyệt quy hoạch: Có giải pháp để kiên quyết thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố về công tác quản lý trật tự xây dựng: Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch PK. QHCT, ban hành các quy định quản lý quy hoạch; đặc biệt là quy hoạch tại các tuyến đường, tuyến phố mới mở;	9
6. Chỉ đạo Sở Quy hoạch Kiến trúc phối hợp chặt chẽ với UBND các quận, huyện, hướng dẫn tháo gỡ kịp thời khó khăn vướng mắc kiến nghị của quận, huyện đối với từng trường hợp cụ thể trong thực hiện các quy định về quy hoạch - kiến trúc đối với các trường hợp hợp khối, không đủ điều kiện xây dựng "siêu mỏng, siêu méo" tồn đọng:	12
7. Sở Quy hoạch Kiến trúc khẩn trương hoàn thiện tham mưu UBND Thành phố ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị làm cơ sở pháp lý cấp phép xây dựng trên địa bàn Thành phố theo Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 04/09/2012 của Chính phủ:	15
8. Đối với các tuyến đường đã quy hoạch mở rộng cần lập quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị hai bên tuyến đường trước khi phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tuyến đường. Nghiên cứu đề xuất Chính phủ cho Thành phố có quy chế đặc thù khi lấy ý kiến cộng đồng dân cư để lập quy hoạch mở rộng hai bên tuyến đường ngoài chỉ giới đường đỏ.	16
9. Rà soát các quy hoạch đã lâu không thực hiện, không còn phù hợp, công khai để nhân dân được biết	17
10. Về tình hình triển khai các bước tiếp theo để sớm bàn giao mặt bằng ô đất số 9 tại số 94 phố Lò Đúc và ô đất số 3 tại số 67 phố Ngô Thị Nhậm cho UBND quận Hai Bà Trưng trong tháng 12 năm nay để thực hiện đầu tư xây dựng trường tiểu học Ngô Thị Nhậm và tách trường Tiểu học-Trung học cơ sở Lê Ngọc Hân (Kỳ 7).	17

11. Tình hình thực hiện kết luận giám sát về tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Luật Quy hoạch đô thị. Ban hành và chỉ đạo thực hiện Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc trên địa bàn.	18
12. Thực hiện kết luận giám sát về chỉ đạo các ngành, các quận, huyện chú trọng công tác điều chỉnh quy hoạch, đặc biệt là việc điều chỉnh các công trình công cộng, công trình xã hội sang xây dựng nhà ở trong khu vực nội đô. Tập trung rà soát các quy hoạch đã có, không khả thi, chậm thực hiện để kịp thời điều chỉnh đảm bảo quyền lợi chính đáng người dân trong khu vực quy hoạch.	20
13. Kết luận giám sát về chỉ đạo quản lý đúng theo quy hoạch: thực hiện cấm mốc giới ngoài thực địa sau khi quy hoạch được phê duyệt. Thực hiện công tác cung cấp thông tin quy hoạch đảm bảo thời gian theo quy định và công khai quy hoạch dưới nhiều hình thức.	20
14. Kết luận giám sát về đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình công cộng trong các khu đô thị, đặc biệt là trường học. Rà soát điều chỉnh quy hoạch, bổ sung quy hoạch hạ tầng xã hội, công trình công cộng tại các khu đô thị (nếu thiếu).	22
15. Kết luận giám sát về rà soát lập quy hoạch, bố trí địa điểm, giao đất xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp các cấp của Thành phố.	23
16. Kết luận giám sát về đối với các tuyến đường đã quy hoạch mở rộng cần phải lập quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị hai bên tuyến đường trước khi phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tuyến đường. Nghiên cứu đề xuất Chính phủ quy chế đặc thù khi lấy ý kiến cộng đồng dân cư để lập quy hoạch mở rộng hai bên tuyến đường ngoài chỉ giới đường đỏ. Không để phát sinh mới các trường hợp nhà đất "siêu mỏng, siêu méo" trên địa bàn Thành phố.	24
17. Đẩy nhanh tiến độ triển khai NQ số 16/2013/NQ-HĐND. Lập công khai danh mục dự án đầu tư xây dựng vườn hoa, sân chơi, công viên, hồ điều hòa.... Kêu gọi, khuyến khích người dân, doanh nghiệp đầu tư theo cơ chế chính sách đã được quy định tại NQ 16/2013/NQ-HĐND.	25
18. Rà soát tổng thể các dự án nhà ở thương mại trên địa bàn Thành phố, thực hiện công bố các dự án kêu gọi đầu tư và công khai tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện các dự án phát triển nhà ở theo quy định.	30
19. Nghiên cứu, đề xuất HĐND TP cơ chế chính sách xã hội hóa, cơ chế đặc thù hỗ trợ đầu tư xây dựng Nghĩa Trang, nhà tang lễ, hỏa táng; cơ chế khuyến khích hỏa táng: 32	
20. Kiểm tra giám sát việc thực hiện phòng và chữa cháy (từ đầu nhiệm kỳ HĐND Thành phố khóa XIV đến nay)	33
21. Tuyên truyền để người dân nhận thức và chuyển biến trong hoạt động đặc biệt là tự giác trong phòng cháy:	36
22. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định trong việc phòng và chữa cháy.	39
23. Quy định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, cơ quan chủ trì khi có tình huống cháy nổ xảy ra.	50
24. Về thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 về một số biện pháp cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp, cải tạo phục hồi nhà cổ, nhà biệt thự cũ và các công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954.	51
25. Về rà soát lại quy hoạch các công viên, hồ nước trên địa bàn Thành phố, quy hoạch chi tiết của từng công viên theo hướng không điều chỉnh tăng mật độ xây dựng trong các công viên; việc xây dựng phải đảm bảo theo đúng quy hoạch. Làm rõ trách	

nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư trong việc quản lý, đầu tư, khai thác công viên; lựa chọn mô hình quản lý phù hợp, hiệu quả; tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa đối với các công viên thuộc loại hình dịch vụ vui chơi giải trí. Có kế hoạch, lộ trình giải quyết dứt điểm những tồn tại ở các công viên, cụ thể:.....	56
26. Về quản lý trật tự xây dựng và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các sai phạm trong thực hiện dự án.	59
27. Về Thực hiện tốt năm “Trật tự và văn minh đô thị - 2014”	60
28. Về nghiên cứu, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng các công trình hạ tầng xã hội (trường học, bệnh viện, khu sinh hoạt cộng đồng...), đặc biệt là tại các khu đô thị mới. Chỉ đạo xây dựng đồng bộ HTXH, HTKT và kết nối với hạ tầng khu vực cùng với triển khai xây dựng các công trình nhà ở (kỳ 2).	62
29. Về đề nghị UBND Thành phố xây dựng, ban hành quy định quản lý các khu chung cư, trong đó làm rõ nội dung các loại chung cư, giá dịch vụ ... xong trong quý IV/2012.....	65
30. Về việc thực hiện quỹ đất 20% phục vụ xây dựng nhà ở xã hội:	65
31. Về rõ cơ chế quản lý khoản thu 2% từ tiền bán nhà dùng để bảo trì:	66
32. Về kế hoạch cụ thể, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố về chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành.	67
33. Về chỉ đạo kịp thời tháo gỡ khó khăn trong việc hình thành các Ban Quản trị nhà chung cư, nhất là tái định cư; giải quyết những vấn đề dân sinh bức xúc tại các khu chung cư; quản lý sử dụng hiệu quả quỹ bảo trì công trình nhà chung cư. (Kỳ 11).....	73
34. Về xem xét sửa đổi quyết định 59/2013/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 của UBND Thành phố về quản lý cấp giấy phép xây dựng, trong đó cần quy định cụ thể về cấp phép tạm.....	76
35. Về tiến hành tổng kết, đánh giá tình hình đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ theo Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND ngày 16/4/2010 và Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 của UBND Thành phố; nghiên cứu, sửa đổi những nội dung chưa phù hợp:.....	76
36. Về phân công, phân cấp nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, UBND cấp huyện trong quy hoạch, đầu tư xây dựng và quản lý nghĩa trang; chỉ đạo quận, huyện xây dựng kế hoạch, lộ trình đóng cửa các nghĩa trang phân tán, không đảm bảo cách ly về an toàn vệ sinh môi trường hoặc không nằm trong quy hoạch. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang hàng năm và giai đoạn 2016- 2020.....	80
37. Về nghiên cứu, đề xuất HĐND Thành phố cơ chế chính sách xã hội hóa; cơ chế, đặc thù hỗ trợ đầu tư xây dựng nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; cơ chế khuyến khích hỏa táng.....	81
38. Về ban hành quy chuẩn về xây dựng nhà tái định cư (tiêu chuẩn, tiêu chí, diện tích, đơn giá); xã hội hóa về đầu tư xây dựng khu tái định cư tập trung để thu hút các nguồn lực của xã hội	82
39. Về dự án cấp nước sông Đà, ngày 07/10/2015 dự án đã được khởi công đường ống số 2, đề nghị UBND thành phố chỉ đạo kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ đến 30/5/2016 phải xong.....	82
40. Về hướng dẫn quy trình chuyển giao công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, quản lý hành chính, việc bố trí nơi sinh hoạt cộng đồng có đủ điều kiện đối với các dự án đã đưa vào sử dụng theo quy định hiện hành; hướng dẫn thống nhất việc	

quản lý dân tạm cư và quản lý khu vực dân cư trong điều kiện chưa điều chỉnh được địa giới hành chính.	83
41. Về chỉ đạo rà soát, lập dự án đầu tư khớp nối hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị, khu nhà ở thương mại với hạ tầng khu vực xung quanh.	84
42. Về quy định cụ thể tiến độ xây dựng HTKT, HTXH và trách nhiệm quản lý, vận hành của chủ đầu tư; thu hồi đối với những chủ đầu tư cố tình vi phạm Luật đất đai, Luật đầu tư. Rà soát điều chỉnh quy hoạch, bổ sung quy hoạch HTXH, công trình công cộng, trạm xử lý nước thải tập trung tại các khu đô thị (nếu thiếu).	86
43. Về đẩy nhanh tiến độ cải tạo 11 chung cư cũ đã xuống cấp, nguy hiểm cấp D theo kế hoạch.	87
44. Về rà soát thực hiện Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 về một số biện pháp cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ, trên địa bàn Thành phố Hà Nội của HĐND Thành phố và đề xuất các giải pháp cụ thể để tiếp tục thực hiện Nghị Quyết này	87
45. Về những nội dung kiến nghị cử tri về cải tạo chung cư cũ khu vực nội thành đề nghị có giải pháp cụ thể tập trung vào công tác quy hoạch, cơ chế đầu tư...để đẩy nhanh tiến độ cải tạo chung cư cũ, giải quyết nhu cầu của cử tri và nhân dân:	90
46. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm về giao thông, nhất là hệ thống các đường vành đai 1, 2, 3, đường 32 và các tuyến hướng tâm, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ của các dự án (kỳ 3).	93
47. Tăng cường kiểm tra, xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân để diễn ra tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè để kinh doanh, dịch vụ, nơi trông giữ ô tô, xe máy không phép, sai phép (kỳ 3).	94
48. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về giao thông, văn hóa giao thông, nâng cao ý thức chấp hành của người tham gia giao thông, cần tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm luật giao thông	97
49. Rà soát, đánh giá hiệu quả các trạm xử lý nước thải đang hoạt động; rà soát quy hoạch các cụm công nghiệp để bố trí quỹ đất xây dựng trạm xử lý nước thải; đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào vận hành các trạm xử lý nước thải đồng thời tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường của các doanh nghiệp, cụm công nghiệp.	99
50. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, có lộ trình di dời các cây xăng không đảm bảo điều kiện phòng chống cháy nổ, đình chỉ ngay các cây xăng nguy hiểm, đồng thời công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.	102
51. Quản lý chặt chẽ việc cấp phép kinh doanh xăng dầu.	103
52. Đầu tư xây dựng các chợ dân sinh theo quy hoạch được phê duyệt, gắn với xử lý chợ cóc, quản lý chợ tạm.	104
53. Về chợ cóc, chợ tạm. Cử tri nhiều lần kiến nghị Thành phố tổ chức những đợt ra quân, kiên quyết xóa các chợ cóc, chợ tạm lộn xộn, mất an toàn trật tự, mất mỹ quan đô thị.	107
54. Quan tâm giải quyết kiến nghị, khiếu nại của công dân, các hộ kinh doanh tại chợ Cầu, huyện Ứng Hòa.	109
55. Đề nghị Sở Quy hoạch - Kiến trúc tiếp tục chủ động kiểm tra, hướng dẫn UBND quận, huyện còn thiếu đất dịch vụ khẩn trương đề xuất vị trí đất quy hoạch làm các khu đất dịch vụ; đồng thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc về quy hoạch:	110
56. Việc xây dựng tuyến đường sắt trên cao là chưa hợp lý; Tình trạng thi công chậm, mất an toàn lao động diễn ra phổ biến, đề nghị Thành phố cung cấp thông tin để nhân dân an lòng (cử tri Quận Cầu Giấy).	111

Phần 2. Nhóm vấn đề quản lý nhà nước về đất đai, môi trường.....	115
57. Tình hình và kết quả thực hiện các nội dung kết luận phiên chất vấn của Chủ tọa kỳ họp HĐND Thành phố về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó có các dự án phát triển nhà ở.....	115
58. Tình hình và kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra; công tác quản lý, sử dụng, xử lý vi phạm pháp luật đối với đất nông nghiệp, đất công, đất chưa sử dụng	117
59. Tình hình và kết quả về xử lý, thu hồi đất đối với các dự án có sử dụng đất chậm triển khai theo quy định của pháp luật; việc chấn chỉnh công tác thẩm định của cơ quan tham mưu cho UBND Thành phố thực hiện việc giao đất, cho thuê đất; quy định tiêu chí, quy trình, thủ tục, nguyên tắc gia hạn các dự án chậm tiến độ; cơ chế tài chính đối với việc thu hồi các dự án vi phạm Luật đất đai	119
60. Tình hình và kết quả thực hiện Luật đất đai năm 2013	124
61. Tình hình và kết quả thực hiện các nội dung kết luận phiên chất vấn của Chủ tọa kỳ họp HĐND Thành phố về quản lý đất nông, lâm trường trên địa bàn Thành phố	125
62. Tình hình và kết quả thực hiện các nội dung kết luận phiên chất vấn của Chủ tọa kỳ họp HĐND Thành phố về giao đất dịch vụ.....	127
63. Một số nội dung cụ thể: hướng dẫn chủ đầu tư Khu đô thị Xuân Phương xác định giá thu tiền sử dụng đất; Giải quyết kiến nghị của thị xã Sơn Tây và một số địa phương vướng mắc về hạn mức đất ở, về việc phân định đất ở, đất vườn ao liền kề trong một thửa đất; Điều chỉnh Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 08/1/2010 của UBND Thành phố về giải phóng mặt bằng.....	129
64. Tập trung chỉ đạo sớm giải quyết những vướng mắc đối với các dự án trước hợp nhất về Hà Nội; giải quyết dứt điểm việc bàn giao giữa Hà Nội và tỉnh Vĩnh Phúc đối với các dự án đầu giá mà tỉnh Vĩnh Phúc đã tổ chức thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh trước khi hợp nhất về Hà Nội.....	129
65. Về mô hình Ban chỉ đạo GPMB Thành phố và các Ban Bồi thường GPMB cấp huyện.....	130
66. Về quản lý nhà chuyên dùng	131
67. Về quản lý nhà biệt thự	133
68. Tình hình và kết quả các nội dung kết luận phiên chất vấn của Chủ tọa kỳ họp HĐND Thành phố về nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về môi trường (ban hành qui định của Thành phố, việc thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, bố trí ngân sách, đào tạo cán bộ); công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về môi trường; công tác quản lý, xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu công nghiệp, làng nghề; tiến độ đầu tư xây dựng các dự án xử lý rác thải, nước thải, sông hồ, nâng cao chất lượng vận hành tại các khu xử lý chất thải rắn tập trung của Thành phố	138
Phần 3. Nhóm vấn đề quản lý nhà nước về kinh tế.....	143
69. Về tiếp tục thực hiện có hiệu quả NQ số 01/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách năm 2012:	143
70. Về thực hiện Nghị quyết số 13/NQ - CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ: ...	144
71. Giải ngân hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp:	146
72. Biện pháp cụ thể giải quyết việc làm mới cho người lao động:	148

73. Về việc thực hiện Chỉ thị 27/CT-CP ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ:	149
74. Về nợ xây dựng cơ bản.....	151
75. Về kết quả giám sát việc thực hiện chuyển nguồn ngân sách năm 2014 và việc thu hồi tạm ứng của ngân sách Thành phố.....	163
76. Về giám sát việc phân bổ dự toán chi ngân sách thành phố Hà Nội năm 2014:	165
77. Về giám sát tình hình thực hiện giải ngân và quyết toán các công trình sửa chữa, chống xuống cấp theo kế hoạch năm 2014:	166
78. Về giám sát tình hình quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước thuộc thành phố Hà Nội:	167
79. Về rà soát các dự án BT, BOT:.....	170
80. Tập trung rà soát và có biện pháp cụ thể để hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, dự toán thu chi ngân sách năm 2015, Kế hoạch 5 năm 2011-2015:	175
81. Chỉ đạo, rà soát, đánh giá các quy định phân cấp quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015 và điều chỉnh phân cấp quản lý KT-XH:	178
82. Quyết toán các dự án XDCCB nhất là các dự án thuộc công trình 1000 năm Thăng Long, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn XDCCB, đặc biệt là vốn trái phiếu Chính phủ, các công trình trọng điểm, dân sinh bức xúc:.....	179
83. Về hỗ trợ đầu tư và sau đầu tư cho các doanh nghiệp: Đề nghị UBND Thành phố rà soát, đề xuất cơ chế chính sách theo thẩm quyền. Công khai thủ tục, tiêu chí, quy chế sử dụng nguồn xúc tiến thương mại.	181
84. Rà soát, đánh giá hiệu quả sau đầu tư các Trung tâm thương mại, nhất là TTTM kết hợp chợ dân sinh; đề xuất hướng giải quyết chợ dân sinh cho các địa phương nhằm đồng thời giải quyết các vấn đề liên quan như: an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, văn minh đô thị.....	183
85. Cử tri đề nghị tiếp tục đẩy mạnh công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, chống hàng giả, hàng kém chất lượng.	187
86. Công tác phòng, chống buôn lậu, buôn bán hàng giả, gian lận thương mại; Công tác phòng chống sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng pháp nổ trên địa bàn Thành phố dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015 (tại Thông báo số 03/TB-HĐND ngày 27/02/2015).	195
87. Về việc thực hiện kiến nghị của Ban Kinh tế ngân sách qua giám sát công tác thu tiền sử dụng đất năm 2011 và khảo sát việc thực hiện chính sách gia hạn nộp tiền sử dụng đất theo Nghị quyết 13/NQ-CP	200
88. Về việc thực hiện kiến nghị qua giám sát về tình hình nợ thuế, phí trên địa bàn thành phố Hà Nội:	206
Phần 4. Nhóm vấn đề quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, thông tin truyền thông, y tế, lao động việc làm và đảm bảo đời sống nhân dân	217
89. Tổ chức sơ kết đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND về xã hội hóa; kiến nghị điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp, nghiên cứu ban hành cơ chế chính sách theo hướng: đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động, hỗ trợ các cơ sở XHH ở địa bàn khó khăn, không hấp dẫn đầu tư; xây dựng cơ sở hạ tầng cho các đơn vị thuê; tạo quỹ đất sạch, hỗ trợ GPMB; ưu đãi tín dụng, hỗ trợ lãi suất;	

- khuyến khích hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; thí điểm tiêu chí trường học, bệnh viện cung ứng dịch vụ chất lượng cao.217
90. Ban hành hướng dẫn cụ thể tạo điều kiện hơn nữa để các bệnh viện và nhà đầu tư được hưởng các chính sách ưu đãi về đất đai, về miễn, giảm thuế, ưu đãi tín dụng...trong XHH. Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc thu hút đầu tư đối với những trang thiết bị y tế chưa có điều kiện đầu tư từ ngân sách Thành phố.222
91. Tổng hợp những vấn đề còn nhiều vướng mắc, bất cập trong lĩnh vực giáo dục có liên quan đến phân cấp nhiệm vụ kinh tế- xã hội giữa Thành phố và quận, huyện theo NQ của HĐND TP để trình HĐND TP sửa đổi hoặc ban hành NQ mới cho phù hợp 223
92. Nhóm các vấn đề về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm Y tế224
93. Tiếp tục đẩy mạnh CNTT trong công tác BHYT, nhất là công tác thống kê, lập danh sách, cấp và đổi thẻ BHYT. Đưa các thủ tục hành chính về thực hiện chế độ, chính sách BHYT vào mô hình một cửa, từ việc cấp, đổi thẻ đến các thủ tục, giấy tờ, hồ sơ thanh toán BHYT, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân.....224
94. Nghiên cứu đổi mới mô hình đại lý BHYT cấp xã, phường, thị trấn để phù hợp với quy định mới của Luật BHYT sửa đổi theo hướng ổn định, chuyên nghiệp gắn liền với chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của UBND cấp xã và nguồn kinh phí đảm bảo theo quy định224
95. Kiến nghị với Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn thực thi quy định tại Điều 19, Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Liên Bộ Y tế, Tài chính về chi hỗ trợ cho UBND cấp xã để lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn 225
96. Về Quy hoạch và xây dựng mô hình hệ thống thiết chế VH-TT thiết yếu của cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã và thôn xóm, tổ dân phố để định hướng cho việc đầu tư và tổ chức thực hiện, trong đó chú ý mô hình thiết chế văn hóa thể thao khu vực (bao gồm một số phường) ở những quận có quỹ đất hạn hẹp. Quy định cụ thể về cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy, trang thiết bị cơ bản, thiết yếu và kinh phí hoạt động, chế độ thù lao, cơ chế xã hội hóa đối với trung tâm văn hóa-thể thao xã theo Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010, đối với nhà văn hóa-khu thể thao thôn theo Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 8/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Sớm trình HĐND Thành phố thông qua chế, chính sách đầu tư, quản lý, khai thác thiết chế VT-TT trên địa bàn Thành phố. Chỉ đạo rà soát, cập nhật quy hoạch hệ thống thiết chế VH-TT, dành quỹ đất để xây dựng hệ thống thiết chế VH-TT trên địa bàn.225
97. Về hướng dẫn quy định tỷ lệ trích nộp và quản lý nguồn kinh phí thu được theo hướng thuận lợi, hiệu quả, phù hợp với điểm di tích và đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo BQL các di tích thu đúng quy định đối với khách tham quan. Điều chỉnh quy định về phí tham quan các di tích có cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; ban hành văn bản hướng dẫn việc quản lý kinh phí thu được từ thu phí tham quan ở các di tích danh thắng có cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn việc quản lý tiền công đức ở các đền trên địa bàn Thành phố.....228
98. Về sớm ban hành Quyết định mới thay thế Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ban hành kèm theo Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 24/8/2009 của UBND Thành phố và Quy hoạch quảng cáo ngoài trời để phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý để chính quyền các cấp triển khai thực hiện. Chỉ đạo rà soát lại Quy hoạch quảng cáo tầm lớn, các điểm tuyên truyền chính trị theo quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan đơn vị để xảy ra vi phạm hoặc tái phạm các quy định về quảng cáo tầm lớn; Chỉ đạo ra quân dỡ

bỏ, khắc phục. Chỉ đạo Sở liên quan sớm hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hiện Luật đất đai đối với quảng cáo tầm lớn có sử dụng đất, đặc biệt các vị trí bảng quảng cáo tầm lớn đã lắp đặt đúng quy định pháp luật trước đây; hướng dẫn và quy định thống nhất thủ tục hành chính để các quận, huyện, thị xã cấp giấy phép xây dựng bảng quảng cáo theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại công văn số 2090/BXD-HDXD ngày 03/9/2014.....	230
99. Về quản lý dịch vụ Internet và trò chơi trực tuyến.....	233
100. Về thực hiện chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước Thành phố (2012-2015).....	234
101. Về một số giải pháp tăng cường công tác DS-KHHGD trên địa bàn thành phố Hà Nội	237
102. Chỉ đạo bệnh viện Tim Hà Nội, bệnh viện đa khoa Hòe Nhai tổng kết việc thực hiện thí điểm cơ chế tự chủ hoàn toàn kinh phí hoạt động, khắc phục những hạn chế yếu kém và những vi phạm đã được Kiểm toán Nhà nước chỉ ra. Chỉ đạo xây dựng giá dịch vụ y tế theo cơ chế tự chủ, theo quy định tại Nghị định 85/2012/NĐ-CP trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.....	238
103. Về chấp hành pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân và thực hiện khung giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội	240
104. Về việc thực hiện Quy chế chuyên môn, quy chế Bệnh viện, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý cán bộ viên chức và lao động hợp đồng	243
105. Về chỉ đạo tốt việc đấu thầu giá thuốc, chọn hình thức đấu thầu thuốc hợp lý để tránh tình trạng một loại thuốc có nhiều giá.....	244
106. Chỉ đạo toàn ngành tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong khám, chữa bệnh, rút ngắn thời gian chờ đợi, giảm phiền hà cho người bệnh.	245
107. Khẩn trương thực hiện chế độ phụ cấp ngành cho cán bộ viên chức; đẩy nhanh tiến độ cấp chứng chỉ hành nghề cho những người đủ điều kiện.....	245
108. Về giám sát việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm:	246
109. Về việc triển khai thực hiện giá dịch vụ y tế theo Nghị quyết số 03/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội; tham mưu ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung quy định tại Điều 2 Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND Thành phố áp dụng cho danh mục giá dịch vụ y tế tại Nghị quyết số 13/2013/NQ - HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố.	249
110. Về tăng cường quản lý nhà nước về giá dịch vụ y tế, khẩn trương triển khai thực hiện việc đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế theo Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính.....	249
111. Về chỉ đạo toàn ngành tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong khám, chữa bệnh, rút ngắn thời gian chờ đợi, giảm phiền hà cho người bệnh.	249
112. Thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với các bệnh viện công lập của Thành phố trong việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế bệnh viện, quy tắc ứng xử, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý cán bộ viên chức và lao động hợp đồng. .	250
113. Về đề nghị UBND Thành phố điều chỉnh tăng định mức cấp ngân sách/giường bệnh cho phù hợp với thực tế trong thời kỳ ổn định ngân sách mới. Kiến nghị với Bộ Y tế, Tài chính sửa đổi quy định để lại 35% thu từ dịch vụ y tế sau khi trừ chi phí	

thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất tiêu hao, vật tư thay thế để cải cách tiền lương nhằm đảm bảo cho các bệnh viện có thêm nguồn kinh phí hoạt động, đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.251

114. Về thanh toán BHYT, thực hiện đúng quy định về chế độ tạm ứng và thanh quyết toán BHYT, giải quyết kịp thời các vướng mắc thuộc thẩm quyền, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT và các cơ sở khám chữa bệnh. Xem xét, đề nghị Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cho thanh toán quỹ vượt trần trên 400 triệu đồng của bệnh viện Đa khoa Đan Phượng.252

115. Về tham mưu cho Ban chỉ đạo và UBND Thành phố xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu cụ thể thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2015 cho từng quận, huyện, thị xã. Trong đó ưu tiên bố trí kinh phí, địa điểm xây dựng trạm y tế 3 phường (Phú La - Hà Đông, Thượng Đình - Thanh Xuân, Mai Động - Hoàng Mai) và 7 trạm y tế mới tách ra của quận Nam Từ Liêm (Mỹ Đình 1, Xuân Phương, Cầu Diễn) và Bắc Từ Liêm (Xuân Tảo, Đức Thắng, Cổ Nhuế 1, Phúc Diễn).252

116. Xây dựng kế hoạch hàng năm, hướng dẫn xây dựng quy chế phối hợp giữa Phòng y tế, Trung tâm y tế huyện, Trạm y tế, Trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình với UBND xã, phường, thị trấn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.252

117. Đẩy nhanh việc bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ y tế cho cán bộ y tế, cộng tác viên, phấn đấu đến hết năm 2015 các trạm y tế đều có cán bộ được cấp chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận được sử dụng ba loại thiết bị y tế theo quy định.253

118. Thực hiện việc kiểm tra, rà soát, bổ sung trang thiết bị cho các trạm y tế theo quy định của Bộ Y tế, đảm bảo hiệu quả sử dụng cao nhất, không để tình trạng các trạm y tế được trang bị, nhưng không sử dụng. Thực hiện tốt việc cung cấp thuốc phục vụ cho công tác khám chữa bệnh tại trạm và sử dụng thuốc an toàn hợp lý.253

119. Đánh giá mô hình hoạt động của các trạm y tế phường và trạm y tế xã trên cơ sở đó có kiến nghị với cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp. Đồng thời tham mưu cho Thành phố kiến nghị với Chính phủ sửa đổi, bổ sung chính sách đối với cán bộ y tế xã, phường, thị trấn được hưởng chế độ như viên chức; tham mưu cho UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung chính sách thu hút nhân lực y tế nhất là bác sĩ về công tác tại các trạm y tế xã có sức hấp dẫn hơn.254

120. Chỉ đạo Ban Quản lý dự án và các nhà thầu khẩn trương thi công các dự án (khi đã được bố trí vốn), đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công, khắc phục khó khăn cùng các bệnh viện để hoàn thành từng hạng mục công trình theo đúng kế hoạch và bàn giao đưa vào sử dụng.254

121. Chỉ đạo Ban quản lý dự án, giám đốc các bệnh viện rà soát đánh giá tổng hợp danh mục đầu tư công của ngành cho giai đoạn 2016 - 2020, sắp xếp các công trình theo thứ tự ưu tiên, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.254

122. Trong khi nguồn vốn đầu tư của Thành phố còn hạn hẹp, đề nghị Sở Y tế phối hợp với các sở, ngành có kế hoạch chống xuống cấp cho các bệnh viện đã xuống cấp nghiêm trọng để đảm bảo đủ điều kiện khám, chữa bệnh cho nhân dân.254

123. Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn các đơn vị đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa đối với các bệnh viện. Chỉ đạo thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho các đơn vị trong quá trình thực hiện xã hội hóa.255

124. Tham mưu cho Thành phố mở rộng mạng lưới điều trị bằng Methadone trên địa bàn toàn Thành phố và coi đây là nhiệm vụ của các Trung tâm Y tế cấp huyện; chỉ đạo các Trung tâm xây dựng đề án vị trí việc làm tại các cơ sở điều trị Methadone. Trong khi chờ Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật khám chữa bệnh, kiến nghị với Bộ Y tế

hướng dẫn việc cấp chứng chỉ hành nghề cho đội ngũ cán bộ y tế làm việc tại các Trung tâm cai nghiện và quản lý sau cai.....	255
125. Phối hợp với sở Tài chính nghiên cứu đề xuất UBND Thành phố phê duyệt bổ sung kinh phí bồi dưỡng phẫu thuật, thủ thuật theo quy định tại Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập.....	256
126. Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh rà soát năng lực, nguồn lực bệnh viện, nhu cầu bệnh nhân khám BHYT để bố trí ít nhất một buổi trong tuần khám bệnh vào ngày nghỉ theo Thông tư Liên tịch số 16/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 02/7/2015. Sử dụng mẫu giấy chuyển tuyến đúng quy định tại Thông tư 14-/TT-BYT.....	256
127. Rà soát năng lực KCB của các bệnh viện, phối hợp với BHXH Thành phố điều chỉnh nơi đăng ký KCB ban đầu cho phù hợp với chức năng của các cơ sở y tế và nguyện vọng của người có thẻ BHYT.	257
128. Khẩn trương, nghiên cứu trình UBND Thành phố, hoặc theo thẩm quyền phê duyệt các dịch vụ kỹ thuật mới, các dịch vụ kỹ thuật có tên trong danh mục nhưng chưa có giá, phê duyệt các danh mục kỹ thuật thuộc chuyên khoa đầu ngành cho các bệnh viện hạng II được áp dụng theo giá dịch vụ của bệnh viện hạng I, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở khám chữa bệnh và đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT.	257
129. Về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng giáo dục mầm non tại địa phương, đặc biệt là các cơ sở mầm non tư thục, giảm thiểu sự chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa các trường công lập và tư thục, có cơ chế, chính sách ưu đãi về đất đai, vốn, ... để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục mầm non tư thục và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non.....	258
130. Rà soát các khoản thu khác tại các trường mầm non và đề xuất UBND Thành phố ban hành quy định quản lý thu chi phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành giáo dục mầm non. Tiếp tục hỗ trợ các trường mua sắm đồ dùng và trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học theo chương trình giáo dục mầm non mới. Có chính sách hỗ trợ kinh phí cho học sinh học tại các trường mầm non tư thục theo Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao.	261
131. Đề nghị UBND Thành phố sớm trình HĐND Thành phố thông qua đề án quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội:.....	263
132. Chỉ đạo Sở Giáo dục chủ trì phối hợp với Sở Tài chính điều tra, khảo sát, xác định tổng chi phí học tập cho từng bậc học, cấp học (mầm non, tiểu học, THCS, THPT, bổ túc văn hóa, chương trình phổ thông trong GDTX, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trong điều kiện học tập bình thường và theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trên cơ sở đó, căn cứ vào khả năng ngân sách của Thành phố phân định tỷ lệ và các hoạt động mà ngân sách đảm bảo, tỷ lệ và các hoạt động huy động từ phụ huynh học sinh (các khoản thu khác). Khoản thu học phí và các khoản thu khác được tính theo nguyên tắc quy định tại Nghị định 49/NĐ-CP của Chính phủ là “Mức học phí và chi phí học tập khác không vượt quá 5% thu nhập bình quân hộ gia đình ở mỗi vùng”. Hướng dẫn phân biệt khoản thu học phí, thu khác và thu hộ, chi hộ, cơ chế quản lý khoản thu hộ, chi hộ.....	263
133. Sớm ban hành quy định cụ thể hóa Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT về dạy thêm, học thêm để thống nhất quản lý trên toàn Thành phố.	264

134.Sơ kết 5 năm thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ theo Quyết định 1400/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, đánh giá sâu sự cần thiết, hiệu quả mô hình làm quen tiếng Anh ở lớp 1-2, trên cơ sở đó xây dựng lộ trình thực hiện từ nay đến năm 2020 theo nguyên tắc chuẩn đầu vào.....	264
135.Đầu tư bổ sung phòng học tiếng, phòng đa phương tiện và trang thiết bị phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy ngoại ngữ của các trường. Tăng cường tổ chức các tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên ngoại ngữ, đẩy mạnh quản lý đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ là người nước ngoài.....	266
136.Chỉ đạo Sở Giáo dục - Đào tạo và sở Tài chính sớm khảo sát chi phí học tập đối với các bậc học, cấp học, trên cơ sở đó xây dựng định mức phân bổ ngân sách cho phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ sở giáo dục. Trước mắt, khi chưa có định mức phân bổ ngân sách mới đề nghị UBND Thành phố có chính sách hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên cho các trường học hạng 3.	268
137.Ban hành quy định về các khoản thu khác, khoản thu xã hội hóa, đồng thời thống nhất phương thức, quy trình xã hội hóa trong hệ thống giáo dục Thủ đô.....	268
138.Chỉ đạo Sở Giáo dục - Đào tạo, UBND các quận, huyện,thị xã rà soát lại kết quả thực hiện mục tiêu xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2010 - 2015. Xây dựng kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia từ nay đến năm 2015, trong đó chú ý tới giải pháp khắc phục đối với trường chuẩn đã quá thời hạn công nhận. Tiếp tục ưu tiên các khu đất thu hồi được do di dời các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp để xây dựng trường học đạt chuẩn. Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ, bổ sung kinh phí xây dựng trường chuẩn quốc gia cho các huyện có tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt thấp và có nguồn thu ngân sách hạn hẹp.....	268
139.Nghiên cứu cơ chế ký hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP đối với cô nuôi trong các trường mầm non để tạo sự thống nhất trong thực hiện chính sách đối với nhân viên nuôi dưỡng trên toàn thành phố.	272
140.Chỉ đạo Sở Giáo dục - Đào tạo phối hợp với sở Tài chính tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm về việc thực hiện Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND, xác định những nội dung bất cập, chưa phù hợp với thực tế (về tiêu chí và cơ chế tài chính đối với trường chất lượng cao) trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.	273
141.Tiếp tục chỉ đạo và có giải pháp quyết liệt để hoàn thành mức cao nhất kế hoạch xây dựng và phát triển trường chất lượng cao năm học 2014-2015 theo QĐ số 5445/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND Thành phố.	274
142.Đề nghị UBND Thành phố nghiên cứu, ban hành hướng dẫn thực hiện thu, chi, quản lý các khoản thu khác ngoài học phí theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về cơ chế tài chính ở các trường thực hiện mô hình cung ứng dịch vụ giáo dục trình độ chất lượng cao.	274
143.Tiến hành thanh tra, kiểm tra việc học thêm, dạy thêm trong các trường học, xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.	275
144.Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20 -NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.....	275
145.Việc hoàn thành 06 trường mầm non ở 6 phường khu vực nội thành (Trung Liệt, Láng Thượng, Ngã tư Sở, Phương Mai thuộc quận Đống đa; phường Lê Đại hành, Thanh Nhàn thuộc quận HBT) theo KL của phiên chất vấn tại kỳ họp thứ 18 khóa XIII	277

146.Về đề nghị cân đối bố trí vốn cho Trường THPT Sơn Tây, thị xã Sơn Tây. 2 dự án đình Thôn Trung, chùa thôn Hạ thuộc huyện Gia Lâm	279
147.Quan tâm nâng cao chất lượng nghiên cứu và hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật khoa học và công nghệ và các quy định của Trung ương trong việc công bố công khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Thành phố để các tổ chức, cá nhân, nhà khoa học tham gia đấu thầu thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu; huy động và phát huy tiềm năng chất xám trên địa bàn nhằm nâng cao chất lượng các đề tài nghiên cứu.	279
148.Nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành, quận, huyện, nhất là trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ trong nghiên cứu, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và trong quản lý nhà nước đối với hoạt động khoa học và công nghệ; đổi mới công nghệ; công bố thông tin về các đề tài, nghiên cứu, kết quả ứng dụng các nghiên cứu của Thành phố.	282
149.Thực hiện bố trí ngân sách nghiên cứu khoa học trên cơ sở chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật, trực tiếp là Luật khoa học công nghệ và Luật ngân sách.	283
150.Sớm thành lập và vận hành Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của thành phố Hà Nội.	284
151.Báo cáo đánh giá kết quả, hiệu quả việc sử dụng tài trợ vốn, báo cáo HĐND thành phố tại kỳ họp cuối năm 2014.....	284
152.Về đẩy mạnh công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, chống hàng giả, kém chất lượng.	285
153.Giám sát việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại Thông báo số 01/TB-VHXXH ngày 25/01/2013.....	289
154.Về thực hiện tốt “Năm trật tự văn minh đô thị - 2014” trong lĩnh vực văn hóa	294
155.Về vấn đề triển khai các quy hoạch trên lĩnh vực văn hóa-thể thao đã được UBND Thành phố phê duyệt.....	296
156.Về việc thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình mục tiêu về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội (Báo cáo giám sát số 13/BC-VHXXH ngày 13/5/2015):	297
157.Về việc thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội (Báo cáo giám sát số 44/BC-VHXXH ngày 03/11/2014).	297
158.Sở Lao động TBXH phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu, cải tiến phương thức cấp tiền cho đối tượng, đảm bảo thuận lợi, an toàn, đúng đối tượng, tiết kiệm chi phí quản lý. Dự toán kinh phí cho cho đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp thường xuyên nên phân bổ trực tiếp cho các xã để chủ động, kịp thời trong việc chi trả cho các đối tượng:	299
159.Về việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai (Báo cáo giám sát số 17/BC-VHXXH):	300
160.Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về BHYT (Báo cáo số 34/BC-VHXXH):.....	305
161.Về việc "rà soát, bình xét, công nhận hộ gia đình có thu nhập bằng 150% thu nhập của hộ nghèo để có cơ sở thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho đối tượng này" (Thông báo số 10/TB-VHXXH):.....	306
Phần 5. Nhóm vấn đề quản lý nhà nước về phát triển nông nghiệp và nông thôn	306

162. Yêu cầu nhanh chóng phê duyệt quy hoạch cấp nước sạch nông thôn. Thành phố cần thống nhất mô hình quản lý các trạm nước sạch nông thôn. Khẩn trương đánh giá, kiểm định chất lượng nước sạch. Đẩy nhanh tiến độ các dự án đang ách tắc. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân cũng như tiết kiệm việc sử dụng nước sạch. Ưu tiên vốn ngân sách và huy động các nguồn khác để đẩy nhanh các dự án, phê duyệt cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nước sạch. Có giải pháp cụ thể hoàn thành các trạm cung cấp nước sạch ở nông thôn; thực hiện có hiệu quả, hoàn thành 02 chỉ tiêu về tỷ lệ dân cư đô thị và dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch theo Nghị quyết của HĐND Thành phố...306
163. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý nước thải, rác thải tại khu giết mổ gia súc, gia cầm...; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm vệ sinh môi trường308
164. Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai xây dựng vùng sản xuất rau an toàn nhằm tăng nhanh diện tích, tiến tới toàn bộ diện tích trồng rau được sản xuất theo tiêu chuẩn VIETGAP. Đầu tư xây dựng các chợ dân sinh theo quy hoạch được phê duyệt, gắn với xử lý chợ cóc, quản lý chợ tạm. Tiếp tục duy trì và phát triển chuỗi cung cấp sản phẩm sạch. Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm an toàn309
165. Rà soát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 04/2012/QĐ-HĐND ngày 05/4/2012 về thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 - 2016 và Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 về chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất chuyên canh tập trung thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2020, trong đó đánh giá kỹ nguyên nhân của những hạn chế trong tổ chức thực hiện các chính sách. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu khó khăn vướng mắc phải kịp thời xử lý hoặc đề xuất HĐND xem xét bổ sung, điều chỉnh chính sách cho phù hợp...312
166. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, nhất là chính sách hỗ trợ trực tiếp (như hỗ trợ giống, vật tư...) để đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng, hiệu quả; Xử lý nghiêm các trường hợp trục lợi chính sách.....321
167. Tổ chức thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí, đặt hành thực hiện nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp đúng quy định. Rà soát định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá đặt hàng thực hiện nhiệm vụ duy trì, vận hành hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội trên địa bàn Thành phố đảm bảo đúng quy định và thực tiễn của Thành phố. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện đặt hàng, nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí ngân sách.322
168. Chú trọng xây dựng và thực hiện đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để nâng cao giá trị sản xuất nhằm hạn chế thấp nhất đất nông nghiệp hoang hóa. Có biện pháp sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp trong các quận nội thành328
169. Xây dựng kế hoạch cụ thể; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn; tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung liên xã từ nguồn vốn vay thế giới để đưa vào sử dụng theo kế hoạch năm đề ra. Thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2015 về chỉ tiêu tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch.331
170. Rà soát các trạm cấp nước do ngân sách đầu tư chưa hoạt động trên địa bàn Thành phố để chuyên gia nhanh cho các doanh nghiệp tiếp nhận đầu tư, khai thác, sớm đi vào hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách. Hoàn thành trong tháng 9/2015. Ưu tiên vốn ngân sách để tiếp tục thực hiện dự án hỗ trợ xây dựng 30.000 thiết bị xử lý nước hộ gia đình chưa được bố trí vốn trong năm 2015.331

- 171.Đầu tư trạm cấp nước sạch tập trung cần gắn với quản lý, vận hành, khai thác sau đầu tư theo hướng các đơn vị đầu tư, cung ứng dịch vụ chuyên nghiệp. Thực hiện công khai đầy đủ các cơ chế, chính sách khuyến khích đã có của Trung ương và Thành phố gắn với cải cách thủ tục hành chính, tại điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư.332
- 172.Ban hành qui chế phối hợp giữa Sở Nông nghiệp & PTNT với UBND các huyện, thị xã về quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp.....333
- 173.Hướng dẫn đánh giá các tiêu chí xây dựng NTM, định mức tính kinh phí thực hiện công tác đo đạc, kinh phí cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sử lý diện tích đất dôi ra (nếu có) sau dồn điền đổi thửa. Không để phát sinh nợ công trong xây dựng nông thôn mới.334
- 174.Rà soát, đánh giá lại hiệu quả hoạt động của các trạm cung cấp nước sạch ở nông thôn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án về nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn.....335
- 175.Nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, các vùng sản xuất tập trung, gắn chuyển dịch cơ cấu kinh tế với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho người nông dân.....337
- 176.Cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, phân cấp quản lý,...đối với các dự án nằm trong qy hoạch nông thôn mới.337
- 177.Xây dựng cơ chế chính sách tổng thể về đầu tư nông nghiệp, nông thôn: theo hướng: tăng tỷ lệ đầu tư từ ngân sách trong tổng nguồn ngân sách để đầu tư cho nông nghiệp và khu vực nông thôn; ưu tiên những địa phương; cơ sở khó khăn;cơ chế vận hành: Thành phố phân bổ nguồn lực, cấp huyện điều hành, cấp xã tổ chức thực hiện.
338
- 178.Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 04 và tham mưu điều chỉnh những nội dung còn bất cập.....339
- 179.Đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới; Cử tri nhiều địa phương, tại nhiều kỳ tiếp xúc tiếp tục có ý kiến đề nghị đẩy nhanh tiến độ giải ngân kinh phí hỗ trợ thực hiện dồn điền đổi thửa; đẩy nhanh tiến độ tiến độ phê duyệt đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng sau dồn điền đổi thửa.341
- 180.Các dự án cấp nước sạch cho các khu vực nông thôn trên địa bàn được cử tri kiến nghị nhiều. Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng có lộ trình cụ thể, cam kết về tiến độ cấp nước cho các địa bàn: Các xã Hữu Hòa, Tả Thanh Oai - huyện Thanh Trì; Tổ dân phố số 1, số 2 và số 8 phường Phương Canh - Nam Từ Liêm; Dự án xây dựng trạm cung cấp nước sạch cho 5 xã khu vực bắc Ứng Hòa; xã Hợp Tiến huyện Mỹ Đức; Các xã Tam Đồng, Đại Thịnh, Thanh Lâm - huyện Mê Linh; liên xã Phương Trung - Kim An - Đỗ Động và Cao Dương - Dân Hòa, huyện Thanh Oai; các xã của huyện Quốc Oai.....341
- 181.Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các kiến thức về bảo đảm an toàn thực phẩm cho người sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm. Lập chuyên trang, chuyên mục về vệ sinh an toàn thực phẩm, vận động người dân, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố nói không với thực phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không đảm bảo an toàn343
- 182.Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; tăng cường công tác phối hợp giữa 3 ngành: Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hoạt động của Ban chỉ đạo 127 Thành phố; công tác thanh tra, kiểm tra sản phẩm và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nguồn cung cấp sản phẩm, xuất xứ hàng hóa; xử lý nghiêm và công khai cơ sở sản xuất, kinh doanh sai phạm trên các chuyên mục,

các phương tiện thông tin đại chúng. Làm tốt công tác kiểm tra liên ngành, công tác phối hợp với các tỉnh, thành trong việc kiểm dịch, kiểm soát hàng hóa lưu thông trên thị trường, nhất là các sản phẩm nhập lậu, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc. Xác định rõ cơ quan chịu trách nhiệm về nội dung quảng cáo thực phẩm trên phương tiện thông tin đại chúng.....345

183. Tình hình thực hiện chính sách phát triển làng nghề của Thành phố Hà Nội từ năm 2009 đến nay (tại báo cáo giám sát số 40/BC-VHXXH ngày 16/9/2014).....348

Phần 6. Nhóm vấn đề quản lý nhà nước về nâng cao năng lực, hiệu quả tổ chức bộ máy chính quyền, cải cách hành chính356

184. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 về việc hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ủy ban MTTQ, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể cấp xã.....356

185. Báo cáo việc thực hiện Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 của HĐND Thành phố quy định mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn.357

186. Về việc thống nhất mô hình tổ chức Ban công tác Mặt trận và một số đoàn thể ở cơ sở, làm căn cứ để cân đối ngân sách và công bằng trong hỗ trợ trong thực hiện các nhiệm vụ. Cần làm rõ tiêu chí Ban Công tác Mặt trận theo dân số, tổ dân phố, chi bộ... 359

187. Về kết quả kiện toàn thôn, tổ dân phố 360

188. Về việc xác định trách nhiệm của tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý các biệt thự thuộc diện bảo tồn của Thành phố.....361

189. Về sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy 361

190. Về việc thực hiện tinh giản biên chế và xây dựng Đề án vị trí việc làm 362

191. Về công tác thanh tra, kiểm tra và có biện pháp hiệu quả chấn chỉnh công tác quản lý biên chế, tiền lương, công chức, viên chức các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã.....362

192. Việc tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định, kịp thời, công khai, công bằng.363

193. Đối với Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính nghiên cứu sửa đổi hướng dẫn số 1044/HD-SNV-SYT ngày 02/8/2010 về điều kiện tuyển dụng cán bộ chuyên trách dân số có bằng trung cấp trở lên đã tham gia công tác dân số được tuyển dụng vào viên chức của Trung tâm dân số huyện và có hướng dẫn thống nhất việc bố trí kinh phí và thực hiện phụ cấp ưu đãi cho cán bộ làm công tác dân số ở các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn theo Thông tư số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC và Nghị định số 56/2001/NĐ-CP của Chính phủ”,366

194. Về rà soát, xác định cụ thể những nội dung Thành phố hỗ trợ tập trung cho các cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp cấp thành phố, những nội dung phân cấp cho các quận, huyện, thị xã hỗ trợ; rà soát kịp thời điều chỉnh những nội dung không hợp lý, không thuận lợi trong thực hiện quy định tại quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của UBND Thành phố, trong đó quan tâm xem xét bảo đảm nguồn để ngân sách quận, huyện hỗ trợ Hội thẩm Tòa án nhân dân theo hướng trình HĐND để quyết định. Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan có liên quan khẩn trương thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, kết quả như sau:.....367

Phần 7. Nhóm vấn đề về tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và tiếp công dân theo vụ việc của Thường trực HĐND Thành phố	368
195. Tình hình thực hiện Kết luận của Chủ tọa kỳ họp về nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước; thanh tra, xử lý trách nhiệm thủ trưởng các đơn vị trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; việc xử lý, giải quyết đối với các vụ việc khó khăn, phức tạp tồn đọng	368
196. Về 26 vụ việc Thường trực HĐND Thành phố tiếp công dân định kỳ (<i>kèm phụ lục chi tiết đính kèm</i>)	372
Phụ lục	374
Phụ lục: Kèm theo báo cáo nội dung về PCCC	374
Phụ lục: Thực trạng hoạt động các công trình chợ - TTTM trên địa bàn	380
Phụ lục Tổng hợp các chợ cóc còn tồn tại; Tính đến ngày 20/11/2015	388
Phụ lục: Danh sách 26 vụ việc Thường trực HĐND Thành phố tiếp công dân định kỳ	1